

PHÙNG MỘNG LONG

Đông Chu Liệt Quốc



Vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

HỒI BỐN MƯƠI TƯ

Thúc Thiêm lâm hình cải vua Tấn Huyền Cao giả mệnh khao quân Tấn

Tân Mục công giảng hòa riêng với nước Trịnh, kết lập điều ước, rồi rút quân về. Tấn Văn công nổi giận. Hồ Yển nói rằng :

- Quân Tấn dẫu đi, nhưng cũng chưa xa, tôi xin đem quân đi đuổi đánh. Quân Tấn đã có lòng về thì tất không có chí muốn đánh, ôi chắc rằng chỉ một trận là đủ phá được quân Tấn ; ta đã phá được quân Tấn thì quân Trịnh sợ mất vía, không đợi đánh mà tự khắc phải hàng.

Tấn Văn công nói :

- Không nên ! Ngày xưa ta nhờ sức vua Tân mà được phục quốc, nếu không có vua Tân thì sao ta được thế này ? Thành Đắc Thần vô lễ với ta, mà ta còn lui quân ba xá để trả ơn nước Sở, huống chi là vua Tấn ! Và không có quân Tấn, ta cũng vây nổi nước Trịnh, chứ có lo gì !

Nói xong, liền chia quân ra mấy mặt, cứ việc vây thành nước Trịnh. Trịnh Văn công lại bảo Chúc Vũ rằng :

- Tân chịu lui quân là nhờ sức nhà ngươi, nhưng quân Tấn chưa lui thì biết làm thế nào ?

Chúc Vũ nói :

- Tôi nghe nói vua Tấn yêu công tử Lan lắm, nay ta sai người đón công tử Lan về mà giảng hòa thì tất thế nào vua Tấn cũng thuận cho.

Trịnh Văn công nói :

- Việc này lại phải nhờ đến lão đại phu đi giúp cho mới được.

Thạch Thân Phủ nói với Trịnh Văn công rằng :

- Chúc Vũ nhọc lắm rồi, để tôi xin đi thay.

Nói xong, liền đem lễ vật đến dinh Tấn Văn công, xin vào yết kiến. Tấn Văn công cho vào. Thạch Thân Phủ sụp lạy dâng lễ vật nói với Tấn Văn công rằng :

- Chúa công tôi vì có ở gần nước Sở, vậy nên không dám ra mặt chống cự với Sở, nhưng kỳ thực vẫn thần phục nhà vua. Nay nhà vua đem quân đến đánh, chúa công tôi biết tội đã nhiều, sai tôi đem những bảo vật của cha ông để lại đến dâng nhà vua để tạ tội. Chúa công tôi có người em là công tử Lan, lâu nay được hầu hạ nhà vua, xin nhà vua vì tình công tử Lan mà cho nước tôi được giảng hòa ; xin nhà vua cho công tử Lan về giám sát quyền chính nước Trịnh, công Tử Lan ngày ngày có mặt, nước tôi đâu dám đổi lòng.

Tấn Văn công nói :

- Nước người lập kế khiến cho Tấn lui quân là có ý khinh ta một mình không hạ nổi nước Trịnh ; nay lại xin giảng hòa, chẳng qua là muốn dùng kế hoãn binh để đợi quân Sở đến cứu viện đó thôi. Nay muốn cho ta lui quân thì tất phải theo ta hai điều.

Thạch Thân Phủ nói :

- Hai điều ấy là gì, xin nhà vua dạy cho.

Tấn Văn công nói :

- Một là phải lập công tử Lan làm thế tử ; hai là phải đem Thúc Thiêm sang nộp ta, có như thế mới tỏ rõ tấm lòng thành thực của Trịnh hầu được.

Thạch Thân Phủ về nói với Trịnh Văn công. Trịnh Văn công nói :

- Ta chưa có con trai, mà công tử Lan thì ngày xưa có ứng vào mộng triệu, nay lập làm thế tử cũng có thể được ; còn Thúc Thiêm là bề tôi tay chân của ta, ta bỏ đi thế nào cho đành !

Thúc Thiêm nói :

- Vua Tấn đòi nộp tôi, nếu tôi không sang thì không chịu lui

quân, vậy thì có đâu tôi dám sợ chết mà để nỗi lo cho chúa công. Xin chúa công cứ cho tôi đi.

Trịnh Văn công nói :

- Ta không nỡ để cho nhà ngươi đi, vì nhà ngươi đi thì tất phải chết !

Thúc Thiêm nói :

- Chúa công không nỡ để cho tôi chết, mà nỡ để cho trăm họ phải chịu lầm than khổ sở hay sao ! Bỏ một mạng tôi mà cứu được trăm họ, chúa công tiếc gì !

Trịnh Văn công ứa nước mắt cho đi. Thạch Thân Phủ đưa Thúc Thiêm sang nộp Tấn Văn công, và xin đón công tử Lan về để lập làm thế tử. Tấn Văn công bằng lòng, bảo Thạch Thân Phủ hãy đợi ở trong dinh, rồi sai Hồ Yến đến Đông Đô triệu công tử Lan.

Khi Tấn Văn công trông thấy Thúc Thiêm thì quát to lên mà mắng rằng :

- Nhà ngươi cầm quyền chính nước Trịnh mà để cho vua Trịnh thất lễ với ta, đó là một tội ; nước Trịnh đã dự hội với ta, mà sau lại bội ước, đó là hai tội !

Nói xong, liền sai quân sĩ đem vạc ra, sắp sửa để nấu Thúc Thiêm. Thúc Thiêm vẫn cứ nghiêm nhiên, không sợ hãi gì cả, chấp tay mà nói với Tấn Văn công rằng :

- Tôi đành phạm chết, nhưng xin nhà vua hãy cho tôi nói hết lời.

Tấn Văn công nói :

- Nhà ngươi nói điều gì ?

Thúc Thiêm nói :

- Khi trước nhà vua qua nước tôi, tôi có nói với chúa công tôi rằng : nhà vua là người hiền minh, mà các người đi theo hầu lại toàn là những bậc tài giỏi cả, vậy thì khi về nước tất làm bá chủ ; đến khi nhà vua hội chư hầu ở đất Ôn ấp, tôi lại khuyên chúa công tôi một lòng thờ Tấn, chớ có bội ước, nhưng trời làm hại nước tôi, khiến cho lời nói của tôi không được dùng. Nay nhà vua đòi bắt tôi, chúa công tôi cũng thương là vô tội, toan không cho đi ; tôi xin liều một mình tôi để

cứu cho trăm họ. Phàm người ta, việc gì cũng liệu trước được, thế là trí ; một lòng giúp nước, thế là trung ; không tránh hoạn nạn, thế là dũng ; liều mình để cứu trăm họ, thế là nhân. Có người bẻ tôi đủ cả nhân, trí, trung, dũng như thế thì cố nhiên theo pháp luật nước Tấn phải đem bỏ vào vạc mà nấu !

Nói xong, tay nắm tai vạc mà kêu to lên rằng :

- Từ nay trở đi, những người làm bẻ tôi, nên lấy Thúc Thiêm này làm răn !

Tấn Văn công hoảng hốt, liền truyền tha ngay Thúc Thiêm rồi nói với Thúc Thiêm rằng :

- Ta thử nhà ngươi đó thôi ! Nhà ngươi thật là một người giỏi !

Từ đó Thúc Thiêm được kính trọng và hậu đãi khác thường. Được mấy ngày thì công tử Lan ở Đông Đô đến. Tấn Văn công báo cho biết sự thế nước Trịnh đón về, lại bảo Thúc Thiêm và bọn Thạch Thân Phủ lấy lễ thế tử mà yết kiến công tử Lan, rồi rước vào trong thành nước Trịnh. Trịnh Văn công lập công tử Lan làm thế tử. Bấy giờ Tấn Văn công mới rút quân về nước. Năm ấy, Ngụy Thủ say rượu, ngã xe gãy tay, bệnh cũ lại phát, rồi hộc máu ra mà chết. Tấn Văn công cho con Ngụy Thủ là Ngụy Khôa được nối quan tước. Chưa được bao lâu, Hồ Mao và Hồ Yến cũng đều ốm chết cả. Văn công thương xót vô cùng khóc mà rằng :

- Ta được thoát hoạn nạn mà có ngày nay là sức của hai quốc cứu, chẳng ngờ hai quốc cứu lại bỏ ta mà đi, khiến cho ta như người mất cánh tay phải, thương ôi !

Tư Thân nói với Tấn Văn công rằng :

- Chúa công tiếc tài hai vị Hồ quốc cứu, tôi xin cử một người khác cũng có tài làm khanh tướng được.

Tấn Văn công nói :

- Nhà ngươi định cử ai ?

Tư Thân nói :

- Ngày trước tôi đi sứ qua đồng Ký Giã, thấy một người đang cày ruộng ; người vợ đem cơm đến bờ ruộng, hai tay bưng đưa cho

chồng, chồng cũng kính trọng mà đỡ lấy. Lúc người chồng ăn thì người vợ đứng hầu ở bên cạnh, chỉ hai vợ chồng với nhau, mà còn kính trọng nhau như khách lạ, huống chi là khi đối với người khác. Tôi nghe nói người biết giữ lễ phép là người có đức hạnh, nên tôi đến hỏi họ tên thì ra đó là con trai của Khước Nhuế, tên gọi Khước Khuyết. Nếu nước Tấn ta dùng được người ấy thì cũng chẳng kém gì Hồ quốc cứu.

Tấn Văn công nói :

- Cha có tội, chẳng lẽ lại dùng con !

Tư Thân nói :

- Nghiêu, Thuấn là thánh nhân mà có con là Đan Chu và Thương Quan là người bất đức ; Cồn là người ác mà có con là vua Vũ là bậc thánh nhân, thế mới biết thiện ác không phải là cha truyền con nối. Sao chúa công lại nghĩ đến điều ác của cha mà bỏ cái tài hữu dụng của con ?

Tấn Văn công khen phải mà bảo rằng :

- Nhà ngươi triệu Khước Khuyết đến đây cho ta.

Tư Thân nói :

- Nguyên tôi sợ người ấy trốn sang nước khác thì người ta dùng mất, vậy đã mời về ở tại nhà tôi. Xin chúa công sai sứ đến triệu, mới phải đạo cầu hiền.

Tấn Văn công theo lời, sai nội thị đem áo bào mũ giải đi mời Khước Khuyết. Khước Khuyết sụp lạy mà từ chối rằng :

- Tôi là một kẻ nông phu ở Ký Giã, chúa công nghĩ đến tội cha tôi mà khoan dung cho cũng đã đội ơn lắm rồi, đâu còn dám lạm dự quan tước.

Nội thị về nói với Tấn Văn công. Tấn Văn công hai ba lần sai một thị ra khuyên mời, Khước Khuyết mới đội mũ mặc áo vào triều. Khước Khuyết mình dài chín thước, mũi cao mặt to, tiếng nói sang sảng như tiếng chuông. Tấn Văn công trông thấy mừng lắm, liền cho Tư Thân làm chánh tướng ở đạo hạ quân, mà lấy Khước Khuyết làm phó tướng. Nước Tấn lại mới lập ra hai đạo quân là : tân thượng quân và tân hạ quân. Tân Thượng quân thì cho Triệu Thôi làm chánh

tướng, mà lấy Cơ Trịnh làm phó tướng. Tán hạ quân thì cho Tư Anh (Con Tư Thân) làm chánh tướng, mà lấy Tiên Đô làm phó tướng.

Sở Thành vương nghe tin nước Tấn sửa sang quân chính có ý sợ hãi, mới sai quan đại phu là Đâu Chư mng xin giảng hòa. Tấn Văn công nghĩ đến ơn cũ, cũng bằng lòng, sai quan đại phu là Dương Xử Phủ sang báo sính với nước Sở.

Trịnh Văn công mất năm 24 đời Chu Tương Vương. Triều thần tôn công tử Lan lên nối ngôi, tức là Trịnh Mục công, quả ứng vào cái triệu nằm mộng thấy cành hoa lan ngày trước. Mùa đông năm ấy, Tấn Văn công ốm nặng, gọi bọn Triệu Thôi, Tiên Chấn, Hồ Xạ Cô và Dương Xử Phủ vào nghe di mệnh, để sau phù tá thế tử Hoan nối được nghiệp bá. Lại sợ các vị công tử khác có lòng tranh cạnh, mới cho công tử Ung (con nàng Đỗ Kỳ) sang làm quan ở nước Tấn ; công tử Lạc (con nàng Doanh Thân) sang làm quan ở nước Trần ; còn người con bé là Hắc Điển thì cho sang làm quan ở nhà Chu, để cầu thân với thiên tử. Tấn Văn công mất, ở ngôi được tám năm, thọ 68 tuổi. Thế tử Hoan lên nối ngôi, tức là Tấn Tương Công. Tấn Tương công rước linh cữu Tấn Văn công đưa ra quan ở đất Khúc Ốc. Khi ra khỏi cửa thành, tự nhiên trong linh cữu có tiếng kêu to như tiếng trâu rống, mà linh cữu thì nặng lắm, xe không đi được. Triều thần từ lớn đến nhỏ ai cũng sợ hãi. Quan thái bosc là Quách Yển bói một quẻ, rồi đoán trong quẻ bói rằng :

- Trong mấy ngày nữa thì có giặc tự tây phương đến, nhưng quân ta đánh được, bởi vậy tiên quân báo trước cho chúng ta biết.

Triều thần lay tạ ở trước linh cữu. Bấy giờ linh cữu lại đi được như thường. Tiên Chấn nói : "Tây phương tức là nước Tấn", liền sai người đi do thám tin nước Tấn.

Lại nói chuyện ba tướng nước Tấn là Kỳ Tử, Phùng Tôn và Dương Tôn đóng quân để phòng ngự cho nước Trịnh, thấy nước Tấn đưa công tử Lan về mà nước Trịnh lập làm thế tử, mới tức giận mà nói :

- Chúng ta đóng quân ở đây để giúp nước Trịnh mà chống cự quân Tấn, ai ngờ nước Trịnh lại đầu hàng nước Tấn, vậy công chúng ta thật là uổng !

Nói xong, liền sai người mật báo với Tần Mục công. Tần Mục công trong lòng cũng có ý giận, nhưng nể Tấn Văn công, không dám nói ra, đến lúc công tử Lan lên làm vua nước Trịnh, tiếp đãi bọn Kỳ Tử cũng không ra gì. Kỳ Tử mới cũng với Phùng Tôn và Dương Tôn thương nghị rằng :

- Chúng ta đóng đồn ở đây, không biết bao giờ cho xong việc, chỉ bằng ta mật tâu với chúa công đem quân sang đây để đánh úp nước Trịnh thì chúng ta kiếm được lợi to mà về.

Trong khi ba người đang thương nghị với nhau, thì lại nghe tin Tấn Văn công mất. Kỳ Tử liền chấp tay lên trán mà nói :

- Ấy là lòng trời muốn giúp cho chúng ta được thành công đó !

Kỳ Tử sai người tâu phúc về mật tâu với Tần Mục công rằng :

- Nước Trịnh giao cho chúng tôi giữ mặt Bắc môn, nếu chúa công cho một đạo quân lên sang đánh Trịnh, thì đã có chúng tôi làm nội ứng, vậy tất phá vỡ được. Nước Tấn đang có tang, tất không sang cứu nước Trịnh ; và vua Trịnh cũng mới lên nối ngôi, việc phòng thủ chưa được cẩn thận lắm, chúa công chớ nên bỏ mất cơ hội này.

Tần Mục công tiếp được mật thư chưa, liền cùng với Kiến Thúc và Bách Lý Hề thương nghị. Kiến Thúc và Bách Lý Hề đồng thanh mà can rằng :

- Nước Tấn ta xa cách Trịnh, kể hàng nghìn dặm, không thể chiếm cứ lấy nước Trịnh được, chẳng qua chỉ lấy được của cải đem về mà thôi. Ta đem quân đi nghìn dặm, tài nào mà che được tai mắt thiên hạ, nếu kẻ kia biết mà phòng thủ trước, có phải là ta uống công khó nhọc không ? Và mới đây mình đem quân sang để giữ hộ nước cho người ta mà nay lại đánh, sao gọi là tín được ? Nhân lúc người ta có tang mà đánh, sao gọi là nhân được ? Việc này nếu thành thì cái lợi cũng nhỏ thôi, mà nếu không thành thì cái hại lớn lắm, thế sao gọi là trí được ? Mất cả ba điều ấy, thì chúng tôi không thấy việc này nên làm ở chỗ nào đây.

Tần Mục công phát ý đáp rằng :

- Ta đây, ba lần lập vua cho nước Tấn, hai lần dẹp loạn cho nước Tấn, uy danh lừng lẫy khắp thiên hạ. Chỉ vì vua Tấn đánh được quân

Sở ở Thành Bộc, vậy nên ta nhường cho Tấn làm bá chủ, nay vua Tấn tạ thế rồi, thiên hạ chẳng còn ai địch nổi ta. Nước Trịnh theo Tấn chẳng qua như con chim tựa người, có lúc cũng phải bay đi, chỉ bằng ta nhân cơ hội này sang diệt nước Trịnh, rồi đổi cho Tấn mà lấy đất Hà Đông thì Tấn tất phải nghe, sao lại bảo rằng không lợi ?

Kiến Thúc lại nói :

- Sao chúa công không sai người sang viếng tang nước Tấn, nhân tiện mà viếng tang nước Trịnh để dò xem tình hình nước Trịnh có nên đánh hay không ? Chớ nên nghe lời bọn Kỳ Tử vợi.

Tân Mục công nói :

- Nếu đợi đi viếng tang, rồi mới đem quân sang đánh thì những đi cùng về đã gần một năm, cái đạo dùng binh phải như sét đánh ngang trời, không kịp bùng-tai mới được. Nay nhà ngươi già lẫn rồi không hiểu điều ấy !

Nói xong, liền sai người mật báo cho bọn Kỳ Tử biết trước rằng đến thượng tuần tháng hai thì đem quân tới Bắc môn để đánh Trịnh, rồi tức khắc cho Mạnh Minh (con Bách Lý Hề) làm chánh tướng, Tây Khất Thuật và Kiến Bính (con Kiến Thúc) làm phó tướng, đem hơn hai nghìn quân thẳng đường tiến sang nước Trịnh. Khi Mạnh Minh và Kiến Bính đem quân đi, Bách Lý Hề cùng với Kiến Thúc ra tiễn, khóc mà bảo rằng :

- Than ôi ! Ta trông thấy con đi, mà không được trông thấy con về !

Tân Mục công giận lắm, sai người trách Bách Lý Hề và Kiến Thúc rằng :

- Sao nhà ngươi lại dám khóc quân ta, muốn làm cho quân ta ngã lòng hay sao ?

Bách Lý Hề và Kiến Thúc nói :

- Chúng tôi có dám khóc quân sĩ đâu, chỉ khóc riêng con chúng tôi mà thôi.

Kiến Bính thấy cha khóc, toan từ chối không đi. Kiến Thúc nói :

- Cha con ta ăn lộc nước Tần bấy lâu, nay con chết để báo ơn nước Tần cũng là phải đạo !

Nói xong, liền đưa cho Kiến Bính một bức thư, niêm phong rất kỹ, lại dặn một câu rằng :

- Con cứ theo lời dặn trong thư này !

Kiến Bính vâng lời rồi đi, nhưng trong lòng vừa nghi hoặc, vừa buồn rầu, chỉ có Mạnh Minh cậy tài vũ dũng, chắc là thế nào cũng thành công, không cần nghĩ ngợi. Khi đại binh đã đi rồi, Kiến Thúc cáo ốm không vào triều và xin từ chức. Tần Mục công cố ép mãi, Kiến Thúc cáo là ốm nặng, rồi xin về ở Diệt Thôn. Bách Lý Hề đến nhà hỏi thăm, bảo Kiến Thúc rằng :

- Tôi không phải là không biết cơ mà từ chức đâu, sở dĩ còn ở lại đây là còn mong có ngày được trông thấy mặt con tôi. Có điều gì xin Ngô huynh chỉ bảo cho.

Kiến Thúc nói :

- Quân Tần ta đi chuyến này tất thua, hiền đệ nên mật báo công tôn Chi sắp thuyền bè ở sông Hoàng Hà, may ra các tướng thoát được thì đón về. Nhớ kỹ, nhớ kỹ !

Tần Mục công nghe nói Kiến Thúc quyết chí xin về làm ruộng, thì ban cho vàng đỏ hai mươi cân, lụa hoa một trăm tấm. Các quan đều đi tiễn ra đến ngoài cửa quan mới về. Bách Lý Hề cầm tay công tôn Chi, đem lời nói của Kiến Thúc thuật lại cho nghe, và dặn công tôn Chi rằng :

- Việc này, Kiến tiên sinh không ủy thác ai mà ủy thác tướng quân, là vì tướng quân trung dũng, hết lòng lo việc nước, vậy tướng quân nên lưu ý, chớ tiết lộ cho ai biết.

Công tôn Chi nói :

- Xin vâng lời.

Nói xong liền sắp sẵn thuyền bè ở bên sông Hoàng Hà.

Mạnh Minh thấy Kiến Thúc đưa cho Kiến Bính một phong mật thư, thì nghi là trong thư tất có kỳ kế để phá quân Trịnh, đêm hôm ấy đến dinh Kiến Bính xin cho xem. Kiến Bính mở thư ra đọc. Trong thư

có mấy hàng chữ như sau : "Chuyến đi này, không lo gì quân Trịnh, chỉ lo quân Tấn mà thôi. Chỗ Hào Sơn địa thế hiểm lắm, con nên cẩn thận. Không khéo thì ta phải nhặt xương con ở chỗ ấy đó !"

Mạnh Minh trông thấy, liền đứng dậy đi ra rất nhanh, vừa đi vừa nói :

- Thôi thôi ! Điềm chẳng lành ! Điềm chẳng lành !

Kiến Bình cũng cho là vị tất đã như thế. Quân Tấn khởi hành từ tháng chạp năm trước, đến tháng giêng năm sau qua cửa Bắc nhà Chu. Mạnh Minh nói :

- Đây là chỗ thiên tử ở, ta nên kính nể mới phải !

Nói xong, truyền cho các tướng đều hạ mũ trụ, xuống xe đi đất. Tướng tiên phong quân Tấn là Bao Man Tử, vốn người có tài vũ dũng, khi đi khỏi Bắc Môn rồi, lại lên xe phóng ngựa như bay. Mạnh Minh khen rằng :

- Giả sử ai cũng như Bao Man Tử thì việc gì chẳng làm xong !

Các tướng sĩ nghe nói, đều nhao nhao bảo nhau rằng :

- Sao chúng ta lại chịu kém Bao Man Tử !

Bấy giờ các tướng sĩ đều ganh đua nhau đi trước, quân kéo mau quá, như gió cuốn, như chớp nhoáng, vụt một nhát đã không thấy đâu nữa. Chu Tương Vương sai vương tử Hổ và vương tôn Mãn ra xem quân Tấn. Vương tử Hổ tâu với Chu Tương Vương rằng :

- Quân Tấn vũ dũng như thế, còn nước nào địch nổi !

Bấy giờ vương tôn Mãn tuổi hãy còn nhỏ, nghe vương tử Hổ nói chỉ mỉm cười mà không nói gì. Chu Tương Vương hỏi :

- Cậu bé con kia, nghĩ gì thế ?

Wương tôn Mãn nói :

- Theo lẽ, thì các nước đem quân qua chỗ thiên tử ở, tất phải cuốn áo giáp và bỏ binh khí lại rồi đi cho mau, bây giờ quân Tấn chỉ hạ mũ trụ mà thôi, thế là không biết giữ lễ ! Quân đã không biết giữ lễ, tài nào khỏi rối loạn ; chuyến đi này tôi chắc là quân Tấn phải thua !

Nước Trịnh có một người lái buôn, tên gọi Huyền Cao, vẫn làm

nghe buôn trâu. từ khi vương tử Đái nhà Chu thích chơi trâu, các lái trâu ở nước Trịnh và nước Vệ đem trâu đến bán, được lãi to lắm, bởi vậy Huyền Cao còn giữ nghề ấy. Huyền Cao dầu là người lái buôn, nhưng vẫn có lòng trung quân ái quốc, chỉ vì không gặp người tiến dân, thành ra chẳng ai biết đến. Bấy giờ Huyền Cao buôn được mấy trăm con trâu béo, định đem sang nhà Chu để bán. Khi đi đến gần bến Lê Dương, gặp một người bạn cũ tên là Kiến Tha mới ở nước Tân về. Huyền Cao hỏi : -

- Nước Tân độ này có chuyện gì lạ không ?

Kiến Tha nói :

- Trong hồi tháng chạp mới rồi, nước Tân có sai ba tướng đem quân đi, hình như muốn đánh úp nước Trịnh, chẳng bao lâu nữa quân Tân sẽ sang đến nơi.

Huyền Cao giật mình mà nói rằng :

- Nước cha mẹ của ta, nay có cái tai nạn ấy, ta không nghe được thì thôi, nếu nghe được mà không cứu thì một mai nước mất, ta còn mặt mũi nào mà trở về nữa !

Huyền Cao nghĩ ra một kế, bèn từ biệt Kiến Tha, rồi một mặt sai người phi báo cho nước Trịnh biết mà không bị ; lại một mặt chọn hai mươi con trâu béo để sửa soạn làm lễ khao quân. Huyền Cao ngồi một cái xe nhỏ đi đón quân Tân.

Đi đến đất Diên Tân nước Hoạt, gặp tiền đội quân Tân, Huyền Cao đón ngang dọc đường mà nói với quân Tân rằng :

- Tôi là sứ thần nước Trịnh xin yết kiến quan nguyên soái.

Quan tiền đội báo với Mạnh Minh, Mạnh Minh giật mình, nghĩ rằng :

- Tại sao nước Trịnh biết có quân ta đến mà sai sứ thần ra đón ? Âu là ta hãy tiếp kiến, để xem thế nào.

Mạnh Minh nói xong, liền ra tiếp Huyền Cao. Huyền Cao làm như phụng mệnh vua Trịnh nói với Mạnh Minh rằng :

- Chúa công tôi nghe tin ba vị tướng quân, sắp sửa đem quân đi qua nước tôi, vậy có sai tôi dâng lễ mọn này, để khao các hàng quân sĩ. Nước tôi tiếp giáp các nước lớn, thường hay có việc can thiệp, nhờ có quân quý quốc đóng đồn để giữ hộ cho, nhưng nước tôi vẫn lo sợ

rằng lẽ khi có sự bất trắc, lại nên tội với thượng quốc, bởi vậy phải hết sức ngày đêm phòng giữ, không dám trễ nải, xin ba vị tướng quân xét cho.

Mạnh Minh nói :

- Vua Trịnh sai nhà người khao quân, sao không có quốc thư ?

Huyền Cao nói :

- Chúa công tôi nghe tin các vị tướng quân khởi hành từ tháng chạp, mà quân đi gấp lắm, sợ đợi sửa quốc thư thì không kịp nghênh tiếp, bởi vậy chỉ truyền miệng cho tôi ra đây, xin các vị tướng quân lượng thứ cho.

Mạnh Minh ghé tai Huyền Cao mà bảo nhỏ rằng :

- Chúa công tôi sai chúng tôi đem quân đi đây là định đánh nước Hoạt, không phải có ý đến nước Trịnh đâu !

Nói xong, truyền đóng quân lại ở đất Diên Tân. Huyền Cao tạ ơn lui ra. Tây Khất Thuật và Kiến Bính hỏi Mạnh Minh rằng :

- Tướng quân đóng quân lại đây, là có ý gì ?

Mạnh Minh nói :

- Quân ta đi xa xôi nghìn dặm, chỉ cốt nhân lúc nước Trịnh bất ngờ để tiến đánh, nay người nước Trịnh đã biết mà phòng bị trước, ta đánh cũng chẳng được nào. Và ta muốn vây nước Trịnh thì lại không có quân tiếp ứng, chỉ bằng tiện đây ta đánh úp nước Hoạt, để khỏi mang tiếng là đem quân đi mà không được việc gì.

Đêm hôm ấy, ba tướng nước Tân chia quân làm ba mặt lên vào đánh lấy thành nước Hoạt. Vua nước Hoạt bỏ chạy sang nước Địch. Quân Tân bắt lấy hết sạch trai gái ngọc lụa của nước Hoạt. Nước Hoạt bị tàn phá, và sau đó lại bị nước Vệ kiêm tính mất.

Trịnh Mục công tiếp được mật báo của Huyền Cao, chưa lấy gì làm tin lắm, tức thì sai người dò thám bọn Kỳ Tử, xem tình hình thế nào. Bấy giờ đã thượng tuần tháng hai, bọn Kỳ Tử đang sửa soạn xe cộ và khí giới, chỉ đợi quân Tân đến nơi thì trong ngoài hợp sức mà đánh. Quân sĩ về báo Trịnh Mục công. Trịnh Mục công sợ hãi, liền sai lão đại phu là Chúc Vũ đến yết kiến bọn Kỳ Tử, đưa biểu mỗi người một tấm lụa mà bảo rằng :

- Các ngài đóng quân ở nước tôi, nước tôi vì việc khoản đãi mà

hương nài ở chốn Nguyên Phố đã hết sạch cả, nay nghe tin các ngài đang sửa soạn quân mã, tất là muốn thu quân về nước. Hiện nay Mạnh Minh cùng các tướng đã tiến quân đến nước Hoạt, sao các ngài không đi theo ?

Kỳ Từ giạt mình, nghĩ thâm trong lòng rằng :

- Mưu kế của ta đã tiết lộ ra rồi, quân đến mà vô công thì ta là hữu tội, chẳng những không ở yên được nước Trịnh, mà muốn về nước Tần cũng không được nữa.

Kỳ Từ xin lỗi với Chúc Vũ, rồi bỏ trốn sang nước Tề. Phùng Tôn và Dương Tôn cũng sợ tội, bỏ trốn sang nước Tống. Quân lưu thủ không có chủ tướng hợp nhau toan nổi loạn. Trịnh Mục công sai Dật Chi Hồ đem lương thực cấp phát cho quân Tần để về nước ; rồi ghi công Huyền Cao, cử cho làm chức quận úy. Từ đó nước Trịnh được yên ổn.

Tấn Tương công đang thủ tang ở đất Khúc Ốc, nghe tin nước Tần sai Mạnh Minh thống lĩnh đại binh đi về phía đông, không biết là đi đâu, liền họp triều thần lại để thương nghị. Tiên Chấn đã cho người đi dò thám, biết rõ mưu quân Tần định lên đánh nước Trịnh, tức khắc vào yết kiến Tấn Tương công.

HỒI BỐN MƯƠI LĂM

Mạnh Minh cậy tài bị Tấn vây

Tiên Chấn cời giáp cho Địch bắn

Nguyên soái nước Tấn là Tiên Chấn đã biết rõ mưu quân Tần định đánh úp nước Trịnh, mới vào nói với Tấn Tương công rằng :

- Vua Tần không nghe lời Kiến Thúc và Bách Lý Hề, đem quân

đi kể hàng nghìn dặm, định lên đánh nước người ta, chính ứng vào cái lời của quan thái bực là Quách Yển nói có giặc ở tây phương đến, ta nên mau mau đón đường mà đánh, chớ bỏ mất cơ hội này !

Loan Chi nói :

- Vua Tần có ơn với tiên quân ta ngày xưa to lắm, nay ta chưa đền ơn mà đã chực đón đánh thì đối với tiên quân, sao cho phải đạo ?

Tiên Chấn nói :

- Nay ta đánh Tần, chính là theo được cái chí tiên quân đó ! Tiên quân tạ thế đi, các nước đồng minh đều đến viếng tang cả, chỉ có Tần không đến viếng tang, thế là nước Tần vô lễ với ta, còn ân nghĩa gì ! Và nước Tần đã có giao ước với ta rằng : hai nước có việc binh thì đồng lòng giúp nhau, thế mà khi vây Trịnh, nước Tần bội ước rút quân, đủ biết tình nghĩa của nước Tần như thế nào. Người ta đã không thủ tín thì mình cần gì phải nhớ ơn ?

Loan Chi nói :

- Quân Tần chưa xâm phạm gì nước ta, mà ta đón đánh thì chẳng cũng quá lắm ru !

Tiên Chấn nói :

- Ngày trước nước Tần giúp tiên quân ta, không phải yêu gì nước Tấn, chẳng qua là vì tư lợi. Khi tiên quân ta lên làm bá chủ, nước Tần dẫu ngoài mặt phải theo, nhưng trong lòng vẫn ghen ghét, nay nhân lúc ta có tang mà đem quân sang đánh Trịnh, thế là có ý khinh ta không dám cứu Trịnh, tất cũng có ngày lên đánh nước ta. Tục ngữ có câu rằng : "Một ngày tha giặc, để họa mấy đời !" Nếu ta không đánh Tần thì sao tự lập được ?

Triệu Thôi nói :

- Nước Tần dẫu nên đánh, nhưng chúa công ta đang lúc có tang mà gây việc chiến tranh, tôi sợ không hợp lễ.

Tiên Chấn nói :

- Để tang là cốt giữ cho chôn đạo hiếu, mà đánh giặc là để giữ yên nước nhà, còn điều gì hiếu hơn nữa ! Nếu các ngài cho là không nên thì tôi xin đi một mình.

Bọn Tư Thân đều tán thành lời nói của Tiên Chấn. Tấn Tương công nói :

Nguyên soái liệu xem quân Tần đi đánh Trịnh, độ bao giờ trở về ? Khi về thì đi qua đường nào ?

Tiên Chấn tính đốt ngón tay, rồi đáp lại rằng :

- Đi xa mà không có tiếp ứng, không thể đi lâu được. Kể cả đi lẫn về hơn bốn tháng thì đầu mùa hạ thế nào cũng đi qua Thằng Trì. Thằng Trì là chỗ giáp nước Tần và nước Tấn, phía tây có hai dãy núi Hào Sơn, từ Đông Hào đến Tây Hào cách nhau ba mươi nhăm dặm. Chỗ ấy hiểm lắm, cây cối rậm rạp, đá núi lởm chởm, nhiều nơi xe không đi được, phải tháo ngựa ra. Nếu ta phục một đạo binh ở đấy rồi đổ ra mà đánh thì bắt sống được hết quân Tần.

Tấn Tương công nói :

- Việc đó, ta ủy thác cho quan nguyên soái.

Tiên Chấn liền sai con là Tiên Thả Cư cùng với Đồ Kích đem năm nghìn quân phục ở phía tả núi Hào Sơn ; sai con Tư Thân là Tư Anh cùng với Hồ Cúc Cư đem năm nghìn quân phục ở phía hữu núi Hào Sơn, đợi khi quân Tần đến thì đổ ra mà đánh. Lại sai con Hồ Xạ Cô cùng với Hàn tử Dư đem năm nghìn quân phục ở phía tây núi Hào Sơn, rồi dẫn gỗ lấp ngang đường, để cho quân Tần không đi được ; sai con Lương Do Mỹ là Lương Hoằng cùng với Lai Câu đem năm nghìn quân phục ở phía đông Hào Sơn, đợi khi quân Tần qua đó thì đem quân ra mà đuổi. Tiên Chấn cùng với bọn Triệu Thôi và các tướng theo Tấn Tương công đem quân đóng ở ngoài Hào Sơn hai mươi dặm để tiếp ứng.

Quân Tần diệt được nước Hoạt, về gần đến Hào Sơn, Kiến Bình nói với Mạnh Minh rằng :

- Hào Sơn hiểm lắm, khi trước phụ thân tôi đã có lời dặn nguyên soái nên cẩn thận mới được.

Mạnh Minh nói :

- Ta đem quân đi nghìn dặm, còn chẳng sợ hãi gì, huống chi đi khỏi Hào Sơn tức là địa giới nước nhà, còn ngại gì nữa !

Tây Khất Thuật nói :

- Nguyên soái cũng nên phòng xa, sợ khi quân Tấn có mai phục, đổ ra đánh thì ta chống lại làm sao nổi ?

Mạnh Minh nói :

Tướng quân sợ nước Tấn như thế, tôi xin đi trước, nếu có quân mai phục, để mặc tôi đối địch.

Mạnh Minh sai Bao Man Tử đi tiên phong, rồi đến nhị đội là Mạnh Minh, tam đội là Tây Khất Thuật, tứ đội là Kiến Bình, mỗi toán quân cách nhau đến một hai dặm. Bao Man Tử tay cầm phương thiên họa kích nặng tám mươi cân sắt, tự đắc cho là thiên hạ không ai địch nổi. Khi đi đến phía đông Hào Sơn, bỗng có một viên đại tướng đem quân ra đón đường hỏi rằng :

- Nhà ngươi có phải là đại tướng nước Tấn, tên gọi Mạnh Minh đó không ? Chúng ta chờ đợi đã lâu lắm rồi !

Bao Man Tử nói :

- Nhà ngươi họ tên là gì, nên nói trước cho ta biết ?

Viên đại tướng ấy đáp :

- Ta đây là đại tướng nước Tấn, tên gọi Lai Cầu !

Bao Man Tử nói :

- Nước mày có Loan Chi và Ngụy Thù đến, họa chẳng đối địch với ta được mấy hợp, mày là đứa vô danh tiểu tốt, biết điều thì tránh ra một bên để quân ta đi, kéo ta cho một ngọn kích này thì khôn toàn được tính mệnh !

Lai Cầu giận lắm, xông lại đánh Bao Man Tử. Bao Man Tử cầm kích đánh vào cái ngang ở trên xe Lai Cầu, gãy làm hai đoạn. Lai Cầu thấy Bao Man Tử sức mạnh như vậy bất giác khen rằng :

- Ta vẫn nghe tiếng Mạnh Minh, thật cũng không sai.

Bao Man Tử bật cười mà rằng :

- Ta là một viên tiểu tướng, tên gọi là Bao Man Tử ! Nguyên soái ta khi nào lại thêm giao chiến với lũ chuột ! Chúng bay nên mau mau tránh đi, kéo nguyên soái ta tới đây thì không còn mống nào sống sót !

Lai Câu nghĩ thầm :

- Tiểu tướng nước Tần mà còn giỏi như thế, hướng chi là Mạnh Minh, không biết giỏi đến đâu !

Lai Câu liền quát to lên mà bảo Bao Man Tử rằng :

- Ta tránh cho nhà người đi, nhà người chớ nên xâm phạm đến quân ta.

Nói xong, lại thu quân đứng dẹp một bên, nhường cho Bao Man Tử đi. Bao Man Tử tức khắc sai quân truyền báo với chủ soái là Mạnh Minh rằng :

- Nước Tấn có một toán quân mai phục, đã bị tôi đánh tan rồi, xin nguyên soái mau mau tiến binh, hễ qua khỏi dãy núi Hào Sơn này thì không còn lo ngại gì nữa.

Mạnh Minh nghe báo mừng lắm, liền giục Tây Khất Thuật và Kiến Bình cùng nhau tiến binh. Lai Câu thu quân về yết kiến Lương Hoàng, khen bao Man Tử là người tài giỏi. Lương Hoàng cười mà nói rằng :

- Dầu cá mập thưởng lương mà đã chui vào lưới sắt, cũng chẳng cựa cạy được nữa ! Chúng ta nên tránh ra một bên cho quân Tần đi qua hết, rồi sẽ đuổi đánh thì chắc được toàn thắng !

Bọn Mạnh Minh kéo quân qua phía đông Hào Sơn. Đi được mấy dặm thì thấy núi đá cheo leo, cây rừng rậm rạp, đường lối rất hiểm trở, xe ngựa không tài nào đi được, nhưng thấy quân tiền đội của Bao Man Tử đi đã xa rồi, Mạnh Minh mới bảo các tướng rằng :

- Bao Man Tử đi đã xa như vậy thì chắc là không còn có quân mai phục nữa !

Nói xong, truyền cho quân sĩ bỏ mũ trụ áo giáp ra, rồi dắt ngựa mà đi đất, không có hàng ngũ nào cả. Đi được một quãng, bỗng nghe báo ở mặt sau có quân Tấn đuổi theo. Mạnh Minh nói :

- Ta đi khó khăn thế này thì chúng đi cũng chẳng dễ nào ! ta chỉ sợ có quân ngăn trở, chứ không sợ có quân đuổi theo.

Mạnh Minh truyền cho các đội quân đều mau mau kéo trước, còn mình thì đi sau, để đối địch với quân Tấn. Lại đi khỏi mấy ngọn

núi nữa, bỗng nghe báo có nhiều cây gỗ bỏ chặn ngang đường, quân không đi được. Mạnh Minh nói :

- Nếu vậy thì tất có quân mai phục !

Mạnh Minh trèo lên ngọn núi đứng nom, trông thấy ở khe núi có cắm một ngọn cờ đỏ cao hơn ba trượng, trên lá cờ đề một chữ "Tấn", còn dưới thì có nhiều cây gỗ bỏ ngang lấp cả lối đi. Mạnh Minh nói :

- Đây là kế nghi binh của quân Tấn đó !

Nói xong, truyền cho quân sĩ nhổ lá cờ đỏ, rồi xúm nhau xô gỗ ra để lấy đường đi. Ai ngờ lá cờ đỏ ấy là ký hiệu của quân Tấn, quân Tấn thấy mất lá cờ đỏ, biết là quân Tấn đã đến, tức khắc bốn mặt đổ ra đón đánh. Kiến Bình truyền cho quân sĩ đứng lại để đối địch, bỗng thấy ở trên ngọn núi có một vị tướng quân, tức là Hồ Xạ Cô, quát to lên rằng :

- Tướng tiên phong của nhà ngươi là Bao Man Tử, đã bị bắt trời ở đây rồi, nhà ngươi nên mau mau đầu hàng đi thì mới bảo toàn được tính mệnh !

Nguyễn Bao Man Tử cậy có sức khỏe, xung đột đi trước, bỗng sa xuống một cái hầm sâu, quân Tấn thả câu liềm xuống móc lên, rồi trối lại đưa lên từ xa. Kiến Bình sợ lắm, sai người truyền báo cho Tây Khất Thuật và Mạnh Minh biết. Mạnh Minh thấy chỗ ấy chỉ rộng chừng một thước, mà một bên thì núi đá chênh vênh, một bên thì hố sâu muôn trượng, đại binh không thể co duỗi được, thì nghĩ ra một kế, mới truyền cho đại quân lui về phía đông Hào Sơn để cùng với quân Tấn quyết chiến. Quân Tấn vừa lui lại một quãng thì bỗng thấy một viên đại tướng là Lương Hoàng, và một viên phó tướng là Lai Cầu đem năm nghìn quân Tấn đổ ra đón đánh. Mạnh Minh kinh hãi, truyền cho quân sĩ theo hai phía trèo núi vượt khe để tìm lối đi, bỗng thấy ở đầu núi phía tả, chiêm trống râm rĩ, có một viên đại tướng quát to lên rằng :

- Ta đây là đại tướng nước Tấn, tên gọi Tiên Thả Cư, Mạnh Minh nên mau mau đầu hàng đi !

Mạnh Minh trông sang đầu núi phía hữu, lại thấy hiện cờ của một viên đại tướng nước Tấn, tên là Tư Anh.

Quân Tấn chạy trốn tán loạn, kẻ trèo núi, người vượt khe, đều bị quân Tấn chém giết hoặc bắt sống. Mạnh Minh tức giận, lại cùng với Tây Khất Thuật và Kiến Bình đánh thốc lên phía trước. Ai ngờ trong đồng cây gỗ ngổn ngang dọc đường, đều có lưu hoàng diêm tiêu là vật dẫn hỏa, bị tướng nước Tấn là Hàn Tử Dư châm lửa đốt lên, tàn bay đỏ rực, khói tỏa mù trời. Phía sau lại có quân Lương Hoàng tiến đến, thành ra bên phải bên trái, phía trước phía sau, đều có quân Tấn cả, quân Tấn không còn có đường nào mà chạy thoát được. Mạnh Minh bảo Kiến Bình rằng :

- Kiến tiên sinh (trở Kiến Thúc) thật là thần toán ! Ngày nay chúng ta đành chết ở đây mà thôi ! Tướng quân nên cùng với Tây Khất Thuật thay hình đổi dạng, tìm đường trốn đi, họa may có người nào thoát về nước được, tâu với chúa công ta, để ngày khác đem quân sang đánh báo thù thì ta dầu chết xuống suối vàng, cũng được thỏa dạ.

Tây Khất Thuật và Kiến Bình khóc mà rằng :

- Chúng ta sống chết có nhau, lòng nào mà bỏ nhau !

Tây Khất Thuật và Kiến Bình nói chưa dứt lời thì quân sĩ chạy trốn đã gần hết, xe cộ khí giới bỏ lại ngổn ngang chông chống trên đường.

Mạnh Minh và các tướng không còn kể gì đành ngồi ở khe núi chờ chịu trời. Quân Tấn bốn mặt vây kín, tất cả tướng sĩ nước Tấn đều bó tay chịu tù. Tiên Thả Cư và chư tướng hội họp ở dưới núi Đông Hào, đem ba tướng nước Tấn và Bao Man Tử, bỏ vào tù xa cùng với quân sĩ, xe ngựa và bao nhiêu trai gái ngọc lụa của nước Hoạt, giải về đại dinh Tấn tương công. Quân Tấn vui mừng, hò reo vang động. Tấn Tương công hỏi tên họ ba tướng và hỏi Bao Man Tử là ai. Lương Hoàng nói :

- Viên ấy dầu là tiểu tướng, nhưng có tài vũ dũng hơn người, khi trước Lai Cầu ra đối địch với hần, đã bị thua một trận, nếu hần không sa xuống hầm sâu thì cũng khó lòng mà bắt được.

Tương công kinh ngạc nói :

- Hần vũ dũng như thế, để hần tất có ngày sinh biến !

Rồi gọi Lai Câu đến trước mặt bảo rằng :

- Ngày trước nhà ngươi bị hấn đánh thua, nay ta cho phép nhà ngươi được chém đầu hấn ở trước mặt ta, để nhà ngươi thỏa dạ.

Lai Câu vâng mệnh, đem Bao Man Tử trói vào cái cột ở giữa sân, rồi tay cầm thanh đao, toan bổ vào đầu Bao Man Tử. Bao Man Tử thét lên rằng :

- Mày đã bị ta đánh thua, sao dám phạm đến ta !

Tiếng thét của Bao Man tử, khác nào một tiếng sét ở lưng chừng trời, làm cho cửa nhà chuyển động cả. Trong khi Bao Man Tử miệng thét thì hai tay vùng vằng, bao nhiêu dây trói đứt sạch cả. Lai Câu giật mình kinh sợ, tay chân rụng rời, đánh rơi thanh đao xuống đất. Bao Man Tử tức khắc cướp lấy đao, bỗng có một viên tiểu tướng tên gọi Lang Đàm, đứng gần đấy trông thấy, vội vàng cầm đao xông vào chém Bao Man Tử ngã xuống rồi cắt đầu đem nộp ở trước mặt Tấn Tương công. Tấn Tương công mừng lắm nói :

- Vũ dũng của Lai Câu, lại không bằng một viên tiểu tướng !

Nói xong, liền cách chức Lai Câu không dùng nữa, cho Lang Đàm làm chức xa hữu. Lang Đàm tạ ơn lui ra, nghĩ rằng tài năng của mình đã được nhà vua biết, bèn không đến yết kiến quan nguyên soái là Tiên Chấn. Tiên Chấn có ý không bằng lòng.

Ngày hôm sau, Tương công cùng các tướng nổi bài nhạc "Khải Hoàn" mà trở về. Vì linh cữu của Văn công còn quản ở Khúc Ốc, cho nên đại binh ghé vào đấy để dâng chiến công trước linh cữu, rồi chôn cất một thể. Ba tướng nước Tần cũng được đưa về Khúc Ốc để làm lễ dâng tù lên Thái miếu, chờ đến khi trở về Giáng Đô đem hành hình. Văn công phu nhân là Doanh thị (con gái nước Tần) cũng đến hội tang ở Khúc Ốc. Phu nhân đã biết tin ba tướng bị bắt rồi nhưng cố ý hỏi Tấn Tương công rằng :

- Ta nghe nói quân Tấn thắng trận, bọn Mạnh Minh đều bị bắt cả, đó là cái phúc lớn của nước nhà, chẳng hay đã đem bọn ấy ra hành hình chưa ?

Tương công nói :

- Chưa !

Phu nhân nói :

- Tán Tần hai nước đã mấy đời làm thân gia với nhau, thế mà bọn Mạnh Minh muốn lập công, gây việc binh đao, để làm cho hai nước đối ân thành oán. Ta chắc rằng vua Tần cũng giận bọn ấy lắm. Bây giờ ta giết thì cũng vô ích thôi, không bằng thả cho chúng về để vua Tần tự tay giết lấy, như thế thì gỡ được mối thù oán của hai nước, chẳng cũng hay lắm sao ?

Tán Tương công nói :

- Bọn Mạnh Minh rất đắc dụng ở Tần, nay ta tha cho về, có hại cho Tần.

Phu nhân nói :

- "Kẻ nào thua giặc thì chịu tử hình ", đó là phép nước ; bởi vậy khi quân Sở thua trận, thì Thành Đắc Thần bị xử tử. Thế thì há nước Tần lại không có quân pháp hay sao ? Và Tán Huệ công ngày xưa bị vua Tần bắt, vua Tần biết trọng đãi, lại tha cho về, Tần đã có ơn với ta như thế, bây giờ chỉ có mấy viên bại tướng mà ta cứ muốn giết đi cho được, chẳng hóa ta bạc tình lắm sao ?

Tán Tương công nghe nói đến việc vua Tần tha cho Tán Huệ công ngày trước, thì trong lòng cảm động, tức khắc truyền tha cho bọn Mạnh Minh về nước. Bọn Mạnh Minh được tha, chẳng vào lạy tạ nữa, cứ việc cắm đầu trốn đi. Tiên Chấn đang ngồi ăn cơm ở nhà, nghe tin Tán Tương công tha bọn Mạnh Minh, vội vàng nhả miếng cơm ra mà vào yết kiến Tán Tương công, nét mặt hầm hầm tức giận, hỏi Tương công rằng :

- Bọn tù nhân nước Tần đâu cả ?

Tán Tương công nói :

- Mẫu phu nhân xin tha cho về nước để mặc vua Tần giết đi, ta đã theo lời mà tha cho họ về rồi !

Tiên Chấn nổi giận nhổ vào mặt Tán Tương công mà mắng rằng :

- Ủi chà ! Thật rõ là con nít chẳng biết gì ! Vũ sĩ trăm nghìn gian khổ, mới bắt được bọn tù ấy, nay vì nửa câu nói của người đàn bà

mà hồng hết ! Thế mới thật thả hổ về rừng, tất có ngày hổ không kìm nữa !

Tấn Tương công bấy giờ mới nghĩ ra, lấy áo chùi mặt mà xin lỗi Tiên Chấn rằng :

- Điều ấy tôi xin chịu lỗi !

Rồi ngảnh lại hỏi các tướng rằng :

- Có ai dám đuổi tướng nước Tần hay không ?

Dương Xử Phủ xin đi. Tiên Chấn bảo Dương Xử Phủ rằng :

- Tướng quân dùng lời nói khéo mà lừa bắt họ lại được thì thật là công to lắm !

Dương Xử Phủ tức khắc lên ngựa truy phong, cầm đao đi đuổi theo bọn Mạnh Minh. Bọn Mạnh Minh từ khi được tha trốn đi, vừa đi vừa bàn nhau rằng :

- Chúng ta có qua khỏi sông Hoàng Hà, mới chắc được sống, nếu không thì còn sợ vua Tấn hối lại mà đuổi theo, khó lòng đã thoát nạn.

Khi đi đến bến sông Hoàng Hà, chẳng có một chiếc thuyền nào cả, bọn Mạnh Minh thở dài than rằng :

- Thế này thì thật là trời hại chúng ta !

Bỗng thấy một ông lão đánh cá chèo chiếc thuyền nhỏ ở phía tây đi đến, đang ngâm nga rằng :

"Con vượn kia được thoát cũi

Con chim kia được sổ lồng !

Nay đã gặp ta ở đây,

Dẫu thua cũng là thành "công" !

Mạnh Minh nghe câu hát, lấy làm lạ, liền gọi mà bảo rằng :

- Ông lão đánh cá kia ôi ! Cho chúng tôi sang với !

Ông lão đánh cá nói :

- Lão chỉ chờ người Tần, chứ không chờ người Tấn !

Mạnh Minh nói :

- Chúng tôi là người Tần đây ! Mau mau cho chúng tôi sang !

Ông lão đánh cá nói :

- Nhà ngươi có phải là người thua trận ở Hào Sơn đấy không ?

Mạnh Minh nói :

- Phải !

Ông lão đánh cá nói :

- Ta phụng mệnh của công tôn tướng quân, cầm thuyền ở đây để đón các ngài đã lâu lắm ! chiếc thuyền này nhỏ không thể chở được, tướng quân nên men bờ sông đi độ nửa dặm nữa, đã có thuyền lớn đợi ở đó.

Ông lão đánh cá ấy nói xong, lại chèo thuyền đi về phía tây. Thuyền đi như bay. Bọn Mạnh Minh men sông đi về phía tây, chưa được nửa dặm, quả nhiên thấy mấy chiếc thuyền lớn đậu ở dưới sông, cách bờ một quãng ngắn. Ông lão đánh cá đã đứng ở đấy để mời bọn Mạnh Minh xuống thuyền. Chưa kịp mở lái thì trông lên trên bờ, thấy có một vị tướng quân ruổi xe đi đến, tức là Dương Xử Phủ. Dương Xử Phủ gọi to lên rằng :

- Các tướng nước Tần kia, hãy thư thả một chút !

Bọn Mạnh Minh nghe tiếng, đều giạt mình kinh sợ. Dương Xử Phủ trông thấy bọn Mạnh Minh đã xuống thuyền rồi, liền nghĩ ngay một kế : giả cách phụng mệnh Tấn Tương công, đem một con ngựa đến ban cho Mạnh Minh, rồi nói với Mạnh Minh rằng :

- Tôi phụng mệnh chúa công tôi đem con ngựa hay này đến tặng tướng quân để tỏ lòng kính mến, xin tướng quân nhận cho.

Dương Xử Phủ định lừa cho Mạnh Minh lên bờ nhận ngựa thì thừa cơ mà bắt lấy, nhưng Mạnh Minh không chịu lên, chỉ đứng trên mũi thuyền cúi đầu bái tạ và nói rằng :

- Chúng tôi đời ơn nhà vua không giết, cũng đã cảm tạ lắm rồi, nay lại còn cho ngựa, chúng tôi không dám nhận. Chuyến này chúng tôi về nếu không bị chúa công chúng tôi tru lục, thì sau ba năm nữa, chúng tôi lại xin sang tạ ơn nhà vua.

Dương Xử Phủ vừa toan đáp lại thì thấy thủy thủ đã bẻ lái chèo thuyền ra giữa dòng rồi vùn vụt đi thẳng. Dương Xử Phủ ngao ngán trở về, đem lời nói của Mạnh Minh tâu lại với Tấn Tương công. Tiên Chấn tức giận mà nói rằng :

- Hần nói sau ba năm nữa sẽ sang tạ ơn là nói sau ba năm nữa sẽ sang báo thù đó, chỉ bằng ta nhân dịp hần mới thua, đem quân đánh trước đi là hơn.

Tấn Tương công lấy làm phải, mới bàn định việc cử binh đi đánh Tần. Tần Mục công nghe tin bọn Mạnh Minh bị nước Tấn bắt, vừa buồn vừa giận, bỏ ăn bỏ ngủ ; sau mấy ngày nữa, lại nghe tin bọn Mạnh Minh được tha về, nổi mừng tỏ rõ trên mặt. Các quan đều nói :

- Bọn Mạnh Minh làm nhục nước, nên bắt tội chết. Ngày trước vua Sở giết Thành Đắc Thân để cho quân sĩ phải khiếp sợ, nay chúa công cũng nên theo phép ấy.

Tần Mục công nói :

- Ta không nghe lời Bách Lý Hề và Kiến Thúc, để di lụy đến bọn Mạnh Minh, thế là lỗi tại ta đó !

Nói xong, liền thân hành ra đón ở ngoài cõi, rồi lại dùng Mạnh Minh làm chủ tướng, càng có ý trọng đãi lắm. Bách Lý Hề nói :

- Cha con tôi ngày nay lại được gặp nhau, thật là một sự bất ngờ !

Bách Lý Hề cáo lão về hưu. Tần Mục công dùng Do Dư và công tôn Chi làm tả, hữu thủ tướng ⁽¹⁾, để thay Kiến Thúc và Bách Lý Hề.

Tấn Tương công đang bàn việc đánh Tần, bỗng nghe báo có vua nước Dịch là Bạch Bộ Hồ đem quân đến đánh, đã tiến vào đất Cơ Thành. Tấn Tương công giật mình kinh sợ, nói :

- Ta với nước Dịch, không có hiềm khích gì với nhau, mà sao vua Dịch lại đem quân sang xâm phạm bờ cõi ta ?

Tiên Chấn nói :

- Tiên quân ta ngày xưa trốn sang ở nước Dịch, vua nước Dịch đem hai người con gái là Thúc Ngỗi và Quý Ngỗi, gả cho tiên quân ta và Triệu Thôi, trong mười mấy năm trời, vẫn một lòng trọng đãi. Khi tiên quân ta về nước, vua nước Dịch có sai người sang mừng, lại đưa Thúc Ngỗi và Quý Ngỗi về nước ta, thế mà tiên quân ta không hề có sai sớ sang tạ ơn lần nào cả, bởi vậy vua Dịch cũng giận, nhưng nể

(1) Tả thủ tướng và hữu thủ tướng tức là hai quan tể tướng.

mà không nói, nay con là Bạch Bộ Hồ lên nối ngôi, cậy có sức mạnh, mới đem quân sang đánh ta.

Tấn Tương công nói :

- Tiên quân ta ngày xưa lo công việc bá chủ, không kịp nghĩ đến ơn riêng, nay vua Dịch lại nhân lúc nước ta có tang mà đem quân đánh, thế tức là một nước cừu địch với ta, vậy nguyên soái nên vì ta mà đem quân ra đối địch.

Tiên Chấn sụp lạy hai lạy mà từ chối rằng :

- Trước kia, khi tôi nghe tin bọn Mạnh Minh được tha về, tôi đã quá nóng nảy, nhổ vào mặt chúa công, thật không còn có gì vô lễ hơn nữa. Con người vô lễ thì không làm tướng được, vì vậy dám xin chúa công bãi chức nguyên soái của tôi mà chọn người khác xứng đáng hơn.

Tấn Tương công nói :

- Nguyên soái vì việc nước mà tức giận, đó là bởi lòng trung thành khích động, ta lại không rõ hay sao ! Nay ta muốn chống lại với quân nước Dịch, trừ phi nguyên soái thì không ai đương nổi, nguyên soái chớ nên từ chối.

Tiên Chấn bất đắc dĩ phải vâng mệnh. Khi ở trong triều ra, Tiên Chấn thở dài mà than rằng :

- Ta vốn muốn chết với quân Tần, ai ngờ lại thành ra chết với quân Dịch !

Các quan triều thần không ai hiểu ý ra làm sao cả. Tấn Tương công thu quân trở về Giáng Đô. Tiên Chấn trèo lên tường đài, điểm duyệt quân sĩ, rồi hỏi các tướng rằng :

- Ai là người dám lĩnh chức tiên phong ?

Bỗng có một người ngang nhiên bước ra mà nói rằng :

- Tôi xin đi !

Tiên Chấn nhìn xem ai thì tức là Lang Đàm, hiện mới lĩnh chức xa hữu. Nguyên trước Lang Đàm mới được lĩnh chức không chịu vào yết kiến Tiên Chấn, bởi thế Tiên Chấn có ý không bằng lòng, ngày nay lại thấy Lang Đàm xin đi tiên phong, thì lại càng ghét, mắng rằng :

- Mày là một tên tiểu tốt, chém chết một thằng giặc mà được

trọng dụng, thế mà nay đã kiêu ngạo tự đắc, dám khinh bọn tướng sĩ ta không có ai là người tài giỏi hay sao !

Lang Đàm nói :

- Tiểu tướng tình nguyện ra sức giúp nước, sao nguyên soái lại ngăn trở như vậy ?

- Ở đây không thiếu gì người ra sức, mà có tài trí gì mà dám vượt qua chủ tướng ?

Tiên Chấn liền thét đuổi Lang Đàm, không dùng mà cho Hồ Cúc Cư vào thay, vì có cái công giáp chiến ở Hào Sơn khi trước. Lang Đàm cúi đầu thờ dài, lui ra, bỗng gặp người bạn là Tiên Bá ở ngoài đường. Tiên Bá hỏi rằng :

- Tôi nghe quan nguyên soái đang tuyển tướng để đi đánh giặc, sao nhà ngươi lại lừng thững đi đâu đấy ?

Lang Đàm nói :

- Tôi đã tình nguyện đi tiên phong, để ra sức giúp nước ai ngờ lại gặp phải lúc nguyên soái nổi giận, mắng tôi là tài trí gì mà dám vượt qua các tướng, hiện nay đã cách chức tôi, không dùng nữa rồi.

Tiên Bá nổi giận, nói :

- Tiên Chấn ghen ghét tài năng như thế, âu là ta cùng nhau vào giết chết nó đi, để cho hả cái lòng bất bình của chúng ta. Dẫu có chết nữa cũng được thỏa lòng.

Lang Đàm nói :

- Không nên ! Không nên ! Đại trượng phu chết phải có danh nghĩa. Chết mà không có danh nghĩa thì không gọi là vũ dũng được ! Chúa công biết ta là người vũ dũng mà dùng ta làm chức xa hữu, nay Tiên Chấn cách chức ta đi, nếu ta làm điều bất nghĩa mà chết thì thành ra Tiên Chấn được tiếng là cách chức một người bất nghĩa, vậy nên hãy thư thả mà đợi dịp.

Tiên Bá thờ dài mà than rằng :

- Nhà ngươi thật là cao kiến, ta không bằng được.

Nói xong, cùng nhau trở về.

Tiên Chấn dùng con là Tiên Thả Cư làm tiên phong, rồi xuất

quân. Quân Tấn và quân狄 gặp nhau ở Cơ Thành, hai bên đều hạ trại. Tiên Chấn họp các tướng lại mà bảo rằng :

- Ở Cơ Thành này có một cái thung lũng rộng, chỗ ấy có thể đánh bằng xe trận, mà hai bên cây cối rậm rạp, có thể phục binh được. Loan Thuấn và Khước Nhuế nên đem hai đạo quân phục ở chỗ ấy, đợi khi nào Tiên Thả Cự giao chiến với quân狄, giả cách thua chạy vào thung lũng, bấy giờ đổ ra mà đánh thì chắc là bắt được vua狄 ; còn Hồ Tân và Hồ Cúc Cự đem hai đạo quân đi tiếp ứng, để phòng khi quân狄 đến cứu.

Ngày hôm sau, vua狄 là Bạch Bộ Hồ đem hơn trăm quân kỵ mã đến đánh. Tiên Thả Cự ra nghênh chiến được mấy hợp, giả cách thua chạy. Bạch Bộ Hồ không biết là mưu kế, ra sức đuổi theo, bị Tiên Thả Cự dụ vào trong thung lũng. Phục binh ở hai bên đổ ra đón đánh. Bạch Bộ Hồ tả xung hữu đột, hơn trăm kỵ binh chết đã gần hết, Quân Tấn cũng tổn hại rất nhiều. Được một lúc Bạch Bộ Hồ phá tan mấy vòng quân Tấn mà không ai địch nổi. Khi ra gần đến cửa hang, gặp đại tướng Tấn là Khước Khuyết giương cung bắn trúng vào mặt. Bạch Bộ Hồ ngã ngựa, chết ngay. Khước Khuyết nhận mặt, biết là vua狄, liền cắt lấy đầu để đem về nộp Tiên Chấn. Tiên Chấn nghe tin Bạch Bộ Hồ bị bắt, ngựa mặt lên trời mà reo mừng :

- May cho vua Tấn ta lắm ! May cho vua Tấn ta lắm !

Đoạn lấy giấy bút viết một tờ biểu để ở trên thư án, không nói cho các tướng biết, rồi cùng với mấy người tâm phúc tức khắc xông vào trận địa quân狄. Em Bạch Bộ Hồ là Bạch Đôn, chưa biết là Bạch Bộ Hồ đã chết, toan đem quân đi tiếp ứng ; bỗng thấy đại tướng Tiên Chấn cười binh xa sừng sực xông đến, Bạch Đôn vội vàng ra nghênh chiến. Tiên Chấn cầm ngang ngọn giáo, trợn mắt hét to một tiếng, mi mắt rách hết cả, máu chảy dòng xuống mặt. Bạch Đôn kinh sợ, lui lại mấy mươi bước, nhưng trông thấy Tiên Chấn không có quân theo, liền truyền cho quân狄 xúm quanh lại, giương cung ra bắn. Tiên Chấn hưng hái ra sức, giết chết ba người đầu mục, và hơn hai chục quân sĩ, mà khắp mình không bị phải mũi tên nào cả, bởi quân狄 thấy Tiên Chấn là người vũ dũng, thấy đều kinh hồn khiếp đảm, thành ra run tay, bắn chẳng trúng được phát nào. Và Tiên Chấn

mình mặc mấy lần áo giáp, dấu tên trúng cũng không trúng, mới thở dài than rằng :

- Ta không giết giặc thì không tỏ được cái tài vũ dũng của ta, nay quân giặc đã biết ta là người vũ dũng, còn giết làm gì ! Thôi thì ta đành chết ở đây cho rồi !

Tiên Chấn nói xong, liền cởi áo giáp ra để cho quân Dịch bắn. Quân Dịch bắn một lúc, mũi tên cắm vào mình Tiên Chấn như lông nhím. Tiên Chấn chết rồi mà người vẫn đứng trơ trơ, không hề chuyển động. Bạch Đôn toan chém lấy đầu, nhưng thấy Tiên Chấn vẫn trợn mắt vênh râu như người còn sống, nghĩ lại khiếp sợ, không dám vào chém. Trong đám quân Dịch, có người nhận được mật, nói với Bạch Đôn rằng :

- Người ấy là nguyên soái nước Tấn, tên gọi Tiên Chấn.

Bạch Đôn liền cùng với các quân sĩ sụp lạy, rồi bảo nhau rằng :

- Ngài thật là một bậc thần nhân !

Nói xong, lại quỳ trước mặt Tiên Chấn mà khấn rằng :

- Thần có cho chúng tôi đem về nước Dịch để thờ cúng thì xin ngã xuống :

Tiên Chấn vẫn đứng yên như trước. Bạch Đôn lại khấn rằng :

- Hay là thần muốn về nước Tấn thì chúng tôi xin đưa về.

Khấn xong, tự nhiên Tiên Chấn ngã xuống.

HỒI BỐN MƯƠI SÁU

Thương Thân giết cha ở trong cung

Quân Tần chết trận được cúng tế

Vua nước Dịch là Bạch Bộ Hồ bị giết rồi, quân sĩ trốn về báo với Bạch Đôn. Bạch Đôn khóc rằng :

- Khi trước ta đã nói là nước Tấn có trời giúp, không dễ đánh nổi, mà anh ta không nghe lời, để đến nỗi bị hại !

Bạch Đôn sai người sang nói với quân Tấn, xin đem thi thể Tiên Chấn đổi lấy thi thể Bạch Bộ Hồ.

Lại nói chuyện Khước Khuyết chém được thủ cấp Bạch Bộ Hồ, cùng với các tướng đem về nộp Trung quân nguyên soái, nhưng không thấy Tiên Chấn đâu cả, liền hỏi các quân sĩ, Quân sĩ đều nói :

- Nguyên soái vừa đi khỏi, có truyền cho chúng tôi phải canh giữ cẩn mật, không biết ngài đi đâu !

Tiên Thả Cự nghe nói, có ý nghi ngờ, bỗng thấy ở trên án thư có một tờ biểu, vội vàng lấy xem. Tờ biểu nói như sau :

- *"Trung quân đại phu là Tiên Chấn có lời tâu lên chúa công : Tôi đây là một kẻ bề tôi mà đã vô lễ với vua, chúa công đã không trị tội, lại dùng cho làm nguyên soái. Ngày nay thắng trận, tất sao chúa công cũng ban thưởng : nếu tôi về mà chịu thưởng thì thành ra kẻ vô lễ cũng được quân công còn lấy gì làm phép cho kẻ khác. Vạy tôi xin liều thân xông vào quân Địch, để mượn tay quân Địch thay cho sự trừng phạt của nhà vua ! Con tôi là Tiên Thả Cự có tướng tài, có thể thay tôi được. Đứng trước cái chết tôi mạo muội dâng thư"*

Tiên Thả Cự nói :

- Như vậy thì thân phụ tôi xông vào quân Địch mà chết mất rồi !

Nói xong, khóc òa lên một hồi, rồi toan xông vào quân Địch để tìm Tiên Chấn. Các tướng xúm lại can ngăn, xin hãy sai người đi do thám trước xem nguyên soái sống chết thế nào, rồi sẽ tiến binh. Bỗng có quân báo em vua Địch là Bạch Đôn sai người đến xin đổi thi thể Tiên Chấn lấy thi thể Bạch Bộ Hồ. Tiên Thả Cự nghe tin cha chết, liền vật mình lăn khóc, rồi hẹn với quân Địch đến ngày hôm sau thì đem hai thi thể đổi lẫn cho nhau. Sứ nước Địch cáo từ lui về. Tiên Thả Cự lại bảo các tướng rằng :

- Quân Địch hay gian dối lắm, ngày mai ta cũng nên phòng bị mới được !

Nói xong, truyền cho các tướng đều phục quân sẵn để phòng khi

có việc giao chiến. Ngày hôm sau, Thiên Thả Cư mặc tang phục, ra nơi trận tiền để nhận thi thể Tiên Chấn. Bạch Đôn sợ vong hồn Tiên Chấn thiêng, mới nhổ hết những mũi tên ở mình Tiên Chấn ra, đem nước trầm hương tắm rửa, lại phủ thêm một cái áo cấm bào, đặt lên trên xe, trông như người còn sống, rồi đưa ra trận tiền, giao trả Tiên Thả Cư. Quân Tấn cũng đem thủ cấp Bạch Bộ Hồ giao trả cho quân Dịch. Bạch Đôn trông thấy quân Tấn chỉ giao trả có thủ cấp Bạch Bộ Hồ thôi, không được đủ thân thể, liền không bằng lòng mà nói rằng :

- Nước Tấn thật là hay lừa người ! Sao không giao đủ thân thể ?

Tiên Thả Cư sai người truyền bảo Bạch Đôn rằng :

- Có muốn lấy đủ thân thể thì nhà ngươi phải vào thung lũng mà tìm ở trong đồng xác người chết ấy.

Bạch Đôn giận lắm, cầm cái khai sơn đại phủ, vẫy quân xông vào đánh. Tướng nước Tấn là Hồ Xạ Cô đem quân ra đối địch. Hai bên vừa giao chiến được mấy hợp thì phía tả có Khước Khuyết, phía hữu có Loan Tân đổ ra đón đánh. Bạch Đôn thấy quân Tấn đông quá, vội vàng quay ngựa bỏ chạy. Quân Tấn tranh nhau đuổi theo Bạch Đôn. Khi đuổi gần đến nơi, Bạch Đôn trông thấy, liền hỏi Hồ Xạ Cô rằng :

- Ta trông tướng quân quen mặt lắm, có phải Hồ Xạ Cô đó không ?

Hồ Xạ Cô nói :

- Phải !

Bạch Đôn nói :

- Vậy tôi xin có lời chào tướng quân ! Cha con tướng quân khi trước ở nước tôi mười hai năm trời, nước tôi có điều gì bạc đãi đâu ; ngày nay tướng quân nên nghỉ lại một chút, tôi chính là em ruột Bạch Bộ Hồ, tên gọi Bạch Đôn đây.

Hồ Xạ Cô thấy Bạch Đôn nhắc đến chuyện cũ, không nỡ giết chết, liền đáp lại rằng :

- Thôi thì ta khoan tha cho nhà ngươi, nhà ngươi nên mau mau thu quân về ngay, chớ ở đây nữa !

Hồ Xạ Cô quay ngựa trở lại. Đêm hôm ấy, Bạch Đôn rút hết

quân kéo về nước Địch. Bạch Bộ Hổ không có con trai, Bạch Đôn phát tang, rồi lên nối ngôi làm vua nước Địch. Quân Tấn thắng trận rồi các tướng về yết kiến Tấn Tương công và đệ trình tờ di biểu của Tiên Chấn. Tương Công thương xót vô cùng, truyền đem thi thể Tiên Chấn ra xem, trông thấy hai mắt vẫn mở trừng trừng như lúc còn sống, vội vàng ôm lấy thi thể mà khóc rằng :

- Tướng quân vì việc nước mà chết ! Sống khôn chết thiêng ! Xem mấy lời di biểu này thì đủ biết tướng quân là người trung nghĩa.

Tấn Tương công nói xong, sụp lạy ở trước linh cữu Tiên Chấn, phong cho Tiên Thả Cư làm nguyên soái. Bấy giờ hai mắt Tiên Chấn mới nhắm lại. Về sau người nước Tấn có lập đền thờ Tiên Chấn ở đất Cơ Thành.

Tấn Tương công lại khen Khước Khuyết có công giết được Bạch Bộ Hổ, phong cho đất Ký Ấp mà bảo rằng :

- Nhà người biết đền bồi cái lỗi của thân phụ nhà người ngày xưa, vậy nên ta trả lại cho đất Ký Ấp là đất an lộc của thân phụ nhà người trước.

Tấn Tương công lại bảo Tư Thân rằng :

- Nhà người có công tiến cử Khước Khuyết, nếu không có nhà người thì sao ta biết Khước Khuyết mà dùng !

Tấn Tương công bèn đem đất Tiêu Mao thưởng cho Tư Thân.

Nước Hứa và nước Sái từ khi Tấn Văn công mất đi, lại thân phục nước Sở. Tấn Tương công cho Dương Xử Phủ làm đại tướng, đem quân sang đánh nước Hứa và nước Sái. Sở Thành Vương sai Đấu Bật và Thành Đại Tâm đem quân đi cứu. Đi đến bên sông Chi Thủy, trông thấy quân Tấn ở bờ bên kia, liền truyền cho quân sĩ đóng lại ở bờ sông bên này. Hai bên chỉ cách nhau một dòng nước chảy. Quân Tấn bị quân Sở ngăn trở, không qua sông được, đã hơn hai tháng, thành ra hết cả lương ăn. Dương Xử Phủ định rút quân về, nhưng sợ người nước Sở đuổi theo, lại e rằng người ta cười mình chịu kém quân Sở, mới lập kế sai sứ sang nói với tướng nước Sở là Đấu Bật rằng :

- "Đã đến thì không sợ, đã sợ thì không đến", tướng quân muốn đánh nhau với quân Tấn tôi thì quân Tấn tôi xin rút quân lùi lại một

xá, để nhường cho tướng quân qua sông mà bày trận, rồi ta sẽ cùng nhau giao chiến ; nếu tướng quân không muốn qua sông thì tướng quân cũng lùi lại một xá, để nhường cho quân Tấn tới qua sông mà bày trận và xin định ngày giao chiến. Bằng nay không lùi thì hai bên cùng nhọc công tốn của, phỏng có ích gì ! Xin tướng quân nghĩ lại.

Đấu Bật nổi giận, nói :

- Nước Tấn khinh ta không dám qua sông hay sao !

Nói xong, toan đem quân qua sông để đánh Tấn. Thành Đại Tâm vội vàng ngăn lại mà nói rằng :

- Người nước Tấn xin rút quân lùi lại một xá là nói dối để dụ quân ta sang đó mà thôi, ngài chớ nên tin vội. Nếu quân ta sang được một nửa, tất quân Tấn đánh ngay, bấy giờ ta tiến cũng dở mà thoái cũng dở, chi bằng ta hãy rút quân, nhường cho quân Tấn sang trước.

Đấu Bật khen phải, rồi truyền quân sĩ lùi ra ba mươi dặm (tức là một xá) để nhường cho quân Tấn qua sông. Sứ nước Tấn về nói với Dương Xử Phủ. Dương Xử Phủ đôn đốc trong quân rằng :

- Tướng nước Sở là Đấu Bật sợ thế quân ta, hiện đã rút quân trốn đi rồi.

- Quân sĩ tướng thực, đem chuyện ấy truyền với nhau. Dương Xử Phủ lại nói :

- Quân Sở đã trốn đi rồi thì ta còn qua sông làm gì nữa ! Bấy giờ ngày hết tết đến, tiết trời lại rét, âu là hãy thu quân về nghỉ, rồi sau sẽ liệu.

Dương Xử Phủ bèn thu quân trở về nước. Đấu Bật chờ đã hai ngày không thấy quân Tấn qua sông, sai người đi dò thám thì ra quân Tấn rút về đã xa rồi, mới cũng truyền lệnh thu quân về nước.

Lại nói chuyện Sở Thành Vương có người con trưởng tên là Thương Thân, khi trước Sở Thành vương muốn lập làm thái tử hỏi ý kiến Đấu Bật. Đấu Bật nói :

- Nước Sở ta mấy đời nay vẫn lập con thứ, không lập con trưởng. Và tôi xem tướng mạo Thương Thân, mắt như mắt cú, tiếng như tiếng beo, là người có tính tàn nhẫn, ngày nay đại vương yêu mà lập nên, ngày khác lại ghét mà truất đi, tất hẳn nổi loạn.

Sở Thành Vương không nghe, liền lập Thương Thân làm thái tử

và cho Phan Sùng làm chức thái phó ⁽¹⁾. Thương Thần nghe nói Đấu Bọt không muốn lập mình làm thái tử, có ý căm tức ; đến lúc Đấu Bọt đem quân về, Thương Thần mới đem lời dèm pha với Sở Thành Vương rằng :

- Đấu Bọt ăn lễ của Dương Xử Phủ, vậy nên mới rút quân về.

Sở Thành Vương tin lời, khi Đấu Bọt về, không cho vào yết kiến, lại sai người đưa cho một thanh kiếm. Đấu Bọt không cách gì giải tỏ tấm lòng ra được, liền cầm thanh kiếm đâm cổ mà chết. Thành Đại Tam vào yết kiến Sở Thành vương, sụp lạy kêu khóc, thuật lại cái cơ Đấu Bọt rút quân về, không phải ăn lễ của Dương Xử Phủ ; nếu bắt tội về việc rút quân thì Thành Đại Tam cũng xin chịu tội. Sở Thành Vương nói :

- Nhà ngươi nói làm chi nữa ! Ta cũng lấy việc ấy làm hối hận.

Sở Thành Vương từ bấy giờ có ý nghi thái tử Thương Thần ; sau Sở Thánh vương lại yêu người con thứ tên là Chức, muốn bỏ Thương Thần mà lập Chức làm thái tử, nhưng lại sợ Thương Thần nổi loạn, mới định tìm cơ để giết đi. Có người cung nhân nghe được tin ấy, nói với Thương Thần. Thương Thần còn ngần ngừ chưa cho điều ấy làm thực, thuật chuyện lại cho quan thái phó là Phan Sùng nghe. Phan Sùng nói :

- Tôi xin hiến một kế, có thể dò xét được điều ấy thực hay là giả.

Thương Thần hỏi :

- Kế gì ?

Phan Sùng nói :

- Em gái đại vương ta, lấy chồng ở nước Giang, gọi là nàng Giang Vu, nay về thăm đại vương ta, ở chơi trong cung lâu ngày, tất biết rõ điều ấy. Thái tử nên bày một tiệc rượu, mời Giang Vu đến ăn tiệc, rồi trong khi ăn tiệc, cố ý làm ra bộ khinh bỉ, để khiến cho Giang Vu phải tức giận. Giang Vu đã tức giận, tất thế nào cũng nói lộ điều ấy ra.

Thương Thần nghe lời, bày tiệc rượu để mời nàng Giang Vu. Lúc Giang Vu mới đến thì Thương Thần tiếp đãi rất lễ phép, khi uống

(1) *Quan dạy thái tử.*

rượu tới nửa chừng, dần dần làm ra bộ khinh bỉ, sai người nhà bếp đưa món ăn mà không thèm đứng dậy mời, lại cố ý ngảnh mặt nói chuyện riêng với mấy đứa thị nữ hầu rượu. Giang Vu hai lần hỏi chuyện Thương Thần đều không trả lời. Giang Vu giận lắm, đập bàn đứng dậy mà xỉ mắng Thương Thần rằng :

- Mày tệ quá như thế, thảo nào mà đại vương định giết mày để lập công tử Chức.

Thương Thần giả cách xin lỗi. Giang Vu không thèm nhìn mặt, lên xe đi ngay, vừa đi vừa mắng Thương Thần thậm tệ. Ngay đêm hôm ấy, Thương Thần đến báo Phan Sùng, và hỏi kế để thoát nạn. Phan Sùng nói :

- Thái tử có thể cúi đầu mà thân phục công tử Chức được không ?

Thương Thần nói :

- Ta là con trưởng mà phải thân phục con thứ thì chịu đựng thế nào được ?

Phan Sùng nói :

- Nếu không chịu thân phục người ta thì chỉ bằng trốn sang nước khác.

Thương Thần nói :

- Trốn cũng vô ích, chỉ thêm nhục thôi !

Phan Sùng nói :

- Ngoài hai cách ấy ra thì chẳng còn cách gì nữa !

Thương Thần lại cố ý hỏi mãi. Phan Sùng nói :

- Có một kế này rất thần diệu, nhưng chỉ sợ thái tử không nỡ làm.

Thương Thần nói :

- Trong lúc đang nguy cấp này lại còn điều gì là điều không nỡ !

Phan Sùng ghé tai mà bảo rằng :

- Chỉ làm đại sự thì mới có thể đổi họa làm phúc được.

- Thương Thần nói :

- Việc đó ta làm được !

Nói xong, liền tụ tập quân sĩ, đến nửa đêm vào vây cung Sở

Thành Vương. Phan Sùng tay cầm thanh kiếm, cùng với mấy người lực sĩ đi thẳng đến trước mặt Sở Thành Vương. Các nội thị sợ hãi, đều bỏ chạy tán loạn cả. Thành Vương hỏi :

- Nhà ngươi vào đây có việc gì ?

Phan Sùng nói :

- Đại vương làm vua đã bốn mươi sáu năm rồi, cũng nên thôi đi ! Nay người trong nước đều mong có vua mới, xin đại vương truyền ngôi lại cho thái tử.

Thành Vương kinh sợ mà nói rằng :

- Ta bằng lòng nhường ngôi lại cho, nhưng chẳng biết các người có để cho ta sống hay không ?

Phan Sùng nói :

Vua họ chết đi thì vua kia mới lập lên, có lẽ nào một nước hai vua bao giờ ! Sao đại vương đã già mà còn chưa hiểu việc đời ?

Thành Vương nói :

- Ta vừa mới sai nhà bếp nấu món chân gấu, đợi chín cho ta ăn một miếng thì dầu chết ta cũng cam lòng !

Phan Sùng quát to lên rằng :

- Món chân gấu thì còn lâu mới chín được, hay là đại vương định dùng dâng đợi người đến cứu đó chăng ? Xin đại vương tự liệu đi, chớ để cho tôi phải động thủ.

Phan Sùng cời dây lưng ném trước mặt Thành Vương. Thành Vương ngửa mặt lên trời mà kêu rằng :

- Ôi Đẩu Bội ! Ôi Đẩu Bội ! Ta không nghe lời nói của trung thần, đến nỗi phải tai vạ, còn nói gì nữa !

Nói xong, liền cầm lấy dây lưng mà buộc vào cổ. Phan Sùng sai mấy người đứng hai bên nắm đầu dây mà kéo, được một lúc thì Thành Vương tắt hơi. Giang Vu nghe tin, thở dài mà than rằng :

- Thôi ! Chính ta làm hại anh ta rồi đó !

Giang Vu cũng thất cổ tự tử. Thương Thân đã giết xong Thành Vương, nói dối là Sở Thành Vương bị cảm mà chết, sai người báo tang cho chư hầu biết, rồi lên nối ngôi, tức là Sở Mục Vương. Sở Mục Vương gia phong cho Phan Sùng làm chức thái sư, và giao binh quyền

cho, để coi giữ vương cung. Quan lệnh đoán nước Sở là Đấu Ban cùng các quan đều biết là Sở Thành Vương bị giết mà không dám nói. Đấu Nghi Thân nghe tin Sở Thành Vương bị giết, liền cùng với quan đại phu là Trọng Quy bàn mưu để giết Sở Mục Vương, chẳng ngờ việc tiết lộ, Mục vương truyền cho quan tư mã là Đấu Việt Tiêu bắt Đấu Nghi Thân và Trọng Quy mà giết đi. Ngày trước có người thầy đồng tên là Duật Tự đã nói : "Sở Thành vương cùng với Thành Đắc Thân và Đấu Nghi Thân, ba người đều bắt đắc kỳ tử" đến bây giờ quả nhiên ứng nghiệm. Đấu Việt Tiêu có ý muốn làm lệnh đoán mới nói với Sở Mục Vương rằng :

- Tôi thấy Đấu Ban nói chuyện với người ta, thường phàn nàn về nỗi cha con nhà hần chịu ơn tiên vương nhiều lắm, mà không giúp nên được cái chí lớn của tiên vương ngày xưa thì lấy làm xấu hổ. Hần muốn lập công từ Chức lên làm vua ; mới rồi Đấu Nghi Thân làm phản là mưu tặc Đấu Ban, nay Đấu Nghi Thân đã bị giết rồi, Đấu Ban có ý lo sợ, tôi e rằng hần lại bày mưu khác, đại vương nên phải phòng bị mới được.

Sở Mục công đem lòng nghi Đấu Ban, mới triệu Đấu Ban vào, sai đi giết công tử Chức. Đấu Ban chối từ không chịu đi, Mục vương nổi giận, nói :

- Nhà ngươi muốn giúp nên cái chí lớn của tiên vương ngày xưa có phải không ?

Mục vương liền cầm cái dùi đồng đánh chết Đấu Ban. Công tử Chức sợ hãi, định chạy sang nước Tấn. Đấu Việt Tiêu đuổi theo đến ngoài cõi, giết chết công tử Chức. Sở Mục vương cho Thành Đại Tam làm lệnh đoán, chưa được bao lâu thì Thành Đại Tam chết, Mục vương liền cho Đấu Việt Tiêu làm lệnh đoán, và nhờ đến công tử Văn ngày xưa, mới cho Đấu Khắc Hoàng (con Đấu Ban, cháu Tử Văn) làm quan chiêm đoán.

Tấn Tương công nghe tin Sở Thành vương chết, bảo Triệu Thuần rằng :

- Thế là lòng trời đã chán nước Sở rồi !

Triệu Thuần nói :

- Vua nước Sở trước đây là bạo ngược, nhưng còn có thể đem

điều lễ nghĩa mà giáo hóa được, Thương Thần là đứa Vô phụ, cha còn không tha huống là người khác ! Tôi e rằng cái vạ của chư hầu chưa thật là hết !

Mấy năm sau, quả nhiên Sở Mục vương đem quân đi đánh các nước, đúng như lời nói của Triệu Thuần.

Tướng nước Tần là Mạnh Minh nói với Tần Mục công, xin đem quân đánh Tấn, để báo thù trận thua ở Hào Sơn khi trước. Tần Mục công khen mà cho đi. Mạnh Minh liền cùng với Kiến Bính và Tây Khuất Thuật đem quân đi đánh Tấn. Tấn Tương công vẫn lo nước Tần đem quân sang đánh báo thù, ngày nào cũng sai người đi dò thám, khi được tin Mạnh Minh lại sắp sang đánh, mới cười mà bảo rằng :

- Nước Tần nay đã sắp sang tạ ơn ta đó ! ⁽¹⁾

Tấn Tương công bèn cho Tiên Thả Cư làm chánh tướng, Triệu Thôi làm phó tướng, Hồ Cúc Cư làm chức xa hựu, để đợi quân Tần sang đến nơi thì đánh. Khi đại binh sắp khởi hành, Lang Đàm nói với Tiên Thả Cư xin đi theo. Tiên Thả Cư cho đi. Bấy giờ bọn Mạnh Minh chưa sang đến nơi, Tiên Thả Cư bảo các tướng rằng :

- Đợi quân Tần đến mới đánh, chỉ bằng ta kéo sang mà đánh quân Tần.

Tiên Thả Cư nói xong, liền kéo quân sang đất Bành Nha (đất nước Tấn) để đón quân Tần. Khi quân Tần đến nơi, hai bên đã bày thành trận thế, Lang Đàm nói với Tiên Thả Cư rằng :

- Tiên nguyên soái ngày xưa chê tôi là người vô dũng, vậy nên truất bỏ không dùng, ngày nay tướng quân hãy thử cho tôi ra trận, tôi không dám cầu công, chỉ mong rửa được cái điều xấu hổ trước mà thôi.

Tiên Thả Cư bằng lòng.

(1) "Tạ ơn" là chữ của Mạnh Minh nói với Dương Xư Phủ ngày trước (xem hồi 45)

Lang Đàm cùng với bạn là Tiên Bá đem hơn một trăm người xông thẳng vào trong đám quân Tần. Bọn Lang Đàm đi đến đâu thì quân Tần tan rã đến đấy, Tiên Bá bị Kiến Bình giết chết. Tiên Thả Cư đứng ở trên xe, trông thấy quân Tần rối loạn, mới giục quan tiến vào. Bọn Mạnh Minh không thể chống lại được, tức thì bỏ chạy. Tiên Thả Cư tìm cứu Lang Đàm ra thì thân thể Lang Đàm chỗ nào cũng bị thương cả, được hơn một ngày thì chết. Quân Tần đã được thắng trận kéo nhau trở về. Tiên Thả Cư tâu với Tấn Tương công rằng :

- Ngày nay thắng trận là nhờ sức của Lang Đàm chứ không dự gì đến tôi.

Tấn Tương Công truyền theo lễ quan thượng đại phu mà an táng Lang Đàm ở Tây Quách, bắt các quan triều thần đều phải đi đưa cả.

Mạnh Minh thua trận, chạy về nước Tần, tự nghĩ mình lần này tất phải tội chết, ai ngờ tần Mục công chẳng trách giận gì cả, lại sai người ra đón, và vẫn giao quyền chính cho như trước. Mạnh Minh tự nghĩ xấu hổ vô cùng, mới đốc một lòng sửa sang quyền chính, lại đem hết những của riêng ra để tư cấp cho những nhà có người chết trận để đánh báo thù nước Tấn. Cuối năm ấy, Tấn Tương công lại sai Tiên Thả Cư liên hợp với quan đại phu nước Tống là công tử Thành, quan đại phu nước Trần là Viên Tuyền, quan đại phu nước Trịnh là công tử Quý Sinh, cùng đem quân sang đánh Tần, chiếm lấy đất Giang và đất Bành Nha, rồi rút quân về, lại nói đồn một câu rằng :

- Mới rồi, nước Tần sang tạ ơn ta thì ngày nay ta đáp lại đó !

Mạnh Minh không đem quân đi đánh quân Tấn, người nước Tần đều cho là nhát, chỉ có Tần Mục công vẫn tin Mạnh Minh là người giỏi, thường bảo các triều thần rằng :

- Mạnh Minh rất có ngày báo thù được quân Tấn, chỉ vì chưa gặp thời đó thôi.

Đến tháng năm năm sau, Mạnh Minh luyện tập quân sĩ đều đã tinh nhuệ cả rồi, mới xin Tần Mục công thân hành đi đánh, lại nói với Tần Mục công rằng :

- Nếu lần này tôi không báo thù được nước Tấn thì quyết không sống mà về làm gì !

Tân Mục công nói :

- Quân ta đã ba lần bị quân Tấn đánh thua rồi ! Nếu lần này lại thua thì ta cũng chẳng còn mặt mũi nào mà về nước nữa !

Tân Mục công nói xong, liền chọn ngày cử đại binh đi đánh Tấn ; phàm các quân sĩ phải đi tòng chinh, đều tư cấp cho người nhà rất hậu. Các quân sĩ thấy vậy, đều hăng hái xin hết sức. Khi đại binh đã qua sông Hoàng Hà, Mạnh Minh truyền đem bao nhiêu thuyền bè đốt hết sạch cả. Tân Mục công lấy làm lạ hỏi rằng : - Tại sao nguyên soái lại đốt hết cả thuyền bè như vậy ?

Mạnh Minh nói :

- Quân có khí thế mới đánh được giặc ! Quân ta thua luôn mãi, khí thế đã mất hết cả rồi, nay tôi đốt thuyền bè đi là tỏ cho quân ta biết rằng : Chỉ có tiến chứ không có thoái, khiến cho khí thế quân ta được thêm hăng hái, nếu quân ta đã thắng trận rồi, thì lo gì không có thuyền bè trở về.

Tân Mục công khen phải. Mạnh Minh kéo quân đi tiên phong, xông vào đánh lấy thành Vương Quan. Quân nước Tấn phi báo Tấn Tương Công. Tấn Tương công họp triều thần lại để thương nghị. Triệu Thôi nói :

- Nước Tần căm tức ta nhiều lần, lần này vua Tần thân hành cử đại binh sang, cố chết mà đánh ta, ta không thể địch nổi ; chỉ bằng ta hãy tạm tránh, khiến cho quân Tấn thỏa lòng, để dập tắt mối oán thù hai nước.

Tiên Thả Cư cũng nói với Tấn Tương công rằng :

- Vua Tần lấy việc ngày trước thua ta làm xấu hổ, mà các tướng nước Tần cũng đều hăng hái, nếu không thắng được ta thì thế tất không thôi. Chúa công nên nghe lời Từ Dư.

Tấn Tương công truyền cho quân sĩ các nơi, đều một mực cố thủ, không được giao chiến với quân Tấn, Do Dư báo Tân Mục công rằng :

- Quân Tấn sợ ta rồi ! Ta nên nhân dịp này đem quân đến dãy núi Hào Sơn, thu nhặt lấy hài cốt của quân sĩ ta ngày trước để mai táng, cho khỏi điều hổ thẹn.

Tần Mục công theo lời, kéo quân thẳng tới Hào Sơn, quân Tần không thấy có một người nào dám ra ngăn trở cả. Tần Mục công sai người thu nhặt lấy hài cốt quân Tần chết trận khi trước, đem mai táng ở một nơi, rồi giết trâu bò để cúng tế. Tần Mục công mặc tang phục đứng rót rượu để làm lễ, lại ứa nước mắt rồi khóc òa lên. Mạnh Minh và các tướng đều sụp lạy mà khóc cả. Quân sĩ trông thấy, ai cũng chảy nước mắt. Dân ở đất Giang và đất Bành Nha nghe tin Tần Mục công thắng được quân Tấn, liền cùng nhau tụ họp, đuổi các quan trấn thủ nước Tấn đi, rồi lại theo về nước Tần.

Tần Mục công thu quân về nước, ban thưởng cho Mạnh Minh, Kiến Bình và Tây Khất Thuật.

Vua Tây Nhung là Xích Ban, khi trước thấy quân Tần hai ba lần bị thua, có ý khinh nước Tần hèn yếu, định làm phản nước Tần. Đến lúc Tần Mục công thắng được quân Tấn, thu quân trở về, toan sẽ sang đánh Tây Nhung. Do Dư mới nói với Tần Mục công, xin truyền hịch cho Tây Nhung bắt phải triều cống, nếu không chịu triều cống, bấy giờ sẽ đánh.

Xích Ban nghe tin Mạnh Minh nước Tần thắng được quân Tấn, đang có lòng lo sợ, thấy có tờ hịch thì vội vàng rủ nhau hơn hai mươi nước nhỏ ở phía Tây cùng vào triều cống nước Tần, tôn Tần Mục công làm bá chủ tất cả các nước ở Tây phương. Uy danh Tần Mục công đồn đến chốn kinh sư nhà Chu. Chu Tương vương bảo Doãn Vũ công rằng :

- Ngày xưa Trùng Nhĩ (tức là Tấn Văn công) nước Tấn đại hội chư hầu, trăm sách phong cho làm bá chủ ; nay Nhâm Hiếu (tức là Tần Mục công) nước Tần cường thịnh, chẳng kém gì nước Tấn, trăm cũng muốn sách phong cho, nhà ngươi nghĩ thế nào ?

Doãn Vũ công nói :

- Nước Tần dẫu cường thịnh, nhưng chưa có công trạng gì với nhà Chu ta, nay lại có ý bất hòa với Tấn, mà Tấn hầu ngày nay, đang nổi được nghiệp cha. Nếu ta sách phong cho Tần thì méch lòng Tấn, chỉ bằng ta sai sứ ban thưởng cho Tần, thế thì Tấn biết ơn ta, mà Tấn cũng chẳng oán gì ta được.

Chu Tương vương theo lời.

HỒI BỐN MƯƠI BẢY

Lộng Ngọc cưới phượng theo Tiêu Sử Triệu Thuần bội Tần lập Di Cao

Tần Mục công đã làm bá chủ các nước ở Tây phương. Chu Tương vương sai Doãn Vũ công đem một cái trống đồng ban thưởng cho Tần Mục công. Tần Mục công viện lẽ tuổi già, không vào triều được, sai công tôn Chi sang nhà Chu để tạ ơn. Năm ấy Do Dư ốm chết, Mục công thương tiếc vô cùng, liền cho Mạnh Minh thay Do Dư làm chức hữu thư trưởng. Công tôn Chi khi ở nhà Chu về, biết ý Mục công có một người con gái bé, lúc mới sinh, gập có kẻ đem dâng viên ngọc phác⁽¹⁾, Tần Mục công sai thợ đeo đưa đi, thành một viên ngọc sắc biếc mà đẹp lắm. Đến lúc con gái Mục công đầy tuổi tới, trong cung bày đồ toái bàn⁽²⁾, người con gái nhặt ngay viên ngọc, rồi ngấm nghía mãi, bởi vậy Mục công đặt tên cho con là Lộng Ngọc.

Lộng Ngọc lớn lên, nhan sắc tuyệt trần, lại thêm tính trời thông minh, tài thổi ống sinh lăm, không học ai cả, mà thành am diệu. Mục công sai thợ làm một cái ống sinh bằng ngọc để cho nàng thổi. Nàng thổi ống sinh ấy, tiếng trong như tiếng chim phượng. Mục công yêu lăm, lại lập một cái lầu cho nàng ở, đặt tên là Phượng lầu ; trước lầu có xây một cái đài, cũng đặt tên là Phượng đài. Năm Lộng Ngọc đã mười lăm tuổi, Tần Mục công muốn kéo rế cho nàng, Lộng Ngọc tự thề với mình rằng :

- Người nào có tài thổi ống sinh, có thể họa với ta được, ta mới chịu lấy làm chồng, còn ai thì ta cũng chẳng thiết.

Mục công sai người đi tìm, chẳng được một người nào vừa ý. Một hôm Lộng Ngọc ở trên lầu cuốn rèm lên ngắm cảnh, thấy trời

(1) Phác nghĩa là viên ngọc còn ở trong hòn đá.

(2) Toái bàn nghĩa là bày đủ các thứ đồ vật như bút, mực, kim, chỉ, cờ, kiếm v.v... để thử xem đứa bé ấy nhặt lấy cái gì, mà đoán hậu vận của nó.

tạnh mây trong, trắng sáng như gương, gọi thị nữ đốt một nén hương, rồi đi lấy cái ống sinh bằng ngọc bích, đến bên cửa sổ mà thổi. Tiếng sinh véo von vọng lên vòm trời gió hây hây thổi, bỗng nghe như có người họa lại, khi gần khi xa. Lộng Ngọc không khỏi băn khoăn, bèn ngừng lại không thổi nữa, có ý để nghe xem sao. Tiếng họa bỗng im đi, nhưng dư âm còn lèo đèo không dứt. Lộng Ngọc băng khuâng trước gió, như một người vừa đánh mất vật gì. Chốc đã nửa đêm, trăng xế hương tàn, nàng đem ống sinh để trên đầu giường, gắng gượng đi nằm. Nàng đang thiêm thiếp, bỗng thấy về phía tây nam trên trời, cửa mở rộng ra, hào quang ngũ sắc, rực rỡ như ban ngày ; có một chàng trẻ tuổi, mũ lông áo hạc, cưỡi con chim phượng ở trên trời xuống, đứng trước Phượng đài bảo nàng rằng :

- Ta đây làm chủ ở núi Họa Sơn, Ngọc Hoàng thượng đế cho ta kết duyên với nàng, đến ngày trung thu này thì đôi ta gặp nhau, ấy là duyên số định sẵn như vậy !

Chàng trẻ tuổi ấy nói xong, thò tay vào bên mình, cỡi ống ngọc tiêu, rồi đứng tựa vào lan can mà thổi. Con chim phượng đứng bên, cũng vươn cánh ra, vừa kêu vừa múa.

Tiếng phượng cùng với tiếng ngọc tiêu xướng họa, cùng nhịp với nhau như một, theo điệu cung thương, nghe rất êm ái. Lộng Ngọc mê mẩn tâm thần, hỏi rằng :

- Khúc này là khúc ở đâu ?

Chàng trẻ tuổi ấy nói :

- Ấy là khúc "Họa sơn ngâm" đó !

Lộng Ngọc lại hỏi :

- Khúc này có học được không ?

Chàng trẻ tuổi ấy nói :

- Khi ra đã kết duyên với nàng rồi thì khó gì mà ta không dạy nàng được.

Chàng trẻ tuổi ấy đến gần trước mặt, cầm lấy tay Lộng Ngọc. Nàng giật mình tỉnh dậy, thì ra một giấc chiêm bao. Sáng hôm sau, Lộng Ngọc thuật lại chuyện chiêm bao cho Mục công nghe. Mục công

sai Mạnh Minh cứ theo như hình tượng người trong mộng mà đến dò tìm ở núi Họa Sơn. Kẻ nông phu ở đây trở lên núi mà bảo Mạnh Minh rằng :

- Hôm rằm tháng bảy mới rồi, có một người lạ mặt, đến làm nhà ở trên đỉnh núi này ; ngày nào cũng xuống mua rượu uống, đến buổi chiều lại thổi chơi một khúc ngọc tiêu, ai nghe cũng lấy làm thích lắm, không biết là người ở đâu.

Mạnh Minh lên núi, quả nhiên thấy có một người mũ lông áo hạc, trông như một vị thần tiên. Mạnh Minh biết là không phải người thường, mới đến trước mặt vái chào, mà hỏi họ tên người ấy. Người ấy nói :

- Tôi họ Tiêu, tên Sử. Chẳng hay ngài là ai ? Đến đây có việc gì ?

Mạnh Minh nói :

- Tôi là chức hữu thứ trưởng nước này, tên gọi Mạnh Minh. Chúa công tôi có một người con gái yêu, còn đang kén chồng. Người con gái chúa công tôi, tài thổi ống sinh, muốn tìm một người như thế nữa mà kết duyên ; nay nghe ngài am hiểu việc âm nhạc, vậy chúa công tôi sai đến đón !

Tiên Sử nói :

- Tôi không có tài cán gì, chỉ gọi là có biết âm nhạc một đôi chút mà thôi, có đâu tôi dám vâng mệnh.

Mạnh Minh nói :

- Xin ngài cứ đi cùng tôi xuống yết kiến chúa công.

Khi về đến kinh thành, Mạnh Minh vào tâu Mục công trước, rồi sau đưa Tiêu Sử vào. Mục công ngồi ở trên Phượng đài. Tiêu Sử sụp lạy mà tâu rằng :

- Chúng tôi ở thảo giả, chưa biết lễ nghi, có điều gì sơ suất, xin chúa công miễn thứ cho.

Mục công thấy Tiêu Sử hình dung thanh tú, không phải là người thường, trong lòng đã có mấy phần vui vẻ, mới cho ngồi ở bên cạnh mà nói rằng :

- Ta nghe nhà người tài thổi ống tiêu, tất cũng tài thổi cả ống sinh nữa !

Tiêu Sử nói :

- Tôi chỉ biết thổi tiêu, không biết thổi ống sinh.

Mục công nói :

- Ta định tìm một người tài thổi ống sinh, nếu chỉ biết thổi ống tiêu thôi thì không sánh đôi với con ta được !

Tần Mục công nói xong, bảo Mạnh Minh đưa Tiêu Sử ra. Lộng Ngọc sai nội thị tâu với Mục công rằng :

- Tiêu với sinh cũng là một loài, người ta đã tài thổi ống tiêu thì sao chúa công không bảo dạo chơi một khúc để cho người ta được phô tài.

Mục công lấy làm phải, lại bảo Tiêu Sử thổi ống tiêu. Tiêu Sử mới thổi một khúc thì thấy có gió mát hay hay ; thổi đến khúc thứ hai thì mây che bốn mặt, đến khúc thứ ba thì có một đôi hạc trắng múa lượn trên không, lại có mấy đôi khổng tước bay về, và các giống chim kêu riu rít, một lúc lâu rồi mới tan đi. Mục công rất bằng lòng. Bấy giờ Lộng Ngọc đứng ở trong rèm trông thấy, cũng bằng lòng mà nói rằng :

- Người ấy thật đáng làm chồng ta !

Mục công lại hỏi Tiêu Sử rằng :

- Nhà người biết ống sinh và ống tiêu làm ra từ đời nào không ?

Tiêu Sử nói :

- Ống sinh làm ra từ đời Nữ Oa, ống tiêu làm ra từ đời Phục Hi.

Mục công nói :

- Nhà người hãy thử kể rõ nguyên ủy cho ta nghe.

Tiêu Sử nói :

- Nghề tôi ở ống tiêu, vậy tôi xin kể nguyên ủy ống tiêu : Ngày xưa vua Phục Hi ghép trúc làm ống tiêu, chế theo hình chim phượng ; tiếng thổi cũng giống tiếng chim phượng. Thứ lớn gọi là nhà tiêu, ghép liền hai mươi ba ống, dài một thước bốn tấc ; thứ nhỏ gọi là tụng tiêu, ghép liền mười sáu ống, dài hai thước một tấc. Cả hai thứ gọi

chung một tiếng là tiêu quản, còn thứ không có đấy thì là đồng tiêu. Về sau vua Hoàng Đế sai Linh Luân lấy trúc ở Côn Khê, chế làm ống địch ; ống địch có bảy lỗ, cầm ngang mà thổi, cũng giống tiếng chim phượng, trông giản dị lắm ! Người đời sau thấy tiêu quản nhiều ống quá, mới chỉ dùng một ống địch rồi cầm mà thổi dọc. Thứ dài gọi là tiêu, thứ ngắn gọi là địch, bởi vậy ống tiêu đời nay, không phải như ống tiêu đời xưa.

Mục công lại hỏi :

- Sao nhà ngươi thổi ống tiêu mà lại có các giống chim bay đến ?

Tiêu Sử nói :

- Ống tiêu dẫu mỗi đời một khác, nhưng tiếng thổi bao giờ cũng vẫn giống tiếng chim phượng. Chim phượng là đầu các giống chim, bởi vậy các giống chim nghe tiếng phượng, đều kéo nhau đến cả. Ngày xưa vua Thuấn chế ra khúc "Tiêu thiếu" mà chim phượng còn hay bay đến, huống chi là các giống chim khác !

Tiêu Sử ứng đối trơn như nước chảy, tiếng nói lại sang sảng. Mục công càng bằng lòng lắm, bảo Tiêu Sử rằng :

- Ta có một người con gái, tên gọi Lộng Ngọc, cũng có biết âm nhạc, không muốn gả cho phường ngu ngốc, vậy xin cùng với nhà ngươi kết duyên.

Tiêu Sử nghe nói, nghiêm nét mặt lại, rồi sụp lạy hai lạy mà từ chối rằng :

- Tôi vốn là người thôn dã, có đâu dám sánh với bậc tôn quý !

Mục công nói :

- Con gái ta vốn có lời thề nguyện, có chọn được người nào tài thổi ống sinh thì mới lấy làm chồng. Nay nhà ngươi thổi ống tiêu mà lại cảm động được đến trời đất và muôn vật, như vậy thì lại hơn người thổi ống sinh nhiều lắm. Và con gái ta khi trước đã có điềm mộng, ngày nay lại chính là tiết trung thu rằng tháng tám, duyên trời định sẵn, nhà ngươi chớ nên chối từ.

Tiêu Sử lạy tạ. Mục công sai quan thái sử chọn ngày để làm lễ cưới. Quan thái sử nói :

- Hôm nay là ngày trung thu, trăng vừa tròn bóng, xin chúa công cho làm lễ cưới, để hợp cái nghĩa ăn ái vẹn tròn.

Tân Mục công truyền cho Tiêu Sứ tắm gội, thay mũ áo mới, rồi sai người đưa đến Phượng lâu, để cùng với Lộng Ngọc kết duyên. Ngày hôm sau, Tân Mục công phong cho Tiêu Sứ làm trung đại phu. Tiêu Sứ dẫu làm trung đại phu, nhưng không dự gì đến quyền chính cả, ngày nào cũng vui chơi ở chốn Phượng lâu ; lại không ăn cơm, chỉ thỉnh thoảng uống mấy chén rượu mà thôi. Lộng Ngọc học được phép tiên của Tiêu Sứ, cũng không ăn cơm. Tiêu Sứ lại dạy nàng thổi ống tiêu. Vợ chồng ở với nhau ước được nửa năm thì một đêm, bóng trăng vàng vạc, hai vợ chồng đem ống tiêu ra thổi, bỗng thấy một con phượng xuống đậu ở bên tả, và một con rồng xuống phục ở bên hữu.

Tiêu Sứ bảo Lộng Ngọc rằng :

- Ta vốn là người tiên trên trời, Ngọc hoàng thượng đế thấy sứ sách ở trần gian, nhiều chỗ tán loạn, vậy nên giáng sinh ta xuống họ Tiêu nhà Chu để sửa sang lại. Người nhà Chu thấy ta có công về việc sứ sách, mới gọi là Tiêu Sứ, đến nay đã hơn trăm năm rồi. Ngọc hoàng thượng đế cho ta làm chủ ở núi Họa Sơn. Vì ta cùng nàng có tiền duyên với nhau, nhưng không nên ở mãi chốn trần gian này ! Nay rồng cùng phượng đã đến đón ở đây, chúng ta nên cùng đi.

Lộng Ngọc toan vào từ biệt với cha. Tiêu Sứ can rằng :

- Không nên ! Đã là thân tiên thì chớ nên quyến luyến chút tình riêng !

Bấy giờ Tiêu Sứ cười con rồng, Lộng Ngọc cười con phượng cùng bay lên trời. Ngày hôm sau, nội thị vào báo với Mục công. Mục công thờ dài mà than rằng :

- Giả sử bây giờ rồng phượng đến đón ta thì ta cũng chẳng thiết gì ngôi vua nữa !

Mục công liền sai người đến núi Họa Sơn để tìm, nhưng chẳng thấy tông tích Tiêu Sứ đâu cả, mới truyền lập đền thờ, gọi là đền Tiêu Nữ. Mục công từ bấy giờ chán việc chiến tranh, giao hết quốc chính cho Mạnh Minh, rồi ngày nào cũng ham mê đường tu luyện. Chẳng bao lâu, công tôn Chi cũng mất, Mạnh Minh tiến dẫn ba con Tử Xa

Thị là Yêm Túc, Trọng Hàng và Kiểm Hồ, Mục công đều cho làm quan đại phu. Một hôm Mục công ngồi ở trên Phượng đài, ngắm cảnh trăng sáng, lại nhớ đến Lộng Ngọc ; bỗng chớp mắt ngủ đi, trông thấy Tiêu Sứ và Lộng Ngọc đem một con phượng đến đón ; Mục công cười phượng lên chơi cung trăng, thấy khí lạnh buốt vào tận xương. Đến lúc tỉnh dậy, liền bị bệnh cảm hàn, sau mấy ngày thì tạ thế. Ai cũng cho là Tần Mục công đắc đạo thành tiên.

Nguyên trước Mục công lấy con gái Tấn Hiếu công, sinh thế tử Oánh, đến bảy gờ thế tử Oánh lên nối ngôi, tức là Tần Khang công. Tấn Khang công an táng Mục công theo tục nước Tần, dùng một trăm bảy mươi bảy người đem chôn sống. Trong số người bị chôn theo ấy có cả ba con Tử Xa Thị, người trong nước ai cũng thương tiếc.

Lại nói chuyện Tấn Tương công lập con là Di Cao làm thế tử, cho thứ đệ là công tử Lạc sang làm quan ở nước Trần. Bảy gờ Triệu Thôi, Loan Chi, Tiên Thả Cự và Tư Thân đều dần dần chết cả. Năm sau, Tấn Tương công ra duyệt binh ở đất Di (đất nước Tấn), rồi muốn bổ dụng Sĩ Cốc và Lương Ích Nhi làm tướng ở đạo trung quân, Cơ Trịnh Phủ và Tiên Đồ (con Tiên Chấn) làm tướng ở đạo thượng quân. Con Tiên Thả Cự là Tiên Khắc nói với Tương công rằng :

- Họ Hồ và họ Triệu có công to với nước Tấn, chúa công chớ nên bỏ con cháu của hai họ ấy mà không dùng. Nay Sĩ Cốc và Lương Ích Nhi đều chưa có chiến công, đã cho làm ngay đại tướng, sao cho người ta phục ?

Tương công theo lời, mới cho Hồ Xạ Cô làm trung quân nguyên soái, mà lấy Triệu Thuần làm phó tướng ; cho Cơ Trịnh Phủ làm thượng quân nguyên soái, mà lấy Tuân Lâm Phủ làm phó tướng ; cho Tiên Miệt làm hạ quân nguyên soái, mà lấy Tiên Đồ làm phó tướng . Hồ Xạ Cô trèo lên tướng đài, tuyên bố hiệu lệnh cho các tướng sĩ, có ý kiêu ngạo, không coi ai ra gì cả. Quan tư mã là Du Biền can rằng :

- Tôi nghe trong quân phải có nhân hòa, nay các tướng đều là những bậc lão luyện thể thân, nguyên soái chớ nên coi khinh. Ngày xưa Thành Đắc Thân chỉ vì kiêu ngạo mà phải thua nước Tấn, nguyên soái nên lấy làm răn.

Hồ Xạ Cô nổi giận, quát to lên rằng :

- Nay ta đang tuyên bố hiệu lệnh cho các tướng sĩ, kẻ thất phu kia sao dám nói can !

Nói xong, truyền nọc Du Biện đánh một trăm roi. Các tướng sĩ trông thấy, đều có ý không phục. Sĩ Cốc và Lương Ích Nhĩ nghe nói Tiên Khắc nói với Tấn Tương công không nên dùng mình nên đem lòng oán giận. Tiên Đồ không được giữ chức thượng quân nguyên soái, cũng có ý oán giận Tiên Khắc. Bấy giờ Dương Xử Phủ đang sang sứ nước Vệ, không dự biết việc ấy, đến lúc về nước, nghe tin Hồ Xạ Cô được làm nguyên soái, liền mật tâu với Tấn Tương rằng :

- Hồ Xạ Cô là người cương cường mà hiếu thắng, không được lòng dân, không thể làm đại tướng, chỉ có con Triệu Thôi là Triệu Thuần, rất có đức độ, mà lại có tài, chúa công muốn chọn nguyên soái thì nên dùng Triệu Thuần.

Tấn Tương công theo lời, liền ra duyệt binh ở đất Đồng. Hồ Xạ Cô chưa biết ý Tấn Tương công muốn dùng người khác, vẫn nghiêm nhiên tự nhận làm trung quân nguyên soái. Tấn Tương công gọi Hồ Xạ Cô mà bảo rằng :

- Ngày trước ta cho nhà ngươi làm nguyên soái, nay ta muốn để cho Triệu Thuần chức ấy, mà cho nhà ngươi làm phó tướng giúp Triệu Thuần.

Hồ Xạ Cô không dám nói gì, vâng dạ mà lui xuống. Tấn Tương công liền cho Triệu Thuần làm trung quân nguyên soái, mà lấy Hồ Xạ Cô làm tướng ; còn thượng quân và hạ quân vẫn để yên như cũ. Triệu Thuần từ khi cầm quyền chính trong nước, chỉnh đốn pháp lệnh, người trong nước ai cũng kính phục. Có người bảo Dương Xử Phủ rằng :

- Ngài dám nói thẳng mà không kiêng nể ai, thật là một lòng vì nước, nhưng ngài không sợ người ta thù oán hay sao ? .

Dương Xử Phủ nói :

- Nếu có lợi cho nước thì ta chẳng sợ gì thù oán !

Ngày hôm sau, Hồ Xạ Cô vào yết kiến Tấn Tương công, nhân lúc vắng vẻ mới hỏi Tấn Tương công rằng :

- Chúa công nghĩ đến cái công lao của tiên nhân tôi ngày xưa, mà cho tôi làm nguyên soái, nay lại đổi cho người khác, chẳng hay tôi có tội gì, xin chúa công chỉ bảo cho biết. Hay là vì cái công lao của tiên nhân tôi là Hồ Yển không bằng cái công lao của Triệu Thôi chăng ?

Tấn Tương công nói :

- Không phải có gì khác đâu ! Chỉ vì Dương Xử Phủ nói với ta rằng nhà ngươi không mấy người phục, khó làm được đại tướng, nên ta mới dùng người khác.

Hồ Xạ Cô nín lặng lui ra. Đến tháng ba năm sau, Tấn Tương công ốm nặng, khi sắp chết, triệu quan thái phó là Dương Xử Phủ, và quan thượng khanh là Triệu Thuần với nhiều vị triều thần đến cạnh giường nằm mà dặn rằng :

- Ta đây nối theo nghiệp cha, đánh đông dẹp bắc, chưa hề chịu kém ai, ngày nay chẳng may cùng với các người tử biệt, thế tử Di Cao tuổi hãy còn nhỏ, các khanh nên hết lòng giúp thế tử mà giao hiếu với các nước láng giềng, để giữ lấy sự nghiệp bá chủ.

Các quan đều sụp lạy xin vâng mệnh. Tấn Tương công mất. Ngày hôm sau, triều thần định tôn thế tử Di Cao lên nối ngôi. Triệu Thuần nói :

- Nước ta ngày nay gặp lúc lâm việc, phải đối địch với nước Tần và nước Địch, không nên lập vua nhỏ ; nay có công tử Ung, hiện đang làm quan ở nước Tần, ta nên đón về làm vua.

Các quan không ai dám nói gì. Hồ Xạ Cô nói :

- Chi bằng ta lập công tử Lạc ! Công tử Lạc nay đang làm quan ở nước Trần, mà nước Trần lại thân với nước ta, không như nước Tần là một nước cừu địch ; từ nước ta sang nước Trần, chỉ sáng đi thì chiều đến nơi mà thôi.

Triệu Thuần nói :

- Không được ! Trần là một nước nhỏ mà ở xa, Tần là nước lớn mà ở gần. Ta sang nước Trần đón vua, cũng không thêm được tình thân ái, mà sang nước Tần đón vua thì lại bỏ được cái điều thù oán năm xưa, và còn thêm vay cánh cho ta nữa. Như thế thì tất phải đón công tử Ung mới được !

Các quan đều nín lặng cả. Triệu Thuần liền sai Tiên Miệt làm chánh sứ, Sĩ Hội làm phó sứ, sang nước Tần báo tang, và đón công tử Ung về làm vua. Lúc Tiên Miệt sắp đi, Tuấn Lâm Phủ ngăn lại mà bảo rằng :

- Phu nhân và thế tử đều ở đây cả, mà lại sang nước khác để đón vua, tôi e rằng nếu việc không thành thì tất có biến, sao nhà ngươi không cáo ốm mà từ chối đi ?

Tiên Miệt nói :

- Quyền chính ở tay Triệu Thuần, sao lại có biến được !

Tuấn Lâm Phủ nói riêng với người khác rằng :

- Ta cùng với Tiên Miệt là bạn đồng liêu với nhau, nên ta phải thực lòng mà bảo, nhưng hán không nghe, ta e hán khó lòng đã về được !

Hồ Xạ Cô thấy Triệu Thuần không theo ý mình, trong lòng tức giận mà nói rằng :

- Họ Hồ và họ Triệu, có kém gì nhau ! Ta quyết phen này có họ Triệu thì không họ Hồ !

Hồ Xạ Cô bèn mật sai người sang nước Tần đón công tử Lạc về, để tranh lấy ngôi vua. Có người báo tin với Triệu Thuần. Triệu Thuần sai công tôn Chủ Cửu đem hơn một trăm người phục sẵn ở dọc đường, đón công tử Lạc mà giết đi. Hồ Xạ Cô thấy thế càng tức giận mà nói rằng :

- Làm cho Triệu Thuần được cầm quyền chính là bởi Dương Xử Phủ, nay có các nước đến hộ tang, Dương Xử Phủ ra ngủ ở ngoài thành để tiếp đón, nếu ta sai người ra đâm chết hán thật dễ như chơi ! Và Triệu Thuần đã giết chết công tử Lạc thì ta giết Dương Xử Phủ chứ sao !

Hồ Xạ Cô bèn bàn mưu với em ruột là Hồ Cúc Cự. Hồ Cúc Cự nói :

- Việc ấy tôi có thể làm được !

Hồ Cúc Cự liền cùng với người nhà giả hình làm kẻ trộm, nửa đêm trèo tường vào chỗ Dương Xử Phủ ở. Dương Xử Phủ đang ngồi

xem sách ở bên cây nến, Hồ Cúc Cù xông đến mà đánh, trúng vào vai Dương Xử Phủ. Dương Xử Phủ giật mình bỏ chạy. Hồ Cúc Cù đuổi theo giết chết, rồi cắt đầu đem về. Người nhà Dương Xử Phủ có kẻ nhận được mặt Hồ Cúc Cù, chạy vào báo với Triệu Thuần. Triệu Thuần giả cách không tin mà mắng rằng :

- Dương thái phó bị kẻ trộm giết chết, sao nhà ngươi lại dám vu oan cho Hồ Cúc Cù ?

Triệu Thuần bèn sai người đi khám liệm cho Dương Xử Phủ. Đến tháng mười năm ấy, làm lễ an táng Tấn Tương công ở đất Khúc Ốc. Tương phu nhân là Mục Doanh và thế tử Di Cao cũng đi đưa đám. Mục Doanh báo Triệu Thuần rằng :

- Tiên quân có tội gì, thế tử có tội gì, mà ngài nỡ bỏ thế tử, để đi đón vua ở nước khác ?

Triệu Thuần nói :

- Đó là việc quan trọng của nước nhà, không phải ý riêng của một mình tôi !

Khi đã làm xong lễ an táng Tương công rồi, lúc rước thần chủ vào nhà miếu, Triệu Thuần đứng ở trong miếu, báo các quan đại phu rằng :

- Tiên quân ngày xưa, chỉ vì biết dùng pháp luật mà làm bá chủ được chư hầu, nay linh cữu hãy còn để đấy, mà Hồ Cúc Cù dám tự tiện giết chết quan thái phó, khiến cho triều thần ai cũng lo sợ, tội ấy không thể tha được !

Triệu Thuần liền cho bắt Hồ Cúc Cù giao cho quan tư khấu kết án mà chém đi. Triệu Thuần lại sai người đến khám nhà Hồ Cúc Cù, tìm thấy đầu Dương Xử Phủ, rồi đem chấp vào thi thể Dương Xử Phủ để an táng. Hồ Xạ Cô sợ Triệu Thuần biết cái mưu ấy tự mình bày ra, nhân lúc đêm hôm trốn sang nước Địch, vào đầu với vua nước Địch là Bạch Đôn. Bấy giờ nước Địch có một người tên gọi Kiều Như, mình dài một trượng năm thước, bởi vậy mới gọi là Trường Địch. Trường Địch có sức khỏe, mang nổi nghìn cân, đầu rắn như đồng, trán cứng như sắt, cầm gạch ngói mà đập vào, cũng không thể xây sát được. Bạch Đôn dùng làm tướng, sai đi đánh nước Lỗ. Lỗ Văn công sai Thúc

Tôn Đắc Thân đem quân ra đối địch. Bấy giờ đang tiết mùa đông, sương mù nhiều lắm, quan đại phu là Phú Phủ Chung Sanh biết rằng trời sắp mưa tuyết, mới báo Thúc Tôn Đắc Thân rằng :

- Kiều Như là người vũ dũng lạ thường, không lấy sức khỏe mà địch nổi, phải dùng mưu kế thì mới đánh được.

Nói xong, liền sai người đào hố ở các nơi hiểm yếu, rồi đem đất và cỏ phủ kín trên mặt. Đêm hôm ấy quả nhiên trời mưa tuyết to lắm, mặt đất phủ đầy những tuyết, không biết chỗ nào là hầm hố cả. Phú Phủ Chung Sanh đem một toán quân đến cướp phá đồn trại của Kiều Như. Kiều Như đem quân ra đánh. Phú Phủ Chung Sanh giả cách thua chạy. Kiều Như vội vàng đuổi theo. Phú Phủ Chung Sanh đã có ý đi tránh những nơi có đào hầm có hố còn Kiều Như vô tình ngã lăn xuống hố. Thúc Tôn Đắc Thân đem quân ra đuổi đánh. Phú Phủ Chung Sanh cầm giáo đâm suốt qua cổ họng Kiều Như ; Kiều Như chết, Phú Phủ Chung Sanh đem xác để lên một cái xe lớn rồi kéo đi, ai trông thấy cũng phải kinh sợ.

Năm ấy Thúc Tôn Đắc Thân nhân sinh được đứa con trai trưởng, mới đặt tên là Thúc Tôn Kiều Như, để kỷ niệm trận thắng ấy. Từ bấy giờ nước Lỗ, nước Tề và nước Vệ cùng hợp nhau để đánh nước Địch. Bạch Đôn thua chạy rồi chết, các nước mới diệt nước Địch. Hồ Xạ Cô lại chạy sang Xích Địch nương tựa vào quan đại phu nước Xích Địch là Phong Thư.

Triệu Thuấn nói :

- Hồ Xạ Cô có công với tiên quân ta nhiều lắm, ta giết Hồ Cúc Cư là muốn cho Hồ Xạ Cô được yên lòng, ai ngờ hắn lại sợ tội bỏ trốn ; nay ta nỡ lòng nào mà khiến cho hắn phải bơ vơ một mình ở nơi đất khách !

Nói xong, liền sai Du Biển đưa vợ con Hồ Xạ Cô sang nước Xích Địch giao trả cho Hồ Xạ Cô. Khi Du Biển vừa sắp sửa khởi hành, thì người nhà Du Biển nói với Du Biển rằng :

- Ngày trước ngài đã bị Hồ Xạ Cô làm sỉ nhục một lần ⁽¹⁾, cái

(1) Hồ Xạ Cô khi trước làm nguyên soái, có đánh Du Biển một trăm roi.

thù ấy cũng nên báo lại ; nay quan nguyên soái sai người đưa vợ con Hồ Xạ Cô sang nước Xích Dịch, đó là trời cho ta cái dịp để báo thù ! Ta nên giết cả đi.

Du Biên gạt đi mà bảo rằng :

- Không nên ! Không nên ! Nguyên soái đem việc ấy giao cho ta là có lòng tin cậy ta. Nguyên soái muốn giao trả người ta, mà ta lại giết đi thì tất nguyên soái giận ta lắm. Nếu ta nhân lúc người ta nguy cấp mà làm hại thì không phải là nhân ; làm một việc mà để cho người ta giận thì không phải là trí.

Du Biên liền mời vợ con Hồ Xạ Cô lên xe đưa đi, còn bao nhiêu gia tài của Hồ Xạ Cô, đều biên vào trong một quyển sổ, mà đem sang trả tận nơi, không để mất tí gì cả. Hồ Xạ Cô thấy vậy, thờ dài mà than rằng :

- Du Biên là người có hiền đức mà ta không biết ! Nay ta phải chạy trốn thế này, cũng là đáng lắm !

Triệu Thuần từ bấy giờ kính trọng Du Biên, có ý muốn trọng dụng. Tiên Miệt và Sĩ Hội sang đến nước Tân, xin đón công tử Ung về làm vua. Tân Khang công mừng mà nói rằng :

- Tiên quân ta ngày xưa hai lần lập vua cho nước Tấn nay ta lại lập công tử Ung, như vậy thì các vua nước Tấn đều tự tay nước Tân ta lập cả.

Tân Khang công sai Kiến Bính đem quân đưa công tử Ung về nước Tấn. Phu nhân Mục Doanh từ khi đưa đám Tấn Tương công xong rồi, ngày nào cũng cứ mờ mờ sáng đã âm thế tử Di Cao vào chốn triều đường ngồi khóc và bảo các quan đại phu rằng :

- Con trưởng của tiên quân đây, sao các ngài lại bỏ đi ?

Lúc đã tan buổi triều, lại đi xe đến nhà Triệu Thuần, nói với Triệu Thuần rằng :

- Khi tiên quân sắp mất, có đem đứa bé này ủy thác cho ngài, nay tiên quân dầu khuất mặt đi rồi, nhưng lời nói ấy bên tai ta hãy còn văng vẳng ; nếu ngài lập người khác thì định để đứa bé này vào chỗ nào ? Thôi thì mẹ con tôi cũng liều một thác cho rồi !

Nói xong, lại vạt mình lăn khóc. Người trong nước nghe nói, ai cũng có lòng thương xót mà đổ lỗi cho Triệu Thuần. Các quan đại phu cũng lấy việc đi đón công tử Ung làm thất sách. Triệu Thuần lo lắm, bàn mưu với Khước Khuyết rằng :

- Tiên Miệt đã sang nước Tần để đón công tử Ung rồi, có lẽ nào ta lại lập thế tử Di Cao được.

Khước Khuyết nói :

- Ngày nay bỏ thế tử Di Cao mà lập công tử Ung, ngày khác thế tử Di Cao lớn lên, tất lại sinh biến, chi bằng ta kíp sai người sang nước Tần để gọi Tiên Miệt về.

Triệu Thuần nói :

- Ta lập vua đã, rồi sẽ sai sứ đi !

Triệu Thuần bèn họp các quan triều thần, lập thế tử Di Cao lên nối ngôi, tức là Tấn Linh công. Bấy giờ Tấn Linh công còn bé, mới lên bảy tuổi. Các quan triều thần vừa lạy mừng xong thì bỗng nghe báo có đại binh nước Tần hiện đã đưa công tử Ung về đến sông Hoàng Hà rồi. Các quan đại phu nói :

- Nay ta thất tín với nước Tần, biết nói lại làm sao cho được !

Triệu Thuần nói :

- Nếu ta lập công tử Ung thì Tần là một nước thân tình với ta, nay ta không chịu lập thì Tần lại thành ra một nước cừu địch, chi bằng ta cứ đem quân ra đánh.

Triệu Thuần sai quan thượng quân nguyên soái là Cơ Trịnh Phủ ở nhà để phủ tá Tấn Linh công, còn mình thì đem quân đi đối địch với quân Tần. Quân Tần đến đất Linh Hồi, nghe báo phía trước có quân Tấn, vẫn tưởng là đến đón công tử Ung, vậy nên không phòng bị gì cả. Tiên Miệt đi trước đến chỗ quân Tấn đóng, vào yết kiến Triệu Thuần. Triệu Thuần nói cho biết là đã lập thế tử Di Cao rồi. Tiên Miệt trừng mắt lên mà bảo rằng :

- Tự ai bàn mưu đi đón công tử Ung, mà nay lại lập thế tử Di Cao ?

Nói xong, liền đứng ngay dậy, quay mình đi ra ; lại gặp Tuấn Lâm Phủ, Tiên Miệt bảo Tuấn Lâm Phủ rằng :

- Tiếc thay, ta không nghe lời nhà ngươi trước, để đến nỗi thế này !

Tuấn Lâm Phủ can rằng :

- Ngài là bề tôi nước Tấn, bỏ nước Tấn sao được !

Tiên Miệt nói :

- Ta đã phụng mệnh sang nước Tần để đón công tử Ung thì công tử Ung tức là vua ta, mà nước Tần tức là một nước phù tá cho vua ta ; nay ta chịu trái lời nói trước mà cầu lấy sự phú quý ở chốn cố hương hay sao !

Tiên Miệt nói xong, đi thẳng sang trại quân Tần. Triệu Thuấn nói :

- Tiên Miệt đã không chịu theo Tấn thì ngày mai quân Tần tất tiến sang đánh ta ; chỉ bằng đêm hôm nay nhân lúc quân Tần bất ngờ, ta sang đánh ngay thì có thể thắng được.

Nói xong, truyền cho quân sĩ sửa soạn binh mã để đêm hôm ấy sang đánh quân Tần. Khi đến trại quân Tần, thì vừa canh ba, quân Tần đang ngủ, hoảng hốt vùng dậy, bỏ chạy tán loạn cả. Quân Tấn đuổi mãi đến tận đất Qua Thủ (giáp giới Tần và Tấn), Kiến Bình liêu chết, mới chạy thoát được, còn công tử Ung thì chết ở trong đám loạn quân. Tiên Miệt than rằng :

- Triệu Thuấn bội ước với ta, nhưng ta không nên bội ước với Tần !

Nói xong, liền chạy sang nước Tần. Sĩ Hối cũng than rằng :

- Ta cùng với Tiên Miệt cùng đi sứ, nay Tiên Miệt đã trốn sang nước Tần, ta cũng không nên trở về nước Tấn một mình nữa !

Nói xong, cũng theo Tiên Miệt trốn sang nước Tần, Tân Khang công đều cho làm quan đại phu. Tuấn Lâm Phủ nói với Triệu Thuấn rằng :

- Ngày xưa Hồ Xạ Cô chạy sang nước Dịch, ngài nghĩ tình đồng liêu, sai người đưa vợ con đi theo ; nay Tiên Miệt và Sĩ Hối cùng tôi, cũng là đồng liêu với nhau, tôi xin bắt chước lối cũ.

Triệu Thuấn nói :

- Nhà ngươi trọng nghĩa như vậy, chính hợp với ý ta.

Triệu Thuần bèn sai người đem gia quyến và tài sản của Tiên Miệt cùng Sĩ Hội đưa sang nước Tấn.

Việc đánh nhau mới rồi, các tướng nước Tấn đều có công thắng trận cả ; chỉ có Khoái Đắc, bộ tướng của Tiên Khắc (trung quân phó nguyên soái) cứ thẳng đường đuổi theo mãi, bị quân Tấn đánh thua. Tiên Khắc đã toan theo quân luật đem Khoái Đắc ra chém. Các tướng đều xin hộ Khoái Đắc. Tiên Khắc nói với Triệu Thuần, rồi truất bỏ lộ diên của Khoái Đắc. Khoái Đắc đem lòng căm tức.

Cơ Trịnh Phủ, Sĩ Cốc và Lương Ích Nhĩ vốn chơi thân với nhau, từ khi Triệu Thuần lên làm trung quân nguyên soái, Sĩ Cốc và Lương Ích Nhĩ đều mất hết quyền thế, mới cùng với Cơ Trịnh Phủ cùng oán giận Triệu Thuần. Bấy giờ Triệu Thuần đang đem quân đi đánh quân Tấn, Cơ Trịnh Phủ cùng Sĩ Cốc và Lương Ích Nhĩ họp nhau mà thương nghị rằng :

- Triệu Thuần chuyên quyền, tự ý bỏ người nọ lập người kia, nay đại binh nước Tấn đưa công tử Ung về, Triệu Thuần đang đem quân ra đánh, chỉ bằng nhằm lúc hai bên còn giữ nhau, chúng ta nổi dậy đánh Triệu Thuần, bỏ Di Cao đi mà đón công tử Ung về, như vậy thì quyền chính nước Tấn sẽ ở trong tay chúng ta cả.

HỒI BỐN MƯƠI TÁM

Năm tướng bàn nhau làm loạn Tấn

Thọ Dư lập kế đánh lừa Tấn

Cơ Trịnh Phủ cùng với Sĩ Cốc và Lương Ích Nhĩ, ba người bàn nhau, chỉ đợi quân Tấn thắng trận thì thừa cơ nổi loạn, mà tranh lấy quyền chính của Triệu Thuần, chẳng ngờ Triệu Thuần phá tan được

quân Tần, thì ba người lại càng căm tức. Bấy giờ Tiên Đô làm tướng ở đạo hạ quân, thấy chủ tướng mình là Tiên Miệt bị Triệu Thuần đánh lừa mà phải trốn sang nước Tần, cũng có ý căm tức Triệu Thuần. Khoái Đắc bị Tiên Khắc truat mất lộc điền, đem lòng oán giận, mới bàn mưu với Sĩ Cốc. Sĩ Cốc nói :

- Tiên Khắc cậy thế Triệu Thuần, làm nhiều điều ngang ngược ; nếu được một người can đảm, giết chết Tiên Khắc đi thì Triệu Thuần thế cô không làm gì được nữa, nhưng việc này trừ phi Tiên Đô ra thì không ai dám làm nổi.

Khoái Đắc nói với Sĩ Cốc rằng :

- Tiên Đô thấy chủ tướng là Tiên Miệt bị Triệu Thuần đánh lừa, phải trốn sang Tần, cũng có ý căm tức Triệu Thuần đấy.

Sĩ Cốc nói :

- Nếu vậy thì khó gì mà không giết được Tiên Khắc.

Nói xong, liền ghé vào tai Khoái Đắc mà bảo thầm mưu kế giết Tiên Khắc. Khoái Đắc mừng lắm, nói :

- Để ta sẽ nói với Tiên Đô !

Nói xong, tức khắc đến yết kiến Tiên Đô. Tiên Đô nói với Khoái Đắc rằng :

- Triệu Thuần bội ước với Tiên Miệt, lại lên đánh quân Tần, chẳng có tin nghĩa chút nào cả, ta cũng khó lòng mà ở với hắn được !

Khoái Đắc đem lời Sĩ Cốc nói với Tiên Đô. Tiên Đô nói :

- Nếu vậy thì là phúc cho nước Tần lắm !

Bấy giờ hết mùa đông, sang mùa xuân, Tiên Khắc đi ra Cơ Thành để bái yết miếu tổ là Tiên Chấn. Tiên Đô sai người phục ở ngoài Cơ Thành, khi Tiên Khắc đi đến nơi thì đồ ra giết chết. Những người theo hầu Tiên Khắc thấy vậy, đều bỏ chạy tán loạn cả. Triệu Thuần nghe tin Tiên Khắc bị giết, tức thì nổi giận, truyền cho quan tư khấu phải lùng để bắt quân gian, hạn trong năm ngày phải bắt cho bằng được. Bọn Tiên Đô luống cuống, cùng với Khoái Đắc bàn mưu với nhau, rồi xui giục Sĩ Cốc và Lương Ích Nhị khởi sự gấp. Lương Ích

Nhĩ lúc rượu say, nói lộ chuyện cho Lương Hoàng biết. Lương Hoàng kinh sợ mà nói rằng :

- Nếu vậy thì chết cả họ, chứ chẳng chơi đâu !

Lương Hoàng tức thì mật báo cho Du Biền. Du Biền bèn vào nói với Triệu Thuần. Triệu Thuần tức khắc truyền cho quân sĩ phải sẵn sàng đợi lệnh.

Tiên Đô thấy vậy, vội vàng sang nhà Sĩ Cốc, giục kịp khởi sự. Cơ Trịnh Phủ muốn đợi đến ngày thượng nguyên, nhân khi Tấn Linh công mở tiệc tứ bề ⁽¹⁾ thì thừa cơ nổi loạn, bởi vậy cứ phân vân, chưa quyết định. Triệu Thuần sai Du Biền đến vây nhà Tiên Đô, bắt Tiên Đô đem bỏ ngục. Lương Ích Nhĩ và Khoái Đắc trong khi bối rối, toan cùng Cơ Trịnh Phủ nổi loạn. Triệu Thuần bèn sai đem việc Tiên Đô muốn nổi loạn đến báo với Cơ Trịnh Phủ và mời Cơ Trịnh Phủ vào triều để bàn việc. Cơ Trịnh Phủ nói :

- Triệu Thuần sai người mời ta đến bàn việc, thế là vẫn không có ý nghi ta !

Cơ Trịnh Phủ thân nhiên đến ngay. Nguyên Triệu Thuần thấy Cơ Trịnh Phủ đang làm thượng quân nguyên soái, sợ hấn hợp quân nổi loạn, nên mới giả cách sai người đến triệu. Cơ Trịnh Phủ không biết kế, vội vàng đi thẳng vào triều. Triệu Thuần giữ ở trong triều để bàn việc Tiên Đô, rồi mật sai Tuân Lâm Phủ, Khước Khuyết và Long Thuần đem quân bắt Sĩ Cốc, Lương Ích Nhĩ và Khoái Đắc cùng bỏ ngục cả. Bọn Tuân Lâm Phủ về đến trong triều, trông thấy Cơ Trịnh Phủ, liền quát to lên rằng :

- Cơ Trịnh Phủ cũng là một người ở trong đám khởi loạn, mà làm sao không bắt bỏ ngục ?

Cơ Trịnh Phủ nói :

- Lúc trước các ông đem quân đi vắng cả, tôi còn không nổi loạn, huống chi ngày nay các ngài đã thắng được quân Tấn rồi, tôi lại sinh sự để muốn cầu lấy cái chết hay sao !

Triệu Thuần nói :

(1) Vua thiết bữa ăn vào giờ thân.

- Nhà ngươi còn dùng dằng mà chưa nổi loạn, là có ý đợi Tiên Đô và Khoái Đắc đó thôi. Ta đã dò biết hết sự tình, còn cái gì được nữa !

Cơ Trịnh Phủ cúi đầu chịu vào ngục. Triệu Thuần tâu với Tấn Linh công, xin đem bọn Cơ Trịnh Phủ ra chém, cả thầy năm người (Cơ Trịnh Phủ, Sĩ Cốc, Lương Ích Nhĩ, Khoái Đắc và Tiên Đô). Linh công hãy còn ít tuổi, chỉ vâng dạ mà thôi. Khi Linh công đã vào cung, Tương phu nhân nghe tin bọn Cơ Trịnh Phủ bị bắt, mới hỏi Linh công rằng :

- Tướng quốc xử trí việc ấy thế nào ?

Linh công nói :

- Tướng quốc xin trị tội mà đem chém tất cả.

Phu nhân nói :

- Bọn Cơ Trịnh Phủ nổi loạn, là vì tranh quyền lẫn nhau, chứ không can dự gì đến thoán nghịch ⁽¹⁾. Vả việc mưu giết Tiên Khắc, chẳng qua chỉ một vài người chủ mưu mà thôi, xử tội phải có thủ phạm từng phạm, lẽ nào lại tru lục như nhau. Gần đây các bậc lão thành kế tiếp mà chết, thành ra nhân tài rất hiếm. Nay một lúc giết năm đại thân thì triều đình trống trải, không đáng lo lắm sao ?

Ngày hôm sau, Linh công đem lời nói của Tương phu nhân, thuật lại cho Triệu Thuần nghe. Triệu Thuần nói :

Bọn hấn nổi loạn, nếu không giết đi thì lấy gì làm gương cho kẻ khác !

Nói xong, truyền đem bọn Cơ Trịnh Phủ ra chém, lại cho con Tiên Khắc là Tiên Cốc làm quan đại phu. Người nước Tấn thấy Triệu Thuần nghiêm khắc như vậy, ai cũng sợ hãi, Hồ Xạ Cồ ở nước Xích Địch nghe thấy việc ấy, cũng giật mình mà nói rằng :

- May thay cho ta được khỏi chết !

Một hôm quan đại phu Xích Địch là Phong Thư hỏi Hồ Xạ Cồ rằng :

- Triệu Thuần với Triệu Thôi, hai người ấy ai hơn ?

(1) *Cướp ngôi.*

Hồ Xạ Cô nói :

- Triệu Thôi khác nào như mặt trời mùa đông, Triệu Thuần khác nào như mặt trời mùa hạ. Mặt trời mùa đông ấm áp thì ai cũng yêu, mặt trời mùa hạ nóng dữ thì ai cũng sợ !

Phong Thư cười mà bảo rằng :

- Nhà ngươi làm tướng đã lâu năm, có nhiều công trạng mà cũng sợ Triệu Thuần à !

Lại nói chuyện Sở Mục vương từ khi cướp ngôi lên làm vua, cũng có chí lớn muốn làm bá chủ trung nguyên, nghe Tấn Linh công mới lập, Triệu Thuần chuyên quyền, các quan đại phu giết lẫn nhau, thì muốn đem quân sang đánh Trịnh, liền họp triều thần lại để thương nghị. Quan đại phu là Phan Sơn nói :

- Vua Tấn tuổi hãy còn nhỏ, các bề tôi chỉ tranh quyền lẫn nhau, còn nghĩ gì đến chư hầu, nay ta thừa cơ đem quân sang đánh lấy các nước ở phía bắc thì còn ai đương nổi !

Sở Mục công bằng lòng, liền sai Đẩu Việt Tiêu làm chánh tướng, Vi Giả làm phó tướng, đem quân đi đánh Trịnh, còn mình thì đóng đại binh ở đất Lang Uyên để tiếp ứng ; lại sai công tử Tiên làm chánh tướng, công tử Phiệt làm phó tướng, đem quân đi đánh Trần. Trịnh Mục công nghe tin quân Sở đến đánh, vội vàng sai công tử Kiên, công tử Mang và Lạc Nhĩ, ba người đem quân ra ngoài cõi để chống cự với quân Sở ; lại dặn phải giữ thế thủ, chớ nên giao chiến, rồi cho người sang cáo cấp với nước Tấn. Đẩu Việt Tiêu ngày nào cũng đem quân đến khiêu chiến. Quân Trịnh nhất định không ra. Vi Giả mặt nói với Đẩu Việt Tiêu rằng :

- Từ trận Thành Bộc đến giờ, quân Sở ta đã lâu không kéo sang nước Trịnh ; người nước Trịnh chắc đợi có quân nước Tấn đến cứu, vậy mới cố giữ thế thủ mà không giao chiến với ta. Nay ta nên nhân lúc quân Tấn chưa đến, dụ ra mà đánh thì có thể báo được cái thù năm xưa ; nếu để lâu ngày, các nước đem quân đến cứu thì e rằng lại giống như việc Thành Đắc Thần ngày trước, biết làm thế nào !

Đấu Việt Tiêu nói :

- Nay muốn dụ quân Trịnh ra thì làm thế nào ?

Vĩ Giả ghé tai mà bảo mưu kế. Đấu Việt Tiêu nghe lời, liền giả cách nói lương thực sắp hết, truyền cho các quân sĩ đi ăn cướp ở các thôn xóm, còn mình thì ngày nào cũng ngồi ở trong màn, uống rượu nghe hát, đến nửa đêm mới thôi. Có người đến đất Lang Uyên báo tin cho Sở Mục vương biết. Sở Mục vương nghi là Đấu Việt Tiêu có lòng khinh giặc, đã toan đem quân đến để đốc chiến. Phạm Sơn nói với Sở Mục vương rằng :

- Vĩ Giả là người có trí, tất là mưu kế chi đây. Tôi chắc chỉ trong mấy ngày nữa, phải có tin thắng trận đưa về.

Bọn công tử Kiên (tướng nước Trịnh) thấy quân Sở không đến khiêu chiến nữa, trong lòng nghi hoặc, mới sai người đi do thám xem tình hình quân Sở ra sao. Quân thám tử về báo rằng :

- Quân Sở ngày nào cũng kéo nhau đi cướp phá các thôn xóm, còn Đấu Việt thì chỉ suốt ngày nghe hát và uống rượu ; khi rượu say, lại xỉ mắng người nước Trịnh ta là hèn mạt không làm gì được !

Công tử Kiên mừng mà nói rằng :

- Quân Sở đi cướp phá thôn xóm thì trong đồn trại tất bỏ không, mà nguyên soái nước Sở ngày nào cũng nghe hát uống rượu thì trông gì đến việc quan nữa ! Đêm hôm nay ta đem quân sang cướp phá đồn trại quân Sở, có thể toàn thắng được.

Công tử Mang và Lạc Nhĩ đều lấy làm phải. Đêm hôm ấy, ba người cùng đem quân lên đến dinh quân Sở, đứng xa trông thấy đèn đuốc sáng rực, lại nghe có tiếng hát véo ven. Công tử Kiên nói :

- Đấu Việt Tiêu sắp đến ngày tận số !

Rồi tức thì vẫy quân xông vào. Quân Sở không chống cự gì cả. Công tử Kiên tiến vào tận trong trại, mấy người nhạc công bỏ chạy tán loạn, chỉ có Đấu Việt Tiêu vẫn thấy ngồi trơ, không động đậy chút nào. Công tử Kiên đến gần nhìn kỹ xem sao thì hóa ra một người bằng cò kết lại, chứ không phải Đấu Việt Tiêu thật, bấy giờ mới biết là trúng kế, giật mình kinh sợ, toan quay trở ra. Bỗng thấy ở phía sau

trại pháo nổ vang rầm ; một viên đại tướng kéo quân ra đuổi đánh, quát to :

- Ta là Đấu Việt Tiêu đây !

Công tử Kiên vội vàng cùng với công tử Mang và Lạc Nhĩ tìm đường trốn chạy. Chạy chưa được một dặm, lại nghe có tiếng súng nổ. Vĩ Giả đem một toán quân chắn ngang giữa đường. Phía trước có Vĩ Giả, phía sau có Đấu Việt Tiêu, hai phía cùng đánh ập lại. Quân Trịnh thua to. Công tử Mang và Lạc Nhĩ bị bắt. Công tử Kiên chạy lại để cứu, cũng bị quân Sở bắt nốt. Trịnh Mục công kinh sợ, bảo các bề tôi rằng :

- Ba tướng nước ta đều bị bắt cả, mà vẫn chưa thấy quân Tấn đến cứu, biết làm thế nào ?

Các quan triều thần nói :

- Thế quân Sở mạnh lắm ! Nếu ta không xin hàng thì chẳng bao lâu quân ta sẽ bị quân Sở phá vỡ, dẫu nước Tấn cũng không thể cứu nổi.

Trịnh Mục công liền sai công tử Phong (con Trịnh Mục công) đem các đồ lễ vật đến dinh quân Sở để xin giảng hòa. Đấu Việt Tiêu sai người tâu với Sở Mục vương. Sở Mục vương thuận cho, truyền tha công tử Kiên, công tử Mang và Lạc Nhĩ, rồi lại thu quân trở về nước Sở. Bấy giờ công tử Tiên (tướng nước Sở) đem quân đi đánh Trần bị thua, quan phó tướng là công tử Phiệt bị quân nước Trần bắt. Công tử Tiên mới đón đường tâu với Sở Mục công xin thêm quân để đi đánh báo thù. Sở Mục công giận lắm, toan kéo quân sang nước Trần. Bỗng thấy nước Trần sai sứ đem công tử Phiệt sang xin giảng hòa. Sở Mục vương mở thư ra xem, đại lược nói rằng :

- "Nước tôi nhỏ mọn, chưa từng được giao tiếp với "thượng quốc, nay thượng quốc hành quân sang nước tôi, bọn ở biên giới không biết gì, có thất lễ với công tử Phiệt, tôi lấy làm lo sợ lắm, vậy phải sai sứ đem ngựa xe sang tạ tội. Từ nay trở đi, nước tôi một lòng thần phục, vậy xin thượng quốc dung thứ cho".

Mục vương cười rằng :

- Nước Trần sợ ta hỏi tội mà xin qui phục, cũng là kiến cơ đó !

Nói xong, thuận cho nước Trần được giảng hòa. Mục vương lại truyền hịch cho vua Trịnh, vua Trần, và vua Sái hẹn đến tháng mười năm ấy thì hội nhau ở đất Quyết Lạc (đất nước Tống)

Lại nói chuyện Triệu Thuần nước Tấn thấy người nước Trịnh đến cáo cấp, liền họp quân bốn nước : Tống, Lỗ, Vệ và Hứa để cùng sang cứu nước Trịnh. Chưa sang đến nơi, đã nghe tin nước Trịnh theo Sở, và quân Sở đã lui rồi ; lại nghe tin nước Trần cũng theo Sở. Quan đại phu nước Tống là Hoa Ngẫu, cùng quan đại phu nước Lỗ là công tử Toại đều nói với Triệu Thuần xin đem quân sang đánh Trần và Trịnh. Triệu Thuần nói :

- Chi vì ta không đến cứu nhanh, để đến nỗi hai nước phải theo Sở, chớ hai nước ấy có tội lỗi gì ! Chi bằng ta rút quân về mà sửa sang chính sự trong nước còn hơn !

Nói xong liền rút quân về. Cuối mùa thu năm ấy, vua Trần (Sóc) và vua Trịnh (Lan) đều đến cả ở Tức Địa để đón Sở Mục vương. Mục vương hỏi :

- Khi trước tôi có hẹn đến hội ở đất Quyết Lạc, sao hai vua lại còn ở đây ?

Vua Trần và vua Trịnh đồng thanh đáp :

- Chúng tôi sợ đến chậm thì có lỗi, vậy phải họp nhau ở đây để đón đại vương, rồi cùng đi một thể.

Sở Mục vương bằng lòng. Bỗng nghe báo vua Sái (Giáp Ngộ) đã đến ở đất Quyết Lạc rồi. Sở Mục vương liền cùng với vua Trần và vua Trịnh đi gấp đến đất Quyết Lạc.

Khi Sở Mục vương đến, vua Sái ra đón, dùng lễ thân hạ, sụp lạy hai lạy. Vua Trần và vua Trịnh giạt mình, nói riêng với nhau rằng :

- Vua Sái chịu nhún mình quá như vậy, thì vua Sở tất cho chúng ta là vô lễ !

Vua Trần và vua Trịnh mới cùng nhau nói với Sở Mục vương rằng :

Đại vương thân hành tới đây mà vua Tống không đến nghênh tiếp, xin đại vương cho đem quân đi đánh.

Mục vương cười mà nói rằng :

- Tôi đem quân tới đây, chính là có ý muốn đánh nước Tống đó.

Bấy giờ Tống Thành công đã mất rồi, con là Chử Cửu (tức là Tống Chiêu Công) lên nối ngôi mới được ba năm, hay tin dùng bọn tiểu nhân, mà ruồng bỏ người trong công tộc ⁽¹⁾, bởi vậy người trong công tộc nổi loạn, giết quan tư mã là công tử Ngang. Quan tư thành là Đương Y Chư bỏ chạy sang nước Lỗ, nhờ có quan tư khấu là Hoa Ngự Sự hết sức điều đình để triệu Đương Y Chư về, nước Tống mới được yên ổn. Hoa Ngự Sự nghe tin Sở Mục công hội chư hầu ở đất Quyết Lạc có ý muốn dòm dò nước Tống, mới nói với Tống Chiêu công rằng :

- Nước nhỏ mà không chịu thần phục nước lớn thì sao giữ được, nay nước Trần và nước Trịnh đều theo Sở cả, chúa công cũng nên thân hành đến mà nghênh tiếp vua Sở ; nếu chờ khi vua Sở đem quân đến đánh, rồi mới xin giảng hòa thì sao cho kịp !

Tống Chiêu công lấy làm phải, mới thân hành đến đất Quyết Lạc để nghênh tiếp Sở Mục vương, và mời Sở Mục vương đi săn bắn ở rừng Mạnh Chư. Sở Mục vương bằng lòng. Tống Chiêu công cùng với các vua chư hầu theo Sở Mục vương đi săn. Sở Mục vương truyền lệnh cho các vua chư hầu đi săn, trong xe đều phải đem theo một cái mỗi lửa, phòng khi lấy lửa. Đến lúc đi săn, Sở Mục vương đang ham đuổi một đàn cáo, đàn cáo chạy vào trong hang sâu. Sở Mục vương ngánh lại hỏi Tống Chiêu công lấy cái mỗi lửa toan hun đốt đàn cáo. Tống Chiêu công không đem mỗi lửa đi theo. Quan tư mã nước Sở là Thân Vô Úy nói với Sở Mục vương rằng :

- Vua Tống trái lệnh như vậy, nếu đại vương không trị tội thì cũng nên đánh người theo hầu vua Tống để giữ phép.

Nói xong, liền thét nọc người dong xe của Tống Chiêu công, đánh ba trăm roi, để làm gương cho chư hầu. Tống Chiêu công hổ thẹn khôn xiết. Bấy giờ nước Sở cường thịnh, sai Đâu Việt Tiêu sang

(1) *Họ của vua chư hầu.*

sứ nước Tề và nước Lỗ, nghiêm nhiên tự coi là bá chủ Trung nguyên. Nước Tấn biết vậy mà cũng không kiềm chế nổi.

Năm thứ tư đời Chu Khoảnh vương, Tấn Khang công họp các quan triều thần lại thương nghị rằng :

- Ta nghĩ đến việc Linh Hồ mà cảm tức nước Tấn, đến nay đã năm năm trời ; bây giờ Triệu Thuần nước Tấn chuyên quyền, giết hại các quan đại thần, không biết sửa sang chính sự. Trần, Sái, Trịnh, Tống đều bỏ Tấn theo Sở cả, mà Tấn cũng không làm gì nổi, xem thế đủ biết Tấn đã suy nhược lắm rồi ; nay ta không đánh Tấn, còn đợi đến bao giờ !

Các quan đại phu đều nói :

- Chúa công muốn đánh Tấn, chúng tôi xin hết sức.

Tấn Khang công liền giao quốc chính cho Mạnh Minh, rồi sai Tây Khất Thuật làm chánh tướng, Kiến Bính làm phó tướng, Sĩ Hội làm tham mưu, đem quân sang nước Tấn đánh lấy đất Cơ Mã. Triệu Thuần nghe báo, tức khắc muốn đem quân ra đối địch. Bấy giờ Triệu Thuần làm trung quân nguyên soái, cho Tuân Lâm Phủ làm trung quân phó nguyên soái, thay chân Tiên Khắc ; dùng Đề Di Minh làm chức xa hữu ; lại cho Khước Khuyết làm thượng quân nguyên soái, thay chân Cơ Trịnh Phủ. Triệu Thuần có người em họ tên gọi Triệu Xuyên, là con rể Tấn Tương công, xin làm thượng quân phó nguyên soái, Triệu Thuần bảo Triệu Xuyên rằng :

- Nhà ngươi tuổi trẻ, chưa có lịch duyệt, không nên làm vội.

Nói xong liền cho Du Biễn làm thượng quân phó nguyên soái, lại dùng Loan Thuần làm hạ quân phó nguyên soái, thay chân Tiên Miệt ; dùng con Tư Thân là Tư Giáp làm hạ quân phó nguyên soái, thay chân Tiên Đô. Triệu Xuyên lại xin đem thân thuộc của mình phụ theo với đạo thượng quân để lập công trạng. Triệu Thuần thuận cho. Con Hàn Tử Du tên gọi Hàn Quyết, có hiền đức mà lại có tài năng, từ lúc bé vẫn ở nhà Triệu Thuần. Bấy giờ khuyết chức tư mã, Triệu Thuần liền tiến cử lên Tấn Linh công, mà dùng làm tư mã. Đại binh

từ Giang Đô kéo ra, rất là chỉnh tề, uy nghiêm ! Đi chưa được mười dặm, bỗng thấy có một người rẽ hàng quân mà quay xe trở lại. Quan tư mã là Hàn Quyết hỏi. Người dong xe ấy nói :

- Triệu Tướng quốc bỏ quên các đồ uống rượu, vậy có sai tôi trở lại lấy.

Hàn Quyết nổi giận, nói :

- Đại binh đang đi mà sao nhà ngươi dám rẽ hàng quân trở lại, tất phải đem chém mới được !

Người dong xe ấy khóc mà kêu rằng :

- Việc này là do lệnh quan Tướng quốc.

Hàn Quyết nói :

- Ta làm chức tư mã, chỉ biết quân pháp, chứ không biết quan tướng quốc nào cả !

Nói xong, truyền chém người dong xe ấy và đánh vỡ cả cái xe. Các tướng bèn nói với Triệu Thuần rằng :

- Tướng quốc tiến cử Hàn Quyết làm tư mã, mà Hàn Quyết dám giết người dong xe của ngài, thật là một kẻ phụ ơn, xin chớ nên dùng làm gì !

Triệu Thuần cười, rồi sai người đi triệu Hàn Quyết. Các tướng đều cho là Triệu Thuần tất làm nhục Hàn Quyết. Hàn Quyết đến, Triệu Thuần đang ngồi đứng dậy, tỏ ý kính trọng mà bảo rằng :

- Nhà ngươi biết giữ phép như vậy, thật không uống công ta tiến dần ! Nhà ngươi nên gắng thêm nữa !

Hàn Quyết lạy tạ rồi lui ra. Triệu Thuần lại bảo các tướng rằng :

- Sau này Hàn Quyết tất được cầm quyền chính nước Tấn ! Họ Hàn đã sắp đến ngày hưng thịnh !

Quan Tấn đóng đồn ở đất Hà Khúc. Du Biền hiến kế rằng :

- Quân Tấn dương uy sức nhuệ trong mấy năm trời, mới sang đánh ta thì không thể địch nổi ; ta nên cố thủ mà không nên ra đánh,

lâu ngày tự khắc quân Tần phải lui. Khi quân Tần đã lui, bấy giờ ta sẽ đuổi thì tất được toàn thắng.

Triệu Thuần theo lời. Tần Khang công thấy quân Tấn không đánh, mới hỏi kế Sĩ Hối. Sĩ Hối nói :

- Triệu Thuần mới dùng một người tên gọi Du Biền. Người ấy nhiều mưu trí lắm ! Nay quân Tấn không ra đánh là theo mưu của Du Biền, muốn làm cho quân ta lâu ngày mỏi mệt. Tôi nghe Triệu Xuyên là con rể Tấn Tương công thuở trước, có nói với Triệu Thuần không cho, lại dùng Du Biền. Nay Triệu Thuần dùng mưu Du Biền, Triệu Xuyên không bằng lòng, bởi vậy xin đem thân thuộc đi theo đạo thượng quân, là có ý muốn tranh công của Du Biền đó. Nếu ta đến đánh đạo thượng quân, thì tất Triệu Xuyên cậy sức mạnh, vội vàng ra nghênh chiến. Chỉ dùng kế ấy mới đánh nổi được quân Tấn.

Tần Khang công theo lời, liền sai Kiến Bính đến đánh đạo thượng quân. Khước Khuyết và Du Biền đều cố thủ không ra. Triệu Xuyên nghe tin quân Tần đến, tức khắc đem thân thuộc của mình ra nghênh chiến. Kiến Bính quay xe bỏ chạy. Xe chạy rất nhanh. Triệu Xuyên đuổi theo đến hơn mười dặm mà không kịp, phải trở về. Triệu Xuyên thấy bọn Du Biền không đem quân tiếp ứng, mới gọi các tướng sĩ mà mắng rằng :

- Ta đem quân đi tới đây là cốt để đánh giặc, nay giặc đến mà ra đánh, vậy thì đạo thượng quân này đều là đàn bà cả hay sao !

Các tướng sĩ nói :

- Nguyên soái đã định sẵn mưu kế để phá quân giặc, chúng tôi không dám trái lệnh.

Triệu Xuyên lại mắng rằng :

- Lũ chuột ấy lại còn có mưu kế gì ! Chẳng qua là sợ chết mà thôi. Ai sợ quân Tần, chứ ta đây quyết không sợ. Ta quyết đem quân ra đánh một trận để khỏi thẹn với quân Tần.

Triệu Xuyên lại tiến quân ra đánh, vừa đi vừa reo to lên rằng :

- Ai có can đảm thì đi theo ta !

Các tướng sĩ không ai theo cả. Chỉ có quan hạ quân phó nguyên soái là Tư Giáp khen rằng :

- Người ấy thật là anh hùng, ta nên giúp mới phải !

Thượng quân nguyên soái là Khước Khuyết vội vàng sai người đem việc ấy báo cho Triệu Thuần biết. Triệu Thuần giặt mình kinh sợ mà nói rằng :

- Thằng điên ấy đem quân đi một mình, tất bị quân Tần bắt, ta phải cứu mới được !

Nói xong, liền truyền cho các quân cùng ra, để giao chiến với quân Tần.

Lại nói chuyện Triệu Xuyên tiến sang quân Tần, cùng với Kiến Bình giao chiến. Đánh được hơn ba mươi hợp, hai bên đang xung đột, thì Tây Khất Thuật vừa toan xông đến để đánh giúp Kiến Bình, bỗng thấy đại binh Tấn kéo ra, nên không dám đánh nữa, lại nổi hiệu thu quân trở về. Triệu Thuần thấy vậy cũng thu quân về.

Triệu Xuyên về đến dinh quân Tấn, hỏi Triệu Thuần rằng :

- Tôi định dốc lực ra phá vỡ quân Tần, để rửa thẹn cho các tướng, sao ngài lại nổi hiệu thu quân ?

Triệu Thuần nói :

- Tần là một nước lớn, không nên khinh địch, phải dùng kế mới được.

Triệu Xuyên nói :

- Dùng kế ! Dùng kế ! Nghĩ mà chán quá !

Nói chưa dứt lời thì có người vào báo có sứ nước Tần đưa chiến thư đến. Triệu Thuần sai Du Biền ra tiếp kiến. Sứ nước Tần đưa bức thư cho Du Biền. Du Biền đệ trình Triệu Thuần. Triệu Thuần mở ra xem, thư rằng :

"Các chiến sĩ của hai nước chúng ta, đều chưa thiếu ai cả, xin đến ngày mai quyết một trận được thua".

Triệu Thuần nhận lời. Sứ nước Tần về rồi, Du Biền báo Triệu Thuần rằng :

- Tôi thấy sứ nước Tần ngoài miệng dầu nói xin khai chiến, nhưng trông mặt ngơ ngác nhìn quanh có ý sợ hãi ta lắm. Tôi chắc rằng đêm hôm nay quân Tần tất bỏ trốn, xin nguyên soái sai một toán quân ra phục sẵn ở bên Hoàng Hà, chờ khi quân Tần qua sông, sẽ đổ ra mà đánh, tôi chắc là quân ta tất được toàn thắng.

Triệu Thuấn khen phải, toan sai quân đi mai phục. Tư Giáp nghe thấy mưu ấy, liền nói với Triệu Xuyên. Triệu Xuyên cùng với Tư Giáp kéo nhau đến cửa dinh quân Tấn mà reo âm lên rằng :

- Các quân sĩ, hãy nghe ta nói một câu : nước Tấn ta binh hùng tướng dũng, có kém gì nước Tần, nay nước Tần đưa chiến thư, ta đã nhận lời rồi, mà lại còn đem quân mai phục, để làm kế đánh trộm thì sao gọi là trượng phu được !

Triệu Thuấn nghe nói, liền gọi Triệu Xuyên và Tư Giáp đến mà bảo rằng :

- Ta có ý ấy đâu ! Các người chớ làm cho quân sĩ náo động !

Thám tử của nước Tần đem chuyện ấy về báo với Tần Khang công. Đêm hôm ấy, quân Tần bỏ trốn, rút về mặt Hà Ấp, qua ải Đào Lam mà về nước Tần. Triệu Thuấn cũng thu quân trở về, rồi trị tội những kẻ làm tiết lộ quân tình. Triệu Xuyên là con rể Tấn Tương công, lại là em họ Triệu Thuấn, được tha tội ; còn Tư Giáp thì phải cách bỏ quan tước, đuổi sang ở nước Vệ. Triệu Thuấn nói :

- Ta không nên quên công của Tư Thần ngày xưa !

Nói xong, lại cho con Tư Giáp là Tư Khắc làm hạ quân phó nguyên soái.

Triệu Thuấn sợ quân Tần lại đến, mới sai quan đại phu là Thiêm Gia ra ở Hà Ấp để trấn thủ ải Đào Lam. Du Biền nói với Triệu Thuấn rằng :

- Trận vừa rồi, bày mưu kế cho nước Tần là bởi Sĩ Hối ; nếu người ấy còn ở nước Tần thì chúng ta cũng khó lòng mà ngồi yên được.

Triệu Thuấn lấy làm phải, họp các quan đại phu lại để thương nghị. Triệu Thuấn hỏi rằng :

- Nay Hồ Xạ Cô ở nước Xích Dịch, Sĩ Hội ở nước Tân, hai người đều lập mưu để hại nước Tấn ta, các quan nghĩ thế nào ?

Tuân Lâm Phú nói :

- Công lao của họ Hồ ngày xưa, ta cũng nên nhớ, nay xin triệu Hồ Xạ Cô về mà phục chức cho y.

Khước Khuyết nói :

- Hồ Xạ Cô nhiều công lao, nhưng có cái tội giết hại quan đại thần, nếu ta phục chức cho thì lấy gì mà làm gương cho kẻ khác, chỉ bằng ta triệu Sĩ Hội. Sĩ Hội là người nhu thuận mà nhiều mưu trí, dầu có trốn sang nước Tân, nhưng không phải là có tội. Xích Dịch xa mà nước Tấn gần, ta muốn trừ cái hại nước Tấn thì nên triệu Sĩ Hội về.

Triệu Thuần nói :

- Nước Tân đang trọng dụng Sĩ Hội, ta triệu thì tất nước Tân không cho về, biết làm thế nào ?

Du Biền nói :

- Tôi có quen một người tên gọi Thọ Dư, tức là cháu Ngụy Thù, hiện nay ẩn lợc ở Ngụy ấp. Người ấy khéo bày mưu kế ; muốn triệu Sĩ Hội về, chỉ giao cho người ấy là được việc !

Nói xong, lại ghé vào tai Triệu Thuần mà bảo mưu kế. Triệu Thuần mừng lắm, nói :

- Nhà ngươi đến gọi người ấy cho ta.

Chiều hôm ấy, Du Biền đến nhà Thọ Dư, Thọ Dư mời vào. Du Biền xin vào phòng kín để nói chuyện, rồi đem mưu kế định triệu Sĩ Hội bảo với Thọ Dư. Thọ Dư nhận lời. Du Biền về nói với Triệu Thuần. Ngày hôm sau, Triệu Thuần vào tâu với Tấn Linh công rằng :

- Người nước Tân thường hay xâm nhiễu nước Tấn ta, ta nên bắt các quan ấp tể ở Hà Đông phải mộ quân ra trấn thủ bên sông Hoàng Hà ; lại bắt cả những người có ẩn lợc, cũng phải đi đốc biện về việc ấy, nếu sai suyển thì tức khắc trị tội.

Nói xong, truyền gọi Thọ Dư, bắt phải hết sức mà đốc biện việc ấy. Thọ Dư nói với Triệu Thuần rằng :

- Chúa công nghĩ đến tiền nhân tôi thuở xưa mà cho tôi được ăn lộc ở Ngụy Ấp, nhưng tôi chưa hề có quen việc quân lữ bao giờ. Hướng chi sông Hoàng Hà dài hơn một trăm dặm, chỗ nào quân giặc cũng có thể sang dò được, dầu đem quân ra trấn thủ, chẳng qua cũng vô ích mà thôi.

Triệu Thuần nổi giận, nói :

- Sao nhà ngươi lại dám trái lệnh ta ! Hạn cho nhà ngươi trong ba ngày, phải đem quân tịch⁽¹⁾ đến trình, nếu chưa làm xong thì sẽ chiếu quân pháp mà trị tội.

Thọ Dư than thở mà lui ra, khi về đến nhà, có vẻ buồn bã. Vợ con thấy vậy, xúm lại hỏi. Thọ Dư nói :

- Triệu Thuần ác nghiệt quá, bắt ta đem quân ra giữ các cửa sông Hoàng Hà thì biết bao giờ cho xong việc ! Các người nên thu thập gia tư, cùng ta trốn sang Tần theo Sĩ Hội là hơn cả.

Nói xong, truyền cho người nhà sắp sửa xe ngựa. Đêm hôm ấy Thọ Dư uống một bữa rượu thật say, rồi nhân cơ món ăn làm không được sạch Thọ Dư lại đánh người đầu bếp hơn một trăm roi ; đánh xong, vẫn còn hầm hầm tức giận đe giết người nhà bếp.

Người nhà bếp tức khắc đem việc Thọ Dư có ý định phản Tần theo Tần báo Triệu Thuần. Triệu Thuần sai Hàn Quyết đem quân đến bắt. Hàn Quyết để Thọ Dư chạy thoát, chỉ bắt vợ con đem bỏ ngục. Thọ Dư đi suốt mấy đêm sang đến nước Tần, vào yết kiến Tần Khang công, kể tội Triệu Thuần ác nghiệt, bắt giam vợ con mình, chỉ có một mình trốn thoát sang xin đầu hàng nước Tần. Tần Khang công hỏi Sĩ Hội xem việc ấy thực hay giả ?

Sĩ Hội nói :

- Người nước Tần hay gian dối lắm, ta chớ nên tin. Nếu Thọ Dư

(1) *Số biên tên quân sĩ.*

thực lòng đầu hàng, thì có đem được vật gì sang dâng nước Tần ta mới phải !

Thọ Dư thò vào trong tay áo, rút ra một quyển sổ, biên những thổ địa nhân dân tại Ngụy áp, đem dâng Tần Khang công mà nói rằng :

- Nếu chúa công thu dụng tôi thì tôi xin đem Ngụy áp mà dâng nộp chúa công.

Tần Khang công lại hỏi Sĩ Hối rằng :

- Có nên nghe lời Thọ Dư không ?

Thọ Dư đưa mắt cho Sĩ Hối và sẽ giẫm vào chân Sĩ Hối ra hiệu. Sĩ Hối dẫu ở nước Tần, nhưng lòng vẫn nhớ nước Tấn khi thấy Thọ Dư ra hiệu, mới nói với Tần Khang công rằng :

- Nước Tần ta khi trước bỏ năm thành ở đất Hà Đông mà không lấy, là vì có tình thân gia với Tấn. Bây giờ Tấn đánh nhau với ta luôn mấy năm nay, thì ta còn vì lẽ gì mà không chiếm lấy năm thành ở đất Hà Đông nữa. Và năm thành ở đất Hà Đông thì Ngụy áp là lớn hơn cả, nếu ta chiếm được Ngụy áp rồi nhân đấy mà lấy luôn cả năm thành, còn gì hơn nữa ! Tôi chỉ e rằng quan trấn thủ ở Ngụy áp, sợ uy người nước Tấn, không dám về với nước ta mà thôi.

Thọ Dư nói :

- Quan trấn thủ ở Ngụy áp dẫu là bề tôi nước Tấn, nhưng vẫn chịu ơn họ Ngụy tôi ; nếu chúa công đem một toán quân đóng đồn ở Hà Tây để làm thanh viện⁽¹⁾ thì tôi có thể dụ cho họ phải theo.

Tần Khang công ngảnh lại bảo Sĩ Hối rằng :

- Nhà người đã am hiểu việc nước Tấn, nên cùng đi với ta.

Tần Khang công cho Tây Khuất Thuật làm chánh tướng, Sĩ Hối làm phó tướng, và thân hành sang đóng đồn ở Hà Tây.

Quân thám tử nước Tần về báo rằng :

- Phía trước có một toán quân Tấn đóng đồn, không biết là ý tứ gì.

(1) *Phò thanh thế để cho người ta sợ.*

Thọ Dư nói :

- Đó tất là người Ngụy áp, nghe tin quân Tần kéo đến mà phòng bị sẵn đây ! Đó là vì chúng chưa biết có tôi ở bên này. Nay được một người nào am hiểu việc nước Tần, cho cùng sang trước với tôi, đem sự họa phúc mà dụ bảo chúng thì chúng tất phải theo.

Tần Khang công sai Sĩ Hối đi với Thọ Dư. Sĩ Hối sụp lạy mà nói rằng :

- Người nước Tần tàn ác như giống hổ lang, không thể lường được. Chuyến này tôi phụng mệnh sang dụ bảo mà chúng chịu theo thì là một sự may cho nước Tần ; vạn nhất chúng không theo mà bắt tôi ở bên ấy, tôi e rằng chúa công lại cho tôi là người không làm nổi việc mà trị tội vợ con tôi. Như vậy có phải là không ích gì cho chúa công, mà vợ con tôi cũng phải chịu oan khổ, hối sao cho kịp !

Tần Khang công bèn bảo Sĩ Hối rằng :

- Nhà ngươi cứ nên hết lòng vì ta mà đi, lấy được Ngụy áp thì ta sẽ hậu thưởng, nếu người nước Tần có bắt giữ nhà ngươi ở bên ấy, ta xin sai người đem vợ con sang trả, để tỏ tấm lòng yêu mến bấy lâu.

Nói xong, lại trở sông Hoàng Hà mà về với Sĩ Hối.

Quan đại phu nước Tần là Nhiều Triều can Tần Khang công rằng :

- Sĩ Hối là một mưu thần của nước Tần, đi chuyến này khác nào như con cá lớn được xuống vực sâu, khi nào còn trở lại nữa. Sao chúa công lại quá nghe lời Thọ Dư mà giúp cho địch thêm một mưu thần như thế ?

Tần Khang công nói :

- Việc này ta tự gánh lấy, nhà ngươi chớ lo ngại.

Sĩ Hối và Thọ Dư từ biệt Tần Khang công rồi đi. Nhiều Triều ra tiễn, đem một cái roi da tặng Sĩ Hối mà bảo rằng :

- Nhà ngươi chớ khinh nước Tần ta không có trí sĩ ; chỉ tiếc chúa công không chịu nghe lời ta mà thôi ! Nhà ngươi cầm cái roi này đánh ngựa mà về cho mau, nếu chậm thì chắc có tai vạ.

Sĩ Hối lạy tạ, rồi giục ngựa đi mau.

HỒI BỐN MƯƠI CHÍN

Công tử Bảo phóng tiễn mua nước

Tề Ý công tham sắc hại thân

Sĩ Hội cùng Thọ Dư qua sông Hoàng Hà, đi về phía đông. Đi chưa được nửa dặm, thấy một viên tướng trẻ tuổi đem một toán quân đến đón. Viên tướng ấy ngồi trên xe, cúi đầu chào Sĩ Hội. Sĩ Hội lại gần nhìn xem ai thì tức là Triệu Sóc (con Triệu Thuần). Sĩ Hội hỏi Triệu Sóc rằng :

- Nhà ngươi đem quân tới đây là có ý gì ?

Triệu Sóc nói :

- Tôi phụng mệnh cha tôi, tới đây để đón ngài về triều, mặt sau sắp có đại binh kéo đến.

Nói chưa dứt lời thì bỗng nghe có một tiếng pháo nổ, quân Tấn kéo đến đông như nước chảy, đem Sĩ Hội và Thọ Dư về triều. Thám tử nước Tần về báo, Tần Khang công nổi giận, toan đem quân qua sông để đánh Tấn. Lại nghe báo bên kia sông có Tuân Lâm Phủ và Khước Khuyết đem đại binh nước Tấn kéo đến, Tây Khuất Thuật bèn nói với Tần Khang công rằng :

- Đại binh nước Tấn đã đến tiếp ứng như thế, tất không dễ cho quân ta sang sông, chi bằng ta hãy rút về.

Nói xong, liền rút quân về. Họn Tuân Lâm Phủ thấy quân Tần rút về, cũng đem quân trở về nước Tấn. Sĩ Hội trốn sang nước Tần đã ba năm trời, ngày nay lại về nước Tấn, ngấm ngầm trong lòng, xiết bao cảm khái, vào yết kiến Tấn Linh công, sụp lạy tạ tội. Tấn Linh công nói :

- Nhà ngươi có tội gì đâu !

Tấn Linh công cho Sĩ Hội làm quan đại phu. Triệu Thuần tâu với Linh công thưởng cho Thọ Dư mười cỗ xe, để đền công khó nhọc đi

triệu được Sĩ Hối. Tân Khang công sai người đưa vợ con Sĩ Hối về trả nước Tấn và bảo Sĩ Hối rằng :

- Ta không lờ trái lời thề ở sông Hoàng Hà đâu !

Sĩ Hối cảm cái ân nghĩa của Tân Khang công, cũng viết thư cảm tạ, và khuyên Tân Khang công nên nghỉ việc binh, để nuôi sức dân, mà giữ yên bốn cõi. Tân Khang công nghe lời, từ bấy giờ Tân Tấn hai nước không gây việc chiến tranh, được đến vài ba mươi năm.

Chu Khoảnh vương lên ngôi được sáu năm thì băng. Là Thái tử Ban lên nối ngôi, tức là Chu Khuông vương. Sở Mục vương mất. Thế tử Lữ lên nối ngôi, tức là Sở Trang vương. Triệu Thuần thấy nước Sở mới có tang, muốn nhân cơ hội ấy khôi phục lại sự nghiệp bá chủ của nước Tấn trước, liền đại hội chư hầu ở đất Tân Thành. Tống Chiêu công, Lỗ Thành công, Trần Linh công, Vệ Thành công, Trịnh Mục công, và Hứa Chiêu công đều đến dự hội. Tống Chiêu công, Trần Linh công và Trịnh Mục công đều bày tỏ sự tình ngày trước, nói phải theo Sở chỉ là việc bất đắc dĩ.

Triệu Thuần cũng lấy lời ngọt ngào mà phủ dụ. Chư hầu lại thần phục nước Tấn cả, chỉ có nước Sái vẫn theo Sở như cũ, không đến dự hội. Triệu Thuần sai Khước Khuyết đem quân đi đánh nước Sái. Nước Sái xin giảng hòa. Khước Khuyết mới thu quân về nước. Tề Chiêu công vẫn định đến dự hội, nhưng phát bệnh nặng chưa kịp đến đã mất ; con là thế tử Xá lên nối ngôi. Mẹ thế tử Xá là con gái nước Lỗ, tên gọi Thúc Cơ, tức là nàng Chiêu Cơ. Nàng Chiêu Cơ dẫu là Tề Chiêu công phu nhân, nhưng không được yêu chuộng mà con là thế tử Xá, thì tài học lại tầm thường, cũng không được người trong nước kính trọng. Công tử Thương Nhân là con nàng Mạt Cơ (thiếp của Tề Hoàn công) vốn có chí muốn cướp ngôi, chỉ vì được Chiêu công hậu đãi, nên không nỡ làm vội, vẫn định chờ Chiêu công mất rồi mới khởi sự. Mấy năm sau, Chiêu công triệu công tử Nguyên ở nước Vệ về, giao quốc chính cho. Công tử Thương Nhân thấy công tử Nguyên là người giỏi, vẫn có lòng ghen ghét ; lại muốn mua chuộc lòng dân, mới đem hết gia tài, cấp phát cho những kẻ nghèo khổ, bởi vậy dân trong nước ai cũng phục. Đến lúc thế tử Xá được lên nối ngôi, bỗng gặp có sao

chối xuất hiện, công tử Thương Nhân mới sai người bói xem tốt xấu thế nào. Người thầy bói nói :

- Đó là cái triệu nước Tống, nước Tề và nước Tấn có loạn, mà vua ba nước đều bị giết cả.

Công tử Thương Nhân nói :

- Nếu vậy thì làm loạn ở Tề, chắc là tay ta !

Nói xong, liền sai kẻ tử sĩ vào đâm chết thế tử Xá. Công tử Thương Nhân thấy công tử Nguyên hơn tuổi mình, mới nói dối công tử Nguyên rằng :

- Thế tử Xá không đáng làm vua ; tôi làm việc này là vì anh đó !

Công tử Nguyên giật mình kinh sợ mà nói rằng :

- Ta vẫn biết nhà ngươi muốn làm vua đã lâu, sao bây giờ lại trút cho ta. Ta thờ nhà ngươi thì được, chứ nhà ngươi không thể thờ ta được ; ta chỉ mong nhà ngươi làm vua, bao dung cho ta được trọn đời làm một kẻ thường dân ở nước Tề này, thế là mãn nguyện !

Công tử Thương Nhân lên nối ngôi, tức là Tề Ý công. Công tử Nguyên ghét Tề Ý công làm những việc tàn nhẫn, mới cáo ốm về nhà, đóng cửa không đi đến đâu cả, cũng không vào triều nữa. Chiêu Cơ thương con chết oan, ngày đêm kêu khóc. Tề Ý công thấy vậy, bắt giam vào một nơi, lại cho ăn uống rất kham khổ. Chiêu Cơ đút tiền cho các cung nhân để đưa tin sang cho Lỗ Văn công biết. Lỗ Văn công sợ thế nước Tề mạnh, sai người sang nói với Chu Khuông vương, muốn nhờ uy Chu Khuông vương, xin Tề Ý công tha cho Chiêu Cơ, Chu Khuông vương sai Đan Bá sang nước Tề, bảo Tề Ý công rằng :

- Đã giết con thì thôi, còn giam mẹ làm gì ! Sao không tha cho người ta về nước Lỗ, để tỏ lòng quảng đại của nước Tề ?

Tề Ý công vẫn muốn giấu việc giết thế tử Xá, bây giờ nghe lời Đan Bá, mặt đỏ bừng lên, không nói gì cả. Đan Bá về nhà công quán. Tề Ý công truyền đem Chiêu Cơ sang cung khác, rồi sai người nói lừa Đan Bá rằng :

- Chúa công tôi đối với quốc mẫu (tức là Chiêu Cơ), chưa hề dám khinh, huống chi lại có lệnh thiên tử, kẻ nào mà không tuân theo ?

Sao vương sứ không vào yết kiến quốc mẫu, để tỏ tấm lòng quyến cố của thiên tử.

Đan Bá tướng thực, vội vàng vào cung yết kiến Chiêu Cơ. Chiêu Cơ ứa nước mắt, kể những nông nỗi oan khổ. Đan Bá chưa kịp trả lời, bỗng Tề Ý công ở đầu sực đến, quát to lên rằng :

- Đan Bá sao dám tự tiện vào cung tư thông với quốc mẫu, định làm việc bậy bạ hay sao ? Ta quyết đem việc này tâu với thiên tử.

Nói xong, truyền đem Đan Bá và nàng Chiêu Cơ mỗi người giam vào một nơi ; lại căm tức Lỗ Văn công dám mượn uy lệnh thiên tử mà áp chế nước mình, mới đem quân đi đánh Lỗ. Lỗ Văn công sai quan thượng khanh là Quý Tôn Hàng Phủ (con công tử Hữu) sang cáo cấp với nước Tấn. Triệu Thuần vâng lệnh Tấn Linh công hội các nước Tống, Vệ, Sái, Trần, Trịnh, Tào và Hứa ở đất Hổ, để bàn việc đánh Tề. Tề Ý công bèn sai người sang lễ nước Tấn, tha Đan Bá về nhà Chu, lại cho nàng Chiêu Cơ về Lỗ. Các nước đều rút quân về cả. Lỗ Văn công nghe tin nước Tấn không sang đánh Tề, cũng sai công tử Toại sang lễ nước Tề để xin giảng hòa.

Lại nói chuyện Tống Tương công phu nhân là Vương Cơ, tức là chị của Chu Tương vương, thân mẫu của Tống Thành công (Vương Thân) và tổ mẫu của Tống Chiêu công (Chữ Cữu). Tống Chiêu công từ khi còn làm thế tử, vẫn cùng với công tử An, công tử Khổng Thúc và công tôn Chung Ly đi săn bắn ; đến khi lên ngôi làm vua, việc gì cũng nghe lời ba người ấy, bỏ hết cả chính sự, chỉ hàng ngày rủ nhau đi săn bắn để mua vui. Quan tư mã Lạc biết cơ nước Tống tất loạn, mới nhường quan chức cho công tử An. Quan tư thành là công tôn Thọ cũng sợ tai vạ, xin cáo lão về hưu. Tống Chiêu công lại dùng người con công tôn Thọ là Đãng Y Chư làm quan tư thành. Tống Tương công phu nhân là Vương Cơ đã già mà còn đa dâm. Tống Chiêu công có người thứ đệ tên gọi công tử Bảo, miếu hơn con gái, Vương Cơ có lòng yêu, một hôm mời công tử Bảo uống rượu thật say, rồi ép công tử Bảo thông dâm với mình và hứa sẽ lập làm vua. Từ đó Vương Cơ muốn bỏ Tống Chiêu công mà lập công tử Bảo. Tống Chiêu công sợ các

chi họ về Mục công và Tương công mạnh thế lắm, mới bàn mưu với công tử Ngang để đuổi những người ở trong hai chi ấy ra nước ngoài.

Vương Cơ biết mưu, tức khắc mật báo cho hai chi họ ấy biết. Hai chi họ ấy nổi loạn, vây bắt công tử Ngang và công tôn Chung Ly ở chỗ triều môn mà giết đi. Quan tư thành là Đãng Y Chư sợ hãi trốn sang nước Lỗ. Công tử Bảo vốn được lòng các quan lục khanh, bấy giờ liền kết với bọn ấy và hai chi họ, không hỏi đến tội giết chết công tử Ngang và công tôn Chung Ly ; lại sai người sang nước Lỗ triệu Đãng Y Chư về mà phục chức cho. Công tử Bảo nghe nói công tử Thương Nhân (tức là Tề Ý công) ở nước Tề, phóng tiền tài để mua lòng người, mà cướp được ngôi vua, thì cũng bắt chước đem hết gia tài chu cấp cho những kẻ nghèo khổ. Năm thứ bảy đời Tống Chiêu công, nước Tống mất mùa, công tử Bảo đem thóc gạo phát cho dân đói ; lại kính kẻ già, tôn người hiền, phàm những người nào từ bảy mươi tuổi trở lên, cứ mỗi tháng lại sai người biếu thóc gạo và các thứ thực phẩm ; mà cấp lương cho ; các quan công, khanh, đại phu thì tháng nào công tử Bảo cũng có đồ biếu ; trong họ tôn thất, bất cứ thân sơ, hễ hơi có việc gì, cũng đem tiền bạc đến tư giúp. Đến năm thứ tám đời Tống Chiêu công, nước Tống lại mất mùa to, công tử Bảo hết cả tiền của. Vương Cơ lại đem của riêng ở trong cung ra mà đưa cho công tử Bảo. Bởi vậy cả nước ai cũng khen ngợi công tử Bảo là người nhân đức, mà muốn cho công tử Bảo lên làm vua. Công tử Bảo biết là người trong nước ai cũng bằng lòng với mình, mới bàn mưu với Vương Cơ để định giết Tống Chiêu công. Vương Cơ nói :

- Nghe nói Chữ Cửu (tên Tống Chiêu công) sắp đi săn ở đất Mạnh Chư. Hôm ấy ta dẫn công tử Tu (em cùng mẹ với công tử Bảo) đóng cửa thành lại, rồi nhà người đem người đi giết Chữ Cửu thì chắc phải xong việc.

Công tử Bảo theo lời. Quan tư thành là Đãng Y Chư vốn là người hiền, xưa nay công tử Bảo vẫn kính trọng, bấy giờ nghe biết mưu của công tử Bảo, liền nói với Tống Chiêu công rằng :

- Chúa công chớ nên đi săn, nếu đi thì tất không trở về được.

Tống Chiêu công nói :

- Nếu có kẻ nào định nổi loạn thì đầu ta ở nhà, cũng chẳng tránh được nào !

Nói xong, liền sai quan hữu sự là Hoa Nguyên và quan tả sự là công tôn Hữu ở nhà để giữ nước, còn mình thì chuyên chở các thứ bảo ngọc trong kho, thẳng đường tiến ra Mạnh Chư. Tống Chiêu công mới ra khỏi cửa thành thì Vương Cơ sai người triệu Hoa Nguyên và công tôn Hữu vào mà giữ ở trong cung, rồi sai công tử Tu đóng chặt cửa thành lại. Công tử Bảo bảo quan tư mã Hoa Ngẫu tuyên cáo với quân sĩ rằng :

- Ta phụng mệnh Vương Cơ tôn lập công tử Bảo lên làm vua, trừ bỏ hôn quân vô đạo đi, các người nghĩ thế nào ?

Quân sĩ đều reo ầm lên rằng :

- Xin vâng mệnh !

Người nước Tống nghe nói, ai cũng thuận cả. Hoa Ngẫu đem quân đi đuổi theo Chiêu công. Tống Chiêu công đi đến nửa đường, nghe tin có biến, Đãng Y Chư khuyên Chiêu công chạy sang nước khác. Tống Chiêu công nói :

- Trên từ tổ mẫu (trò Vương Cơ), dưới đến người trong nước, ai cũng là cừu địch với ta, hướng chỉ là các nước láng giềng ai còn chịu giúp ta nữa. Ta chết ở nước khác, chẳng thà chết ở nước nhà còn hơn !

Nói xong, truyền đóng quân lại, rồi nấu cơm ăn, để cho các người theo hầu đều được ăn no cả. Ăn xong, Chiêu công bảo các người theo hầu rằng :

- Việc này là lỗi tại ta, chứ các người có dự gì đến ! Các người theo hầu ta trong mấy năm, ta chưa có gì đền công, nay có các đồ bảo ngọc ở đây, ta chia tặng cho các người. Các người nên trốn đi, kẻo mà chết oan !

Các người theo hầu đều khóc mà nói rằng :

- Xin chúa công cứ đi, nếu có quân đuổi theo, chúng tôi sẽ hết sức cố đánh.

Chiêu công nói :

- Chỉ chết uống mà thôi, không được ích gì. Các người chờ quyền luyện ta nữa !

Được một lúc, quân Hoa Ngẫu kéo đến, vây kín Tống Chiêu công, rồi tuyên cáo với quân sĩ rằng :

- Ta phụng mệnh Vương Cơ, chỉ giết một mình đứa hôn quân vô đạo mà thôi, không hại gì đến các người cả. Chiêu công vội vàng xua đuổi những người theo hầu đi. Các người theo hầu tan chạy đến quá nửa, chỉ còn Đãng Y Chư vẫn chống gươm đứng bên cạnh Chiêu công. Hoa Ngẫu lại tuyên bố mệnh lệnh của Vương Cơ triệu Đãng Y Chư về. Đãng Y Chư thở dài mà rằng :

- Làm bề tôi mà lúc hoạn nạn lại bỏ vua thì sống làm gì cho nhục, chẳng thà chết đi còn hơn !

Hoa Ngẫu cầm giáo, xông vào giết Tống Chiêu công. Đãng Y Chư lấy mình che cho Chiêu công, rồi cầm gươm đánh nhau với Hoa Ngẫu. Quân Hoa Ngẫu xúm lại, giết Đãng Y Chư trước, giết Tống Chiêu công sau. Các người theo hầu Tống Chiêu công, ai không trốn đi cũng bị giết cả. Hoa Ngẫu đem quân về báo với Vương Cơ. Bọn Hoa Nguyên và công tôn Hữu cùng với các quan trong triều đều tán tụng công tử Bảo là người nhân đức, nên lập làm vua. Vương Cơ truyền lập công tử Bảo lên nối ngôi, tức là Tống Văn công. Hoa Ngẫu vừa triều hạ xong, về nhà đau bụng chết ngay lập tức. Tống Văn công khen Đãng Y Chư là người trung thân, mới dùng người em là Đãng Hủy làm quan tư mã, để thay cho Hoa Ngẫu. Tống Văn công lại cho người em cùng mẹ là công tử Tu làm quan tư thành, để thay cho Đãng Y Chư. Triệu Thuần nghe tin nước Tống có loạn giết vua, liền sai Tuân Lâm Phủ làm đại tướng, hội quân nước Vệ, nước Trần và nước Trịnh để sang đánh Tống. Quan Hữu sư nước Tống là Hoa Nguyên đến nói với quân Tấn, kể hết những sự tình người trong nước muốn lập công tử Bảo, lại đưa mấy xe vàng lụa làm lễ khao quân, và xin giảng hòa với Tấn. Tuân Lâm Phủ toan nhận. Trịnh Mục công nói :

- Chúng tôi dựng cờ dóng trống để theo tướng quân sang đánh Tống là muốn trừ những đứa loạn tặc, tướng quân lại cho nước Tống giảng hòa thì những đứa loạn tặc còn sợ gì nữa !

Tuân Lâm Phủ nói :

- Tề và Tống có khác gì nhau, ta đã khoan dung cho Tề, có lẽ nào lại nghiêm khắc với Tống ! Và người nước Tống đều muốn như vậy, ta nhân đó mà an định nước Tống chẳng là hay lắm sao ?

Nói xong, liền cho nước Tống được giảng hòa. Trịnh Mục công lui ra mà nói rằng :

- Nước Tấn không nghĩ gì đến công nghĩa, chỉ tham lễ vật mà thôi thì làm bá chủ thế nào được ! Nay vua Sở mới lập, chẳng bao lâu tất cũng gây việc chiến tranh, chỉ bằng ta bỏ Tấn theo Sở, để giữ yên lấy nước nhà là hơn.

Trịnh Mục công liền sai sứ sang giao hảo với nước Sở. Nước Tấn biết vậy mà không làm gì được.

Tề Ý công (Thương Nhân) là người ngang ngược, từ khi cha là Tề Hoàn công hầy còn, đã có một lần cùng với quan đại phu là Bính Nguyên tranh nhau ruộng đất. Tề Hoàn công giao cho Quản Di Ngô xử đoán việc ấy. Quản Di Ngô mới xử cho Bính Nguyên được nhận ruộng đất ấy. Công tử Thương Nhân tức lắm, đến lúc giết thế tử Xá mà lên làm vua, liền chiếm lấy những ruộng đất của Bính Nguyên, cũng tước bỏ phong ấp của họ Quản ; họ Quản sợ tội, trốn sang nước Sở, con cháu làm quan ở nước Sở. Tề Ý công vẫn còn căm tức Bính Nguyên, bấy giờ Bính Nguyên đã chết rồi, Tề Ý công khi đi săn qua mộ Bính Nguyên, sai quân sĩ khai quật lên mà chặt bỏ chân đi.

Con Bính Nguyên là Bính Súc lúc ấy đang đi theo hầu ở bên cạnh Tề Ý công. Tề Ý công bèn hỏi Bính Súc rằng :

- Cứ như tội thân phụ nhà ngươi thì phỏng có đáng chặt chân không ? Chắc nhà ngươi oán ta lắm hẳn ?

Bính Súc đáp rằng :

- Cha tôi lúc sống được khỏi tội chết, đã là may lắm rồi, huống chi bây giờ chỉ còn một nắm xương không, có đâu tôi dám oán giận.

Tề Ý công bằng lòng mà khen rằng :

- Thế mới thật con chưa được lỗi cho cha !

Tề Ý công lại đem những ruộng đất chiếm lấy khi trước trả lại

cho Bính Súc. Bính Súc xin chôn lại hài cốt của cha mình. Tề Ý công thuận cho. Tề Ý công lại mua gái đẹp trong nước, ngày nào cũng dâm dăng vui chơi. Lại nghe nói quan đại phu là Diêm Chức có người vợ rất đẹp, nhân dịp tết nguyên đán Tề Ý công mới ra lệnh cho vợ các quan đại phu đều phải vào triều ở trong nội cung. Vợ Diêm Chức cũng vâng lệnh vào triều. Tề Ý công trông thấy bằng lòng, liền giữ lại không cho về, rồi sai người đến báo Diêm Chức rằng :

- Phu nhân ở trong nội cung muốn kết bạn với vợ người, vậy người nên tìm vợ khác.

Diêm Chức giận lắm nhưng không nói ra.

Phía cửa tây nước Tề có cái ao, tên gọi Thân Trì, nước ao trong sạch, có thể tắm được. Bên ao có nhiều khóm trúc rườm rà. Bấy giờ đang tháng năm mùa hạ, Tề Ý công định ra Thân Trì để nghỉ mát, mới cho Bính Súc và Diêm Chức đi hầu. Quan hữu sư là Hoa Nguyên nói riêng với Tề Ý công rằng :

- Chúa công chặt chân cha Bính Súc và cướp vợ Diêm Chức, hai người ấy biết đâu không căm giận chúa công. Các quan nước Tề thiếu gì người, sao chúa công lại hay thân cận hai người ấy ?

Tề Ý công nói :

- Hai người ấy chưa hề oán giận ta bao giờ, nhà người chớ nghi ngại !

Nói xong, liền ngự xe ra chơi Thân Trì, uống rượu rất vui. Tề Ý công rượu say, thấy nóng bức quá, mới sai lấy một cái giường gấm kê ở trong bụi trúc để nằm cho mát. Bính Súc và Diêm Chức cùng tắm ở dưới ao. Bính Súc oán giận Tề Ý công lắm, vẫn muốn giết đi để báo thù cho cha, nhưng chưa được ai đồng lòng với mình. Thấy Diêm Chức cũng có cái thù mất vợ, muốn cùng bàn với Diêm Chức nhưng thấy khó nói quá, nhân khi cùng tắm ở dưới ao, bèn nghĩ ngay một kế, cầm cái dống trúc đánh vào đầu Diêm Chức. Diêm Chức nổi giận mà mắng rằng :

- Sao nhà người dám khinh ta như vậy ?

Bính Súc tủm tỉm cười mà bảo rằng :

- Người ta cướp vợ nhà ngươi mà nhà ngươi còn không giận, ta đánh một cái đá hể gì !

Diêm Chức nói :

- Mất vợ dẫu là một điều xấu hổ cho ta, nhưng so với việc cha phải chặt chân thì đằng nào nhục hơn ? Nhà ngươi chẳng thiết gì đến cha, mà lại trách ta không biết nghĩ đến vợ, sao ngu tối thế ?

Bính Súc nói :

- Ta có mấy lời tâm phúc, vẫn muốn bàn với nhà ngươi mà không dám nói, chỉ sợ nhà ngươi đã quên mất thù xưa thì dẫu ta có nói, cũng không ích gì.

Diêm Chức nói :

- Bụng người ta, ai cũng vậy, bao giờ quên được, chỉ vì sức không làm nổi.

Bính Súc nói :

- Nay kẻ thù đang say rượu, nằm ngủ ở trong bụi trúc, mà theo hầu đây thì chỉ có hai ta mà thôi, ấy là trời cho ta cái dịp để báo thù, ta chớ nên bỏ hoại.

Diêm Chức nói :

- Nhà ngươi dám làm đại sự, ta xin giúp một tay.

Hai người cùng lau mình mặc áo, rửa nhau vào trong bụi trúc, trông thấy Tề Ý công đang nằm ngủ say, tiếng ngáy như sấm, lại có mấy tên nội thị đứng bên cạnh.

Bính Súc bảo các nội thị rằng :

- Lúc chúa công tỉnh rượu, tất thế nào cũng khát nước, các ngươi nên phải sắp sẵn mới được.

Các nội thị đều đi sửa soạn nước uống. Diêm Chức bèn nắm lấy tay Tề Ý công, Bính Súc thì bóp cổ, rồi rút gươm cắt lấy đầu. Hai người khiêng thi thể Tề Ý công giấu vào trong bụi trúc, rồi đem đầu ném xuống dưới ao. Khi nội thị đem nước uống đến, Bính Súc bảo rằng :

- Thương Nhân giết vua mà cướp ngôi, nay ta trừ bỏ đi rồi, có công tử Nguyên là người hiền, nên lập làm vua.

Các nội thị vâng dạ, không ai dám nói câu gì. Bính Súc cùng với Diêm Chức tiến vào trong thành, lại bày tiệc uống rượu, mừng rỡ với nhau. Có người báo với hai quan thượng khanh là Cao Khuynh (con Cao Hổ) và Quốc Quy Phủ (con Quốc Ý Trọng). Cao Khuynh nói :

- Bọn Bính Súc làm càn như vậy, ta nên kể tội mà bắt giết đi, để làm gương cho kẻ khác.

Quốc Quy Phủ nói :

- Một đứa giết vua, ta đã không trừ nổi, mà người ta trừ được thì sao gọi là tội !

Bính Súc cùng Diêm Chức uống rượu xong, sai lấy một cỗ xe lớn, xếp của cải lên, rồi đem vợ con ra cửa nam. Người nhà khuyên Bính Súc nên đi mau. Bính Súc nói :

- Thương Nhân vô đạo, người trong nước nghe tin chết, ai cũng lấy làm may, ta còn sợ gì nữa !

Nói xong, cứ việc thùng thình mà đi sang nước Sở. Cao Khuynh và Quốc Quy Phủ họp các quan trong triều lại để thương nghị, rồi lập công tử Nguyên lên làm vua, tức là Tề Huệ công.

Lại nói chuyện Lỗ Văn công, tên là Hưng, là con nàng Thanh Khương (con gái Tề Hoàn công). Lỗ Văn công lấy con gái Tề Chiêu công là Khương thị làm phu nhân, sinh được hai con là Ác và Thị ; lại lấy con gái nước Tần là Kính Doanh làm thiếp, cũng sinh được hai con là : Tiếp và Thúc Miện. Trong bốn người con ấy Tiếp là lớn tuổi hơn cả, mà Ác lại là con bà đích phu nhân, bởi vậy mới lập Ác làm thế tử. Bảy giờ quyền chính nước Lỗ, đều ở tay Tam Hoàn⁽¹⁾ cả.

1. Mạnh Tôn thị là công tôn Ngao, sinh con là Cốc và Nạn.

2. Thúc Tôn thị là công tôn Tư, sinh con là Thúc Trọng Bành Sinh và Thúc Tôn Đắc Thần. Lỗ Văn công dùng Thúc Trọng Bành Sinh làm chức thái phó để dạy thế tử Ác.

3. Quý Tôn thị là Quý Vô Dật (con Quý Hữu), sinh con là Quý Tôn Hàng Phủ, tức là Quý Văn Tử.

(1) Tam Hoàn là Mạnh Tôn thị, Thúc Tôn thị là Quý Tôn thị. Ba họ ấy đều là dòng dõi Lỗ Hoàn công.

Lỗ Trang công có người con thứ là công tử Toại, tức là Trọng Toại, nhân vì công tôn Ngao đắc tội với Trọng Toại chết ở nước ngoài, bởi vậy Mạnh Tôn thị (tức là công tôn Ngao) mất quyền, bao nhiêu quyền hành nước Lỗ đều về tay Trọng thị (tức là Trọng Toại), cùng với Thúc Tôn thị và Quý Tôn thị.

Lại nói chuyện công tôn Ngao vì cơ gì mà đắc tội ? Nguyên công tôn Ngao lấy con gái nước Cử là Đái Kỳ (sinh con là Cốc), và Thanh Kỳ (sinh con là Nạn). Đến lúc Đái Kỳ chết, công tôn Ngao lại muốn lấy con gái nước Cử là Dị Thị, người nước Cử từ chối rằng :

- Còn nàng Thanh Kỳ đó, nên cho làm kế thất.

Công tôn Ngao nói :

- Em tôi là Trọng Toại, chưa có vợ, xin cưới Dị Thị cho em tôi.

Người nước Cử bằng lòng cho. Đến năm thứ bảy đời Lỗ Văn công, công tôn Ngao phụng mệnh sang sứ nước Cử nhân tiện xin đón Dị thị về cho Trọng Toại. Khi Dị thị về đến đất Yên Lăng (đất nước Cử), công tôn Ngao đứng trên mặt thành, trông thấy Dị thị có nhan sắc, đêm hôm ấy cùng Dị thị ép duyên, rồi đưa về nhà. Trọng Toại thấy công tôn Ngao chiếm mất vợ mình, căm tức vô cùng, mới vào nói với Lỗ Văn công, xin đem quân đến đánh. Thúc Trọng Bành Sinh can rằng :

- Không nên, nếu vậy thì sinh biến loạn mất !

Lỗ Văn công cho triệu công tôn Ngao đến, bắt phải đem Dị thị trả lại cho nước Cử, để cho Trọng Toại khỏi giận. Công tôn Ngao và Trọng Toại lại hòa nhau như cũ. Công tôn Ngao vẫn có lòng nhớ Dị thị, năm sau phụng mệnh sang viếng tang Chu Tương vương, nhưng không sang nhà Chu mà đem tiền của trốn sang nước Cử, cùng với Dị thị đoàn tụ. Lỗ Văn công cũng không hỏi đến việc ấy nữa, cho con công tôn Ngao là Cốc nối dòng Mạnh Tôn thị. Sau công tôn Ngao nhớ nước Lỗ muốn về, sai người nói với con là Mạnh Tôn Cốc. Mạnh tôn Cốc liền xin với chú là Trọng Toại.

Trọng Toại bảo Mạnh Tôn Cốc rằng :

- Nếu cha mày muốn về thì phải theo ta ba điều : không được vào triều, không được dự quốc chính, không được đem Dị thị về.

Mạnh Tôn Cốc sai người sang nói với công tôn Ngao. Công tôn Ngao muốn về lắm, đành phải theo lời. Công tôn Ngao về Lỗ trong tám năm, quả nhiên chỉ đóng cửa, không đi đến đâu cả bỗng một hôm lại đem hết tiền của trốn sang nước Cử. Mạnh Tôn Cốc nghĩ ngợi nhớ cha, được hơn một năm thì chết. Con là Trọng Tôn Miệt (tức là Mạnh Hiến Tử) hãy còn nhỏ, Lỗ Văn công liền cho Mạnh Tôn Nạn nối làm quan khanh. Chưa được bao lâu, Di thị chết, công tôn Ngao lại muốn về nước Lỗ, mới đem hết gia tài lễ đút Lỗ Văn công và Trọng Toại, mà sai con là Mạnh Tôn Nạn đứng xin lỗi cho cha. Lỗ Văn công thuận cho.

Khi công tôn Ngao trở về đến nước Tề thì ốm không đi được nữa, rồi chết ở đất Đường Phụ. Mạnh Tôn Nạn xin đem thi thể công tôn Ngao về chôn ở nước Lỗ. Mạnh Tôn Nạn là con người có tội, nên không được dự quyền chính. Quý Tôn Hàng Phủ giữ mực kính nhường đối với Trọng Toại, Bành Sinh và Đắc Thần cả ba đều thuộc về hàng chú, việc gì cũng phải đến hỏi. Bành Sinh tính nét hiền hậu, làm chức thái phó mà Đắc Thần thì chuyên giữ binh quyền, thế là chỉ có Trọng Toại và Đắc Thần giữ quyền chính nước Lỗ. Nàng Kính Doanh cậy thế Lỗ Văn công yêu, giận rằng con mình không được làm thế tử, mới đem tiền của lễ đút Trọng Toại nhờ binh vực cho con là công tử Oa. Trọng Toại nghĩ thầm :

- Thúc Trọng Bành Sinh là quan thái phó của thế tử Ác, thì tất không chịu đồng mưu với mình, mà Thúc Tôn Đắc Thần, tính tham ăn lẽ, có thể lấy lợi mà dụ được.

Liền đem lễ vật của Kính Doanh cho, chia biếu Thúc Tôn Đắc Thần mà bảo rằng :

- Đây là những lễ vật của Kính Doanh nhờ ta đưa biếu nhà ngươi.

Trọng Toại lại bảo công tử Tiếp thỉnh thoảng đến thăm Thúc Tôn Đắc Thần để tỏ lòng kính mến, bởi vậy Thúc Tôn Đắc Thần cũng có lòng yêu. Đến năm Lỗ Văn công mất, thế tử Ác làm chủ tang, lên nối ngôi, các nước đều sai sứ đến thăm viếng. Bấy giờ Tề Huệ công (tức công tử Nguyên) mới lên nối ngôi, muốn biến cải những chính

lệnh bạo ngược của Tề Ý công (tức là công tử Thương Nhân) khi trước, cũng sai sứ đến viếng tang Lỗ Văn công. Trọng Toại bảo Đắc Thân rằng :

- Tề Lỗ thuở xưa vẫn giao hiếu với nhau, chỉ vì Tề Hiếu công gây nên thù oán, kéo dài cho đến Tề Ý công nay công tử Nguyên mới lên nối ngôi, ta chưa sai người sang mừng, mà đã đến viếng tang nước ta, là có ý muốn thân thiện với ta, ta nên sai sứ sang tạ, và nhân cơ hội này giao kết với Tề để làm vây cánh cho công tử Oa.

Hai người bèn cùng sang sứ nước Tề.

HỒI NĂM MƯỜI

Trọng Toại tôn lập Oa công tử Triệu Thuần khuyên can Tấn Linh công

Trọng Toại cùng với Thúc Tôn Đắc Thân sang nước Tề để mừng vua mới và tạ ơn nước Tề đã sai sứ sang viếng tang. Tề Huệ công mời ăn tiệc, nhân hỏi Trọng Toại và Thúc Tôn Đắc Thân rằng :

- Chẳng hay vua mới nước Lỗ sao lại đặt tên là Ác ? Thế gian thiếu gì tên đẹp mà lại dùng cái chữ xấu xí ấy ?

Trọng Toại nói :

- Tiên quân tôi lúc mới sinh thế tử Ác, có sai quan thái sử bói xem tốt xấu thế nào ; quan thái sử bảo rằng cứ theo số tất phải chịu ác tử⁽¹⁾ không được hưởng lộc, vậy nên tiên quân tôi mới đem chữ "Ác" đặt tên để trấn yểm đi. Chỉ vì Ác là con đích mà phải lập làm thế tử, chứ tiên quân tôi vẫn không có lòng yêu ; tiên quân tôi chỉ yêu người

(1) Ác từ nghĩa là chết một cách không được tốt lành.

con hơn tuổi nhất là công tử Oa. Công tử Oa tính nết hiền hậu, biết kính trọng các quan đại thần, người trong nước ai cũng muốn tôn làm vua.

Tề Huệ công nói :

- Đời xưa cũng có phép được lập người con hơn tuổi, hướng chỉ lại là con yêu.

Thúc Tôn Đắc Thần nói :

- Nước Lỗ tôi vẫn quen lệ lập đích tử, khi nào không có đích tử mới lập người con hơn tuổi, bởi vậy tiên quân tôi bỏ công tử Oa mà lập công tử Ấc, người trong nước chẳng ai thuận cả. Nếu quý quốc có lòng vì nước tôi đổi lập vua hiền thì công tử Oa xin cùng với quý quốc kết làm hôn nhân, rồi dốc một lòng mà thần phục quý quốc.

Tề Huệ công rất bằng lòng mà nói rằng :

- Nếu đại phu giúp ở bên trong thì tôi đây cũng xin tuân mệnh.

Trọng Toại cùng với Thúc Tôn Đắc Thần quệt máu ăn thề và lập tờ hôn ước. Tề Huệ công thuận cho. Bọn Trọng Toại về đến nước Lỗ, báo Quý Tôn Hàng Phủ rằng :

- Ngày nay sự nghiệp bá chủ của nước Tấn đã suy kém rồi, nước Tề sắp lại cường thịnh. Nước Tề muốn đem đích nữ gả cho công tử Oa, như vậy thì nước ta lại càng thêm vây cánh.

Quý Tôn Hàng Phủ nói :

- Chúa công bây giờ là cháu gọi vua Tề bằng cậu, vua Tề có con gái, sao không gả cho chúa công mà lại gả cho công tử Oa ?

Trọng Toại nói :

- Vua Tề nghe nói công tử Oa là người hiền, muốn kết thân với công tử Oa, nhận làm rể ; còn như bà phu nhân Khương thị là con Tề Chiêu công mà các con Tề Hoàn công thì coi nhau như cừu địch, vậy nên bốn đời vua nước Tề đều là em lên thay anh, người ta đã chẳng nghĩ gì đến anh, đâu lại còn nghĩ đến cháu.

Quý Tôn Hàng Phủ nín lặng, khi ra về thở dài mà than rằng :

- Đông Môn thị⁽¹⁾ đã có ý khác rồi !

Nói xong, liền mật báo với Thúc Trọng Bành Sinh, Thúc Trọng Bành Sinh nói :

- Ngồi vua đã định rồi, ai còn dám có ý khác !

Thúc Trọng Bành Sinh cũng chẳng nghĩ gì đến nữa. Trọng Toại cùng với Kính Doanh bàn mưu đem bọn dũng sĩ phục ở trong chuồng ngựa, sai người báo là ngựa mới đẻ con đẹp lắm. Kính Doanh bảo công tử Oa cùng với vua Lỗ (tức là công tử Ấc) và công tử Thị thân hành ra chuồng ngựa để xem. Bọn dũng sĩ đổ ra, cầm côn gỗ đánh chết vua Lỗ, lại giết chết cả công tử Thị nữa. Trọng Toại nói :

- Quan thái phó là Thúc Trọng Bành Sinh hãy còn, nếu chưa trừ bỏ được người ấy thì tất không xong việc.

Trọng Toại liền sai nội thị giả cách phụng mệnh vua Lỗ đến triệu Thúc Trọng Bành Sinh. Thúc Trọng Bành Sinh sắp sửa vào cung. Gia thân là Công Nhiễm Vụ Nhân vẫn biết chuyện Trọng Toại mật giao với người trong cung mới can Thúc Trọng Bành Sinh rằng :

- Thái phó chớ vào, vào thì tất chết.

Thúc Trọng Bành Sinh nói :

- Vua sai người triệu thì dầu chết ta cũng đành lòng !

Công Nhiễm Vụ Nhân nói :

- Nếu vua triệu thật quan thái phó không chết, chỉ e rằng không phải vua triệu thì ngài sẽ chết uống mà thôi.

Thúc Trọng Bành Sinh không nghe. Công Nhiễm Vụ Nhân nắm lấy vạt áo mà khóc. Thúc Trọng Bành Sinh dứt dứt vạt áo, rồi đi thẳng vào cung ; đến nơi không thấy vua Lỗ đâu cả, mới hỏi các nội thị. Các nội thị nói :

- Chúa công đi ra chuồng ngựa, để xem ngựa mới đẻ.

Các nội thị liền đưa Thúc Trọng Bành Sinh đi ra chuồng ngựa. Bọn dũng sĩ lại đổ ra giết chết Thúc Trọng Bành Sinh, rồi đem thi thể chôn ở trong đồng phân ngựa. Rồi Kính Doanh sai người báo Khương thị rằng :

- Chúa công cùng công tử Thị đều bị ngựa đá chết rồi.

Khương thị khóc òa, rồi đi ra chuồng ngựa để xem. Khi Khương thị đến chuồng ngựa thì thi thể vua Lỗ và công tử Thị đã được đưa ra ngoài cung môn. Quý Tôn Hàng Phủ nghe tin, biết ngay là do mưu kế của Trọng Toại, không dám nói ra, lại bảo riêng Trọng Toại rằng :

- Nhà ngươi hiểm độc quá, ta nghĩ không đang tâm !

Trọng Toại nói :

- Đây là mưu của Kinh Doanh, chứ ta có dự đâu đến.

Quý Tôn Hàng Phủ nói :

- Giả sử nước Tấn đem quân đến hỏi tội thì ta biết nói ra thế nào ?

Trọng Toại nói :

- Xem việc nước Tề và nước Tống trước thì đủ biết, người ta giết vua lớn mà còn chẳng ai hỏi tội, huống chi ta giết chết hai đứa trẻ con ấy, có lo ngại gì !

Quý Tôn Hàng Phủ ôm lấy thi thể vua Lỗ mà khóc, đến nỗi khản cả tiếng. Trọng Toại nói :

- Quan đại thần nên phải bàn việc lớn trong nước, sao lại bắt chước thói đàn bà !

Quý Tôn Hàng Phủ mới gạt nước mắt không khóc nữa. Thúc Tôn Đắc Thân đến, hỏi anh mình là Thúc Trọng Bành Sinh ở đâu.

Trọng Toại chối là không biết, Thúc Tôn Đắc Thân cười mà rằng :

- Anh ta chết đi làm người trung thân, đó là cái chí của anh ta, can gì phải giấu !

Trọng Toại mới nói thực với Thúc Tôn Đắc Thân và bảo với các quan rằng :

- Công việc ngày nay, cần phải lập vua trước đã. Công tử Oa là người hiền mà lại nhiều tuổi hơn cả các công tử, nên lập lên làm vua.

Các quan đều vâng dạ xin theo, rồi cùng tôn lập công tử Oa lên làm vua, tức là Lỗ Tuyên công. Thúc Tôn Đắc Thân bới đóng phân ngựa, đem thi thể Thúc Trọng Bành Sinh ra làm lễ an táng. Khương thị nghe tin hai con bị giết, Trọng Toại lập công tử Oa lên làm vua,

vật mình lăn khóc, chết đi sống lại đến mấy lượt. Trọng Toại lại nịnh hót Lỗ Tuyên công, viện lẽ "mẫu đi tử quý"⁽¹⁾ mà xin tôn Kính Doanh lên làm quốc mẫu. Khương thị buồn rầu, ngày đêm khóc lóc, sai thị nữ thu xếp đồ đạc để sắp trở về nước Tề. Trọng Toại lại giả cách sai người lưu lại mà nói rằng :

- Chúa công bây giờ dầu không phải phu nhân sinh ra, nhưng phu nhân vẫn là đích mẫu, bao giờ chúa công cũng kính trọng, can gì mà phu nhân phải về Tề ?

Khương thị mắng rằng :

- Thằng giặc Trọng Toại kia ! Mẹ con ta có phụ bạc gì mà, mà mày lại làm những việc tàn ác như vậy ? Bây giờ lại còn định nói lừa ta, quỷ thần biết, tất chẳng dung tha cái tội ấy !

Khương thị không vào yết kiến Kính Doanh nữa, tức khắc lên xe đi ngay. Khi đi qua những chỗ chợ to phố lớn, Khương thị lại khóc to lên mà kêu rằng :

- Trời đất ơi ! Trời đất ơi ! Hai con nhỏ của tôi có tội gì, thân tôi đây có tội gì, mà thằng giặc Trọng Toại nỡ lòng giết con đích lập con thứ ? Nay tôi từ biệt nước Lỗ, không bao giờ trở về nữa !

Người trong nước nghe nói, ai cũng động lòng thương xót, có kẻ chảy nước mắt. Ngày hôm ấy ở nước Lỗ nhiều chợ phải tan, bởi vậy người ta mới gọi Khương thị là bà Ai Khương ; lại vì Khương thị trở về nước Tề, nên cũng gọi là bà Xuất Khương. Xuất Khương về đến nước Tề, cùng với Chiêu công phu nhân, mẹ con gặp nhau, đem những sự oan khổ kể lể với nhau, rồi hai mẹ con cùng khóc lóc. Tề Huệ công thấy vậy, không muốn nghe, mới sai người làm riêng một cái cung để cho hai mẹ con ở.

Lại nói chuyện em cùng mẹ của Lỗ Tuyên công là Thúc Miện, vốn người trung trực, thấy anh mình nhờ sức Trọng Toại, giết em mà lên làm vua, trong lòng khinh bỉ, mới không vào chúc mừng. Lỗ Tuyên công sai người triệu Thúc Miện, muốn dùng làm quan to. Thúc

(1) Nghĩa là con đã được tôn quý thì mẹ cũng được tôn quý.

Miền từ chối, không làm. Có người bạn Thúc Miện hỏi Thúc Miện vì có gì mà không làm quan, Thúc Miện nói :

- Không phải là tôi có ghét gì phú quý, nhưng trông thấy anh tôi thì lại nhớ đến các em, vậy nên tôi không đành lòng.

Người bạn nói :

- Công tử đã cho anh là bất nghĩa thì sao không bỏ mà sang nước khác ?

Thúc Miện nói :

- Anh tôi chưa hề tuyệt tình với tôi, sao tôi nỡ tuyệt tình trước.

Gặp bấy giờ Lỗ Tuyên công sai sứ đến thăm hỏi và đem vàng lụa đưa tặng Thúc Miện. Thúc Miện chối từ không lấy mà nói rằng :

- Tôi đây cũng không đến nỗi đói rét, có đâu lại còn dám tham !

Sứ giả hai ba lần nói mãi. Thúc Miện bảo rằng :

- Khi nào tôi có thiếu dùng, tôi sẽ xin đến lấy, chứ bây giờ thì quyết không dám nhận.

Người bạn nói :

- Công tử không chịu làm quan, cũng đủ tỏ cái nghĩa khí rồi ; nay trong nhà túng tiêu, chúa công có tặng gì thì xin cứ nhận, việc gì mà từ chối ! Dẫu công tử nhận, cũng không ai dám bảo là tham.

Thúc Miện chỉ cười, chẳng nói một lời nào cả. Người bạn thờ dài mà lui ra. Sứ giả về nói với Lỗ Tuyên công. Lỗ Tuyên công nói :

- Em ta vốn nghèo, không biết lấy gì mà tiêu cho đủ.

Lỗ Tuyên công bèn sai người đương đêm đến rình xem Thúc Miện làm gì, thì thấy Thúc Miện đang thắp đèn ngồi khâu giấy, để ngày hôm sau đem bán lấy tiền ăn. Lỗ Tuyên công than rằng :

- Em ta muốn học Bá Di, Thúc Tề thuở xưa, hái rau vì ở núi Thú Dương mà ăn hay sao ! Thôi thì ta cũng tùy ý.

Thúc Miện suốt đời không chịu ăn lộc của anh, mà cũng không nhắc đến lỗi của anh bao giờ. Người nước Lỗ ai cũng khen Thúc Miện có nghĩa khí. Đến đời Lỗ Thành công lại dùng con Thúc Miện là công tôn Anh Tề làm quan đại phu. Từ đó, ngoài họ Thúc Tôn thị, lại thêm có Thúc thị, Thúc Lão, Thúc Cung, Thúc Chiếp, Thúc Ưng, và Thúc

Nghệ, đều là con cháu Thúc Miện cả. Trọng Toại nhân tết nguyên đán, tâu với Lỗ Tuyên công rằng :

- Nay chúa công chưa có nội chủ ở trong cung. Trước đây tôi đã cùng với vua Tề kết lập tờ hôn thư, việc ấy chúa công chớ nên để chậm.

Tuyên công nói :

- Bây giờ nên sai ai sang sứ Tề ?

Trọng Toại nói :

- Việc này tự tôi bày ra, xin chúa công cho tôi đi.

Lỗ Tuyên công liền sai Trọng Toại sang nước Tề thỉnh hôn. Tháng hai năm ấy, đón con gái nước Tề là Khương thị về lập làm phu nhân. Trọng Toại lại mật tâu với Tuyên công rằng :

- Chúa công mới lên ngôi, tất phải một phen dự hội với chư hầu thì ngôi vua mới vững bền được. Chúa công nên khẩn lễ vua Tề, để vua Tề cho chúa công dự hội.

Tuyên công khen phải, liền sai Quý Tôn Hàng Phủ sang tạ ơn vua Tề về việc kết hôn, và nói với vua Tề rằng :

- Chúa công tôi nhờ ơn nhà vua mà được nối ngôi nhưng trong lòng vẫn lo sợ không được liệt vào hàng chư hầu, để đến nỗi nhà vua phải hổ thẹn. Nếu nhà vua nghĩ tình mà cho chúa công tôi được đến hội với nhà vua, thì chúa công tôi sẽ xin đem ruộng đất ở Tế Tây mà dâng lên nhà vua để tạ ơn.

Tề Huệ công bằng lòng, ước định đến tháng năm năm ấy sẽ cùng với Lỗ Tuyên công hội nhau ở đất Bình Châu (đất nước Tề). Đến hôm ấy, Lỗ Tuyên công đến trước, Tề Huệ công đến sau, hai bên làm lễ tường kiến. Trọng Toại bưng những sổ biên ruộng đất ở Tế Tây, đưa nộp Tề Huệ công. Tề Huệ công nhận ngay. Lỗ Tuyên công từ biệt Tề Huệ công rồi về. Trọng Toại nói :

- Ngày nay ta mới có thể nằm yên được !

Từ bấy giờ nước Lỗ hết lòng phụng sự nước Tề, đến sau Tề Huệ công cũng thương tình mà trả cho nước Lỗ những ruộng đất ở Tế Tây.

Lại nói chuyện Sở Trang vương (Lữ) lên làm vua. đã ba năm

trời, mà không làm một việc gì cả, ngày nào cũng đi săn bắn, và cùng với mỹ nữ uống rượu mua vui ở trong cung. Sở Trang vương ra lệnh tuyên yết ở chốn triều môn rằng :

- Nếu ai can thì sẽ bắt tội chết !

Quan đại phu là Thân Vô Úy vào yết kiến, thấy Sở Trang vương tay phải ôm Trịnh Cơ, tay trái ôm Sái Nữ, xung quanh chỗ ngồi, đầy những đàn địch chuông trống. Sở Trang vương hỏi Thân Vô Úy rằng :

- Quan đại phu vào đây có muốn uống rượu không ? Có muốn nghe hát không ? Hay là muốn nói điều gì ?

Thân Vô Úy nói :

- Tôi tới đây không phải muốn uống rượu và nghe hát, nguyên vì mới rồi tôi đang đi chơi, có người đem một câu đố đố tôi, tôi không đoán ra được, vậy tôi muốn tâu lên để đại vương nghe.

Trang vương nói :

- Câu đố gì mà đại phu không đoán ra được, hãy nói cho ta nghe ?

Thân Vô Úy nói :

- Có một con chim lớn, lông đủ năm sắc, đậu ở trên gò cao nước Sở, đã ba năm nay, mà không thấy bay, cũng không thấy kêu, không biết là con chim gì ?

Trang vương hiểu là Thân Vô Úy có ý can mình, mới cười mà bảo rằng :

- Ta đã biết rồi ! Con chim ấy không phải là chim thường, ba năm nay không bay, bay tít cao đến tận trời ; ba năm không kêu, kêu tít làm cho người phải khiếp sợ. Nhà ngươi hãy đợi mà xem.

Thân Vô Úy sụp lạy rồi đi ra. Đợi trong mấy hôm thấy Sở vương vẫn chơi bời như cũ. Quan đại phu là Tô Tông xin vào yết kiến. Khi vào, trông thấy Trang vương, liền khóc òa lên, Trang vương nói :

- Tại sao mà khóc lóc như vậy ?

Tô Tông nói :

- Tôi khóc vì nỗi thân tôi sắp chết mà nước Sở cũng sắp mất.

Trang vương nói :

- Vì cớ gì mà nhà ngươi chết, vì sao mà nước Sở mất ?

Tô Tông nói :

- Tôi muốn can đại vương, đại vương tất không nghe mà giết tôi. Tôi chết thì nước Sở không ai dám can nữa. Mà đại vương thì cứ say đắm tử sắc, chẳng thiết gì đến chính sự, còn gì mà nước Sở không mất !

Trang vương bỗng nhiên biến sắc mà bảo rằng :

- Ta đã có lệnh : ai can thì bắt tội chết, sao nhà ngươi đã biết chết mà còn dám can, chẳng cũng ngu lắm ru ?

Tô Tông nói :

- Tôi dầu ngu cũng chưa đến nỗi ngu lắm như đại vương.

Trang vương nổi giận mà nói rằng :

- Sao nhà ngươi lại dám bảo là ta ngu lắm ?

Tô Tông nói :

- Đại vương làm vua một nước, có muôn cỗ xe, có đất nghìn dặm, binh mã hùng cường, chư hầu tin phục, đó là cái lợi muôn đời ; nay say đắm tử sắc, chẳng thiết gì đến chính sự, đến nỗi nước lớn đánh ở mặt ngoài, nước nhỏ phản ở mặt trong, thế là chỉ ham cái vui một lúc mà bỏ cái lợi muôn đời, không phải ngu là gì ! Cái ngu của tôi, chẳng qua chỉ đến chết mà thôi, nhưng đại vương giết tôi, thì đời sau tất gọi tôi là trung thần, ví tôi với Long Bàng và Tì Can thuở trước, vậy thì tôi chẳng ngu chút nào ! Còn cái ngu của đại vương thì đến nỗi muốn làm một đứa thất phu cũng không thể được ! Thôi, tôi nói đến đây là hết, xin cho mượn thanh gươm của đại vương đeo để tôi đâm cổ trước mặt đại vương, cho khỏi trái với cái mệnh lệnh của đại vương đã ban bố.

Trang vương vội vàng đứng dậy, ngăn Tô Tông mà bảo rằng :

- Thôi, xin đại phu hãy thôi ! Lời nói của đại phu thật là trung thực, ta xin nghe !

Nói xong, liền bỏ hết âm nhạc, xa Trịnh Cơ, lia Sái Cơ, mà lập Phan Cơ làm chủ trong cung. Sở Trang vương nói rằng :

- Khi trước ta hay săn bắn, Phan Cơ thường can mà ta không

nghe, Phàn Cơ bèn không ăn thịt các giống cầm thú nữa. Ấy là người nội trợ hiền của ta đó !

Trang vương lại bổ dụng Vĩ Giả, Phan Ưông và Khuất Đãng để chia quyền của quan lệnh doãn là Đẩu Việt Tiêu, và chinh đồn chính sự trong nước, rồi sai công tử Qui Sinh (người nước Trịnh sang làm quan ở nước Sở) đem quân đi đánh Tống. Qui Sinh cùng với quân nước Tống là Hoa Nguyên. Lại sai Vĩ Giả đem quân sang cứu Trịnh, cùng với quân nước Tấn đánh nhau ở Bắc Lâm, bắt được tướng nước Tấn là Giải Dương. Sang năm sau Trang vương mới tha cho Hoa Nguyên và Giải Dương về nước. Từ bấy giờ thế lực nước Sở mỗi ngày một cường thịnh, Trang vương có ý muốn làm bá chủ Trung nguyên.

Thượng khanh nước Tấn là Triệu Thuần thấy nước Sở cường thịnh, muốn kết với Tần để chống Sở. Triệu Xuyên hiến kế rằng :

- Nước Tần có một thuộc quốc gọi là nước Sùng, qui phụ nước Tần đã lâu, nay ta đem quân đi đánh Sùng thì Tần tất phải cứu, bấy giờ ta sẽ giảng hòa với Tần.

Triệu Thuần theo lời, liền tâu với Tấn Linh công, sai Triệu Xuyên đem quân đi đánh Sùng, Triệu Sóc nói với Triệu Thuần rằng :

- Nước Tần từ xưa vẫn thù với ta, nay ta lại đánh thuộc quốc của Tần, chắc Tần giận lắm, khi nào chịu giảng hòa.

Triệu Thuần nói :

- Chủ ý ta đã định rồi !

Triệu Sóc lại nói với Hàn Quyết. Hàn Quyết tủm tỉm cười, rồi ghé tai Triệu Sóc mà bảo rằng :

- Triệu tướng quốc làm việc nay là muốn giúp Triệu Xuyên giữ lấy quyền thế họ Triệu, không phải là muốn giảng hòa với Tần đâu.

Triệu Sóc nín lặng lui ra. Nước Tần nghe tin nước Tấn đánh Sùng, mà lại đem quân đi đánh Tấn, vây đất Tiêu Ấp. Triệu Xuyên rút quân về cứu đất Tiêu Ấp, quân Tần mới chịu lui. Từ đó, Triệu

Xuyên mới được tham dự bình quyền. Du Biển ốm chết, Triệu Xuyên lại thay chức của Du Biển.

Tấn Linh công năm đã lớn tuổi, sinh ra hoang dâm bạo ngược, ham chơi bời, tin yêu một quan đại phu tên gọi Đỗ Ngạn Giả, tức là con Đỗ Kích cháu Đỗ Ngạn Di.

Đỗ Ngạn Giả khéo nịnh hót, bởi vậy nói câu gì Tấn Linh công cũng nghe. Linh công sai Đỗ Ngạn Giả lập một cái vườn hoa ở trong kinh thành, đi tìm những thứ hoa đào, cứ về mùa xuân thì hoa đào nở ra trông như gấm vóc, mới đặt tên là Đào Tiên. Trong vườn xây một cái đài cao ba tầng ; khoảng giữa lại lập một cái lầu gọi là Giáng Tiên lầu ; cột vẽ hoàng sơn, gạch hoa ngói đỏ, bốn bề bao lơn con tiện, đứng trên ấy mà trông xuống thì phổ xá thành quách đều như ở trước mặt cả. Linh công thích ý lắm, thường thường lên lầu thường lãm hoặc cùng với Đỗ Ngạn Giả thì nhau bắn chim và uống rượu. Một hôm Linh công cho gọi phường hát diễn tuồng ở trên đài, nhân dân đều đứng ở ngoài vườn để xem. Linh công nói với Đỗ Ngạn Giả rằng :

- Bắn chim sao bằng bắn người, ta cùng với nhà người hãy thử chơi : ai bắn trúng mắt thì được giải nhất, bắn trúng vai và cánh thì không kể, nếu bắn không trúng thì phạt một đấu rượu thực to. .

Tấn Linh công bắn về phía hữu. Đỗ Ngạn Giả bắn về phía tả. Nhân dân ở ngoài vườn, người thì bị trúng vào mang tai, người thì bị trúng vào cạnh sườn, đều nhốn nháo bỏ chạy cả, kêu rầm lên rằng :

- Hãy còn bắn nữa đây !

Linh công giận lắm, truyền cho quân sĩ cùng bắn ra như mưa ; nhân dân, người thì vỡ đầu, kẻ thì sây trán, người thì lòi mắt, kẻ thì gãy răng, tiếng khóc như ri. Linh công đứng ở trên đài trông thấy, ném cái cung xuống đất cười ha hả, bảo Đỗ Ngạn Giả rằng :

- Ta chơi ở cái đài này, chưa có hôm nào vui như hôm nay !

Từ bấy giờ dân nước Tấn không ai dám đi qua đấy nữa ! Lại có một người nhà Chu đem dâng một con chó dữ, tên gọi Linh ngao, mình cao ba thước, sắc như than đỏ, mà lại tinh khôn lắm, biết theo ý người. Người nào có lỗi, Linh công vẫn gọi Linh ngao sai cần. Con Linh ngao chồm lên, cắn vào tận mặt, kỳ chết mới thôi. Linh công

dùng một người chuyên việc nuôi con Linh ngao mỗi ngày cho ăn mấy cân thịt dê. Con Linh ngao cũng khéo theo ý người nuôi, bảo sao được vậy. Người nuôi con Linh ngao ấy gọi là ngao nô, được ăn lộc quan trung đại phu. Linh công bỏ lễ ngoại triều ở ngoài điện mà bắt các quan phải vào triều ở nội tẩm. Mỗi lần coi triều hoặc đi chơi đâu thì Ngao nô vẫn dắt con Linh ngao hầu ở bên cạnh, ai trông thấy cũng phải khiếp sợ. Bọn Triệu Thuần thường khuyên Linh công nên dùng người hiền, xa kẻ nịnh, và chăm nom chính sự trong nước. Linh công cứ như người điếc, chẳng thêm để vào tai, lại có ý nghi kỵ. Một hôm tan triều, các quan đại phu đều lui về cả, chỉ có Triệu Thuần và Sĩ Hối còn đứng ở cửa cung. Hai người đang nói chuyện với nhau, than thở về việc nước, bỗng thấy có hai người nội thị khiêng một cái giỏ tre ở trong cung ra. Triệu Thuần nói :

- Sao lại có cái giỏ tre ở trong cung ra như vậy ? Tất là có cơ sao đây !

Nói xong, liền gọi hai người nội thị mà bảo rằng :

- Đem lại đây xem, đem lại đây xem !

Hai người nội thị chỉ cắm đầu đi thẳng, không nói gì cả. Triệu Thuần hỏi rằng :

- Trong giỏ tre đựng cái gì thế ?

Nội thị nói :

- Ngài là quan tướng quốc, nếu ngài muốn xem thì xin ngài đến mà xem, chứ chúng tôi không dám nói.

Triệu Thuần trong lòng càng nghi, rủ Sĩ Hối cùng đến để xem, thì thấy một cánh tay người thò ra phía ngoài giỏ. Triệu Thuần và Sĩ Hối liền nắm giỏ tre lại, thì thấy ở trong có một cái xác chết. Triệu Thuần giật mình kinh sợ, hỏi đầu đuôi làm sao. Nội thị không dám nói. Triệu Thuần nói :

- Nếu nhà ngươi không chịu nói thì ta chém đầu nhà ngươi trước.

Nội thị mới chịu nói :

- Người này nguyên là một tên nhà bếp, chúa công sai nấu món

thịt gấu, nấu mãi không xong, chúa công nóng uống rượu, giục hai ba lần, người ấy lật đặt dăng lên, khi chúa công ném thì lại chưa chín, bởi vậy chúa công đánh chết, chém làm mấy khúc, rồi sai chúng tôi đem khiêng bỏ ra ngoài đồng. Chúa công đã khắc cho mà đi, nếu chậm thì chúng tôi có tội.

Triệu Thuần tha cho nội thị cứ việc khiêng ... Nội thị đi khỏi rồi, Triệu Thuần bảo Sĩ Hội rằng :

- Chúa công bạo ngược quá, coi mạng người như cỏ rác. Nước nhà chẳng bao lâu sẽ đến ngày nguy vong. Ấu là hai ta cùng vào khuyên can.

Sĩ Hội nói :

- Hai ta khuyên can mà chúa công không nghe thì sau không ai dám nói nữa, chỉ bằng để tôi vào trước, nếu tôi khuyên can mà chúa công không nghe, bấy giờ tướng quốc sẽ vào.

Linh công đang ngồi ở trên thềm, trông thấy Sĩ Hội vào, biết là có ý muốn khuyên can, liền bảo Sĩ Hội rằng :

- Đại phu chớ nói, ta đã biết lỗi rồi, để ta xin đổi.

Sĩ Hội sụp lạy mà tâu rằng :

- Người ta ai là không có lỗi, chúa công đã biết lỗi thì tất sửa đổi, thế là một điều đại phúc cho nước nhà, chúng tôi lấy làm mừng lắm.

Nói xong lui ra, thuật chuyện lại với Triệu Thuần. Triệu Thuần nói :

- Chúa công nếu có lòng đổi lỗi thì chỉ trong ngày hôm nay tất có chính lệnh khác.

Ngày hôm sau, Linh công truyền thẳng xe đi ra chơi Đào viên. Triệu Thuần nói :

- Xem thế thì chúa công có phải đã biết đổi lỗi đâu, hôm nay ta phải nói mới được.

Triệu Thuần tức khắc đến đứng ở trước Đào viên, chờ xa giá đến thì ra yết kiến. Tấn Linh công ngạc nhiên hỏi :

- Ta không cho triệu sao khanh lại đến đây ?

Triệu Thuần sụp lạy xin lỗi, và tâu rằng :

- Tôi nghe nói đầu ông vua vô đạo đến đâu, cũng chưa có ai lấy giết người làm vui bao giờ ! Nay chúa công nuôi chó để cắn người, bắn cung để hại người, lại vì một điều lỗi nhỏ mà xà thây đưa nhà bếp ; mạng người rất là quan trọng, mà chúa công coi rẻ như vậy thì sao giữ yên được nước nhà ? Nếu tôi không nói thì không ai dám nói nữa, xin chúa công quay xe về triều, sửa đổi lỗi trước, khiến cho nước nhà khỏi sự biến loạn, thì tôi đầu chết cũng thỏa lòng !

Tấn Linh công có ý hổ thẹn, lấy vạt áo che mặt mà bảo rằng :

- Khanh hãy lui về, để cho ta chơi một hôm nay nữa, từ mai trở đi, ta xin theo lời.

Triệu Thuần đứng chặn cửa vườn, không cho Linh công vào. Đồ Ngạn Giả ở bên cạnh, liền nói :

- Tướng quốc khuyên can chúa công, thế là phải lắm, nhưng xa giá đã đến đây, chẳng lẽ về không, khiến cho người ta chê cười, ầu là tướng quốc hãy lui về, đến buổi triều sáng mai rồi sẽ thương nghị.

Triệu Thuần bất đắc dĩ đứng tránh ra một bên, để cho Linh công đi, rồi trừng mắt nhìn Đồ Ngạn Giả mà mắng rằng :

- Làm cho nước nhà đến nỗi nguy vong là bởi lũ mày !

Nói xong, vẫn còn hầm hầm tức giận. Đồ Ngạn Giả theo Linh công vào chơi trong vườn. Linh công đang vui cười. Đồ Ngạn Giả bồng thờ dài mà nói rằng :

- Tiếc thay, cuộc vui chỉ còn một lần này mà thôi !

Linh công nói :

- Sao đại phu lại nói như vậy ?

Đồ Ngạn Giả nói :

- Tôi chắc rằng sáng mai thì triệu tướng quốc lại nói lời thôi, không để cho chúa công được đến đây nữa.

Linh công nổi giận mà nói rằng :

- Từ xưa đến nay, chỉ có bề tôi bị vua kiểm chế, chưa nghe nói vua bị bề tôi kiểm chế bao giờ ? Lão ấy còn sống thì thật là không tiện cho ta lắm, ta biết dùng kế gì mà trừ đi cho được ?

Đỗ Ngạn Giả nói :

- Tôi có biết một người tên gọi Thư Nghê, nhà nghèo, vẫn được tôi chu cấp cho, bởi vậy cảm cái ơn tôi mà vẫn xin cố sức chết để đền báo. Nếu sai người ấy giết chết Triệu tướng quốc thì chúa công tha hồ mà vui chơi, không lo gì nữa !

Linh công nói :

- Nếu làm được việc ấy thì công nhà ngươi to lắm !

Đêm hôm ấy, Đỗ Ngạn Giả mật triệu Thư Nghê đến cho ăn cơm uống rượu, rồi bảo rằng :

- Triệu Thuần chuyên quyền, nay ta phụng mệnh chúa công sai nhà ngươi đến giết đi, nhà ngươi nên phục ở cửa Triệu Thuần, đợi đến đầu canh năm, khi hấn vào triều, thì xông lại mà đâm chết, chớ có làm hỏng việc !

Thư Nghê vâng mệnh, liền giắt một con dao nhọn đến dinh Triệu Thuần, trông thấy cửa mở toang, xe ngựa đã sắp sẵn ở ngoài cửa. Trên thềm bóng đèn lờ mờ. Thư Nghê mới lên vào núp ở một chỗ tối. Bấy giờ Triệu Thuần mũ áo đại triều, tay cầm cái hốt, nghiêm trang ngồi ở gian giữa, (nguyên là Triệu Thuần muốn vào triều, nhưng còn sớm quá, vậy ngồi đây để đợi cho sáng). Thư Nghê thấy vậy, giật mình kinh sợ, lui ra ngoài cửa, thở dài mà than rằng :

- Người ta một lòng cung kính thế kia, tức là trung thân, nếu ta giết người trung thân thì là bất trung, không giết thì trái mệnh vua, lại là bất tín. Bất trung bất tín thì còn sống làm gì nữa !

Thư Nghê bèn đứng giữa cửa nói to rằng :

- Ta là Thư Nghê đây, thà trái mệnh vua không nỡ giết người trung thân ! Nay ta tự tử mà chết, nhưng sau này tất chúa công lại sai người khác đến, tướng quốc phải phòng bị mới được.

Nói xong, liền đập đầu vào cây hòe trước cửa, vỡ óc ra mà chết. Người nhà Triệu Thuần náo động cả lên, vội vàng vào báo với Triệu Thuần. Viên xa hựu của Triệu Thuần là Lê Di Minh nói với Triệu Thuần rằng :

- Tướng quốc không nên vào triều vội nếu vào triều thì tôi e có biến.

Triệu Thuần nói :

- Chúa công đã hẹn với ta hôm nay vào triều sớm, nếu ta không vào thì là không biết giữ lễ, còn việc chết sống đã có số mệnh, ta có lo gì !

Triệu Thuần truyền cho người nhà đem Thư Nghê chôn ở dưới gốc cây hòe rồi lên xe vào triều. Linh công thấy Triệu Thuần không chết, liền hỏi Đồ Ngạn Giả về việc Thư Nghê. Đồ Ngạn Giả nói :

- Thư Nghê đi không thấy về, có người nói là đập đầu vào cây hòe mà chết, chưa rõ vì cớ gì.

Linh công nói :

- Kế ấy mà không thành thì biết làm thế nào ?

Đồ Ngạn Giả nói :

- Tôi còn có một kế, chắc hẳn thế nào cũng giết được Triệu Thuần.

Linh công nói :

- Kế gì ?

Đồ Ngạn Giả nói :

- Ngày mai chúa công mời Triệu Thuần vào uống rượu ở trong cung, rồi phục sẵn giáp sĩ ở phía sau tường, đợi khi đang uống rượu dở dang, chúa công giả cách mượn thanh gươm của Triệu Thuần đeo để xem ; tất nhiên Triệu Thuần phải cời gươm mà đưa cho chúa công. Bấy giờ tôi đứng bên, sẽ quát to lên là Triệu Thuần rút gươm, toan sự hại vua, gọi quân sĩ đến cứu giá, quân sĩ sẽ đổ ra, bắt mà giết đi. Như vậy thì người ngoài ai cũng bảo là Triệu Thuần làm phản bị giết, chúa công tránh được cái tiếng giết quan đại thần, chúa công nghĩ sao ?

Linh công khen phải, rồi theo kế mà làm. Ngày hôm sau, Linh công ra triều, bảo Triệu Thuần rằng :

- Tướng quốc đã hết lòng khuyên bảo ta, nay ta có sửa tiệc rượu ở trong cung, để tạ ơn tướng quốc.

Nói xong, liền bảo Đồ Ngạn Giả đưa Triệu Thuần vào cung. Viên xa hữu của Triệu Thuần là Đê Di Minh theo vào. Khi bước lên thêm, Đồ Ngạn Giả bảo Đê Di Minh rằng :

- Chúa công cùng với tướng quốc uống rượu, người khác không ai được lên thêm cả.

Đê Di Minh liền đứng ở dưới thêm. Triệu Thuần sụp lạy hai lạy, rồi ngồi ở bên hữu Tấn Linh công. Đồ Ngạn Giả đứng hầu bên tả. Khi uống rượu mới được ba tuần, Linh công bảo Triệu Thuần rằng :

- Ta nghe nói thanh gươm của tướng quốc tốt lắm. Tướng quốc cho ta xem.

Triệu Thuần không biết là kế, toan cời gươm ra để đưa. Đê Di Minh ở dưới thêm trông thấy, nói to lên rằng :

- Bê tôi hầu rượu vua, theo lễ không được uống quá ba chén, có sao lại rút gươm ở trước mặt vua như thế ?

Triệu Thuần biết ý, liền đứng ngay dậy. Đê Di Minh hăm hăm tức giận, bước thẳng lên trên thêm vực Triệu Thuần xuống. Đồ Ngạn Giả gọi Ngao nô thả con Linh ngao đuổi theo, đến gần cửa cung, Đê Di Minh cầm ngay cái dùi đồng đánh con Linh ngao gãy cổ mà chết. Linh công giận lắm, truyền cho quân sĩ đổ ra bắt Triệu Thuần. Đê Di Minh đứng chắn ngang lại, để cho Triệu Thuần chạy trước. Giáp sĩ tới nơi, Di Minh cự chiến một hồi, mình mấy đầy vết thương rồi kiệt sức mà chết.

Triệu Thuần đang chạy, thấy có một người đuổi kịp đến nơi. Triệu Thuần sợ lắm. Người ấy nói :

- Tướng quốc chờ sợ, tôi đến cứu ngài đây !

Triệu Thuần hỏi :

- Nhà ngươi là ai ?

Người ấy nói :

- Tướng quốc không nhớ người nằm nhịn đói ở bụi dậu khi xưa hay sao ! Linh Triếp tức là tên tôi đó.

Nguyên năm năm về trước, Triệu Thuần có đi săn ở Cừ

Nguyên Sơn, ngồi nghỉ trong bụi dâu, trông thấy một người đàn ông nằm lẩn dưới đất. Triệu Thuần nghỉ là thích khách mới sai người ra bắt. Người ấy đói không trở dậy được, hỏi đến họ tên thì người ấy nói :

- Tên tôi là Linh Triếp. Tôi sang học ở nước Vệ, đã ba năm nay, bây giờ trở về, tiền lương hết cả, không lấy gì mà ăn, nhịn đói đã ba ngày rồi !

Triệu Thuần nghe nói thương lắm, sai người mang cho cơm và thịt. Linh Triếp chia cơm thịt làm hai phần, một nửa bỏ vào trong cái giỏ con của mình, còn một nửa để ăn.

Triệu Thuần hỏi :

- Nhà ngươi cất đi một nửa để làm gì thế ?

Linh Triếp nói :

- Tôi còn mẹ già, hiện ở cửa. Tôi đi vắng đã lâu ngày, chưa biết mẹ tôi còn hay mất ; nay chỉ cách đây có mấy dặm, may mà mẹ tôi hãy còn thì tôi xin đem lộc của quan tướng quốc ban cho về dâng mẹ tôi.

Triệu Thuần khen là hiếu tử, bảo cứ ăn hết đi, rồi lại lấy cơm và thịt khác để xếp vào giỏ cho. Linh Triếp lạy tạ rồi đi. Sau Linh Triếp ứng mộ ra lính, lại ở trong sổ quân giáp sĩ đuổi bắt Triệu Thuần, Linh Triếp nghĩ đến cái ơn Triệu Thuần. Bấy giờ người tùy tùng bỏ chạy tán loạn cả. Linh Triếp ghé lưng công Triệu Thuần chạy ra triều môn. Bọn giáp sĩ giết xong Đê Di Minh lại kéo nhau đuổi theo Triệu Thuần. Vừa lúc ấy, thì có Triệu Sóc đem quân đến đón Triệu Thuần, tức khắc vục Triệu Thuần lên xe. Triệu Thuần vội vàng gọi Linh Triếp bảo cùng lên xe thì Linh Triếp đã bỏ trốn rồi. Bọn giáp sĩ thấy quan Triệu Sóc đông lắm, không đuổi theo nữa. Triệu Thuần bảo Triệu Sóc rằng :

- Nay ta không thể về nhà được ! Một là ta sang nước Dịch, hai là sang nước Tân, phải tìm chỗ để nương thân mới xong.

Bấy giờ hai cha con cùng ra cửa tây, đi về phía tây.

HỒI NĂM MƯƠI MỐT

Đồng Hồ chép thẳng án Đào viên

Vua Sở mừng công mở đại hội

Tấn Linh công lập mưu giết Triệu Thuần, dầu không giết được, nhưng thấy Triệu Thuần bỏ trốn đi thì trong lòng cũng mừng rỡ khác nào đứa học trò được rời thầy học ra, sự mừng rỡ kể sao cho xiết, liền đem cung quyến đến ở luôn ngày đêm tại Đào viên, không về cung nữa. Triệu Xuyên đang đi săn ở Tây Giao trở về, gặp Triệu Thuần và Triệu Sóc. Triệu Xuyên hỏi chuyện đầu đuôi và bảo Triệu Thuần rằng :

- Thúc phụ chớ sang nước khác vội, hãy đợi trong mấy ngày tôi sẽ có tin báo.

Triệu Thuần nói :

- Nếu vậy thì ta hãy tạm ở lại núi Thu Dương để đợi tin nhưng nhà người nên cẩn thận, chớ để thêm tai vạ đấy.

Triệu Xuyên từ biệt Triệu Thuần và Triệu Sóc, rồi trở về kinh thành, nghe biết Tấn Linh công chơi ở Đào viên, mới giả cách vào yết kiến và xin lỗi với Linh công rằng :

- Tôi là thân thích với người có tội, khi nào lại còn dám hầu hạ ở bên cạnh chúa công, xin chúa công cho tôi được từ chức.

Linh công tin là thực, mới phủ dụ Triệu Xuyên rằng :

- Triệu Thuần đã nhiều lần khinh bỉ ta, ta không thể chịu được, việc này không can dự gì đến nhà ngươi, nhà ngươi cứ yên tâm mà giữ chức.

Triệu Xuyên lạy tạ, rồi lại tâu rằng :

- Tôi thiết tưởng làm vua chỉ quý hơn người ta là được thỏa thích cả về thanh, cả về sắc mà thôi, nay chúa công dầu có đàn sáo chuông trống, nhưng số nội cung chưa đủ, còn lấy gì làm vui ! Tể Hoàn công thuở xưa, biết bao nhiêu phi tần, ngoại vị chánh cung, lại

còn sáu bà như phu nhân nữa ; tiên quân ta là Tấn Vương công, từ khi còn trốn ở các nước, đến đâu cũng lấy vợ, lúc trở về nước, ngoại sáu mươi tuổi, mà phi tần còn rất đông ; nay chúa công đã lập ra đài cao vườn rộng như thế này, mà sao không sai người đi tuyển gái đẹp về dạy múa hát để làm trò vui, chẳng cũng hay lắm ru !

Linh công nói :

- Nhà ngươi nói chính hợp ý ta ! Nay ta muốn tuyển gái đẹp trong nước thì nên sai ai được ?

Triệu Xuyên nói :

- Quan đạ phu là Đồ Ngạn Giả có thể đương nổi việc ấy.

Linh công liền sai Đồ Ngạn Giả đi tuyển con gái, bất cứ trong thành ngoài ấp, phạm có con gái trong hai mươi tuổi bất phải làm sổ khai trình, hạn trong một tháng thì về báo tin. Triệu Xuyên mượn việc ấy để sai Đồ Ngạn Giả đi biệt chỗ khác, rồi lại tâu với Linh công rằng :

- Đội quân thị vệ của chúa công ở Đào viên hầy còn ít lắm, tôi có tuyển được hai trăm lính tinh dũng, xin chúa công cho sung vào làm quân thị vệ.

Linh công thuận cho, Triệu Xuyên về dinh, tuyển hai trăm quân giáp sĩ. Bọn giáp sĩ hỏi Triệu Xuyên rằng :

- Chẳng hay tướng quân định sai chúng tôi đi đâu ?

Triệu Xuyên nói :

- Chúa công chẳng thương gì đến dân, chỉ vui chơi ở chốn Đào viên, nay có sai ta tuyển bọn các người vào đây để ngày đêm canh phòng. Bọn các người đây, ai là người không vợ con nhà cửa, nay đi vào đây, ăn sương nằm gió, biết bao giờ xong.

Bọn giáp sĩ đều than vãn mà nói rằng :

- Đứa vô đạo hôn quân ấy, sao không chóng chết đi ! Nếu Triệu tướng quân (trở Triệu Thuần) còn ở nhà, tất không có việc này.

Triệu Xuyên nói :

- Ta có một câu này, muốn bàn cùng các người, chẳng biết có nên không ?

Bọn giáp sĩ đều nói :

- Nếu tướng quân cứu được cho chúng tôi thoát khỏi nông nỗi khổ sở này thì ơn tái sinh ấy bao giờ chúng tôi quên được.

Triệu Xuyên nói :

- Chỗ Đào viên này không kín đáo lắm, như chốn thâm cung. Canh hai đêm hôm nay, các người xông vào trong vườn, giả cách đòi xin ban thưởng, chờ khi ta vấy tay áo làm hiệu thì các người giết ngay hôn quân đi, ta sẽ đón quan tướng quốc về lập vua khác, các người nghĩ thế nào ?

Bọn giáp sĩ đều nói :

- Chúng tôi xin vâng mệnh !

Triệu Xuyên cho bọn giáp sĩ ăn cơm uống rượu, sai chực sẵn ở ngoài cửa Đào viên, rồi vào tàu với Linh công. Linh công lên đài trông thấy bọn giáp sĩ người nào cũng tráng kiện, thì bằng lòng lắm bèn giữ Triệu Xuyên ở lại hầu rượu. Uống rượu đến canh hai, bỗng nghe thấy bên ngoài có tiếng huyên náo. Linh công kinh sợ, hỏi là cơ gì. Triệu Xuyên nói :

- Ý chừng quân túc vệ xua đuổi người đi đêm đó mà thôi, để tôi xin ra bảo họ đừng làm kinh động thánh giá.

Triệu Xuyên sai thấp đèn lồng, ở trên đài bước xuống. Bọn giáp sĩ hai trăm người đã phá cửa vào đến nơi. Triệu Xuyên bảo bọn giáp sĩ đứng yên cả ở dưới đài, rồi lại trở lên tàu với Linh công rằng :

- Quân sĩ biết chúa công ngự tiệc, vậy muốn xin chúa công ban thưởng cho lộc thừa, chứ không có ý gì khác cả.

Linh công truyền cho nội thị đem rượu ban thưởng cho quân sĩ, rồi đứng tựa bao lớn mà trông xuống. Triệu Xuyên đứng bên cạnh, gọi to lên rằng :

- Chúa công thân hành ra đây ban thưởng cho các người, các người hãy bái tạ ơn trên.

Nói xong, giơ tay áo vẩy một cái. Quân sĩ biết là Linh công liền kéo ô lên. Linh công sợ hãi, bảo Triệu Xuyên rằng :

- Giáp sĩ trèo lên lầu làm gì thế ? Nhà người truyền cho họ xuống đi !

Triệu Xuyên nói :

- Quân sĩ nhớ quan tướng quốc là Triệu Thuần, muốn xin chúa công cho đón về.

Linh công chưa kịp trả lời thì đã bị quân giáp sĩ xúm lại đâm chém chết ngay. Thị vệ xung quanh đều bỏ chạy tán loạn cả. Triệu Xuyên nói :

- Nay đã trừ được hôn quân rồi, các người chớ nên giết bậy một người nào, phải theo ta đi đón quan tướng quốc về triều.

Đỗ Ngạn Giả đang đi tuyển gái đẹp ở ngoài cõi xa, nghe báo Linh công bị giết, giật mình kinh sợ, biết là mưu kế của Triệu Xuyên, nhưng không dám nói ra, bèn lên về nơi dinh phủ.

Bọn Sĩ Hội nghe tin ấy, cũng vội vàng chạy đến Đào Viên, nhưng chẳng thấy một người nào cả, biết là Triệu Xuyên đã đi đón Triệu Thuần về. Triệu Thuần về đến kinh thành, đi thẳng vào Đào viên. Các quan trong triều đều họp đông đủ cả. Triệu Thuần phục ở bên cạnh thì thể Tấn Linh công mà khóc òa lên, rất là thảm thiết, tiếng khóc vang động đến ngoài vườn. Dân nước Tấn nghe tiếng, đều bảo nhau rằng :

- Xem thế thì biết quan tướng quốc là người trung thành. Việc này chẳng qua chỉ bởi chúa công ta gây nên tai vạ, chứ không phải lỗi tại quan tướng quốc.

Triệu Thuần truyền rước thi thể Tấn Linh công sang chôn ở đất Khúc Ốc, rồi họp triều thần để bàn lập vua mới. Bấy giờ Tấn Linh công chưa có con trai. Triệu Thuần nói :

- Từ khi tiên quân ta mất đi, tôi đã có xướng nghị rằng không nên lập vua nhỏ, vì nhiều người không thuận, mà thành ra có việc này, bây giờ ta phải thận trọng mới được.

Sĩ Hội nói :

- Trong nước có vua lớn thì là một điều đại phúc, quan tướng quốc dạy phải lắm !

Triệu Thuần nói :

- Tiên quân ta (tức là Tấn Văn công) ngày xưa hiện còn một người con. Lúc mới sinh ra, bà mẹ nằm mộng thấy thần nhân giơ bàn tay đen xoa vào đứa bé, bởi vậy mới đặt là Hắc Đế. Ngày nay đang làm quan ở nhà Chu, hiện đã lớn tuổi, tôi muốn đón về để lập lên làm vua.

Các quan không ai dám trái ý, đồng thanh mà nói rằng :

- Quan tướng quốc nghĩ rất phải !

Triệu Thuần muốn gỡ cái tội giết vua cho Triệu Xuyên, mới sai Triệu Xuyên sang nhà Chu đón công tử Hắc Đế về nước Tấn. Công tử Hắc Đế vào triều nhà Thái miếu, rồi nối ngôi lên làm vua, tức là Tấn Thành công. Tấn Thành công đã lên ngôi, giao hết quyền chính cho Triệu Thuần, lại đem con gái gả cho Triệu Sóc, tức là nàng Trang Cơ. Triệu Thuần tâu với Tấn Thành công rằng :

- Mẹ tôi nguyên là con gái nước Địch. Bà Triệu Cơ tôi (con gái Tấn văn công gả cho thân phụ Triệu Thuần là Triệu Thôi) thuở xưa nhường cho mẹ tôi làm vợ cả, vậy nên tôi được làm đích tử, nhận chức trung quân, nay con bà Triệu Cơ tôi là : Triệu Đồng, Triệu Quát và Triệu Anh, đều đã lớn tuổi cả, tôi lại xin nhường lại quyền chức ấy.

Thành Công nói :

- Quan tướng quốc không phải nhường, để ta sẽ dùng cho làm quan tất cả.

Nói xong, liền cho Triệu Đồng, Triệu Quát và Triệu Anh cùng làm quan đại phu. Triệu Xuyên nói riêng với Triệu Thuần rằng :

- Đồ Ngạn Giả ngày trước xu nịnh tiên quân để làm hại họ Triệu. Việc Đào viên này chỉ có Đồ Ngạn Giả ra ý không thuận, nếu không trừ bỏ người ấy đi thì họ Triệu ta cũng khó lòng mà yên được.

Triệu Thuần nói :

- Người ta không bắt tội nhà người thì chớ, nhà người lại định bắt tội người ta hay sao ! Họ Triệu ta ngày nay chỉ nên cùng với các

quan triều thân hòa mục với nhau, chớ nên gây ra những việc thù oán.

Triệu Xuyên không dám nói đến việc Đồ Ngạn Giả nữa. Đồ Ngạn Giả cũng một lòng theo ý họ Triệu để được khỏi tội. Triệu Thuần vẫn lấy việc Đào viên làm áy náy, một hôm sang chơi sử quán, đòi lấy bản chép của quan thái sử là Đồng Hồ để xem Đồng Hồ chép việc Đào viên ra sao. Đồng Hồ đem bản thảo đưa trình Triệu Thuần. Triệu Thuần mở ra xem, trông thấy chép rõ ràng : "Mùa thu, tháng bảy, năm Ất Sửu Triệu Thuần giết vua là Di Cao ở Đào Viên".

Triệu Thuần giật mình kinh sợ, nói :

- Quan thái sử lầm rồi ! Ta đã chạy ra Hà Đông cách kinh thành hơn trăm dặm, ta có biết đâu đến việc giết vua, mà quan thái sử lại đổ lỗi cho ta, chẳng cũng oan lắm ru !

Đồng Hồ nói :

- Ngài làm quan tướng quốc, trốn đi chưa khỏi địa giới nước nhà mà đã có việc giết vua này ; khi ngài về lại không trị tội quân giặc, như thế mà bảo không phải tự ngài chủ mưu, còn ai tin được ?

Triệu Thuần nói :

- Bây giờ có thể chữa lại được không ?

Đồng Hồ nói :

- Đã gọi là tín sử thì có thể nào phải chép như thế, bởi vậy đâu tôi có thể cất được, chứ bản thảo này thì không thể chữa lại được.

Triệu Thuần thở dài than rằng :

- Thế mới biết cái quyền chép sử, còn lớn hơn cái quyền làm tướng quốc ! Tiếc thay, bây giờ ta chưa ra khỏi địa giới, để đến nỗi chịu tiếng xấu muôn đời, hối sao cho kịp !

Từ bấy giờ Triệu Thuần phụng sự Tấn Thành công, càng thêm kính cẩn. Triệu Xuyên cậy có công to, xin làm chức chính khanh, Triệu Thuần sợ mang tiếng, không cho. Triệu Xuyên tức giận, phát ra cái ung ở丹田 lưng mà chết. Con Triệu Xuyên là Triệu Chiên xin nối giữ chức vị của cha. Triệu Thuần bảo Triệu Chiên rằng :

- Đôi khi nào nhà người lập được công trạng thì dẫu ngôi khanh tướng cũng chẳng khó gì !

Chu Khuông vương mất. Em là Du lên nối ngôi, tức là Chu Định vương. Năm đầu Chu Định vương, Sở Trang vương đem quân đánh đất Lạc Hồn, qua sông Lạc Thủy, kéo đến địa giới nhà Chu, định dùng uy lực áp chế thiên tử mà cùng với nhà Chu chia đôi thiên hạ. Chu Định vương sai quan đại phu là Vương Tôn Mãn đến ủy dụ Sở Trang vương. Sở Trang vương hỏi :

- Tôi nghe nói vua Đại Vũ ngày xưa có đức chín cái đỉnh, từ nhà Hạ, nhà Thương đến nhà Chu ta vẫn truyền cho nhau, coi là của quý, hiện nay để ở đất Lạc Dương. Chẳng hay những cái đỉnh ấy hình dáng, lớn bé và nặng nhẹ thế nào, xin quan đại phu cho biết ?

Vương Tôn Mãn nói :

- Vua Đại Vũ nhà Hạ đức nên chín cái đỉnh, đến đời vua Kiệt vô đạo, mới thiên sang nhà Thương. Vua Trụ nhà Thương bạo ngược, chín cái đỉnh ấy lại thiên sang nhà Chu, xem thế thì biết đời nào có đức thì mới giữ nổi chín cái đỉnh ấy. Khi vua Thành vương nhà Chu tôi để chín cái đỉnh ấy ở Lạc Dương, đã có bói một quẻ thì biết rằng nhà Chu tôi truyền được ba mươi đời, bảy trăm năm có lẽ ; năm nay vận mệnh nhà Chu hãy còn, nhà vua chớ nên hỏi đến đỉnh vội !

Sở Trang vương hổ thẹn, từ bấy giờ không dám có ý nom dòm nhà Chu nữa.

Lại nói chuyện quan lệnh đoán nước Sở là Đấu Việt Tiêu từ khi thấy Sở Thành vương chia mất quyền chính của mình, trong lòng oán giận, lại cậy mình là người tài giỏi và đời trước có công lao, dân trong nước ai cũng tin phục, mới có ý muốn làm phản, thường vẫn nói rằng :

- Nhân tài nước Sở chỉ có một mình Vi Giả mà thôi, còn thì chẳng đáng kể.

Khi Sở Trang vương đi đánh Lạc Hồn, cũng lo Đấu Việt Tiêu làm phản, mới bảo Vi Giả ở lại để giữ nước. Đấu Việt Tiêu thấy Sở Trang vương đem quân đi vắng, mới quyết chí nổi loạn, định đem hết

những quân của bản tộc ra để khởi sự. Đấu Khắc (con Đấu Ban) không theo. Đấu Việt Tiêu giết chết Đấu Khắc, rồi đem quân đến giết quan tư mã là Vi Giả. Con Vi Giả là Vi Ngao đem mẹ chạy trốn sang Mộng Trạch. Đấu Việt Tiêu ra đóng đồn ở đất Chung Giả để chặn đường Sở Trang vương trở về. Sở Trang vương nghe tin Đấu Việt Tiêu nổi loạn, tức khắc rút quân về nước. Về gần đến đất Chương Lạp, Đấu Việt Tiêu đem quân ra đối địch. Quân Sở Trang vương trông thấy Đấu Việt Tiêu đeo cung cầm giáo, đi lại hăng hái ở trước trận, đều có ý sợ hãi. Sở Trang vương nói :

- Họ Đấu mấy đời có công với nước, nay chẳng tha để cho Đấu Việt Tiêu phụ ta, chứ ta không nỡ phụ Đất Việt Tiêu.

Nói xong, liền sai quan đại phu là Tô Tùng sang điều đình với Đấu Việt Tiêu, thuận cho giảng hòa và tha cho cái tội giết quan tư mã. Đấu Việt Tiêu nói :

- Ta xấu hổ vì phải làm chức lệnh doãn, chứ ta có mong ăn xá đâu ! Có dám đánh thì cứ đem quân tới đây !

Tô Tùng hai ba lần phủ dụ mà Đấu Việt Tiêu không nghe. Khi Tô Tùng về rồi, Đấu Việt Tiêu truyền nổi hiệu trống tiến quân sang đánh. Sở Trang vương hỏi các tướng rằng :

- Các tướng, có ai dám đối địch với Đấu Việt Tiêu không ?

Quan đại tướng là Nhạc Bá vâng mệnh ra trận. Con Đấu Việt Tiêu là Đấu Bí Hoàng liền đem quân ra nghênh chiến. Phan Ưông trông thấy Nhạc Bá không đánh nổi Đấu Bí Hoàng, cũng giục ngựa ra trận. Em Đấu Việt Tiêu là Đấu Kỳ cũng đem quân ra giao chiến với Phan Ưông. Sở Trang vương ngồi trên xe, cầm dùi đánh trống để đốc chiến. Đấu Việt Tiêu đứng đằng xa trông thấy, bắn ngay một mũi tên, cắm vào cái giá trống. Sở Trang vương sợ hãi, đánh rơi dùi trống, các tướng đem mộc ra đỡ. Đấu Việt Tiêu lại bắn mũi tên nữa, cắm vào cái mộc. Sở Trang vương vội vàng truyền lệnh thu quân.

Đấu Việt Tiêu cố sức tiến đánh, may có hữu quân đại tướng là công tử Trắc và tả quân đại tướng là công tử Anh Tề, hai mặt đỡ lại, bấy giờ Đấu Việt Tiêu mới chịu lui quân. Nhạc Bá và Phan Ưông nghe hiệu cũng thu quân trở về. Về đến đất Hoàng Hủ, Sở Trang vương

Truyện đem hai cái tên của Đấu Việt Tiêu ra xem thì thấy dài gấp rưỡi cái tên khác, cánh tên bằng lông hạc, đốc tên bằng răng báo, mũi tên sắc không biết thế nào mà kể ! Các người xung quanh trông thấy, ai cũng lắc đầu lè lưỡi, lấy làm sợ hãi, cho là mũi tên thần. Đêm hôm ấy, Sở Trang vương đi tuần các dinh, nghe thấy quân sĩ chỗ nào cũng họp nhau bàn về mũi tên thần tiên của Đấu Việt Tiêu, cho là khó lòng đánh nổi. Sở Trang vương mới lập kế sai người đặt chuyện ra mà nói với quân sĩ rằng :

- Dời tiên quân ta là Sở Văn vương ngày xưa nghe nói người Nhung Nam làm tên tốt lắm, sai sứ đi hỏi ; người Nhung Nam mới đem dâng hai cái tên, gọi là "Thấu cốt phong", vẫn để ở nhà thái miếu. Đấu Việt Tiêu lấy trộm được hai cái tên ấy, nhưng bắn hai phát ấy là hết mất rồi, còn sợ gì nữa ! Chỉ đến ngày mai là ta đánh tan được thôi.

Bấy giờ quân sĩ mới được yên lòng. Sở Trang vương hạ lệnh rút quân sang nước Tùy, giả cách nói định mượn quân các nước ở Hán Đông về đánh Đấu Việt Tiêu. Tô Tùng nói với công tử Trắc rằng :

- Giặc mạnh ở trước mặt mà ta lui quân thì e hỏng việc.

Công tử Trắc nói :

- Đấy tất là đại vương lập kế đó thôi ! Chúng ta vào yết kiến thì tự khắc biết rõ.

Đêm hôm ấy, công tử Trắc cùng với công tử Anh Tề vào yết kiến Trang vương. Trang vương nói :

- Đấu Việt Tiêu mạnh thế lắm, ta không thể địch nổi, phải dùng kế mới đánh được.

Trang vương đem mật kế bảo với hai tướng, và sai họ đem quân đi mai phục. Cả hai đều vâng mệnh đem quân đi. Gà gáy hôm sau, Trang vương truyền cho đại binh kéo lui. Đấu Việt Tiêu nghe tin, tức khắc đem quân đuổi theo. Quân Trang vương cố sức đi gấp qua đất Cánh Lăng. Đấu Việt Tiêu cũng cố sức đuổi theo, một ngày một đêm đi hơn hai trăm dặm, đến cầu Thanh Hà, trông thấy quân Trang vương đang thối cơm ở bên kia cầu, lại cố sức đuổi theo cho kịp. Khi Đấu Việt Tiêu đến nơi thì quân Trang vương bỏ cả nồi niêu mà chạy.

Đấu Việt Tiêu hạ lệnh đuổi theo, cốt bắt cho kỳ được Trang Vương, rồi mới được ăn cơm sáng. Quân Đấu Việt Tiêu đang lúc mệt, lại phải nhin đối để cố mà tiến lên, bèn theo kịp toán quân Trang Ưông. Phan Ưông bảo Đấu Việt Tiêu rằng :

- Nhà ngươi muốn bắt vua Sở thì sao không cố mau lên một chút !

Đấu Việt Tiêu tưởng thực, mới bỏ Phan Ưông, lại cố đuổi theo sáu mươi dặm nữa, đến địa giới Thanh Sơn, gặp toán quân của Hùng Phụ Cơ. Đấu Việt Tiêu hỏi Hùng Phụ Cơ rằng :

- Vua Sở ở đâu ?

Hùng Phụ Cơ nói :

- Vua Sở chưa đi đến đây !

Đấu Việt Tiêu trong lòng nghi ngờ, lại bảo Hùng Phụ Cơ rằng ?

- Nhà ngươi tìm vua Sở cho thì khi ta lên làm vua, sẽ cho nhà ngươi được quyền chính.

Hùng Phụ Cơ nói :

- Ta trông quân sĩ nhà ngươi đều mệt mỏi cả, nên phải cho ăn no thì mới giao chiến được.

Đấu Việt Tiêu lấy làm phải, mới đóng quân lại để nấu cơm ăn, Quân Đấu Việt Tiêu đang nấu cơm ăn, bỗng thấy công tử Trắc và công tử Anh Tê hai mặt đem quân đến đánh. Quân Đấu Việt Tiêu đối mặt không thể đánh được, bỏ chạy về phía nam, lui về cầu Thanh Hà thì cầu ấy đã bị phá đổ từ bao giờ rồi. Nguyên Sở Trang vương đã đem quân phục sẵn ở bên cầu, đợi cho Đấu Việt Tiêu qua cầu thì phá cầu đi để chặn lối trở về. Đấu Việt Tiêu thấy cầu đã bị phá gãy, giật mình kinh sợ, truyền cho quân sĩ dò xem nước sông nông sâu thế nào để tìm đường sang. Bỗng nghe ở bên kia sông có tiếng pháo nổ, một toán quân Sở quát to rằng :

- Quân Nhạc Bá đóng đây, Đấu Việt Tiêu mau mau xuống ngựa mà đầu hàng đi !

Đấu Việt Tiêu giận lắm, truyền cho quân sĩ đứng bên này sông giương cung ra bắn. Trong toán quân Nhạc Bá có một viên tiểu tướng

tài nghệ bắn cung, tên gọi Dương Do Cơ, người ta vẫn khen là "thần tiễn". Dương Do Cơ nói với Nhạc Bá xin cùng với Đấu Việt Tiêu bắn thi. Nhạc Bá thuận cho. Dương Do Cơ đứng ở bờ sông bên này, quát to lên mà bảo Đấu Việt Tiêu rằng :

- Mặt sông rộng như thế này, tên nào mà bắn cho thấu ! Tôi nghe nói quan lệnh đoán (tức là Đấu Việt Tiêu) tài bắn lắm, vậy tôi xin cùng với ngài bắn thi. Hai bên nên đứng giáp ở trên dịp cầu, mỗi bên bắn ba phát, ai may thì sống.

Đấu Việt Tiêu hỏi rằng :

- Nhà ngươi là ai ?

Dương Do Cơ nói :

- Tôi là tiểu tướng thuộc quân Nhạc Bá, tên gọi Dương Do Cơ.

Đấu Việt tiêu có ý khinh bỉ, mới bảo Dương Do Cơ rằng :

- Nhà ngươi muốn bắn thi thì hãy nhường ta bắn trước ba phát.

Dương Do Cơ nói :

- Đừng nói ba phát, dầu đến trăm phát, tôi cũng không sợ ! Ai tránh là không giỏi !

Nói xong, liền ra đứng ở trên dịp cầu về phía sông bên này. Đấu Việt Tiêu đứng ở dịp cầu bên kia, giương cung bắn ngay một phát, tưởng rằng phát tên này bắn ra thì Dương Do Cơ lộn cổ xuống sông mà chết. Ai ngờ Dương Do Cơ trông thấy mũi tên đến, tay cầm đốc cung, gạt liền một cái ; mũi tên ấy rơi xuống dưới sông. Dương Do Cơ lại quát to lên mà bảo Đấu Việt Tiêu rằng :

- Bắn nữa đi ! Bắn nữa đi !

Đấu Việt Tiêu lại giương cung nhằm thẳng vào Dương Do Cơ bắn luôn một phát nữa. Dương Do Cơ ngồi sụp xuống thì mũi tên ấy qua đầu mà bay đi mất. Đấu Việt Tiêu nói :

- Nhà ngươi bảo rằng ai tránh là không giỏi, sao lại còn ngồi sụp xuống, như vậy không phải là trượng phu.

Dương Do Cơ nói :

- Quan lệnh đoán còn được bắn một phát nữa, đến phát này thì

tôi không dám tránh ; nếu phát này không trúng thì ngài phải nhường cho tôi bắn.

Đấu Việt Tiêu nghĩ thầm :

- Nếu hấn không tránh thì phát ten này tất phải trúng. Đấu Việt Tiêu tức khắc giương cung ra bắn. Dương Do Cơ đứng vững hai chân, không cựa cạy chút nào ; khi mũi tên tới nơi, liền há mồm thật to, cắn chặt ngay lấy. Đấu Việt Tiêu bắn bắn ba phát tên cùng không trúng cả, có ý sợ hãi, nhưng trót đã hện lời, cũng phải để cho Dương Do Cơ bắn lại, mới bảo Dương Do Cơ rằng :

- Nay ta nhường cho nhà ngươi bắn lại ba phát, nếu bắn không trúng, bấy giờ nhà ngươi lại phải nhường ta.

Dương Do Cơ cười mà bảo rằng :

- Có bao giờ mà lại đến ba phát ! Tôi chỉ bắn một phát thì quan lệnh đoán đi đời mà thôi !

Đấu Việt Tiêu nói :

- Nhà ngươi nói khoác làm gì thế, hãy thử bắn xem nào !

Đấu Việt Tiêu nghĩ thầm :

- Hấn bắn phát tên này mà trúng, chẳng kể làm chi, nhược bằng không trúng thì ta còn sợ nữa, tha hồ cho hấn bắn. Ai ngờ Dương Do Cơ là người bắn giỏi lắm, trăm phát trúng cả trăm ; bấy giờ Dương Do Cơ giả cách giương cung ra bắn, nhưng tay vẫn giữ lấy tên. Đấu Việt Tiêu nghe tiếng dây cung, tưởng là tên đến, mới nghiêng mình tránh về phía tả. Dương Do Cơ nói :

- Tên vẫn còn ở tay tôi, nào đã bắn đâu ! Quan lệnh đoán bảo ai tránh là không giỏi, có sao lại tránh ?

Đấu Việt Tiêu nói :

- Còn sợ người ta tránh thì sao gọi là bắn giỏi !

Dương Do Cơ lại giả cách giương cung ra bắn. Đấu Việt Tiêu lại tránh về phía hữu. Dương Do Cơ thừa lúc Đấu Việt Tiêu tránh, luôn tay bắn một phát nữa, Đấu Việt Tiêu không biết tên đến, né tránh không kịp, mũi tên xuyên qua sọ, chết ngay tại trận. Quân Đấu Việt

Tiêu thấy chủ tướng đã chết rồi, bỏ chạy tán loạn. Công tử Trắc và công tử Anh Tế chia đường đuổi theo, giết cho quân Đấu Việt Tiêu thây chết như núi, máu chảy thành sông. Con Đấu Việt Tiêu là Đấu Bí Hoàng trốn sang nước Tấn, sau vua Tấn dùng làm quan đại phu, phong cho ở đất Miêu, gọi là Miêu Bí Hoàng. Sở Trang vương đã được toàn thắng, thu quân trở về kinh thành, bao nhiêu người họ Đấu, bất cứ lớn bé, đều đem chém đầu cả, chỉ trừ có con Đấu Ban là Đấu Khắc Hoàng hiện đang làm quan châm doãn, đương phụng mệnh Sở Trang vương sang sứ nước Tề. Khi Khắc Hoàng về đến nước Tống, nghe tin Đấu Việt Tiêu nổi loạn, các người theo hầu đều can không nên về vội Đấu Khắc Hoàng không nghe.

Khi Đấu Khắc Hoàng về đến kinh thành nước Sở, vào nói với quan tư khấu xin chịu tội và bảo rằng :

- Tổ phụ ta ngày xưa là Tử Văn đã biết Đấu Việt Tiêu có tướng làm phản, tất đến nổi diệt tộc ; khi sắp tạ thế, có dặn thân phụ tôi trốn sang nước khác. Thân phụ tôi nghĩ ở nước Sở, không nỡ bỏ đi, thành ra bị Đấu Việt Tiêu giết chết. Nay tôi đã cùng họ với kẻ phản nghịch, lại không theo được lời dặn của tổ phụ tôi, vậy thì còn sống làm gì ! Tôi xin chịu tội chết !

Trang vương nghe nói, bèn than rằng :

- Tử Văn ngày xưa thật là thần nhân ! Huống chi lại có công to với nước Sở, nỡ nào lại để cho tuyệt tự !

Nói xong, liền xá tội cho Đấu Khắc Hoàng, vẫn cho làm quan, lại cho đổi tên là Đấu Sinh, nghĩa là đáng chết mà được sống.

Trang vương khen Dương Do Cơ có công bắn chết Đấu Việt Tiêu, cho làm chức xa hữu ; nghe nói Ngưu Khâu là người hiền, cho quyền chức lệnh doãn. Sở Trang vương truyền mở một tiệc đại yến ở trên Tiềm đài, triệu các quan triều thần đến dự tiệc ; lại cho cả các phi tần theo đi. Trang vương bảo triều thần rằng :

- Ta không uống rượu nghe hát, đã sáu năm trời này ; bấy giờ đẹp yên được bọn phản nghịch rồi, ta xin cùng với các người bày một

tiệc vui gọi là thái bình yến. Phàm các quan viên văn võ, bất cứ to nhỏ, đều được dự tiệc cả.

Các quan sụp lạy, rồi theo thứ tự vào ngồi. Chức bào nhân⁽¹⁾ dâng món ăn ; chức thái sử⁽²⁾ tấu nhã nhạc. Khi mặt trời đã gần lặn, tiệc rượu còn đang vui, Sở Trang vương truyền thấp nến lên để uống rượu nữa, lại sai một cung tần được vua yêu là Hứa Cơ, đi mời khắp các quan mỗi người một chén rượu. Các quan đều đứng dậy để uống, bỗng có một trận gió to, bao nhiêu nến thấp ở trên điện, tắt hết cả. Các nội thị còn đang đi châm lửa chưa đến. Trong các quan đại phu, có một người trông thấy Hứa Cơ đẹp, nhân lúc tối tăm, thò tay nắm lấy vạt áo nàng. Hứa Cơ tay trái dứt vạt áo, tay phải nắm được giải mũ của người ấy. Giải mũ đứt, người ấy sợ lắm, vội vàng buông tay ra. Hứa Cơ lấy được cái giải mũ, rón rén đi đến trước mặt Trang vương, ghé tai mà tâu rằng :

- Thiếp vâng mệnh đại vương ra mời các quan uống rượu, mà có một người vô lễ, dám nhân lúc tối tăm, nắm lấy vạt áo thiếp, thiếp đã dứt được cái giải mũ của người ấy, xin đại vương thấp nến mà xem xét xem.

Trang vương vội vàng truyền cho nội thị chớ thấp nến vội và bảo các quan triều thần rằng :

- Ngày nay ta bày tiệc, mong cùng các người mua vui, các người nên bỏ cả giải mũ đi, rồi cùng ta uống rượu thật say. Nếu ai không dứt giải mũ thì là chưa được vui lắm

Các quan triều thần đều dứt bỏ hết giải mũ. Bấy giờ Trang vương mới thấp nến, thành ra không biết người nào nắm vạt áo Hứa Cơ cả. Tiệc xong, trở về trong cung, Hứa Cơ tâu với Sở Trang vương rằng :

- Thiếp nghe nói nam sử phải có phân biệt, hướng chi lại là vua tôi. Đại vương sai thiếp mời các quan uống rượu, là để tỏ lòng kính trọng các quan, nay người ấy nắm lấy vạt áo thiếp mà đại vương không trị tội, thì còn ra thế thống gì nữa !

(1) Người nhà bếp

(2) Chức quan coi việc văn hóa, nghệ thuật

Trang vương cười mà bảo rằng :

- Ta bày tiệc rượu này là muốn để các quan đều được cùng vui, bởi vậy mới sai thấp nến để uống rượu thêm. Rượu say sinh ra chột nhả, chẳng qua cũng là thường tình ; trị tội một người mà làm cho các quan không được vui, đó không phải là điều ta muốn !

Hứa Cơ thân phục. Về sau người ta gọi tiệc rượu ấy là "Tuyệt anh hội" ⁽¹⁾ Một hôm, Trang vương cùng với Ngưu Khâu bàn tiệc chính trị, đêm đã khuya, mới trở về cung. Bà phu nhân là Phàn Cơ hỏi Trang vương rằng :

- Ngày hôm nay trong triều có việc gì mà đại vương về chậm như vậy ?

Trang vương nói :

- Ta cùng với Ngưu Khâu bàn việc, thành ra khuya quá mà không biết.

Phàn Cơ nói :

- Ngưu Khâu là người thế nào ?

Trang vương nói :

- Ngưu Khâu là người hiền ở nước Sở ta.

Phàn Cơ nói :

- Cứ như ý thiếp thì Ngưu Khâu vị tất đã là người hiền.

Trang vương hỏi :

- Sao thế ?

Phàn Cơ nói :

- Ngưu Khâu mỗi lần cùng với đại vương bàn việc chính trị, thường đến đêm khuya, mà chưa thấy tiến cử một người nào cả. Cái trí của một người thì có hạn, mà số kẻ sĩ nước Sở thì vô cùng. Ngưu Khâu muốn đem cái trí của một người để che lấp tất cả kẻ sĩ trong thiên hạ sao gọi là người giỏi được ?

Trang vương khen phải. Ngày hôm sau, đem lời Phàn Cơ thuật lại cho Ngưu Khâu nghe. Ngưu Khâu nói :

- Vậy mà tôi chưa kịp nghĩ đến điều ấy, để tôi xin liệu ngay.

(1) Tuyệt : dứt, anh : giải mủ. "Tuyệt anh hội" nghĩa là "Hội dứt giải mủ"

Ngư Khâu liền hỏi khắp triều thần, xem có ai biết người hiền thì nói. Đẩu Sinh nói với Ngư Khâu rằng :

- Tôi có biết người con Vi Giả tên gọi Vi Ngao là người hiền. Vi Ngao vì tránh cái nạn Đẩu Việt Tiêu mà đi ẩn ở Mộng Trạch, người ấy thật là có tài làm tướng quốc.

Ngư Khâu vào tâu, Trang vương nói :

- Vi Giả ngày xưa là người trí sĩ thì con Vi Giả tất cùng không phải tầm thường, nếu nhà ngươi không nói, có lẽ ta quên mất !

Sở Trang vương bèn sai Ngư Khâu cùng với Đẩu Sinh đi đến Mộng Trạch để triệu Vi Ngao. Nguyên Vi Ngao tên tự là Tôn Thúc, bởi vậy người ta vẫn gọi là Tôn Thúc Ngao. Tôn Thúc Ngao đem mẹ đi tránh nạn, sang ở Mộng Trạch, làm ruộng nuôi thân. Một hôm, Tôn Thúc Ngao vác cày ra đồng, thấy ở dưới ruộng có con rắn hai đầu, giật mình kinh sợ mà nói rằng :

- Ta nghe nói con rắn hai đầu là vật chẳng lành, ai trông thấy nó là chết, ta nguy đến nơi rồi !

Nói đoạn, lại nghĩ thầm rằng :

- Nếu ta để con rắn ấy sống thì sau này ai trông thấy nó lại bỏ mạng, cho bằng một mình ta đành chịu mà thôi.

Tôn Thúc Ngao nghĩ vậy, mới giờ cái cày đánh chết con rắn, chôn ở bờ ruộng, rồi trở về nhà khóc với mẹ. Bà mẹ hỏi cơ làm sao. Tôn Thúc Ngao nói :

- Con nghe nói ai trông thấy con rắn hai đầu cũng chết, nay con trông thấy, con lo rằng không sống mà nuôi mẹ được vậy nên con khóc.

Bà mẹ nói :

- Bây giờ con rắn ở đâu ?

Tôn Thúc Ngao nói :

- Con sợ người khác lại trông thấy nữa, nên đã giết chết mà chôn đi rồi.

Bà mẹ nói :

- Người ta hề có một niềm thiện ở trong lòng, trời tất phù hộ cho. Nay con trông thấy con rắn hai đầu, sợ di lụy đến người khác,

giết mà chôn đi, thế là con hơn một niềm thiện nhiều lắm ! Con tất không chết mà lại được phúc nữa.

Mấy hôm sau, bọn Ngu Khâu phụng mệnh Sở Trang vương đến triệu Tôn Thúc Ngao. Bà mẹ mới cười mà bảo Tôn Thúc Ngao rằng :

- Đây là vì việc con chôn rấn mà được phúc đó !

Tôn Thúc Ngao đem mẹ theo bọn Ngu Khâu về kinh thành nước Sở, Sở Trang vương cùng với Tôn Thúc Ngao nói chuyện suốt một ngày, lấy làm bằng lòng lắm, mới bảo Tôn Thúc Ngao rằng :

- Các quan triều thần nước Sở ta ngày nay không ai có kiến thức bằng nhà ngươi cả.

Nói xong, liền cho Tôn Thúc Ngao làm lệnh đoán.

Tôn Thúc Ngao chối từ mà rằng :

- Tôi mới ở chỗ thảo dã tới đây, đại vương đã vội giao quyền chính cho, e rằng người ngoài không phục. Vậy tôi xin theo sau các quan đại phu.

Trang vương nói :

- Ta đã biết tài nhà ngươi thì nhà ngươi không nên từ chối.

Tôn Thúc Ngao hai ba lần từ chối không, mới nhận làm chức lệnh đoán. Tôn Thúc Ngao chinh đốn chính trị nước Sở, lập ra quân pháp, cho Ngu Khâu coi đạo trung quân, công tử Anh Tề coi đạo tả quân, công tử Trắc coi đạo hữu quân, Dương Do Cơ đạo hữu quảng, Khuất Đương coi đạo tả quảng, hiệu lệnh rất nghiêm, nhân dân được yên ổn ; lại đắp đê khơi sông để tiện việc làm ruộng, dân nước Sở ai cũng ca tụng công đức. Triều thần thấy Trang vương tin dùng Tôn Thúc Ngao, thì lúc đầu không phục, nhưng đến lúc Tôn Thúc Ngao sửa sang chính trị hẳn hoi rành mạch, mới tấm tắc mà khen rằng :

- Nước Sở có phúc, được người hiền thần ấy, chẳng kém gì Từ Văn thuở xưa. Từ Văn thuở xưa làm lệnh đoán khiến cho nước Sở được cường thịnh, nay có Tôn Thúc Ngao, khác nào như Từ Văn sống lại !

Bấy giờ Trịnh Mục công (Lan) mất, thế tử Di lên nối ngôi, tức là Trịnh Linh công. Công tử Tống và công tử Quy Sinh cầm quyền chính nước Trịnh, vẫn bắt cả hai tay, chưa biết theo Tấn hay là theo Sở. Sở Trang vương mới cùng với Tôn Thúc Ngao thương nghị, định đem

quân sang đánh Trịnh. Bỗng nghe tin Trịnh Linh công bị công tử Quy Sinh giết chết. Sở Trang vương bảo Tôn Thúc Ngao rằng :

- Nhân việc này ta đem quân sang đánh Trịnh, lại càng có cơ lắm !

HỘI NĂM MƯƠI HAI

Công tử Tống nghĩ ghen miến ăn

Trần Linh công quá mê sắc đẹp

Công tử Quy Sinh, tên tự là Tử Gia, công tử Tống tên tự là Tử Công, hai người đều là quý thích ⁽¹⁾ ở nước Trịnh. Bấy giờ đang năm đầu Trịnh Linh công, công tử Tống và công tử Quy Sinh hẹn nhau cùng vào triều. Bỗng đâu ngón tay trở của công tử Tống tự nhiên rung động. Công tử Tống mới giơ ngón tay mình đang rung cho công tử Quy Sinh xem. Công tử Quy Sinh lấy làm lạ. Công tử Tống nói :

- Bao giờ ngón tay trở của tôi rung động thì ngày hôm ấy thế nào tôi cũng được ăn thạch hoa ngư (cá) ; sau sang sứ nước Sở, một lần được ăn thiên nga (ngỗng), một lần được ăn hợp hoan quất (quýt), ngón tay trở đều báo trước cho biết, mà lần nào cũng nghiệm cả. Chưa biết ngày hôm nay được ăn món gì đây !

Khi công tử Tống và công tử Quy Sinh vào gần đến triều môn, thấy nội thị phụng mệnh đi gọi đồ tể gấp lắm... Công tử Tống hỏi nội thị rằng :

- Nhà người gọi đồ tể có việc gì ?

Nội thị nói :

- Có người ở Hán Giang về, mua được một con giải to lắm, nặng

(1) *Họ hàng thân thích của nhà vua*

hơn hai trăm cân, đem dâng chúa công. Chúa công nhận mà thưởng cho người ấy, bây giờ buộc con giải ở dưới thềm, sai tôi đi gọi người vào làm thịt, để định bày tiệc thết các quan đại phu.

Công tử Tống nói :

- Đó tức là một món ăn quý lạ, ngón tay trở của ta rung động quả có nghiệm.

Khi vào đến trong triều, trông thấy ở chân cột dưới thềm có buộc một con giải thật to, hai người cứ nhìn nhau mà cười. Đến lúc yết kiến Trịnh Linh công, nét mặt hai người vẫn còn hớn hờ. Trịnh Linh công hỏi :

- Hai người hôm nay có sự gì mà vui mừng như vậy ?

Công tử Quy Sinh nói :

- Lúc công tử Tống cùng với tôi sắp vào triều thì ngón tay trở rung động, công tử Tống có nói : hễ ngón tay ấy rung động thì bao giờ cũng được ăn một món gì quý lạ. Nay trông thấy dưới thềm có buộc con giải to, chắc là thế nào chúa công ngự tiệc, cũng có gia ân đến chúng tôi, vậy nên chúng tôi buồn cười.

Trịnh Linh công nói đùa rằng :

- Nghiệm hay không, quyền ấy còn tùy ở ta.

Khi tan triều về, công tử Quy Sinh báo công tử Tống rằng :

- Miếng ngon dầu có, nhưng chúa công không triệu nhà người thì làm thế nào ?

Công tử Tống nói :

- Đã bày tiệc để thết các quan, có lẽ nào lại quên ta được !

Đến lúc ngự tiệc, nội thị đi triệu khắp cả các quan đại phu. Công tử Tống hớn hờ vào triều trông thấy công tử Quy Sinh, liền cười mà bảo rằng :

- Tôi vẫn chắc rằng chúa công thế nào cũng cho triệu tôi.

Được một lúc, các quan đều đến cả. Trịnh Linh công mời ngồi, rồi bảo các quan rằng :

- Thịt giải là một món ăn quý lạ, ta không dám ăn một mình, xin cùng với các người cùng uống rượu.

Các quan cùng nói :

- Chúa công có của ngon vật lạ gì, cũng nhớ đến chúng tôi, chúng tôi biết lấy gì mà báo đền cho được !

Nhà bếp đem món thịt giải dâng lên Trịnh Linh công trước. Trịnh Linh công ném mà khen ngon, rồi sai người ban cho các quan mỗi người một bát thịt giải và một đôi dưa gà, mà đưa từ bàn dưới lên đến bàn trên. Khi đưa đến bàn nhất, bàn nhì thì chỉ còn có một bát thịt giải, nhà bếp bèn tâu với Linh công rằng :

- Thịt giải hết cả rồi, chỉ còn có một bát, chúa công dạy đưa cho ai ?

Trịnh Linh công nói :

- Đưa cho Tử Gia (tức là công tử Quy Sinh)

Nhà bếp bưng bát thịt giải đưa đến trước mặt công tử Quy Sinh. Linh công cười râm lên mà bảo rằng :

- Ta định ban khắp cho các người mà lại thiếu một mình Tử Công (tức là công tử Tống) không có, thế là số Tử Công không được ăn thịt giải. Ngón tay trở sao bảo là nghiệm được !

Nguyên Linh công cố ý truyền cho nhà bếp nấu thiếu một bát thịt giải để chứng tỏ rằng ngón tay trở của công tử Tống không nghiệm, cốt ý muốn gây nên một câu chuyện cười. Ai ngờ công tử Tống đã trót nói khoác với công tử Quy Sinh, ngày nay thấy các quan đều được ăn cả, mà mình không được ăn thẹn quá hóa giận, mới chạy thẳng đến trước mặt Trang công, thò ngón tay vào bát thịt giải của Linh công, vớt lấy một miếng cầm ăn, vừa ăn vừa nói :

- Tôi đã được ăn rồi, có phải ngón tay trở của tôi không nghiệm đâu !

Nói xong, tức khắc lui ra. Trịnh Linh công nổi giận, ném dưa xuống mà rằng :

- Công tử Tống vô lễ, dám khinh ta như vậy, hay là cho nước Trịnh không có lưỡi gươm sắc chém được đầu hắn chăng !

Bọn công tử Quy Sinh đều sụp lạy mà tâu rằng :

- Công tử Tổng cậy tình thân thuộc, muốn được thừa huê chúa công, có phải dám vô lễ đâu, xin chúa công tha lỗi cho.

Linh công hăm hăm tức giận. Các quan đều mất vui mà tan về cả. Công tử Quy Sinh tức khắc đến nhà công tử Tổng mà bảo rằng :

- Ngày hôm nay chúa công tức giận lắm, sáng mai công tử nên vào triều xin lỗi.

Công tử Tổng nói :

- Hễ mình khinh người ta thì người ta cũng khinh mình, dầu ai cũng vậy, nay chúa công khinh tôi trước, lại còn trách nỗi gì !

Công tử Quy Sinh nói :

- Đã đành rằng thế, nhưng theo lễ vua tôi thì công tử nên tạ mới phải.

Ngày hôm sau, hai người lại cùng vào triều. Công tử Tổng cũng đứng trong ban mình mà làm lễ, nhưng không tỏ ra hối hận sợ hãi chút nào, đến nỗi công tử Quy Sinh không an tâm mới tâu với Linh công rằng :

- Công tử Tổng sợ chúa công quở trách, nay đến tạ tội nhưng sợ quá không nói nên lời, xin chúa công khoan dung cho.

Trịnh Linh công nói :

- Ta sợ có lỗi với Tử Cống, chứ Tử Cống có sợ có lỗi với ta đâu !

Nói xong, tức thì vùng vằng đứng dậy. Khi tan triều trở về, công tử Tổng mời công tử Quy Sinh đến nhà mà bảo rằng :

- Chúa công giận ta lắm, thế nào cũng trị tội ta, chi bằng ta nổi loạn mà giết ngay chúa công đi, thì mới khỏi chết được.

Công tử Quy Sinh lấy tay bịt tai mà bảo công tử Tổng rằng :

- Chết nỗi ! Giống vật mình nuôi lâu ngày, mình còn chẳng nỡ giết, huống chi là vua một nước, sao công tử lại nói hồ đồ như vậy !

Công tử Tổng nói :

- Ta nói đùa thôi, xin chờ tiết lộ cho người khác biết.

Công tử Quy Sinh cáo từ trở về. Công tử Tổng dò biết công tử Quy Sinh cùng với em Trịnh linh công là công tử Khứ Tật chơi bởi thân thiết lắm, mới đặt điều nói ngay giữa triều đường rằng :

- Từ Gia (tên tự công tử Quy Sinh) cùng với Từ Lương (tên tự công tử Khứ Tật) hai người ngày đêm bàn nhau, không biết định làm việc gì ! E rằng việc ấy rất nguy hiểm cho nước Trịnh ta !

Công tử Quy Sinh vội vàng nắm lấy tay công tử dắt đến chỗ vắng người mà bảo rằng :

- Sao công tử lại nói như vậy ?

Công tử Tống nói :

- Nhà ngươi không đồng mưu với ta, thế nào ta cũng khiến cho nhà ngươi phải chết trước ta một ngày !

Công tử Quy Sinh vốn người nhu nhược, không dám quyết đoán, nghe lời công tử Tống nói, sợ hãi mà hỏi rằng :

- Nhà ngươi định làm thế nào ?

Công tử Tống nói :

- Chúa công vô đạo, xem một việc chia thịt giải này thì đủ biết. Nếu làm xong đại sự, thì ta cùng nhà ngươi lập công tử Từ Lương (tức là công tử Khứ Tật) lên làm vua, rồi cầu thân với Tấn mà giữ lấy nước nhà.

Công tử Quy Sinh nghĩ ngợi hồi lâu, rồi đáp lại rằng :

- Thôi, mặc công tử muốn làm gì thì làm, ta cũng không tiết lộ cho ai biết cả.

Công tử Tống liền tụ họp người nhà, nhân khi Linh công đi làm lễ thu tế, bèn đem nhiều tiền bạc đút lót cho thị vệ, nửa đêm lên vào chỗ vua ngủ ở trai cung, lấy cái bì đất đè lên mình mà giết đi rồi nói dối là Linh công bị bệnh trúng áp. Công tử Quy Sinh biết việc ấy mà không dám nói ra. Ngày hôm sau, công tử Quy Sinh và công tử Tống bàn nhau lập công tử Khứ Tật lên làm vua. Công tử Khứ Tật kinh sợ, từ chối rằng :

- Tiên quân ta có tám người con. Nếu định lập người hiền, thì tôi không có tài đức gì cả, mà định lập người nhiều tuổi thì đã có công tử Kiên. Tôi dầu chết thì thôi, chứ không dám quá phận như vậy !

Bấy giờ công tử Quy Sinh và công tử Tống mới lập công tử Kiên lên làm vua, tức là Trịnh Tương công. Nguyên Trịnh Mục Công thuở

xưa, cả thầy có mười ba người con. Trịnh Linh công bị giết, Trịnh Tương công nối ngôi làm vua. Còn mười một người con nữa là : 1. Công tử Khứ Tật, tên tự là Tử Lương ; 2. Công tử Hỷ, tên tự là Tử Hân ; 3. Công tử Phi, tên tự là Tử Tử ; 4. Công tử Phát, tên tự là Tử Quốc ; 5. Công tử Gia, tên tự là Tử Khổng ; 6. Công tử Yến, tên tự là Tử Du ; 7. Công tử Phú, tên tự là Tử Ấn ; 8. Công tử Phong ; 9. Công tử Vũ ; 10. Công tử Nhiên ; 11. Công tử Chí.

Trịnh Linh công ghét các em hay bè phái, chỉ sợ ngày sau sinh biến, mới bàn riêng với công tử Khứ Tật, định để một mình Khứ Tật ở nhà, còn thì đuổi hết các em đi sang các nước khác. Công tử Khứ Tật nói :

- Tiên quân ta thuở xưa, lúc mới sinh ra, có ứng vào cái mộng cành lan, đó là cái điềm họ ta sẽ được hưng thịnh. Anh em trong một nhà cũng ví như cái cây có cành, có lá, nếu đem cắt bỏ cành lá đi mà để cho gốc rễ trơ trọi thì chắc cái cây ấy chẳng bao lâu cũng đến khô héo. Nay chúa công bao dung được các em thì thôi, nhược bằng không bao dung được mà phải đuổi đi thì tôi cũng xin đi, chớ nỡ đau một mình ở lại, mai sau còn mặt mũi nào trông thấy tiên quân ở dưới suối vàng nữa.

Trịnh Linh công nghe nói cảm động, mới cho cả mười một người em đều ở lại làm quan đại phu, cùng cầm quyền chính. Công tử Tống sai sứ giao kết với nước Tấn, để nhờ che chở cho nước Trịnh. Năm sau, Sở Trang vương sai công tử Anh Tề làm tướng, đem quân sang đánh Trịnh, và hỏi nước Trịnh rằng :

- Sao nước Trịnh dám giết vua ?

Nước Tấn sai Tuân Lam Phủ đem quân sang cứu Trịnh. Nước Sở mới rút quân về đánh nước Trần.

Năm thứ ba đời Chu Định vương, quan thượng khanh nước Tấn là Triệu Thuấn mất, Khước Khuyết thay làm trung quân nguyên soái nghe nói nước Trần cùng với nước Sở giảng hòa, liền tâu với Tấn Thành công, sai Tuân Lam Phủ theo Tấn Thành công, đem quân bốn nước Tống, Vệ Trịnh, Tào, kéo sang đánh nước Trần. Tấn Thành công đi đến nửa đường thì bị bệnh mà chết. Tuân Lam Phủ liền rút quân

về, rồi lập thế tử Nho lên làm vua, tức là Tấn Cảnh Công. Năm ấy Sở Trang vương đánh Trịnh, đóng quân ở đất Liễu Phan (đất nước Trịnh). Khước Khuyết đem quân sang cứu Trịnh, lên đánh quân Sở. Quân Sở bị thua, người nước Trịnh ai cũng mừng rỡ, chỉ có một mình công tử Khư Tật là sắc mặt lo âu. Trịnh Tương công lấy làm lạ, liền hỏi. Công tử Khư Tật nói :

- Nước Tấn đánh được quân Sở, chẳng qua là gặp may mà thôi. Tôi chỉ sợ quân Sở căm tức mà lại sang đánh Trịnh thì Trịnh có thể trông cậy vào Tấn được nữa không ? Tôi chắc rằng chẳng bao lâu nữa quân Sở lại kéo sang đánh thôi.

Đến năm sau, Sở Trang vương lại sang đánh Trịnh, đóng quân ở phía bắc sông Dĩnh Thủy. Gặp bảy giờ công tử Quy Sinh bị bệnh chết, công tử Khư Tật mới truy cứu cái tội ném thịt giải khi trước, mà giết công tử Tống, đem phan thây ở trong triều, lại đeo áo quan của công tử Quy Sinh và đuổi gia quyến đi nước khác, rồi sai sứ sang tạ tội với Sở Trang vương rằng :

- Nước tôi có kẻ phản nghịch là công tử Quy Sinh và công tử Tống, nay đã trị tội cả rồi, vậy chúa công tôi xin theo vua Trần cùng sang ăn thề mà qui phụ thượng quốc.

Sở Trang vương thuận cho, định họp vua Trần và vua Trịnh cùng ăn thề ở đất Thần lăng, bèn sai sứ sang ước hẹn với vua Trần. Sứ giả ở nước Trần về, nói rằng vua Trần bị quan đại phu là Hạ Trung Thư giết chết, trong nước đại loạn. Nguyên Trần Linh công là con Trần Cung công vốn người lăng lơ biếng nhác, không có uy nghi gì cả, lại ham mê tửu sắc, chẳng thiết gì đến chính sự, tin dùng hai quan đại phu là Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ. Hai người ấy đều một phường tửu sắc, bởi vậy vua tôi ý hợp tâm đầu, nói cười đùa dỡn, rất là chót nhá, không còn e lệ gì nữa !

Bảy giờ trong triều có một người hiền thần là Tiết Giá, trung thực dám nói thẳng, Trần Linh công vẫn có ý nể sợ. Lại có quan đại phu là Hạ Ngự Thúc. Nguyên người cha Hạ Ngự Thúc là công tử Thiệu Tây (con Trần Định công), tên tự là Tử Hạ, bởi vậy Ngự Thúc

dùng chữ "Hạ" làm họ, gọi là Hạ Ngự Thúc, vẫn nối đời làm quan tu mã nước trần, an lạc ở đất Châu Lâm. Hạ Ngự Thúc lấy con gái Trịnh Mục công làm vợ, gọi là nàng Hạ Cơ, mất phượng mây ngài, môi son má phấn, dáng dấp đã chẳng kém gì Ly Cơ, Túc Vĩ, lắng lơ lại có phần hơn Đát Kỷ, Văn Khương, ai trông thấy cũng phải tâm thần mê mẩn. Hạ Cơ lại còn một câu chuyện ly kỳ nữa là : năm mới mười lăm tuổi, nằm mộng thấy một chàng đẹp trai, mũ ngọc áo lông, tự xưng là thượng giới thiên tiên, cùng với Hạ Cơ giao hợp, rồi dạy Hạ Cơ những phép hấp tinh đạo khí, để thỏa thích lòng người trong khi giao tiếp.

Khi Hạ Cơ chưa lấy chồng, đã tư thông với anh là công tử Man (thứ huynh của Trịnh Linh công), chưa được ba năm thì công tử Man ốm quặt quẹo rồi chết non ; sau lấy Hạ Ngự Thúc, sinh được một người con trai tên gọi Hạ Trưng Thu. Hạ Trưng Thu tên tự là Tử Nam, năm mười hai tuổi thì cha là Hạ Ngự Thúc ốm chết. Hạ Cơ thường có ngoại tình, mới để Hạ Trưng Thu ở trong thành theo thầy học tập, còn mình thì về ở đất Châu lâm. Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ nguyên trước là bạn đồng liêu với Hạ Ngự Thúc, trông thấy Hạ Cơ đẹp, vẫn có ý nom dòm. Hạ Cơ có một con thị nữ tên gọi Hà Hoa là người rất tinh quái, vốn đã hiểu biết tính chủ. Một hôm Khổng Ninh cùng với Hạ Trưng Thu đi săn, nhân tiện đến Châu lâm, rồi ở chơi ngủ lại ở đấy, Khổng Ninh chịu phí tâm cơ, mật kết cùng Hà Hoa, tặng một cảnh trăm và nhờ nói hộ với chủ, bởi thế mới được cùng Hạ Cơ tư thông.

Khổng Ninh lại lấy trộm cái quần trong bằng gấm của Hạ Cơ đem ra khoe với Nghi Hàng Phủ. Nghi Hàng Phủ cũng thèm thuồng, mới đem tiền của bàn mưu với Hà Hoa, để nhờ tiến dẫn hộ. Hạ Cơ xưa nay trông thấy Nghi Hàng Phủ là người vóc dạc cao lớn, mặt mũi phương phi, cũng đã có lòng thích, mới bảo Hà Hoa mời đến. Nghi Hàng Phủ khéo làm cho Hạ Cơ được bằng lòng, bởi vậy được Hạ Cơ yêu hơn Khổng Ninh. Nghi Hàng Phủ bảo Hạ Cơ rằng :

- Ngày trước quý nương có cho Khổng Ninh một cái quần gấm, nay đã có lòng yêu tôi, cũng nên cho tôi cái gì để kỷ niệm.

Hạ Cơ cười mà bảo rằng :

- Cái quần gấm ấy là hần lấy trộm của thiếp, chứ không phải thiếp tặng cho đâu.

Hạ Cơ lại ghé tai bảo nhỏ Nghi Hàng Phủ rằng :

- Dẫu nằm cùng giường với nhau, nhưng cũng có kẻ hậu người bạc chứ !

Nói xong, liền cởi cái áo cánh bằng lụa đưa tặng Nghi Hàng Phủ. Nghi Hàng Phủ bằng lòng lắm, từ bấy giờ hai người lại càng thân mật ; còn Khổng Ninh thì mỗi ngày Hạ Cơ một nhạt dần. Vì Khổng Ninh khi trước có đem cái quần gấm của Hạ Cơ khoe khoang với Nghi Hàng Phủ, sau Hàng Phủ được cái áo cánh lụa của Hạ Cơ, lại đem khoe khoang với Khổng Ninh. Khổng Ninh hỏi chuyện Hà Hoa, biết là Nghi Hàng Phủ cùng với Hạ Cơ thân mật lắm, mới sinh lòng ghen ghét định tìm kế để phá. Khổng Ninh nghĩ thầm rằng :

- Chúa công là người dâm dục, nghe đồn Hạ Cơ đẹp, vẫn có lòng mơ ước, đã nhiều lần nói đến, chỉ tiếc rằng cờ chẳng đến tay ; chỉ bằng ta dắt chúa công đến, tất nhiên chúa công phải ơn ta. Và chúa công có bệnh hơi nách, chắc là Hạ Cơ cũng không ưa, bấy giờ ta thừa cơ mà hưởng chung cuộc vui thú, khiến Nghi Hàng Phủ phải nhạt bớt đi một vài phần, cho thỏa tấm lòng căm tức của ta, ấy chính là diệu kế đó !

Khổng Ninh bèn lên vào yết kiến Trần Linh công, nhân khi đàm luận, nói đến chuyện Hạ Cơ là người đẹp, thiên hạ không ai bằng. Linh công nói :

- Ta cũng nghe đồn từ lâu, nhưng năm nay chắc nàng đã gần bốn mươi tuổi, e rằng hoa đào tháng ba, còn gì là xuân nữa !

Khổng Ninh nói :

- Hạ Cơ khéo giữ nhan sắc lắm, năm nay vẫn còn như con gái mười tám tuổi, và am hiểu cái thuật trong phòng, giao tiếp rất thân diệu.

Linh công bấy giờ lửa dục nổi lên ngàn ngút, sắc mặt đỏ bừng, bảo Khổng Ninh rằng :

- Nhà ngươi có kế gì khiến cho ta được đi lại với Hạ Cơ thì ta không dám quên ơn.

Khổng Ninh nói :

- Hạ Cơ nhà ở Châu Lâm. Chỗ ấy có nhiều cây cối, phong cảnh rất đẹp, sáng mai chúa công giả cách ra chơi Châu Lâm, tất thế nào Hạ Cơ cũng phải nghênh tiếp. Hạ Cơ có một con thị nữ, tên gọi Hà Hoa, cũng khá thông thạo việc tình, để tôi xin đem ý chúa công báo nó khéo nói với Hạ Cơ, chắc thế nào cũng xong chuyện.

Linh công cười mà bảo rằng :

- Việc này ta tin cậy nhà ngươi đó !

Ngày hôm sau, Trần Linh công truyền thẳng ngựa xe ra chơi Châu Lâm, cho quan đại phu là Khổng Ninh đi theo. Khổng Ninh sai người đưa tin trước cho Hạ Cơ để sửa tiệc sẵn ; lại tỏ ý cho con Hà Hoa biết, bảo nó nói với Hạ Cơ. Linh công đến Châu Lâm. Hạ Cơ mặc lễ phục ra rước vào trong nhà rồi sụp lạy mà tâu rằng :

- Con trai thiếp là Hạ Trung Thư đi trọ học vắng nhà, không biết chúa công tới đây, vậy nên không kịp nghênh tiếp, xin chúa công tha lỗi.

Giọng nói thỏ thẻ như tiếng chim oanh, nghe rất êm tai ! Linh công thấy Hạ Cơ nhan sắc chẳng khác gì một vị thiên tiên, bèn phi tần trong cung ít người bì kịp, mới bảo Hạ Cơ rằng :

- Thôi ta miễn lễ cho quý nương, ta nghe nói quý nương ở đây có cái vườn hoa đẹp, vậy ta muốn vào xem một chút. Hạ Cơ nói :

- Từ khi phu quân tạ thế đi rồi, cái vườn này bỏ hoang, không ai quét dọn, thiếp xin cáo tội trước với chúa công.

Hạ Cơ ứng đối rất lưu loát. Trần Linh công càng thêm có lòng yêu mến, truyền cho Hạ Cơ cởi bỏ lễ phục ra, để đưa vào ngoạn cảnh ở trong vườn hoa. Hạ Cơ cởi bỏ lễ phục ra, bên trong lại mặc có một bộ quần áo thường rất nhã đậm, trông khác nào như đóa hoa lê ở dưới bóng trăng, chum mai nhĩ ở trong đám tuyết, ưa nhìn biết nhường nào ! Hạ Cơ đưa Linh công vào chốn hậu viên. Vườn dẫu chẳng lấy gì

làm rộng lắm, nhưng có đủ hoa tươi lá lả, cây đẹp cỏ thơm, một dòng nước chảy quanh, mấy gian nhà thủy tạ ; khoảng giữa lại có một cái hiên cao, tức là chỗ yến khách ; hai đầu có hai dãy nhà ; lối đi thông vào nội thất. Phía trong nữa có một cái chuồng ngựa ; còn về phía tây vườn có một chỗ đất bỏ không, để làm chỗ tập bắn.

Linh công còn đang ngoạn cảnh thì trong hiên đã bày một bàn tiệc thịnh soạn. Hạ Cơ bung chén rượu đứng mời. Trần Linh công cho ngồi hầu ở bên cạnh. Hạ Cơ khiêm nhượng không dám vào ngồi. Linh công nói :

- Có lẽ nào chủ nhân lại không ngồi ! Tôi thì hôm nay ta hãy miễn lễ vua tôi cho, cứ ngồi lại uống rượu cho vui.

Linh công truyền cho Khổng Ninh ngồi bên hữu, Hạ Cơ ngồi bên tả. Trong khi uống rượu, Linh công cứ nhìn Hạ Cơ chòng chọc, mắt không hề chớp. Hạ Cơ cũng liếc mắt đưa tình. Linh công nhân lúc từ hứng, lại càng si tình. Khổng Ninh ở bên cạnh tán tụng thêm vào, làm cho Linh công tấm lòng phơi phới, rượu uống vào mãi mà không thấy là nhiều ! Mặt trời đã lặn về tây, người nhà thấp nển, lại uống một chập nữa, Linh công say quá, nằm gục xuống đấy mà ngủ, tiếng ngáy khè khè. Khổng Ninh bảo riêng với Hạ Cơ rằng :

- Chúa công hăm mộ nhan sắc của quý nương, ngày nay tới đây, tìm cuộc truy hoan, quý nương chớ nên trái ý.

Hạ Cơ mỉm cười, không nói gì cả. Khổng Ninh tức khắc truyền cho quân sĩ đều ra ngoài yên nghỉ. Hạ Cơ sửa soạn gối thêu mền gấm, lại tắm gội sạch sẽ để chờ khi vua ngự. Bấy giờ chỉ để có thị nữ Hà Hoa đứng hầu ở cạnh Linh công. Được một lúc, Linh công tỉnh rượu, mở mắt nhìn, trông thấy Hà Hoa, liền hỏi :

- Ai đấy ?

Hà Hoa quỳ xuống mà tâu rằng :

- Tien ti tên gọi Hà Hoa, phụng mệnh chủ mẫu cho ra đây hầu hạ chúa công.

Nói xong, liền dâng một chén nước mai thang để giải rượu.

Trần Linh công hỏi :

- Nước mai thang này, ai nấu mà khéo nhỉ ?

Hà Hoa nói :

- Tàu chúa công, nước mai thang là do tiện tì nấu.

Trần Linh công nói :

- Nhà ngươi biết nấu mai thang, vậy thì nhà ngươi có biết làm mối cho ta không ?

Hà Hoa giả cách không hiểu mà đáp rằng :

- Tiện tỳ dẫu không quen làm mối, nhưng cũng xin hết lòng, chẳng hay chúa công để ý đến người nào ?

Trần Linh công nói :

- Ta vì chủ mẫu nhà ngươi mà ruột gan rối loạn. Nếu nhà ngươi giúp ta được thì ta sẽ trọng thưởng.

Hà Hoa nói :

- Chủ mẫu tôi phạm hèn, sợ không đáng hầu quý nhân, nếu chúa công có lòng nghĩ đến thì tiện tỳ xin đưa vào.

Linh công mừng lắm, sai Hà Hoa cầm đèn lồng để dẫn lối. Đường đi khuất khúc, rồi vào đến phòng ngủ của Hạ Cơ. Hạ Cơ đang ngồi một mình ở dưới bóng đèn ngẩn ngơ chờ đợi, bỗng nghe sịch có tiếng giấy, toan hỏi xem ai thì Linh công đã bước vào đến trong cửa. Hà Hoa cầm đèn quay ra. Linh công không nói năng gì, ẩm Hạ Cơ vào màn cùng nằm. Trong khi ân ái thấy chẳng khác gì gái tơ, Linh công lấy làm lạ, liền hỏi. Hạ Cơ nói :

- Thiếp có phép nội thị, sau khi sinh đẻ cũng chẳng qua chi ba ngày thì đã lại nguyên cũ.

Linh công khen rằng :

- Ta được gặp quý nương, chẳng khác gì được gặp thiên tiên.

Sức Linh công, đã không bằng Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ, hơi hám lại không được thơm tho, chỉ vì là ông vua một nước, nên Hạ Cơ cũng hám lợi mà không quản ngại, chiều chuộng đủ điều trong khi

cùng giường cùng gối. Linh công thấy vậy, cho là một sự gặp gỡ ít có ! Gần đến gà gáy, Hạ Cơ giục Linh công trở dậy. Linh công nói :

- Ngày nay ta được gần gũi ái khanh, nghĩ lại bọn phi tần, không khác gì đất bùn ! Chẳng hay ái khanh có nghĩ đến ta chút nào chăng ?

Hạ Cơ ngờ Linh công đã biết việc Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ đi lại với mình, mới nói với Linh công rằng :

- Xin nói tình thực với chúa công : từ khi phu quân thiếp tạ thế đi rồi, thiếp không tự chế được mình, cũng có đi lại với người khác, nay đã được hầu hạ chúa công thì từ bây giờ trở đi, thiếp không dám tiếp ai nữa !

Linh công nói :

- Ái khanh xưa nay giao tiếp những ai, nên kể thực cho ta biết, can chi mà phải giấu giếm ?

Hạ Cơ nói :

- Hai quan đại phu là Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ vì cứ đi lại trông nom cho con nhỏ của thiếp, thành ra có cùng thiếp đàn dẫu, ngoài ra không có một ai.

Linh công cười mà bảo rằng :

- Thảo nào mà Khổng Ninh cứ khen cái tài tiếp của ái khanh. Nếu chưa trải qua, sao có biết được !

Hạ Cơ nói :

- Tiện thiếp biết tội đã nhiều, xin chúa công thứ cho.

Linh công nói :

- Khổng Ninh có cái công tiến dẫn ái khanh, ta còn nhớ ơn, ái khanh chớ ngại. Ta chỉ ước ao được cùng ái khanh đi lại lâu dài, còn thì mặc ý ái khanh, ta chẳng cấm làm gì !

Hạ Cơ nói :

- Chúa công cứ thường thường đi lại thì có khó gì chẳng được lâu dài với nhau.

Linh công trở dậy. Hạ Cơ cởi cái áo lót mình, mặc vào cho Trần Linh công mà nói rằng :

- Mỗi lúc chúa công trông thấy cái áo này cũng như trông thấy tiện thiếp.

Hà Hoa lại cầm đèn lồng đưa Linh công theo lối cũ ra ngoài hiên. Sáng hôm sau, Hạ Cơ mời Linh công lên nhà trên để ngự cơm sáng. Cơm xong. Khổng Ninh lại theo Linh công về triều. Các quan đều họp cả ở triều môn để chờ đợi. Linh công truyền cho miễn triều, rồi đi thẳng vào trong cung. Nghi Hàng Phủ nắm lấy áo Khổng Ninh, cố hỏi xem tối hôm trước Linh công ngủ ở đâu. Khổng Ninh không thể giấu được, mới phải nói thật cả.

Nghi Hàng Phủ biết là Khổng Ninh tiến dân, mới giẫm chân xuống đất mà gắt rằng :

- Món tốt như thế, sao lại nhường cho người ta hưởng một mình !

Khổng Ninh nói :

- Chúa công lấy làm đặc ý lắm ! Lần sau, thì đến phân nhà người, có gì mà lo !

Hai người cười sằng sặc rồi trở về. Ngày hôm sau, Linh công ra triều, đợi lúc quan đã tan về cả, mới gọi Khổng Ninh đến trước mặt mà tạ ơn tiến dân Hạ Cơ, lại gọi Nghi Hàng Phủ vào mà hỏi rằng :

- Có ai thú như thế mà không tâu với ta, hai người lại hưởng trước là nghĩa làm sao ?

Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ đồng thanh tâu rằng :

- Thần đẳng quả không gì cả !

Linh Công nói :

- Chính Hạ Cơ đã thú với ta như vậy, các người lại còn giấu giếm làm gì !

Khổng Ninh nói :

- Thí dụ như một món ăn, bày tôi phải nếm trước, nếu nếm mà không thấy ngon thì không dám tiến dâng.

Linh công cười mà bảo rằng :

- Thí dụ như món chân gấu ⁽¹⁾ thì nhường cho ta ăn trước, cũng được chứ sao !

Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ đều bung miệng cười ; Linh công lại nói :

- Ta cùng hai người dẫu đều đi lại với nàng, nhưng riêng với ta, nàng có tặng một vật để làm kỷ niệm.

Nói xong, liền vạch cái áo lót mình cho Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ xem mà bảo rằng :

- Mỹ nhân cho ta đây, hai người có được không ?

Khổng Ninh nói :

- Tôi cũng có !

Linh công hỏi :

- Nàng tặng nhà ngươi cái gì ?

Khổng Ninh vén áo, để lộ cái quần gấm, rồi nói với Linh công rằng :

- Hạ Cơ tặng cho tôi đây ! Chẳng những tôi có, Nghi Hàng Phủ cũng có.

Linh công lại hỏi Nghi Hàng Phủ. Nghi Hàng Phủ cời cái áo cánh lụa đưa trình Linh công. Linh công bật cười mà nói rằng :

- Ba ta người nào cũng đều có một vật tùy thân để làm tang chứng ; ngày khác đi ra Châu Lâm, có thể cùng nhau mở đại hội "liên sàng" ⁽²⁾ được đấy !

Một vua và hai bày tôi, đùa bỡn nhau ở chốn triều đường, tiếng đồn đến ngoài, làm cho một vị trung thần phải nghiêng rằng nghiêng lợi mà kêu rằng :

- Triều đình là chỗ phép tắc kỷ cương mà nhảm nhí như vậy thì cơ mất nước đến nơi rồi !

Nói xong, liền đi thẳng vào triều để đem lời can ngăn.

(1) Là món ăn ngon nhất trong các món ăn của Trung Quốc

(2) Cùng một giường

HỒI NĂM MUOI BA

Sở Trang vương trả lại đất Trần Tấn Cảnh công đem quân cứu Trịnh

Trần Linh công cùng với Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ đem những đồ vật của Hạ Cơ tặng cho, đùa bỡn với nhau ở chốn triều đường. Quan đại phu là Tiết Giã nghe nói, liền vào triều để định can Linh công. Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ vốn sợ Tiết Giã là người chính trực, nay thấy vua không triệu mà tự nhiên Tiết Giã đến, biết là Tiết Giã có ý muốn đem lời can ngăn, mới cáo từ Linh công mà lui ra. Linh công rảo đến trước mặt, nắm lấy vạt áo Linh công, rồi quỳ xuống mà tâu rằng :

- Tôi nghe nói vua tôi phải lễ nghĩa, nam nữ phải có phân biệt, nay vua tôi dật nhau đi dâm loạn, lại đem chuyện ấy khoe khoang ở chốn triều đường, không còn một mảy may liêm sỉ nào cả. Đó là cái cơ mất nước, xin chúa công hãy nghĩ lại.

Trần Linh công then toát mồ hôi ra, lấy áo che mặt mà nói rằng :

- Nhà ngươi bắt tất phải nói lắm, ta đã biết hối rồi !

Tiết Giã cáo từ lui ra. Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ đứng ở ngoài cửa, trông thấy Tiết Giã hầm hầm nổi giận mà lui ra, thì lẩn vào trong đám đông người để tránh. Tiết Giã trông thấy, gọi Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ lại mà trách rằng :

- Vua có điều thiện, bề tôi nên bày ra, vua có điều bất thiện, bề tôi nên giấu đi. Nay hai người đã xui vua làm điều bất thiện, mà lại còn nói ra, nhân dân ai cũng biết cả, thì còn ra thể thống gì, sao hai người không biết xấu hổ !

Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ không biết nói sao, chỉ vâng dạ và chịu lỗi. Tiết Giã đi khỏi, Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ lại vào

yết kiến Linh công, thuật lại những lời nói của Tiết Giả và tâu với Linh công rằng :

- Từ nay trở đi, chúa công chờ đi chơi Châu Lam nữa !

Linh công nói :

- Vậy thì hai người có đi hay không ?

Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ nói :

- Tiết Giả chỉ cốt can chúa công, chứ có việc gì đến chúng tôi. Vậy thì chúng tôi đi được, mà chúa công không nên đi.

Linh công hăng hái nói rằng :

- Thà rằng ta mất lòng Tiết Giả, chứ đời nào lại chịu bỏ nơi vui thú ấy !

Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ lại tâu rằng :

- Nếu chúa công lại đi nữa thì không khỏi Tiết Giả làm rầy rà lời thôi, biết làm thế nào ?

Linh công nói :

- Hai người có kế gì mà khiến Tiết Giả đừng nói nữa không ?

Khổng Ninh nói :

- Nếu muốn cho Tiết Giả đừng nói thì chỉ có một cách khiến hán không mở miệng ra được.

Linh công cười mà nói rằng :

- Hán có miệng thì hán nói, ta dùng cách gì mà khiến cho hán không mở miệng ra được.

Nghi Hàng Phủ nói :

- Tôi hiểu câu nói của Khổng Ninh rồi ! Người ta chết thì không mở miệng được, sao chúa công không hạ lệnh giết chết Tiết Giả đi thì có phải được vui thú suốt đời hay không ?

Linh công nói :

- Ta giết hán thế nào được ?

Khổng Ninh nói :

- Hay là để tôi sai một người rình mà đâm chết hán đi !

Linh công nói :

- Nhà ngươi cứ làm !

Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ cáo tự lui ra, rồi bàn nhau đem tiền của thuê thích khách đứng rình ở một chỗ hẻo lánh đợi Tiết Giả vào triều đi qua, giết chết Tiết Giả. Người nước Trần thấy vậy, cho là Trần Linh công sai người giết, chứ không biết rằng đó là mưu của Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ. Tiết Giả chết rồi, vua tôi lại càng không kiêng nể gì nữa, lâu lâu lại rủ nhau ra chơi Châu Lam. Trước còn giấu giếm, sau lâu ngày quen thói, công nhiên ra chơi chẳng nghĩ gì đến tai tiếng nữa. Người nước Trần có làm một bài thơ "Châu Lam" để chê Linh công. Hạ Trung Thư dần dần khôn lớn, biết chuyện mẹ như vậy, trong lòng khác nào dao đâm, nhưng ngại vì có Trần linh công, không làm thế nào được. Mỗi khi Linh công sắp ra Châu Lam thì Trung Thư tạ sự đi vắng, để cho khuất mắt ; còn bọn trai gái dám loạn ấy thấy Hạ Trung Thư đi vắng thì lấy làm mừng.

Ngày tháng thời đưa, Hạ Trung Thư đã mười tám tuổi, cao lớn đẹp đẽ, có sức khỏe, lại giỏi nghề bắn cung. Linh công muốn lấy lòng Hạ Cơ, mới cho Trung Thư nối chức của cha làm quan tư mã, coi giữ binh quyền. Trung Thư tạ ơn, rồi vào bái yết Hạ Cơ. Hạ Cơ dặn rằng :

- Đây là ân điển của chúa công ; con nên một lòng vì nước, chớ nghĩ gì đến việc nhà.

Trung Thư từ biệt Hạ Cơ vào triều cung chức. Một hôm, Linh công cùng với Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ lại ra chơi Châu lam. Hạ Trung Thư cảm ơn vua cho được làm tư mã, về nhà bày tiệc để thiết đãi. Hạ Cơ vì có con ở đấy, không dám ra hầu rượu. Trần linh công cùng với Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ trong khi say rượu, cười nói đùa bỡn, múa tay hoa chân. Hạ Trung Thư trông thấy ghét lắm mới lui vào sau bình phong để nghe xem thế nào. Trần Linh công báo Nghi Hàng Phủ rằng :

- Hạ Trung Thư cao lớn đẹp đẽ, trông giống nhà ngươi lắm, hay là con rơi của nhà ngươi đấy ?

Nghi Hàng Phủ cười mà nói rằng :

- Hạ Trung Thư hai mắt lau láu, rất giống chúa công.

Khổng Ninh ở bên cạnh nói bông rằng :

- Chúa công và Nghi Hàng Phủ hãy còn ít tuổi, sinh thế nào được hần, tôi chắc hần có nhiều bố lăm, dẫu mẹ hần cũng không nhớ được hần là con của ai nữa !

Nói xong, ba người lại vỗ tay cười âm lên. Hạ Trưng Thư nghe nói, hổ thẹn vô cùng, tức thì hăm hăm nổi giận, vào khóa chặt cửa phòng của Hạ Cơ lại, rồi lên qua cửa ngang ra ngoài, truyền cho quân sĩ vây kín xung quanh phủ, không được để cho Linh công cùng Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ chạy thoát.

Quân sĩ vâng lệnh, vây kín quanh phủ. Hạ Trưng Thư mình mặc nhung phục tay cầm bảo kiếm, đem một toán quân tiến vào cửa giữa, quát to lên rằng :

- Mau mau bắt lũ dâm tặc !

Linh công đang cười nói khê khà, chẳng biết tí gì cả. Khổng Ninh nghe tiếng, vội vàng nói với Linh công rằng :

- Nguy cấp lắm rồi ! Hạ Trưng Thư đánh lừa ta rồi ! Nay hần đem quân vào, kêu bắt dâm tặc, ta biết chạy đường nào cho thoát ?

Nghi Hàng Phủ nói :

- Cửa trước nó đã vây kín thì ta chạy về cửa sau.

Ba người xưa nay ở nhà Hạ Cơ đã thông thuộc cả đường lối, Linh công định chạy vào phòng Hạ Cơ, để cầu Hạ Cơ cứu cho. Chẳng ngờ khi vào đến nơi, thấy cửa phòng đã khóa chặt, lại càng sợ hãi, liền chạy ra sau vườn. Trưng Thư cầm kiếm đuổi theo. Linh công nhớ rằng ở bên chuồng ngựa, có cái tường thấp, có thể nhảy qua được, mới chạy về phía chuồng ngựa. Trưng Thư quát to lên rằng :

- Đứa hôn quân kia, mày chạy đường nào cho thoát !

Trưng Thư giương cung bắn ngay một phát, nhưng không trúng. Linh công chạy vào chuồng ngựa, toan tìm chỗ ẩn thân, chẳng may bị đàn ngựa cản đá, vội vàng lui ra. Trưng Thư đuổi kịp, lại bắn thêm một phát nữa, trúng vào giữa bụng, Trần Linh công chết ở cạnh chuồng ngựa. Khổng Ninh và Nghi Hàng phủ trông thấy Linh công chạy về phía đông, biết là Hạ Trưng Thư tất nhiên đuổi theo, mới quay về phía tây chạy vào trường tập bắn, tìm chỗ rào thùng chui ra được, không dám về nhà nữa, rủ nhau trốn sang nước Sở. Hạ Trưng

Thư bắn chết Trần Linh công, rồi kéo quân vào thành, nói dối là Linh công say rượu ngộ cảm mà chết, lập thế tử Ngô lên nối ngôi, tức là Trần Thành công. Trần Thành công trong lòng căm tức Hạ Trung Thư, nhưng sức không làm gì nổi, nên phải ẩn nhẫn không dám nói ra. Hạ Trung Thư cũng sợ chư hầu đem quân đến hỏi tội mình, mới cố ép Trần Thành Công phải sang châu nước Tấn, để vững chỗ dựa.

Lại nói chuyện sứ nước Sở phụng mệnh Sở Trang vương sang hẹn Trần Linh công đến hội ở đất Thần Lăng, khi sang chưa đến nước Trần, nghe tin có loạn, mới quay trở về ; lại vừa gặp Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ trốn sang nước Sở, vào yết kiến Sở Trang vương, giấu kín những chuyện vua tôi dâm loạn, chỉ nói việc Hạ Trung Thư làm phản, giết Trần Linh công, cũng giống như sứ nước Sở về báo khi trước. Sở Trang vương mới họp triều thần để thương nghị. Bấy giờ nước Sở có quan đại phu tên gọi Khuất Vu, tên tự là Tử Linh (con Khuất Đãng). Khuất Vu mặt mày thanh tú, văn vũ toàn tài, chỉ phải cái bệnh hiếu sắc, văn chuyên học phòng trung bí thuật của Bành tổ ; mấy năm trước sang sứ nước Trần, gặp Hạ Cơ đi chơi được thấy nhan sắc, lại nghe đồn nghề chơi tuyệt diệu, thì trong lòng ước ao lắm. Đến lúc nghe nói Hạ Trung Thư làm phản, Khuất Vu muốn nhân việc ấy để mà sang lấy Hạ Cơ, mới cố khuyên Sở Trang vương đem quân sang đánh Trần. Quan lệnh đoán là Tôn Thúc Ngao cũng nói là nên đánh.

Sở Trang vương mới đưa một đạo hịch sang nước Trần, nói rằng : *"Hiếu thị cho nhân dân nước Trần biết : Hạ Trung Thư có tội giết vua, trên thân dưới người đều tức giận cả, nước Trần không đánh được, vậy ta phải đem quân đánh họ. Tội ai người ấy chịu, quân dân nước Trần phải yên lòng, không được nao động."*

Người nước Trần đọc hịch, ai cũng đổ lỗi cho Hạ Trung Thư, muốn nhờ tay nước Sở giết đi, cho nên không muốn chống cự quân Sở. Sở Trang vương cùng với các tướng là công tử Anh Tề, công tử Trắc và Khuất Vu đem đại binh kéo thẳng đến kinh thành nước Trần, chẳng có ai chống cự lại cả. Hạ Trung Thư biết là người trong nước oán mình, bèn trốn ra Châu Lâm. Bấy giờ Trần Thành Công còn đang ở

nước Sở chưa về, quan đại phu là Viên Pha (cháu bốn đời Viên Đào Đồ) cùng với triều thần thương nghị rằng :

- Vua nước Sở đem quân sang đây, chỉ cốt để trị tội Hạ Trung Thư, chi bằng ta bắt Hạ Trung Thư đem nộp vua Sở rồi xin giảng hòa.

Triều thần đều lấy làm phải. Viên Pha liền sai con là Kiều Như đem quân tới Châu Lâm để bắt Hạ Trung Thư. Kiều Như chưa kịp đi thì quân nước Sở đã kéo đến dưới chân thành Nước Trần lâu nay, chính lệnh không ra gì, và Trần Thành Công đi vắng, không ai làm chủ, dân nước Trần mới mở cửa thành cho quân Sở vào. Sở Trang vương kéo quân vào hỏi bọn Viên Pha rằng :

- Hạ Trung Thư ở đâu ?

Viên Pha nói :

- Hiện nay ở Châu Lâm.

Sở Trang vương lại hỏi :

- Sao các quan nước Trần lại dung túng cho Hạ Trung Thư mà không trị tội ?

Viên Pha nói :

- Không phải là chúng tôi không muốn trị tội, nhưng thế không làm gì nổi.

Sở Trang vương liền sai Viên Pha đi dẫn đường rồi đem đại phu tiến sang Châu Lâm, để công tử Anh Tề đóng một toán quân ở trong thành. Hạ Trung Thư đang thu nhập gia tài, định đem mẹ là Hạ Cơ trốn sang nước Trịnh, nhưng chưa kịp thì quân Sở vây kín Châu Lâm, bắt được Hạ Trung Thư. Sở Trang vương không thấy Hạ Cơ đâu cả, sai tướng sĩ lục tìm thì bắt được ở sau vườn ; còn Hà Hoa không biết trốn đi đâu mất. Hạ Cơ sụp lạy trước mặt Sở Trang vương mà tâu rằng :

- Thiếp chẳng may gặp lúc nước nhà biến loạn, phận liễu bỏ sống chết ở trong tay đại vương ; nếu đại vương rù lòng thương ; thì xin cho thiếp được sung vào làm kẻ thị tỳ phục dịch.

Hạ Cơ nhan sắc đã diễm lệ, lời nói lại trang nhã rạch ròi, Sở Trang vương thấy vậy tâm thần mê mẩn, bảo các tướng rằng :

- Phi Tần nước Sở ta dầu nhiều, nhưng được như Hạ Cơ thì rất ít, ý ta muốn đem về cung, các người nghĩ thế nào ?

Khuất Vu can rằng :

- Đại vương đem quân sang đây là cốt để trị kẻ có tội, nếu lấy Hạ Cơ thì hóa ra một người tham sắc, sao gọi là bá chủ được ?

Trang vương nói :

- Tử Linh (tên tự của Khuất Vu) nói phải lắm, ta không dám nạp vào hậu cung nữa. Nhưng người đàn bà này là một vật quý ở thế gian nếu để mất ta trông thấy thì khó lòng nhìn được.

Trang vương bèn truyền cho quân sĩ đuổi Hạ Cơ đi. Bấy giờ công tử Trác đứng bên cạnh cũng mê nhan sắc của Hạ Cơ, lại thấy Sở Trang vương không dùng, mới quỳ xuống mà than rằng :

- Tôi chẳng may góa vợ, xin đại vương cho tôi lấy nàng làm vợ.

Khuất Vu lại can rằng :

- Đại vương không nên cho.

Công tử Trác giận lắm, nói :

- Tử Linh không bằng lòng cho ta lấy Hạ Cơ là bởi cơ sao ?

Khuất Vu nói :

- Người đàn bà ấy là một vật chẳng lành ở trong trời đất, cứ như tôi đã biết thì công tử Man và Hạ Ngự Thúc chính vì nó mà chết non, vua Trần và Hạ Trưng Thụ vì nó mà bị giết, Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ vì nó mà phải tan nát. Thiên hạ thiếu gì người có nhan sắc mà lại đi lấy một người như thế, để di họa về sau !

Sở Trang vương nói :

- Cứ như lời Tử Linh nói thì ta cũng sợ lắm !

Công tử Trác lại bảo Khuất Vu rằng :

- Nếu vậy thì tôi cũng không dám ! Nhưng người bảo đại vương không nên lấy, và tôi cũng không nên lấy, hay nhà người muốn lấy chẳng ?

Khuất Vu nói luôn mấy câu rằng :

- Không dám ! Không dám !

Sở Trang vương nói :

- Nếu để hần vô chủ thì tất nhiên có người tranh, ta nghe nói Tương lão mới rồi vợ chết, ầu là ta cho tương Lão lấy làm vợ kế.

Bấy giờ Tương Lão cũng đem quân theo Sở Trang vương, ở toán hậu đội. Trang vương bèn triệu đến mà gả Hạ Cơ. Hai vợ chồng cùng nhau lạy tạ rồi lui ra.

Khuất Vu can Sở Trang vương và công tử Trắc không nên lấy Hạ Cơ là có ý muốn giữ phần cho mình, nay thấy Sở Trang vương đem gả cho Tương lão thì nghĩ thầm rằng : "Đáng tiếc ! Đáng tiếc !" Nhưng lại tự nhủ rằng :

- Tương Lão chịu nổi Hạ Cơ thế nào được, chẳng qua cũng chỉ trong dăm sáu tháng, một năm thì Hạ Cơ cũng lại góa chồng thôi ! Bấy giờ ta sẽ định liệu.

Sở Trang vương đóng quân ở Châu Lâm một đêm, rồi lại trở về kinh thành nước Trần. Công tử Anh Tề đón vào trong thành. Sở Trang vương truyền đem Hạ Trưng Thư ra cửa thành mà phân thây, theo như lời Tề Tương công xử tội Cao Cừ Di ngày trước. Sở Trang vương trị tội Hạ Trưng Thư rồi, thu hết bản đồ nước Trần, lập làm một huyện của nước Sở, cho công tử Anh Tề làm quan trấn thủ, để quản trị dân nước Trần, còn bọn Viên Pha, đều bắt đem về nước Sở cả.

Các nước phụ thuộc vào Sở ở Nam phương nghe tin Sở Trang vương diệt được nước Trần, đều đến triều hạ ; chỉ có quan đại phu nước Sở là Thân Thúc Thời đi sứ nước Tề chưa về (bấy giờ Tề Huệ công mất, thế tử Vô Giả lên nối ngôi, tức là Tề Khoảnh công. Tề và Sở vẫn giao hiếu với nhau, bởi vậy Sở Trang vương mới sai Thân Thúc Thời sang viếng vua cũ và mừng vua mới) ; đến lúc về, thấy Sở Trang vương diệt được nước Trần mà không chúc mừng câu nào cả, Sở Trang vương sai nội thị ra trách mắng Thân Thúc Thời rằng :

- Hạ Trưng Thư vô đạo giết vua, ta đem quân sang hỏi tội, thu được bờ cõi nước Trần, các nước phụ thuộc của ta đều đến triều hạ cả, mà nhà ngươi chẳng nói gì đến, hay có ý cho việc ta đánh Trần là không phải ? Thân Thúc Thời đi theo sứ giả vào yết kiến để được nói hết lời trước mặt nhà vua. Sở vương thuận cho. Thân Thúc Thời nói rằng :

- Có một người dắt trâu đi tắt qua ruộng người ta, giẫm nát cả lúa má. Người chủ có ruộng giận lắm, cướp lấy trâu. Như cái kiện ấy mà đến tai đại vương thì đại vương định xử ra làm sao ?

Sở Trang vương nói :

- Dắt trâu giẫm lúa, dầu có tổn hại nhưng cũng chẳng là bao, mà lại cướp lấy trâu thì chẳng cũng quá lắm ru ! Nếu ta xử cái kiện ấy thì phạt nhẹ đưa dắt trâu mà trả trâu cho nó, nhà người nghĩ có phải không ?

Thần Thúc Thời nói :

- Sao đại vương xử kiện thì sáng như thế mà xử với nước Trần thì lại tối như vậy ! Hạ Trưng Thụ giết vua, thì nó có tội, không phải vì thế mà nước Trần đáng diệt ; đại vương trị tội hần là đủ, nay lại diệt nước Trần thì khác nào như chuyện cướp trâu, còn mừng về nỗi gì !

Sở Trang vương nói :

- Nhà người nói phải lắm !

Thần Thúc Thời nói :

- Đại vương đã cho lời nói tôi là phải thì sao không bắt chức việc trả lại trâu cho người ta ?

Sở Trang vương tức khắc triệu quan đại phu nước Trần là Viên Pha vào mà hỏi rằng :

- Hiện nay vua nước Trần đi đâu ?

Viên Pha nói :

- Khi trước ở nước Tấn, bây giờ không biết đi đâu !

Nói xong, nước mắt chảy xuống ròng ròng. Sở Trang vương động lòng mà bảo rằng :

- Nay ta định trả lại nước cho nhà người, mà người nên tìm đón vua Trần về, rồi một lòng thần phục nước Sở ta, chớ có quên cái ơn ấy.

Sở Trang vương lại triệu Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ, tha cho về nước để cùng giúp vua Trần. Viên Pha dầu biết là tai vạ nước Trần bởi tại Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ nhưng ở trước mặt Sở Trang vương không dám nói đến, chỉ cùng nhau lạy tạ rồi lui ra. Khi

bọn Viên Pha gần ra khỏi địa giới nước Sở thì gặp Trần Thành Công ở nước Tấn về, nghe tin nước nhà bị diệt, cũng toan sang để kêu với Sở Trang vương.

Viên Pha thuật lại cái lòng tử tế của Sở Trang vương cho Trần Thành Công nghe, rồi vua tôi cùng nhau về nước. Quan trấn thủ nước Trần là công tử Anh Tề đã tiếp được thư của Sở Trang vương triệu về nước, mới đem bản đồ nước Trần giao trả lại cho Trần Thành Công. Khổng Ninh về nước chưa được một tháng, nhiều khi ban ngày trông thấy Hạ Trung Thư đến bắt đền mạng rồi thành ra bệnh điên cuồng, nhảy xuống ao mà chết. Đêm hôm Khổng Ninh chết, Nghi Hàng Phủ cũng nằm mộng thấy Trần Linh công, Khổng Ninh và Hạ Trung Thư, ba người cùng đến bắt Nghi Hàng Phủ. Nghi Hàng Phủ cũng kinh sợ mà chết.

Công tử Anh Tề về đến nước Sở vào yết kiến Trang vương. Trang Vương nói :

- Ta đã trả lại nước Trần rồi, sẽ xin đền cho nhà ngươi chỗ khác.

Công tử Anh Tề xin khu ruộng ở đất Thân và đất Lã. Trang vương toan thuận cho. Khuất Vu liền nói với Trang vương rằng :

- Đất Thân và đất Lã là một nơi trọng yếu, nước Sở ta dùng để chống giữ với nước Tấn, không nên đem thưởng cho ai cả.

Sở Trang vương mới thôi, không cho công tử Anh Tề nữa. Đến lúc Thân Thúc Thời cáo lão, Trang vương đem đất Thân phong cho Khuất Vu. Khuất Vu chẳng từ chối mà nhận ngay. Công tử Anh Tề vì thế, sinh hiềm khích với Khuất Vu. Trang vương thấy nước Trần dấu thân phục mình, nhưng còn nước Trịnh vẫn theo nước Tấn, mới cùng triều thần thương nghị việc đánh Trịnh.

Quan lệnh đoán là Tôn Thúc Ngao nói với Trang vương rằng :

- Ta đánh Trịnh thì nước Tấn tất đến cứu, vậy phải đem đại binh đi mới được.

Trang vương liền cử đại binh tiến sang đánh Trịnh. Tương Lão đi làm tiền bộ. Viên phó tướng thuộc toán quân của Tương Lão tên là Đường Giao xin với Tương Lão rằng :

- Trịnh là một nước nhỏ, bất tất phải phiên đến đại binh, tôi xin đem thủ hạ một trăm người để mở đường đi trước.

Tương Lão khen mà cho đi. Đường Giao cố sức xông pha đi trước, quân nước Trịnh không đương nổi, vì thế mà đại binh của Sở Trang vương thấy quân tiên bộ đi được nhanh chóng như vậy, mới khen Tương Lão rằng :

- Ta không ngờ nhà ngươi đã già mà còn khỏe được như thế.

Tương lão nói :

- Đó không phải là công tôi, nhờ có viên phó tướng là Đường Giao cố sức, mới được như vậy !

Trang vương triệu Đường Giao đến, toan trọng thưởng cho. Đường Giao nói :

- Tôi chịu ơn đại vương to lắm, ngày nay gọi chút báo đền, có đâu lại dám lĩnh thưởng.

Trang vương ngạc nhiên mà nói rằng :

- Ta có biết nhà ngươi bao giờ mà nhà ngươi báo chịu ơn ta ?

Đường Giao nói :

- Trong bữa tiệc "Tuyệt anh" có người nắm vạt áo Hứa Cơ, người ấy tức là tôi đó ! Đại vương rộng lượng tha mà không giết, vậy nên tôi phải cố sức để báo đền.

Trang vương nói :

- May làm sao ! Giả sử bấy giờ ta thấp nển lên để trị tội người mất giải mũ thì sao bấy giờ lại có người vì ta mà cố sức như vậy !

Sở Trang vương truyền ghi lấy công Đường Giao để đợi khi đánh Trịnh xong trở về thì sẽ trọng dụng. Đường Giao nói chuyện với mọi người rằng :

- Tôi ta đáng chết mà đại vương không giết, vậy ta cố sức để báo đền. Nay ta đã nói rõ ra rồi, chẳng lẽ ta là người có tội mà lại đợi sau này đại vương trọng dụng hay sao ?

Đêm hôm ấy, Đường Giao tức khắc bỏ trốn, không biết đi đâu mất. Sở Trang vương nghe nói khen rằng :

- Đường Giao thật là một người giỏi !

Đại binh nước Sở vây thành nước Trịnh, cả thấy mười bảy ngày. Trịnh Tương công có lòng trông mong quân Tấn đến cứu, không chịu giảng hòa, quân sĩ chết hại rất nhiều. Phía đông bắc thành nước Trịnh có một chỗ lở hơn mười trượng, quân nước Sở sắp sửa tràn vào. Sở Trang vương nghe trong thành có tiếng khóc rầm rĩ, động lòng thương xót, truyền cho quân sĩ hãy lui lại mười dặm. Công tử Anh Tề nói với Sở Trang vương rằng :

- Ta nên nhân lúc thành lở mà tiến vào, có sao lại lui quân ?

Sở Trang vương nói :

- Người nước Trịnh chỉ biết sợ uy ta, chưa biết mến đức ta, nay ta lui quân là để tỏ cho nước Trịnh biết ta có lòng nhân đức.

Trịnh Tương công thấy nước Sở lui quân, ngỡ là nước Tấn đã đem quân đến cứu, mới chữa những nơi thành lở, rồi cố sức chống giữ. Sở Trang vương biết là nước Trịnh không chịu đầu hàng, lại tiến quân vây thành đến hơn ba tháng. Tướng nước Sở là Nhạc Bá phá cửa thành tiến vào. Sở Trang vương truyền cho quân sĩ không được giết nhiều hại dân. Trịnh Tương công để trần vai áo, dắt đàn dê ra đón quân Sở mà tạ tội rằng :

- Tôi là kẻ ngu dại, không biết thần phục thượng quốc, để đến nỗi đại vương nổi giận phải đem quân tới nước tôi ; nay tôi biết tội đã nhiều, xin đại vương rộng lượng thương cho nước tôi làm nước phụ thuộc, không đến nỗi tuyệt diệt, thì nước tôi được ơn nhiều lắm.

Công tử Anh Tề nói với Sở Trang vương rằng :

- Nước Trịnh cùng quá, mới chịu đầu hàng, nếu ta tha cho thì rồi họ lại làm phản, chỉ bằng ta diệt hẳn đi.

Sở Trang vương nói :

- Nếu ngày nay ta diệt nước Trịnh mà Thân Thúc Thời hãy còn thì tất lại đem cái chuyện "cướp trâu giẫm lúa" mà cười ta đó.

Sở Trang vương truyền lui quân ba mươi dặm, rồi cho nước Trịnh giảng hòa. Trịnh Tương công thân hành đến đại dinh quân Sở xin hội thề, và cho người em là công tử Khứ Tật sang làm con tin. Sở

Trang vương truyền rút quân về đóng ở Diên Địa. Quân thám tử về báo với Sở Trang vương rằng :

- Nước Tấn cho Tuân Lâm Phủ làm chánh tướng, Tiên Cốc làm phó tướng, đem quân sang cứu Trịnh, hiện đã qua sông Hoàng Hà rồi.

Sở Trang vương hỏi các tướng rằng :

- Quan lệnh doãn là Tôn Thúc Ngao nói rằng :

- Nước Trịnh chưa xin hòa thì ta nên đánh nhau với Tấn ; nay Trịnh đã giảng hòa, ta còn sinh sự với Tấn gì nữa, chỉ bằng ta giữ cho toàn quân mà về.

Có kẻ cận thân là Ngũ Sâm tâu với Sở Trang vương rằng :

- Quan lệnh doãn nói thế là không phải ! Nước Trịnh cho sức ta không bằng Tấn, cho nên mới theo Tấn, nay quân Tấn đến mà ta rút về thì tỏ ra rằng thật là ta không bằng Tấn. Và nước Tấn biết Trịnh theo Sở thì tất đánh Trịnh, vậy ta đánh Tấn để cứu Trịnh, chẳng cũng nên lắm ru !

Tôn Thúc Ngao nói với Sở Trang vương rằng :

- Quan nước Sở ta, năm trước sang đánh Trần, năm nay sang đánh Trịnh, nhọc mệt lắm rồi, nếu đánh mà không thắng thì dẫu ăn thịt Ngũ Sâm, cũng không đáng cái tội của hấn vậy.

Ngũ Sâm nói :

- Nếu đánh mà được thì quan lệnh doãn là người vô mưu ; nếu đánh không được thì thịt Ngũ Sâm này tất bị quân Tấn ăn mất, còn đau mà để phân người nước Sở nữa !

Sở Trang vương liền hỏi ý tất cả các tướng, đưa cho mỗi người một cái bút để viết vào bàn tay ; ai định đánh thì viết chữ "Đánh", ai định lui thì viết chữ "Lui". Các tướng viết xong, Sở Trang vương sai mở bàn tay ra xem thì chỉ có bốn người viết chữ "Lui" là : Quan trung quân nguyên soái Ngưu Khâu, quan lệnh doãn Tương Lão và hai tướng là Sai Cưu Cưu và Bánch Danh. Còn bọn công tử Anh Tề, công tử Trắc, công tử Cốc Thân, Khuất Đãng, Phan Đãng, Nhạc Bá, Dương

Do Cơ, Hứa Bá, Hùng Phụ Bá, và Hứa Yến hơn hai mươi người đều viết chữ "Đánh" cả.

Sở Trang vương nói :

- Ngưu Khâu là bậc lão thành, nay cùng với quan lệnh đoán hợp ý nhau, vậy thì lui quân về là phải.

Sở Trang vương truyền đến sang mai thì rút quân về. Đêm hôm ấy, Ngũ Sâm xin vào yết kiến, nói với Trang vương rằng :

- Đại vương sợ gì nước Tấn mà lại phải bỏ nước Trịnh như vậy ?

Sở Trang vương nói :

- Nào ta có bỏ nước Trịnh bao giờ ?

Ngũ Sâm nói :

- Quân Sở ta vây nước Trịnh ba tháng mới thu phục được nước Trịnh nay quân Tấn đến mà ta rút về, khiến cho Tấn được công là cứu nước Trịnh, thế thì chẳng phải ta bỏ nước Trịnh là gì !

Sở Trang vương nói :

- Quan lệnh đoán bảo ta rằng đánh Tấn vị tất đã được, vậy nên ta phải bỏ.

Ngũ Sâm nói :

- Tôi đã tính trước cả rồi ! Tuân Lâm Phủ nước Tấn mời lên làm trung quân nguyên soái, chưa có uy tín gì để cho người ta phục ; quan phó tướng là Tiên Cốc, nguyên là con Tiên Thả Cự, cháu Tiên Chấn, cậy thế mấy đời có công, làm nhiều điều kiêu ngạo ; còn bọn Loan, Triệu đều mỗi người một ý, xem thế thì các tướng nước Tấn, không đồng tâm với nhau, dẫu nhiều quân đến đâu, cũng có thể phá tan được. Và đại vương làm vua một nước mà phải sợ các tướng nước Tấn, để cho thiên hạ chê cười thì sao cho nước Trịnh chịu phục.

Sở Trang vương ngạc nhiên mà nói rằng :

- Ta dẫu không khéo dùng quân, cũng chẳng chịu thua các tướng nước Tấn !

Nói xong, liền sai người báo quan lệnh đoán là Tôn Thúc Ngao cho tất cả chiến xa quay về hướng bắc mà tiến đến Quân Thành để đợi quân Tấn đến thì đánh.

HỒI THỨ NĂM MƯỜI TU

Sở vương đuổi quân Tuấn Lâm Phủ

Ưu Mạnh đóng vai Tôn Thúc Ngao

Tấn Cảnh công nghe tin Sở Trang vương thân hành đem quân sang đánh Trịnh, mới phong Tuấn Lâm Phủ làm trung quân nguyên soái, Tiên Cốc làm phó nguyên soái, để đem quân sang cứu. Khi đi đến sông Hoàng Hà, có quân thám tử báo rằng :

- Trịnh bị Sở vây, đợi mãi không thấy quân ta đến cứu, đã hàng Sở rồi. Quân Sở đã sắp sửa rút về.

Tuấn Lâm Phủ bèn triệu các tướng vào để hội nghị. Sĩ Hội nói :

- Đem quân đi cứu mà không kịp, bây giờ đánh Sở cũng chẳng ra thế nào, chỉ bằng ta hãy rút về, sau sẽ định liệu.

Tuấn Lâm Phủ khen phải, toan truyền rút quân về. Bỗng có một viên đại tướng đứng dậy can rằng :

- Không nên ! Nước Tấn ta làm được bá chủ là vì biết bênh vực kẻ yếu, nay Trịnh đợi mãi không thấy quân ta đến cứu, mới phải hàng nước Sở ; ta đánh được Sở thì Trịnh tất lại về với ta. Nếu ta bỏ Trịnh mà tránh quân Sở thì các nước nhỏ còn trông cậy vào ta nổi gì ! Nước Tấn không làm được bá chủ nữa rồi. Nếu nguyên soái nhất định rút quân về, thì tôi tình nguyện đem quân bản bộ của tôi ra đánh một trận.

Tuấn Lâm Phủ nhìn xem ai thì là quan phó nguyên soái Tiên Cốc. Tuấn Lâm Phủ bảo Tiên Cốc rằng :

- Vua Sở thân hành đem quân tới đây, binh nhiều tướng mạnh, nếu ta đem một toán quân sang đánh, khác nào như ném thối vào miệng hổ đói mà thôi, phỏng có ích gì !

Tiên Cốc thét lên rằng :

- Nếu ta không đi thì sẽ có người bảo rằng đường đường nước Tấn mà không có một người nào dám đánh, chẳng cũng xấu hổ lắm

ru ! Chuyến này ta đi, dầu chết tại trận cũng còn được tiếng là người có chí khí !

Tiên Cốc nói xong, tức khắc lui ra. Đi đến cửa dinh gặp anh em Triệu Đông và Triệu Quát. Tiên Cốc bảo Triệu Đông và Triệu Quát rằng :

- Quan nguyên soái sợ nước Sở muốn rút quân về, chỉ một mình ta quyết đem quân đi đánh.

Triệu Đông và Triệu Quát nói :

- Đại tướng phu phải như thế ! Anh em tôi cũng xin đem quân bàn bộ đi theo tướng quân.

Ba người cùng nhau đem quân qua sông Hoàng Hà. Tuần Thủ không thấy Triệu Đông và Triệu Quát, liền hỏi quân sĩ mới biết là hai người đã theo Tiên Cốc qua sông Hoàng Hà để đón đánh quân Sở, liền giật mình kinh sợ, và nói với quan tư mã Hàn Quyết. Hàn Quyết vào báo Tuần Lâm Phủ rằng :

- Nguyên soái không biết việc Tiên Cốc qua sông Hoàng Hà hay sao ? Nếu gặp quân Sở thì tất bị thua ; ngài làm nguyên soái mà để cho Tiên Cốc bị thua thì lỗi ở ngài đó !

Tuần Lâm Phủ kinh sợ hỏi kế, Hàn Quyết nói :

- Việc đã lỡ ra như vậy, chỉ bằng ta kéo cả đại binh sang đánh : nếu được thì công về ngài ; nếu không được thì cả các tướng cùng phải chịu tội, chẳng hơn là ngài chịu tội một mình hay sao ?

Tuần Lâm Phủ khen phải, truyền kéo đại binh qua sông. Tiên Cốc nghe tin, mừng mà nói rằng :

- Ta vẫn biết là nguyên soái phải theo lời nói của ta !

Trịnh Tương công cho người đi dò thám, biết là quân Tấn cường thịnh lắm, chỉ sợ một mai chiến thắng thì lại trị cái tội theo Sở, mới họp triều thần lại để thương nghị. Quan đại phu là Hoàng Thú nói :

- Tôi xin sang sứ bên quân Tấn để khuyên Tấn đánh Sở, Tấn được thì theo Tấn, Sở được thì theo Sở. Bên nào mạnh thế thì ta theo, chứ có lo gì !

Trịnh Tương công khen phải, rồi sai Hoàng Thú đi. Hoàng Thú đến nói với quân Tấn rằng :

- Chúa công tôi mong quý quốc đến cứu, khác nào đại hạn mong mưa. Chỉ vì xā tắc lâm nguy nên mới phải theo Sở trước mặt chứ không phải dám phản bội thượng quốc. Nay Sở chiến thắng mà sinh kiêu, và lại đi lâu mỗi một, nếu thượng quốc đánh quân Sở thì nước Trịnh tôi cùng xin theo.

Tiên Cốc nói :

- Ta đánh được Sở và làm cho Trịnh phải phục, chỉ ở trận này !

Loan Thư nói :

- Người nước Trịnh hay phản phúc lắm, ta chớ nên tin lời !

Triệu Đồng và Triệu Quát nói :

- Nười nước Trịnh xin theo ta để cùng đánh Sở, đó là một cơ hội chớ nên bỏ ! Ta nên theo lời Tiên Cốc.

Hai người nói xong, bèn không vâng lệnh Tuân Lâm Phủ, mà lại tự tiện theo Tiên Cốc cùng với Hoàng Thú định ước đánh Sở. Trịnh Tương công lại sai sứ đến quân Sở, khuyên Sở Trang vương giao chiến với Tấn. Quan lệnh doãn nước Sở là Tôn Thúc Ngao lo quân Tấn cường thịnh, nói với Sở Trang vương rằng :

- Người nước Tấn không có ý quyết chiến, chỉ bằng ta cho người sang giảng hòa ; giảng hòa mà không được, bấy giờ ta sẽ giao chiến thì lỗi tại nước Tấn.

Sở Trang vương lấy làm phải, liền sai Sái Cưu Cưu sang quân Tấn xin giảng hòa. Tuân Lâm Phủ mừng lắm, nói :

- Nếu vậy thì là phúc cả cho hai nước !

Tiên Cốc trở vào mặt Sái Cưu Cưu mà mắng rằng :

- Nước ngươi đã cướp thuộc quốc của ta, nay lại còn sang giảng hòa ! Dẫu nguyên soái ta cho hòa, ta cũng nhất định không chịu, ta quyết đánh cho chẳng còn một móng nào trở về, khiến nước ngươi biết tay Tiên Cốc này. Nhà ngươi nên mau mau về báo với vua Sở, liệu mà trốn trước đi, kéo nữa khó toàn tính mệnh đó !

Sái Cưu Cưu bị Tiên Cốc sỉ mắng một hồi, cúi đầu lui ra. Đi đến

cửa dinh, lại gặp anh em Triệu Đồng và Triệu Quát, Triệu Đồng và Triệu Quát giờ gươm trở vào mặt Sái Cưu Cưu mà bảo rằng :

- Nếu mày còn sang đây lần nữa thì ta sẽ cho mày ném lưỡi gươm này !

Sái Cưu Cưu ra khỏi dinh quân Tấn, lại gặp tướng nước Tấn là Triệu Chiên. Triệu Chiên giương cung giờ vào mặt Sái Cưu Cưu mà bảo rằng :

- Mày là miếng thịt ở đầu mũi tên của ta, chẳng bao lâu ta sẽ bắt sống mày, hãy cho mày trở về báo trước cho vua Sở mày biết.

Sái Cưu Cưu về nói với Sở Trang vương. Sở Trang vương nổi giận, hỏi các tướng xem ai dám sang khiêu chiến với quân Tấn không ? Quan đại tướng là Nhạc Bá xin đi. Nhạc Bá ngồi một cái xe tiến sang vòng quân Tấn. Gặp một bọn quân hơn mười người, Nhạc Bá bắn chết một người, rồi quay xe trở về. Quân Tấn chia làm ba toán đuổi theo : toán đi giữa là Bảo Quý ; toán đi phía tả là Bàng Ninh ; toán đi phía hữu là Bàng Cái. Nhạc Bá hét to lên rằng :

- Ta bắn về phía tả thì trúng ngựa, bắn về phía hữu thì trúng người, nếu bắn không trúng thì tức là ta thua !

Nhạc Bá giương cung bắn luôn mỗi bên một phát ; phát bên tả trúng suốt ba bốn con ngựa, xe không đi được nữa ; phát bên hữu trúng Bàng Cái, còn quân sĩ thì bị thương rất nhiều. Bởi vậy toán quân phía tả và phía hữu đều không dám theo nữa, chỉ có Bảo Quý chỉ huy toán quân đi giữa là cố sức đuổi gần đến nơi. Nhạc Bá chỉ còn có một phát tên, toan giương cung ra bắn Bảo Quý, nhưng lại nghĩ thầm rằng :

- Nếu phát tên này ta bắn không trúng thì tất nhiên bị hại !

Nhạc Bá còn đang nghĩ ngợi thì bỗng có một con hươu to ở đầu chạy qua trước mặt. Nhạc Bá liền bắn chết con hươu ấy rồi sai Nhiếp Thúc xuống xe lấy con hươu, đưa biếu Bảo Quý. Bảo Quý thấy Nhạc Bá bắn chẳng sai phát nào, trong lòng sợ hãi, nhận thấy Nhạc Bá sai người biếu con hươu, mới giả cách than rằng :

- Tướng nước Sở biết giữ lễ lẽ như vậy thì ta không dám xâm phạm.

Bảo Quý quay xe trở về. Tướng nước Tấn là Ngụy Kỳ biết Bảo Quý thả cho Nhạc Bá chạy, nổi giận mà nói rằng :

- Nước Sở có người đến khiêu chiến, mà nước Tấn ta không ai dám sang trận địa quân Sở, tôi e rằng người nước Sở tất cũng cười ta, vậy tôi xin sang để dò xem quân Sở mạnh yếu thế nào.

Triệu Chiên cũng nói với Tuân Lâm Phủ rằng :

- Tôi xin cùng với Ngụy tướng quân cùng đi.

Tuân Lâm Phủ nói :

- Khi trước Sở sang xin giảng hòa với ta rồi mới đánh, nay các người sang quân Sở, cũng phải xin giảng hòa trước để gọi là đáp lễ lại Sở.

Ngụy Kỳ xin vâng mệnh. Triệu Chiên đưa Ngụy Kỳ lên xe trước mà bảo rằng :

- Tướng quân báo lại việc Sái Cư Cư, còn tôi xin báo lại việc Nhạc Bá.

Quan thượng quân nguyên soái là Sĩ Hối nghe tin Triệu Chiên và Ngụy Kỳ sang trận địa quân Sở, vội vàng vào yết kiến Tuân Lâm Phủ, để can ngăn việc ấy, nhưng vào đến nơi thì hai tướng đã đi rồi. Sĩ Hối mới nói riêng với Tuân Lâm Phủ rằng :

- Ngụy Kỳ và Triệu Chiên còn ít tuổi nóng nảy bông bột, không biết tùy cơ ứng biến, tất làm cho quân Sở phải tức giận. Nếu quân Sở bất thành linh mà đến đánh ta thì ta làm thế nào ?

Bấy giờ quan phó tướng là Khước Khắc cũng đến nói với Tuân Lâm Phủ rằng :

- Tình ý nước Sở khó mà lường được, ta nên phòng bị trước !

Tiên Cốc thét to lên rằng :

- Sắp sửa giao chiến, lại còn phòng bị gì nữa !

Tuân Lâm Phủ không biết đằng nào mà quyết đoán. Sĩ Hối lui ra, nói riêng với Khước Khắc rằng :

- Nguyên soái chẳng khác gì người bù nhìn ! Thôi, chúng ta phải tự liệu lấy mới được.

Sĩ Hối nói xong, liền báo Khước Khắc rủ hai quan thượng quân

đại phu là Cung Sóc và Hàn Xuyên đem quân bản bộ ra phục ở trước núi Ngao Sơn. Quan trung quân đại phu là Triệu Anh Tề cũng lo quân Tán thua, sai người sắp thuyền sẵn ở cửa sông Hoàng Hà để phòng khi chạy trốn. Ngụy Kỳ vẫn ghét Tuân Lâm Phủ, muốn làm cho Tuân Lâm Phủ mang tiếng, nên trước mặt Tuân Lâm Phủ thì nói đến việc hòa, nhưng khi sang đến quân Sở thì lại nói đến việc đánh. Tướng nước Sở là Phan Đăng biết chuyện trước kia Sái Cưu Cưu sang sứ nước Tấn, bị tướng nước Tấn sỉ nhục nay thấy Ngụy Kỳ đến, bèn tính sự báo thù, vội vàng bước vào đại dinh thì Ngụy Kỳ đã ra khỏi dinh rồi. Phan Đăng tức khắc giục ngựa đuổi theo. Ngụy Kỳ đi đến một quang rừng, nghe có tướng nước Sở đuổi theo, bèn toan quay lại để đối địch ; bỗng thấy trong rừng có sáu con hươu lớn, nhân nghĩ đến việc tướng nước Sở biểu hươu khi trước, liền giương cung bắn chết một con, sai người hầu xe đem biểu Phan Đăng mà nói rằng :

- Khi trước Nhạc tướng quân có cho quân Tấn tôi một con hươu, nay quân Tấn tôi xin đáp lễ lại.

Phan Đăng nghĩ thầm rằng :

- Quân Tấn cũng bắt chước lối cũ của ta như vậy, nếu ta đuổi theo thì chẳng hóa ra người nước Sở ta vô lễ lắm ru ! Bèn cũng truyền quay xe trở lại. Ngụy Kỳ về đến dinh quân Tấn, nói với Tuân Lâm Phủ rằng :

- Vua nước Sở nhất định không cho giảng hòa, định đánh một trận để quyết thắng phụ.

Tuân Lâm Phủ hỏi :

- Triệu Chiên đâu ?

Ngụy Kỳ nói :

- Tôi đi trước, hấn đi sau, thành ra tôi không được gặp.

Tuân Lâm Phủ nói :

- Nước Sở đã không cho giảng hòa thì Triệu Chiên tất nhiên bị hại !

Nói xong, sai Tuân Dinh đem quân đi đón Triệu Chiên. Nguyên Triệu Chiên đang đem đi đến trước cửa dinh quân Sở, giải chiếu

xuống đất ngồi, đem rượu ra uống, rồi sai hơn hai mươi người giả cách nói tiếng nước Sở, lên vào trong dinh quân Sở. Quân Sở biết là giả, nắm lại để hỏi. Người ấy rút dao đâm chết một người trong đám quân Sở. Quân Sở náo động cả lên, đốt đuốc đuổi bắt được mấy người. Những người khác trốn thoát chạy ra, trông thấy Triệu Chiên vẫn còn ngồi trên chiếu, thì vội vàng ôm lên xe, rồi tìm người dong xe thì đã mắc trong đám quân Sở, không ra được rồi. Triệu Chiên phải cầm cương ngựa lấy, ngựa đói không thể đi được.

Sở Trang vương nghe nói có giặc lên đến, liền thân hành đem quân ra đuổi. Quân đuổi gấp lắm, Triệu Chiên vội vàng bỏ xe trốn vào trong rừng. Tướng nước Sở là Khuất Đãng trông thấy cũng xuống xe đuổi theo, Triệu Chiên cởi áo giáp và xe ngựa đem về nộp Sở Trang vương. Sở Trang vương vừa toan quay xe trở về thì thấy Phan Đãng chạy đến. Phan Đãng trở về phía bắc mà báo Sở Trang vương rằng :

- Trông cát bụi bay lên thế kia thì biết đại binh nước Tấn sắp sửa kéo đến !

Sở dĩ có đám cát bụi ấy là bởi có toán quân của Tuân Dinh phụng mệnh Tuân Lâm Phủ đi đón Triệu Chiên ; Phan Đãng trông không rõ, tưởng là đại binh quân Tấn, làm cho Sở Trang vương sợ hãi, mặt xám xanh lại, may gặp có toán quân của quan lệnh doanh là Tôn Thúc Ngao kéo đến. Sở Trang vương mới được yên lòng. Sở Trang vương hỏi Tôn Thúc Ngao rằng :

- Sao lệnh doanh biết có đại binh nước Tấn sắp tới mà đem quân ra cứu ta ?

Tôn Thúc Ngao nói :

- Tôi không biết có đại binh nước Tấn, nhưng tôi sợ đại vương khinh thường xông vào quân giặc, nên tôi phải đem quân tiếp ứng, còn đại binh ta cũng sắp tới đây bây giờ.

Sở Trang vương ngảnh về phía bắc, trông lại một lượt, thấy đám cát bụi cũng không lấy gì làm cao, mới bảo Tôn Thúc Ngao rằng :

- Không phải đại binh nước Tấn.

Tôn Thúc Ngao nói :

- Nay các tướng đều đã đến cả, xin đại vương cứ truyền lệnh

tiến đánh, nếu ta đánh được một toán thì các toán khác đều phải vỡ tan.

Sở Trang vương liền truyền lệnh tiến binh. Tuân Lâm Phủ cũng đem quân ra đối địch, nhưng quân Sở nhiều quá, quân Tấn không thể nào địch nổi, tức khắc bỏ chạy toán loạn. Tuân Dinh đi đón Triệu Chiên, không thấy đâu cả, lại gặp tướng nước Sở là Hùng Phụ Cơ, hai bên giao chiến một lúc, nhưng Tuân Dinh thấy quân Sở đông quá, cũng phải bỏ chạy, bị Hùng Phụ Cơ bắt sống. Tướng nước Tấn là Bàng Bá, đem hai con là Bàng Ninh và Bàng Cái cùng ngồi một cái xe nhỏ để chạy trốn ; lại gặp Triệu Chiên cũng đang bỏ vợ chạy trốn, đi chân không, da bàn chân trầy ra hết. Triệu Chiên trông thấy, kêu to lên rằng :

- Ai đi xe thế kia, cứu tôi với !

Bàng Bá nghe biết là tiếng Triệu Chiên, bảo hai con chớ ngảnh cổ lại. Hai con không hiểu ý cha, tức thì ngảnh cổ nom lại phía sau xem ai. Triệu Chiên trông thấy liền gọi :

- Bàng Bá ! Cho ta lên xe với !

Hai con nói với Bàng Bá. Bàng Bá giận lắm, nói :

- Đã như vậy thì hai đứa mày nhường chỗ cho người ta ! Bàng Bá tức thì đuổi hai con xuống mà cho Triệu Chiên lên xe. Bàng Ninh và Bàng Cái mất xe thành ra chết ở trong đám loạn quân. Tuân Lâm Phủ và Hàn Quyết cùng một bọn tàn quân chạy men bờ sông Hoàng Hà, ngảnh lại trông thấy Tiên Cốc bị thương ở trán, máu chảy đầm đìa, đang xé áo chiến bào ra để buộc. Tuân Lâm Phủ trở vào mặt Tiên Cốc mà bảo rằng :

- Tướng quân hăng hái lắm mà sao cũng như thế !

Đi đến cửa sông Hoàng Hà, gặp Triệu Quát cũng đến, Quát nói với Tuân Lâm Phủ rằng :

- Anh tôi là Triệu Anh Tề, khi trước có sắp sẵn thuyền bè, nay đã qua sông rồi, mà chẳng bảo cho chúng ta biết, như vậy thì còn ra nghĩa lý gì nữa !

Tuân Lâm Phủ nói :

- Những lúc nguy cấp này, còn bảo nhau sao kịp !

Triệu Quát vẫn hăm hăm tức giận, từ bấy giờ cùng với Triệu Anh Tề thành ra hiềm khích.

Tuân Lâm Phủ nói :

- Quân ta không thể đánh nhau với Sở được nữa, bây giờ nên mau mau nghĩ kế để qua sông.

Tuân Lâm Phủ liền sai Tiên Cốc đi tìm thuyền, nhưng chỉ tìm được có mấy chiếc. Tuân Lâm Phủ chưa kịp qua sông thì lại thấy có vô số quân ùn ùn chạy đến. Tuân Lâm Phủ nhìn xem quân nào thì tức là toán quân của Triệu Sóc và Loan Như bị tướng nước Sở là công tử Trách đánh đuổi, cũng chạy đến đây. Tuân Lâm Phủ ngảnh về phía nam, trông thấy cát bụi bay lên ngỡ là quân Sở đuổi tới, mới sai đánh trống và hạ lệnh rằng :

- Ai sang trước thì sẽ có thưởng !

Quân sĩ tranh cướp thuyền chở, thành ra giết hại lẫn nhau. Dưới thuyền người đã đầy rồi, mà còn nhiều người chen nhau bước xuống, đến nỗi đắm mất hơn ba mươi chiếc thuyền. Tiên Cốc đứng ở trong thuyền lại hét to lên rằng :

- Đứa nào búa vào mái chèo và mạn thuyền thì cứ lấy dao mà chặt tay đi !

Các thuyền đều theo lệnh lấy dao ra chặt, ngón tay rơi vào trong thuyền, khác nào hoa rụng, phải bốc từng bốc mà ném xuống sông. Trên bờ người khóc như ri, nghe rất thê thảm ! Mặt sau lại có bọn Tuân Thủ, Triệu Đồng, Ngụy Kỳ, Bàng Bá và Bão Quý lục tục kéo đến. Tuân Thủ đã xuống thuyền rồi, không trông thấy con là Tuân Dinh, sai người đứng ở trên bờ gọi rầm lên. Có người biết là Tuân Dinh bị bắt, nói với Tuân Thủ. Tuân Thủ nói :

- Con ta đã bị bắt thì ta không chịu về không !

Nói xong tức thì lên bờ để lại xông vào đám quân Sở. Tuân Lâm Phủ can rằng :

- Tuân Dinh đã bị bắt thì tướng quân đi cũng vô ích.

Tuân Thủ nói :

- Nếu tôi bắt được tướng nước Sở thì cũng có thể đòi lại được con tôi.

Nguy Kỳ vốn chơi thân với Tuân Dinh, bởi vậy cũng xin theo đi. Tuân Thủ mừng lắm, đem mấy trăm quân trở lại. Quân sĩ nhiều người vẫn kính phục Tuân Thủ, cho nên đều vui lòng theo cả ; có người đã xuống thuyền rồi, nghe nói Tuân Thủ định trở lại để tìm Tuân Dinh, cũng đều lên bờ xin theo. Tuân Thủ là người bản giỏi lắm, bấy giờ xông vào quân Sở, trông thấy tướng nước Sở là Tương Lão đang đi thu thập những ngựa xe và khí giới của quân Tấn bỏ lại, có ngờ đâu quân Tấn thành linh kéo đến, không kịp đề phòng, bị Tuân Thủ bắn cho một phát, ngã lăn xuống đất. Công tử Cốc Thần trông thấy Tương Lão bị mũi tên, vội vàng đến cứu.

Nguy Kỳ xông vào, giao chiến với công tử Cốc Thần. Tuân Thủ lại bắn luôn phát nữa, trúng ngay vào cánh tay phải của công tử Cốc Thần. Công tử Cốc Thần đau quá, đứng lại để nhổ mũi tên, bị Nguy Kỳ bắt sống và lấy thêm cả cái xác của Tương Lão mang về, Tuân Thủ nói :

- Dem công tử Cốc Thần và xác Tương Lão này cũng đủ chuộc lại được con ta, ta nên trở về.

Nói xong, liền giục ngựa về ngay. Khi quân Sở biết mà đuổi theo thì đã không kịp. Công tử Anh Tề đem quân đuổi đánh Sĩ Hội. Sĩ Hội vừa đánh vừa chạy, may nhờ có quân của Cung Sóc tiếp ứng, mới chạy thoát được. Công tử Anh Tề có sức đuổi theo, lại gặp tướng nước Tấn là Khước Khắc đem quân đến. Công tử Anh Tề thấy vậy, phải thu quân trở về. Tuân Thủ về đến cửa sông Hoàng Hà, thấy toán quân của Tuân Lâm Phủ chưa qua sông hết, có ý kinh sợ ; may nhờ có toán quân của Triệu Anh Tề đã qua sông rồi, cho người đem thuyền sang đón, quân Tấn mới qua được sông Hoàng Hà.

Đại bình quân Sở đã kéo đến Bí Thành, Ngũ Sâm nói với Sở Trang vương xin mau mau đuổi theo để đánh quân Tấn. Trang vương nói :

- Nước Sở ta từ khi thua Tấn ở đất Thành Bộc, vẫn lấy làm xấu

hổ, nay được một trận này đủ rửa cái thẹn năm xưa, nhưng hai bên rồi cũng nên giảng hòa với nhau, ta còn giết hại làm gì nữa.

Sở Trang vương truyền đóng quân lại. Trịnh Tương công biết là quân Sở thắng trận, thân hành đến Bí Thành để khao thưởng quân sĩ, đón Sở Trang vương về đất Hành Ung, rước vào ở trong vương cung, mở tiệc chúc mừng. Phan Đẳng nói với Sở Trang vương xin chất xác quân Tấn để đắp một cái đài gọi là "Kinh quán" kỷ niệm võ công của người nước Sở. Sở Trang vương nói :

- Ta chỉ nhờ may mà đánh được quân Tấn, sao đáng gọi là vũ công !

Sở Trang vương nói xong, truyền cho quân sĩ nhặt chôn những xác người chết, lại làm văn tế thần sông Hoàng Hà, rồi thu quân về. Khi về đến nước Sở, ban thưởng công thần, cho Ngũ Sâm làm quan đại phu. Quan lệnh doãn là Tôn Thúc Ngao thở dài mà than rằng :

- Nhờ có mưu của Ngũ Sâm mà đánh được quân Tấn thì ta cũng nên xấu hổ mà chết !

Từ đó Tôn Thúc Ngao uất ức thành ra ốm nặng. Tuân Lâm Phủ về nước Tấn, vào yết kiến Tấn Cảnh công. Tấn Cảnh công toan chém. Các quan triều thần đều can rằng :

- Tuân Lâm Phủ là một bậc đại thần. Việc đánh Sở này bởi tại Tiên Cốc trái lệnh, đến nỗi thua quân, nay chúa công giết một Tiên Cốc, cũng đủ làm gương cho kẻ khác. Ngày xưa nước Sở giết Thành Đắc Thần mà Tấn Văn công mừng, nước Tấn tha Mạnh Minh mà Tấn Tương công sợ, xin chúa công tha tội cho Tuân Lâm Phủ, khiến được lập công về sau.

Tấn Cảnh công theo lời, liền chém Tiên Cốc, phục chức cho Tuân Lâm Phủ, và sai luyện tập quân mã, đợi ngày khác đi đánh báo thù.

Quan lệnh doãn nước Sở là Tôn Thúc Ngao ốm nặng, dặn con là Tôn An rằng :

- Ta có một tờ di biểu, khi ta chết rồi, mày nên đem dâng đại vương. Đại vương có cho mày làm quan thì mày chớ nhận. Tài mày nhỏ mọn, không nên dự vào đám quan trường. Nếu đại vương có

phong ấp cho mày, mày phải từ chối ; từ chối mà không được thì nên xin đất Tầm Khâu. Tầm Khâu là một chỗ đất xấu, chẳng ai thèm tranh dành, họa may con cháu về sau mới được hưởng cái lộc ấy.

Nói xong thì chết. Tôn An đem tờ di biểu vào dâng Sở Trang vương. Trang vương mở ra đọc. Tờ di biểu như sau này :

"Tôi vốn là kẻ khốn cùng đội ơn đại vương cất nhắc cho làm lệnh doãn, trong mấy năm nay không có công trạng gì đáng kể phụ lòng đại vương ủy thác, cũng lấy làm hổ thẹn. Nay nhờ uy linh của đại vương được mệnh chung trong nhà, thật là may cho tôi ! Tôi chỉ có một đứa con ngu dốt, không thể cho làm quan được ; còn cháu tôi là Viên Bàng thì cũng có tài năng, có thể dùng được. Nước Tấn làm bá chủ đã mấy đời, mới rồi dẫu bị thua, nhưng chúa công chó nên xem thường. Dân nước Sở ta khổ về việc chiến tranh đã lâu, chúa công nên nghỉ lại mà khiến cho dân được yên nghỉ. Người ta đến lúc sắp chết, câu nói thường hay hợp lẽ phải. Xin chúa công xét cho".

Sở Trang vương đọc xong, than rằng :

- Tôn Thúc Ngao gần chết mà vẫn không quên việc nước. Trời làm cho Tôn Thúc Ngao chết, cũng là một sự không may cho ta.

Trang vương nói xong thân hành đến nhà Tôn Thúc Ngao ôm lấy áo quan mà khóc. Các quan đi theo hầu, cũng đều khóc cả. Ngày hôm sau, Trang vương cho công tử Anh Tề làm quan lệnh doãn, và cho Viên Bàng làm quan châm doãn. Trang vương lại muốn cho Tôn An làm quan công chính, nhưng Tôn An theo lời cha dặn, nhất định xin từ chối, trở về làm ruộng. Trang vương có yêu một người kép hát là Mạnh Thủ Nho, vẫn gọi là Ưu Mạnh. Ưu Mạnh người lùn, không đầy năm thước, nguyên là một người kép hát rất giỏi lại có tài khôi hài, được Trang vương yêu lắm. Một hôm, Ưu Mạnh ra chơi ngoài đồng, gặp Tôn An đi kiếm củi, quấy một gánh củi trở về. Ưu Mạnh đón mà hỏi rằng :

- Sao công tử chịu khó nhọc mà gánh củi như vậy ?

Tôn An nói :

- Cha tôi làm tướng quốc trong mấy năm trời, không lấy một

đồng tiền nào của ai ; đến lúc chết chẳng còn tý gì, bởi vậy tôi phải gánh vác.

Ưu Mạnh than rằng :

- Công tử cứ vững lòng, rồi đây thế nào đại vương cũng triệu công tử !

Ưu Mạnh về nhà chế ra một bộ mũ áo giống như của Tôn Thúc Ngao ngày trước, lại bắt chước dáng điệu ăn nói của Tôn Thúc Ngao ; luyện tập trong ba ngày, cái gì cũng giống, thật là Tôn Thúc Ngao sống lại ! Gặp bảy giờ Sở Trang vương ngự yến ở trong cung, triệu Ưu Mạnh vào làm trò. Ưu Mạnh sai một người khác ra trò trước, đóng vai Sở Trang vương, làm ra bộ tướng nhớ Tôn Thúc Ngao, còn mình thì đóng vai Tôn Thúc Ngao. Sở Trang vương (vai trò) trông thấy, giật mình kinh sợ mà nói rằng :

- Ô hay ! Tôn Thúc Ngao hãy còn sống à ? Ta tưởng nhớ nhà người lắm, nhà người nên ở lại mà giúp ta !

Ưu Mạnh nói :

- Tôi đây chỉ giống Tôn Thúc Ngao mà thôi, có phải là Tôn Thúc Ngao thật đâu !

Sở Trang vương (vai trò) nói :

- Ta tưởng nhớ Tôn Thúc Ngao mà không được trông thấy, nay thấy nhà người giống Tôn Thúc Ngao, cũng khiến cho ta được đỡ nhớ. Ta cho nhà người cử làm tướng quốc, nhà người chớ từ.

Ưu Mạnh nói :

- Đại vương tin dùng tôi như vậy, rất hợp với sở nguyện của tôi, nhưng tôi có lão thê ở nhà, rất là từng trải tinh đời để tôi xin về bàn với lão thê tôi, rồi mới dám vâng lệnh.

Ưu Mạnh trở vào buồng trò, một lúc lại bước lên sân hát mà tâu với Sở Trang vương (vai trò) rằng :

- Vừa rồi tôi có bàn với lão thê tôi, thì lão thê tôi khuyên tôi chớ nhận.

Sở Trang vương (vai trò) hỏi :

- Sao vậy ?

Ưu Mạnh nói :

- Lão thê tôi có đặt một bài hát để khuyên tôi, vậy tôi xin hát.

Nói xong, liền hát :

- Quan tham không nên làm, thế mà nên làm !

Quan liêm nên làm, thế mà không nên làm !

Quan tham không nên làm, đã tham thì tất dẽ hạ ; mà nên làm vì con cháu được lên xe xuống ngựa !

Quan liêm nên làm, đã liêm thì tất cao khiết ; mà không nên làm là vì con cháu phải ăn đói mặc rách !

Chàng chẳng thấy :

Quan lệnh đoãn nước Sở ta là Tôn Thúc Ngao, lúc sống làm quan không lấy của ai một đồng nào.

Chẳng may thất lộc⁽¹⁾ đi rồi, con cháu nghèo hèn đói khát, chỉ có cái túp chui ra chui vào...

Chàng, chàng ôi, chàng chớ học đòi Tôn Thúc Ngao !

Quân vương nào có nhớ công lao !"

Trang vương trông thấy Ưu Mạnh lời ăn tiếng nói, giống hệt như Tôn Thúc Ngao thuở xưa, đã động lòng thương xót, sau nghe đến bài hát của Ưu Mạnh, bỗng ứa nước mắt mà nói rằng :

- Khi nào ta dám quên công Tôn Thúc Ngao !

Trang vương liền sai Ưu Mạnh đi triệu Tôn An. Tôn An mặc áo rách, đi giày cỏ, vào yết kiến Trang vương. Trang vương hỏi :

- Nhà ngươi đến nỗi cùng khốn như thế ư ?

Ưu Mạnh đứng bên cạnh, đỡ lời mà tâu rằng :

- Nếu không cùng khốn thì đã không tỏ được cái nhân đức của quan lệnh đoãn ngày trước !

Trang vương nói :

(1) Người làm quan chết đi, người ta hay gọi là thất lộc, nghĩa là mất lộc (lương bổng).

- Tôn An khi trước đã từ chối không muốn làm quan, nay ta nên phong cho một cái ấp lớn.

Tôn An lại cố ý xin từ chối. Trang vương nói :

- Ta đã quyết định như thế, nhà ngươi chớ nên từ chối.

Tôn An nói :

- Nếu đại vương nghĩ đến chút công lao của cha tôi, mà muốn cho tôi được ấm no thì xin phong cho tôi ở đất Tầm Khâu là đủ.

Trang vương nói :

- Tầm Khâu là nơi đất xấu, có lợi gì cho nhà ngươi ?

Tôn An nói :

- Khi cha tôi gần mất có dặn tôi như vậy, nếu không phong cho đất Tầm Khâu thì tôi không dám nhận.

Trang vương theo lời. Về sau, người ta thấy rằng Tầm Khâu là một nơi đất xấu, không ai muốn tranh đoạt. Con cháu Tôn Thúc Ngao cứ nối đời được hưởng lộc ấy.

Tuân Lâm Phủ nước Tấn nghe tin Tôn Thúc Ngao chết, biết là quân Sở chưa có thể đi cứu Trịnh được, mới tâu với vua Tấn xin đem quân đi đánh Trịnh, nhưng chỉ cướp phá biên giới nước Trịnh, rồi thu quân trở về. Các tướng nói với Tuân Lâm Phủ xin vây kinh thành nước Trịnh. Tuân Lâm Phủ nói :

- Ta vây kinh thành nước Trịnh, cũng chưa chắc đã lấy nổi, vạn nhất nước Sở đem quân đến cứu thì lại thành ra thêm việc, chi bằng ta hãy để cho người nước Trịnh phải sợ ta.

Trịnh Tương công thấy vậy, quả nhiên sợ lắm, sai sứ sang bàn mưu với nước Sở và đưa người em là công tử Chương sang nước Sở, đổi lấy công tử Khử Tật về nước Trịnh để cùng cầm quyền chính trong nước. Sở Trang vương nói :

- Nếu nước Trịnh biết thủ tín, thì chẳng cần gì phải giữ người làm tin.

Sở Trang vương nói xong, liền cho cả hai người đều về, rồi họp các quan triều thần lại để thương nghị.

HỒI NĂM MUOI LĂM

Giết dao lên vào dinh quân Sở Kết cò bắt được tướng nước Tần

Sở Trang vương họp triều thần lại để thương nghị việc cùng chống quân Tần. Công tử Trắc nói với Sở Trang vương rằng :

- Nước Tống xưa nay vẫn một lòng theo Tần, nay ta đem quân đi đánh Tống thì Tần tất phải sang cứu, khi nào còn dám tranh nước Trịnh của ta.

Sở Trang vương nói :

- Nhà ngươi bàn dẫu phải, nhưng ta chưa có cơ gì mà đánh Tống được. Tền quân ta ngày xưa đánh Tống một trận ở sông Hoàng Thủy, vua Tống bị thương chết, thế mà nước Tống cũng chịu nhin ta ; đến khi ta hội chư hầu ở đất Quyết Lạc, vua Tống lại hết sức cung phụng nước ta. Sau đó Tống Chiêu công bị giết, công tử Bảo lên nối ngôi, nay đã mười tám năm rồi, ta muốn đánh Tống mà chưa tìm được cơ gì cả.

Công tử Anh Tề nói :

- Khó gì điều ấy ! Vua Tề đã mấy lần triệu sinh nước ta, mà ta chưa đáp lại nay ta mượn đường nước Tống để sang sứ nước Tề, nếu Tống không cho hay là vô lễ với sứ nước ta thì ta sẽ gây sự mà đem quân sang đánh.

Sở Trang vương nói :

- Bây giờ nên sai ai đi sứ ?

Công tử Anh Tề nói :

- Thân Vô Úy khi trước đã có theo tiên quân ta sang hội ở đất Quyết Lạc. Người ấy nên sai đi.

Sở Trang vương liền sai Thân Vô Úy đi sứ nước Tề. Thân Vô Úy tâu với Sở Trang vương rằng :

- Sang sứ nước Tề, tất phải đi qua nước Tống, xin đại vương cấp cho một đạo văn thư để mượn đường.

Trang vương nói :

- Nhà ngươi sợ nước Tống dám ngăn trở hay sao ?

Thân Vô Úy nói :

- Khi trước tiên quân ta hội chư hầu ở Quyết Lạc, rồi cùng với các vua chư hầu đi săn ở Mạnh Chư, vua Tống trái lệnh, tôi bắt người thị vệ mà giết đi, bởi vậy nước Tống oán giận tôi lắm. Nay tôi qua nước Tống, nếu đại vương không cấp cho một đạo văn thư mượn đường thì nước Tống tất giết tôi.

Trang vương nói :

- Trong đạo văn thư gửi sang Tề, ta đề tên là Thân Chu, mà không dùng tên cũ Thân Vô Úy của nhà ngươi nữa !

Thân Vô Úy vẫn chưa chịu đi, nói rằng :

- Tên đổi được, nhưng mặt không thể đổi được.

Trang vương nổi giận, nói :

- Nếu nước Tống giết nhà ngươi thì ta quyết vì nhà ngươi báo thù mà đem quân diệt nước Tống.

Thân Vô Úy không dám từ chối nữa. Ngày hôm sau đưa người con là Thân Tề vào yết kiến Trang vương mà tâu rằng :

- Tôi chết vì việc nước, xin đại vương trông nom cho con tôi.

Trang vương nói :

- Đó là việc của ta, nhà ngươi chớ lo ngại ?

Thân Vô Úy từ giả rồi đi. Người con là Thân Tề tiễn ra đến ngoài cõi. Thân Vô Úy dặn rằng :

- Cha đi chuyến này, tất chết ở nước Tống, con nên tâu với đại vương báo thù cho cha, con chớ quên lời cha dặn.

Hai cha con cùng ứa nước mắt mà từ giả nhau. Vô Úy đi đến địa giới nước Tống. Quan trấn thủ nước Tống biết là sứ nước Sở, đòi xem văn thư, Vô Úy nói :

- Ta phụng mệnh vua Sở, chỉ có đạo văn thư sang sứ nước Tề, chứ không có đạo văn thư mượn đường nước Tống.

Quan trấn thủ giam giữ sứ giả là Thân Chu, rồi sai người phi báo với Tống Văn công. Bấy giờ Hoa Nguyên đang cầm quyền chính nước Tống liền tâu với Tống Văn công rằng :

- Nước Sở là một nước cừu địch với ta, nay sai sứ qua nước ta mà không có văn thư mượn đường, thế là khinh ta quá lắm, xin chúa công bắt sứ nước Sở mà giết đi.

Tống Văn công nói :

- Ta giết sứ nước Sở thì nước Sở tất đem quân sang đánh, biết làm thế nào ?

Hoa Nguyên nói :

- Chẳng thà bị quân Sở đem quân sang đánh, còn hơn là để cho nước Sở khinh ta ; nước Sở đã khinh ta thì rồi thế nào cũng đem quân sang đánh. Đằng nào ta cũng bị quân Sở đánh, chi bằng ta hãy giết sứ nước Sở đi, để cho khỏi hổ thẹn.

Hoa Nguyên bèn sai người đi áp giải sứ giả là Thân Chu về trong triều. Hoa Nguyên trông thấy Thân Chu thì nhận được ngay là Thân Vô Úy, lại càng tức giận mà mắng rằng :

- Ngày trước nhà ngươi dám giết thị vệ của tiên quân ta, nay lại đổi tên là Thân Chu toan tránh khỏi tội chết hay sao ?

Thân Vô Úy biết mình thế nào cũng chết, mới quát to lên mà mắng rằng :

- Thành Bảo (tên Tống Văn công) kia, may thông gian với tổ mẫu lại giết chết địch diệt, may mà thoát nạn, lại còn dám vô lễ với sứ thần nước lớn ! Quân Sở ta kéo sang đây thì vua tôi mày xác tan ra như cám !

Hoa Nguyên sai cắt lưỡi Thân Chu trước, rồi sau mới chém, lại đốt văn thư của nước Sở, đem tro ném ra ngoài cõi. Người theo hầu Thân Chu về báo với Sở Trang vương, Sở Trang vương đang ăn cơm, nghe tin Thân Chu bị giết, thì ném đĩa xuống chiếu, rồi đứng ngay dậy, sai quan tư mã là công tử Trắc sửa soạn binh mã để thân hành sang đánh Tống ; lại cho Thân Tề (con Thân Chu) làm chức quân chính để theo đi đánh. Quân nước Sở vây kín thành Thư Dương (kinh

thành nước Tống), làm ra những cái xe thang cao bằng mặt thành, bốn mặt đánh vào.

Hoa Nguyên cố sức chống giữ, lại sai quan đại phu là Nhạc Anh Tề lên sang cáo cấp với nước Tấn. Tấn Cảnh công toan đem quân đi cứu. Mưu thần là Bá Tôn can rằng :

- Tuân Lâm Phủ đem đại binh đi đánh quân Sở mà bị thua ở đất Bí Thành, ấy là lòng trời giúp cho nước Sở đó ! Nay ta đi cứu Tống, vị tất đã nên việc.

Cảnh công nói :

- Hiện bây giờ chỉ có nước Tống là thân với ta, nếu ta không cứu thì bỏ mất nước Tống !

Bá Tôn nói :

- Nước Sở cách xa nước Tống hai nghìn dặm, lương thực ta khó vận lắm. Nay ta sai người sang nước Tống, nói là đại binh ta đã sắp tới nơi, khiến cho nước Tống cứ cố sức mà chống giữ, chẳng qua chỉ vài tháng thì nước Sở phải rút quân về, thế là ta không đánh Sở mà có cái công cứu được nước Tống.

Tấn Cảnh công khen phải, hỏi các quan trong triều xem có ai dám sang sứ nước Tống. Quan đại phu là Giải Dương xin đi. Tấn Cảnh công nói :

- Việc này trừ phi Tử Hổ (tên tự của Giải Dương) thì không còn ai đương nổi !

Giải Dương mặc quần áo thường dân đi sang nước Tống, bị quân Sở bắt được, đem nộp Sở Trang vương. Sở Trang vương nhận biết là tướng nước Tấn, tên gọi Giải Dương, mới hỏi Giải Dương rằng :

- Nhà ngươi đến đây có việc gì ?

Giải Dương nói :

- Tôi phụng mệnh chúa công tôi đến dụ nước Tống cứ cố sức chống giữ để đợi quân cứu viện.

Sở Trang vương nói :

- Ngày trước nhà ngươi đã bị tướng nước ta là Vĩ Giả bắt được,

ta đã không nỡ giết mà tha cho về, nay nhà ngươi lại chui đầu vào lưới thế là nghĩa lý gì, nhà ngươi thử nói ta nghe !

Giải Dương nói :

- Tấn và Sở là cừu địch, thì tôi bị giết là phải lắm, còn nói gì !

Trang vương khám trong mình Giải Dương, bắt được đạo văn thư, liền mở ra xem, xem xong bảo rằng :

- Kinh thành nước Tống, chẳng qua chỉ nay mai thì ta sẽ phá vỡ mà thôi ; bây giờ nhà ngươi phải nói trái lại những lời đã viết trong văn thư mà bảo nước Tống rằng : *"Nước Tấn ta ngày nay có nhiều việc cần kíp, không thể nào sang cứu nước Tống được, sợ để cho nước Tống phải mong đợi mãi thì lỡ công việc ; vậy chúa công tôi có sai tôi đến nói cho nước ngươi biết !"* Như thế thì người nước Tống không còn mong đợi gì nữa, tất phải ra hàng, nhân dân hai nước sẽ tránh khỏi được vạ chiến tranh khổ sở. Khi việc đã thành rồi, ta sẽ trọng thưởng nhà ngươi và cho làm quan ở nước Sở ta.

Giải Dương cúi đầu nín lặng, không nói gì cả. Sở Trang vương nói :

- Nếu nhà ngươi không nghe lời thì ta sẽ chém đầu !

Giải Dương vốn không muốn nghe lời, nhưng sợ mình chết ở đám quân Sở thì không có ai đem lời vua Tấn mà truyền báo cho nước Tống biết, mới giả cách xin vâng mệnh. Sở Trang vương để Giải Dương đứng ở trên xe, bắt phải ra truyền báo cho người nước Tống. Giải Dương liền gọi người nước Tống mà bảo rằng :

- Ta là sứ nước Tấn, tên gọi Giải Dương, bị quân Sở bắt được, bảo ta dụ nước ngươi ra hàng, nhưng nước ngươi chớ nghe, chúa công ta sắp sửa đem đại binh đến cứu đó !

Sở Trang vương nghe tiếng, liền sai lời xuống mà mắng rằng :

- Nhà ngươi đã nhận lời với ta mà lại bội ước thế là ngươi thất tín, chớ trách ta tàn ác.

Sở Trang vương truyền cho vũ sĩ đem Giải Dương ra chém. Giải Dương chẳng sợ hãi chút nào cả, thong dong mà đáp rằng :

- Sao đại vương lại bảo là tôi thất tín ! Nếu tôi theo lời đại

vương thì lại thất tín với nước Tấn tội lắm. Giả sử nước Sở có người bề tôi nào ăn lễ của nước khác mà trái lời đại vương thì đại vương cho là người biết thủ tín hay sao ? Tôi xin chịu chết để tỏ ra rằng chữ tín của nước Sở là ở bên ngoài chứ không phải ở bên trong !

Sở Trang vương khen rằng :

- Nhà ngươi thật là một trung thần không sợ chết !

Nói xong, liền tha cho về. Hoa Nguyên nghe thấy Giải Dương nói là quân Tấn sắp sửa sang cứu, lại càng cố sức chống cự với quân Sở. Công tử Trắc (tướng nước Sở) sai quân sĩ làm một cái chòi cao ở phía ngoài thành nước Tống mà ở, để đứng trên nhìn vào trong thành, xem tình hình nước Tống. Hoa Nguyên cũng làm một cái chòi ở phía trong thành để nhìn ra. Hai bên giữ nhau từ tháng chín năm trước đến tháng năm năm sau, trong thành nước Tống, lương thực hết sạch cả, nhiều người bị chết đói. Hoa Nguyên đem những lời trung nghĩa khuyên bảo kẻ dưới, người nước Tống đều cảm động mà khóc đói con cho nhau mà ăn, lượm lật xương người chết mà nấu.

Sở Trang vương không biết làm thế nào. Quân sĩ lại tâu rằng :

- Lương thực trong dinh, chỉ còn bảy ngày nữa thì hết.

Sở Trang vương nói :

- Ta không ngờ nước Tống mà khó đánh đến như thế !

Nói xong, liền đứng lên trên xe để xét xem tình hình quân sĩ nước Tống, thì thấy quân sĩ giữ thành rất nghiêm chỉnh. Sở Trang vương bèn thở dài, rồi triệu công tử Trắc để bàn việc rút quân về. Thân Tề (con Thân Vô Úy) sụp lạy, trước xe Sở Trang vương, khóc mà nói rằng :

- Cha tôi liều chết để phụng mệnh đại vương, nay đại vương lại thất tín với cha tôi hay sao !

Sở Trang vương có ý hổ thẹn. Thân Thúc Thời bấy giờ đang cầm cương trên xe Sở Trang vương, mới hiến kế rằng :

- Nước Tống không chịu hàng là vì biết chừng quân ta không ở lâu được, nếu ta truyền cho quân sĩ làm nhà ở, và cày ruộng để lấy

thóc ăn, tỏ cho nước Tống biết là quân ta còn ở đây lâu thế thì nước Tống tất sợ mà phải đầu hàng.

Sở Trang vương khen phải, truyền cho quân sĩ đi đốn gỗ làm nhà ở xung quanh thành. Trong mười người thì để năm người vây thành, còn năm người cày ruộng, cứ mười ngày lại thay đổi nhau một lần. Hoa Nguyên nghe thấy tin ấy, nói với Tống Văn công rằng :

- Quân Sở không có ý rút về mà quân Tấn cũng không thấy đến cứu, biết làm thế nào, au là tôi xin lên vào dinh quân Sở để hiệp công từ Trắc, bắt phải cho giảng hòa thì họa chẳng mới được việc.

Tống Văn công nói :

- Nước ta còn hay mất, quan hệ ở việc này lắm, tướng quốc phải cẩn thận mới được !

Hoa Nguyên dò biết là công tử Trắc vẫn ngủ ở trên chòi cao, lại dò biết hết cả họ tên những người thị vệ của Sở Trang vương. Đêm hôm ấy Hoa Nguyên thay hình đổi dạng làm người thị vệ, dòng dáy xuống thành, lên đến dinh quân Sở. Gặp quân Sở đang đi tuần, Hoa Nguyên hỏi rằng :

- Quan nguyên soái có ở trên chòi không ?

Quân Sở nói :

- Có !

Hoa Nguyên lại hỏi :

- Ngài đã ngủ chưa ?

Quân Sở nói :

- Máy ngày hôm nay, ngài khó nhọc quá, hôm nay đại vương ban cho một thẩu rượu, ngài uống xong đã đi nghỉ rồi !

Hoa Nguyên vội vàng trèo thẳng lên trên chòi. Quân Sở ngăn lại. Hoa Nguyên nói :

- Hôm nay đại vương có việc cơ mật, cần phải dặn bảo quan nguyên soái, mới rồi lại có cho quan nguyên soái uống rượu, đại vương sợ quan nguyên soái say rượu mà ngủ quên đi mất, nên phải sai tôi đến đây để dặn lại cho thật cặn kẽ rồi về nói ngay cho đại vương biết.

Quân Sở tưởng thực, để cho Hoa Nguyên trèo lên. Trên chòi đèn

thấp còn sáng, công tử Trắc cúi áo, nằm ngủ đã say, Hoa Nguyên trèo ngay lên giường nằm se sẽ lấy tay lay công tử Trắc. Công tử Trắc tỉnh dậy, bị Hoa Nguyên nắm lấy hai cánh tay. Công tử Trắc vội vàng hỏi :

- Ai thế này ?

Hoa Nguyên nói sẽ mà đáp rằng :

- Nguyên soái chớ sợ ! Tôi là Hoa Nguyên nước Tống đây ! tôi phụng mệnh chúa công tôi lên sang đây để xin giảng hòa nếu quan nguyên soái nghe lời thì hai nước cùng nhau đời đời giao hiếu ; ngược bằng quan nguyên soái không nghe thì tôi và nguyên soái cùng chết đêm nay.

Hoa Nguyên tay trái giữ lấy công tử Trắc, tay phải rút một con dao nhọn ở trong mình ra. Trông dưới bóng đèn, thấy lưỡi dao sáng quắc, công tử Trắc vội vàng đáp rằng :

- Có việc thì thương lượng với nhau, cần gì mà phải thô lỗ.

Hoa Nguyên rút lưỡi dao lại mà xin lỗi rằng :

- Nguyên soái chớ lấy làm lạ ! Vì sự thế gấp quá, cho nên tôi phải làm như vậy.

Công tử Trắc nói :

- Tình hình nước Tống bây giờ thế nào ?

Hoa Nguyên nói :

- Chẳng nói giấu gì nguyên soái, nước tôi đói con cho nhau mà ăn, nhật xương người mà nấu, cùng khốn lắm rồi !

- Tình hình nước Tống đã đến nỗi cùng khốn quá như vậy kia à ? Sao nhà ngươi lại chịu đem thực tình mà báo cho ta biết ?

Hoa Nguyên nói :

- Người quân tử thấy người ta cùng khốn thì có lòng thương, tôi chắc quan nguyên soái là người quân tử, vậy nên tôi không dám giấu.

Công tử Trắc nói :

- Thế thì vì cớ gì mà nước Tống còn không chịu đầu hàng ?

Hoa Nguyên nói ;

- Tình hình nước tôi dần cùng khốn, nhưng chí khí dân nước tôi vẫn chưa sờn, cho nên vua và dân nước tôi cố sức chống giữ, thà rằng

cùng chết với nhau, còn hơn chịu cái nhục đầu hàng ở dưới chân thành. Nếu quan nguyên soái có lòng thương dân mà rút quân ra ngoài ba mươi dặm, thì chúa công tôi cũng xin một lòng thần phục quý quốc, không bao giờ dám trái lời.

Công tử Trắc nói :

- Ta cũng chẳng giấu gì nhà ngươi, quân Sở ta cũng chỉ còn có lương ăn trong bảy ngày, nếu quá bảy ngày mà nước ngươi không đầu hàng thì quân Sở cũng phải rút về thôi. Mới rồi, ta sai quân sĩ làm nhà ở và cày ruộng, là lập kế khiến cho nước ngươi sợ đó mà thôi. Sáng mai ta tâu với vua Sở lui quân ba mươi dặm, vua tôi nhà ngươi chớ có thất tín.

Hoa Nguyên nói :

- Tôi xin cùng với nguyên soái ăn thề, hai bên đều không sai lời nhau !

Công tử Trắc cùng Hoa Nguyên ăn thề xong, lại xin kết nghĩa anh em. Công tử Trắc lấy một chiếc lệnh tiễn⁽¹⁾ trao cho Hoa Nguyên, dặn phải đi mau. Hoa Nguyên có chiếc lệnh tiễn ấy cứ công nhiên đi thẳng đến dưới thành, làm ám hiệu cho trên thành thả dây xuống rồi kéo lên, đi thẳng vào trong cung, đem lời công tử Trắc tâu với Tống văn công. Sáng hôm sau, công tử Trắc cũng đem lời Hoa Nguyên thuật lại cho Sở Trang vương nghe, và tâu rằng :

- Xuýt nữa thì mệnh tôi chết về lưỡi dao của Hoa Nguyên đêm hôm qua rồi, may mà Hoa Nguyên có lòng nhân từ, đem tình hình trong nước báo thực với tôi và xin tôi rút quân ; tôi đã nhận lời rồi, xin đại vương xuống chỉ.

Sở Trang vương nói :

- Nước Tống cùng khốn như thế, ta nên cố đánh cho kỳ được !

Công tử Trắc sụp lạy mà tâu rằng :

- Quân ta chỉ còn có lương ăn trong bảy ngày, tôi đã trót báo thực với Hoa Nguyên rồi.

Trang vương nổi giận mà nói rằng :

(1) *Cái thẻ để làm tin ở trong quân.*

- Sao nhà ngươi lại nói thực với quân giặc ?

Công tử Trắc nói :

- Một nước Tống nhỏ mọn như vậy, còn có người bề tôi không chịu nói dối, hướng chỉ đường đường nước Sở ta mà lại không có được người bề tôi như thế hay sao !

Trang vương nguôi cơn giận mà bảo rằng :

- Quan tư mã nói phải lắm !

Trang vương bèn hạ lệnh rút quân, ra đóng ở ngoài ba mươi dặm. Thân Tề thấy Trang vương đã hạ lệnh rút quân về, không dám ngăn trở, nhưng vật mình ôm bụng mà kêu khóc. Trang vương sai người khuyên bảo Thân Tề rằng :

- Nhà ngươi chớ phiền ! Thế nào ta cũng làm cho tổ được lòng hiếu của nhà ngươi !

Hoa Nguyên phụng mệnh Tống Văn công đến dinh quân Sở để xin làm tờ giao ước. Công tử Trắc theo Hoa Nguyên vào thành nước Tống, cùng với Tống Văn công ăn tiệc. Tống Văn công sai Hoa Nguyên đưa linh cữu Thân Chu sang trả quân Sở, và sang ở lại nước Sở để làm tin. Sở Trang vương rút về nước Sở, làm lễ an táng cho Thân Chu rất trọng thể ! Các quan trong triều đều đi đưa tát cả. Sở Trang vương lại cho Thân Tề được nối chức cha làm quan đại phu. Hoa Nguyên ở nước Sở, chơi thân với công tử Trắc, và nhân đó lại kết giao với công tử Anh Tề.

Một hôm hai người ngồi chơi với nhau, bàn đến thời sự, công tử Anh Tề thở dài mà than rằng :

- Nay Tấn và Sở tranh nhau, binh hòa liên miên biết bao giờ cho thiên hạ được thái bình !

Hoa Nguyên nói :

- Tôi nghĩ đang khi Tấn và Sở đánh nhau, không bên nào chịu thua, như bây giờ nếu được một người đứng lên nói cho hai bên giảng hòa với nhau, các nước phụ thuộc của bên nào thì triều cống về bên ấy, rồi cùng nhau yên nghỉ, khiến cho nhân dân tránh khỏi làm than khổ sở, như thế chẳng cũng may cho đời lắm ru !

Công tử Anh Tề nói :

- Việc ấy, nhà ngươi có làm nổi hay không ?

Hoa Nguyên nói :

- Tôi có giao du với tướng quân nước Tấn là Loan Thư, năm trước tôi sang sứ nước Tấn, Loan Thư cũng có nói đến việc ấy, tiếc rằng không có ai ở giữa mà liên hợp hai nước với nhau được.

Ngày hôm sau, công tử Anh Tề đem lời Hoa Nguyên nói với công tử Trắc. Công tử Trắc nói :

- Hai nước còn chưa chán sự tranh chiến, việc ấy đã bàn đến thế nào được.

Hoa Nguyên ở Sở được sáu năm thì Tống văn công (Bão) chết, con là Tống Cung công (Cổ) lên nối ngôi. Hoa Nguyên mới về nước Tống để chịu tang.

Lại nói chuyện Tấn Cảnh công nghe tin quân Sở vây quân Tống đã hơn một năm, mới bảo Bá Tôn rằng :

- Nước Tống cố giữ được như vậy, cũng đã mệt mỏi lắm rồi ; ta chớ nên thất tín, phải đem quân đi cứu mới được.

Tấn Cảnh công toan đem quân đi cứu Tống. Bỗng nghe báo có sứ nước Lộ đưa mật thư đến. Nguyên xưa nước Lộ tức là một giống Xích Dịch, ở tiếp giáp với nước Lê, đến đời Chu Bình vương, vua nước Lộ đuổi vua nước Lê mà chiếm lấy đất, từ đó nước Lộ mỗi ngày một cường thịnh. Bấy giờ vua nước Lộ tên gọi Anh Nhi, lấy người chị Tấn Cảnh công là Bá Cơ làm phu nhân. Anh Nhi hèn yếu, quan tướng quốc là Phong Thư chuyên quyền ; khi trước có Hồ Xạ Cô là công thần nước Tấn trốn sang ở nước Lộ, Phong Thư còn e sợ, không dám hoành hành lắm, từ lúc Hồ Xạ Cô chết rồi, Phong Thư không e sợ ai cả, muốn cho vua Lộ tuyệt giao với Tấn, liền vu tội cho Bá Cơ, bảo vua nước Lộ giết đi.

Một hôm, Phong Thư cùng với vua nước Lộ (tức là Anh Nhi) đi săn ở ngoài cõi, nhân khi uống rượu say, thì nhau bắn chim, Phong Thư bắn sảy tay khiến vua nước Lộ bị thương ở mắt. Phong Thư ném cung xuống đất, cười mà nói rằng :

- Tôi bắn không trúng, nên phạt một chén rượu.

Vua nước Lộ không thể nhin được, nhưng liệu sức mình không làm gì nổi Phong Thu mới làm tờ mật thư đưa sang nước Tấn, xin nước Tấn đem quân sang hỏi tội Phong Thu. Mưu thần nước Tấn là Bá Tôn nói với Tấn Cảnh công rằng :

- Nay ta giết Phong Thu, chiếm lấy đất nước Lộ và cả mấy nước xung quanh nữa thì phía tây nam nước Tấn ta mỗi ngày một mở rộng, cơ hội ấy chớ nên bỏ phí !

Tấn Cảnh công cũng giận vua nước Lộ về việc giết vợ là Bá Cơ (chị Tấn Cảnh công), mới sai Tuân Lâm Phủ làm đại tướng, Ngụy Khỏa (con Ngụy Thủ) làm phó tướng, đem quân đi đánh nước Lộ. Phong Thu đem quân ra đất Khúc Lương để chống cự với quân Tấn, bị quân Tấn đánh thua, bỏ chạy sang nước Vệ. Vệ Mục công (Tốc) đang cùng với nước Tấn giao hiếu, liền bắt Phong Thu đưa sang nộp quân Tấn. Tuân Lâm Phủ sai giải Phong Thu về Giáng Đô (kinh thành nước Tấn) mà giết đi. Quân Tấn kéo thẳng vào kinh thành nước Lộ. Vua nước Lộ là Anh Nhi ra đón. Tuân Lâm Phủ kể tội Anh Nhi giết oan Bá Cơ, rồi bắt đem về nước Tấn, lại mượn cớ : dân nước Lê nhớ mền vua cũ, liệu tìm con cháu vua nước Lê, đắp thành cho ở một chỗ, tiếng là khôi phục nước Lê, kỳ thực là để diệt nước Lộ. Vua nước Lộ là Anh Nhi nghĩ đến nước mà thương xót, rồi tự vẫn chết. Nười nước Lộ lập đền thờ. Tấn Cảnh công sợ Tuân Lâm Phủ chưa đánh được nước Lộ, mới đem đại binh đóng ở Tác Sơn để tiếp ứng.

Khi Tuân Lâm Phủ đánh được nước Lộ rồi, đến Tác Sơn báo tin thắng trận, mới lưu phó tướng là Ngụy Khỏa ở lại nước Lộ, để giữ lấy nước ấy. Bỗng có một toán quân kéo đến nước Lộ, hỏi ra mới biết là đại tướng nước Tấn tên gọi Đỗ Hối. Nguyên từ khi Tấn Khang công chết, con là Tấn Cung công (Đạo) lên nối ngôi, nhân việc Triệu Xuyên sang đánh Sùng là một nước phụ thuộc của Tấn, bởi vậy Tấn mới kết giao với Phong Thu để chống nhau với Tấn. Được bốn năm thì Tấn Cung công chết, con là Tấn Hoàn công (Vinh) lên nối ngôi ; bấy giờ đang là năm thứ mười một đời Tấn Hoàn công, nghe tin nước Tấn sang đánh Phong Thu, Tấn toan đem quân đến cứu, nhưng lại nghe tin nước Tấn đã giết Phong Thu và bắt vua nước Lộ, Tấn bèn sai Đỗ Hối đem quân sang để tranh lấy địa giới nước Lộ.

Đỗ Hối vốn là một người lực sĩ đã có danh tiếng ở nước Tấn,

hàm răng nhọn hoắt, khoe mắt tròn xoe, tay cứng như đồng, mặt đen tựa sắt, râu xồm tóc quăn, mình cao hơn trượng, lại có sức khỏe, vẫn thường cầm một cái búa khai sơn, nặng một trăm hai mươi cân. Nguyên Đỗ Hồi thuộc giống Bạch Địch, khi trước đã có một lần ở Thanh My sơn Đỗ Hồi đâm chết luôn năm con hổ, rồi lột da đem về ; Tân Hoàn công nghe nói là người vũ dũng, cho làm xa hữu tướng quân ; lại một lần nữa, Đỗ Hồi chỉ đem ba trăm người mà phá vỡ được hơn một vạn giặc cướp ở Xa Nga Sơn, bởi vậy uy danh mỗi ngày một lừng lẫy, thân làm đến Đại tướng.

Ngụy Khỏa thấy Đỗ Hồi đem quân đến, tức khắc bày trận để đợi giao chiến. Đỗ Hồi tay cầm búa khai sơn, đem ba trăm quân xông đến tận nơi, chém giết quân Tấn, khác nào như một vị thiên thần giáng hạ. Quân Tấn sợ hãi, bỏ chạy tán loạn. Ngụy Khỏa vội vàng rút quân vào trại, rồi giữ thế thủ, không dám ra đánh nữa. Đỗ Hồi đến khiêu chiến luôn trong ba ngày mà Ngụy Khỏa nhất định không ra. Bỗng nghe báo có tướng nước Tấn là Ngụy Kỳ (em Ngụy Khỏa) đem quân đến tiếp ứng. Ngụy Kỳ nói với Ngụy Khỏa rằng :

- Chúa công sợ bọn Xích Địch kết liên với nước Tân mà sinh biến, vậy có sai tôi đến đây để tiếp ứng.

Ngụy Khỏa thuật lại những chuyện vũ dũng của tướng nước Tân là Đỗ Hồi cho là không ai địch nổi. Ngụy Kỳ không tin, nói rằng :

- Làm gì dám giặc cò ấy ! Ngày mai tôi ra trận, thế nào cũng quyết đánh tan được !

Ngày hôm sau, Đỗ Hồi lại đến khiêu chiến. Ngụy Kỳ tức giận, toan xông ra đánh. Ngụy Khỏa cố ý ngăn lại. Ngụy Kỳ không nghe, đem quân ra giao chiến với Đỗ Hồi. Đỗ Hồi lại múa búa khai sơn, tả xung hữu đột, chém chết quân Tấn. Ngụy Kỳ thua to, may nhờ có Ngụy Khỏa đem quân ra tiếp ứng, mới về được trong trại. Đêm hôm ấy, Ngụy Khỏa đang ngồi trong trại, nghĩ quanh nghĩ quẩn, không biết dùng mưu kế gì, đang mơ mơ màng màng, bỗng nghe tiếng người ghé vào tai mà đọc ba tiếng : "*Thanh Thảo bi*" ; đến lúc tỉnh dậy, không hiểu là nghĩa làm sao, mà chớp mắt ngủ đi thì lại thấy như trước, bèn đem chuyện nói với Ngụy Kỳ.

Ngụy Kỳ nói :

- Cách đây độ mười dặm, có một cái bãi cỏ, tên gọi "Thanh Thảo bi", hay là quan Tân sau này tất sẽ phải thua trận ở đấy chăng ; vậy tôi xin đem một toán quân đến đó mai phục sẵn, rồi anh lập kế dụ quân giặc đến, hai bên cùng đánh thì mới phá vỡ được.

Ngụy Kỳ liền đem quân đến mai phục sẵn ở Thanh Thảo bi. Ngụy Khỏa giả cách truyền lệnh rút quân trở về Lê Thành. Quả nhiên Đỗ Hôi đem quân đuổi theo. Ngụy Khỏa giao chiếu qua loa mấy hợp, rồi giả cách thua chạy, dụ Đỗ Hôi đến gần Thanh Thảo bi. Quân mai phục của Ngụy Kỳ ở hai bên đổ ra, cùng với Ngụy Khỏa vây chặt lấy Đỗ Hôi. Đỗ Hôi chẳng sợ hãi chút nào cả, vẫn cầm búa khai sơn, tả xung hữu đột, dần dần tiến đến phía Thanh Thảo bi. Bỗng thấy Đỗ Hôi mỗi bước lại ngã một cái, khác nào như người trượt chỗ nước băng. Quan Tấn thấy vậy, reo âm cả lên. Ngụy Khỏa ngừng trông, thấy một ông lão già, mình mặc áo vải, chân đi giày da, đang kết những dây cỏ lại, để làm cho vững chân Đỗ Hôi. Ngụy Khỏa và Ngụy Kỳ đi đến nơi, bắt sống được Đỗ Hôi. Quan Đỗ Hôi thấy chủ tướng bị bắt, đều bỏ chạy tán loạn cả, bị quân Tấn đuổi bắt, số ba trăm người chỉ trốn thoát được độ bốn năm chục người mà thôi.

Ngụy Khỏa hỏi Đỗ Hôi rằng :

- Người cày có sức khỏe, cơ sao cũng dễ bị bắt thế này ?

Đỗ Hôi nói :

- Không biết hai chân ta vướng phải vật gì mà thành ra khó cử động quá. Đó là trời hại ta, chứ không phải sức ta không đánh nổi.

Ngụy Khỏa nghĩ lấy làm lạ. Ngụy Kỳ bàn với Ngụy Khỏa rằng :

- Đỗ Hôi đã có sức khỏe, nếu ta để y sống thì e lại sinh biến.

Ngụy Khỏa nói :

- Ý ta cũng nghĩ như vậy !

Nói xong, truyền chém Đỗ Hôi, rồi đem đầu về Tắc Sơn nộp Tấn Cảnh công để lấy công. Đêm hôm ấy, Ngụy Kỳ nằm ngủ, lại thấy ông lão già ngày hôm trước đến mặt vái chào mà nói rằng :

- Tướng quân có biết vì cơ gì mà Đỗ Hôi bị bắt hay không ? Vì tôi kết cỏ lại để làm cho Đỗ Hôi vững chân mà ngã đó.

Ngụy Khỏa kinh sợ, nói rằng :

- Tôi chưa được biết cụ bao giờ, sao cụ lại giúp tôi như vậy, tôi biết lấy gì mà trả ơn cụ ?

Ông lão già nói :

- Tôi là thân phụ nàng Tổ Cơ. Tướng quân biết theo lời dặn sáng suốt của tiên nhân mà gả chồng cho con gái tôi, vậy tôi cảm cái ơn ấy, đến đây để giúp tướng quân. Sau này con cháu tướng quân còn được đời đời vinh hiển mãi.

Nguyên xưa thân phụ Ngụy Khỏa là Ngụy Thù có một người thiếp yêu, tên gọi Tổ Cơ. Mỗi khi Ngụy Thù đi đánh giặc lại dặn Ngụy Khỏa rằng :

- Nếu ta ra trận mà chết đi, mày nên cho Tổ Cơ đi lấy chồng được nơi xứng đáng, khiến Tổ Cơ có chỗ nương tựa, chớ để cho hãn phải khổ sở thì ta dầu chết cũng được yên lòng !

Đến lúc Ngụy Thù ốm nặng, lại dặn Ngụy Khỏa rằng :

- Tổ Cơ là người thiếp yêu của ta, khi ta chết rồi, mày phải đem nàng ấy chôn theo ta, cho ta ở dưới suối vàng có người bầu bạn.

Nói xong thì chết. Ngụy Khỏa an táng cho cha, nhưng lại không bắt Tổ Cơ chôn theo. Ngụy Kỳ nói :

- Anh không nhớ lời cha dặn lúc gần mất hay sao ?

Ngụy Khỏa nói :

- Thân phụ ta lúc thường vẫn dặn ta sau này gả chồng cho Tổ Cơ ; đến lúc gần mất, lại dặn phải đem nàng chôn theo, đó chỉ là lời dặn lúc mê hoảng mà thôi ; người hiếu tử nên theo lời dặn của cha khi còn sáng suốt, chớ theo lời trời khi đã mê hoảng.

Về sau, Ngụy Khỏa gả Tổ Cơ cho một nho sĩ. Vì Ngụy Khỏa có am đức ấy, cho nên linh hồn thân phụ Tổ Cơ mới hiện lên kết cò lại để báo ơn. Ngụy Khỏa thuật chuyện chiêm bao cho Ngụy Kỳ nghe. Ngụy Kỳ lấy làm chuyện lạ lùng.

Vua tôi nước Tấn nghe tin Đỗ Hồi thua trận, đều sợ hãi mất vía. Tấn Cảnh công thưởng cho Ngụy Khỏa đất Linh Hồ, để làm thái ấp, lại đúc một quả chuông để ghi công thắng trận. Vì quả chuông ấy là tự Tấn Cảnh công đúc ra, nên sau người Tấn mới gọi quả chuông là "Cảnh chung". Tấn Cảnh công lại sai Sĩ Hội đem quân đi diệt nước Diên Thi, nước Lưu Vu và nước thuộc Lưu Vu là nước Đạc Thân. Mấy

nước ấy đều là của người Xích Địch, từ đó đất đai Xích Địch đều thuộc về nước Tấn tất cả.

Bấy giờ nước Tấn mất mùa, trộm cướp nổi lên như ong. Tuân Lâm Phủ dùng được một người có tài dò xét kẻ trộm, người ấy tên gọi Khước Ung. Khước Ung thường ra chơi chợ, trở vào ai mà bảo là kẻ trộm, đem bắt về tra hỏi thì quả nhiên là kẻ trộm thật. Tuân Lâm Phủ hỏi Khước Ung rằng :

- Tại sao nhà ngươi lại biết được như vậy ?

Khước Ung nói :

- Tôi trông con mắt người ấy : khi thấy hàng hóa ở chợ thì có ý tham, thấy người ở chợ thì có ý thẹn ; sau thấy tôi tới nơi thì có ý sợ, bởi thế mà tôi biết đích là kẻ trộm.

Khước Ung mỗi ngày bắt được đến mấy chục đứa kẻ trộm, nhưng số kẻ trộm lại càng ngày càng nhiều. Quan đại phu là Dương Thạch Chức nói với Tuân Lâm Phủ rằng :

- Nguyên soái dùng Khước Ung để bắt trộm, nhưng tôi e rằng kẻ trộm chưa bắt được hết mà Khước Ung đã chết đến nơi !

Tuân Lâm Phủ giật mình kinh sợ hỏi rằng :

- Sao thế ?

HỒI NĂM MƯƠI SÁU

Tề Khoảnh công bày cuộc mua cười

Phùng Sửu Phủ thay hình cứu chủ

Tuân Lâm Phủ dùng Khước Ung để bắt kẻ trộm, Dương Thạch Chức biết là tất có kẻ sẽ giết chết Khước Ung, bèn nói với Tuân Lâm Phủ. Tuân Lâm Phủ hỏi cơ làm sao, Dương Thạch Chức nói :

- Khước Ung cậy có tài dò xét, nhưng một mình không thể bắt hết được kẻ trộm ; thế nào rồi đây kẻ trộm cũng bày mưu lập kế để hại Khước Ung, còn gì mà không chết !

Được ba ngày nữa, Khước Ung đang đi chơi, bị một lũ mấy mươi đứa kẻ trộm túm lại đánh chết ; chúng cắt đầu Khước Ung đem đi mất. Tuấn Lâm Phủ lo lắng, cũng ốm nặng mà chết. Tấn Cảnh công nghe thấy Dương Thạch Chức khi trước có nói với Tuấn Lâm Phủ về việc Khước Ung, mới triệu vào mà hỏi rằng :

- Nhà ngươi đã đoán trước được việc Khước Ung, vậy thì nhà ngươi có biết dùng mưu kế gì mà dẹp yên được lũ trộm cướp kia không ?

Dương Thạch Chức nói :

- Dùng mưu trí mà trị kẻ trộm khác nào lấy đá chặn xuống cỏ, cỏ vẫn mọc lách vào khe đá được ; dùng vũ lực mà trị quân trộm, khác nào lấy đá mà chơi với đá, hai bên tất cùng phải vỡ. Nay muốn dẹp yên quân trộm thì phải làm thế nào khiến chúng biết liêm sỉ, chứ bắt nhiều cũng không ích gì ! Xin chúa công tôn trọng những thiện nhân ở trong triều, khiến cho kẻ bất thiện trông thấy mà biết sửa đổi, như thế thì lo gì chẳng có ngày dẹp yên được quân trộm.

Tấn Cảnh công lại hỏi rằng :

- Thiện nhân nước Tấn ta ngày nay, ai là hơn cả, nhà ngươi thử nói cho ta biết.

Dương Thạch Chức nói :

- Không ai bằng Sĩ Hối. Sĩ Hối là người tín nghĩa, ôn hòa mà không nhu nhược, uy nghiêm mà không dữ tợn, chúa công nên dùng.

Đến lúc Sĩ Hối có công dẹp được mấy nước thuộc về giống Xích Địch, thì Tấn Cảnh công tâu với Chu Định vương. Chu Định vương cho Sĩ Hối phẩm phục chức thượng khanh, Sĩ Hối được thay quyền Tuấn Lâm Phủ, lại kiêm chức thái phó, được phong ở đất Phạm, sau thành ra tổ họ Phạm. Sĩ Hối đem những khoa điều bất trộm, xóa bỏ tất cả, chỉ chuyên đem giáo hóa mà khuyên dân làm điều thiện, từ bấy giờ bao nhiêu quân trộm nước Tấn đều trốn sang nước Tần, nước

Tấn mỗi ngày một cường thịnh. Tấn Cảnh công lại có ý muốn làm bá chủ. Bá Tôn nói với Tấn Cảnh công rằng :

- Đời Văn công ta hội chư hầu ở Tiễn Thổ, đến đời Tương công ta hội chư hầu ở Tân Thành, chư hầu đều một lòng theo Tấn cả. Từ khi ta thất tín ở Lịnh Hồ, thành ra tuyệt giao với Tấn ; đến lúc Tề, Tống có kẻ giết vua mà ta không sang hỏi tội, bởi vậy các nước ở Sơn Đông mới khinh nước Tấn ta mà theo Sở. Sau nước Sở đánh Trịnh và Tống, ta cũng không sang cứu, thành ra Trịnh và Tống lại theo Sở nốt ; chỉ còn mấy nước nhỏ như Vệ, Tào là theo Tấn mà thôi. Nay chúa công muốn làm bá chủ, tất phải kết thân với nước Lỗ và nước Tề rồi rình xem nước Sở có biến cố gì, ta sẽ thừa cơ sang đánh mới có thể đắc chí được.

Tấn Cảnh công khen phải, liền sai thượng quân nguyên soái là Khước Khắc đem nhiều lễ vật sang sứ nước Lỗ và nước Tề.

Lỗ Tuyên công cảm cái ơn Tề Huệ công định vị cho mình, bởi vậy thường sai người sang sinh lễ nước Tề ; đến đời Tề Khoảnh công (Vô Giã) lên nối ngôi, nước Lỗ vẫn theo lệ cho người sang sinh lễ. Khước Khắc phụng mệnh Tống Cảnh công sang sứ nước Lỗ, rồi cáo từ Lỗ Tuyên công sang sứ nước Tề. Lỗ Tuyên công nhân tiện đến kỳ sang sinh lễ nước Tề, mới sai quan thượng khanh là Quý Tôn Hàng Phủ cùng đi với Khước Khắc.

Khi Khước Khắc cùng Quý Tôn Hàng Phủ sang đến nước Tề, thì vừa gặp có sứ nước Vệ là Tôn Lương Phu và sứ nước Tào là công tử Thủ, cũng sang sinh lễ nước Tề. Sứ thần bốn nước cùng vào triều kiến Tề Khoảnh công và dâng lễ vật. Tề Khoảnh công trông thấy hình dáng bốn vị sứ thần, nghĩ thầm lấy làm quái lạ, mới nói với bốn vị sứ thần rằng :

- Xin mời các ngài về nghỉ ở nhà công quán, rồi ngày mai cùng dự tiệc cho vui !

Sứ thần bốn nước cáo từ lui ra. Tề Khoảnh công vào cung, trông thấy mẹ là Tiêu Thái phu nhân, vẫn hầy còn nhin cười không được. Nguyên Tiêu Thái phu nhân là con gái Tiêu Quân, kết duyên với Tề Huệ công. Khi Tề Huệ công chết rồi, Tiêu thái phu nhân ngày đêm

thương khóc. Tề Khoảnh công là người có hiếu, việc gì cũng cố làm cho mẹ được vui lòng. Phàm những chuyện buồn cười ở chốn dân thôn, đều thuật lại cho mẹ nghe, để cho mẹ được tươi cười vui vẻ. Hôm ấy, Tề Khoảnh công cứ cười ngặt nghẽo mà không nói là việc gì. Tiêu Thái phu nhân hỏi rằng :

- Có chuyện gì mà con vui cười như vậy ?

Tề Khoảnh công nói :

- Hôm nay có một chuyện rất quái lạ là : Tấn, Lỗ, Vệ, Tào bốn nước đều sai sứ thần đến thỉnh lễ nước ta, mà sứ thần nước Tấn là Khước Khắc thì chột, chỉ nhìn được bằng một mắt mà thôi ; sứ thần nước Lỗ là Quý Tôn Hàng Phủ thì hói, trên đầu chẳng có một sợi tóc nào ; sứ thần nước Vệ là Tôn Lương Phu thì khiếm chân, một bên cao và một bên thấp ; sứ thần nước Tào là công tử Thôi thì gù lưng, mặt cúi xuống đất. Con thiết tưởng người ta có tật là thường, nhưng bốn người mỗi người một tật, mà lại cùng đến nước ta một lúc, chuyện quái lạ như vậy, tài nào chẳng phải buồn cười !

Tiêu Thái phu nhân không tin, nói rằng :

- Ta muốn xem có được không ?

Tề Khoảnh công nói :

- Cứ theo lệ thì sứ thần đến nước mình, sau khi công yến, tất có tư yến. Ngày mai con bày tiệc ở vườn hoa, mời sứ thần bốn nước vào ăn yến, tất họ phải đi qua dưới Sùng Đài ; bấy giờ thân mẫu mắc màn ngồi ở trên Sùng Đài mà nom trộm phông có khó gì !

Khi các sứ thần cùng dự công yến xong, Tề Khoảnh công lại mời vào vườn hoa để dự tư yến. Cứ theo như lệ cũ : sứ thần chư hầu đến nước nào thì nước ấy phải cung ứng xe ngựa và người hầu, để cho kẻ tùy tùng của sứ giả được tạm nghỉ. Tề Khoảnh công chú ý muốn làm cho mẹ buồn cười, mới mật truyền chọn lấy bốn người : một người chột mắt, một người hói đầu, một người khiếm chân và một người gù lưng để dong xe cho sứ thần bốn nước :

1. Khước Khắc (sứ thần nước Tấn) chột mắt thì lại dùng người chột mắt dong xe.

2. Quý Tôn Hàng Phủ (sứ thần nước Lỗ) hỏi đầu thì lại dùng người hỏi đầu dong xe.

3. Tôn Lương Phủ (sứ thần nước Vệ) khiêng chân thì lại dùng người khiêng chân dong xe.

4. Công tử Thủ (sứ thần nước Tào) gù lưng thì lại dùng người gù lưng dong xe.

Quan thượng khanh nước Tề là Quốc Tá (con Quốc Quý Phú) can rằng :

- Việc tiếp đãi sứ thần các nước là một việc lớn, nên phải kính cẩn mới được, không phải chuyện đùa !

Tề Khoảnh công không nghe. Bấy giờ sứ thần các nước đi xe qua dưới Sùng Đài, thành ra một xe có hai người chột mắt, một xe có hai người hỏi đầu, một xe có hai người khiêng chân và một xe nữa có hai người gù lưng. Tiều Thái phu nhân ngồi ở trên đài mở màn ra trông, bỗng bật cười to lên. Các thị nữ hầu xung quanh cũng đều bưng miệng cười cả. Tiếng cười vang ra đến ngoài. Khước Khắc lúc mới trông thấy người dong xe chột mắt, cũng cho là sự ngẫu nhiên, không lấy làm lạ, đến lúc nghe tiếng phụ nữ cười ở trên đài, thì trong lòng nghi hoặc, chỉ uống qua loa mấy chén rượu, rồi cáo từ lui ra. Về đến nhà công quán, sai người hỏi xem ai ở trên đài mà cười như vậy, mới biết là Tiều Thái phu nhân.

Được một lúc, sứ thần nước Lỗ, nước Vệ và nước Tào đều đến thuật chuyện với Khước Khắc và bảo Khước Khắc rằng :

- Nước Tề cố ý chọn người cầm cương để bốn cột chúng ta, mà làm trò vui cho đàn bà, thế thì còn ra nghĩa lý gì nữa !

Khước Khắc nói :

- Chúng ta vì lòng tốt mà đến sinh lễ, lại bị họ làm nhục, nếu không báo thù thì sao gọi là trượng phu ?

Bọn Quý Tôn Hàng Phủ ba người đồng thanh đáp rằng :

- Nếu ngài đem quân đánh Tề thì chúng tôi xin tâu với chúa công tôi dốc hết sức nước tôi mà đánh giúp.

Khước Khắc nói :

- Các ngài đã đồng tâm như vậy thì xin cùng nhau quết máu ăn thề.

Thề rằng : "Khi khởi binh đánh Tề, hễ ai không chịu cố sức thì quỉ thần tru diệt !".

Sứ thần bốn nước đêm hôm ấy họp nhau thương nghị suốt sáng ; đến sáng hôm sau, nước nào về nước ấy, chẳng vào cáo từ với Tề Khoảnh công nữa. Quốc Tá (quan thượng khanh nước Tề) thở dài mà than rằng :

- Tai vạ nước Tề ta sinh ra từ việc này !

Bấy giờ Quý Tôn Hàng Phủ đang cầm quyền chính nước Lỗ, từ khi đi sứ nước Tề về, mới quyết chí báo thù Tề. Nghe tin Khước Khắc nói với Tấn Cảnh công xin khởi binh đánh Tề, ch' vì cùng với quan thái phó là Sĩ Hội không hợp ý nhau, cho nên Tấn Cảnh công chưa cho. Quý Tôn Hàng Phủ lại càng nóng nảy, liền tâu với Lỗ Tuyên công cho người sang mượn quân nước Sở. Vừa lúc bấy giờ Sở Trang vương (Lữ) ốm chết, thế tử Thẩm nối ngôi, mới lên mười tuổi, tức là Sở Cung vương. Sở Cung vương đang có tang, mới từ chối không cho nước Lỗ mượn quân. Quý Tôn Hàng Phủ đang lúc tức giận thì bỗng có người ở nước Tấn về thuật chuyện Khước Khắc ngày đêm khuyên bảo Tấn Cảnh công đánh Tề, nói là đánh Tề có lợi, nếu không đánh Tề thì không làm được bá chủ, bởi vậy Tấn Cảnh công nghe lời. Sĩ Hội biết là không thể nói cho Khước Khắc làm trung quân nguyên soái, cầm quyền chính nước Tấn, chẳng bao lâu nữa sẽ khởi binh đi đánh. Quý Tôn Hàng Phủ mừng lắm, liền sai công tôn Quy Phủ (con Trọng Toại) sang sứ nước Tấn, hẹn ngày khởi binh. Bấy giờ họ Mạnh Tôn, Thúc Tôn và Quý Tôn ở nước Lỗ, con cháu mỗi ngày một cường thịnh. Lỗ Tuyên công lo lắng, chỉ sợ sau này ba họ ấy lại chiếm đoạt quyền thế của con cháu mình, mới nhân khi công tôn Quy Phủ sang sứ nước Tấn, mới cầm tay Quy Phủ mà dặn rằng :

- Ba họ Hoàn mỗi ngày một cường thịnh, mà nhà vua mỗi ngày một suy yếu, nhà người cũng đã biết cả. Nay nhà người sang sứ Tấn, nên đem sự tình nói với vua Tấn, nhờ binh lực mà trừ ba họ ấy đi thì

xin mỗi năm một lần cống hiến, không bao giờ dám quên ơn. Nhà người phải cẩn thận, chớ tiết lộ cho ai biết.

Công tôn Quy Phủ phụng mệnh đem nhiều lễ vật sang nước Tấn, nghe nói Tấn Cảnh công đang tin yêu Đồ Ngạn Giả, cho làm quan tư khấu, mới đem lễ vật vào biếu Đồ Ngạn Giả và nói việc Lỗ Tuyên công muốn đuổi ba họ Hoàn. Đồ Ngạn Giả khi trước đắc tội với Triệu Thuần, mới kết giao với Long Thư và Khước Khắc rất thân mật, liền đem lời công tôn Quy Phủ nói với Loan Thư. Loan Thư nói :

- Quan nguyên soái ta (trò Khước Khắc) đang giao hiếu với Quý Tôn Hàng Phủ để cùng đánh Tề thì việc ấy khó lòng làm được, ầu là ta thử dò ý xem sao.

Loan Thư nhân lúc thông thả, nói chuyện với Khước Khắc. Khước Khắc nói :

- Công tôn Quy Phủ muốn làm loạn nước Lỗ, ta chớ nên nghe !

Khước Khắc bèn viết một tờ mật thư sai người phi báo với Quý Tôn Hàng Phủ ở nước Lỗ. Quý Tôn Hàng Phủ nổi giận, nói :

- Ngày trước giết công tử Ác và công tử Thị, đều là mưu của Trọng Toại, ta đã làm ngơ, không thêm nói đến, nay con là công tôn Quy Phủ lại lập mưu để định đuổi ta, thế mới thật là nuôi hổ có ngày đi hại !

Nói xong, liền lấy tờ mật thư của Khước Khắc đưa cho Thúc Tôn Kiều Như xem. Thúc Tôn Kiều Như nói :

- Chưa công không ra coi triều, đã một tháng nay, nói là đang ốm, chẳng qua chỉ là giả dối mà thôi. Bây giờ chúng ta cùng vào thăm, đến tận trước giường nằm để hỏi xem việc này ra sao.

Thúc Tôn Kiều Như lại sai người mời Trọng Tôn Miệt đến để cùng vào một thể. Trọng Tôn Miệt từ chối nói rằng :

- Vua tôi không có phép đối chất phải trái với nhau, tôi không dám đi.

Quý Tôn Hàng Phủ và Thúc Tôn Kiều Như lại rủ quan tư khấu là Tang tôn Hứa (con Tang Văn Trọng) cùng đi. Ba người vào đến cửa cung, nghe tin Lỗ Tuyên công ốm nặng, thì không vào yết kiến nữa,

mà lại rủ nhau cùng về. Ngày hôm sau, Lỗ Tuyên công mất. Quý Tôn Hàng Phủ lập thế tử Hắc Quang lên nối ngôi (bảy giờ mới mười ba tuổi), tức là Lỗ Thành công. Lỗ Thành công tuổi hãy còn nhỏ, việc gì cũng giao quyền cho Quý Tôn Hàng Phủ. Quý Tôn Hàng Phủ họp các quan đại phu lại thương nghị rằng :

- Nay vua thì nhỏ, nước thì yếu, tất phải chinh đốn hình pháp lại mới được. Trọng Toại ngày trước giết vua nọ lập vua kia để cố ý du nịnh nước Tề, khiến ta cùng với nước Tấn bất hòa với nhau, bây giờ ta nên xét lại mà trị tội.

Các quan đại phu đều vâng dạ xin theo mệnh. Quý Tôn Hàng Phủ liền sai quan tư khấu là Tang tôn Hứa đuổi hết những tộc đảng của Trọng Toại. Khi công tôn Quy Phủ ở nước Tấn về chưa đến địa giới nước Lỗ, đã nghe tin Lỗ Tuyên công mất, Quý Tôn Hàng Phủ đang trị tội người nhà mình, tức khác bỏ trốn sang nước Tề. Tề Khoảnh công nghe tin Lỗ cùng Tấn hợp mưu đánh Tề, thì một mặt sai người giao hiếu với Sở, còn một mặt đem quân sang đánh Lỗ, tiếp binh qua đất Bình Âm, kéo thẳng đến thành Long Ấp. Tướng nước Tề là Lư Bô Tụ Khôi bị quân ở cửa bắc thành Long Ấp bắt được. Tề Khoảnh công sai người gọi quân Lỗ ở trên mặt thành mà bảo rằng :

- Hễ chịu trả lại Lư Bô tướng quân tức là Lư Bô Tụ Khôi của ta thì ta sẽ rút quân về !

Quân Lỗ không tin, giết chết Lư Bô Tụ Khôi, đem cang xác ở trên mặt thành. Tề Khoảnh công nổi giận, truyền cho quân sĩ bốn mặt ra sức cố đánh. Khi phá vỡ được thành Long Ấp rồi, Tề Khoảnh công đem bao nhiêu người ở cửa bắc, bắt cứ quân dân, đều giết hết sạch cả, để báo cái thù giết chết Lư Bô Tụ Khôi. Tề Khoảnh công toan tiến binh thì nghe báo có tướng nước Vệ là Tôn Lương Phu đã đem quân vào địa giới nước Tề. Tề Khoảnh công nói :

- Nước Vệ rình lúc ta đem quân đi vắng mà đến xâm phạm nước ta, nay ta nên tức khắc quay về để đón đánh quân Vệ.

Tề Khoảnh công lưu một toán quân đóng giữ Long Ấp còn đại binh thì rút về phía nam. Đi đến đất Tân Trúc (đất nước Vệ) bỗng gặp

quân nước Vệ. Quan phó tướng nước Vệ là Thạch Tắc nói với Tôn Lương Phu rằng :

- Ta phụng mệnh sang đánh Tề là nhân lúc vua Tề đem quân đi vắng ; nay vua Tề đã về, thì ta không nên đánh vội, hãy chờ quân Tấn và quân Lỗ đến để cùng hợp sức mới có thể toàn thắng được.

Tôn Lương Phu nói :

- Ta chỉ cốt báo cái thù vua Tề cười ta khi trước, nay gặp vua Tề, có lẽ nào lại không đánh.

Tôn Lương Phu không nghe lời Thạch Tắc, đêm hôm ấy đem quân tiến sang đánh dinh quân Tề. Quan Tề biết là quân Vệ thế nào cũng lên đến đánh, đã phòng bị trước cả. Khi Tôn Lương Phu vào đến dinh quân Tề, thì là một cái dinh bỏ không. Tôn Lương Phu toan quay trở ra thì phái tả có Quốc Tá, phía hữu có Cao Cố đem quân vây kín lại. Tề Khoảnh công cũng kéo đại binh đến, quát to lên rằng :

- Thằng khiêng chân kia, liệu mà nộp đầu đi !

Tôn Lương Phu liều chết chống lại, may sao có toán quân của Ninh Tướng và Hương Cẩm đến tiếp ứng, mới chạy theo được. Tề Khoảnh công giục quân đuổi theo, lại vừa gặp có toán quân của Thạch Tắc (tướng nước Vệ) kéo đến. Thạch Tắc bảo Tôn Lương Phu rằng :

- Quan nguyên soái cứ đi trước, để mặc tôi đối địch với quân Tề.

Tôn Lương Phu vội vàng kéo quân chạy thẳng. Chạy chưa được một dặm, lại thấy ở trước mặt có một toán quân kéo đến. Tôn Lương Phu thở dài mà nói rằng :

- Ở đây mà có quân Tề mai phục, thì ta khó lòng mà sống được.

Khi gần đến nơi, có một viên tướng ngồi ở trong xe, cúi đầu chào mà nói rằng :

- Chúng tôi không biết là nguyên soái giao chiến với quân Tề, vậy nên không kịp đến tiếp ứng, xin nguyên soái tha lỗi.

Tôn Lương Phu hỏi :

- Nhà ngươi là ai ?

Viên tướng ấy đáp rằng :

- Tôi là quan trấn thủ ở đất Tân Thúc, tên gọi Trọng Thúc Vu

Hề. Quân sĩ của tôi đem theo đây, cũng đủ giao chiến với Tề một trận, xin nguyên soái chờ ngại !

Tôn Lương Phu mới được yên lòng, bảo Trọng Thúc Vu Hề rằng :

- Quan phó tướng quân Thạch Tắc còn ở phía sau, nhà người nên đem quân tiếp ứng.

Trọng Thúc Vu Hề vâng lời, liền đem quân đi ngay. Lại nói chuyện Tề Khoảnh công gặp quân Thạch Tắc, vừa toan giao chiến thì nghe báo có quân của Trọng Thúc Vu Hề đến tiếp ứng. Tề Khoảnh công sợ ở đất nước Vệ, binh lực không tiếp viện được, mới rút quân trở về. Thạch Tắc và Trọng Thúc Vu Hề cũng không đuổi theo nữa. Tôn Lương Phu thu thập quân thua, vào trong thành Tân Trúc yên nghỉ mấy ngày. Các tướng hỏi Tôn Lương Phu, xin cho biết hôm nào thì rút quân về.

Tôn Lương Phu nói :

- Ta vốn định báo thù nước Tề, nay lại bị nước Tề đánh thua, còn mặt mũi nào về trông thấy chúa công ta nữa ! Nay ta định sang mượn quân nước Tấn để bắt cho được vua Tề thì ta mới thỏa lòng !

Tôn Lương Phu liền lưu bọn Thạch Tắc đóng quân ở Tân Trúc, còn mình thì thân hành sang nước Tấn để mượn quân. Gặp bảy giờ quan tư khẩu nước Lô là Tang Tôn Hứa cũng sang mượn quân nước Tấn, mới cùng Tôn Lương Phu vào gặp Khước Khắc trước, rồi sau mới yết kiến Tấn Cảnh công. Trong ngoài đồng lòng, một xướng một họa dù Tấn Cảnh công muốn không nghe cũng không được, bèn cho Khước Khắc cử đại binh đi đánh Tề. Tang Tôn Hứa về nước Lô để báo trước cho Quý Tôn Hàng Phủ biết. Quý Tôn Hàng Phủ cũng đem quân sang hội ở đất Tân Trúc. Tôn Lương Phủ lại sai người sang ước với công tử Thủ ở nước Tào. Công tử Thủ cũng đem quân đến Tân Trúc để bàn việc đánh Tề. Quân thám tử của Tề Khoảnh công nghe tin quan tư khác nước Lô là Tang Tôn Hứa mượn được quân Tấn, về báo Tề Khoảnh công. Tề Khoảnh công nói :

- Nếu để cho quân giặc vào đất ta thì dân trong nước đều sợ hãi, âu là ta đem quân ra ngoài cõi để mà đón đánh.

Tề Khoảnh công bèn đem quân đi đón quân Tấn, nghe nói quân Tấn đã đóng ở núi Ma Kê, mới sai sứ sang thỉnh chiến. Khước Khắc hẹn đến ngày hôm sau thì khai chiến. Quan đại tướng nước Tề là Cao Cố nói với Tề Khoảnh công rằng :

- Nước ta cùng với nước Tấn, xưa nay chưa giao chiến bao giờ, không biết người nước Tấn bạo dạn hay là nhát gan để tôi xin sang trước, thử xem ra làm sao.

Cao Cố bèn lên xe đi thẳng sang dinh quân Tấn để khiêu chiến. Trong dinh quân Tấn có một viên tiểu tướng đi xe ra. Cao Cố cầm một miếng đá lớn, ném trúng vào đầu viên tiểu tướng ấy. Viên tiểu tướng ấy ở trên xe ngã lăn xuống. Người dong xe sợ hãi, vội vàng bỏ chạy. Cao Cố nhảy ngay lên xe của quân Tấn, tay cầm dây cương, đánh ngựa kéo thẳng về dinh quân Tề ; lại đi điều một vòng nữa, vừa đi vừa reo rầm lên rằng :

- Ai có mua sức khỏe, ta bán bớt cho !

Quân Tề đều vỗ tay cười. Khi quân Tấn biết mà ra đuổi theo thì đã không kịp. Cao Cố vào nói với Tề Khoảnh công rằng :

- Quân Tấn dẫu nhiều, nhưng ít người có can đảm, không có gì đáng sợ.

Ngày hôm sau, Tề Khoảnh công xông vào trong trận, truyền cho quân sĩ giương cung ra bắn. Quân Tấn chết hại rất nhiều. Giải Trương (tướng nước Tấn) cánh tay bị hai mũi tên, máu chảy dòng dòng xuống bánh xe, mà vẫn cố gắng cầm cương ngựa. Khước Khắc đang đánh trống thúc quân tiến vào, cũng bị một mũi tên trúng sườn bên tả, máu chảy xuống đến tận giày. Tiếng trống nghe đã hơi chậm chậm. Giải Trương nói :

- Dẫu bị thương, nhưng chưa đến nỗi chết thì cũng phải cố sức mà đánh.

Trịnh Khâu Hoãn (quan xa hữu nước Tấn) khen lời Giải Trương nói phải, bảo Khước Khắc rằng :

- Chết sống tại số, không can chi mà sợ hãi !

Khước Khắc lại ra sức đánh trống để thúc quân, Giải Trương giục ngựa, nhằm thẳng phía tên bắn mà tiến vào. Trịnh Khâu Hoãn

tay trái cầm nón che cho Khước Khắc, tay phải cầm giáo để đánh giặc. Quân Tấn nghe tiếng trống, tưởng là thắng trận, tranh nhau tiến vào, quân Tề không thể địch nổi, vội vàng bỏ chạy. Hàn Quyết thấy Khước Khắc bị thương nặng, liền nói rằng :

- Quan nguyên soái hãy tạm nghỉ, để mặc tôi đuổi theo quân giặc.

Hàn Quyết đem quân đuổi theo. Quân Tề sợ hãi, bỏ chạy tán loạn. Tề Khoảnh công vòng quanh núi Hoa Bất Trú mà chạy. Hàn Quyết trông thấy cỗ xe thếp vàng của Tề Khoảnh công, liền cố sức đuổi đánh. Phùng Sứ Phủ (quan xa hữu nước Tề) bảo viên tướng dong xe cho Tề Khoảnh công là Bình Hạ rằng :

- Tướng quân giao cương ngựa cho tôi, rồi tháo ra ngoài vòng vây, để lấy quân cứu viện.

Bấy giờ quân Tấn kéo đến nhiều lắm, vây núi Hoa Bất Trú ba vòng. Phùng Sứ Phủ bảo Tề Khoảnh công rằng :

- Bây giờ việc đã nguy cấp lắm rồi ! Chúa công nên cởi ngay áo cấm bào ra để tôi mặc, tôi giả cách làm chúa công, còn chúa công thì mặc áo của tôi mà cầm cương xe, để đánh lừa quân Tấn. Không may có điều gì, tôi xin chết thay chúa công, chúa công mới có thể trốn thoát được.

Tề Khoảnh công theo lời, vừa đổi áo xong thì quân Hàn Quyết kéo đến. Hàn Quyết trông thấy người mặc áo cấm bào, tưởng là Tề Khoảnh công, mới nắm lấy cương ngựa cúi đầu hai xá mà nói rằng :

- Chúa công tôi theo lời xin của nước Lỗ và nước Vệ, có sai tôi đem quân tới đây ; nay được gặp nhà vua, tôi xin cầm cương ngựa để rước nhà vua quá bộ sang nước tôi một chút.

Phùng Sứ Phủ giả cách kêu khát nước, không thể nói được, rồi cầm cái bầu đưa cho Tề Khoảnh công mà bảo rằng :

- Phùng Sứ Phủ ! Nhà ngươi đi lấy cho ta bầu nước.

Tề Khoảnh công xuống xe, giả cách ra suối lấy nước, khi lấy được nước, Phùng Sứ Phủ lại kêu là nước đục, Tề Khoảnh công lại đi tìm chỗ nước trong, rồi lần lần đi quanh về phía hữu mà trốn ; may lại

gặp có tướng nước Tề là Trịnh Chu Phủ vừa đi xe đến, báo Tề Khoảnh công rằng :

- Bình Hạ nay đã bị hãm ở trong đám quân Tấn, không ra được rồi ! Thế lực quân Tấn bây giờ to lắm, có con đường này là ít quân giặc mà thôi, chúa công nên thừa cơ đi mau.

Trịnh Chu Phủ tức thì đưa dây cương cho Tề Khoảnh công. Tề Khoảnh công lên xe chạy thoát. Hàn Quyết sai người báo với Khước Khắc rằng :

- Đã bắt được vua Tề rồi !

Khước Khắc mừng lắm. Khi Hàn Quyết giải Sứ Phủ đến. Khước Khắc trông thấy biết là không phải vua Tề liền nổi giận mà hỏi Phùng Sứ Phủ rằng :

- Nhà ngươi là ai ?

Phùng Sứ Phủ nói :

- Tôi là quan xa hầu nước Tề, tên gọi Phùng Sứ Phủ, còn chúa công tôi tức là người lúc này xuống suối đi lấy nước đó.

Khước Khắc giận lắm, nói :

- Nhà ngươi dám mạo nhận làm vua Tề, để đánh lừa quân ta thì tất phải chiếu quân pháp mà trị tội.

Khước Khắc truyền cho quân sĩ đem Phùng Sứ Phủ ra chém. Phùng Sứ Phủ kêu to lên rằng :

- Quân sĩ nước Tấn hãy nghe ta nói : từ nay chớ ai có thay vua trong lúc hoạn nạn như Phùng Sứ Phủ này mà chết mất mạng đó.

Khước Khắc sai cởi trói cho Phùng Sứ Phủ mà nói rằng :

- Người ta đã biệt tận trung với vua, ta không nên giết ! Nói đoạn truyền lấy xe chở lương thực và quân dụng chở Phùng Sứ Phủ đi theo sau quân Tề. Khoảnh công về đến dinh quân Tề, nghĩ cái ơn Phùng Sứ Phủ cứu sống cho mình, lại lên vào trong đám quân Tấn, để tìm Phùng Sứ Phủ, ra rồi lại vào, cả thầy đến ba lần. Quốc Tá và Cao Cố nghe tin Khoảnh công thua trận, vội vàng đem quân đến tiếp ứng, thấy Khoảnh công ở trong đám quân Tấn ra, giật mình hỏi rằng :

- Sao chúa công lại khinh thường mà xông vào trong chỗ hang hổ như vậy.

Khoảnh công nói :

- Phùng Sửu Phủ vì thay ta mà bị hãm ở trong đám quân giặc, chưa biết sống chết thế nào cho nên ta ngồi không yên được, lại phải xông vào để tìm.

Nói chưa dứt lời thì nghe báo quân Tấn đã kéo đến. Quốc Tá nói với Khoảnh công rằng :

- Nay quân ta đã bắt lợi, chúa công chớ ở đây lâu, nên mau mau rút quân về nước, để đợi quân Sở đến cứu !

Tê Khoảnh công theo lời, rút quân về Lâm Tri (kinh thành nước Tề). Khước Khắc đem đại binh cùng với quân Lỗ, Vệ, Tào kéo thẳng sang nước Tề, đi qua quan ải nào, cũng đốt phá tàn hại, thẳng đến kinh đô, định diệt hẳn nước Tề.

HỒI NĂM MƯƠI BẢY

Vu Thần kết duyên với Hạ Cơ

Trình Anh đền ơn cho Triệu Thuần

Quân Tấn đuổi theo Tê Khoảnh công đến đất Viên Lan. Tê Khoảnh công sợ hãi, họp các tướng lại để hỏi kế. Quốc Tá nói rằng :

- Tôi xin đem cái lò nghiễn⁽¹⁾ của Kỷ hầu và cái khánh ngọc sang lễ nước Tấn để xin giảng hòa ; còn những đất ta xâm chiếm của nước Lỗ và nước Vệ khi trước thì trả lại cho hai nước ấy.

Tê Khoảnh công nói :

(1) Lò hai tầng, trên chung, dưới nấu.

- Như thế là ta xử với Tấn quá phải lắm rồi, nếu Tấn không nghe thì thế nào cũng phải cố sức đánh !

Quốc Tá vâng lệnh đem lò nghiễn và khánh ngọc sang dinh quân Tấn, vào nói trước với Hàn Quyết. Hàn Quyết : ời :

- Vì Lỗ và Vệ than phiền bị Tề luôn luôn xâm chiếm, cho nên chúa công tôi thương tình mà đến cứu, chứ chúa công tôi có thù gì với nước Tề !

Quốc Tá nói :

- Tôi xin tâu với chúa công tôi trả lại những đất xâm chiếm của Lỗ và Vệ thì tướng quân nghĩ thế nào ?

Hàn Quyết nói :

- Việc ấy quyền tại quan nguyên soái (trò Khước Khắc) tôi chứ tôi không dám quyết.

Nói xong, liền đưa Quốc Tá vào yết kiến Khước Khắc. Khước Khắc trông thấy Quốc Tá, hăm hăm nổi giận. Quốc Tá đối đáp vẫn có lễ phép. Khước Khắc nói :

- Nước ngươi đã sắp mất đến nơi, lại còn muốn dùng lời nói khéo để làm kế hoãn binh hay sao ! Nếu thực lòng xin giảng hòa thì phải theo ta hai điều.

Quốc Tá nói :

- Hai điều đó là gì, xin ngài cho biết.

Khước Khắc nói :

- Một là nước ngươi phải đưa người con gái của Tiều Quân sang ở nước ta để làm tin ; hai là trong địa giới nước Tề phải đắp một con đường từ tây sang đông, để vạn nhất sau này nước Tề có bội ước thì ta giết người làm con tin ấy, và khi đem quân sang đánh ta có thể đi suốt từ tây sang đông được.

Quốc Tá nổi giận mà nói rằng :

- Nguyên soái nghĩ sai rồi ! Con gái của Tiều Quân là ai, tức là thân mẫu chúa công tôi, cũng chẳng khác gì thân mẫu vua Tấn, lẽ nào lại đem quốc mẫu làm con tin bao giờ ! Còn ruộng đất ở trong nước tôi là phải tùy theo địa thế mà đắp, nếu vì nước Tấn mà đổi lại

tất cả thì khác gì một nước đã mất rồi. Nguyên soái nói như thế là ý không muốn cho nước tôi giảng hòa.

Khước Khắc nói :

- Không muốn cho giảng hòa thì nước ngươi làm gì ?

Quốc Tá nói :

- Nguyên soái chớ có khinh nước Tề tôi quá ! Nước tôi dầu bị thua một trận, nhưng chưa lấy gì làm tổn hại cho lắm, nguyên soái không cho hòa thì chúng tôi xin thu thập quân mã, cùng với nguyên soái quyết chiến một trận. Một trận không được thì hai trận ; hai trận không được thì ba trận, nếu ba trận cũng không được thì bấy giờ cả nước Tề tôi là của nước Tấn, cần gì còn phải gửi người làm tin và đắp đường từ tây sang đông làm gì ? Ngay bây giờ, tôi xin từ biệt nguyên soái.

Quốc Tá liền đặt cái lò nghiến và cái khánh ngọc xuống đất, rồi chấp tay vái chào mà lui ra. Quý Tôn Hàng Phủ và Tôn Lương Phu đứng ở sau màn nghe nói, chạy ra bảo Khước Khắc rằng :

- Lạ như vậy thì nước Tề giận ta quá lắm, tất cố sức mà đánh, không lẽ ta thắng mãi, chỉ bằng ta theo lời giảng hòa là hơn.

Khước Khắc nói :

- Sứ nước Tề đã đi rồi thì biết làm thế nào ?

Quý Tôn Hàng Phủ nói :

- Ta nên sai người đuổi theo mà gọi lại.

Khước Khắc liền sai người đuổi theo, mời Quốc Tá hãy trở lại dinh quân Tấn. Khước Khắc bảo Quý Tôn Hàng Phủ và Tôn Lương Phu cùng Quốc Tá làm lễ tương kiến, rồi lại nói với Quốc Tá rằng :

- Tôi sợ không làm nổi việc ấy thì có lỗi với chúa công tôi, cho nên tôi chưa dám nhận lời ; nay hai quan đại phu nước Lỗ và nước Vệ (trò Quý Tôn Hàng Phủ và Tôn Lương Phu) đã cùng nói với tôi, thì tôi cũng không dám trái ý. Vậy tôi xin nghe lời đại phu.

Quốc Tá nói :

- Nguyên soái đã thuận cho nước tôi giảng hòa thì xin an thể : "Nước Tề nhận phải triều cống nước Tấn, lại trả những đất xâm

chiếm của nước Lỗ và nước Vệ. Nước Tấn nhận phải rút quân về và không được xâm phạm của cải nước Tề".

Hai bên đều phải lập tờ thệ văn, Khước Khắc truyền đem tiết sinh ra, cùng nhau ăn thề rồi từ biệt. Khước Khắc lại tha cho Phùng Sửu Phủ trở về nước Tề. Tề Khoảnh công cho Phùng Sửu Phủ làm thượng khanh.

Bọn Khước Khắc thắng được quân Tề, trở về nước Tấn. Tấn Cảnh công đều gia phong thái ấp cho ; lại cho Hàn Quyết làm tân trung quân nguyên soái, Triệu Quát làm phó ; Cung Sóc làm tân thượng quân nguyên soái, Hàn Xuyên làm phó ; Tuân Trụ làm tân hạ quân nguyên soái, Triệu Chiên làm phó, mọi người đều được phong tước quan khanh cả.

Quan tư khấu là Đồ Ngạn Giả thấy họ Triệu hưng phấn càng đem lòng ghen ghét, ngày đêm chỉ cố tìm sự lầm lỗi của họ Triệu để đem pha với Tấn Cảnh công ; lại mật kết với họ Loan và họ Khước, khiến cho hai họ ấy cùng về bè với mình.

Tề Khoảnh công từ khi bị thua về, hết lòng sửa sang chính trị, để định bao thù nước Tấn. Vua tôi nước Tấn cũng sợ nước Tề báo thù, không giữ được nghiệp bá chủ, lại bắt các nước phải trả lại cho nước Tề những đất xâm chiếm mà nước Tề đã phải trả lại cho họ khi trước (theo mình ước). Từ bấy giờ các nước chư hầu cho rằng nước Tấn không có tín nghĩa, bèn không tin phục nước Tấn nữa.

Lại nói chuyện Hạ Cơ nước Tấn từ khi kết duyên với quan liên đoãn nước Sở là Tương Lão, chưa được một năm thì Tương Lão phải đi đánh trận ở Bí Địa. Hạ Cơ mới cùng với con riêng của Tương Lão là Hắc Sái tư thông ; đến lúc Tương Lão chết trận, Hắc Sái say mê Hạ Cơ, bỏ không đi tìm xác Tương Lão, người trong nước ai cũng chê cười. Hạ Cơ lấy làm xấu hổ, muốn mượn tiếng đi tìm xác Tương Lão để trở về nước Trịnh, (nguyên Hạ Cơ là con gái nước Trịnh, trước lấy chồng ở nước Tấn), Tước thân công ở nước Sở là Khuất Vu thuê người mật báo với Hạ Cơ rằng :

- Thân công có lòng yêu mến nàng lắm, nàng về nước Trịnh hôm nào thì hôm ấy thân công sẽ sang xin cưới ngay.

Khuất Vu lại sai người nói với Trịnh Tương công rằng :

- Hạ Cơ muốn về nước nhà, sao nhà vua không sai người đón về ?

Trịnh Tương công quả nhiên sai sứ sang nước Sở để xin đón Hạ Cơ. Sở Trang vương hỏi các quan đại phu rằng :

- Hạ Cơ muốn tìm xác Tương Lão, người nước Trịnh có ý muốn giúp cho được việc, vậy nên mới sai người sang đón về.

Trang vương nói :

- Xác Tương Lão chết ở nước Tấn. người nước Trịnh giúp thế nào được ?

Khuất Vu nói :

- Tuân Dinh là con yêu của Tuân Thủ, nay bị giam ở nước Sở ta. Tuân Thủ thương nhớ lắm ! Bây giờ Tuân Thủ mới được lên làm chức trung quân phó tướng ở nước Tấn, lại quen biết với quan đại phu nước Trịnh là Hoàng Thủ, thì tất thế nào rồi cũng nhờ Hoàng Thủ điều đình với nước Sở ta, xin đem thi thể công tử Cốc Thần (con Sở Trang vương) và Tương Lão sang đổi lấy Tuân Dinh về. Vua nước Trịnh vì việc giao chiến ở Bí Địa, sợ nước Tấn đem quân sang hỏi tội, cũng muốn nhân việc này để lấy lòng nước Tấn, đó là tình thực, chứ không còn nghi ngờ gì nữa !

Nói chưa dứt lời thì Hạ Cơ vào từ biệt Sở Trang vương, tâu việc xin về nước Trịnh, vừa tâu vừa khóc, nước mắt như mưa. Lại nói với Sở Trang vương rằng :

- Nếu không tìm được xác Tương Lão thì thiếp xin thể không về nước Sở nữa !

Sở Trang vương có lòng thương mà cho đi. Hạ Cơ đi sang nước Trịnh. Khuất Vu lại mật đưa thư cho Trịnh Tương công, xin cưới Hạ Cơ làm vợ. Trịnh Tương công biết việc Sở Trang vương và công tử Anh Tề khi trước muốn lấy Hạ Cơ, lại thấy Khuất Vu đang được trọng dụng ở nước Sở, cũng muốn kết thân, mới nhận lễ và cho cưới. Người nước Sở không ai biết chuyện ấy cả. Khuất Vu lại sai người sang báo Tuân Thủ nước Tấn đem thi thể công tử Cốc Thần và Tương Lão sang

đổi lấy Tuấn Dinh về. Tuấn Thủ viết thư nhờ Hoàng Thủ (quan đại phu nước Trịnh) ở giữa nói hộ với Sở Trang vương.

Sở Trang vương muốn được thi thể con mình là công tử Cốc Thân, mới tha cho Tuấn Dinh về và nước Tấn cũng giả lại hai thi thể. Đến lúc quân nước Tấn đánh Tề, Tề Khoảnh công sai sứ sang cầu cứu nước Sở, chính gặp lúc nước Sở mới có tang, chưa đem quân sang cứu, sau nghe tin quân Tề thua trận và quan đại phu nước Tề là Quốc Tá đã phải xin giảng hòa với Tấn, Sở Cung vương mới bảo triều thần rằng :

- Nước Tề theo Tấn là vì nước Sở ta chưa kịp đến cứu, đó không phải là bản tâm nước Tề. Nay ta nên cử binh đi đánh Lỗ và Vệ để báo thù cho nước Tề, có ai dám vì ta đem cái ý ấy sang nói cho vua Tề biết ?

Khuất Vu xin đi. Sở Cung vương nói :

- Nhân tiện nhà ngươi đi qua nước Trịnh, nên ước với vua Trịnh đến tháng mười đem quân sang hội nhau ở địa giới nước Vệ, và cùng nói cho vua Tề biết.

Khuất Vu về nhà thu xếp tiền của và cho gia quyến đi trước còn mình thì ở lại sau, rồi thẳng đường tiến sang nước Trịnh. Khuất Vu đem lời nói của vua Sở vào ước với vua Trịnh, rồi lui ra nhà quán xá cùng với Hạ Cơ làm lễ thành thân. Đêm hôm ấy Hạ Cơ nỉ non bên gối, hỏi Khuất Vu rằng :

- Việc này khi trước phu quân có tâu với vua Sở không ?

Khuất Vu đem chuyện Sở Trang vương và công tử Anh Tề khi trước đều muốn lấy Hạ Cơ nói lại cho Hạ Cơ nghe, lại bảo Hạ Cơ rằng :

- Ta vì ái khanh mà chịu phí bao nhiêu tâm cơ, ngày nay ba sinh mới phỉ mười nguyên, ta không dám về nước Sở nữa ; sáng mai ta cùng với ái khanh tìm chốn nương thân, cùng nhau bách niên giai lão, ái khanh nghĩ thế nào ?

Hạ Cơ nói :

- Phu quân đã không về nước Sở thì việc đi sứ Tề này biết làm thế nào ?

Khuất Vu nói :

- Ta chẳng đi sứ Tề nữa ! Ngày nay, cùng với nước Sở chống nhau, chỉ có nước Tấn, âu là ta cùng ái khanh sang ở nước Tấn.

Ngày hôm sau, Khuất Vu viết một đạo biểu giao cho người hầu đem về tâu với Sở Cung vương, rồi cùng Hạ Cơ trốn sang nước Tấn. Tấn Cảnh công đang lấy việc thua nước Sở làm xấu hổ, nghe tin Khuất Vu đến, mừng lắm nói rằng :

- Thế này thì thật là trời đem người ấy đến giúp ta !

Tấn Cảnh công nói xong, liền cho Khuất Vu làm quan đại phu, lại phong cho đất Hình Địa để làm thái ấp. Khuất Vu mới bỏ họ Khuất, lấy chữ Vu làm họ, đặt tên là Thân. Từ bấy giờ vẫn gọi là Vu Thân. Sở Cung vương tiếp được tờ biểu của Vu Thân, mở ra đọc, đại lược nói rằng :

"Vua Trịnh đem Hạ Cơ gả cho tôi, tôi trót dại, không thể từ chối được. Nay tôi sợ dại vương trị tội, vậy phải tìm trốn sang nước Tấn ; còn việc sứ Tề, xin dại vương chọn sứ người khác. Tôi cam chịu tội chết !"

Sở Cung vương nổi giận, triệu công tử Anh Tề và công tử Trắc vào đưa tờ biểu cho xem. Công tử Trắc nói :

- Nước Sở ta và nước Tấn xưa nay vốn là cừ địch với nhau, nay Vu Thân trốn sang nước Tấn, tức là làm phản, phải trừng phạt để làm gương.

Công tử Anh Tề nói :

- Hắc Sái thông dâm với kẻ mấu là Hạ Cơ, cùng là có tội, cũng phải trừng phạt mới được.

Sở Cung vương theo lời, liền sai công tử Anh Tề đem quân đến vây bắt gia tộc của Vu Thân, và sai công tử Trắc đến bắt Hắc Sái mà chém đi. Bao nhiêu gia tài của Vu Thân cùng Hắc Sái đều bị công tử Anh Tề và công tử Trắc chiếm lấy hết cả. Vu Thân nghe tin ấy mới đưa thư cho công tử Anh Tề và công tử Trắc, đại lược nói rằng :

"Các người xui giục vua Sở làm những việc tham tàn, giết hại kẻ không có tội ; ta quyết làm cho các người phải khổ sở ở nơi đường sá mà chết !"

Bọn công tử Anh Tề giấu bức thư ấy đi, không dám nói cho Sở Cung vương biết. Vu Thân bày mưu lập kế cho nước Tấn để sang thông hiếu với nước Ngô ; rồi đem những phép xa chiến⁽¹⁾ dạy người nước Ngô ; lại cho con là Hồ Dung⁽²⁾ sang làm quan hành nhân ở nước Ngô, để thông tin tức cho nước Ngô và nước Tấn. Từ bấy giờ nước Ngô mỗi ngày một cường thịnh, chiếm lấy những thuộc quốc ở phía đông của nước Sở ; vua nước Ngô là Trọng Mộng tiến hiệu xưng vương. Sở Cung vương cho công tử Anh Tề làm đại tướng cùng với quân nước Trịnh sang đánh Vệ, tàn phá bờ cõi nước Vệ, rồi lại đem quân sang xâm chiếm nước Lỗ, đóng đồn ở đất Dương Kiều. Trọng Tôn Miệt (tướng nước Lỗ) đem thợ khéo và con gái dệt cửi thêu thùa giỏi của nước Lỗ, mỗi hạng một trăm người sang dâng nước Sở và được giảng hòa. Nước Tấn cũng sai sứ ước với Lỗ Thành công cùng sang đánh Trịnh. Lỗ Thành công nhận lời.

Năm thứ 20 đời Chu Định vương, Trịnh Tương Công (Kiên) mất, thế tử Phí lên nối ngôi, tức là Trịnh Nhiêu công. Trịnh Nhiêu công cùng với nước Hứa tranh nhau địa giới. Vua nước Hứa sang kêu với Sở Cung vương. Sở Cung vương cho vua Hứa là phải lẽ, sai người trách Trịnh Nhiêu công. Trịnh Nhiêu công tức giận, mới bỏ Sở theo Tấn. Năm ấy, Khước Khắc nước Tấn bị thương, què mất cánh tay trái, liền cáo lão về nhà, chẳng được bao lâu thì mất. Loan Thư thay làm chức trung quân nguyên soái (tức là tướng quốc). Năm sau công tử Anh Tề nước Sở sang đánh Trịnh, Loan Thư đem quân đi cứu.

Lúc bấy giờ Tấn Cảnh công thấy nước Trịnh và nước Tề đều thần phục mình, thì sanh lòng kiêu ngạo, lại tin dùng Đồ Ngạn Giả, và ham sự chơi bời săn bắn như Tấn Linh công thuở xưa. Triệu Đồng và Triệu Quát có ý bất hòa với anh là Triệu Anh, vu cho việc dâm loạn, rồi đuổi sang nước Tề, Tấn Cảnh công cũng không thể nào mà ngăn cấm nổi. Bấy giờ núi Lương Sơn tự nhiên sụt đá xuống làm nghẽn một khúc sông, nước sông ba ngày không chảy được. Tấn Cảnh

(1) Đời bấy giờ ra trận hay dùng xe, bởi vậy mới có phép xa chiến.

(2) Sau Vu Thân chết, Hồ Dung lại đổi họ Khuất, làm quan tướng quốc nước Ngô.

công sai quan thái sử bói xem tốt xấu thế nào. Đồ Ngạn Giả dứt tiền cho quan thái sử để nói về việc hình phạt không hợp lẽ. Tấn Cảnh công nói :

- Ta dùng hình phạt, chưa hề có làm quá bao giờ, sao lại bảo là không hợp lẽ ?

Đồ Ngạn Giả nói với Tấn Cảnh công rằng :

- Hình phạt không hợp lẽ nghĩa là không đáng tội mà trị tội, cũng như đáng tội mà không trị tội. Triệu Thuần giết vua Linh công ta ở Đào Viên, việc ấy chép vào sử sách, đó là một tội không thể dung tha được ; thế mà Thành công không trị tội, lại giao quyền chính trong nước cho kẻ phạm tội, đây đưa mãi đến bây giờ, con cháu của kẻ phạm tội làm quan, đầy khắp trong triều, thế thì lấy gì làm răn cho kẻ khác được ? Và tôi nghe tin bọn Triệu Đồng và Triệu Quát cạy nhiều vây cánh, có ý muốn làm phản, Triệu Anh can ngăn không được, phải chạy ra nước ngoài ; còn họ Loạn và họ Khước, cũng sợ thế họ Triệu, không dám nói ra. Việc núi Lương Sơn đổ này, chính là ý trời muốn khiến chúa công giải tỏa nỗi oan của Linh công trước và trị tội họ Triệu đó !

Tấn Cảnh công từ trận đánh nhau ở Bí Địa đã ghét bọn Triệu Đồng và Triệu Quát chuyên quyền xác xược, nay nghe lời nói của Đồ Ngạn Giả thì xiêu lòng bèn đem lời nói ấy mà hỏi Hàn Quyết. Hàn Quyết nói :

- Việc giết vua Linh công ở Đào Viên không dự gì đến Triệu Thuần. Và họ Triệu từ Triệu Thôi trở xuống, đời đời có công to với nước Tấn, sao chúa công lại nghe lời nói của đứa tiểu nhân mà nghi con cháu công thần ?

Cảnh công vẫn còn hồ nghi, lại hỏi Loạn Thư và Khước Kỳ. Đồ Ngạn Giả đã dặn Loạn Thư và Khước Kỳ trước, bởi vậy Loạn Thư và Khước Kỳ cứ hàm hồ, không chịu biện bạch cho họ Triệu. Cảnh công mới cho lời nói của Đồ Ngạn Giả là thực, liền ghi tội Triệu Thuần vào cái mộc bài, giao cho Đồ Ngạn Giả mà bảo rằng :

- Nhà ngươi liệu thế nào cho khỏi kinh động người trong nước thì cứ việc mà làm.

Hàn Quyết biết mưu của Đỗ Ngạn Giả, đêm hôm ấy đến báo với Triệu Sóc, bảo Triệu Sóc nên đi trốn. Triệu Sóc nói :

- Thân phụ tôi ngày xưa chỉ vì không chịu để cho tiên quân giết, đến nỗi mang tiếng xấu về sau, nay Đỗ Ngạn Giả phụng mệnh chúa công để giết tôi thì tôi đâu dám trách. Nhưng vợ tôi hiện đang có thai, đã gần đến tháng, nếu sinh gái, thì chẳng nói làm chi, may mà sinh trai thì còn có thể giữ được dòng giống họ Triệu. Một giọt máu thừa ấy, xin tướng quân bảo toàn cho thì tôi dầu hôn về chín suối, cũng được hả dạ !

Hàn Quyết khóc rằng :

- Tôi chịu ơn Triệu tướng quốc (trò Triệu Thuần) ngày xưa, chẳng khác tình cha con. Ngày nay tôi sức hèn tài mọn, không thể chém được đầu giặc (trò Đỗ Ngạn Giả), tôi đã lấy làm xấu hổ lắm, nay còn một việc này, tôi xin hết sức ! Nhưng quân giặc căm tức đã lâu, nay nhân dịp báo thù, không còn phân biệt ngọc đá vàng thau, tôi có làm gì cũng là vô ích, chỉ bằng ngài hãy cho công chúa (vợ Triệu Sóc, con gái Tấn Thành công) tránh nạn vào ở trong cung, mai sau sinh dặng con trai thì tất có cơ báo thù được.

Triệu Sóc vâng lời, rồi hai người gạt nước mắt mà từ biệt nhau. Triệu Sóc ước riêng với vợ là Trang Cơ rằng :

- Ngày sau sinh con gái thì đặt tên là Văn, nếu sinh con trai, nên đặt tên là Vũ, bởi vì văn thì vô dụng mà có vũ thì mới báo thù được !

Triệu Sóc lại nói chuyện cho Trình Anh biết. Trình Anh hộ tống cho Trang Cơ ra cửa sau đi một cái xe kín lên trốn vào cung ở với mẹ là Thành phu nhân (mẹ Tấn Cảnh công). Sáng hôm sau, Đỗ Ngạn Giả đem quân vây nhà họ Triệu, lấy cái mộc bài của Tấn Cảnh công ghi tội Triệu Thuần treo ở trước cửa, rồi kẻ tội họ Triệu phản nghịch, bắt bọn Triệu Sóc, Triệu Đồng, Triệu Quát, Triệu Chiên, cùng bao nhiêu già trẻ trai gái trong nhà đem giết tất cả. Con Triệu Chiên là Triệu Thắng bấy giờ đang ở đất Hàm Đan, nhờ vậy thoát nạn, bỏ trốn sang nước Tống. Đỗ Ngạn Giả không tìm thấy Trang Cơ liền nói :

- Trang Cơ không cần phải bắt vội, nhưng nghe đâu đã có thai,

vạn nhất sinh con trai thì vẫn còn cái giống phản nghịch, thêm di họa về sau !

Quân sĩ báo rằng :

- Nửa đêm hôm qua, có người đi một cái xe kín vào cung.

Đỗ Ngạn Giả nói :

- Đó tất là Trang Cơ.

Nói xong, vào tâu với Tấn Cảnh công rằng :

- Toàn gia bọn phản nghịch đã trừ hết được rồi, chỉ còn có công chúa (trở Trang Cơ) trốn vào trong cung, xin tâu để chúa công định đoạt.

Cảnh công nói :

- Mẹ ta yêu công chúa lắm, không hỏi được đâu !

Đỗ Ngạn Giả nói :

- Công chúa có mang sắp đẻ, nếu sinh hạ con trai, thì để lại giống phản nghịch, ngày sau lớn lên thế nào cũng báo thù, việc Đào Viên tất nhiên lại xảy ra một lần nữa, chúa công nên nghĩ cho kỹ !

Cảnh công nói :

- Để sau này đẻ sinh con trai thì ta sẽ trừ đi cũng được !

Đỗ Ngạn Giả ngày đêm sai người dò thám xem Trang Cơ sinh trai hay sinh gái. Máy hôm sau, Trang Cơ quả nhiên sinh được con trai. Thành phu nhân truyền cho cung nhân nói dối là sinh con gái. Đỗ Ngạn Giả không tin, muốn sai một người vú vào cung để khám nghiệm xem. Trang Cơ sợ hãi, cùng với Thành phu nhân thương nghị, nói dối là đứa con gái sinh ra, đã chết mất rồi. Bấy giờ Tấn Cảnh công say mê tửu sắc, chính sự trong nước để mặc Đỗ Ngạn Giả muốn làm gì thì làm. Đỗ Ngạn Giả nghi Trang Cơ không phải sinh con gái, và con cũng chưa chết, mới thân hành đem nữ bộc vào khám xét trong cung. Trang Cơ đem đứa cô nhi buộc vào trong đũng quần, rồi khẩn rằng : "Nếu lòng trời định làm tuyệt họ Triệu thì hãy khiến đứa cô nhi này khóc ; nhược bằng họ Triệu không đến nỗi tuyệt tự thì xin cho đứa cô nhi này cứ nằm im như không".

Khi nữ bộc dắt Trang Cơ ra ngoài, rồi vào khám xét trong cung

thì chẳng thấy gì cả. Đưa cô nhi ở trong quần cứ nằm im, không kêu khóc chút nào. Đồ Ngạn Giả khám xong trở về, nhưng trong lòng vẫn còn nghi hoặc. Có người bảo là cô nhi đã được đem ra khỏi cung rồi. Đồ Ngạn Giả liền yết thị rằng : "Hễ ai phát giác được đưa cô nhi ấy thì thưởng cho một nghìn nén vàng ; nếu biết mà không nói thì cũng coi như là kẻ chứa giấu đồ gian, phạm tội phản nghịch, toàn gia sẽ bị xử trảm".

Đồ Ngạn Giả lại truyền cho quân sĩ canh giữ cửa cung rất nghiêm mật ; ai ra vào đều phải khám xét thật kỹ.

Triệu Thuần khi trước có hai người môn khách tâm phúc, một người là Công tôn Chủ Cửu, một người là Trình Anh. Công tôn Chủ Cửu được biết tin Đồ Ngạn Giả vay nhà họ Triệu trước Trình Anh liền bàn với Trình Anh cùng đến chịu nạn với họ Triệu. Trình Anh nói :

- Kẻ kia giả mệnh chúa công đến bắt họ Triệu thì dù chúng ta có đến để chịu chết, cũng chẳng ích gì cho họ Triệu cả.

Công tôn Chủ Cửu nói :

- Vẫn biết là không ích gì, nhưng ân nhân mình có nạn, lẽ nào mình lại tránh cái chết cho được ?

Trình Anh nói :

- Trang Cơ (vợ Triệu Sóc) hiện đang có thai, nếu sinh con trai thì ta cùng nhà người hết lòng mà ủng hộ, chẳng may mà sinh con gái thì bấy giờ chúng ta hãy chết, cũng chưa chậm kia mà !

Đến lúc nghe tin Trang Cơ sinh con gái, công tôn Chủ Cửu khóc mà than rằng ;

- Lòng trời định làm tuyệt họ Triệu hay sao !

Trình Anh nói :

- Chưa lấy gì làm chắc, âu là ta hãy dò xét xem đã !

Trình Anh liền dứt tiền cho các cung nhân để báo tin cho Trang Cơ. Trang Cơ biết Trình Anh là người trung nghĩa, mới viết một chữ "Vũ" đưa ra. Trình Anh mừng thầm rằng :

- Công chúa quả nhiên sinh con trai rồi !

Sau Đồ Ngạn Giả vào khám xét trong cung, không thấy gì cả. Trình Anh mới bảo Công tôn Chữ Cửu rằng :

- Cô nhi họ Triệu vẫn ở trong cung mà Đồ Ngạn Giả không tìm thấy, đó mới thật là lòng trời. Nhưng giấu như thế chẳng qua cũng chỉ giấu được một lúc mà thôi, sau này việc tiết lộ ra, Đồ Ngạn Giả tất lại khám xét, ầu là ta phải lập kế đem ra giấu ở một nơi xa thì mới bảo toàn được.

Công tôn Chữ Cửu ngẫm nghĩ trong nửa ngày, rồi hỏi Trình Anh rằng :

Trình Anh nói :

- Liều chết thì dễ, chứ giữ lấy cô nhi là một việc khó.

Công tôn Chữ Cửu nói :

- Nhà ngươi nhận lấy việc khó, để ta làm việc dễ cho. Nhà ngươi nghĩ thế nào ?

Trình Anh nói :

- Bây giờ nhà ngươi định kế gì ?

Công tôn Chữ Cửu nói :

- Làm thế nào tìm được một đứa cô nhi khác, nói dối là cô nhi của họ Triệu, ta ầm được vào giấu ở trong núi Thú Dương, rồi nhà ngươi ra thú, để cho Đồ Ngạn Giả vào bắt. Khi hắn đã bắt được đứa cô nhi giả ấy rồi thì đứa cô nhi thật kia mới có thể thoát nạn được.

Trình Anh nói :

- Tìm đứa cô nhi khác không khó, chỉ khó một nỗi làm thế nào đem cô nhi thật ở trong cung ra cho được toàn vẹn ?

Công tôn Chữ Cửu nói :

- Trong bọn các tướng, chỉ có Hàn Quyết là chịu ơn họ Triệu rất nhiều, việc đem đứa cô nhi ở trong cung ra, có thể nhờ Hàn Quyết được.

Trình Anh nói :

- Ta mới sinh con trai, cũng gần ngày với đứa cô nhi họ Triệu, có thể thay được ; nhưng nhà ngươi đã có cái tội giấu đứa cô nhi ấy, tất nhiên sẽ bị giết. Nhà ngươi chết trước ta thì ta sao đành lòng !

Trình Anh nói xong, hai hàng nước mắt chảy xuống ròng ròng. Công tôn Chữ Cửu nổi giận mà nói rằng :

- Đó là một việc hay cho ta, sao nhà ngươi lại khóc !

Trình Anh liền gạt nước mắt, rồi từ giả lui về. Đêm hôm ấy, Trình Anh ẵm con giao tay cho công tôn Chữ Cửu ; lại sang yết kiến Hàn Quyết, đưa cho Hàn Quyết xem chữ "Vũ" rồi sau mới nói đến cái mưu của Công tôn Chữ Cửu cho Hàn Quyết nghe. Hàn Quyết nói :

- Trang Cơ đang có bệnh, sai ta đi tìm thầy thuốc, nếu nhà ngươi đánh lừa cho Đồ Ngạn Giả đi vào núi Thú Dương, tự khắc ta có kế đem được cô nhi họ Triệu ra.

Trình Anh liền phao lên cho mọi người biết rằng :

- Quan tư khấu họ Đồ (tức là Đồ Ngạn Giả) muốn bắt cô nhi họ Triệu, sao lại tìm ở trong cung ?

Người nhà Đồ Ngạn Giả nghe nói, liền hỏi Trình Anh rằng :

- Nhà ngươi có biết chỗ cô nhi họ Triệu ở đâu không ?

Trình Anh nói :

- Cho ta một nghìn nén vàng, ta mới chịu báo.

Người nhà Đồ Ngạn Giả liền đưa Trình Anh vào yết kiến Đồ Ngạn Giả. Đồ Ngạn Giả hỏi họ tên là gì. Trình Anh nói :

- Tôi họ Trình tên Anh, cùng với công tôn Chữ Cửu cùng làm tôi họ Triệu, nay công chúa (trở Trang Cơ) sinh con trai, có sai người ẵm ra giao cho hai chúng tôi đem giấu. Nhưng tôi sợ sau này có người tố giác thì nghìn nén vàng thường về tay họ được, mà cả nhà tôi tất bị chết oan, vậy nên tôi phải thú thực.

Đồ Ngạn Giả nói :

- Đưa cô nhi ấy nay giấu ở đâu ?

Trình Anh nói :

- Ngài cho đuổi hết người xung quanh đi, rồi tôi xin nói.

Đồ Ngạn Giả tức khắc truyền cho tả hữu lui ra. Trình Anh nói với Đồ Ngạn Giả rằng :

- Hiện nay giấu ở trong núi Thú Dương, đi ngay mới bắt được, nếu chậm thì y trốn sang nước Tân mất ! Nhưng ngài nên thân hành

đi, người khác phân nhiều là thân tình với họ Triệu, chớ nên ủy thác cho ai cả.

Đỗ Ngạn Giả nói :

- Nhà ngươi cứ đưa ta đi. Nếu là việc thực thì ta trọng thưởng cho, nếu không thì có tội đó !

Trình Anh nói :

- Tôi cũng vừa ở trong núi về đây, bụng đói quá, xin ngài cho ăn một bữa.

Đỗ Ngạn Giả sai người dọn cơm cho ăn. Trình Anh ăn xong, lại Giục Đỗ Ngạn Giả đi ngay. Đỗ Ngạn Giả đem ba nghìn quân theo Trình Anh thẳng đường đi vào núi Thù Dương. Đường đi quanh co, kể hàng mấy dặm, trông thấy ở bên kia suối có mấy gian nhà gianh, cửa đóng kín mít. Trình Anh trỏ cái nhà ấy mà bảo Đỗ Ngạn Giả rằng :

- Đây tức là là chỗ Công tôn Chủ Cửu giấu đứa cô nhi !

Trình Anh đến trước gọi cửa. Công tôn Chủ Cửu mở cửa ra đón, trông thấy quân sĩ, giả cách hoảng hốt chạy trốn. Trình Anh gọi mà bảo rằng :

- Nhà ngươi chớ chạy, quan tư khấu họ Đỗ đã biết đứa cô nhi họ Triệu ở đây rồi ; ngài thân hành đến bắt, nhà ngươi nên mau mau đem nộp đi.

Trình Anh nói chưa dứt lời thì quân sĩ đã trói ngay Công tôn Chủ Cửu lại, đem đến trước mặt Đỗ Ngạn Giả. Đỗ Ngạn Giả hỏi :

- Đứa cô nhi họ Triệu bây giờ ở đâu ?

Công tôn Chủ Cửu đáp :

- Thực quả không có !

Đỗ Ngạn Giả sai người lục soát trong nhà thì thấy cửa buồng khóa kỹ lắm. Giáp sĩ phá cửa mà vào. Trong buồng rất tối, nghe như có tiếng trẻ con sợ khóc ở trên một cái giường, bèn ẵm ra ngoài thì thấy tã lót toàn bằng gấm vóc, rõ là một đứa bé con nhà quý phái. Công tôn Chủ Cửu trông thấy, muốn chạy đến giằng lấy, nhưng bị trói không làm gì được, mới quát to lên mà mắng Trình Anh rằng :

- Trình Anh thật là một đứa tiểu nhân ! Khi trước họ Triệu bị

bắt, ta ước với mày cùng nhau liều chết mà đến cứu, mày có bảo ta rằng công chúa (trò Trang Cơ) đang có thai, nếu chết đi thì sau này ai là người phù tá cho cô nhi. Nay công chúa đem cô nhi giao cho mày với ta cùng giấu vào chỗ núi này, bây giờ mày lại tham nghìn nén vàng mà đi tố giác. Ta dẫu chết cũng chẳng tiếc gì, chỉ tiếc rằng không đền được cái ơn của họ Triệu mà thôi !

Công tôn Chữ Cửu xỉ máng Trình Anh luôn miệng, một điều tiểu nhân, hai điều tiểu nhân, khiến Trình Anh hổ thẹn, mặt đỏ bừng, bảo Đồ Ngạn Giả rằng :

- Sao ngài không giết chết nó đi !

Đồ Ngạn Giả truyền đem công tôn Chữ Cửu ra chém, rồi xách đưa cô nhi họ Triệu ném mạnh xuống đất chết tươi. Trong khi Đồ Ngạn Giả thân hành vào núi Thú Dương để bắt cô nhi họ Triệu, thì ở khắp kinh thành không có chỗ nào là không bàn tán xôn xao về việc này, người thì mừng thay cho Đồ Ngạn Giả, người thì thương thay cho họ Triệu, bởi vậy quân sĩ canh giữ cửa cung, cũng hơi trễ nải việc khám xét. Hàn Quyết sai một người tâm phúc, giả cách làm thầy thuốc vào cung xem bệnh cho Trang Cơ, đem cái mảnh giấy có chữ "Vũ" của Trình Anh đưa khi trước dán ở trên cái đẩy đựng thuốc. Trang Cơ trông thấy chữ "Vũ" liền hiểu ý ngay. Người thầy thuốc bắt mạch xong, giả cách theo lối đoán bệnh, nói qua mấy câu : thai tiền, sản hậu v.v... Trang Cơ thấy cung nhân đứng xung quanh đều là người tâm phúc cả, liền đem đưa cô nhi đặt vào đẩy thuốc. Đưa cô nhi kêu khóc rầm lên. Trang Cơ lấy tay vỗ ở ngoài đẩy thuốc mà khấn rằng :

-Triệu Vũ ! Triệu Vũ ! Nhà ta trăm mạng chết oan, sự việc báo thù chỉ trông vào một thân con đố thôi, khi con ra cửa cung, chớ có kêu khóc !

Trang Cơ dặn xong thì đưa cô nhi không khóc nữa ; khi đem ra cửa cung, cũng chẳng ai khám xét gì cả. Hàn Quyết đem được cô nhi họ Triệu ra, khác nào như người được của báu, liền giấu vào một nơi nhà kín, giao cho vú nuôi, dẫu người trong nhà cũng chẳng ai biết đến.

Đỗ Ngạn Giả về dinh, đem nghìn nén vàng thưởng cho Trình Anh. Trình Anh từ chối, không chịu nhận thưởng. Đỗ Ngạn Giả nói :

- Nhà ngươi chỉ vì cầu thưởng mà ra thú, cơ sao lại còn chối từ ?

Trình Anh nói :

- Tôi trước làm môn khách họ Triệu đã lâu, nay giết cô nhi họ Triệu để gỡ tội, đã là một điều bất nghĩa, nay lại còn dám tham vàng hay sao. Nếu nghĩ đến cái công nhỏ mọn của tôi thì xin dùng số vàng ấy để thu táng cho một nhà họ Triệu, gọi là chút tình của tôi đối với họ Triệu ngày xưa.

Đỗ Ngạn Giả bằng lòng mà nói rằng :

- Nhà ngươi thật là một người có nghĩa ! Những thầy roi của họ Triệu, ta cho phép nhà ngươi được dùng số vàng này mà thu táng.

Trình Anh lạy tạ, nhận lấy nghìn nén vàng, rồi thu táng thầy roi họ Triệu, ở bên cạnh mộ Triệu Thuần. Khi thu táng đã xong, lại đến tạ ơn, thì Đỗ Ngạn Giả muốn giữ lại để bổ dụng. Trình Anh ứa nước mắt mà nói rằng :

- Tôi chỉ vì tham sống sợ chết mà làm cái việc bất nghĩa này, còn mặt mũi nào trông thấy người nước Tấn nữa ! Từ đây, chỉ xin bỏ cửa nhà để đi kiếm ăn nuôi miệng ở phương xa mà thôi !

Trình Anh cáo từ Đỗ Ngạn Giả, rồi đến yết kiến Hàn Quyết. Hàn Quyết đem đứa cô nhi họ Triệu và một người vú nuôi giao cho Trình Anh. Trình Anh nhận làm con mình, đem vào núi Mạnh Sơn để nuôi giấu⁽¹⁾.

Đến ba năm sau, Tấn Cảnh công ra chơi Tân Điền, thấy chỗ ấy ruộng đất tốt lắm, mới thiên đô ra ở đấy, gọi là Tân Giáng, còn đô thành cũ thì gọi là Cố Giáng. Triệu thân làm lễ chúc mừng. Cảnh công đặt tiệc ở nội cung để khoản đãi. Trời đã gần tối, nội thị sắp sửa thắp nến, thì bỗng có một trận gió dữ, cuốn vào trong điện, hơi lạnh buốt người, ai cũng kinh sợ. Trận gió vừa qua thì Tấn Cảnh công thấy một con ma đầu bù, mình dài hơn trượng, xoa tóc đến tận đất, ở ngoài cửa bước vào, quát to lên mà mắng rằng :

(1) Về sau người ta gọi núi ấy là Tàng Sơn (Tàng là giấu)

- Trời ôi ! Con cháu ta có tội gì mà nhà người giết đi, ta đã tâu với Ngọc hoàng thượng đế, cho đến đây để đánh chết nhà người.

Nói xong giờ dùi đồng đánh Tấn Cảnh công. Tấn Cảnh công kêu râm lên rằng :

- Các quan cứu ta với !...

Miệng kêu, tay rút thanh kiếm để chém con ma, chẳng ngờ lại chém phải ngón tay của mình. Triệu thần không hiểu ra làm sao, vội vàng xúm lại giật lấy thanh kiếm. Tấn Cảnh công hộc máu tươi ra đằng miệng, rồi ngã lăn xuống đất.

HỒI NĂM MƯƠI TÁM

Ngụy Tướng sang Tấn đón thầy thuốc

Dưỡng Thúc vì vua bắn kẻ thù

Tấn Cảnh công bị con ma đánh, hộc máu tươi ra đằng miệng, ngã lăn xuống đất. Nội thị vục vào trong phòng, giờ lâu mới dần dần tỉnh lại. Các quan đều không được vui mà tan về cả. Cảnh công ốm nặng không dậy được. Nội thị tâu rằng ở đất Tang môn có người thầy cúng cao tay lắm, ban ngày trông thấy ma quỷ được, xin cho đi triệu đến. Tấn Cảnh công cho đi triệu. Thấy cúng đất Tang Môn mới vào cửa phòng, đã nói ngay là có ma quỷ. Cảnh công hỏi hình dáng ma quỷ ấy thế nào. Thầy cúng nói :

- Đầu bù tóc xoắn, mình cao hơn trượng, thường hay lấy tay đánh vào ngực, trông rất hung tợn !

Cảnh công nói :

- Thầy cúng nói chính hợp với mắt ta trông thấy. Con ma ấy bảo là ta giết oan con cháu nó, không biết nó là ai ?

Thầy cúng nói :

- Tất là người công thần đời trước mà nay con cháu bị chết oan !

Cảnh công ngạc nhiên nói rằng :

- Ý chừng người ấy là tổ họ Triệu !

Đồ Ngạn Giả đứng bên cạnh, liền tâu với Cảnh công rằng :

- Thầy cúng này nguyên là môn khách họ Triệu, nên mượn chuyện này để nói gỡ cho họ Triệu, chúa công chớ nên nghe.

Cảnh công nín lặng. Được một lúc lại hỏi thầy cúng rằng :

- Con ma ấy có thể cúng được không ?

Thầy cúng nói :

- Con ma ấy đang có lòng căm tức, dầu cúng cũng vô ích.

Cảnh công nói :

- Vậy thì cái hạn lớn của ta thế nào ?

Thầy cúng nói :

- Tôi xin liều chết mà nói thẳng rằng cứ như bệnh tình của chúa công thì e không kịp nếm lúa mạch mới.

Đồ Ngạn Giả bảo thầy cúng rằng :

- Chỉ trong một tháng nữa thì lúa mạch chín. Chúa công dầu có bệnh, nhưng tinh thần còn tráng kiện, đã đến nỗi nào ! Nếu chúa công được nếm lúa mạch mới thì ta chém đầu nhà ngươi !

Đồ Ngạn Giả nói xong, liền đuổi thầy cúng ra. Sau đó bệnh Tấn Cảnh mỗi ngày một nặng thêm. Y sinh nước Tấn vào xem, không biết là chứng bệnh gì, không dám cho thuốc. Quan đại phu là Ngụy Tường (con Ngụy Kỳ) nói với mọi người rằng :

- Ta nghe nói nước Tần có hai người danh y là Cao Hòa và Cao Hoãn, được Biển Thước truyền nghề cho, chữa bệnh tài lắm, hiện đang làm chức thái y⁽¹⁾ ở nước Tấn. Nay muốn chữa bệnh cho chúa công thì tất phải mời người ấy mới được.

Mọi người đều nói :

(1) *Quan thầy thuốc.*

- Tần là một nước cừu địch với ta, khi nào lại chịu cho thầy thuốc sang chữa bệnh cho chúa công ta !

Ngụy Tương nói :

- Có tai nạn gì thì giúp đỡ lẫn nhau, ấy là việc hay của nước láng giềng ! Tôi dẫu hèn mọn, cũng xin đem ba tấc lưỡi mà báo được nước Tần phải cho danh y sang cứu chữa cho chúa công.

Mọi người đều nói :

- Nếu được như vậy thì cả triều đều cảm ơn ông lắm.

Ngụy Tương tức khắc thẳng đường đi sang nước Tần. Tần Hoàn công hỏi đến có việc gì.

Ngụy Tương tâu rằng :

- Chúa công tôi chẳng may bị bệnh, nghe nói quý quốc có hai danh y là Cao Hòa và Cao Hoãn, có tài khởi tử hồi sinh, vậy tôi sang mời, để về chữa bệnh cho chúa công tôi.

Tần Hoàn công nói :

- Nước Tần đã nhiều lần vô lý đánh nhau với quân ta ; nước ta dẫu có danh y, khi nào lại chịu chữa bệnh cho vua Tần !

Ngụy Tương nghiêm nét mặt đáp rằng :

- Nhà vua nghĩ thế là sai lắm ! Quý quốc cùng nước tôi là láng giềng, bởi vậy vua Hiến công tôi ngày xưa cùng vua Mục công ở bên quý quốc đã kết thân với nhau, để định đời đời cùng nhau giao hiếu, thế mà vua Mục công lúc trước dẫu có giúp vua Huệ công tôi về nước, lại gây việc tranh chiến ở đất Hàn Nguyên ; lúc sau dẫu có giúp vua Văn công về nước, lại bội lời thề ước ở sông Di Thủy, có phải là những sự thù oán đều tự quý quốc gây ra cả đó không ? Khi vua Văn công tôi tạ thế đi rồi, Tần Mục công lại quá nghe lời Mạnh Minh, khinh vua Tương công tôi hãy còn trẻ tuổi, đem quân qua núi Hào Sơn, đánh lên nước phụ thuộc của nước tôi, để đến nỗi thua quân ; nước tôi bắt được ba quan nguyên soái mà đều tha cho về, rồi sau quý quốc lại trái lời thề, đem quân sang đi đánh Sùng mà quý quốc lại đem quân sang cùng với nước tôi giao chiến ; đến chúa công tôi bây giờ, sang hỏi tội nước Tề thì nhà vua lại sai Đỗ Hồi đem quân cứu Tề. Lúc thua không

chưa, lúc được không thôi ; nhưng mối thù oán, đều là tại quý quốc cả ! Nhà vua thử nghĩ xem như thế là nước tôi xâm phạm quý quốc, hay là quý quốc xâm phạm nước tôi ? Nay chúa công tôi có bệnh, muốn cầu danh y của quý quốc, các quan triều thần nước tôi đều nói : "Tân là một nước cừu địch với ta, khi nào chịu cho" ! Tôi cãi rằng : "Không phải ! Vua Tân đã làm nhiều việc trái lẽ, chắc đâu không biết hối ; chuyện này, tôi sẽ nhân việc cầu danh y mà nói lại cái tình hòa hảo của đáng tiên quân ta thuở xưa". Nay nhà vua không cho thì lời nói của các quan triều thần nước tôi là trúng lắm rồi. Thế là cái đạo láng giềng nên phải giúp nhau mà nhà vua không giúp ; cái đạo làm thầy thuốc là phải cứu sống người mà nhà vua ngăn thầy thuốc đi cứu sống người, tôi dám chê nhà vua lắm !

Tân Hoàn công thấy Ngụy Tướng lời lẽ khảng khái, bày tỏ rành mạch thì bất giác sinh lòng kính trọng mới bảo Ngụy Tướng rằng :

- Nhà người trách ta như thế là phải, ta xin vâng lời.

Nói đoạn truyền cho thái y là Cao Hoãn sang ngay nước Tấn. Ngụy Tướng tạ ơn, rồi cùng với Cao Hoãn ngay đêm ấy rời khỏi Ung Chân mà tiến thẳng về Tân Giáng. Tấn Cảnh công ốm nặng, ngày đêm mong đợi thầy thuốc nước Tấn, bỗng nằm mộng thấy hai đứa bé con ở trong lỗ mũi chui ra. Một đứa nói : "Cao Hoãn nước Tân là danh y đời bây giờ, nếu hấn đến chữa thuốc thì chúng ta tất bị hại, biết làm thế nào mà tránh được ?" Đứa kia nói : "Chúng ta tránh vào phổi trên mạng mỡ, phía dưới quả tim thì hấn làm gì ta nổi !"

Được một lúc thì Tấn Cảnh công kêu đau bụng râm rĩ cả lên, không thể chịu được. Ngụy Tướng đưa Cao Hoãn vào. Cao Hoãn xem mạch xong, nói với Tấn Cảnh công rằng :

- Bệnh này không thể nào mà chữa được nữa !

Tấn Cảnh công hỏi :

- Tại sao ?

Cao Hoãn nói :

- Bệnh này ở phía trên mạng mỡ, phía dưới quả tim, dầu đốt cũng không thấu được, dầu châm cũng không tới được, còn chữa làm sao, chẳng qua cũng là mệnh trời !

Tấn Cảnh công khen rằng :

- Nhà ngươi thật là danh y ! Lời nói hợp với trong mộng của ta lắm !

Nói xong truyền đem lễ vật tiễn đưa Cao Hoãn trở về nước Tấn. Bấy giờ có một người tiểu nội thị tên gọi Giang Trung, hầu hạ mỗi mệt quá, đang giữa ban ngày, bỗng chớp mắt ngủ đi, thấy mình công Tấn Cảnh công bay lên trên trời ; khi tỉnh dậy, nói chuyện với những người xung quanh, lại vừa gặp Đồ Ngạn Giả vào cung thăm bệnh, nghe được cái mộng ấy liền nói với Cảnh công rằng :

- Trời là dương minh, bệnh là âm ám, nay thấy bay lên trên trời, thế là bỏ chỗ âm ám mà tới chỗ dương minh, bệnh chúa công tất gần đến ngày khỏi.

Tấn Cảnh công hôm ấy thấy trong mình cũng hơi dễ chịu, lại nghe lời nói của Đồ Ngạn Giả, có ý mừng thầm. Bỗng có kẻ điện nhân⁽¹⁾ đem lúa mạch mới vào dâng. Tấn Cảnh công muốn ăn ngay, liền sai nhà bếp đem một nửa giã nhỏ ra để nấu cháo. Đồ Ngạn Giả cảm tức người thầy cúng về việc nói họ Triệu chết oan, mới tâu với Cảnh công rằng :

- Ngày trước thầy cúng nói : chúa công không kịp nếm lúa mạch mới, nay câu nói ấy không nghiệm, xin triệu đến mà bảo cho hẳn biết.

Tấn Cảnh công theo lời, triệu người thầy cúng đất Tang môn vào, rồi sai Đồ Ngạn Giả quở trách rằng :

- Lúa mạch mới đã để đây rồi, nhà ngươi còn dám bảo là chúa công không kịp nếm nữa hay thôi ?

Thầy cúng nói :

- Chưa chắc !

Tấn Cảnh công nghe nói tức thì biến sắc. Đồ Ngạn Giả nói :

- Bề tôi mà dám nguyên rủa vua thì tội đáng chém !

Đồ Ngạn Giả truyền đem người thầy cúng ra chém. Người thầy cúng thở dài mà than thân rằng :

(1) Người cây ruộng công điền.

- Thương hại cho ta, vì giới một nghề nhỏ mọn mà đến nỗi thiệt đời !

Quân sĩ đem đầu người thầy cúng đất Tang Môn vào nộ, lại vừa gặp nhà bếp đang bát cháo lúa mạch ; bấy giờ trời đang trưa, Tấn Cảnh công toan cầm lấy bát cháo lúa mạch để ăn, tự nhiên bụng phát chương lên, muốn đi ra ngoài, vội vàng gọi Giang Trung, bảo công ra nhà xí. Giang Trung công ra đến nơi thì Tấn Cảnh công đau bụng quá, chân đứng không vững, ngã lăn xuống hố xí. Giang Trung lóp ngóp ăm lên thì đã tắt hơi. Chung qui vẫn là không kịp nấu lúa mạch mới mà giết oan người thầy cúng cao tay ở đất Tang Môn, đó đều là cái tội của Đồ Ngạn Giả. Quan thượng khanh là Loạn Thư cùng triều thần lập thể tử Châu Bồ lên nối ngôi, tức là Tấn Lê công. Triều thần công nghị rằng :

- Giang Trung khi trước đã nằm mộng thấy công vua Cảnh công ta lên trời, sau có công ra nhà xí, chính là ứng cái mộng ấy, bèn đem Giang Trung tuần táng⁽¹⁾. Người nước Tấn nhân việc Cảnh công chết về bệnh ma quỷ, đều bàn tán về nỗi oan ức của họ Triệu, nhưng họ Loạn và họ Khước đều thân thiện với Đồ Ngạn Giả, còn Hàn Quyết một mình thế cô, nên cũng không dám nói.

Bấy giờ, Tống Cung sai quan thượng khanh là Hoa Nguyên sang nước Tấn để viếng vua cũ và mừng vua mới. Hoa Nguyên cùng với Loạn Thư thương nghị, muốn cho Tấn và Sở giảng hòa với nhau, để khỏi gây ra việc tranh chiến. Loạn Thư nói :

- Nước Sở không nên tin !

Hoa Nguyên nói :

- Tôi với công tử Anh Tề nước Sở là chỗ quen thân, việc này tôi có thể đảm nhiệm được.

Loạn Thư liền sai con là Loạn Hàm cùng với Hoa Nguyên sang nước Sở, vào yết kiến công tử Anh Tề. Công tử Anh Tề trông thấy Loạn Hàm hãy còn trẻ tuổi, mặt mũi khôi ngô, liền hỏi Hoa Nguyên.

(1) *Bắt đem chôn sống để chết theo.*

Hoa Nguyên nói là con quan trung quân nguyên soái ở nước Tấn, Công tử Anh Tề muốn thử tài, mới hỏi Loan Hàm rằng :

- Phép dùng quân của quý quốc thế nào ?

Loan Hàm nói :

- Nghiêm chỉnh.

Công tử Anh Tề lại hỏi :

- Còn có cái gì hay hơn nữa không ?

Loan Hàm nói :

- Nhân hạ.

Công tử Anh Tề nói :

- Người ta rối loạn mà mình nghiêm chỉnh, người ta vội vàng mà mình nhân hạ thì đánh đâu mà chẳng được. Câu nói ấy thật giản dị mà có thể tóm tắt hết được phép dùng quân.

Vì vậy công tử Anh Tề càng thêm kính trọng Loan Hàm, và đưa vào yết kiến Sở Cung vương, để bàn định việc giảng hòa của hai nước. Sở Cung vương bằng lòng rồi hẹn ngày cho ăn thề. Ngày hôm ấy Sĩ Nhiếp nước Tấn và công tử Bỉ nước Sở cùng làm lễ quết máu ăn thề ở ngoài cửa tây nước Tống.

Quan tư mã nước Sở là công tử Trắc không được dự bàn về việc ấy, mới nổi giận mà nói rằng :

- Nam Bắc từ xưa vẫn không giao thông với nhau, nay công tử Anh Tề lại muốn chuyên cái công hợp nhất, làm thế nào ta cũng phải phá mới được.

Công tử Trắc dò thám biết tin Vu Thần hợp với vua nước Ngô là Thọ Mộng cùng các quan đại phu nước Tấn, nước Lỗ, nước Tề, nước Tống, nước Vệ và nước Trịnh, hội ở đất Chung Ly, mới nói với Sở Cung vương rằng :

- Nước Tấn giao thông với nước Ngô, tất là có ý mưu hại nước Sở ta. Nay Tống và Trịnh đều theo Tấn thì các nước phụ thuộc của Sở ta không còn gì nữa !

Sở Cung vương nói :

- Ta muốn đánh Trịnh, chỉ ngại về lời thề ở Tây Môn.

Công tử Trắc nói :

- Công việc ngày nay, đang nào lợi thì làm, cần gì lời thể !

Sở Cung vương liền sai công tử Trắc đem quân đi đánh Trịnh. Nước Trịnh lại bỏ Tấn theo Sở. Tấn Lệ công giận lắm, họp các quan đại phu để bàn việc đánh Trịnh. Bấy giờ Loan Thư dẫu làm trung quân nguyên soái, nhưng quyền chính ở tay ba người họ Khước :

1. Khước Kỳ (con Khước Khắc) làm thượng quân nguyên soái.

2. Khước Thủ (em họ Khước Khắc) làm thượng quân phó tướng.

3. Khước Chí (cháu Khước Bộ Dương) làm tân quân phó tướng.

Con Khước Thủ là Khước Nghị và em Khước Chí là Khước Khát đều làm quan đại phu. Bá Tôn là người ngay thẳng, đã nhiều lần đem việc họ Khước chuyên quyền nói với Tấn Lệ công, báo nên chọn người nào tài giỏi, hãy cho làm quan, để nén bớt quyền thế họ Khước đi thì mới bảo toàn được con cháu công thân. Lệ công không nghe lời. Ba người họ Khước căm tức Bá Tôn, mới dèm Bá Tôn hay chê bai triều chính. Tấn Lệ công bèn bắt Bá Tôn đem giết đi. Con Bá Tôn là Bá Châu Lê trốn sang nước Sở. Nước Sở dùng làm quan thái tử, để bàn mưu làm hai nước Tấn. Tấn Lệ công vốn có tính kiêu ngạo xa xỉ, ngoài thì tin yêu bọn Tư Đồng (con Tư Khắc, cháu Tư Giáp) là một lũ thiếu niên mà đều được làm quan đại phu cả ; còn trong thì những mỹ cơ ai tỳ, không biết bao nhiêu mà kể, ngày đêm vui chơi, chẳng thiết gì đến triều chính. Bởi vậy triều thần ai cũng có ý chán nản. Sĩ Nhiếp thấy triều chính mỗi ngày một dở, nên không muốn đánh Trịnh nữa. Khước Chí nói :

- Nếu không đánh Trịnh thì sao cho chư hầu phục ?

Loan Thư nói :

- Ngày nay bỏ mất nước Trịnh thì Tống và Lỗ tất cũng ly tán mà thôi, Ôn Quý (tức là Khước Chí) nói phải lắm !

Miêu Bí Hoàng (hàng tướng nước Sở, sang làm quan ở nước Tấn) cũng khuyên Tấn Lệ công nên đánh Trịnh. Tấn Lệ công nghe lời, liền giao quốc chính cho Tuấn Dinh, rồi đem quân tiến sang nước Trịnh ; lại một mặt sai Khước Thủ cùng Loan Áp sang mượn thêm quân Lỗ và Vệ.

Trịnh Thành công nghe nói quân Tấn thế mạnh thì toan sai người ra xin hàng. Quan đại phu là Diêu Câu Nhĩ nói :

- Nước Trịnh ta nhỏ mọn, ở và giữa khoảng hai nước lớn, chỉ nên chọn một nước mạnh mà theo, cơ sao lại nay Sở mai Tấn, để đến nỗi năm nào cũng phải chịu cái tai vạ chiến tranh.

Trịnh Thành công nói :

- Vậy thì biết làm thế nào ?

Diêu Câu Nhĩ nói :

- Cứ như ý tôi thì không gì bằng sang nước Sở cầu cứu, hễ quân Sở đến thì ta cùng với Sở cố sức mà đánh vỡ quân Tấn, mới có thể giữ yên được trong mấy năm.

Trịnh Thành công liền sai Diêu Câu Nhĩ sang nước Sở để cầu cứu. Sở Cung vương vẫn ngại về lời thề ở Tây Môn, không muốn cất quân, mới hỏi công tử Anh Tề. Công tử Anh Tề nói :

- Vì ta thất tín, Tấn mới đem quân đánh Trịnh, nay ta lại cứu Trịnh đánh Tấn thì làm khổ dân mà vị tất đã đánh được, chỉ bằng ta hãy đợi thời.

Công tử Trắc nói :

- Người nước Trịnh không nỡ bội nước Sở ta, vậy nên mới đến cầu cứu. Nước ta trước đã không cứu Tề, nay lại không cứu Trịnh thì chừ hầu, ai còn muốn theo ta nữa. Tôi dẫu hèn mọn, cũng xin đem một toán quân theo đại vương đi cứu Trịnh.

Sở Cung vương bằng lòng, cho công tử Trắc làm đại tướng, rồi đem quân tiến sang nước Trịnh. Sĩ Nhiếp nghe tin quân Sở sang cứu Trịnh, báo Loan Thư rằng :

- Chúa công ta còn trẻ tuổi, không biết việc nước, nay ta giả cách sợ nước Sở mà lui quân, khiến cho chúa công ta biết nghĩ lại, mới có thể giữ yên được nước nhà.

Loan Thư nói :

- Sợ nước Sở mà lui quân việc ấy tôi không dám làm !

Sĩ Nhiếp lui ra, rồi thở dài mà nói rằng :

- Chuyến này thua là may, nếu thắng trận thì ta chỉ e rằng trong nước lại sinh ra biến loạn.

Bấy giờ quân Sở đã kéo đến đất Yên Lăng. Quân Tấn không tiến binh được nữa, phải đóng lại ở Bành Tổ Cương. Ngày hôm sau nhằm vào ngày nguyệt tận⁽¹⁾, gọi là ngày hối⁽²⁾. Theo như binh pháp thì ngày hối phải kiêng không cất quân, bởi vậy quân Tấn chẳng phòng bị gì cả. Gần hết canh năm, vào báo rằng quân Sở đã bày trận hò hét om sòm, quân canh vào báo rằng quân Sở đã bày trận ở phía ngoài dinh, Loạn Thư giật mình kinh sợ mà nói rằng :

- Quân Sở đã kéo đến tận dinh ta mà bày trận, nếu ta giao chiến, tất là bất lợi, chi bằng ta hãy họp các tướng lại để thương nghị.

Các tướng mỗi người nói một cách : người thì nói nên chọn quân tinh nhuệ mà xông vào quân Sở ; người thì nói nên rút về phía sau. Bấy giờ con Sĩ Nhiếp là Sĩ Mang, mới mười sáu tuổi, nghe các tướng bàn mãi không xong, liền vào nói với Loạn Thư rằng :

- Nguyên soái lo không có chỗ bày trận hay sao, tôi thiết tưởng đó là một việc rất dễ !

Loạn Thư nói :

- Nhà ngươi có kế gì ?

Sĩ Mang nói :

- Ta mật truyền quân sĩ đóng chặt cửa dinh lại, rồi đem bao nhiêu những bếp đun, san phẳng cả đi, còn giếng thì dùng ván bắc ngang lên mà lấp kín lại, như thế thì chỉ trong một hồi lâu là có thừa chỗ bày trận mà thôi. Khi đã bày trận xong sẽ mở cửa dinh ra để giao chiến, thì quân Sở làm gì ta nổi !

Loạn Thư nói :

- Bếp và giếng là những chỗ cần dùng, nếu san bếp lấp giếng thì lấy gì mà ăn ?

Sĩ Mang nói :

(1) Ngày nguyệt tận là ngày cuối cùng tháng. Tháng đủ thì ngày 30, tháng thiếu thì ngày 29.

(2) Hối là tối. Nghĩa là đêm hôm ấy tối trời không có trăng sáng.

- Ta hãy truyền cho quân sĩ sắp sẵn lương khô và nước uống đủ dùng trong một, hai ngày, đợi khi bày trận xong, sẽ cho những quân già yếu ra phía sau dinh, làm bếp khác và khai giếng khác.

Sĩ Nhiếp vốn không muốn đánh, thấy con hiền kế, nổi giận mà mắng rằng :

- Việc binh thắng hay là phụ quan hệ ở mệnh trời. Mày biết gì mà dám nói láo !

Nói xong cầm giáo đuổi theo. Các tướng vội vàng đổ ra, ôm Sĩ Nhiếp lại, Sĩ Mang mới chạy thoát. Loan Thư cười mà bảo rằng :

- Trí khôn của đứa trẻ ấy lại có phần hơn Phạm Mạnh (tức là Sĩ Nhiếp) !

Loan Thư theo kế Sĩ Mang, truyền cho quân sĩ san bếp lập giếng, rồi định ngày để giao chiến với quân Sở. Sở Cung vương tiến áp đến dinh quân Tấn mà bày trận, trong lòng nghĩ thầm rằng ta nhân lúc bất ngờ mà làm như thế, tất nhiên quân Tấn phải rối loạn, sau thấy quân Tấn vẫn im lặng như tờ, mới hỏi quan thái tể là Bá Châu Lê rằng :

- Tại sao quân Tấn im lặng như vậy, nhà ngươi là người nước Tấn, tất biết rõ cơ ấy ?

Bá Châu Lê nói :

- Xin đại vương trèo lên xe chòi mà xem.

Sở Cung vương trèo lên xe chòi, cho Bá Châu Lê đứng ở bên cạnh. Sở Cung vương hỏi :

- Quân Tấn làm gì mà lúc thì chạy sang phía tả, lúc thì chạy sang phía hữu như thế kia ?

Bá Châu Lê nói :

- Đó là đang gọi quân lại⁽¹⁾.

Sở Cung vương nói :

- Sao bây giờ lại họp cả ở trung quân như vậy ?

Bá Châu Lê nói :

(1) Những người coi việc quản trị vật chất trong quân đội

- Đó là hộp để bàn mưu.

Sở Cung vương nói :

- Càng màn ra làm gì thế kia ?

Bá Châu Lê nói :

- Đó là làm lễ cáo với tiên quân.

Sở Cung vương nói :

- Sao bây giờ lại cất màn đi ?

Bá Châu Lê nói :

- Đó là đang tuyên bố hiệu lệnh.

Sở Cung vương nói :

- Tại sao trong quân huyện nào, lại có nhiều cát bụi bay mù lên như vậy ?

Bá Châu Lê nói :

- Quân Tấn đang san bếp lấp giếng để lấy chỗ bày trận.

Sở Cung vương nói :

- Xe đều đóng ngựa rồi ! Tướng sĩ đều lên xe rồi !

Bá Châu Lê nói :

- Đó là đã kết thành trận thế.

Sở Cung vương nói :

- Tướng sĩ đã lên xe, sao lại còn xuống ?

Bá Châu Lê nói :

- Đó là sắp giao chiến mà còn cúng thần.

Sở Cung vương nói :

- Ta xem quân Tấn khí thế hùng dũng lắm ! Hay là có vua Tấn ở đó chăng ?

Bá Châu Lê nói :

- Đó là họ Loan và họ Phạm lấy uy danh vua Tấn mà bày trận, ta chớ nên khinh thường.

Sở Cung vương biết hết tình hình quân Tấn, mới truyền cho quân sĩ phải sửa soạn sẵn sàng, để đến ngày hôm sau giao chiến. Hàng tướng nước Sở là Miêu Bí Hoàng (con Đấu Việt Lâm trốn sang

làm quan ở nước Tấn) cũng đứng hầu ở bên cạnh Tấn Lệ công, tâu với Tấn Lệ công rằng :

- Từ khi quan lệnh doãn nước Sở là Tôn Thúc Ngao chết đi, quân chính nước Sở chẳng có phép tắc gì cả, hai đạo tinh binh gọi là Lương Quảng, lâu ngày không tuyển mộ thêm, nhiều người già yếu không thể giao chiến được, hai quan nguyên soái thì bất hòa với nhau, tôi chắc rằng ta chỉ đánh một trận là phá được quân Sở.

Ngày hôm ấy, hai bên vẫn còn giữ thế chưa giao chiến, tướng nước Sở là Phan Đẳng ra sau dinh tập bắn, vừa bắn trúng luôn ba phát, các tướng đều reo mừng, khen ngợi rầm rĩ lại vừa gặp có Dương Do Cơ đến, các tướng trông thấy đều nói :

- Lại có một tay thần tiễn⁽¹⁾ nữa đến kia !

Phan Đẳng nổi giận nói rằng :

- Ta bắn như thế, phòng đã kém Dương Thúc (tức là Dương Do Cơ) cái gì ?

Dương Do Cơ nói :

- Nhà ngươi bắn trúng cái đích kia, chưa lấy gì làm lạ, ta đây có thể bắn "bách bộ xuyên dương" kia !

Các tướng đều hỏi :

- "Bách bộ xuyên dương" là thế nào ?

Dương Do Cơ nói :

- Trước đã có người lấy thuốc màu đánh dấu một cái lá trên một cây dương, ta đứng ở ngoài trăm bước bắn một phát mà trúng vào giữa cái lá ấy, bởi thế mới gọi là "bách bộ xuyên dương".

Các tướng nói :

- Ở đây cũng có cây dương, nhà ngươi thử bắn xem có được không ?

Dương Do Cơ nói :

- Sao lại không được !

Các tướng mừng lắm nói :

(1) *Thần tiễn* : tên bắn của thần, ý nói người bắn giỏi.

- Ngày nay ta lại được xem mũi tên thần của Dương Thúc !

Các tướng lấy mục bôi vào một cái lá ở trên cây dương, để cho Dương Do Cơ đứng ngoài trăm bước mà bắn thử. Dương Do Cơ đứng bắn một phát. Các tướng không thấy cái tên rơi xuống đất, liền xúm lại xem thì ra cái tên ấy vướng ở trên cành cây dương mà mũi tên xuyên qua cái lá đã bôi mục. Phan Đăng nói :

- May mà trúng đó thôi ! Bây giờ ta theo thứ tự mà đánh dấu vào ba cái lá, nhà ngươi lại theo thứ tự mà bắn trúng được cả ba thì mới là tay giỏi !

Dương Do Cơ nói :

- Ta chưa dám chắc, nhưng hãy xin bắn thử !

Phan Đăng đánh dấu ba cái lá ở trên cây dương, ở ba chỗ cao thấp khác nhau : cái để chữ "nhất", cái để chữ "nhị" và cái để chữ "tam". Dương Do Cơ nhìn qua một lượt, rồi lui ra ngoài trăm bước, lấy ba cái tên, cũng ghi số hiệu nhất, nhị, tam, rồi theo thứ tự mà bắn luôn ba phát, đều trúng tất cả. Các tướng cùng chấp tay vái Dương Do Cơ mà khen rằng :

- Nhà ngươi thật là người thần !

Phan Đăng dẫu trong lòng khen thâm, nhưng lại muốn khoe tài của mình, mới bảo Dương Do Cơ rằng :

- Dương Thúc bắn như thế cũng cho là giỏi, nhưng nghề bắn lại cần phải có sức khỏe mới được ; ta đây có thể bắn suốt qua được mấy lần áo giáp, để ta thử bắn cho các ngươi xem.

Các tướng đều nói :

- Chúng tôi muốn xem lắm !

Phan Đăng sai quân sĩ xếp liền với nhau năm lần áo giáp.

Các tướng nói :

- Thôi thế cũng đã đủ rồi !

Phan Đăng lại sai để thêm hai lần nữa, cả thảy là bảy lần. Các tướng đều nghĩ thâm : bảy lần áo giáp, có khi dày gần tới một thước, tài nào bắn xuyên qua được ! Phan Đăng sai đem bảy lần áo giáp treo lên trên cái đích bia, rồi đứng ở ngoài trăm bước, cố sức thẳng cánh

giương cung bắn ngay một phát, chỉ nghe tiếng tên bay vút đi, không thấy rơi xuống đất. Các tướng xúm lại xem, ai nấy đều reo rầm lên rằng :

- Bắn giỏi quá ! Giỏi quá !

Nguyên Phan Đăng bắn mạnh quá, cái tên ấy suốt qua bảy lần áo giáp, như đánh đống cột, không thể lay động được. Phan Đăng nét mặt có ý khoe khoang, bảo quân sĩ đem mấy lần áo giáp ấy xuống, và cứ để cái tên y nguyên như vậy, định đưa khắp cho cả dinh cùng xem. Dương Do Cơ mới bảo các tướng rằng :

- Khoan đã ! Đừng hạ xuống vội, để ta thử bắn một phát nữa xem sao !

Các tướng nói :

- Ừ, phải đó ! Để chúng ta xem tài Dương Thúc chuyển nữa !

Dương Do Cơ giương cung lên, toan bắn lại thôi. Các tướng hỏi :

- Sao Dương Thúc lại không bắn ?

Dương Do Cơ nói :

- Nếu cứ theo lối cũ mà bắn thì không lấy gì làm lạ ; ta đây có một cách bắn khác.

Dương Do Cơ nói xong, liền bắn ngay một phát. Phát tên ấy không cao, không thấp, không lệch về hai bên, lại cắm thẳng ngay vào cái đốc tên của Phan Đăng mà đẩy sang phía bên kia, còn cái tên của Dương Do Cơ thì lại thế vào chỗ thùng ấy. Các tướng trông thấy, ai cũng lắc đầu lè lưỡi mà khen là tài. Bấy giờ Phan Đăng mới chịu phục mà nói rằng :

- Dương Thúc thật là một tay tuyệt vời, ta không thể theo kịp⁽¹⁾ !

(1) *Sử có chép : Vua Sở đi săn ở Kinh Sơn, có một con vượn tài bắn tên lắm. Vua Sở truyền quân vây mấy vòng rồi giương cung ra bắn, bắn phát nào con vượn cũng bắt được tên cá ; vua Sở truyền gọi Dương Do Cơ đến, con vượn nghe tiếng Dương Do Cơ, liền kêu gào rầm lên, Dương Do Cơ bắn trúng ngay giữa bụng con vượn. Xem thế thì biết Dương Do Cơ là người bắn giỏi thứ nhất ở đời Xuân thu !*

Các tướng nói :

- Nay Tấn, Sở hai nước sắp giao chiến với nhau, chính là lúc cần dùng người tài bắn, hai vị tướng quân có tài như vậy, ta nên tâu lên đại vương biết.

Các tướng bèn sai quân sĩ khiêng mấy lần áo giáp ấy đến trước mặt Sở Cung vương. Dương Do Cơ và Phan Đẳng cũng cùng đến cả. Các tướng đem những việc hai người bắn thi với nhau thuật lại cho Sở Cung vương nghe, và tâu với Sở Cung vương rằng :

- Nước ta có người bắn giỏi như thế thì dẫu trăm vạn quân Tấn cũng chẳng làm gì nổi ?

Sở Cung vương nổi giận mà mắng rằng :

- Làm tướng đánh giặc, cần phải dùng mưu kế, chứ sao lại cầu may ở một mũi tên ! Nhà người tự phụ như thế thì tất có ngày lại chết về nghề !

Sở Cung vương liền thu lấy cái tên của Dương Do Cơ, không cho bắn nữa. Dương Do Cơ hổ thẹn lui ra.

Đầu trống canh năm hôm sau, Tấn Lệ công và Sở Cung vương cùng truyền cho quân sĩ nổi hiệu trống đem quân ra trận. Trịnh Thành công cũng đem quân đến tiếp ứng cho quân Sở. Tấn Lệ công đem quân ra, tiến thẳng đến trận địa quân Sở, chẳng ngờ có một chỗ bùn lầy, xe Tấn Lệ công sụt bánh, ngựa không thể nào kéo lên nổi. Con Sở Cung vương là Hùng Phiệt tuổi trẻ hăng hái trông thấy Tấn Lệ công sa lầy, liền thúc quân đến đánh. Tướng nước Tấn là Loạn Thư vội vàng ở trên xe nhảy xuống, đứng giữa bùn lầy hết sức bình sinh, hai tay nâng hai bánh xe lên, bấy giờ ngựa mới ra khỏi được. Khi Hùng Phiệt đem quân đến nơi thì vừa gặp có toán quân của Loạn Thư đến. Loạn Thư quát to lên rằng :

- Tiểu tướng không được vô lễ !

Hùng Phiệt trông thấy trên lá cờ đề bốn chữ : "Trung quân nguyên soái", biết là đại binh, giật mình kinh sợ, vội vàng bỏ chạy. Loạn Thư đuổi theo, bắt sống được Hùng Phiệt. Quân Sở thấy Hùng Phiệt bị bắt, đều đổ xô lại cứu, nhưng vừa lúc ấy thì Sĩ Nhiếp và Khước Chí cũng đem quân đến, quân Sở sợ có mai phục, lại phải thu

quân trở về. Quân Tấn cũng không đuổi theo quân Sở nữa. Loạn Thu giải Hùng Phiệt về nộp Tấn Lệ công. Tấn Lệ công toan chém. Miêu Bì Hoàng nói với Tấn Lệ công rằng :

- Vua Sở nghe tin con bị bắt, ngày mai tất nhiên đem quân đến đánh, ta nên bỏ Hùng Phiệt vào tù xa, đem ra trước trận mà dụ vua Sở.

Tấn Lệ công khen phải. Sáng hôm sau, Loạn Thu truyền mở cửa dinh để sửa soạn khai chiến với quân Sở. Quan đại tướng là Ngụy Kỳ báo Loạn Thu rằng :

- Đêm qua tôi nằm mộng thấy tôi giương cung bắn trúng vùng trăng, một dải hào quang ở trong mặt trăng tóe thẳng xuống đất, tôi vội vàng lùi lại, chẳng ngờ trượt chân sa xuống chỗ bùn lầy, rồi giật mình tỉnh dậy, không biết đó là điềm gì ?

Loạn Thu đoán rằng :

- Cùng họ với nhà Chu ta là mặt trời thì khác họ tất là mặt trăng, bắn trúng mặt trăng, tất là bắn trúng vua Sở ; nhưng lùi lại mà sa vào bùn lầy thì không phải là điềm lành, tướng quân nên cẩn thận mới được !

Ngụy Kỳ nói :

- Nếu phá vỡ quan Sở thì tôi dầu chết, cũng được thỏa lòng !

Loạn Thu liền cho Ngụy Kỳ đem quân ra trận, gặp tướng nước Sở là Doãn Tương ra nghênh chiến. Hai người đánh nhau mới được mấy hợp thì quân Tấn đem tù xa chở Hùng Phiệt ra. Sở Cung vương trông thấy, hăm hăm nổi giận, tức khắc giục ngựa tiến vào, định cướp lấy Hùng Phiệt đem về. Ngụy Kỳ trông thấy Sở Cung vương, thì không giao chiến với Doãn Tương nữa, mà quay lại đuổi theo Sở Cung vương, bắn một phát trúng ngay vào mắt bên tả. Sở Cung vương vội vàng bỏ chạy, cố nghiêng rặng mà rút cái tên ra, cầm ném xuống đất, con người xóc ở đầu mũi tên. Có một đứa tiểu tốt nhặt lấy dâng lên Sở Cung vương và nói rằng :

- Đây là mắt rồng, đại vương không nên bỏ !

Sở Cung vương cầm lấy mà bỏ vào trong túi tên. Quân Tấn thấy Ngụy Kỳ thắng trận, đều cùng nhau tiến binh. Nguyên soái nước Sở

là công tử Trắc cố sức chống cự, mới cứu thoát được Sở Cung vương. Khước Chí (tướng nước Tấn) đem quân vây Trịnh Thành công, người dong xe của Trịnh Thành công đem lá cờ đại tinh giấu vào trong túi cung. Trịnh Thành công mới chạy thoát được. Bấy giờ Sở Cung vương giận lắm, truyền gọi thần tiên tướng quân⁽¹⁾ là Dương Do Cơ đến để cứu giá⁽²⁾. Dương Do Cơ vâng lệnh chạy đến, nhưng trong mình chẳng có một cái tên nào cả. Sở Cung vương rút hai cái tên đưa cho Dương Do Cơ và bảo rằng :

- Người bắn ta vừa rồi là người râu xồm, mặc áo bào màu lục, tướng quân báo thù cho ta. Tướng quân đã là người bắn giỏi, tướng cũng không cần phải dùng đến nhiều tên.

Dương Do Cơ lĩnh lấy hai cái tên ấy, rồi tức khắc tiến sang quân Tấn, gặp một người râu xồm, mặc áo bào lục, tức là Ngụy Kỳ. Dương Do Cơ quát to lên mà mắng Ngụy Kỳ rằng :

- Đứa thất phu kia ! Sao mày dám bắn đại vương ta !

Ngụy Kỳ vừa toan trả lời thì Dương Do Cơ bắn một phát tên trúng ngay vào cổ. Ngụy Kỳ ngã phục xuống mà chết ngay. Loạn Thu tức khắc đem quân đến, cướp lại được thi thể Ngụy Kỳ đưa về. Dương Do Cơ còn thừa một cái tên, đem về nộp Sở Cung vương và tâu rằng :

- Tôi nhờ uy linh của đại vương, đã bắn chết được viên tướng râu xồm, mặc áo bào màu lục rồi.

Sở Cung vương mừng lắm, liền cởi ngay áo cảm bào ban cho Dương Do Cơ, lại ban cho một trăm cái tên bằng ngà. Bấy giờ quân Sở đều gọi Dương Do Cơ là Dương Nhất Tiên, nghĩa là chỉ bắn một phát tên thứ nhất đã trúng được ngay, không phải bắn đến phát thứ hai. Bấy giờ quân Tấn đuổi theo quân Sở gấp lắm. Dương Do Cơ đứng chắn ngang đường giương cung ra bắn. Quân Tấn không dám đến gần. Tướng nước Sở là công tử Anh Tề và công tử Nhâm Phu nghe tin Sở Cung vương bị thương, đều đem quân đến tiếp ứng, lại hỗn chiến⁽³⁾ một chập nữa, rồi quân Tấn mới chịu lui về. Loạn Hàm trông thấy

(1) *Tướng quân bắn giỏi như thần.*

(2) *Cứu vua.*

(3) *Hai bên đánh nhau giáp lá cà, quân sĩ lẫn lộn, không ra hàng ngũ nào cả.*

hiệu cờ lệnh đoán, biết là toán quân của công tử Anh tế, mới nói với Tấn Lệ công rằng :

- Khi trước tôi sang sứ nước Sở, quan lệnh đoán nước Sở là công tử Anh Tế có hỏi tôi về việc dùng binh của nước Tấn ta, tôi đáp rằng nghiêm chỉnh và nhân hạ. Nay hai bên hỗn chiến, chưa thấy cái gì là nghiêm chỉnh ; hai bên tháo lui, chưa thấy cái gì là nhân hạ, tôi xin sai người đem rượu sang dâng công tử Anh Tế, để theo được như lời ngày trước.

Tấn Lệ công khen phải. Loan Hàm sai một người mang hũ rượu sang công tử Anh Tế mà nói với công tử Anh Tế rằng :

- Chúa công tôi thiếu người, Loan Hàm đang phải cầm giáo hộ vệ ở trên xe, vì vậy Loan Hàm không thể đến đây mà khao quân quý quốc được, có sai tôi thay mặt đem dâng hũ rượu này.

Công tử Anh Tế nhớ đến câu nói về sự nghiêm chỉnh và nhân hạ khi trước, mới khen rằng :

- Tiểu tướng quân thật là nhớ việc lắm !

Nói xong, liền nhận hũ rượu ấy, rót một chén uống mà bảo sứ giả rằng :

- Ngày mai ta sẽ ra trước trận để tạ lại.

Sứ giả nước Tấn về thuật lại cho Loan Hàm nghe. Loan Hàm nói :

- Vua nước Sở bị mũi tên như thế, mà quân Sở còn chưa chịu lui thì biết làm thế nào ?

Miêu Bí Hoàng nói :

- Ta cứ sửa soạn sẵn để sáng sớm mai quyết một trận thắng phụ, chứ có sợ gì quân Sở.

Bấy giờ Khước Thù cùng Loan Áp đi mượn quân nước Lỗ và Vệ đã trở về, nói là hai nước hiện đã cất quân sang gần đến nơi, chỉ còn cách đây độ hai mươi dặm. Thăm từ báo tin cho Sở Cung vương biết. Sở Cung vương kinh sợ mà nói rằng :

- Quân Tấn đã nhiều mà nay lại có quân Lỗ và quân Vệ đến giúp, biết làm thế nào ?

Sở Cung vương tức khắc sai người đi triệu quan trung quân nguyên soái đến để thương nghị.

HỒI NĂM MƯƠI CHÍN

Tư Đông cạy thế Tấn Lệ công Triệu Vũ báo thù Đồ Ngạn Giả

Trung quân nguyên soái nước Sở là công tử Trắc, vốn là người nghiện rượu, mỗi lần uống kẻ hàng trăm bầu không thôi, mỗi lần say kẻ hàng suốt ngày không tỉnh. Sở Cung vương vẫn biết như vậy, nên trong khi đi trận, thường nghiêm cấm không cho công tử Trắc uống rượu. Bấy giờ Tấn và Sở gây việc tranh chiến, công tử Trắc đang làm trung quân nguyên soái, không dám uống một hớp rượu nào cả. Khi Sở Cung vương bị mũi tên trở về, vừa thẹn vừa giận, công tử Trắc nói với Sở Cung vương rằng :

- Nay quân hai bên đều đã mỏi mệt, ngày mai đại vương hãy cho đình chiến một hôm, để tôi xin nghỉ mưu kế báo thù.

Công tử Trắc về dinh, ngồi đến nửa đêm, chưa nghĩ được mưu kế gì. Có một tên người nhà là Cốc Dương vốn là người thân cận của công tử Trắc thấy công tử Trắc lo nghĩ buồn rầu, nhân có giấu được ba lọ rượu thật ngon, liền hâm một lọ, đem dâng lên công tử Trắc. Công tử Trắc cầm chén ngửi ngạt nhiên mà hỏi rằng :

- Rượu à ?

Cốc Dương dẫu biết là công tử Trắc muốn uống, nhưng sợ người xung quanh lộ chuyện ra ngoài, mới giả cách nói :

- Không phải rượu, đây là nước tiêu thang đó ?

Công tử Trắc hiểu ý, uống một hơi hết ngay, vị ngọt hương thơm, không biết thế nào mà kể ! Công tử Trắc uống xong lại hỏi :

- Còn nước tiêu thang không ?

Cốc Dương nói :

- Bẩm còn !

Cốc Dương lại rót một chén đầy nữa dâng lên. Công tử Trắc lâu nay thèm rượu quá, cứ gọi Cốc Dương lấy nước tiêu thang mãi. Rót

xong liền uống, uống xong lại rót, thành ra uống nhiều quá, say lử người ra, rồi nằm phục ở trên chiếu mà ngủ. Sở Cung vương nghe tin quân Tấn định đến gà gáy hôm sau thì giao chiến, có quân Lỗ và quân Vệ cũng đến đánh giúp, vội vàng sai nội thị đi triệu công tử Trắc để bàn mưu kế. Ai ngờ công tử Trắc đã say tít cung thang, gọi cũng chẳng thưa, lời cũng chẳng dậy, chỉ thấy mùi rượu nồng sức cả lên. Nội thị vào tâu với Sở Cung vương. Sở Cung vương lại sai người gọi, cả thấy đến mười tin luôn, nhưng cũng gọi gấp bao nhiêu thì công tử Trắc lại càng ngủ lì bấy nhiêu. Cốc Dương thấy vậy, khóc mà nói rằng :

- Ta yêu nguyên soái mà dăng rượu, ai ngờ thành ra hại nguyên soái ! Nay đại vương biết thì tính mệnh ta cũng khó lòng mà toàn vẹn được, chi bằng ta bỏ trốn đi là hơn.

Sở Cung vương thấy công tử Trắc không đến, không biết làm thế nào, phải sai người triệu công tử Anh Tề. Công tử Anh Tề vốn bất hòa với công tử Trắc, liền tâu với Sở Cung vương rằng :

- Tôi đã biết là quân Tấn mạnh thế lắm, không thể đánh được, cho nên từ trước tôi vẫn không muốn cứu Trịnh. Việc này đều tại quan tư mã (trở vào công tử Trắc) cả, nay quan tư mã tham chén quá say, tôi cũng không biết dùng mưu kế gì cho được, chi bằng đêm hôm nay ta rút quân về, để khỏi chịu thua nhục nhã.

Sở Cung vương nói :

- Đã đành như thế, nhưng nay quan tư mã say rượu quá, nếu bị quân Tấn bắt được, thì nhục quốc thể lắm đấy !

Nói xong gọi Dương Do Cơ vào mà bảo rằng :

- Ta trông cậy vào thân tiễn của nhà ngươi để hộ vệ quan tư mã về nước.

Nói xong, hạ lệnh rút quân, Trịnh Thành công đem quân đi tiễn ra khỏi địa giới. Chỉ còn Dương Do Cơ ở lại sau. Dương Do Cơ nghĩ thầm nếu đợi quan tư mã tỉnh rượu thì biết đến bao giờ !

Bèn sai người vực công tử Trắc dậy, đem dây da trói lại, rồi đặt lên trên xe, cho đi trước còn mình thì cùng với ba trăm quân cung tên, thông thả đi sau. Sáng hôm sau, quân Tấn mở cửa dinh ra để giao

chiến, kéo thẳng đến dinh quân Sở, chẳng thấy một người nào cả, biết là quân Sở đã trốn đi rồi. Loạn Thư toan đem quân đuổi theo. Sĩ Nhiếp cố ý can. Loạn Thư lại nghe báo rằng khắp địa giới nước Trịnh, chỗ nào cũng có quân phòng thủ, biết là thế không làm gì nổi, mới truyền rút quân trở về nước Tấn. Quân Lỗ và quân Vệ cũng đều về nước cả.

Công tử Trắc đi được năm mươi dặm đường, dần dần tỉnh rượu, thấy tay chân đều vướng bạng, mới kêu rầm lên rằng :

- Ô hay ! Ai trối ta thế này ?

Quân sĩ nói :

- Quan tư mã say rượu quá, Dưỡng tướng quân sợ đi xe không vững, vậy nên phải làm như thế.

Nói xong, liền cỡi trối cho công tử Trắc. Công tử Trắc hai mắt hấy còn hoa mờ cả lên, ngoảnh lại hỏi quân sĩ rằng :

- Xe ngựa ta đi đâu thế này ?

Quân sĩ nói :

- Đường về nước ta đó !

- Tại sao lại về ?

Quân sĩ nói :

- Đêm qua đại vương mấy lần ra triệu quan tư mã, vì quan tư mã say rượu quá, vậy nên đại vương sợ quân Tấn đến đánh, không có ai chống lại nổi, đã phải rút quân trở về rồi !

Công tử Trắc khóc mà nói rằng :

- Cốc Dương làm hại ta rồi !

Công tử Trắc truyền gọi Cốc Dương thì Cốc Dương đã bỏ trốn đi đâu mất. Sở Cung vương đi khỏi hai trăm dặm, mới được yên lòng. Lại sợ công tử Trắc lo tội mà tự tử, mới sai người truyền báo rằng :

- Ngày xưa Tử Ngọc (tên tự Thành Đắc Thần) thua trận mà bị tội, là vì lúc bấy giờ tiên quân ta không đi, nay ta thân hành đem quân đi thì tội tại ta, không dự gì đến quan tư mã.

Công tử Anh Tề muốn cho công tử Trắc tự tử chết đi, bèn sai người nói với công tử Trắc rằng :

- Việc Từ Ngọc ngày xưa thua trận mà tự tử, hẳn quan tư mã cũng đã biết ; giả sử đại vương không trị tội, quan tư mã còn mặt mũi nào đối với quân sĩ nước Sở ngày nay !

Công tử Trắc thờ dài mà nói rằng :

- Quan lệnh doãn (tức là công tử Anh Tế) trách ta thế là phải lắm, có lẽ nào ta lại dám tham sống làm gì !

Nói xong, thất cổ mà chết. Sở Cung vương rất là thương tiếc.

Tấn Lệ công thắng được quân Sở, tự cho mình là thiên hạ vô địch, càng có ý kiêu ngạo lắm. Sĩ Nhiếp biết là nước Tấn thế nào cũng loạn, đem lòng lo nghĩ, thành ra ốm nặng, liệu sai quan thái thúc cùng thân, để khẩn xin cho được chóng chết. Chưa được bao lâu thì Sĩ Nhiếp chết.

Bấy giờ Tư Đồng là người khéo nịnh hót, Tấn Lệ công có lòng tin yêu, muốn cho làm quốc khanh, nhưng ngại vì một nỗi chức quốc khanh không khuyết, Tư Đồng mới tâu với Tấn Lệ công rằng :

- Nay ba người họ Khước đều giữ binh quyền, vây cánh to lắm, làm nhiều điều trái phép, chỉ sợ sau này lại sinh lòng phản nghịch, ta nên trừ trước đi ; nếu trừ được họ Khước thì chức khanh khuyết nhiều, bấy giờ tùy ý chúa công, yêu ai thì cho người ấy.

Tấn Lệ công nói :

- Họ Khước chưa làm sự gì phản nghịch cả, mà ta giết đi thì e rằng triều thần không ai phục.

Tư Đồng lại tâu rằng :

- Trận đánh ở Yên Lăng, Khước Chí đã vây vua Trịnh, lại cùng vua Trịnh tư ước, rồi tha cho đi, xem thế thì biết là tất có tư thông với Sở. Chúa công nên gọi Hùng Phiệt (con Sở Cung vương bị quân Tấn bắt được) vào mà hỏi thì tự khắc biết rõ sự thực.

Tấn Lệ công sai Tư Đồng đi gọi Hùng Phiệt. Tư Đồng bảo Hùng Phiệt rằng :

- Công tử có muốn về nước Sở không ?

Hùng Phiệt nói :

- Muốn lắm, nhưng làm thế nào mà về được ?

Tư Đồng nói :

- Công tử nghe ta điều này thì ta sẽ xin cho công tử được về.

Hùng Phiệt nói :

- Ngài bảo gì, tôi xin vâng mệnh !

Tư Đồng liền ghé tai nói nhỏ với Hùng Phiệt, để khi vào yết kiến Tấn Lệ công thì vu tội cho Khước Chí. Khi Hùng Phiệt vào yết kiến, Tấn Lệ công đuổi hết người xung quanh đi, rồi hỏi Hùng Phiệt rằng :

- Khước Chí có tư thông với nước Sở hay không ? Nhà ngươi nên nói thật thì ta sẽ cho nhà ngươi về nước.

Hùng Phiệt tâu rằng :

- Chúa công có tha tội thì tôi mới dám nói.

Tấn Lệ công nói :

- Ta đang muốn nghe nhà ngươi nói thật, khi nào lại còn bắt tội.

Hùng Phiệt nói :

- Khước Chí cùng công tử Anh Tề nước tôi, hai người chơi thân với nhau, vẫn có thư tín đi lại, nói : "Nhà vua không tin quan đại thần, ngày đêm chơi bời, nhân dân đều oán, không đáng làm vua ; hiện nay ai cũng nhớ đến vua Tương công ngày xưa, vua Tương công có người cháu tên là Chu⁽¹⁾, nếu quân Tấn thua trận thì ta sẽ lập Chu lên làm vua mà thần phục nước Sở". Tôi chỉ biết có một việc ấy, còn việc gì khác, thật quả tôi không được biết.

Hùng Phiệt nói chưa dứt lời thì Tư Đồng lại tâu rằng :

- Thảo nào mà trận đánh nhau ở Yên Lăng ngày trước, Khước Thù cùng công tử Anh Tề đối trận mà không bắn một phát tên nào,

(1) Con Tấn Tương công tên là Diêm. Khi Triệu Thuần lập Tấn Linh công, Diêm tránh sang ở nhà Chu, sinh được người con trai, mới đặt tên là Chu. Bấy giờ Tấn Linh công bị giết, dân nước Tấn nhớ Tấn Văn công, vậy nên lập công tử Hắc Diêm, Hắc Diêm truyền cho Nho Hoan, Nho Hoan truyền cho Châu Bô ; Châu Bô không có con trai mà hoang dâm lắm, bởi vậy lòng dân lại nhớ Tấn Tương công. Tư Đồng xui Hùng Phiệt nói việc ấy để làm cho Tấn Lệ công phải lo sợ.

đủ biết là có ý tư thông với nước Sở. Xem thế thì việc Khước Chí tha vua Trịnh, còn ngờ gì nữa ! Nếu chúa công chưa tin thì nên sai Khước Chí sang nhà Chu báo tin thắng trận, rồi cho người đi rình, nếu Khước Chí quả có âm mưu, thì thế nào cũng tìm đến Công tôn Chu để cùng nhau thương nghị.

Tấn Lệ công khen phải, liền sai Khước Chí sang nhà Chu báo tin thắng trận. Tư Đồng mặt sai người báo Công tôn Chu rằng :

- Quyền chính nước Tấn, một nửa ở tay họ Khước, nay Khước Chí sang báo tin thắng trận, công tôn nên nhân tiện cùng với Khước Chí giao kết thì sau này công tôn về nước, có phải cũng được thêm vây cánh không ?

Công tôn Chu lấy làm phải. Khi Khước Chí đến, Công tôn Chu vào yết kiến, rồi hỏi thăm những công việc nước nhà. Khước Chí đều báo thật tất cả. Hai người cùng nhau thương nghị, trong nửa ngày trời, Tấn Lệ công sai người rình, biết sự thể như vậy, liền cho lời nói Hùng Phiệt là thật, mới có ý muốn trừ vây cánh họ Khước. Một hôm, Tấn Lệ công cùng với cung nữ uống rượu, sai người nội thị là Mạnh Chương đi mua thịt hươu gấp lắm, để vội về làm việc. Bấy giờ trong chợ hết cả thịt hươu, lại vừa gặp Khước Chí đi săn về qua đến chợ, trên xe có mang theo một con hươu, Mạnh Chương chẳng hỏi gì cả, cướp ngay con hươu ấy đem đi. Khước Chí giận lắm, giương cung bắn chết Mạnh Chương, rồi lấy lại con hươu. Tấn Lệ công nghe tin nổi giận mà nói rằng :

- Khước Chí khinh ta quá lắm !

Nói xong, liền triệu bọn Tư Đồng, Di Dương Ngũ và Trường Ngưu Kiều đến, để bàn việc giết Khước Chí. Tư Đồng nói :

- Ta giết Khước Chí thì Khước Kỳ và Khước Thủ tất làm phản, chi bằng ta trừ cả đi.

Di Dương Ngũ nói :

- Đêm hôm nay ta nhân lúc bất ngờ, phụng mệnh chúa công đem quân lên đến thì có thể bắt được.

Trường Ngưu Kiều nói :

- Quân sĩ của ba người họ Khước gấp đôi quân sĩ trong cung,

nếu ta đến bắt mà không được thì lại đi họa đến chúa công. Nay Khước Chí kiêm chức tư khấu, Khước Thủ kiêm chức sĩ sự, chỉ bằng ta giả cách vào hầu kiện, để nhân tiện mà giết đi, rồi các người đem quân tiếp ứng.

Tấn Lệ công nói :

- Kế ấy hay lắm ! Để ta sai kẻ lục sĩ là Thanh Phí Khôi đi giúp nhà ngươi.

Trường Ngưu Kiểu dò biết hôm ấy ba người họ Khước hội nghị ở nhà giảng vũ, liền cùng với Thanh Phí Khôi đem tiết gà bôi vào mặt, giả hình làm hai người đánh nhau, mỗi người tay cầm một con dao, kéo vào nhà giảng vũ để kiện nhau. Khước Thủ không biết là mưu kế, mới ngồi hỏi kiện. Thanh Phí Khôi giả cách đến gần để bấm nhỏ, rồi rút dao đâm trúng vào lưng Khước Thủ, Khước Thủ ngã lăn xuống đất. Khước Kỳ vội vàng giơ dao chém Thanh Phí Khôi, lại bị Trường Ngưu Kiểu xông đến, hai người giao chiến với nhau, Khước Chí tức khắc chạy ra, lên xe bỏ trốn. Thanh Phí Khôi vội vàng đâm thêm Khước Thủ một nhát nữa thấy Khước Thủ đã chết rồi, cũng xông lại để đánh Khước Kỳ. Khước Kỳ dẫu là vũ tướng, nhưng Thanh Phí Khôi có sức khỏe lạ thường, và Trường Ngưu Kiểu cũng là một tay nhanh nhẹn, một mình Khước Kỳ địch sao nổi hai người, cũng bị Thanh Phí Khôi đâm chết. Trường Ngưu Kiểu thấy Khước Chí bỏ chạy, liền đuổi theo. Khước Chí đang chạy, lại gặp Tư Đồng và Di Dương Ngũ đem quân đến tiếp ứng. Tư Đồng và Di Dương Ngũ quát to lên rằng :

- Ta phụng mệnh chúa công đi bắt bọn phản nghịch là họ Khước, chớ để cho nó chạy thoát được !

Khước Chí sợ hãi, quay xe trở lại vừa gặp Trường Ngưu Kiểu đi đến nơi. Trường Ngưu Kiểu nhảy ngay lên xe Khước Chí, rồi chém lấy đầu. Thanh Phí Khôi cũng chém lấy đầu Khước Kỳ và Khước Thủ để đem về nộp Tấn Lệ công. Quan thượng quân phó tướng là Tuân Yến nghe tin chủ soái của mình là Khước Kỳ bị hại, không biết người nào nổi loạn, tức thì đi xe thẳng tới triều môn, định vào tâu với Tấn Lệ công, rồi xin phụng mệnh dẹp giặc quan trung quân nguyên soái là Loan Thư nghe tin ấy cũng vội vàng thẳng tới triều môn. Khi Loan

Thư và Tuấn Yến tới triều môn thì vừa gặp Tư Đồng kéo đến, Loan Thư và Tuấn yến nổi giận mà mắng rằng :

- Ta tưởng là người nào nổi loạn, chẳng ngờ lại là lũ chuột này !
Triều môn là nơi cấm địa, sao nhà ngươi lại dám đem quân tới đây !

Tư Đồng chẳng trả lời làm sao cả, chỉ gọi quân sĩ mà bảo rằng :

- Loan Thư và Tuấn Yến cùng với ba người họ Khước hợp mưu phản nghịch, quân sĩ xông vào mà bắt, ai bắt được sẽ có trọng thưởng.

Quân sĩ xúm lại nắm lấy Loan Thư và Tuấn Yến kéo vào trong triều. Tấn Lệ công nghe tin bọn Trường Ngưu Kiểu đã giết được ba người họ Khước rồi, vội vàng ra ngự triều, lại trông thấy quân sĩ kéo đến, giật mình kinh sợ mà hỏi Tư Đồng rằng :

- Tội nhân đã giết được rồi, sao quân sĩ còn tụ hội đông như vậy ?

Tư Đồng tâu rằng :

- Hiện bắt được kẻ đồng mưu với bọn phản nghịch là Loan Thư và Tuấn Yến, xin chúa công xử đoán.

Tấn Lệ công nói :

- Việc này có can dự gì đến Loan Thư và Tuấn Yến ?

Trường Ngưu Kiểu quỳ gần ở trước mặt Tấn Lệ công mà mặt tâu rằng :

- Loan Thư vốn là người cùng cánh với họ Khước, Tuấn Yến lại là bộ tướng của Khước Kỳ, nay ba người họ Khước bị giết thì Loan Thư và Tuấn Yến tất không yên tâm, thế nào cũng báo thù cho họ Khước ; nếu chúa công không giết Loan Thư và Tuấn Yến đi thì khó lòng yên việc được !

Tấn Lệ công nói :

- Một lúc mà giết ba người họ Khước, lại giết lấy đến họ khác nữa thì ta không đành lòng !

Tấn Lệ công truyền tha cho Loan Thư và Tuấn Yến. Loan Thư và Tuấn Yến tạ ơn lui ra. Trường Ngưu Kiểu thờ dài mà nói rằng :

- Chúa công không nỡ giết hai người ấy, nhưng ta chỉ e hai người ấy lại giết chúa công mà thôi.

Nói xong, liền bỏ trốn sang nước Tây Nhung. Tấn Lệ công trọng thưởng cho quân sĩ, rồi truyền đem ba cái đầu họ Khước ra bêu ở chốn triều môn trong ba ngày. Bao nhiêu người cùng cánh với họ Khước còn đang làm quan ở trong triều, đều phải cách chức đuổi về cả ; lại phong chức cho Tư Đồng, Di Dương Ngũ và Thanh Phí Khôi : Tư Đồng thay Khước Kỳ làm thượng quân nguyên soái, Di Dương Ngũ thay Khước Thù làm tân quân nguyên soái, Thanh Phí Khôi thay Khước Chí làm tân quân phó tướng. Công tử Hùng Phiệt được tha về nước Sở. Loan Thư và Tuân Yển không muốn đồng sự với Tư Đồng, thường cáo ốm không vào triều. Tư Đồng cậy có Tấn Lệ công, cũng không để ý. Một hôm, Tấn Lệ công và Tư Đồng ra chơi nhà Tượng Lệ Thị ở phía nam núi Thái Âm, cách kinh thành hơn hai mươi dặm, đã ba hôm chưa về. Tuân Yển nói riêng với Loan Thư rằng :

- Chúa công vô đạo, nhà người cũng đã biết. Nay chúng ta cáo ốm không vào triều, dấu không việc gì, nhưng sau này bọn Tư Đồng sinh nghi thì tất cả lại vu cho ta có lòng oán vua, ta e rằng cái vạ họ Khước, ta khó lòng mà tránh khỏi được !

Loan Thư nói :

- Vậy thì biết làm thế nào ?

Tuân Yển nói :

- Làm quan đại thần, nên lấy nước làm trọng, lấy vua làm khinh. Nay trong tay nhà người cũng có kể hàng trăm vạn quân, nếu lập vua khác, ai là người dám trái ý ?

Loan Thư nói :

- Có chắc làm nổi không ?

Tuân Yển nói :

- Con giao long còn ở dưới vực sâu thì không ai dám làm gì, chứ đã lên trên cạn, chỉ một đứa trẻ con cũng có thể trị nổi ! Nay chúa công ra chơi nhà Tượng Lệ Thị, ba ngày chưa về, ấy tức là con giao long đã lên trên cạn đó, còn ngại gì !

Loan Thư thở dài mà rằng :

- Nhà ta mấy đời nay trung với Tấn, nay vì việc nước mà phải dùng kế này, thế nào mai sau cũng mang cái tiếng thí nghịch đây ! ⁽¹⁾

Loan Thư và Tuân Yển thương nghị với nhau giả cách nói đã khỏi bệnh, có việc cần kíp, muốn yết kiến Tấn Lệ công, rồi mật sai Trình Hoạt đem ba trăm quân phục sẵn ở núi Thái Âm. Rồi hai người đến nhà Tượng Lệ Thị tâu với Tấn Lệ công rằng :

- Chúa công bỏ việc triều chính, đi chơi đã ba ngày nay chưa về, khiến cho quan dân đều có lòng trông đợi, vậy chúng tôi đến đây để đón thánh giá về triều.

Tấn Lệ công không thể từ chối được, phải lên xe về triều, Tư Đồng đi trước, Loan Thư và Tuân Yển theo sau. Đi đến núi Thái Âm, bỗng nghe có tiếng pháo nổ, phục binh đổ ra giết chết Tư Đồng. Tấn Lệ công kinh sợ, ở trên xe ngã lăn xuống đất. Loan Thư và Tuân Yển truyền cho quân sĩ bắt đem giam vào một nơi, rồi đóng quân ở núi Thái Âm. Loan Thư bảo Tuân Yển rằng :

- Ta chỉ e Sĩ Mang và Hàn Quyết sau này lại có ý khác, chỉ bằng ta sai người giả cách phụng mệnh chúa công triệu hai người ấy đến đây.

Tuân Yển khen phải, liền sai người đi triệu Sĩ Mang và Hàn Quyết. Sứ giả đến triệu Sĩ Mang, Sĩ Mang hỏi :

- Chúa công triệu ta có việc gì ?

Sứ giả lưỡng cuống, không biết đằng nào mà trả lời.

- Việc này đáng nghi lắm !

Sĩ Mang bèn sai người nhà dò thám xem Hàn Quyết có đi hay không thì ra Hàn Quyết cũng cáo ốm không chịu đi. Sĩ Mang nói :

- Thế mới biết kiến thức của người trí giả thường vẫn giống nhau !

Loan Thư thấy Sĩ Mang và Hàn Quyết không đến, lại hỏi Tuân Yển rằng :

- Việc này giờ tính thế nào ?

Tuân Yển nói :

(1) Giết vua.

- Nhà ngươi đã cười lên lưng hổ, lại còn định xuống hay sao !

Loan Thư hiểu ý gật đầu, ngay đêm ấy sai Trình Hoạt dâng thuốc độc cho Tấn Lệ công. Tấn Lệ công uống vào chết ngay. Loan Thư truyền làm lễ an táng ở ngoài cửa đông. Sĩ Mang và Hàn Quyết nghe tin, cũng vội vàng đến để chịu tang, nhưng không hỏi gì về việc tại sao Tấn Lệ công chết. Khi lễ an táng đã xong, Loan Thư họp các quan đại phu lại, để bàn lập vua mới. Tuân Yển nói :

- Ngày trước ba người họ Khước bị giết, là vì Tư Đồng nói dèm bảo họ Khước muốn lập công tôn Chu lên làm vua, điều đó thành ra một lời sấm, vậy ta nên đón mà lập công tôn Chu.

Các quan đại phu đều bằng lòng cả. Loan Thư liền sai Tuân Doanh sang nhà Chu, để đón công tôn Chu về làm vua. Bảy giờ công tôn Chu đã mười bốn tuổi, thông minh dĩnh ngộ, thấy Tuân Doanh đến đón, hỏi hết sự thể đầu đuôi, rồi cùng với Tuân Doanh trở về nước Tấn. Về đến đất Thanh Nguyên, Loan Thư, Tuân Yển, Sĩ Mang, Hàn Quyết cùng các quan đại phu đều họp ở đấy để nghênh tiếp. Công tôn Chu bảo các quan rằng :

- Ta đây ở nước ngoài đã lâu, cũng chẳng muốn được về nước, huống chi lại còn mong làm vua ! Nhưng làm vua chỉ quý về một điều chính lệnh ở trong tay mình, nếu lập lên làm vua mà không theo chính lệnh thì chẳng thà đừng lập ! Các người có chịu một lòng tin theo chính lệnh của ta hay không, cốt ở lúc này, bằng không thì các người lập người khác, chứ ta không muốn đeo một cái hư danh như Châu Bô ngày trước đâu !

Bọn Loan Thư đều sợ hãi sụp lạy mà nói rằng :

- Chúng tôi mong được vua hiền để mà thờ, có đâu lại dám trái lệnh.

Khi lui ra ngoài, Loan Thư bảo các quan rằng :

- Vua mới ngày nay, không ví như vua cũ được, chúng ta nên giữ gìn cẩn thận mới được !

Công tôn Chu tiến vào kinh thành, làm lễ cáo nhà Thái miếu, rồi lên nối ngôi, tức là Tấn Diệu công. Ngày hôm sau, Tấn Diệu công kể tội bọn Di Dương Ngũ và Thanh Phí Khôi truyền cho quân sĩ đem

ra chém tại triều môn, còn những bè cánh đều đuổi sang nước khác ; lại đem việc Tấn Lệ công chết, đổ tội cho Trình Hoạt, bắt đem căng thây ở ngoài chợ. Loan Thư thấy vậy, khiếp đảm kinh hồn, suốt đêm không ngủ, ngày hôm sau tức khắc xin cáo lão, rồi tiến dẫn Hàn Quyết để thay mình. Chưa được bao lâu, Loan Thư sợ quá, thành bệnh nặng rồi chết. Diêu công nghe nói Hàn Quyết là người hiền, cho làm chức trung quân nguyên soái để thay Loan Thư. Hàn Quyết giả cách vào tạ ơn, rồi tâu riêng với Diêu công rằng :

- Chúng tôi nhờ công đời trước, mới được thế này, mà công đời trước thì không ai hơn họ Triệu : Triệu Thôi giúp vua Văn công, Triệu Thuần giúp vua Tương công, đều một lòng vì nước, dựng nên bá nghiệp ; đến đời vua Linh công, tin dùng kẻ gian thần là Đồ Ngạn Giả, Đồ Ngạn Giả lập mưu giết Triệu Thuần, Triệu Thuần phải chạy trốn, mới được thoát nạn. Sau vua Linh công bị giết, vua Cảnh công nối ngôi, lại tin dùng Đồ Ngạn Giả ; Đồ Ngạn Giả nhân khi Triệu Thuần đã chết rồi, vu cho tội thí nghịch, rồi bắt chết cả nhà họ Triệu. Việc ấy dân trong nước ai cũng tức thay, may mà họ Triệu còn sót được một người con tên gọi Triệu Vũ, nay chúa công đã trị tội bọn Di Dương Ngũ thì cũng nên nghĩ lại cho cái công họ Triệu ngày xưa !

Diêu Công nói :

- Việc ấy ta cũng nghe nói, hiện nay Triệu Vũ ở đâu ?

Hàn Quyết nói :

- Lúc bấy giờ Triệu Vũ mới đẻ, Đồ Ngạn Giả tìm bắt gấp lắm, có hai người môn khách họ Triệu là công tôn Chữ Cửu và Trình Anh : công tôn Chữ Cửu đem thay một đứa trẻ khác rồi liệu mình chịu chết để cứu Triệu Vũ ; còn Trình Anh thì đem Triệu Vũ vào giấu ở trong núi Mạnh Sơn đã mười lăm năm nay rồi !

Diêu Công nói :

- Nhà ngươi vì ta đi triệu về đây !

Hàn Quyết nói :

- Đồ Ngạn Giả còn ở trong triều, chúa công nên bí mật mới được.

Diêu Công nói :

- Ta đã biết rồi !

Hàn Quyết cáo từ lui ra, rồi thân hành đến núi Mạnh Sơn để đón Triệu Vũ và Trình Anh. Hàn Quyết đưa Triệu Vũ vào yết kiến Diệu Công. Diệu Công giấu Triệu Vũ ở trong cung rồi giả cách ốm. Hàn Quyết đem các quan triều thần vào cung để vấn an. Đỗ Ngạn Giả cũng theo vào. Diệu Công nói :

- Các người có biết vì cớ gì mà ta ốm hay không ? Chỉ vì trong số công thần có một điều chưa minh, vậy nên trong lòng ta không được khoan khoái.

Các quan đại phu đều sụp lạy mà hỏi rằng :

- Chẳng hay trong số công thần có điều gì chưa minh, xin chúa công dạy cho biết ?

Diệu Công nói :

- Triệu Thôi và Triệu Thuần đều có công to với nước, nữ nào để cho tuyệt tự !

Các quan đồng thanh đáp rằng :

- Họ Triệu bị diệt tộc đã mười lăm năm nay, bây giờ chúa công dẫu nhớ công họ Triệu, cũng chẳng còn ai mà phong được !

Diệu Công truyền gọi Triệu Vũ ra chào các quan. Các quan đều hỏi :

- Chẳng hay tiểu lang quân này là người nào ?

Hàn Quyết nói :

- Đó tức là cô nhi họ Triệu, tên gọi Triệu Vũ ! Còn đứa cô nhi bị giết ngày trước là con Trình Anh, chứ không phải Triệu Vũ.

Đỗ Ngạn Giả bấy giờ chẳng còn hồn vía nào cả, cứ phủ phục ở dưới đất, không biết nói ra làm sao. Tấn Diệu công nói :

- Việc này đều tại Đỗ Ngạn Giả gây ra, nếu không diệt tộc Đỗ Ngạn Giả thì sao cho thỏa cái oan hồn họ Triệu !

Diệu Công truyền đem Đỗ Ngạn Giả ra chém, lại sai Hàn Quyết và Triệu Vũ đem quân vây nhà Đỗ Ngạn Giả, bất cứ già trẻ lớn bé, đều giết sạch cả. Triệu Vũ xin đem đầu Đỗ Ngạn Giả ra tể ở trước mộ Triệu Sóc. Người nước Tấn ai cũng lấy làm hả lòng. Diệu công đã giết Đỗ Ngạn Giả rồi, liền cho Triệu Vũ thay Đỗ Ngạn Giả làm chức tư

khẩu. Bao nhiêu lộc điển khi trước, đều trả cho tất cả. Tấn Diệu công lại nghe nói Trình Anh là người có nghĩa, muốn dùng chức quân chính.

Trình Anh nói chuyện với mọi người rằng :

- Lúc trước ta không chết vội là vì có cô nhi họ Triệu, nay cô nhi họ Triệu đã báo được thù xưa rồi, lẽ nào ta dám tham phú quý để cho Công tôn Chủ Cửu chịu chết một mình, ầu là ta thác xuống suối vàng mà báo tin cho Chủ Cửu biết.

Trình Anh nói xong liền đâm cổ mà chết. Triệu Vũ ôm lấy thi thể Trình Anh mà khóc, rồi tâu với Tấn Diệu công, xin gọi là "Nghĩa trủng". Triệu Vũ nhớ ơn Trình Anh, để tang ba năm. Diệu công đã phong chức cho Triệu Vũ, lại sai người sang nước Tống gọi Triệu Thảng về, phong cho đất Hàm Đan. Diệu công biết dùng người hiền tài, trong đám triều thần, người nào cũng xứng đáng cả. Hãy kể mấy viên quan có danh tiếng như sau :

1. Hàn Quyết làm trung quân nguyên soái ; 2. Sĩ Mang làm trung quân phó tướng ; 3. Tuân Doanh làm thượng quân nguyên soái ; 4. Tuân Yển làm thượng quân phó tướng ; 5. Loạn Ấp (con Loạn Thư) làm hạ quân nguyên soái ; 6. Sĩ Phường (con Sĩ Hội) làm hạ quân phó tướng ; 7. Triệu Vũ làm tân quân nguyên soái ; 8. Ngụy Tướng (con Ngụy Xứng) làm tân quân phó tướng ; 9. Kỳ Hề làm trung quân úy ; 10. Dương Thiết Chức làm trung quân phó úy ; 11. Ngụy Giáng (con Ngụy Thù) làm trung quân tư mã, coi việc thưởng phạt quân sĩ ; 12. Chương Lão làm chức hậu yêm, coi việc tuần phòng ; 13. Hàn Vô Kỳ (con Hàn Quyết) làm công tặc đại phu, coi việc dạy bảo con em các nhà công tặc ; 14. Giả Tam làm tư không ; 15. Sĩ Ốc Trục làm thái phó, coi việc dạy bảo thế tử ; 16. Loạn Củ làm thân quân nhưng ngự ; 17. Tuân Tân làm xa hữu tướng quân ; 18. Trình Trịch làm tán bộc, coi việc ngựa xe của vua ; 19. Đạc Át Khẩu làm dư úy ; 20. Tịch Yển làm dư tư mã.

Nhờ có những người hiền tài giúp đỡ, Diệu công chinh đốn lại chính sự trong nước, trăm họ bằng lòng. Các nước Tống, Lỗ v.v... đều đến triều cống. Chỉ có Trịnh Thành công cảm cái ơn Sở Cung vương vì mình mà phải tổn thương mất một con mắt, bởi vậy không chịu theo Tấn.

Sở Cung vương nghe tin Tấn Lệ công bị giết rất là mừng rỡ, đang nghĩ kế để báo thù, lại nghe nói Tấn Diệu công biết dùng người hiền tài, trong ngoài ai cũng mến phục, có cơ lại làm được bá chủ, liền họp triều thần để thương nghị, muốn tìm cách làm nhiễu loạn Trung nguyên, khiến cho nước Tấn không làm bá chủ được. Quan lệnh đoán là công tử Anh Tề chịu bó tay, không nghĩ được mưu kế gì cả. Công tử Nhâm Phu nói với Sở Cung vương rằng :

- Trong các nước Trung nguyên, có nước Tống là một nước lớn, lại ở vào giữa khoảng nước Ngô và nước Tấn, nếu ta muốn nhiễu loạn Trung nguyên thì nên bắt đầu từ nước Tống trước. Nay quan đại phu nước Tống là Ngư Thạch, Hướng Vi Nhân, Lâm Chu, Hướng Đái và Ngư Phủ, cả bảy năm người, có thù oán với quan hữu sư là Hoa Nguyên bỏ trốn sang nước Sở ta, ta nên giúp binh lực cho bọn ấy, sai về đánh Tống, hễ đánh được Tống thì ta lại phong cho. Đó là cái kế dùng quân giặc đánh quân giặc. Nếu Tấn không cứu Tống thì bỏ mất chư hầu, mà cứu Tống thì phải giao chiến với bọn Ngư Thạch, bấy giờ ta chỉ việc ngồi mà đợi xem thắng bại.

Sở Cung vương theo mưu ấy, liền sai công tử Nhâm Phu làm đại tướng, dùng bọn Ngư Thạch đi dẫn đường, đem đại binh tiến sang đánh nước Tống.

HỒI SÁU MƯƠI

Tuân Dinh hiến kế chia quân ngách

Chư hầu đem binh vây Bức Dương

Sở Cung vương dùng mưu kế của quan hữu đoán là công tử Nhâm Phu, thống suất đại binh, cùng với Trịnh Thành công sang đánh Tống, sai bọn Ngư Thạch đi dẫn đường, đánh được đất Bành

Thành, cho bọn Ngư Thạch đóng quân ở đây. Cung vương bảo bọn Ngư Thạch rằng :

- Nước Tấn đang giao thiệp với nước Ngô để chống cự nước Sở ta, mà đất Bành Thành này lại là chỗ tiếp giáp Ngô và Tấn. Nay ta cho các người đóng quân ở đây tiến đánh thì có thể xâm chiếm được địa giới nước Tống ; lui giữ thì cũng có thể ngăn trở được đường lối đi lại của quân Tấn và quân Ngô, vậy các người nên cẩn thận ; chớ phụ lòng ủy thác của ta ! Dặn bảo xong, Cung vương trở về nước Sở.

Cuối năm ấy, Tống Thành công sai quan đại phu là Lão Tá đem quân vây đất Bành Thành. Ngư Thạch đem quân ra nghênh chiến, bị Lão Tá đánh thua. Quan lệnh doãn nước Sở là công tử Anh Tề nghe tin đất Bành Thành bị vây, đem quân đến cứu. Lão Tá cạy có sức mạnh, xông vào trong đám quân Sở, liền bị tên bắn chết. Công tử Anh Tề tiến binh sang xâm phạm nước Tống. Tống Thành công kinh sợ, sai quan hữu sư là Hoa Nguyên sang cáo cấp với nước Tấn. Hàn Quyết nói với Tấn Diệu công rằng :

- Ngày xưa vua Văn công ta làm được bá chủ cũng bởi có việc cứu nước Tống. Cơ hay dở ở một việc này, ta nên đem quân sang cứu mới phải.

Hàn Quyết liền sai sứ đi mượn quân chư hầu. Tấn Diệu công thống suất đại binh đến đóng ở đất Đái Cốc. Công tử Anh Tề nghe tin quân Tấn kéo đến, tức khắc rút quân trở về nước Sở. Đến năm sau, Tấn Diệu công đem quân tám nước là : Tống, Lỗ, Vệ, Tào, Cử, Châu, Đằng và Tiệt đến vây đất Bành Thành. Quan đại phu nước Tống là Hương Thú sai quân sĩ đứng lên trên xe, gọi người trong thành mà bảo rằng :

- Ngư Thạch là một đứa phản tặc, không thể dung tha được. Nay nước Tấn sắp đem hai mươi vạn quân, đập đổ thành này, không để sót một ngọn cỏ. Bọn các người, nếu biết lẽ phải, nên bắt đứa phản tặc ấy đem nộp, chớ để cho những người vô tội cùng bị chết lây.

Dân trong Bành Thành nghe thấy, biết là Ngư Thạch trái lẽ, liền mở cửa thành ra để đón quân Tấn. Tấn Diệu công tiến vào trong thành. Quân Sở bỏ chạy cả. Hàn Quyết bắt được Ngư Thạch ; Loan Áp

và Tuân yển bắt được Ngư Phủ ; Hương Thú bắt được Hương Vi Nhân và Hương Đãi ; Trọng Tôn Miệt đại phu nước Lỗ bắt được Lân Chu, đều giải đến nộp Tấn Diệu công. Tấn Diệu công truyền đem bọn Ngư Thạch ra chém, rồi kéo quân sang hỏi tội nước Trịnh. Quan hữu doãn nước Sở là Công tôn Nhâm Phu đem quân sang xâm phạm địa giới nước Tống, để làm kế cứu Trịnh. Các nước lại đem quân sang cứu Tống, rồi cùng nhau rút quân về nước cả.

Năm ấy Chu Giản vương mất, thái tử Tiết Tâm lên nối ngôi, tức là Chu Linh vương. Chu Linh vương từ khi mới sinh ra, phía trên miệng đã có râu ria mọc, bởi vậy người nhà Chu cũng gọi là Tỳ vương⁽¹⁾. Năm đầu đời vua Tỳ vương nhà Chu, Trịnh Thành công ốm nặng, bảo quan thượng khanh là công tử Phi rằng :

- Vua Sở vì đem quân sang cứu nước ta mà bị thương hỏng mất một mắt, ơn ấy không bao giờ ta dám quên. Sau khi ta chết, các người chớ có bội nước Sở.

Trịnh Thành công nói xong thì chết. Bọn công tử Phi lập thế tử Khôn Ngoan lên nối ngôi, tức là Trịnh Hi công. Tấn Diệu công thấy người nước Trịnh chưa phục, mới đại hội chư hầu ở Thích Địa (đất nước Vệ) để bàn việc đánh Trịnh. Quan đại phu nước Lỗ là Trọng Tôn Miệt hiến kế rằng :

- Đất nước Trịnh không đâu hiểm bằng cửa quan Hồ Lao, đó là một chỗ xung yếu, tiếp giáp nước Trịnh và nước Sở, nếu ta đắp một cái thành ở đấy, rồi đóng quân để chặn ngang thì nước Trịnh tất phải theo ta.

Vu Thân hiến kế rằng :

- Sở và Ngô chỉ cách nhau có một con sông, năm trước tôi sang sứ nước Ngô, có ước với Ngô để cùng đánh Sở. Từ bấy giờ nước Ngô thường sang quấy nhiễu những thuộc quốc của Sở, người nước sở lấy làm khổ lắm. Nay ta lại sai sứ sang bảo Ngô đánh Sở ; nước Sở, phía đông đang khổ với quân Ngô thì phía bắc tất không cùng ta tranh nhau nước Trịnh được.

(1) Tỳ là ria mép.

Tấn Diệu công theo cả hai kế. Bảy giờ Tề Linh công cùng sai thế tử Quang, cùng với quan thượng khanh là Thôi Trữ sang dự hội để tuân theo mệnh lệnh của nước Tấn. Tấn Diệu công họp quân các nước để đáp thành ở cửa quan Hồ Lao, rồi lấy quân các nước cứ mỗi nước lớn một nghìn quân, mỗi nước nhỏ năm trăm hoặc ba trăm quân, cho đóng giữ ở đấy. Trịnh Hi công sợ hãi, xin giảng hòa với nước Tấn. Lúc bảy giờ quan trung quân úy nước Tấn là Kỳ Hề, đã ngoài bảy mươi tuổi, cáo lão về nghỉ. Tấn Diệu công hỏi :

- Có người nào thay nhà ngươi được không ?

Kỳ Hề nói :

- Không ai bằng Giải Hổ.⁽¹⁾

Tấn Diệu công nói :

- Ta nghe nói Giải Hổ là người thù của nhà ngươi, sao nhà ngươi lại còn tiến dẫn ?

Kỳ Hề nói :

- Chúa công hỏi ai là người giỏi, chứ có hỏi ai là người thù của tôi đâu !

Tấn Diệu công sai người đi triệu Giải Hổ. Giải Hổ chưa kịp đến nhận chức thì đã ốm chết. Tấn Diệu công lại hỏi Kỳ Hề rằng :

- Trừ Giải Hổ ra không kể, nhà ngươi còn biết ai nữa không ?

Kỳ Hề nói :

- Sau Giải Hổ thì không ai bằng Kỳ Ngộ.

Tấn Diệu công nói :

- Thế Kỳ Ngộ không phải là con nhà ngươi sao ?

Kỳ Hề nói :

- Chúa công hỏi ai là người giỏi, chứ có hỏi ai là con của tôi đâu !

Tấn Diệu công nói :

- Nay quan trung quân phó úy là Dương Thiệt Chức cũng chết, nhà ngươi lại chọn cho ta một người khác để thay.

Kỳ Hề nói :

(1) Con Gidi Dương.

- Dương Thiệt Chức có hai con là : Dương Thiệt Xích và Dương Thiệt Bật. Hai người ấy đều giỏi cả, chúa công muốn dùng người nào thì dùng.

Tấn Diệu công theo lời, cho Kỳ Ngộ làm trung quân úy, Dương Thiệt Xích làm trung quân phó úy. Các quan đại phu, đều lấy làm bằng lòng.

Con Vu Thân là Vu Hồ Dung phụng mệnh Tấn Diệu công sang sứ nước Ngô, vào yết kiến vua Ngô là Thọ Mộng, xin mượn quân để đánh Sở. Thọ Mộng thuận cho, sai thế tử Chư Phàn làm tướng, luyện quân ở bên sông Trường Giang. Quan lệnh đoán nước Sở là công tử Anh Tề nghe tin ấy, liền tâu với Sở Cung vương rằng :

- Quân Ngô chưa sang nước Sở ta bao giờ, nếu đã sang được một lần thì rồi lại sang quấy mãi, chỉ bằng ta đánh trước đi là hơn.

Sở Cung vương khen phải. Công tử Anh Tề tuyển hai vạn thủy quân, cho qua sông Trường Giang, phá vỡ đất Cửu Tư của nước Ngô ; lại toan thuận dòng kéo quân thẳng xuống. Tướng nước Sở là Đặng Sưu nói với công tử Anh Tề rằng :

- Sông Trường Giang này nước chảy xiết, tiến dễ mà lui khó, tôi xin đem một toán quân đi trước, nếu thuận lợi thì tiến, mà không thuận lợi thì cũng chẳng đến nỗi thua to. Quan nguyên soái cứ đóng quân ở Hách Sơn, tùy cơ ứng biến, mới giữ vẹn toàn được.

Công tử Anh Tề khen phải, tức khắc cho Đặng Sưu đem một toán quân tinh nhuệ cùng một trăm chiếc thuyền đi trước. Thế tử Chư Phàn nghe tin đất Cửu Tư bị quân Sở chiếm mất ; liền báo các tướng rằng :

- Quân Sở đã chiếm được đất Cửu Tư thì tất thừa thế kéo xuống, ta phải phòng bị mới được.

Thế tử Chư Phàn sai công tử Di Muội đem một toán quân với vài mươi chiếc thuyền ra Lương Sơn để làm kế dụ quân Sở ; còn công tử Dư Sái (em công tử Chư Phàn) đem một toán quân ra phục sẵn ở Thái Thạch cảng. Đặng Sưu (tướng nước Sở) đem quân ra Hách Sơn, trông thấy ở Lương Sơn có binh thuyền của nước Ngô, vội vàng ra sức tiến đánh. Công tử Di Muội giả cách thua chạy. Đặng Sưu thúc quân

đuổi theo, qua Thái Thạch cảng, lại gặp đại binh của công tử Chu Phán đến. Hai bên giao chiến được mười hợp thì công tử Dư Sái ở Thái Thạch cảng đem phục binh đổ ra, theo phía sau đánh ập trở lại, tên bắn như mưa. Đặng Sư bị ba phát tên bắn vào mặt, nhưng rút tên ra mà cố sức đánh.

Bấy giờ công tử Di Muội, cưỡi chiếc thuyền lớn đến, truyền cho quân sĩ cầm giáo dài đâm vào thuyền quân Sở. Thuyền quân Sở vỡ đắm rất nhiều. Đặng Sư bị bắn, không chịu khuất phục mà chết. Quan Sở cũng chết hại rất nhiều. Công tử Anh Tề sợ tội, toan giấu sự thua trận đi, không tâu cho Sở Cung vương biết, ai ngờ thế tử Chu Phán thừa thắng đem quân tiến đánh, công tử Anh Tề thua to chạy về và đất Cưu Tư lại thuộc về nước Ngô. Công tử Anh Tề tức giận thành bệnh, chưa về đến kinh thành nước Sở thì chết. Sở Cung vương bèn đưa quan hữu đoán là công tử Nhâm Phu lên làm chức lệnh đoán. Công tử Nhâm Phu tính tham lam, thường bắt các nước phụ thuộc phải lễ dút, Trần Thành công không thể chịu được, mới sai Viên Kiếu Như (cháu bốn đời Viên Đào Đồ) sang xin theo Tấn. Sở Cung vương thấy nước Trần theo Tấn, đổ tội cho công tử Nhâm Phu, đem giết đi ; lại dùng người con là công tử Trịnh (tên tự là Tử Nang) làm lệnh đoán cử binh sang đánh Trần.

Bấy giờ Trần Thành công (Ngô) chết, thế tử Nhược lên nối ngôi, tức là Trần Ai công. Trần Ai công thấy nước Sở thế mạnh, lại xin theo Sở. Tấn Diệu công nghe tin giận lắm, toan cử binh cùng Sở tranh nhau nước Trần, bỗng nghe báo có vua nước Vô Chung là Gia Phủ sai quan đại phu là Mạnh Lạc đem da hổ, da báo cả thảy một trăm chiếc đến dâng và tâu rằng :

- Các nước Sơn Nhung, trước kia Tề Hoàn công đã dẹp yên tất cả, mới rồi nhân nước Yên và nước Tần suy yếu, các nước Sơn Nhung thấy Trung quốc không có bá chủ lại sang xâm nhiễu. Chúa công tôi nghe nói nhà vua anh minh, sắp nối được bá nghiệp của Tề Hoàn công và Tấn Văn công thuở xưa, vì vậy chúa công tôi đã tuyên bá uy đức của nhà vua cho Sơn Nhung biết, các nước ấy đều muốn giảng hòa, xin nhà vua định đoạt.

Tấn Diệu công họp các tướng lại để thương nghị. Các tướng đều nói rằng :

- Quân rợ mọi ấy, không biết lẽ phải, ta phải dùng binh uy với nó mới được. Vua Tề Hoàn công thuở xưa, cũng phải trước đánh Sơn Nhung, sau đánh nước Sở, mới làm nên nghiệp bá được.

Quan tư mã là Ngụy Giáng can rằng :

- Không nên ! Nay ta mới thu phục được chư hầu, mà đã đem quân đi đánh Sơn Nhung thì quân Sở tất thừa hư⁽¹⁾ quấy nhiễu, như vậy thì chư hầu lại bỏ Tấn theo Sở mà thôi. Sơn Nhung là cầm thú, chư hầu là anh em ta theo đuổi quân cầm thú mà bỏ mất cái tình anh em, sao gọi là kế hay được !

Tấn Diệu công nói :

- Vậy thì ta có nên giảng hòa với các nước Sơn Nhung không ?

Ngụy Giáng nói :

- Giảng hòa với các nước Sơn Nhung, có năm điều lợi : Sơn Nhung tiếp giáp với nước ta, nhiều đất bỏ hoang, ta có thể mở rộng đất được, đó là một điều lợi ; Sơn Nhung không quấy nhiễu ta nữa thì những dân ở bờ cõi được yên nghiệp làm ăn, đó là hai điều lợi ; quân sĩ của ta không phải khó nhọc về sự đánh dẹp, đó là ba điều lợi ; Sơn Nhung đã thần phục thì các nước chư hầu cũng phải sợ hãi, đó là bốn điều lợi ; ta không phải lo về mặt bắc (tức là phía Sơn Nhung) thì có thể dốc sức về mặt nam (tức là phía nước Sở) được, đó là năm điều lợi. Có năm điều lợi ấy sao chúa công không theo ?

Tấn Diệu công bằng lòng, liền sai Ngụy Giáng làm sứ thần để đi giảng hòa với các nước Sơn Nhung. Ngụy Giáng cùng với Mạnh Lạc (quan đại phu nước Vô Chung) đến nước Vô Chung, để cùng với vua nước Vô Chung là Gia Phủ thương nghị việc giảng hòa. Gia Phủ sai người đi triệu các nước Sơn Nhung mà bảo rằng :

- Nay vua nước Tấn làm bá chủ ở Trung nguyên, có sai sứ thần sang đây, để cùng với các nước Sơn Nhung giảng hòa. Các người nên một lòng thần phục, từ đây trở đi, không được quấy nhiễu.

(1) Nhân dịp nước người ta trống không mà đem quân sang đánh.

Các nước Sơn Nhung đều xin an thể, lại bảo nhau đem thổ sản đến dâng Ngụy Giáng. Ngụy Giáng nhất định không lấy gì cả. Các nước Sơn Nhung đều khen Ngụy Giáng là liêm khiết, lại càng có ý kính trọng. Ngụy Giáng về tàu lại với Tấn Diệu công. Tấn Diệu công bằng lòng.

Bấy giờ quan lệnh doãn nước Sở là công tử Trịnh, đã thu phục được Trần, lại đem quân đi đánh Trịnh, chỉ vì cửa quan Hồ Lao có quân Tấn đóng, nên không dám kéo qua sông Di Thủy, phải theo đường nước Hứa mà tiến sang nước Trịnh.

Trịnh Hi công (Khôn Ngoan) sợ lắm, họp sáu quan khanh lại để thương nghị. Trong sáu quan khanh kể tên sau này : 1. Công tử Phi, tên tự là Tử Tứ ; 2. Công tử Phát, tên tự là Tử Quốc ; 3. Công tử Gia, tên tự là Tử Khổng ; (ba người này đều là con Trịnh Mục công, đối với Trịnh Hi công thì là hàng thúc tổ phụ). 4. Công tử Chiếp, tên tự là Tử Nhĩ (con công tử Khứ Tật) ; 5. Công tôn Mai, tên tự là Tử Kiều (con công tử Yển) ; 6. Công tôn Xá, tên tự là Tử Triển (con công tử Hi) ; (ba người này đều là cháu Trịnh Mục công, đối với Trịnh Hi công thì là hàng thúc phụ).

Sáu quan khanh ấy đều là bậc tôn trưởng của Trịnh Hi công cả, từ lâu vẫn giữ quyền chính nước Trịnh. Trịnh Hi công là người kiêu ngạo, không biết tôn trọng các bậc tôn trưởng, bởi vậy vua tôi vẫn bất hòa với nhau, nhất là công tử Phi lại càng bất hòa lắm. Trong khi hội nghị, Trịnh Hi công chú ý muốn cố giữ để đợi quân Tấn đến cứu. Công tử Phi nói :

- Tục ngữ có câu rằng : "Nước xa không cứu được lửa gần", vậy chi bằng ta theo Sở là hơn.

Hi công nói :

- Nếu ta theo Sở, quân Tấn lại sang đánh ta, lấy gì mà chống cự lại ?

Công tử Phi nói :

- Tấn và Sở chẳng nước nào thương ta cả, ta cũng chẳng cứ phải chọn nước nào, hễ nước nào mạnh thế thì ta theo. Nay ta cứ đem lễ vật ra đợi sẵn ở ngoài cõi, Sở đến thì ta hội thể với Sở, mà Tấn đến thì

ta hội thề với Tấn. Hai nước mạnh chọi nhau mãi thì tất có một nước thua, bấy giờ mạnh yếu phân biệt rõ ràng, ta xem nước nào thắng thì theo, để giữ cho nhân dân được yên ổn, thế là hay hơn cả !

Trịnh Hi công không theo kế đó, nói :

- Cứ như nhà người nói, thì tại sao nước Trịnh ta chỉ những hội thề mà không năm nào được yên cả.

Trịnh Hi công sai sứ sang nước Tần cầu cứu. Các quan đại phu đều sợ trái ý công tử Phi, không ai dám đi sứ. Trịnh Hi công giận lắm, thân hành đi sứ. Đêm hôm ấy Trịnh Hi công ngủ ở quán xá, công tử Phi sai người đến giết đi, rồi nói thác rằng Trịnh Hi công bị bạo bệnh mà chết, rồi lập người em là Gia lên nối ngôi, tức là Trịnh Giản công.

Công tử Phi sai người nói dối quân Sở rằng :

- Việc theo Tấn đều là tự ý Khôn Ngoan (tức là Trịnh Hi công), nay Khôn Ngoan đã chết rồi, vậy nước tôi lại xin theo thượng quốc.

Công tử Trịnh nước Sở lại cho nước Trịnh giảng hòa. Tấn Diệu công nghe tin nước Trịnh lại theo Sở, liền hỏi các quan đại phu rằng :

- Nay Trần và Trịnh cùng theo Sở cả, ta nên đánh nước nào trước ?

Tuân Dinh nói :

- Nước Tần nhỏ mọn, dẫu có theo ta hay không cũng không có gì là quan trọng cả ; còn nước Trịnh là một nước trọng yếu, nếu muốn làm bá chủ, tất phải thu phục lấy nước Trịnh. Thà mất mười nước Trần, chứ không nên bỏ mất một nước Trịnh !

Hàn Quyết nói :

- Từ Vũ (tên tự của Tuân Dinh) là người có kiến thức, tất thu phục được nước Trịnh, tôi nay tuổi già sức yếu, xin đem chức trung quân nguyên soái nhường lại cho Từ Vũ.

Tấn Diệu công bất đắc dĩ phải cho Tuân Dinh thay Hàn Quyết làm trung quân nguyên soái, đem đại binh đi đánh Trịnh. Quân Tấn kéo thẳng đến cửa quan Hồ Lao. Người nước Trịnh xin thề. Tuân Dinh thuận cho. Đến lúc quân Tấn về, Sở Cung vương lại thân hành đem quân sang đánh Trịnh. Người nước Trịnh lại theo Sở. Tấn Diệu công giận lắm, hỏi các quan đại phu rằng :

- Người nước Trịnh phản phúc, quân ta đến thì theo, quân ta về, lại phản, nay muốn làm cho người nước Trịnh phải một lòng theo ta thì nên dùng kế gì ?

Tuân Dinh hiến kế rằng :

- Nước Tấn ta không thu phục được nước Trịnh là vì người nước Sở cố sức mà tranh nước Trịnh với ta. Nay muốn thu phục được nước Trịnh thì tất phải đối địch với Sở, mà muốn làm cho Sở phải khốn quân thì nên dùng kế "đi giết đái lao" ?⁽¹⁾

Tấn Diệu công nói :

- Thế nào gọi là "đi giết đái lao" ?

Tuân Dinh nói :

- Quân nước mình không nên dùng luôn, dùng luôn thì người mình nhọc ; quân chư hầu không nên điều động luôn, điều động luôn thì chư hầu oán. Trong nhọc mà ngoài oán, cứ như thế thì không bao giờ thắng được nước Sở. Tôi xin đem quân ta mà chia ra làm ba đạo, mỗi đạo quân có mấy nước chư hầu phụ thuộc vào, thay đổi nhau mà đối địch với quân Sở, Sở tiến thì ta lui, Sở lui thì ta tiến, đem một đạo quân của ta mà làm cho cả nước Sở không lúc nào được yên, như thế thì nước Sở khốn quân, bấy giờ nước Trịnh tất phải một lòng theo ta.

Tấn Diệu công khen phải liền sai Tuân Dinh luyện quân ở đất Khúc Lương chia làm ba đạo, định phép thay phiên nhau. Tuân Dinh lên tướng đàn. Trên tướng đàn có cắm một lá cờ đại bái sắc vàng, trên đề mấy chữ "Trung quân nguyên soái Trí"⁽²⁾, dưới tướng đài chia quân làm ba đạo : đạo thứ nhất, thượng quân nguyên soái là Tuân Yến, phó tướng là Hàn Khởi, ba nước : Lỗ, Tào, Châu đem quân theo đạo ấy ;

(1) Đem quân nghi ngại khỏe khoắn của mình mà địch với quân mệt nhọc của người.

(2) Tuân Dinh vốn là họ Tuân, sao không đề chữ "Tuân" mà lại đề chữ "Trí" ? Nguyên Tuân Dinh và Tuân Yến, hai chú cháu cùng làm đại tướng, nếu đề chữ "Tuân" thì sợ lẫn nhau. Chu Tuân Dinh là Tuân Phú được phong ở đất Trí, cha Tuân Yến là Tuân Canh trước làm Trung Hàn tướng quân, bởi vậy Tuân Dinh xưng hiệu là Trí Dinh, Tuân Yến xưng hiệu là Trung Hàn Yến, để cho quân sĩ khỏi sai lầm. Đó là cách thức của Tuân Yến đặt ra.

trung quân phó tướng là Phạm Mang (tức là Sĩ Mang, đổi họ Phạm) đi tiếp ứng. Đạo thứ hai, hạ quân nguyên soái là Loan Áp, phó tướng là Sĩ Phường, ba nước : Tề, Đằng, Tiết đem quân theo đạo ấy ; trung quân thượng đại phu là Ngụy Hiệt đi tiếp ứng. Đạo thứ ba, tân quân nguyên soái là Triệu Vũ, phó tướng là Ngụy Tường, ba nước : Tống, Vệ, Ngê đem quân theo đạo ấy ; trung quân hạ đại phu là Tuân Hội đi tiếp ứng.

Tuân Dinh truyền lệnh rằng :

- Ba đạo quân, cứ thay phiên nhau đi đánh Trịnh, hễ Trịnh chịu giảng hòa thì lại rút về ngay, nhất thiết không được giao chiến với quân Sở.

Công tử Dương Can là em cùng mẹ với Tấn Diệu công, mới mười chín tuổi, đang làm chức trung quân nhưng ngự, tính khí hãy còn hăng hái, chưa từng ra trận bao giờ, nghe nói Tuân Dinh luyện quân để sắp đi đánh Trịnh, múa tay hoa chân, chỉ mong được ra nơi chiến trường, nhưng không thấy Tuân Dinh dùng đến mình, mới tình nguyện xin đi tiên phong. Tuân Dinh nói :

- Ngày nay ta luyện quân là chỉ muốn tiến cho chóng, lại thoái cho mau, không cần đánh quân giặc, tiểu tướng quân đâu có sức khỏe, cũng không dùng làm gì !

Công tử Dương Can cố ý xin mãi. Tuân Dinh nói :

- Tiểu tướng quân đã cố xin như vậy thì quyền cho làm bộ hạ quan Tuân đại phu (tức là Tuân Hội) để tiếp ứng đạo tân quân.

Công tử Dương Can nói :

- Đạo tân quân đến lần thứ ba mới ra đánh thì tôi đợi sao được, xin cho tôi thuộc vào đạo thượng quân.

Tuân Dinh không cho. Công tử Dương Can cậy thế là em Tấn Diệu công, đem ngay quân bản bộ của mình, đi theo toán quân Phạm Mang. Quan tư mã là Ngụy Giáng trông thấy công tử Dương Can dám rẽ hàng quân để đi lên trước, liền đánh trống mà tuyên cáo với các tướng rằng :

- Công tử Dương Can dám trái tướng lệnh, đi loạn hàng quân,

tội đáng chết chém, nay nể là em chúa công, vậy phải giết người dong xe để thay mạng.

Ngụy Giáng truyền cho quân sĩ bắt người dong xe đem chém. Công tử Dương Can cảm tức vô cùng, vội vàng vào thuật chuyện lại cho Tấn Diệu công biết, và khóc mà nói rằng :

- Ngụy Giáng khinh bỉ em như vậy thì em không còn mặt mũi nào mà trông thấy các tướng nữa !

Tấn Diệu công vốn có lòng yêu em, không kịp hỏi rõ, liền nổi giận mà nói rằng :

- Ngụy Giáng làm nhục em ta, khác nào như làm nhục ta, ta tất phải giết, không thể tha được !

Tấn Diệu công bèn truyền gọi quan trung quân phó sáy là Dương Thiệt Chức, sai đi bắt Ngụy Giáng. Dương Thiệt Chức nói với Tấn Diệu công rằng :

- Ngụy Giáng là người có chí khí, có việc thì không tránh khó khăn, có tội thì không trốn hình phạt. Khi việc quan đã xong, tất nhiên đến đây tạ tội, bắt tất phải cho đi triều.

Được một lúc thì quả nhiên Ngụy Giáng đến, tay phải cầm kiếm, tay trái cầm tờ tâu, sắp sửa vào triều để tạ tội. Ngụy Giáng đến triều môn thì nghe tin Tấn Diệu công toan sai người đi bắt mình, liền giao tờ tâu cho người nhà, rồi toan cầm kiếm tự tử. Bỗng có hai viên quan ở đầu hồi hă chạy đến, tức là quan hạ quân phó tướng Sĩ Phường và quan chư hậu đại phu Trương Lão. Sĩ Phường và Trương Lão trông thấy Ngụy Giáng toan tự tử, vội vàng giằng lấy thanh kiếm mà nói rằng :

- Chúng tôi nghe nói quan tư mã (trò Ngụy Giáng) vào triều, tất là vì việc công tử Dương Can, vậy chúng tôi vội vàng tới đây, định cùng nhau vào tâu để chúa công biết, chẳng hay vì cớ gì mà mà quan tư mã lại liều mình như thế ?

Ngụy Giáng thuật lại việc Tấn Diệu công toan sai Dương Thiệt Chức đi bắt mình. Sĩ Phường và Trương Lão nói :

- Quan tư mã một lòng giữ phép, không tư vị ai, can gì lại phải liều mình ! Ấu là để chúng tôi vào tâu với chúa công.

Sĩ Phưởng và Trương Lão đem tờ tâu của Ngụy Giáng vào dâng Tấn Diệu công. Tấn Diệu công mở ra xem, đại lược nói rằng :

"Chúa công không chê tôi là bất tài mà cho sung vào chức tư mã. Tôi nghe nói tính mệnh của ba quân là ở trong tay quan nguyên soái, mà quyền của quan nguyên soái là ở trong mệnh lệnh ; chỉ vì không tuân mệnh lệnh mà quân ta bị thua ở Hà Khắc và ở Bí Thành. Mới rồi, tôi có giết một kẻ không tuân theo mệnh lệnh ấy là để làm hết chức phận tư mã. Việc ấy xúc phạm đến ngự đệ⁽¹⁾, tôi biết tội đáng chết, vậy xin liều thân với lưỡi gươm trước mặt chúa công, để tỏ rõ tấm lòng thân ái của chúa công đối với ngự đệ".

Tấn Diệu công xem xong, hỏi Sĩ Phưởng và Trương Lão rằng :

- Ngụy Giáng bây giờ ở đâu ?

Sĩ Phưởng và Trương Lão nói :

- Ngụy Giáng sợ tội đã toan tự tử, chúng tôi cố can mãi, hiện bây giờ đang đứng ở ngoài cửa cung.

Tấn Diệu công hoảng hốt đứng dậy, chân không kịp xỏ giày bước ngay ra ngoài cửa cung, cầm lấy tay Ngụy Giáng mà bảo rằng :

- Câu nói của ta là tình riêng ; việc làm của nhà ngươi là phép công. Ta không biết dạy em để phạm đến phép công, đó là lỗi tại ta, chứ nhà ngươi có lỗi gì !

Dương Thiệt Chức ở bên cạnh, nói to lên rằng :

- Chúa công đã xá tội cho thì Ngụy Giáng nên lui ra.

Ngụy Giáng lạy tạ. Dương Thiệt Chức cùng với Sĩ Phưởng và Trương Lão cùng sụp lạy Tấn Diệu công mà chúc mừng rằng :

- Chúa công có người bề tôi biết giữ phép như thế, chắc là thành được nghiệp bá !

Bốn người cùng cáo từ Tấn Diệu công rồi lui về. Diệu công vào cung, xi mắng công tử Dương Can rằng :

- Nhà ngươi không biết giữ phép, suýt nữa thì khiến ta mang tiếng xấu, giết lầm một đại tướng của ta !

Lại sai nội thị giải công tử Dương Can đến nhà quan công tộc

(1) Em vua.

đại phu là Hàn Vô Ky, bắt học lễ trong ba tháng, rồi mới được trở về yết kiến. Công tử Dương Can lấy làm hổ thẹn vô cùng.

Tuân Dinh chia quân xong, vừa toan đi đánh Trịnh, bỗng có sứ thần nước Tống đưa văn thư đến, Tấn Diệu công mở xem, mới biết nước Sở và nước Trịnh thường đem quân đi qua Bức Dương sang xâm lược địa giới nước Tống. Vì thế nước Tống phải sai sứ sang cáo cấp với nước Tấn. Quan thượng quan nguyên soái là Tuân Yển nói với Tấn Diệu công rằng :

- Nước Sở đã thu phục được Trần và Trịnh rồi mà lại còn sang xâm phạm nước Tống là có ý muốn cùng nước Tấn ta tranh nghiệp bá. Nay Bức Dương là con đường quân Sở sang đánh một trận có thể chiếm lấy được, rồi phong cho quan đại phu nước Tống là Hưởng Thú ở đây, (vì Hưởng Thú đã có công ở trận Bành Thành), để chặn đường quân Sở, cũng là một kế hay đó !

Tuân Dinh nói :

- Bức Dương dấu nhỏ, nhưng thành quách vững bền lắm, nếu ta đánh mà không được, tất bị các nước chê cười.

Quan trung quan phó tướng là Sĩ Mang nói :

- Trận Bành Thành, ta đang đánh Trịnh thì Sở xâm Tống để cứu Trịnh ; trận Hồ Lao, ta đang cùng với Trịnh giảng hòa thì Sở lại xâm Tống để báo thù, vậy ta muốn thu phục nước Trịnh thì trước hết phải lập mưu giữ vững nước Tống mới được. Tuân Yển nói phải lắm !

Tuân Dinh nói :

- Hai người có chắc là diệt được Bức Dương hay không !

Tuân Yển và Sĩ Mang đồng thanh đáp rằng :

- Xin nguyên soái cứ chắc ở hai chúng tôi, nếu không thành công thì hai chúng tôi xin chịu tội.

Tấn Diệu công nói :

- Bá Du (tên tự của Tuân Yển) khởi xướng lên mà Bá Hà (tên tự của Sĩ Mang) giúp vào thì lo gì không thành công !

Tấn Diệu công liền phái đạo quân thứ nhất đi đánh Bức Dương, nước Lỗ, nước Tào và nước Châu đem quân theo đạo ấy. Quan đại phu Bức Dương nói với vua Bức Dương rằng :

- Quân Lỗ đóng ở thành cửa bắc, ta giả cách mở cửa thành ra

đánh, khiến cho quân Lỗ kéo vào ; chờ khi vào được nửa chừng, bấy giờ ta hạ cánh cửa treo ở trên xuống mà chắn ngang. Quân Lỗ đã thua thì quân Tào và quân Châu tất sợ, tự khắc khí thế của nước Tấn cũng phải nhụt đi !

Vua Bức Dương dùng kế ấy. Tướng nước Lỗ là Mạnh Tôn Miệt (tức là Trọng Tôn Miệt) đem bộ thuộc của mình là Thúc Lương Ngột, Tân Cận Phụ và Địch Tây Di đánh cửa bắc. Tân Cận Phụ và Địch Tây Di trông thấy cánh cửa treo mở, liền cạy sức khỏe tiến vào trước, Thúc Lương Ngột đi theo sau. Bỗng nghe trên mặt thành có tiếng cọt két rồi cánh cửa treo buông sầm ngay xuống trúng giữa đỉnh đầu Thúc Lương Ngột. Thúc Lương Ngột tức khắc ném cái giáo xuống đất, hai tay đỡ cánh cửa từ từ đẩy lên. Toán hậu đội nước Lỗ thấy vậy liền nổi hiệu thu quân. Tân Cận Phụ và Địch Tây Di vội vàng quay mình trở ra. Tướng Bức Dương là Văn Ban ở trong thành đem quân đuổi theo, trông thấy Thúc Lương Ngột đang gờ tay đỡ cánh cửa treo để cho quân Lỗ rút lui thì kinh hãi, nghĩ thầm rằng : "Cánh cửa treo tự trên buông xuống, nặng kể có nghìn cân, nếu tướng kia không có sức khỏe hơn người thì đỡ lên thế nào cho nổi ? Nay ta ra tới đây mà bị người ấy buông xuống thì phỏng còn gì là tính mệnh !" Văn Ban không dám đuổi theo nữa, mới dừng xe lại đứng xem. Thúc Lương Ngột đợi cho quân mình lui ra hết, rồi quát to lên rằng :

- Ta đây là một danh tướng nước Lỗ, tên gọi Thúc Lương Ngột có ai muốn ra đối địch thì nhân khi ta chưa buông tay này mau mau ra đi !

Người trong thành không ai dám nói gì cả. Văn Ban giương cung toan bắn. Thúc Lương Ngột nghiêng mình trở ra, rồi buông hai tay không đỡ nữa. Cánh cửa lại sập thẳng xuống tận đất. Thúc Lương Ngột về dinh báo Tân Cận Phụ và Địch Tây Di rằng :

- Tính mệnh hai tướng vừa rồi, thật ở trong tay ta !

Tân Cận Phụ nói :

- Nếu hậu đội không nổi hiệu thu quân thì chúng ta cố sức xông vào, đã phá vỡ thành Bức Dương rồi !

Địch Tây Di nói :

- Để đến ngày mai chỉ một mình ta phá vỡ thành Bức Dương cho họ biết sức khỏe của người nước Lỗ.

Ngày hôm sau Mạnh Tôn Miệt lại đem quân đến dưới thành để khiêu chiến, chia quân ra từng đội, mỗi đội một trăm người. Địch Tây Di nói :

- Ta không cần phải ai giúp, một mình ta làm một đội cũng đủ rồi !

Địch Tây Di lấy một cái áo giáp trùm lên một cái bánh xe, giương lên làm cái mộc, rồi cầm một cái kích thật dài, vừa múa vừa xông vào, chạy nhanh như bay. Quân Bức Dương đứng trên mặt thành, trông thấy Địch Tây Di dũng mãnh như vậy, mới dòng tám vãi xuống mà bảo rằng :

- Ta dòng dây cho mà lên, có dám lên thì mới cho là giỏi !

Nói chưa dứt lời thì trong đám quân Lỗ có một viên tướng bước ra nói :

- Khi nào lại không dám !

Viên tướng ấy tức là Tân Cận Phụ. Tân Cận Phụ lấy tay bấu tám vãi, tay phải tay trái lần thay nhau mà leo lên. Khi gần đến mặt thành thì quân Bức Dương lấy dao cắt đứt tám vãi. Tân Cận Phụ đang ở lưng chừng ngã lăn xuống đất. Thành Bức Dương cao kể mấy nhận (mỗi nhận tám thước), cứ như người khác mà ngã thì chẳng chết cũng bị trọng thương, thế mà Tân Cận Phụ không hề chi cả. Quân Bức Dương lại dòng tám vãi xuống mà bảo rằng :

- Còn dám lên nữa không ?

Tân Cận Phụ lại bấu tám vãi mà leo lên, cũng lại bị quân trên mặt thành cắt đứt tám vãi mà ngã lăn xuống đất. Tân Cận Phụ vừa đứng dậy thì quân trên mặt thành lại dòng tám vãi xuống mà hỏi rằng :

- Nào ! Nào ! Còn dám lên nữa hay là thôi đấy !

Tân Cận Phụ lại hăng hái nói :

- Nếu không dám lên thì sao gọi là giỏi được !

Nói xong, lại leo lên như trước. Quân Bức Dương ở trên mặt thành trông thấy Tân Cận Phụ đã hai lần ngã mà vẫn dám lên, không chút sợ hãi, thì có ý lo, liền gơ dao cắt tám vãi, ngờ đâu Tân

Cận Phụ đã nắm được một người mà vút xuống, chết ngay lập tức. Tân Cận Phụ cũng ngã theo xuống, lại gọi quân trên mặt thành mà bảo rằng :

- Các người còn dám dong vải xuống nữa hay thôi ?

Quân Bức Dương đáp :

- Đã biết tài sức của tướng quân rồi, không dám dong vải xuống nữa !

Tân Cận Phụ sai lấy ba đoạn vải ấy đưa khắp cho quân sĩ xem, mọi người đều lắc đầu lè lưỡi. Mạnh Tôn Miệt khen rằng :

- Kinh thi có câu "sức khỏe như hổ", ba tướng (trò Thúc Lương Ngột, Tân Cận Phụ và Địch Tây Di) nay thật xứng đáng với câu ấy !

Vân Ban thấy các tướng nước Lỗ đều mạnh tợn như thế, không dám ra đánh, truyền cho quân sĩ cố giữ thế thủ. Quân các nước vây thành Bức Dương đã hai mươi ngày mà chưa phá nổi, bỗng trời mưa to lắm, mặt đất bị nước ngập sâu ba thước, quân sĩ hoảng sợ. Tuân Yến và Sĩ Mang (tướng nước Tấn) vội vàng vào thương nghị với Tuân Dinh để xin rút quân về.

HỒI SÁU MƯƠI MỐT

Tấn Diệu công cử binh đánh Sở

Tôn Lâm Phủ nổi loạn đuổi vua

Quân Tấn và quân chư hầu vây thành Bức Dương trong hai mươi bốn ngày mà chưa phá vỡ, bỗng trời mưa to lắm, mặt đất bị nước ngập sâu ba thước, Tuân Yến và Sĩ Mang lo sợ, vào nói với Tuân Dinh rằng :

- Chúng tôi vẫn tưởng là thành nhỏ dễ đánh, ai ngờ vây mãi không phá được, mà trời lại mưa to ; nay đang mùa hạ, lại là mùa

nước lên, sông Bào ở phía tây, sông Tiết ở phía đông, sông Khoách ở phía đông bắc, ba sông ấy đều thông nhau với sông Từ, vạn nhất trời mưa mãi, nước mấy sông ấy tràn đến thì khó lòng mà thu quân được, chỉ bằng ta tạm rút về, rồi sau sẽ liệu.

Tuân Dinh nổi giận, cầm cái ghế đang ngồi, ném xuống trước mặt Tuân Yến và Sĩ Mang mà mắng rằng :

- Ta vẫn bảo thành ấy dấu nhỏ mà vững bền lắm, chưa dễ phá nổi, các người dám tự quyết là đánh được ; khi ở trước mặt chúa công, các người cố ý xin đi đánh, khiến cho ta phải đem quân tới đây. Nay đánh mãi không được, vừa gặp trời mưa, đã muốn rút quân về ; các người muốn đến đây thì dễ, chứ muốn rút về thì khó, ta hạn cho bảy ngày nữa, nếu không phá vỡ thành Bức Dương thì sẽ chiếu theo quân pháp mà chém đầu. Muốn tốt thì đi đi cho mau chớ đến đây nữa !

Tuân yến và Sĩ Mang sợ hãi, xám xanh cả mặt, vàng vang da dẻ, luôn mồm mà lui ra, báo các tướng bộ thuộc của mình rằng :

- Quan nguyên soái nghiêm hạn trong bảy ngày nữa, nếu không phá vỡ thành Bức Dương thì chém đầu chúng ta, nay ta cũng nghiêm hạn cho các người, nếu trong sáu ngày nữa mà không phá vỡ được thành cũng chém đầu các người trước, rồi ta sẽ tự tử để giữ lấy quân pháp.

Các tướng đều sợ hãi nhìn nhau. Tuân Yến và Sĩ Mang nói :

- Quân pháp không phải là nói đùa, chúng ta phải xông pha tên đạn, ngày đêm đánh riết, có tiến mà không thoái !

Nói xong, sai người ước với quân nước Lô, nước Tào và nước Châu cùng nhau ra sức. Bảy giờ thế nước đã hơi lui, Tuân Yến và Sĩ Mang thúc quân tiến đánh : tên đạn ở trên mặt thành bắn xuống như mưa, mà Tuân Yến và Sĩ Mang nhất định không tránh. Đến ngày thứ năm, trong thành hết cả tên đạn. Tuân Yến mới bắc thang treo lên, Sĩ Mang cũng lên theo, quân tướng các nước đều lục tục kéo nhau lên cả. Văn Ban tiếp chiến trong các ngõ hẻm, kiệt sức mà chết. Tuân Dinh vào thành, vua Bức Dương đem thân thuộc ra xin hàng.

Lúc bấy giờ Tấn Diệu công lo không đánh được thành Bức Dương, lại đem hai nghìn tinh binh đến để trợ chiến. Khi đi đến đất

Sở Khâu (đất nước Vệ), nghe tin Tuân Dinh đã hạ được thành Bức Dương rồi, liền sai sứ đến nước Tống, đem thành Bức Dương phong cho quan đại phu nước Tống là Hưởng Thú. Hưởng Thú cùng với Tống Bình công thân hành đến đất Sở Khâu, yết kiến Tấn Diệu công. Hưởng Thú chối từ không dám nhận phong. Tấn Diệu công liền giả đất cho Tống Bình công. Tuân Dinh thuật lại sự dũng cảm của ba tướng nước Lỗ, Tấn Diệu công ban xe và áo cho mỗi người. Các tướng nước Lỗ lạy tạ, rồi thu quân về. Tấn Diệu công trách vua Bức Dương về tội khi trước giúp Sở, giáng làm thứ nhân, lại chọn một người trong họ của vua Bức Dương cho ở đất Hoắc Thành để giữ lấy việc cúng tế.

Mùa thu năm ấy, Tuân Hội tạ thế, Tấn Diệu công thấy Ngụy Giáng là người biết giữ phép, bèn nhắc lên chức tân quân phó tướng ; cho Trương Lão thay Ngụy Giáng làm chức tư mã.

Mùa đông năm ấy, đạo quân thứ hai của Tấn lại sang đánh Trịnh, đóng đồn ở đất Ngưu Thủ (đất nước Trịnh) và đất Hồ Lao, vừa lúc ấy, người nước Trịnh là Úy Chi nổi loạn, giết công tử Phi, công tử Phát và công tử Triệt ở tây cung. Con công tử Phi là công tôn Hạ (tên tự là Tử Tây) và con công tử Phát là công tôn Kiều (tên tự là Tử Sản) đều đem bọn vũ sĩ trong nhà đi đánh Úy Chi. Úy Chi chạy về Bắc cung. Công tôn Mai cũng đem quân đuổi đánh, giết chết được Úy Chi, rồi lập công tử Gia làm thượng khanh. Loan Ấp nói với Tuân Dinh rằng :

- Ta nên nhân lúc nước Trịnh có loạn mà tiến đánh ngay thì tất có thể phá được.

Tuân Dinh nói :

- Nhân lúc người ta có loạn mà đánh là bất nghĩa.

Tuân Dinh truyền hoãn binh không đánh vội. Quan thượng khanh nước Trịnh là công tử Gia xin giảng hòa. Tuân Dinh thuận cho. Đến lúc công tử Trịnh nước Sở đem quân cứu Trịnh thì quân Tấn đã rút về rồi. Nước Trịnh lại cùng với nước Sở giảng hòa. Năm sau, Tấn Diệu công lại cho đạo quân thứ ba sang đánh Trịnh. Toán quân của Hưởng Thú nước Tống kéo đến cửa Đông. Quan thượng khanh nước Vệ là Tôn Lâm Phủ cũng đem quân đóng ở phía Bắc. Quan hạ quan

nguyên soái nước Tấn là Triệu Vũ đem quân đóng ở phía Tây. Tuân Dinh đem đại binh tự đất Bắc Lâm kéo qua phía tây, tiến đến cửa Nam, rồi sai người ước với các toán quân cùng vây nước Trịnh. Trịnh Giản công sợ lắm, lại xin giảng hòa. Tuân Dinh thuận cho, rồi lui quân về địa giới nước Tống. Trịnh Giản công thân hành đến khao thưởng quân sĩ, cùng với Tuân Dinh hội thề. Sở Cung vương giận lắm, sai công tử Trịnh sang mượn quân Tần để về đánh Trịnh.

Bấy giờ vì Sở Cung vương phu nhân là em gái Tần Cảnh công (con Tần Hoàn công) nên hai nước có tình thân gia với nhau, Tần Cảnh công bèn sai đại tướng là Doanh Thiêm đem quân sang giúp nước Sở. Sở Cung vương đem đại binh thẳng đường tiến sang Huỳnh Dương và nói quả quyết rằng :

- Lần này không diệt được nước Trịnh thì không chịu rút quân về.

Trịnh Giản công từ khi giảng hòa với Tấn, biết chắc rằng thế nào Sở cũng lại đem binh sang đánh, mới họp triều thần lại để thương nghị.

Các quan đại phu đều nói :

- Hiện nay thế lực nước Tấn cường thịnh, nước Sở không bằng, nhưng quân Tấn đi thì mau mà đến thì chậm, cho nên hai nước chưa gặp được nhau để quyết một trận trống mái, thành ra cứ tranh nhau mãi ; nếu quân Tấn chịu giúp ta thực sự mà đánh Sở thì quân Sở tự biết sức kém mà phải tránh xa, bây giờ ta có thể một lòng theo Tấn được.

Công tôn Xá Chi hiến kế rằng :

- Ta muốn cho Tấn thực sự giúp ta thì phải làm cho Tấn tức giận, mà muốn làm cho Tấn tức giận thì không gì bằng đánh Tống. Nay Tống đang giao hiếu với Tấn, vậy ta buổi sớm đánh Tống thì buổi chiều quân Tấn tất sang đánh ta. Quân Tấn đến mau được, quân Sở không đến mau được, bây giờ ta sẽ có cơ mà nói với quân Sở.

Các quan đại phu đều khen phải. Trong khi đang hội nghị thì có người báo tin nước Sở sang mượn quân nước Tần. Công tôn Xá Chi mừng mà nói rằng :

- Đó là lòng trời khiến cho ta theo Tấn !

Các quan đại phu đều không hiểu ý. Công tôn Xá Chi nói :

- Sở và Tấn cùng sang đánh thì nước Trịnh ta chịu thế nào nổi, chi bằng ta sai người ra nghênh tiếp vua Sở, rồi xui sang đánh Tống. Một là tránh khỏi cái hại quân Sở, hai là làm cho quân Tấn tức giận mà đến mau, có phải là được cả đôi đường không.

Trịnh Giản công theo kế ấy, liền sai công tôn Xá Chi đi nghênh tiếp quân Sở. Công tôn Xá Chi qua sông Dĩnh, đi chưa được một xá thì gặp quân Sở. Xá Chi sụp lạy trước xe Cung vương. Cung vương cau mày quát mắt mà hỏi rằng :

- Nước Trịnh người phản phúc không thường, ta định đem quân đến hỏi tội, nay nhà ngươi tới đây là có ý gì ?

Công tôn Xá Chi nói :

- Chúa công tôi vẫn mến cái đức của đại vương, vẫn sợ cái uy của đại vương muốn suốt đời nương tựa ở dưới bóng đại vương, không bao giờ dám hai lòng : ngặt vì nước Tấn bạo ngược, cùng với nước Tống xâm nhiễu nước tôi. Chúa công tôi sợ nước nhà tàn phá, bất đắc dĩ phải giảng hòa để quân Tấn lui về, khi quân Tấn đã lui rồi thì nước tôi lại là một nước phụ thuộc của đại vương. Chúa công tôi sợ đại vương không thấu cái nỗi này, vậy phải sai tôi đến đây để giải bày tâm sự nếu đại vương sang hỏi tội nước Tống thì chúa công tôi xin đi làm tiên phong.

Sở Cung vương đổi giận làm lành mà bảo rằng :

- Nếu vua Trịnh muốn theo ta đánh Tống thì còn nói gì nữa !

Công tôn Xá Chi nói :

- Khi tôi tới đây thì chúa công đã sửa soạn quân sĩ để chực đón đại vương ở phía đông bờ cõi rồi !

Sở Cung vương nói :

- Đã đành rằng thế, nhưng quân Tấn hện ta hội ở đất Huỳnh Dương, ta phải đợi quân Tấn mới được.

Công tôn Xá Chi nói :

- Nước Tấn xa cách, tất phải qua Tấn và Chu mới sang đến

nước tôi, đại vương sai sứ đi ngăn lại, cũng có thể kịp ; cứ như uy linh đại vương và thế lực quân Sở thì cần gì phải mượn đến quân Tần !

Sở Cung vương bằng lòng, liền sai sứ đi từ tạ quân Tần, rồi cùng với công tôn Xá Chi đi về phía đông. Đi đến đất Hữu Sâm thì thấy Trịnh Giản công đã đem quân ra nghênh tiếp, liền cùng nhau sang đánh Tống, cướp phá một phen, rồi rút quân về. Tống Bình công sai Hường Thú sang cáo cấp với nước Tấn, và kể chuyện nước Trịnh hợp quân với nước Sở. Quả nhiên Tấn Điệu công nổi giận, lại truyền cho đạo quân thứ nhất tiến sang đánh Trịnh. Tuân Dinh bàn rằng :

- Nước Sở phi sang mượn quân nước Tần là vì nước Sở trong mấy năm nay chỉ những đi lại mà không thể chịu được sự lao khổ ; lần này sang đánh, ta nên tỏ cho nước Trịnh biết sự cường thịnh của ta thì tự khắc nước Trịnh không dám theo Sở nữa !

Điệu công khen phải, liền hội hợp các nước : Tống, Lỗ, Vệ, Tề, Tào, Cử, Châu, Đằng, Tiết, Kỳ và Tiểu Châu cùng đem quân sang đánh Trịnh, điều quân ở phía đông nước Trịnh, bắt được quân dân nước Trịnh rất nhiều. Trịnh Giản công báo công tôn Xá Chi rằng :

- Nhà ngươi muốn làm cho nước Tấn tức giận, đem quân đến ngay, nay quả nhiên quân Tống đến thật, nhà ngươi tính thế nào ?

Công tôn Xá Chi nói :

- Tôi xin một mặt sai người giảng hòa với Tấn, một mặt sai người cầu cứu với Sở. Quân Sở đến thì tất phải giao chiến với Tấn, bấy giờ ta chọn nước nào thắng thì theo ; nếu quân Sở không đến thì ta giảng hòa với Tấn rồi đem vàng ngọc làm lễ đút cho Tấn, để Tấn giúp ta thực sự thì còn lo gì nước Sở nữa !

Trịnh Giản công khen phải, liền sai quan đại phu là Bá Biễn sang giảng hòa với quân Tấn, và sai công tôn Lương Tiêu cùng quan thái tế là Thạch Sước sang nói với Sở Cung vương rằng :

- Hiện nay nước Tấn lại đem quân mười một nước chư hầu đến đánh nước tôi, chúng tôi khó lòng mà giữ nổi. Nếu đại vương lấy binh lực mà thị uy với nước Tấn thì đó là sở nguyện của chúng tôi. Nếu không thì xă tắc chúng tôi lâm nguy, chúng tôi không còn có cách gì

hơn là xin hòa với Tấn, xin đại vương mở lòng thương mà tha thứ cho chúng tôi.

Sở Cung vương nổi giận, gọi công tử Trịnh đến để hỏi kế.

Công tử Trịnh nói :

- Quân ta mới rút về, chưa được nghỉ ngơi, đã đi thế nào được ? Chi bằng ta hãy nhường nước Trịnh cho Tấn, lo gì không có ngày lấy lại.

Sở Cung vương vẫn chưa nguôi cơn giận, truyền giam công tôn Lương Tiêu và Thạch Sước lại, không cho về nước. Tấn Diệu công đóng quân ở đất Tiêu Ngư, sứ nước Trịnh là Bá Biễn xin vào yết kiến. Tấn Diệu công cho vào, rồi lên tiếng nạt nộ mà hỏi rằng :

- Nước ngươi chỉ mượn việc giảng hòa mà nói dối ta đã nhiều lần rồi ! Lần này lại còn muốn dùng kế hoãn binh hay sao !

Bá Biễn sụp lạy mà nói rằng :

- Chúa công tôi hiện đã sai sứ sang tuyệt giao với quân Sở, có đâu còn dám hai lòng !

Tấn Diệu công nói :

- Ta đem lòng thành tín mà đãi ngươi, nếu nước ngươi còn phản phúc nữa thì chẳng những một mình ta tức giận mà các nước chư hầu cũng tức giận cả. Thôi thì nhà ngươi hãy về mà bàn lại với vua Trịnh xem đã.

Bá Biễn lại nói :

- Chúa công tôi thành kính mà sai tôi tới đây, thật là muốn một lòng thần phục nhà vua, xin nhà vua chớ nghi ngại.

Tấn Diệu công nói :

- Nếu vậy thì vua Trịnh phải cùng ta hội thề !

Liên sai quan tân quân nguyên soái là Triệu Vũ cùng với Bá Biễn vào thành để hội thề với Trịnh Giản công. Trịnh Giản công xin thân hành đến dinh Tấn để cùng với các nước chư hầu hội thề. Tấn Diệu công nói :

- Nếu vua Trịnh có lòng thành tín thì tự khắc quỷ thần chứng giám, hà tất phải thề một lần nữa !

Tấn Diệu công truyền tha hết quân dân nước Trịnh bị bắt, và nghiêm cấm quân sĩ không được xâm phạm một chút gì của Trịnh, lại truyền cho toán quân ở Hồ Lao rút về hết, để cho quân Trịnh giữ lấy cửa ải. Chư hầu đều can rằng :

- Chưa có thể tin được nước Trịnh, nếu họ lại đem lòng phản phúc thì ta lại cho quân sang đóng ở Hồ Lao, chẳng cũng thêm khó một lần nữa sao ?

Tấn Diệu công nói :

- Lau nay binh hỏa liên miên, tướng sĩ các nước khó nhọc ở nơi chiến trường. Bây giờ ta muốn đem lòng thành tín mà đãi nước Trịnh, ta đã không phụ nước Trịnh thì lẽ nào nước Trịnh lại nỡ phụ ta !

Nói xong, liền bảo Trịnh Giản công rằng :

- Ta biết nước Trịnh cũng khổ sở về cuộc binh đao, nay ta muốn cùng nước Trịnh yên nghỉ ; từ nay trở đi, theo Tấn hay theo Sở là tùy ý nước Trịnh, ta cũng không cưỡng.

Trịnh Giản công cảm động, ứa nước mắt mà nói rằng :

- Nhà vua thành tín như vậy, đến giống cảm thú cũng phải cảm kích, huống chi tôi cũng còn là loài người, lẽ nào dám phụ bạc quên ơn. Tôi còn ăn ở hai lòng thì xin quí thần tru diệt !

Trịnh Giản công cáo từ lui ra. Ngày hôm sau, Trịnh Giản công sai Công tôn Xá Chi đem ba người nhạc sư, mười sáu người nữ nhạc, ba mươi sáu cái chuông và cái khánh, ba mươi người nữ công, cùng các thứ binh xa, đến dâng Tấn Diệu công. Tấn Diệu công nhận, rồi đem tám người nữ nhạc, mười hai cái chuông thưởng cho Ngụy Giáng mà bảo rằng :

- Nhà ngươi khuyên ta giảng hòa với các nước Sơn Nhung, để chinh đốn Trung nguyên, nay chư hầu hòa mục với ta, như âm nhạc hòa hài, vậy ta xin cùng nhà ngươi hưởng nhạc.

Tấn Diệu công lại đem một phần binh xa thưởng cho Tuân Đình và bảo rằng :

- Nhà ngươi khuyên ta chia quân để làm cho Sở phải khốn quẫn ; nay nước Trịnh chịu thần phục ta, cũng là công của nhà ngươi.

Ngụy Giáng và Tuân Dinh đều từ chối mà nói rằng :

- Đó là nhờ uy linh của chúa công, và công lao của chư hầu, chúng tôi có tài lực gì !

Tấn Diệu công nói :

- Nếu không có hai người thì sao ta được như thế này, hai người chớ từ chối.

Ngụy Giáng và Tuân Dinh cùng lạy tạ, chư hầu đều rút quân về nước. Tấn Diệu công lại sai người sang sứ các nước để tạ lại công khó nhọc đem quân đi giúp. Các nước đều bằng lòng. Từ bấy giờ nước Trịnh một lòng theo Tấn. Lúc bấy giờ Tần Cảnh công đánh Tấn để cứu Trịnh, thắng một trận ở đất Lịch, sau nghe tin nước Trịnh đã đầu hàng nước Tấn, liền rút quân về.

Năm sau, vua nước Ngô là Thọ Mộng ốm nặng, gọi bốn con trai là : Chư Phàn, Dư Sái, Di Muội và Quý Trát đến bên cạnh giường nằm mà bảo rằng :

- Trong bốn anh em này, chỉ có Quý Trát được lên làm vua mà giữ lấy cơ nghiệp, ai trái mệnh ta, là bất hiếu đó.

Vua nước Ngô nói xong thì chết. Chư Phàn nhường ngôi cho Trát và nói :

- Đó là ta theo ý muốn của thân phụ chúng ta đó !

Quý Trát nói :

- Khi phụ thân hãy còn, em đã cố từ ngôi thế tử, huống chi nay phụ thân đã mất rồi, em lại nhận lấy ngôi vua hay sao ! Nếu anh cố nhường thì em xin trốn sang nước khác.

Chư Phàn bất đắc dĩ phải lên nối ngôi. Tấn Diệu công sai sứ sang nước Ngô để viếng tang vua cũ và chúc mừng vua mới. Qua năm sau tướng nước Tấn và Tuân Dinh, Lỗ Phướng, và Ngụy Tướng đều ốm chết cả. Tấn Diệu công lại luyện quân ở Miêu Sơn, muốn cho Sĩ Mang làm trung quân nguyên soái. Sĩ Mang từ chối mà nói rằng :

- Bá Du (tên tự của Tuân Yển) còn nhiều tuổi hơn tôi, tôi xin nhường Bá Du.

Tấn Diệu công liền cho Tuân Yển được thay Tuân Dinh làm

trung quân nguyên soái, Sĩ Mang làm trung quân phó tướng ; lại muốn cất nhắc Hàn Khởi lên chức thượng quán nguyên soái. Hàn Khởi nói :

- Triệu Vũ giỏi hơn tôi, tôi xin nhường Triệu Vũ.

Tấn Diệu công liền cho Triệu Vũ thay Tuấn Yến làm thượng quân nguyên soái ; Hàn Khởi làm thượng quân phó tướng. Loan Áp vẫn làm hạ quân nguyên soái như cũ, Ngụy Giáng làm hạ quân phó tướng. Còn đạo tân quân chưa có ai làm nguyên soái. Tấn Diệu công nói :

- Chẳng thà để ngôi không mà đợi người giỏi, còn hơn dùng những người không xứng chức !

Bèn truyền cho quân lại đem quan, lính, xe cộ của đạo tân quân mà nhập vào đạo hạ quân. Các quan đại phu đều nói :

- Chúa công ta dùng người, thật là thận trọng !

Từ bấy giờ ai cũng cố giữ chức phận, không dám trễ biếng. Nước Tấn lại cường thịnh, nối được bá nghiệp của Tấn Văn công và Tấn Tương công thuở xưa. Sau Tấn Diệu công lại bỏ bớt đạo tân quân, chỉ còn ba đạo (thượng quân, trung quân và hạ quân) để giữ đúng lễ chư hầu⁽¹⁾.

Năm ấy Sở Cung vương (Thấm) chết, thế tử Chiêu lên nối ngôi, tức là Sở Khang vương. Vua nước Ngô là Chư Phàn sai quan đại tướng là công tử Đãng đem quân đi đánh Sở. Tướng nước Sở là Dương Do Cơ đem quân ra nghênh chiến, bắn chết công tử Đãng. Quân nước Ngô bị thua rút về. Chư Phàn sai sứ sang cáo cấp với Tấn Diệu công. Tấn Diệu công hội chư hầu ở Hướng Địa để thương nghị. Quan đại phu nước Tấn là Dương Thiệt Bật (con thứ Dương Thiệt Chức) nói với Tấn Diệu công rằng :

- Nước Ngô nhân khi nước Sở có tang đem quân sang đánh thì thua là phải, can gì mà giúp ; còn Tấn là một nước láng giềng với ta, và cùng ta có tình thân gia, khi trước lại theo Sở cứu Trịnh, đánh bại

(1) *Cứ theo lễ thì chư hầu chỉ được lập có ba đạo quân mà thôi.*

quân ta ở Lịch Địa, việc ấy nên báo thù. Nếu ta đánh được quân Tần thì thế lực nước Sở chắc suy kém đi.

Tấn Diệu công khen phải, liền sai Tuân Yển đem quân cùng với chư hầu đi đánh Tần, còn mình thì đóng quân ở ngoài cõi để đợi tin tức. Tần Cảnh công nghe nói quân Tấn sắp đến thì sai người đem mấy bì thuốc độc bỏ chìm ở thượng lưu sông Kinh Thủy. Quan đại phu nước Lỗ là Thúc Tôn Báo cùng với quân nước Cử sang dò trước, nhiều người uống phải nước sông, đều trúng độc mà chết. Các toán quân khác không ai dám sang dò nữa. Quan đại phu nước Trịnh là công tôn Kiến đem quân tiến sang, Bắc Cung Quát theo sau, từ bấy giờ các toán quân đều kéo nhau sang cả, đóng đồn ở Vực Lam. Quan trung quân nguyên soái nước Tấn là Tuân Yển truyền lệnh cho các quân rằng : "Gà gáy thì xuất quân, cứ theo đầu ngựa ta quay về phía nào thì đi phía ấy". Quan hạ quân nguyên soái là Loan Áp vốn không phục Tuân Yển, nghe thấy truyền lệnh như vậy, nổi giận mà rằng :

- Việc quân phải có nhiều người tham gia ý kiến, mà dầu nếu Tuân Yển có độc đoán thì cũng phải nói rõ cho người ta biết cách tiến thoái như thế nào, có lẽ nào tất cả mọi người trong ba đạo quân mà chỉ nom về đầu ngựa của một người ! Đây ta cũng là hạ quân nguyên soái, đầu ngựa ta chỉ muốn quay về phái đông.

Loan Áp liền đem quân bộ thuộc rút về phía đông. Quan hạ quân phó tướng là Ngụy Giáng nói :

- Chức phận ta là phải theo quan nguyên soái của ta, không theo lệnh Tuân Yển được !

Ngụy Giáng cũng theo Loan Áp mà rút quân về, Tuân Yển nói :

- Ta truyền lệnh không rõ, đó là lỗi của ta, nay các tướng đã không theo lệnh thì còn thành công làm sao được !

Nói đoạn truyền cho các nước đều rút quân về cả. Nước Tấn cũng rút quân về. Bấy giờ Loan Hàm làm chức nhung hâu ở đạo hạ quân, nhất định không chịu, bảo người còn Phạm Mang (tức là Sĩ Mang) là Phạm Ưởng rằng :

- Ngày nay ta chỉ cốt sang báo thù nước Tần, nếu không thành công thì thật là xấu hổ. Hai anh em ta (Loan Hàm là em Loan Áp) lẽ

nào lại cùng rút quân về, nhà người có dám cùng ta sang đánh quân Tần hay không ?

Phạm Ưởng nói :

- Nhà người còn biết nghĩ đến điều quốc sĩ, sao ta lại không theo.

Phạm Ưởng cùng với Loạn Hàm đem quân sang đánh quân Tần. Tần Cảnh công đang sai người đi do thám xem tình hình quân Tần thế nào, bỗng thấy có một toán quân tiến đến, Tần Cảnh công sai công tử Vô Địa đem quân ra nghênh chiến. Loạn Hàm và Phạm Ưởng hai người cùng cố sức tiến đánh, giết được quân Tần nhiều lắm. Quân Tần sợ hãi, tả toan bỏ chạy, nhưng trông thấy toán quân của Loạn Áp và Phạm Ưởng không có quân tiếp ứng, liền nổi hiệu trống rồi đem quân vây kín xung quanh. Phạm Ưởng bảo Loạn Hàm rằng :

- Quân Tần thế mạnh lắm, ta không thể đương nổi !

Loạn Hàm không nghe, lại gặp có đại binh của tướng nước Tần là Doanh Thiêm kéo đến, Loạn Hàm lại cố sức xung đột, một tay giết chết được mấy người nữa, rồi bị luôn bảy mũi tên mà chết. Phạm Ưởng cố sức phá vòng vây chạy thoát. Loạn Áp trông thấy Phạm Ưởng về một mình, liền hỏi :

- Em ta đâu ?

Phạm Ưởng nói :

- Đã mắc nạn ở trong đám quân Tần rồi.

Loạn Áp nổi giận, cầm giáo đâm Phạm Ưởng, Phạm Ưởng không dám chống lại, ù té bỏ chạy, Loạn Áp đuổi theo. Thân phụ Phạm Ưởng là Phạm Mang ngăn Loạn áp lại mà bảo rằng :

- Sao hiền tế⁽¹⁾ lại quá giận như vậy !

Loạn Áp vẫn còn hầm hầm nổi giận, quát to lên mà đáp rằng :

- Con ông rù em tôi cùng sang đánh quân Tần, nay em tôi chết trận mà con ông sống về, thế có phải là con ông giết em tôi hay không ? Ông chịu đuổi nó đi, tôi còn có thể tha thứ được, nếu không thì tôi tất phải giết nó để đền mạng cho em tôi !

(1) Con rể

Phạm Mang nói :

- Việc đó ta không được biết, ầu là để ta đuổi nó đi !

Phạm Ương nghe nói, liền bỏ trốn sang nước Tần, đem sự tình đầu đuôi thuật lại cho Tần Cảnh công nghe. Tần Cảnh công mừng lắm, đãi Phạm Ương theo lễ thượng khanh. Một hôm, Tần Cảnh công hỏi Phạm Ương rằng :

- Vua Tấn là người thế nào ?

Phạm Ương nói :

- Là một ông vua hiền biết người và có tài dùng người.

Tần Cảnh công lại hỏi :

- Các quan đại phu nước Tấn, ai giỏi hơn cả ?

Phạm Ương nói :

- Triệu Vũ, Ngụy Giáng, Dương Thiết Bật, Trương Lão, Kỳ Ngộ và cha tôi là Phạm Mang đều là những bậc tài giỏi cả ; còn các quan công khanh khác, cũng đều biết giữ phép, làm trọn chức phận của mình, tôi không dám khinh xuất mà bàn hết được.

Tần Cảnh công lại hỏi :

- Thế thì trong các quan đại phu nước Tấn, người nào có cơ suy vong trước ?

Phạm Ương nói :

- Họ Loan có cơ suy vong trước.

Tần Cảnh công nói :

- Ý chừng vì cơ xa xỉ có phải không ?

Phạm Ương nói :

- Loan Áp dấu xa xỉ cũng chưa việc gì, đến đời con là Loan Doanh thì tất không tránh khỏi nạn được !

Tần Cảnh công nói :

- Tại sao ?

Phạm Ương nói :

- Loan Thư ngày xưa thương dân trọng sĩ, lòng người ai cũng yêu mến, bởi vậy dấu có việc giết vua mà trong nước không ai nói đến,

vì nhờ có ân đức cũ ; nay Loan Áp chết đi, đến đời Loan Doanh thì ân đức của Loan Thu đã hết rồi, Loan Doanh lại là người không có nhân chính, tài nào giữ cho khỏi suy vong được !

Tân Cảnh công khen rằng :

- Nhà người thật là một người hiểu lẽ lắm !

Tân Cảnh công nhân có Phạm Ường, liền giao kết với Phạm Mang, rồi sai người sang giảng hòa với nước Tấn và xin cho Phạm Ường được phục chức. Tấn Điều công thuận cho. Phạm Ường về nước Tấn, Điều công cho cùng Loan Doanh đều làm quan công tặc đại phu, và bảo Loan Áp không được thù oán Phạm Ường nữa. Từ bấy giờ Tân và Tấn lại giảng hòa với nhau. Năm ấy Loan Áp chết, con là Loan Doanh thay làm hạ quân phó tướng.

Lại nói chuyện Vệ Hiến công tên là Hãn, thay cha là Vệ Đình công, lên nối ngôi vua, trong khi có tang mà không tỏ vẻ thương xót chút nào. Bà đích mẫu Vệ Hiến công thấy vậy, biết là Hiến công không thể làm vua được, vẫn thường đem lời khuyên bảo, mà Vệ Hiến công không nghe. Đến lúc hết tang, Vệ Hiến công lại càng phóng túng lắm, chỉ tin dùng đứa du nhinh, và ham mê chơi bời, chẳng thiết gì đến chính sự cả. Vệ Đình công ngày xưa có người em cùng mẹ là công tử Hắc Bối, vẫn cậy thế chuyên quyền ; con công tử hắc Bối là công tôn Phiếu lại nối tước của cha làm quan đại phu, cũng là một người có quyền lực⁽¹⁾. Quan thượng khanh là Tôn Lâm Phủ, quan á khanh là Ninh Thực thấy Vệ Hiến công vô đạo, bèn cùng với công tôn Phiếu kết giao. Tôn Lâm Phủ lại mật kết với nước Tấn để làm ngoại viện, và đem những đồ bảo ngọc thiên vào Thích Địa, (áp an lộc của Tôn Lâm Phủ), cho vợ con về ở đấy. Vệ Hiến công nghi Tôn Lâm Phủ có ý làm phản, mà chưa dám nói ra. Một hôm, Vệ Hiến công hẹn Tôn Lâm Phủ và Ninh Thực cùng đến ăn cơm trưa, Tôn Lâm Phủ và Ninh Thực cùng đến ăn cơm trưa, Tôn Lâm Phủ và Ninh Thực mặc triều phục đứng đợi ở ngoài cửa cung từ sáng đến trưa mà không thấy lệnh truyền cho vào ; ở trong cung cũng không thấy có một người nào đi ra cả.

(1) Người có mưu trí biết tùy cơ ứng biến.

Tôn Lâm Phủ và Ninh Thực sinh nghi. Trời đã xế chiều, hai người vừa đói vừa nhọc, mới cùng nhau gõ cửa xin vào yết kiến. Nội thị nói :

- Chúa công đang tập bắn ở sau vườn. Hai ngài có muốn yết kiến thì mời hai ngài vào đấy.

Tôn Lâm Phủ và Ninh Thực nổi giận, nhưng cũng cố nhịn đói mà vào thẳng sau vườn trông thấy Vệ Hiến công đang đội cái mũ da (thứ mũ dùng để đi săn) cùng với xạ sư là công tôn Đinh thi bắn. Vệ Hiến công trông thấy Tôn Lâm Phủ và Ninh Thực đến trước mặt, không bỏ mũ da xuống, lại đeo cung vào nách mà hỏi rằng :

- Hai người hôm nay đến đây có việc gì ?

Tôn Lâm Phủ và Ninh Thực đồng thanh đáp :

- Chúng tôi thấy chúa công hẹn cho ăn cơm trưa, châu chực đến giờ, bụng đã đói lắm, không dám trái lệnh, vậy phải vào đây.

Vệ Hiến công nói :

- Ta ham bắn quá, thành ra quên mất, thôi thì hai người hãy lui về, để đến hôm khác !

Vệ Hiến công nói xong thì vừa có đàn chim bay qua, vừa bay vừa kêu, Vệ Hiến công bảo công tôn Đinh rằng :

- Ta cùng nhà ngươi bắn thi đàn chim này !

Tôn Lâm Phủ và Ninh Thực hổ thẹn lui ra. Tôn Lâm Phủ nói riêng với Ninh Thực rằng :

- Chúa công không biết kính trọng các quan đại thần, chúng ta sau này khó lòng mà khỏi bị hại, biết làm thế nào ?

Ninh Thực nói :

- Chúa công vô đạo thì chỉ hại thân mà thôi, chứ hại chúng ta thế nào nổi ?

Tôn Lâm Phủ nói :

- Ta muốn lập công tôn Phiếu lên làm vua, nhà ngươi nghĩ thế nào ?

Ninh Thực nói :

- Việc ấy rất phải ! Ta cùng nhà ngươi sẽ liệu thế mà làm.

Hai người từ biệt nhau rồi về. Tôn Lâm Phủ về nhà ăn cơm

xong, ngay đêm hôm ấy sai người sang Thích Địa gọi bọn gia thân là Dữu Công Sai và Doãn Công Đà sửa soạn quân mã để định nổi loạn ; lại sai con trưởng là Tôn Khoái vào yết kiến Vệ Hiến công, để dò xét ý tứ. Tôn Khoái vào tâu với Vệ Hiến công rằng :

- Cha tôi là Tôn Lâm Phủ bị cảm phong, phải về dưỡng bệnh ở bến sông Hà, xin chúa công tha thứ cho.

Vệ Hiến công cười mà bảo rằng :

- Cha ngươi chỉ vì đói quá mà thành bệnh đó thôi, nay ta không dám để cho nhà ngươi lại đói nữa !

Nói xong truyền nội thị đem rượu ra cho Tôn Khoái uống, lại gọi nhạc công ra để hát. Quan thái sư tâu với Vệ Hiến công rằng :

- Chẳng hay chúa công dạy hát bài gì ?

Vệ Hiến công nói :

- Có chương cuối cùng trong thơ "Xảo ngôn", thật hợp với thời sự ngày nay, nhà ngươi hát bài ấy.

Quan thái sư tâu rằng :

- Bài thơ ấy ý không được hay, tôi thiết tưởng trong khi tiệc vui, không nên hát đến.

Có một nhạc công là Sư Tào nói át đi rằng :

- Chúa công dạy hát bài gì thì cứ hát bài ấy, can gì lại nói lời thôi !

Nguyên Sư Tào gảy đàn cầm hay lắm, Vệ Hiến công sai dạy một người thiếp yêu. Người thiếp yêu không nghe lời dạy bị Sư Tào đánh cho mười roi. Người ấy bèn vào mách với Vệ Hiến công. Vệ Hiến công đánh Sư Tào ba trăm roi ở trước mặt người thiếp yêu, bởi vậy Sư Tào căm tức, bấy giờ biết bài thơ ấy không hay, mà cố ý muốn hát, để làm cho Tôn Khoái phải tức giận. Sư Tào liền cất giọng hát rằng :

"Kẻ kia là ai,

Ở bến sông Hà ;

Không tài lực gì,

Mà muốn nổi loạn".

Chủ ý Vệ Hiến công là nhân thấy Tôn Lâm Phủ ở bến sông Hà có ý muốn nổi loạn, vậy nên định mượn câu hát, khiến cho Tôn Lâm

Phủ phải sợ. Tôn Khoái nghe câu hát, trong lòng áy náy, xin cáo từ lui ra. Vệ Hiến công nói :

- Bài hát của Sư Tào, vừa rồi ngươi về nên thuật lại cho cha ngươi biết ; cha ngươi dẫu ở xa, nhưng có điều gì, đây ta cũng biết cả, nên phải cẩn thận mà giữ gìn bệnh thể.

Tôn Khoái sụp lạy lui ra, về nói chuyện lại với Tôn Lâm Phủ. Tôn Lâm Phủ nói :

- Chúa công ghét ta đã quá lắm, chẳng lẽ ta cứ ngồi mà chịu chết hay sao ! Nay có Cừ Viên (tên tự là Bá Ngọc, làm quan đại phu nước Vệ) là người giỏi, nếu người ấy chịu đồng mưu với ta thì làm gì mà chẳng xong việc !

Tôn Lâm Phủ lên đến yết kiến Cừ Viên mà bảo rằng :

- Chúa công vô đạo, nhà ngươi cũng đã biết, ta chỉ e rằng có ngày mất nước thì làm thế nào ?

Cừ Viên nói :

- Bề tôi thờ vua, điều gì can được thì can, điều gì không can được thì đành bỏ mà đi, còn điều khác tôi không dám biết !

Tôn Lâm Phủ liệu chừng không thể lay động Cừ Viên được, mới cáo từ trở về. Ngay ngày hôm ấy, Cừ Viên bỏ trốn sang nước Lỗ. Tôn Lâm Phủ họp quân ở Khâu cung, sắp sửa đánh Vệ Hiến công. Vệ Hiến công sợ, sai người đến Khâu Cung giảng hòa với Tôn Lâm Phủ. Tôn Lâm Phủ bắt người ấy giết đi, Vệ Hiến công sai người rình xem Ninh Thục làm gì thì thấy Ninh Thục đang sắp quân để tiếp ứng cho Tôn Lâm Phủ. Vệ Hiến công lại sai người gọi Bắc Cung Quát. Bắc Cung Quát cáo ốm không đến. Công tôn Đình nói với Vệ Hiến công rằng :

- Bây giờ việc đã nguy cấp, nên mau mau trốn sang nước khác, còn có ngày lại trở về được.

Vệ Hiến công liền đem một toán quân mở cửa đông, định thẳng đường trốn sang nước Tề. Công tôn Đình mang cung tên đi theo. Tôn Khoái và Tôn Gia (con thứ của Tôn Lâm Phủ) đuổi theo đến Hà Trạch, đánh giết một trận, toán quân của Vệ Hiến công bỏ chạy tán loạn cả, chỉ còn độ hơn mười người mà thôi ; may nhờ có công tôn Đình bắn giỏi lắm, không sai một phát nào, người nào đến gần, đều bị tên mà chết, bởi vậy mới bảo toàn cho Vệ Hiến công chạy thoát được.

Tôn Khoái và Tôn Gia không dám đuổi theo nữa, quay trở về, vừa đi được ba dặm thì thấy Dữu Công Sai và Doãn Công Đà đem quân đến, nói là vâng lệnh Tôn Lâm Phủ đi đuổi bắt Vệ Hiến công. Tôn Khoái và Tôn Gia nói :

- Có một người bắn giỏi lắm, các tướng phải phòng bị mới được.

Dữu Công Sai nói :

- Người ấy chắc là thầy ta, tên gọi công tôn Đình đó !

(Nguyên Doãn Công Đà học nghề bắn với Dữu Công Sai, Dữu Công Sai lại học nghề bắn với công tôn Đình, ba người cùng một môn phái, cho nên đều biết tài nhau cả).

Doãn Công Đà nói :

- Hôn quân đi cũng chưa xa, ta hãy cố đuổi theo.

Bèn đuổi theo mười lăm dặm nữa thì vừa kịp Vệ Hiến công. Người dong xe của Vệ Hiến công bị thương, công tôn Đình phải cầm cương xe cho Vệ Hiến công, Công tôn Đình ngảnh lại, trông thấy Dữu Công Sai ở đằng xa, mới bảo Vệ Hiến công rằng :

- Người đuổi theo ấy là học trò của tôi đó. Có lẽ nào học trò lại hại thầy, chúa công chớ ngại !

Công tôn Đình dừng xe lại để đợi. Dữu Công Sai đi đến nơi, ngảnh lại bảo Doãn Công Đà rằng :

- Thật là thầy ta rồi !

Nói xong, liền xuống xe sụp lạy. Công tôn Đình chào lại, rồi vẫy tay bảo đi. Dữu Công Sai trèo lên xe mà nói rằng :

- Công việc ngày nay, người nào cũng vì chủ mà làm. Nếu ta bắn thì là bội thầy, mà không bắn thì là bội chủ ; nay ta có một cách khiến cho trọn vẹn được cả đôi đàng !

Dữu Công Sai liền cầm cái tên gỗ xuống bánh xe, bẻ đầu mũi nhọn đi, rồi nói to lên rằng :

- Xin thầy chớ sợ !

Dữu Công Sai nói xong, bắn luôn bốn phát tên ; phát trước trúng vào cái thúc⁽¹⁾ ; phát sau trúng vào cái chắn⁽²⁾ còn hai phát nữa

(1) Thúc là cái chắn ngang ở trước mặt.

(2) Chắn là cái chắn ngang ở sau lưng.

trúng vào hai bên tả hữu, chỉ trừ có Vệ Hiến công và công tôn Đình ngồi ở giữa xe là không can gì ! Dữu Công Sai bắn xong, tức khắc quay xe trở về. Công tôn Đình cũng giục ngựa tiến đi mau. Doãn Công Đà lúc trước trông thấy Vệ Hiến công đã toan giương cung ra bắn, nhưng vì có Dữu Công Sai là thầy mình ở đấy vậy phải nhường thầy. Khi về đến nửa đường, có ý hối lại, mới bảo Dữu công Sai rằng :

- Thầy cùng với công tôn Đình là nghĩa thầy trò, vậy phải dụng tình như thế ; còn như tôi đã cách đi một từng rồi, thế thì ơn thầy chưa trọng bằng mệnh chủ, nếu không cố cho thành công thì chẳng hóa bội chủ lắm sao !

Dữu Công Sai nói :

- Thầy ta (trò công tôn Đình) bắn giỏi lắm, không kém gì Dương Do Cơ, nhà ngươi không địch nổi đâu, khéo chẳng có mất mạng !

Doãn Công Đà không tin lời Dữu Công Sai, lại quay đi đuổi theo Vệ Hiến công.

HỒI SÁU MƯƠI HAI

Chư hầu đem quân vây Tế quốc Vua Tấn lập kế đuổi Loạn Doanh

Doãn Công Đà không tin lời Dữu công Sai, quay lại đuổi theo Vệ Hiến công, được hơn hai mươi dặm thì kịp. Công tôn Đình hỏi rằng :

- Nhà ngươi theo ta để làm gì ?

Doãn công Đà nói :

- Thầy ta là Dữu công Sai, cùng với nhà ngươi có tình thầy trò ; ta đây dẫu là học trò thầy ta, nhưng chưa hề có học nhà ngươi một

ngày nào cả, vậy thì ta coi nhà người khác nào người qua đường, lẽ nào ta lại vì người qua đường mà bỏ công nghĩa hay sao !

Công tôn Đình nói :

- Nhà người đã học nghề bắn của Đều công Sai thì cũng nên biết cái nghề ấy tự đâu mà ra ! Làm người chó nên quên gốc, mau mau trở về kéo mắt cả lòng tử tế đi !

Doãn công Đà không nghe lời, giương cung ra bắn Công tôn Đình. Công tôn Đình chẳng sợ hãi chút nào, sẽ đưa dây cương cho Vệ Hiến công, rồi chờ mũi tên đến, giơ tay bắt lấy, lại để vào cung mà bắn trả lại Doãn công Đà. Doãn công Đà nghiêng mình tránh thì mũi tên trúng ngay vào cánh tay tả, vội vàng bỏ chạy. Công tôn Đình lại bắn thêm một phát nữa. Doãn công Đà chết ngay. Quân sĩ sợ hãi, bỏ xe chạy trốn.

Vệ Hiến công bảo công tôn Đình rằng :

- Nếu không nhờ có mũi tên thần của nhà người thì tính mệnh ta còn gì !

Công tôn Đình lại cầm dây cương giục ngựa đi mau. Đi được hơn mười dặm, lại thấy phía sau có một toán quân kéo đến, Vệ Hiến công nói :

- Lại có quân đuổi theo thì làm thế nào ?

Khi toán quân ấy đi gần đến nơi thì hóa ra quân của người em cùng mẹ với Vệ Hiến công là công tử Chuyên cố theo để hộ giá. Vệ Hiến công mới yên lòng, liền cùng nhau chạy sang nước Tề. Tề Linh công cho ở Lai Thành. Tôn Lam Phủ đã đuổi Vệ Hiến công rồi, mới bàn nhau với Ninh Thực, lập công tôn Phiếu lên nối ngôi, tức là Vệ Thương công. Tôn Lam Phủ lại sai người báo tin cho Tấn Diệu công biết. Tấn Diệu công hỏi Tuấn Yến rằng :

- Nước Vệ đuổi vua nọ lập vua kia là không phải đạo, ta nên xử trí như thế nào ?

Tuấn Yến nói :

- Vua Vệ vô đạo, chư hầu ai cũng biết, nay quân dân nước Vệ đều bằng lòng lập công tử Phiếu, au là ta cứ để mặc thì hơn.

Tấn Diệu công theo lời. Tề Linh công nghe tin Tấn Diệu công không trị tội đuổi vua của Ninh Thục nước Vệ, liền thờ dài mà nói rằng :

- Vua Tấn đã có ý lừa dối rồi ! Ta không nhân dịp này mà tranh lấy nghiệp bá thì còn đợi đến bao giờ !

Tề Linh công đem quân sang cướp phá ấp thành của nước Lỗ. Nguyên Tề Linh công lấy con gái nước Lỗ là Nhân Cơ làm phu nhân, không có con ; người thiếp là Dung Cơ, sinh được một người con tên là Quang, Tề Linh công lập làm thế tử. Sau Tề Linh công lại có một người thiếp yêu là Nhung Tử cũng không có con, em gái Nhung Tử là Trọng Tử, sinh được một người con tên là Nha. Nhung Tử nhận Nha làm con mình. Tề Linh công lại có người vợ khác nữa sinh ra công tử Chữ Cửu, nhưng Tề Linh công không có lòng yêu. Nhung Tử cậy thế Tề Linh công yêu, đòi lập Nha làm thế tử. Tề Linh công thuận cho. Trọng Tử can rằng :

- Chúa công lập Quang làm thế tử, kể đã lâu ngày ! Thế tử Quang lại đã nhiều lần dự hội với chư hầu, nay tự nhiên vô cớ mà bỏ đi thì e rằng người trong nước không phục, sau không hối lại được nữa !

Tề Linh công nói :

- Bỏ hay lập là quyền ở ta, ai dám không phục !

Tề Linh công sai thế tử Quang đem quân ra trấn thủ ở Tức Mặc. Thế tử Quang vừa đi xong thì Tề Linh công truyền lệnh bỏ thế tử Quang mà lập Nha làm thế tử ; lại cho quan thượng khanh là Cao Hậu (con Cao Quốc) làm thái phó, và kẻ tự nhân⁽¹⁾ là Túc Sa Vệ làm thiếu phó để dạy thế tử Nha. Lỗ Tương công nghe tin thế tử Quang bị bỏ, thì sai sứ sang hỏi xem vì cớ gì. Tề Linh công không thể trả lời được, lại lo nước Lỗ giúp thế tử Quang mà tranh nhau với thế tử Nha, liền đem quân đánh Lỗ, có ý muốn dọa nước Lỗ, rồi sau sẽ giết thế tử Quang. Lỗ Tương công sai người sang cáo cấp với Tấn Diệu công nhưng gặp lúc Tấn Diệu công ốm nặng, không sang cứu Lỗ được. Cuối

(1) Tức là hoạn quan.

năm ấy Tấn Diệu công mất, thế tử Bưu lên nối ngôi tức là Tấn Bình công. Lỗ Tương công lại sai sứ sang viếng tang và cáo cấp với Tấn Bình công. Tuân Yển nói với Tấn Bình công rằng :

- Đợi sang mùa xuân, ta sẽ đại hội chư hầu, nếu nước Tề không đến, bấy giờ sẽ đem quân đi đánh, cũng chưa lấy gì làm chậm.

Năm sau, Tấn Bình công đại hội chư hầu ở đất Khưu Lương. Tề Linh công không đến, cho quan đại phu là Cao Hậu đi thay. Tuân Yển nổi giận, toan bắt giam Cao Hậu. Cao Hậu trốn về, lại đem quân cướp phá ấp Phường của nước Lỗ, giết quan trấn thủ ở ấp Phường là Tang Niên. Thúc Tôn Báo nước Lỗ lại sang nước Tấn cầu cứu. Tấn Bình công liền sai Tuân Yển hợp quân các nước cùng sang đánh Tề. Tuân Yển vừa điểm duyệt quân mã xong, đêm hôm ấy nằm mộng thấy một sứ giả mình mặc áo vàng, tay cầm một cuốn văn thư, đến bắt Tuân Yển đi đối chứng. Tuân Yển đi theo sứ giả. Đi đến một nơi dinh tòa to lớn, trên có đấng vương giả ngồi, mũ cao áo dài, sứ giả liền báo Tuân Yển quỳ xuống ở dưới sân. Tuân Yển trông thấy những người cùng quì với mình là : Tấn Lệ công, Loan Thư, Trình Hoạt, Tư Đồng, Trường Ngự Kiều và một bọn người nhà của ba người họ Khước. Tuân Yển lấy làm quái lạ, lại nghe thấy bọn Tư Đồng cùng với ba người họ Khước cãi lý nhau lâu lắm, nhưng nghe không được rõ. Được một lúc thì thấy ngục tốt giải bọn ấy đi chỗ khác, chỉ còn có bốn người ở lại là : Tấn Lệ công, Loan Thư, Trình Hoạt và Tuân Yển mà thôi. Tấn Lệ công kể hết sự tình đầu đuôi trong khi bị giết. Loan Thư cãi rằng : "Việc ấy tự Trình Hoạt hạ thủ !" Trình Hoạt nói : - "Việc ấy chủ mưu tự Loan Thư, tôi chẳng qua phụng mệnh mà làm, sao lại đổ tội cho tôi được !" Đấng vương giả ở trên điện giáng chỉ rằng : " - Lúc bấy giờ Loan Thư cầm quyền chính, nên trị tội thủ ác, làm cho trong năm năm nữa thì con cháu phải tuyệt diệt" Tấn Lệ công có vẻ tức giận mà rằng : " - Việc ấy cũng bởi tay Tuân Yển, sao Tuân Yển lại được vô tội ?" Nói đoạn đứng dậy, cầm giáo đánh vào đầu Tuân Yển. Tuân Yển thấy đầu mình rơi xuống trước mặt, vội vàng lấy tay nhặt đầu, quì xuống mà đặt lên cổ, rồi chạy ra ngoài cửa điện. Tuân Yển đang chạy thì gặp người thấy đồng ở đất Ngạnh Dương tên gọi Linh Cao.

Linh Cao bảo Tuân Yến rằng : "- Sao đầu nhà ngươi lại lẹch đi như thế kia ?" Nói đoạn Linh Cao bèn lấy tay sửa lại. Tuân Yến đau quá, sức tỉnh dậy, thành ra một giấc chiêm bao, nghĩ thâm lấy làm lạ. Ngày hôm sau, Tuân Yến vào triều, quả nhiên lại gặp Linh Cao ở giữa đường. Tuân Yến cho Linh Cao lên ngồi cùng xe, rồi kể chuyện chiêm bao cho nghe. Linh Cao nói :

- Thế là oan gia có báo, sắp chết đến nơi !

Tuân Yến nói :

- Nay ta sang đánh Tề, phòng có kịp hay không ?

Linh Cao nói :

- Còn có thể đánh được nước Tề !

Tuân Yến nói :

- Nếu đánh được Tề thì dầu chết cũng thỏa !

Tuân Yến liền hội quân chư hầu cùng sang đánh Tề. Cả thấy có mười hai đạo quân là : 1. Tấn, 2. Tống, 3. Lỗ, 4. Vệ, 5. Trịnh, 6. Tào, 7. Cử, 8. Châu, 9. Đằng, 10. Tiết, 11. Kỳ, 12. Tiểu Châu.

Tề Linh công sai quan thượng khanh là Cao Hậu giúp thế tử Nha giữ nước, còn mình thì đem đại binh ra đóng ở thành Bình Âm. Phía nam thành Bình Âm có cái trạm phòng thủ, có cổng. Tề Linh công sai Kỳ Qui Phủ đào một dãy hào sâu ở ngoài cổng, bề ngang bề rộng đều một dặm, rồi tuyển quân tinh nhuệ ra phòng giữ ở đấy. Tự nhân Túc Sa Vệ nói với Tề Linh công rằng :

- Quân mười hai nước, vị tất đã đồng tâm được, ta nên nhân lúc mới đến mà ra đánh ngay, phá được một đạo thì các đạo đều sợ mất vía cả ; nếu không đánh thì phải tìm nơi hiểm yếu mà giữ, chứ chắc gì ở một dãy hào phía ngoài cửa trạm. Tề Linh công nói :

- Một dãy hào sâu như thế, có họa bay thì mới sang được !

Tuân Yến nghe nói quân Tề đào hào để giữ, thì cười mà nói rằng :

- Quân Tề sợ ta rồi, tất không dám giao chiến, ta nên dùng kế mà phá vỡ !

Bèn truyền cho quân Lỗ, Vệ đi đường Tu Cầu ; quân Châu, Cử

đi đường Thành Dương, đều qua đất Lang Gia mà tiến vào, còn mình thì đem đại binh qua đất Bình Âm, hẹn nhau cùng hội tại dưới thành Lâm Tri (kinh thành nước Tề). Bốn nước (Lỗ, Vệ, Châu, Cừ) đều phụng mệnh đem quân đi. Tuân Yển lại sai quan tư mã là Trương Quân Thân (con Trương Lão) đi cấm cớ ở các nơi rừng núi, bỏ cỏ làm hình người, rồi mặc áo giáp vào, đặt ngồi trên xe, và đem cành cây buộc ở sau xe, khiến cho khi xe đi thì cát bụi bay mù cả lên, để làm nghi binh. Tuân Yển truyền cho quân sĩ, xe nào cũng phải chặt dây gỗ đá, và mỗi người lại mang thêm một bì đất ; khi đến cửa trạm, bao nhiêu gỗ đá trong xe đều đem ném cả xuống hào, lại bỏ mấy vụn cái bì đất xuống đáy nữa, để lấp bằng như mặt đất. Quân Tấn kéo ô cả sang. Quân Tề không thể đương nổi, chết hại rất nhiều. Kỳ Quy Phủ xuất nữa bị quân Tấn bắt, phải bỏ trốn vào trong thành Bình Âm, tâu với Tề Linh công. Tề Linh công kinh sợ, mới trèo lên núi Vu Sơn đứng xem thì thấy ở trong rừng, chỗ nào cũng có cờ cấm, giật mình mà nói rằng :

- Quân chư hầu sao nhiều như vậy, âu là ta phải bỏ chạy.

Tề Linh công mới hỏi các tướng xem ai dám đi đoạn cuối, Túc Sa Vệ nói :

- Tôi xin đem một toán quân đi sau cùng, chúa công chớ lo ngại !

Tề Linh công mừng lắm. Bỗng có hai viên tướng tâu rằng :

- Đường đường một nước Tề ta, không có người dũng sĩ nào, lại phải dùng đến kẻ tự nhân (trò Túc Sa Vệ) đi đoạn cuối hay sao ! Các nước người ta sẽ cười cho ! Hai chúng tôi xin để cho Túc Sa Vệ đi trước.

Hai viên tướng ấy tức là Thực Xước và Quách Tối, vốn là hai tay dũng sĩ, sức địch muôn người. Tề Linh công nói :

- Nếu được hai tướng quân đi sau cho thì ta còn lo gì nữa !

Túc Sa Vệ thấy Tề Linh công không dùng mình thì hổ thẹn muôn phần, bắt buộc phải theo Tề Linh công đi trước. Đi được hơn hai mươi dặm, đến Thạch Môn sơn là một nơi hiểm yếu, hai bên đều núi đá cả, chỉ có một lối đi ở giữa, Túc Sa Vệ cảm tức Thực Xước và

Quách TỐI, có ý muốn làm hại, mới đợi cho quân Tề đi hết, rồi đem hơn ba mươi cỗ ngựa, giết chết cả đi mà bỏ lấ ở ngang đường, lại đem mấy cỗ xe lớn, cũng bỏ ở đấy. Thực Xước và Quách TỐI lừng thừng đem quân đi sau, khi đến Thạch Môn sơn, thấy ngựa chết và xe lổng chổng giữa đường, không đi qua được mới bảo nhau rằng :

- Đây tất là Túc Sa Vệ cãm thù hai ta mà làm ra thế này đây !

Hai người vội vàng truyền cho quân sĩ khiêng những xác ngựa và xe ấy bỏ đi chỗ khác, nhưng đường hẹp khó khiêng, thành ra tốn nhiều công lăm, mãi không đi được. Tướng nước Tấn là Châu Xước đem quân đuổi tới. Thực Xước vừa toan quay xe lại để nghênh chiến thì Châu Xước bắn ngay một phát tên, trúng vào vai bên tả Thực Xước. Quách TỐI giương cung toan bắn Châu Xước. Thực Xước lấy tay gạt đi không cho bắn. Châu Xước thấy vậy, cũng không bắn nữa. Thực Xước không sợ hãi gì cả, gĩa tay rút mũi tên ra mà hỏi Châu Xước rằng :

- Nhà ngươi là ai mà bắn trúng được vai Thực Xước này, cũng đáng khen cho là người giỏi ! Xin nói rõ họ tên ?

Châu Xước nói :

- Ta đây là danh tướng nước Tấn, tên gọi Châu Xước !

Thực Xước nói :

- Tôi đây không phải người nào, chính là danh tướng nước Tề tên gọi Thực Xước đây ! Tướng quân không nghe thấy người ta có câu rằng : "Đừng có láo xược, sợ hai ông Xước !" Tôi cùng tướng quân đều nổi tiếng là kẻ dũng sĩ, vậy thì nên yêu nhau vì tài, nỡ nào lại hại nhau !

Châu Xước nói :

- Tướng quân nói dẫu phải, nhưng người nào vì chủ người ấy, thế tất phải như vậy. Nếu tướng quân chịu đầu hàng đi thì tôi có thể bảo toàn được cho tướng quân.

Thực Xước nói :

- Có quả thật như vậy không ?

Châu Xước nói :

- Tướng quân không tin thì tôi xin thử : "Nếu tôi không bảo toàn được cho tướng quân, thì tôi xin chết theo tướng quân".

· Thực Xước nói :

- Tính mệnh Quách TỐI, tôi cũng trao cho tướng quân đó !

Thực Xước cùng với Quách TỐI và quân sĩ đều xin đầu hàng cả. Châu Xước đem Thực Xước và Quách TỐI về nộp Tuân Yến, lại nói cho Tuân Yến biết hai tướng là người tài giỏi nên dùng. Tuân Yến truyền giam lại để đợi khi thu quân về sẽ định liệu. Đại binh nước Tấn qua thành Bình Âm, thẳng đường tiến vào kinh thành nước Tề. Quan Lỗ, Vệ, Châu, Cử cũng đều đến cả, vây kín bốn mặt thành Lam Tri đốt phá nhiều nơi. Tề Linh công sợ hãi, mở cửa đông ra chạy. Cao Hậu nghe nói, vội vàng chạy theo, rút gươm cắt dây cương xe đi rồi khóc mà can rằng :

- Quân các nước dẫu hăng hái, nhưng đi xa như vậy, tất sẽ sinh biến, chẳng bao lâu rồi cũng phải rút về. Nay chúa công bỏ đi thì kinh thành không thể giữ nổi, xin chúa công hãy ở lại mười ngày nữa, nếu lực cùng quá, bấy giờ sẽ chạy, cũng chưa lấy gì làm chậm.

Tề Linh công mới ở lại, không bỏ chạy nữa. Cao Hậu đốc suất quân dân hết sức chống giữ. Quan các nước vây thành, đến ngày thứ sáu, bỗng có sứ nước Trịnh đem một phong thư của quan đại phu nước Trịnh là công tôn Xá Chi và công tôn Hạ đến phi báo với Trịnh Giản công, nói có việc cơ mật khẩn yếu. Trịnh Giản công mở ra xem, đại lược nói rằng :

"Tôi là công tôn Xá Chi và công tôn Hạ phụng mệnh chúa công, cùng với Từ Khổng (tức là công tử Gia) giữ nước, chẳng ngờ Từ Khổng có lòng phản nghịch, tư thông với Sở, toan làm nội ứng để cho quân Sở vào đánh Trịnh. Hiện nay quân Sở đã đóng ở đất Ngư Lăng, chẳng bao lâu sẽ kéo đến, việc nguy cấp lắm, vậy xin chúa công tức khắc rút quân về mà cứu lấy nước nhà".

Trịnh Giản công sợ lắm, đem ngay bức thư ấy vào trình Tấn Bình công, Tấn Bình công triệu Tuân Yến đến để thương nghị. Tuân Yến nói :

- Quân ta thẳng đường kéo vào Lam Tri, đang muốn thừa cơ

phá vỡ nước Tề, nay nước Tề chưa phá vỡ được, mà nước Trịnh lại có quân Sở đến đánh ; nếu để cho Trịnh mất nước thì lỗi tại ta, chỉ bằng ta hãy rút quân về cứu Trịnh. Lần này ta dẫu không phá vỡ được nước Tề, nhưng vua Tề chắc cũng kinh sợ, từ sau không dám xâm phạm nước Lỗ nữa !

Tấn Bình công khen phải, liền rút quân về. Trịnh Giản công cáo từ Tấn Bình công rồi xin về nước. Tấn Bình công thấy quân Sở lại sang đánh Trịnh, thì lấy làm lo, khi về đến đất Chúc A, cùng với các vua chư hầu uống rượu, đáng không được vui vẻ. Quan thái sư coi việc âm nhạc, là Sư Khoáng tâu với Tấn Bình công rằng :

- Tôi xin dùng âm luật mà bói xem tốt xấu thế nào.

Sư Khoáng liền thổi sáo, hát khúc nam phong, thấy có nhiều tiếng nghiêm ngặt, sát phạt ; lại hát khúc bắc phong, thì thấy êm ái dễ nghe. Sư Khoáng nói :

- Khúc nam phong (nước sở ở về phương Nam) không mạnh thì quân Sở chẳng những vô công mà lại sắp có tai vạ, chỉ trong ba ngày nữa, ta sẽ biết tin.

Sư Khoáng, tên tự là Tử Giả, là một học giả thông minh bậc nhất ở nước Tấn, lúc bé học âm luật, thường bực mình về nỗi không được chuyên, mới phàn nàn rằng :

- Nghề không tinh là tại lòng không chuyên nhất, lòng không chuyên nhất là tại con mắt hay nhìn.

Liền lấy lá ngải đốt mù mắt đi, để chuyên tâm về nghệ thuật, bởi vậy tinh thông âm luật lắm, có thể biết khí hậu biến hóa, âm dương lên xuống, sự lành dữ trong việc trời việc người, trong tiếng chim tiếng gió. Bây giờ Sư Khoáng làm quan thái sư ở nước Tấn, coi về việc nhạc. Tấn Bình công tin yêu lắm, hành quân ở đâu cũng đem đi theo. Bình công nghe Sư Khoáng nói vậy, liền đóng quân lại, rồi sai người đi dò thám tin tức quân Sở. Chưa được ba ngày, có quan đại phu nước Trịnh là công tôn Mai đến báo tin quân Sở đã lui rồi. Bình công lấy làm lạ, liền hỏi kỹ đầu đuôi. Công tôn Mai nói :

- Nước Sở, từ khi Tử Canh (tức là công tử Ngộ) thay Tử Mang (tức là công tử Trịnh) làm lệnh doãn, muốn báo cái thù đời trước, mới

lập mưu đánh Trịnh. Công tử Gia (nước Trịnh) tư thông với Sở, hẹn khi quân Sở đến thì giả cách nghênh chiến để đem quân ra đón. May nhờ có công tôn Xá Chi và công tôn Hạ biết mưu ấy, đem quân giữ thành, rồi nghiêm cấm những kẻ ra vào ; công tử Gia không dám ra đón quân Sở. Từ Canh đem quân qua sông Dinh, không thấy công tử Gia ra đón, liền đóng đồn ở dưới núi Ngự Sĩ, gặp trời mưa tuyết, mấy ngày không thôi, trong dinh nước sâu hơn thước, quân sĩ đều tìm chỗ cao để ẩn mưa, rét quá, chết rất nhiều, ai cũng có lòng oán. Từ Canh bắt đắc dĩ phải rút quân về. Nay chúa công tôi đã trị tội giết chết công tử Gia rồi, sợ phiền đến quân các nước, vậy có sai tôi đi đến đây, để tâu với nhà vua.

Tấn Bình công mừng lắm, nói :

- Từ Giã (tên tự Sư Khoáng), thật là thánh về âm luật !

Tấn Bình công truyền cho chư hầu rút quân về. Tuân Yến về đến nửa đường, bỗng nhiên trên đầu nảy ra một cái ung, đau không thể chịu được, mới ở lại đất Chúc Ung. Được hai tháng thì cái ung ấy vỡ, rồi lòi măt ra mà chết. Thực Xước và Quách Tối nhân dịp Tuân Yến chết, phá cuội mà ra, trốn về nước Tề. Phạm Mang và con Tuân Yến là Tuân Ngô đưa linh cữu Tuân Yến về nước Tấn, Tấn Bình công cho Phạm Mang thay Tuân Yến làm trung quân nguyên soái và cho Tuân Ngô thay Phạm Mang làm trung quân phó tướng. Tháng năm năm ấy, Tề Linh công ốm nặng, quan đại phu là Thôi Trữ bàn mưu với Khánh Phong, sai người đem xe đón thế tử Quang ở Tức Mặc về.

Khánh Phong đang đem quân gọi cửa nhà quan thái phó là Cao Hậu. Cao Hậu mở cửa ra đón. Khánh Phong bắt giết đi. Thế tử Quang và Thôi Trữ vào cung, giết nàng Nhung Tử (mẹ nuôi thế tử Nha), lại giết cả thế tử Nha. Tề Linh công nghe tin kinh sợ, học mầu ra mà chết. Thế tử Quang lên nối ngôi, tức là Tề Trang công. Tự nhân là Túc Sa Vệ đem gia quyến chạy sang ở Cao Đường. Tề Trang công sai Khánh Phong đem quân đi đuổi. Túc Sa Vệ chiếm cứ Cao Đường mà chống cự lại. Tề Trang công đem đại binh đến vây, đã hơn một tháng mà chưa phá vỡ được. Công Lữ người Cao Đường vốn có dũng lực, Túc Sa Vệ dùng để giữ cửa đông. Công Lữ biết Túc Sa Vệ không

làm nên việc được, mới đứng trên mặt thành bắn một lá thư xuống, ước với Tề Trang công, xin đến nửa đêm hôm ấy thì làm nội ứng cho quân Tề tràn qua phía đông bắc vào thành. Tề Trang công có ý không tin, Thục Xước và Quách Tối nói với Tề Trang công rằng :

- Việc ấy hai chúng tôi xin đi, để báo lại cái thù Túc Sa Vệ làm hại hai chúng tôi ở Thạch Môn khi trước.

Tề Trang công nói :

- Các người đi trước, phải cẩn thận mới được, rồi ta sẽ đem quân tiếp ứng.

Thục Xước và Quách Tối đem quân tới phía đông bắc chờ đến nửa đêm, bỗng thấy ở trên mặt thành có dòng mây cái thùng xuống. Thục Xước và Quách Tối cùng quân sĩ bấu thùng leo lên. Công Lữ đưa vào bắt Túc Sa Vệ. Quách Tối mở cửa thành cho quân Tề kéo ồ vào. Trong thành náo động, chém giết lẫn nhau, ước độ một trống canh mới thôi. Tề Trang công vào thành. Công Lữ và Thục Xước trói Túc Sa Vệ giải đến trước mặt Tề Trang công. Tề Trang công xỉ mắng Túc Sa Vệ rằng :

- Ta có phụ bạc gì mày, mà mày lại giúp công tử Nha để hại ta, nay công tử Nha còn đâu ! Mày đã giúp công tử Nha thì cho xuống âm phủ mà giúp một thể !

Túc Sa Vệ cúi đầu không nói gì cả. Tề Trang công truyền đem Túc Sa Vệ ra chém, lấy thịt ướp, chia cho các quan mỗi người một ít ; lại cho Công Lữ trấn thủ Cao Đường, rồi rút quân trở về.

Quan thượng khanh nước Tấn là Phạm Mang vì lần trước đánh Tề chưa được thành công, lại tâu với Tấn Bình công, xin đem quân sang đánh. Khi kéo quân đến sông Hoàng Hà, nghe tin Tề Linh công mất, bảo quân sĩ rằng :

- Nước Tề mới có tang mà ta đem quân sang đánh là bất nhân !

Nói xong, liền đem quân về. Quan đại phu nước Tề là Ân Anh nói với Tề trang công rằng :

- Nước Tấn thấy ta có tang mà không sang đánh, nếu ta bội Tấn thì là bất nghĩa, chi bằng ta cùng Tấn giảng hòa, khiến cho hai nước khỏi sự binh đao khổ sở là hơn.

Ấn Anh tên tự là Bình Trọng, mình cao không đầy năm thước, vốn là hiền sĩ bậc nhất ở nước Tề. Tề Trang công cũng sợ quân Tấn lại đến đánh, mới nghe lời Ấn Anh, sai người sang tạ tội với nước Tấn. Tấn Bình công đại hội chư hầu ở đất Thiển Uyên, cùng với Tề Trang công làm lễ ăn thề, từ bấy giờ hai nước giảng hòa với nhau.

Lại nói chuyện quan hạ quân phó tướng là Loan Doanh, tức là con Loan Áp. Loan Áp là con rể Phạm Mang. Con gái Phạm Mang gả cho Loan Áp tên gọi nàng Loan Kỳ. Bấy giờ họ Loan kể từ Loan Tân, Loan Thành, Loan Chi, Loan Thuần, Loan Thư, Loan Áp cho đến Loan Doanh, cả thấy bảy đời cùng làm khanh tướng, quyền quý không ai bằng, các văn võ trong triều, nửa là môn hạ, nửa là thân thuộc. Loan Doanh lại là người biết khiêm kính, phóng tiền kết khách, vậy nên bọn đứng sĩ cảm tử như Châu Xước, Hình Khoái, Hoàng Uyên, và Cơ Di, đều về với Loan Doanh cả, lại có Đốc Nhung là một người vũ dũng, sức mang nổi mấy nghìn cân, tay cầm hai cái kích, đâm đâu trúng đấy, không ai địch nổi, lúc nào cũng theo hầu ở bên mình Loan Doanh. Còn bọn gia thân của Loan Doanh như : Hạnh Du và Châu Tân (em Châu Xước), và những kẻ bên tấu dâng công thì không biết mấy mà kể. Khi Loan Áp chết thì vợ là nàng Loan Kỳ mới bốn mươi tuổi, chưa dứt hẳn được lòng dục, mỗi khi Châu Tân vào phủ để trình bẩm với Loan Doanh việc gì thì nàng Loan Kỳ lại đứng đằng sau bình phong dòm ra. Thấy Châu Tân là người đẹp trai, Loan Kỳ liền sai một thị nữ ngỏ ý, rồi cùng Châu Tân tư thông với nhau. Loan Kỳ lại đem những quý vật trong nhà tặng cho Châu Tân. Khi Loan Doanh theo Tấn Bình công đi đánh Tề, Châu Tân công nhiên ngủ ở trong phủ, không còn sợ hãi gì nữa. Loan Doanh về, nghe biết chuyện ấy, nhưng ngại vì thể diện thân mẫu mình, mới mượn việc khác để trừng trị những quân sĩ canh cửa, nghiêm cấm bọn gia thân, không cho được tự do ra vào trong phủ nữa. Nàng Loan Kỳ bấy giờ một là thẹn quá hóa giận, hai là tình dục khôn cầm, ba là sợ Loan Doanh làm hại đến tính mệnh Châu Tân, nhân khi về mừng sinh nhật cha là Phạm Mang, liền nói với cha rằng :

- Loan Doanh sắp nổi loạn, biết làm thế nào ?

Phạm Mang hỏi :

- Đầu đuôi thế nào con kể cho ta biết ?

Loan Kỳ nói :

- Loan Doanh thường vẫn nói : "Phạm Ưởng giết chú ta (trò Loan Hàm), cha ta khi trước đuổi đi, sau lại cho về nước, đã khỏi tội chết, lại được làm quan, họ Phạm mỗi ngày một thịnh thì họ Loan mỗi ngày một suy, ta thế không đội trời chung với họ Phạm". Bởi vậy Loan Doanh thường vẫn ngày đêm cùng với bọn Trí Khởi, Dương Thiệt Hồ tụ họp ở trong nhà, bàn mưu muốn đuổi hết các quan đại phu đi để lập bè cánh mình. Vì nó sợ con tiết lộ việc ấy, nên truyền quân sĩ canh cửa, cấm con, không cho về thăm nhà. Hôm nay may mà con về được chứ ngày khác vị tất đã lại được trông thấy thân phụ, vì tình cha con, con xin nói thật.

Bấy giờ Phạm Ưởng đứng bên cạnh cũng nói thêm vào :

- Con cũng có nghe nói như vậy, nay việc đã quả nhiên ! Vây cánh nó nhiều lắm, ta phải phòng bị trước mới được.

Một con trai và một con gái, cùng nói như nhau, tài nào mà Phạm Mang chẳng phải tin lời. Phạm Mang liền mật tâu với Tấn Bình công, xin đuổi họ Loan, Tấn Bình công hỏi riêng quan đại phu là Dương Tất, Dương Tất vốn ghét họ Loan mà yêu họ Phạm, mới nói với Tấn Bình công rằng :

- Loan Thư ngày xưa chính vì giết vua Lệ Công ta mà được truyền đời cho đến Loan Doanh, nay chúa công trừ họ Loan, để tỏ rõ tội thí nghịch của y, thì thật là một điều đại phúc cho nước nhà.

Tấn Bình công nói :

- Loan Thư có cái tiếng lập tiên quân ta, còn tội trạng Loan Doanh thì chưa được rõ, làm thế nào mà trừ được ?

Dương Tất nói :

- Loan Thư mượn tiếng lập tiên quân ta để che tội ác của mình. Tiên quân ta quên cái thù chung mà nhớ cái ơn riêng, nay chúa công lại ngờ đi thì càng hại to lắm ! Nếu tội trạng của Loan Doanh chưa rõ

thì ta nên trừ bỏ những vây cánh mà xá tội cho hắn, đợi khi hắn mưu sự nổi loạn, bấy giờ ta sẽ trị.

Tấn Bình công khen phải, triệu Phạm Mang vào cung để bàn về việc trừ cánh họ Loạn. Phạm Mang nói :

- Loạn Doanh ở nhà mà mình trừ bỏ vây cánh hắn thì khác nào như giục hắn nổi loạn, chi bằng chúa công sai hắn đi đắp thành ở Trú áp. Hắn đã đi rồi thì bọn hắn không có ai làm chủ, mới có thể trừ được !

Tấn Bình công khen phải, liền sai Loạn Doanh đi đắp thành ở Trú áp. Khi Loạn Doanh sắp đi, người trong cánh Loạn Doanh là Cơ Di can rằng :

- Họ Loạn ta nhiều người oán lắm, hắn ngài cũng đã biết. Việc đắp thành này không phải là việc gấp, can gì phải sai đến ngài, au là ngài thử chối từ, dò xem ý chúa công ra sao mà phòng bị.

Loạn Doanh nói :

- Mệnh vua, sao ta lại chối từ ! Ta có tội thì dầu chết cũng không nên tránh ; nhược bằng không có tội thì người trong nước đều có lòng thương ta, ai hại ta nổi !

Loạn Doanh liền sai Đốc Nhung dong xe, thẳng đường tiến sang Trú áp. Loạn Doanh đi được ba ngày, Tấn Bình công ra coi triều, bảo các quan đại phu rằng :

- Xưa kia Loạn Thư phạm tội thí nghịch mà không bị trừng phạt, nay còn cháu đây trong triều, ta lấy làm xấu hổ lắm, các quan nghĩ thế nào ?

Các quan đại phu đồng thanh mà đáp rằng :

- Nên đuổi họ Loạn đi !

Tấn Bình công truyền đem tội trạng Loạn Doanh yết thị ở cửa thành, rồi sai Dương Tất đem quân đi đuổi Loạn Doanh. Bao nhiêu vây cánh, thân thuộc trong nước đều bị đuổi cả. Loạn Nhạc và Loạn Phường đem người nhà cùng với Châu Xước, Hình Khoái đi theo Loạn Doanh. Còn bọn Dương Thiệt Hồ thì đi sau, khi ra đến cửa thành thì cửa thành đã đóng chặt rồi, lại nghe tin quan quân đang đi tìm bắt

phe phái họ Loan, mới tụ họp người nhà, định đến đêm hôm ấy thì nổi loạn, phá cửa đông mà ra. Họ Triệu có người môn khách tên là Chương Giám ở cạnh nhà Dương Thiệt Hổ, nghe được mưu ấy, đến báo với họ Triệu. Họ Triệu sang nói với Phạm Mang. Phạm Mang liền sai con là Phạm Ưởng đem ba trăm quân đến vây nhà Dương Thiệt Hổ.

HỒI SÁU MƯƠI BA

Kỳ Hê ra sức cứu Dương Thiệt Phạm Ưởng lập kế hiếp Ngụy Thu

Cơ Di đang ở trong nhà Dương Thiệt Hổ, đợi Hoàng Uyên đến để định nửa đêm hôm ấy thì nổi loạn ; chẳng ngờ Phạm Ưởng đem quân vây nhà Dương Thiệt Hổ ở mặt ngoài, cho nên không dám tụ tập nữa, đều bỏ đi cả. Dương Thiệt Hổ bắc thang trèo lên mặt tường hỏi Phạm Ưởng rằng :

- Tiểu tướng quân đem quân tới đây có việc gì ?

Phạm Ưởng nói :

- Nhà ngươi xưa nay vẫn về phe với Loan Doanh, nay lại định mưu phá vỡ cửa thành để ra tiếp ứng cho Loan Doanh, đó tức là tội phản nghịch, ta phụng mệnh chúa công đến đây để bắt nhà ngươi.

Dương Thiệt Hổ nói :

- Ta có thể bao giờ ! Việc này tự ai nói ra ?

Phạm Ưởng liền gọi Chương Giám đến trước mặt để làm chứng. Dương Thiệt Hổ vốn người khỏe lắm, lấy tay cạy một viên đá trên mặt tường, ném trúng Chương Giám vỡ đầu ra. Phạm Ưởng giận lắm,

truyền quân sĩ phóng hỏa đốt nhà. Dương Thiệt Hổ vội vàng nói với Cơ Di rằng :

- Chúng ta chẳng thà liều chết, còn hơn ngồi yên để chịu trôi.

Nói đoạn bèn cầm kích xông ra trước. Cơ Di cầm kiếm theo sau. Hai người vừa hò hét om sòm vừa xông qua đám lửa mà ra. Phạm Ưởng nhận được mặt hai người trong ánh lửa bèn truyền cho quân sĩ bắn dồn vào. Hai người bị tên ngã xuống, quân sĩ dùng câu liềm lôi ra thì đã gần chết rồi, liền trôi lại mà để lên xe. Lúc bấy giờ, quan trung quân phó tướng là Tuân Ngô cũng đem quân đi tiếp ứng. Đi đến nửa đường thì gặp Hoàng Uyên, Hoàng Uyên cũng bị Tuân Ngô bắt được. Bấy giờ Phạm Ưởng và Tuân Ngô hợp quân làm một, rồi giải Dương Thiệt Hổ, Cơ Di và Hoàng Uyên đến nộp quan trung quân nguyên soái là Phạm Mang. Phạm Mang nói :

- Cánh họ Loan còn nhiều, chỉ bắt có ba người này thì chưa trừ hết được.

Phạm Mang bèn chia quân đi tầm nã các nơi. Trong thành Giáng Đô đêm hôm ấy xiết bao huyền ảo. Khi trời sáng rõ. Phạm Mang bắt được Trí Khởi, Tịch Yển và Châu Tân ; Tuân Ngô bắt được bọn Trung Hàng Hi, Tân Du, Dương Thiệt Xích và Dương Thiệt Bật đều giải đến triều môn để đợi lệnh Tấn Bình công.

Lại nói chuyện Dương Thiệt Xích, tên tự là Bá Hoa, Dương Thiệt Bật, tên tự là Thúc Hương, cùng với Dương Thiệt Hổ đều là con Dương Thiệt Chúc cả, nhưng Dương Thiệt Hổ là con người thứ mẫu sinh ra. Mẹ Dương Thiệt Hổ nguyên trước là thị tì của vợ Dương Thiệt Chúc, rất có nhan sắc. Dương Thiệt Chúc muốn lấy, nhưng vợ Dương Thiệt Chúc không cho. Bấy giờ Dương Thiệt Xích và Dương Thiệt Bật đều đã lớn tuổi, can mẹ không nên ghen. Người mẹ cười mà bảo rằng :

- Ta có phải là người ghen dẫu : nhưng ta nghe nói đẹp lắm thì hại nhiều, chỗ núi cao vực thẳm thường hay sinh ra giống long xà. Ta e rằng lúc đã sinh ra giống long xà thì lại làm tai vạ cho chúng bay về sau đó.

Bọn Dương Thiết Xích cố ý nói mãi, mẹ mới cho Dương Thiết Chức lấy, sau sinh ra Dương Thiết Hổ.

Khi Dương Thiết Hổ lớn lên, mặt đẹp như mẹ mà có sức khỏe lạ thường, Loan Doanh yêu lắm. Bởi Dương Thiết Hổ là người thân của Loan Doanh, thành ra Dương Thiết Xích và Dương Thiết Bật đều bị bắt cả. Quan đại phu là Nhạc Vương Phụ, tên tự là Phúc Ngụ, vốn là người tin yêu của Tấn Bình công, xưa nay nghe tiếng anh em Dương Thiết Xích và Dương Thiết Bật là người giỏi, vẫn muốn kết giao mà chưa được, bây giờ thấy nói hai người bị bắt, mới vội vàng vào triều, thì vừa gặp Dương Thiết Bật, Nhạc Vương Phụ bèn vái chào và lấy lời an ủi rằng :

- Nhà ngươi chớ lo ! Ta vào yết kiến chúa công thế nào cũng cố sức xin cho nhà ngươi.

Dương Thiết Bật nín lặng, không đáp. Nhạc Vương Phụ có ý thẹn. Dương Thiết Xích nghe nói, liền trách mắng Dương Thiết Bật rằng :

- Anh em ta ngày nay mà chết thì họ Dương Thiết không còn một ai nữa ! Nhạc Vương Phụ nay đang được chúa công tin yêu, nói gì nghe nấy, nếu nhờ hần nói giùm một tiếng, may ra có được tha chăng, cơ sao em lại nín lặng, để mịch lòng người ta như vậy ?

Dương Thiết Bật cười mà nói rằng :

- Người ta sống chết đã có số mệnh. Nếu lòng trời giúp ta thì trông nhờ vào quan lão đại phu họ Kỳ (tức là Kỳ Hề) chứ Nhạc Vương Phụ làm gì được !

Dương Thiết Xích nói :

- Nhạc Vương Phụ lúc nào cũng hầu liền bên cạnh chúa công, sao em lại bảo rằng không làm gì được ? Còn quan lão đại phu họ Kỳ đã cáo lão về rồi, em lại bảo rằng có thể nhờ người ấy, ta thật không hiểu ra làm sao !

Dương Thiết Bật nói :

- Nhạc Vương Phụ chẳng qua chỉ là người du nhinh mà thôi, chúa công bảo phải thì rằng phải, bảo trái thì rằng trái ; còn như quan lão đại phu họ Kỳ, thấy ai là bậc hiền tài thì bất cứ kẻ thù hay

người thân, cũng đều tiến cử lên chúa công cả, lẽ nào lại bỏ sót họ Dương ta !

Lát sau, Tấn Bình công ra ngự triều. Phạm Mang đem những tên người bị bắt trong cánh họ Loan, mà tâu lên. Tấn Bình công trông thấy tên mấy anh em Dương Thiết Xích, cũng có ý nghi, mới hỏi Nhạc Vương Phụ rằng :

- Dương Thiết Xích và Dương Thiết Bật có dự gì đến âm mưu của Dương Thiết Hồ không ?

Nhạc Vương Phụ vẫn cảm về việc Dương Thiết Bật không thèm nói với mình, mới tâu với Tấn Bình công rằng :

- Còn ai thân hơn anh em, lẽ nào lại không biết.

Tấn Bình công bèn truyền đem giam cả bọn vào ngục, để giao cho quan tư khấu nghị tội.

Bấy giờ Kỳ Hề đã cáo lão về ở đất Kỳ, con là Kỳ Ngộ là bạn đồng liêu với Dương Thiết Xích liền sai người phi báo cho cha biết, để Kỳ Hề viết thư đưa về cho Phạm Mang mà xin tha cho Dương Thiết Xích. Kỳ Hề nghe tin, giật mình nói :

- Dương Thiết Xích và Dương Thiết Bật đều là người giỏi ở nước Tấn ta, nay có việc oan lạ lừng thế này, ta nên thân hành đi cứu.

Kỳ Hề liền tức khắc đi xe tới kinh thành, không đến nhà Kỳ Ngộ, mà đi thẳng vào yết kiến Phạm Mang. Phạm Mang nói :

- Quan đại phu già yếu mà chịu dầm sương dãi gió tới đây, tất muốn chỉ báo tôi điều gì chăng ?

Kỳ Hề nói :

- Tôi vì việc mất còn của xã tắc mà tới đây, chứ không phải việc gì khác !

Phạm Mang kinh sợ mà hỏi rằng :

- Chẳng hay việc gì khiến cho lão đại phu phải phiền lòng như vậy ?

Kỳ Hề nói :

- Người hiền tài là chỗ dựa của xã tắc. Dương Thiết Chúc khi trước có công với nước Tấn ta, còn Dương Thiết Xích và Dương Thiết

Bật đều nổi được nghiệp cha, nay chỉ vì một người con thứ không ra gì mà giết tất cả, chẳng phải đáng tiếc lắm sao ? Ngày xưa Khước Nhuế phản nghịch mà con là Khước Khuyết vẫn được quan. Cha con tội cũng còn không liên can với nhau, nữa là anh em ! Nhà người đem một lòng thù riêng mà giết hại kẻ vô tội, ta lấy làm nguy cho nước Tấn lắm !

Phạm Mang vội vàng đứng dậy xin lỗi mà rằng :

- Quan lão đại phu dạy phải lắm ! Nhưng chúa công còn chưa nguôi cơn giận, xin quan lão đại phu cùng tôi vào triều để tâu với chúa công.

Phạm Mang bèn cùng Kỳ Hề lên xe vào triều, tâu với Tấn Bình công rằng :

- Dương Thiệt Xích và Dương Thiệt Bật không giống tính Dương Thiệt Hổ, tất không dự biết đến việc họ Loan. Và lại công lao của Dương Thiệt Chức thừa xưa, chúa công chớ nên vội quên !

Tấn Bình công tỉnh ngộ, tuyên chỉ tha cho Dương Thiệt Xích và Dương Thiệt Bật, lại cho phục hồi nguyên chức, còn Trí Khởi, Trung Hàng Hi, Tịch Yển, Châu Tân và Tân Du đều phải giáng làm thứ nhân ; chỉ có Dương Thiệt Hổ, Cơ Di và Hoàng Uyên phải xử tử mà thôi. Dương Thiệt Xích và Dương Thiệt Bật được tha, vào triều lạy tạ ; khi trở ra về, Dương Thiệt Xích bảo Dương Thiệt Bật rằng :

- Ta nên đến tạ ơn quan lão đại phu họ Kỳ.

Dương Thiệt Bật nói :

- Quan lão đại phu họ Kỳ vì nước nhà mà nói, có phải vì riêng ta đâu, cần gì mà phải tạ !

Nói xong, liền lên xe về nhà. Dương Thiệt Xích không đành lòng, thân hành đến nhà Kỳ Ngộ, để xin yết kiến Kỳ Hề. Kỳ Ngộ nói :

- Thân phụ tôi vào yết kiến chúa công, rồi trở về đất Kỳ ngay, có ở lại đây đâu !

Dương Thiệt Xích nói :

- Quan lão đại phu họ Kỳ vốn không nghĩ gì đến sự làm ơn cho ta. Thế mới biết kiến thức của ta lại không bằng Dương Thiệt Bật !

Châu Tân từ khi bị cách chức, lại vẫn đi lại với nàng Loan Kỳ. Phạm Mang nghe biết việc ấy, sai kẻ lục sĩ đến tận nhà đâm chết Châu Tân.

Quan trấn thủ đất Khúc Ốc tên gọi Tư Ngộ, nguyên trước là môn khách của Loan Thư, khi Loan Doanh đi qua Khúc Ốc, Tư Ngộ cung cấp rất trọng hậu. Loan Doanh nói đến việc đắp thành ở Trú ách. Tư Ngộ hẹn xin đem quân ở Khúc Ốc sang giúp. Loan Doanh ở lại Khúc Ốc trong ba ngày. Bọn Loan Nhạc đến báo tin, nói Dương Tất đã đem quân đuổi theo. Đốc Nhung là người long xe của Loan Doanh nói :

- Nếu Dương Tất đến đây thì ta chống cự lại, vị tất đã làm gì ta nổi !

Châu Xước và Hình Khoái nói :

- Chính vì sợ an chủ thiếu người, nên chúng tôi đã đến đây để giúp an chủ đó.

Loan Doanh nói :

- Ta có tội gì đâu, chẳng qua họ thù oán mà vu tội cho ta, nếu ta chống cự thì kẻ thù lại có cớ mà nói, chỉ bằng ta trốn đi, đợi khi chúa công xét lại.

Tư Ngộ cũng nói không nên chống cự. Loan Doanh vội vàng từ biệt Tư Ngộ, rồi trốn sang nước Sở. Khi Dương Tất đem quân đến Trú ách, người trừ lấp nói với Dương Tất rằng :

- Loan Doanh chưa tới đây, mới đến Khúc Ốc, đã bỏ trốn rồi.

Dương Tất lại thu quân về, trong khi đi đường, tuyên bố tội trạng của họ Loan.

Dân nước Tấn đều biết họ Loan là công thần, và Loan Doanh là người quảng đại bác ái, cho nên ai cũng thương xót. Phạm Mang nói với Tấn Bình công nghiêm cấm họ Loan, không cho đi theo Loan Doanh, ai theo thì bắt tội chết. Kẻ gia thân của Loan Doanh là Tân Du nghe tin Loan Doanh ở nước Sở, liền đem mấy xe gia tài đi theo. Ra đến cửa thành, bị quân sĩ bắt được, đem nộp Tấn Bình công. Tấn Bình công hỏi Tân Du rằng :

- Ta đã có lệnh nghiêm cấm, sao nhà ngươi dám trái ?

Tân Du sụp lạy mà nói rằng :

- Tôi ngu dốt không hiểu việc chúa công cấm theo họ Loạn có ý nghĩa gì ?

Tấn Bình công nói :

- Theo họ Loạn tức là vô quân, vậy nên ta cấm.

Tân Du nói :

- Nếu cấm kẻ vô quân thì tôi tất là khỏi chết ! Tôi nghe nói mình làm tôi người nào thì người ấy tức là vua mình ; ông cha nhà tôi đã ba đời làm tôi họ Loạn thì họ Loạn tức là vua của tôi, chính vì tôi không dám quên vua, cho nên theo họ Loạn, có sao lại cấm ? Và Loạn Doanh dẫu có tội, chúa công chỉ đuổi đi mà không nỡ giết, cũng là nghĩ đến cái công lao đời trước của họ Loạn, mà muốn bảo toàn cho Loạn Doanh ; nay Loạn Doanh bỏ vợ ở nơi đất khách, đồ dùng không có, áo mặc không đủ, nếu một mai vì thế mà chết đi, thì có phải cái nhân đức của chúa công không được trọn vẹn không ? Tôi đi chuyến này là muốn giữ cho hết cái trung nghĩa của tôi, mà hoàn thành được cái nhân đức của chúa công đó !

Tấn Bình công bằng lòng mà bảo rằng :

- Nhà ngươi nên ở lại đây với ta, ta sẽ đem cái lộc của họ Loạn mà cho nhà ngươi.

Tân Du nói :

- Tôi đã có nói họ Loạn là vua của tôi, nếu tôi bỏ vua ấy mà theo vua khác thì sao cấm được những kẻ vô quân ! Chúa công giữ tôi thì tôi xin chết.

Tấn Bình công nói :

- Thôi thì ta cũng nghe lời mà cho nhà ngươi đi, để nhà ngươi giữ được cái chí ấy.

Tân Du lạy tạ, rồi đem mấy xe gia tài, ngang nhiên thẳng cửa thành mà đi ra. Loạn Doanh ở địa giới nước Sở, đã được mấy tháng, toan vào Sính Đô để yết kiến vua Sở, bỗng nghĩ rằng ông cha mình mấy đời giúp Tấn là thế thù của nước Sở, nếu vua Sở không dung thì

làm thế nào ; lại toan đi sang nước Tề, chỉ vì tiền lưng hết cả, không thể đi được, may gặp Tân Du đem mấy xe gia tài đến, bấy giờ Loan Doanh mới sửa soạn để đi sang nước Tề. Tề Trang công từ khi thua trận ở trận Bình Âm, lấy làm xấu hổ, muốn thu dùng những kẻ dũng sĩ, đặt ra một đội gọi là "dũng nước", cho ăn lộc bằng các quan đại phu, tìm những người nào mang nổi nghìn cân, bắn trúng qua bảy lần áo giáp cho sung vào đội ấy. Trước đã có Thực Xước và Quách Tối, sau lại được bọn Gia Cử, Bính Cư, công tôn Ngao. Phong Cự, Tác Phú, Tương Doãn và Lau Yên, cả thảy chín người. Tề Trang công ngày nào cũng triệu vào cung cùng bắn bia hoặc đấu kiếm mua vui.

Một hôm, Tề Trang công ngự triều, nghe báo có quan đại phu nước Tấn là Loan Doanh bị đuổi, trốn sang nước Tề, liền mừng mà nói rằng :

- Ta vẫn muốn báo thù nước Tấn, nay có Loan Doanh đến thì thật là được việc cho ta !

Nói đoạn toan sai người đi nghênh tiếp Loan Doanh. Quan đại phu là Ân Anh can rằng :

- Không nên ! Nước nhỏ thờ nước lớn, nên phải giữ điều tín. Ta mới cùng nước Tấn ăn thề, mà nay lại dung nạp Loan Doanh, nếu người nước Tấn đến trách thì ta biết nói thế nào ?

Tề Trang công cười to lên mà nói rằng :

- Nhà người nói thế là sai lắm ! Nước Tề ta cùng nước Tấn ngang hàng với nhau, sao lại gọi là lớn với nhỏ ? Ngày trước ta chịu thề với Tấn, chẳng qua chỉ vì sự nguy cấp trong một thời mà thôi, chứ lẽ nào lại chịu thân phục nước Tấn mãi như Lỗ, Vệ, Tào, và Châu ?

Tề Trang công bèn không nghe lời Ân Anh, sai người đi đón Loan Doanh vào triều. Loan Doanh sụp lạy, vừa khóc vừa kể hết những nỗi bị đuổi. Tề Trang công nói :

- Nhà người chớ lo ! Ta sẽ giúp cho nhà người lại được về nước Tấn.

Loan Doanh lạy tạ. Tề Trang công bày tiệc thết đãi. Trong khi ăn tiệc, Châu Xước và Hình Khoái đứng hầu ở bên cạnh Loan Doanh,

Tề Trang công trông thấy Châu Xước và Hình Khoái hình vóc cao lớn, liền hỏi họ tên. Hai người nói thực cả. Tề Trang công nói :

- Trận đánh ở Bình Âm khi trước, bắt được Thực Xước và Quách Tối của ta, có phải là hai người đó không ?

Châu Xước và Hình Khoái sụp lạy tạ tội. Tề Trang công nói :

- Ta mến tiếng các người đã lâu lắm !

Nói xong truyền dọn cơm rượu cho hai người ăn uống. Lại bảo Loan Doanh rằng :

- Ta muốn phiên nhà người một điều, nhà người chớ nên từ chối.

Loan Doanh nói :

- Nếu chúa công có cần dùng điều gì thì dẫu xương óc chúng tôi, chúng tôi cũng không dám tiếc.

Tề Trang công nói :

- Ta không dám phiền gì cả, chỉ xin mượn hai người dùng sĩ để làm bạn với ta.

Loan Doanh không dám từ chối, phải nhận lời ngay, rồi lên xe, mặt buồn rười rượi, than thầm rằng : may mà vua Tề chưa trông thấy Đốc Nhung, chẳng có thì cũng chiếm mất mà thôi.

Tề Trang công cho Châu Xước và Hình Khoái sung vào cuối hàng dũng tước, Châu Xước và Hình Khoái có ý không phục. Một hôm Châu Xước và Hình Khoái cùng với Thực Xước và Quách Tối đứng hầu bên cạnh Tề Trang công. Châu Xước và Hình Khoái giả cách ngạc nhiên trở vào mặt Thực Xước và Quách Tối mà bảo rằng :

- Hai người là tù nhân nước ta, sao lại được đến đây ?

Quách Tối nói :

- Ngày trước chúng ta bị Túc Sa Vệ đánh lừa, chứ không như các người phải theo người ta đi trốn.

Châu Xước giận lắm, nói :

- Mày như con rắn ở trong miệng ta, lại còn dám cựa quậy hay sao !

Thực Xước cũng nổi giận nói :

- Ngày nay mày ở nước ta, tức là miếng thịt ở trong mâm cơm của ta đó !

Hình Khoái nói :

- Các người đã không bằng lòng với ta thì ta lại xin về với chủ cũ.

Quách Tối nói :

- Đường đường nước Tề ta, lẽ nào cứ phải nhờ đến hai người mới được hay sao !

Bốn người lớn tiếng cãi nhau, mặt đỏ bừng bừng, tay mó chuôi gươm, toan sự đánh nhau. Tề Trang công dùng lời nói ngọt để khuyên can, và đem rượu cho uống, lại bảo Châu Xước và Hình Khoái rằng :

- Ta vẫn biết hai người không chịu ở dưới người !

Tề Trang công bèn chia đội dũng tước làm hai ban : 1. Hữu ban là Long tước thì Châu Xước và Hình Khoái đứng đầu, lại chọn được người nước Tề là Lư Bồ Quý và Vương Hà thuộc về ban ấy ; 2. Tả ban là Hổ tước, thì Thực Xước và Quách Tối đứng đầu, bọn Giá Cử thuộc về ban ấy. Các người được dự vào trong hai ban ấy đều lấy làm vinh hạnh, chỉ có Châu Xước và Hình Khoái, Thực Xước và Quách Tối, bốn người ấy là không hòa thuận với nhau mà thôi.

Bấy giờ Thôi Trữ và Quách Phong có công lập Tề Trang công, đều được làm thượng khanh, cầm quyền chính trong nước. Tề Trang công thường vẫn đến nhà hai người để uống rượu mua vui, hoặc bắn bia đầu kiếm, không còn phân biệt vua tôi nữa. Vợ cả Thôi Trữ sinh được hai con là Thôi Thành và Thôi Cương ; cách mấy năm sau thì người vợ ấy chết, Thôi Trữ lại kết duyên với em gái Đông Quách Yển. Em gái Đông Quách Yển nguyên trước là vợ Đường Công, vẫn gọi là nàng Đường Khương, sinh được một con, tên gọi Đường Vô Cửu. Khi Đường Công chết, Thôi Trữ đến viếng tang, trông thấy Đường Khương có nhan sắc, mới nói với Đông Quách Yển xin cưới làm vợ kế, cũng sinh được một con, tên gọi Thôi Minh.

Thôi Trữ yêu nàng Đường Khương lắm, liền dùng Đông Quách Yển và Đường Vô Cửu làm gia thân, đem con nhỏ là Thôi Minh ủy thác cho hai người, lại bảo nàng Đường Khương rằng :

- Đợi khi nào Thôi Minh khôn lớn, sẽ lập làm đích tử.

Một hôm, Tề Trang công uống rượu ở nhà Thôi Trữ. Thôi Trữ sai Đường Khương ra mời rượu. Tề Trang công trông thấy Đường Khương nhan sắc, liền rút nhiều tiền cho Đông Quách Yển, để tư thông với nàng Đường Khương. Thôi Trữ dần dần biết chuyện, hỏi Đường Khương. Nàng nói :

- Thật có như vậy ! Kể kia cậ thế là vua một nước mà bất hiệp thì thiếp chống cự lại thế nào được !

Thôi Trữ nói :

- Vậy thì sao nàng không nói với ta ?

Đường Khương nói :

- Thiếp tự nghĩ mình có tội, nên không dám nói.

Thôi Trữ nín lặng hồi lâu, rồi nói :

- Việc ấy không can dự gì đến nàng !

Từ bấy giờ Thôi Trữ có ý muốn giết Tề Trang công.

Vua nước Ngô là Chu Phàn sai người sang nước Tấn cầu hôn. Tấn Bình công gả con gái cho. Tề Trang công bàn với Thôi Trữ rằng :

- Ta muốn giúp Loan Doanh trở về nước Tấn mà chưa được dịp nào, nghe nói quan trấn thủ ở Khúc Ốc là người thân với Loan Doanh, nay ta muốn mượn việc tống dăng⁽¹⁾ mà đưa Loan Doanh về Khúc Ốc, khiến Loan Doanh nổi lên đánh nước Tấn, phỏng có nên chăng ?

Thôi Trữ đang căm tức Tề Trang công, muốn cho Tề Trang công kết oán với Tấn, đợi khi nước Tấn đem quân sang đánh thì đổ lỗi cho Tề Trang công mà giết đi, để du nhình nước Tấn. Nay Tề Trang công lại muốn giúp Loan Doanh, chính là trúng phải kế ấy. Thôi Trữ liền nói với Tề Trang công rằng :

- Người Khúc Ốc có lòng với họ Loan, nhưng vị tất đã làm gì nổi, chúa công nên đem một toán quân đi tiếp ứng, giả cách nói sang

(1) Đời nhà Chu, con trai và con gái các vua chư hầu lấy nhau, trong khi cưới, cho mấy người hoặc nam hoặc nữ (có thể là của một nước bạn, đi theo hầu cô dâu gọi là dăng. Tống dăng nghĩa là cho người dăng theo hầu.

đánh Vệ, rồi cùng với Loan Doanh hai mặt đánh ập vào, mới có thể phá vỡ được nước Tấn.

Tề Trang công khen phải, rồi đem mưu ấy nói với Loan Doanh. Loan Doanh mừng lắm. Gia thân của Loan Doanh là Tân Du can rằng :

- Tôi theo ngài tới đây, là để tận trung với ngài, vậy thì tôi cũng muốn ngài tận trung với vua Tấn.

Loan Doanh nói :

- Nhưng vua Tấn không nhận ta là bề tôi thì biết làm thế nào ?

Tân Du nói :

- Ngày xưa vua Trụ giam Văn vương ở ngục Dữu Lý, mà Văn vương vẫn một lòng thần phục vua Trụ ; nay vua Tấn chẳng nghĩ đến công lao họ Loan ta trước mà đuổi ngài, khiến ngài phải lưu lạc ở nước ngoài, ai là người không thương xót. Nếu ngài làm điều bất trung thì trong khoảng trời đất, còn ai dung ngài nữa !

Loan Doanh không nghe. Tân Du khóc mà nói rằng :

- Nếu vậy thì ngài đi chuyến này, thế nào cũng chết, tôi xin chết để tiễn chân ngài.

Tân Du nói xong, liền rút gươm đâm cổ mà chết. Tề Trang công chọn một người con gái trong họ để làm dãng nữ, sai quan đại phu là Tích Quy Phủ đưa sang nước Tấn, rồi dùng nhiều xe kín, để Loan Doanh và thân thuộc ngồi ở trong xe, đưa đến Khúc Ốc. Châu Xước và Hình Khoái xin theo Loan Doanh. Tề Trang công sợ Châu Xước và Hình Khoái về nước Tấn mất, mới sai Thục Xước và Quách Tối đi thay, lại dặn Thục Xước và Quách Tối rằng :

- Hai người theo quan tướng quân họ Loan cũng tức như là theo ta !

Khi đến Khúc Ốc, bọn Loan Doanh lên vào trong thành, đang đem gọi cửa nhà quan trấn thủ ở đây là Tư Ngộ, Tư Ngộ kinh sợ không biết việc gì. Khi mở cửa ra, trông thấy Loan Doanh, liền giật mình hỏi rằng :

- Sao ngài lại đến đây được ?

Loan Doanh nói :

- Xin vào nhà kín để nói chuyện.

Tư Ngộ liền mời vào trong nhà kín. Loan Doanh cầm lấy tay Tư Ngộ, muốn nói mà chưa nói, bất giác nước mắt chảy xuống ròng ròng. Tư Ngộ nói :

- Ngài có việc gì, xin cứ nói cho biết, chớ nên thương khóc như vậy !

Loan Doanh liền gạt nước mắt mà nói rằng :

- Tôi chỉ vì các nhà họ Phạm, họ Triệu thù oán nhau mà đến nỗi phải lưu lạc nước ngoài, nay vua Tề thương tôi là người vô tội, đưa tôi tới đây, mà quân Tề cũng sắp sửa đến sau. Nếu nhà ngươi chịu đem quân Khúc Ốc vào đánh Giăng Đô thì quân Tề đánh mặt ngoài, chúng ta đánh mặt trong, chắc là phải vỡ. Bấy giờ ta sẽ bắt những kẻ thù với ta mà giết chết đi, rồi phụng mệnh vua Tấn để giảng hòa với Tề. Họ Loan mà nổi lên được, chỉ cốt ở một việc này mà thôi.

Tư Ngộ nói :

- Thế nước Tấn đang mạnh, các nhà họ Phạm vì họ Triệu vẫn hòa thuận với nhau, tôi sợ chưa làm gì nổi, lại thêm hại cho mình.

Loan Doanh nói :

- Ta có kẻ dũng sĩ là Đốc Nhung, một người có thể đương nổi được một toán quân. Và Thực Xước và Quách Tối đều là những kiện tướng ở nước Tề bây giờ ; còn Loan Nhạc và Loan Phường cũng đều sức khỏe bắn giỏi, như thế thì nước Tấn dầu mạnh cũng chẳng sợ gì ! Ngày xưa ta giúp Ngụy Giăng ở đạo hạ quân, cháu hấn là Ngụy Thư có nhờ vả điều gì, ta vẫn sẵn sóc cho cả, hấn vẫn muốn báo ơn ta ; nếu được họ Ngụy làm nội ứng thì mười phần xong được đến tám chín. Vạn nhất việc không thành mà phải chết, ta cũng được thỏa lòng !

Tư Ngộ nói :

- Đợi ngày mai, tôi dò xem lòng người thế nào, mới có thể làm được.

Bọn Loan Doanh cùng nhau ẩn trong nhà kín. Ngày hôm sau, Tư Ngộ giả cách nói nằm mộng thấy Cung thế tử (tức là Thân Sinh), rồi sửa lễ vào nhà thờ Cung thế tử để tế. Tế xong, mời tất cả các quan thuộc đến uống rượu. Loan Doanh phục sẵn ở sau bình phong. Rượu được ba tuần thì âm nhạc nổi lên. Tư Ngộ liền gạt đi mà rằng :

- Ngày xưa Cung thế tử bị oan, bây giờ chúng ta nữ nào ngồi mà nghe nhạc được !

Mọi người nghe nói, đều có ý cảm động. Tư Ngộ lại nói :

- Bề tôi cũng như là con. Nay họ Loan mấy đời có công to, mà cả triều cố ý dèm pha, để đến nỗi phải đuổi, thì có gì khác Cung thế tử ?

Mọi người đều nói :

- Việc ấy cả nước ai cũng bất bình ! Chẳng hay chàng nhự tử⁽¹⁾ họ Loan còn có thể về nước được không ?

Tư Ngộ nói :

- Giả sử nhự tử họ Loan bây giờ đã về ở đây thì các người định xử ra làm sao ?

Mọi người đều nói :

- Nếu được chàng nhự tử họ Loan làm chủ thì chúng tôi xin hết sức, dầu chết cũng đành lòng !

Trong bọn ngồi đấy, có nhiều người chảy nước mắt. Tư Ngộ nói :

- Các người chớ phiền ! Chàng nhự tử họ Loan hiện ở đây rồi !

Tư Ngộ vừa nói xong thì Loan Doanh ở phía sau bình phong đi ra, vái chào mọi người. Mọi người đều sụp lạy. Loan Doanh thuật lại đầu đuôi vì cớ gì mà về được nước Tấn, lại nói với mọi người rằng :

- Nếu được trở về Giáng Đô thì dầu chết cũng thỏa lòng !

Mọi người đều hơn hờ xin theo. Ngày hôm ấy, uống rượu rất vui rồi tan. Đến hôm sau, Loan Doanh viết một tờ mật thư, nhờ người lái buôn tại Khúc Ốc đưa đến cho Ngụy Thư ở Giáng Đô. Ngụy Thư cũng thấy việc họ Triệu và họ Phạm làm tàn ác quá, khi tiếp được mật thư của Loan Doanh, liền viết thư trả lời rằng :

"Chúng tôi vẫn mặc sẵn áo giáp ở trong mình để đợi. Khi nào quân Khúc Ốc đến, xin ra nghênh tiếp".

Loan Doanh được tin mừng lắm. Tư Ngộ kiểm điểm giáp binh ở Khúc Ốc cả thấy được hai trăm hai mươi binh xa rồi giao cho Loan Doanh. Bề cánh họ Loan, người nào trắng kiện đều xin theo cả, chỉ có người già yếu mới chịu ở lại Khúc Ốc. Đốc Nhung làm tiên phong,

(1) Nhự tử nghĩa là một chàng trẻ tuổi. Bây giờ Loan Doanh hãy còn trẻ tuổi, vậy nên gọi là nhự tử.

Thực Xước và Loan Nhạc ở bên hữu. Quách Tối và Loan Phường ở bên tả. Đêm hôm ấy thẳng đường tiến về Giáng Đò. Khúc Ốc và Giáng Đò chỉ cách nhau có sáu mươi dặm, quân Loan Doanh đi một đêm đến nơi ngay, rồi phá lán thành ngoài mà vào, tiến thẳng đến cửa Nam, người Giáng Đò không ai biết gì cả. Quân sĩ canh giữ ở cửa thành, không kịp phòng bị, chỉ một giờ là bị Đốc Nhung phá vỡ. Quân Loan Doanh kéo ỏ vào thành, như vào một nơi không có người ở.

Bấy giờ Phạm Mang ở nhà, vừa ăn bữa sáng xong, bỗng thấy Nhạc Vương Phụ hoảng hốt chạy đến, báo việc Loan Doanh đã vào cửa Nam. Phạm Mang giật mình kinh sợ, liền gọi con là Phạm Ường đem quân ra chống cự. Nhạc Vương Phụ nói :

- Việc đã nguy cấp lắm ! Ta nên đưa chúa công chạy vào Cổ Cung⁽¹⁾ thì mới có thể giữ vững được.

Phạm Mang lo rằng trong nước có người làm nội ứng cho họ Loan. Nhạc Vương Phụ nói :

- Các quan đại phu đều ghét họ Loan cả, chỉ đáng lo có một mình họ Ngụy mà thôi ; nếu ta phụng mệnh chúa công đi triệu ngay đến đây thì còn có thể giữ được.

Phạm Mang khen phải, liền sai Phạm Ường phụng mệnh đến triệu Ngụy Thư. Nhạc Vương Phụ nói :

- Việc chưa rõ thế nào, hãy nên kín tiếng mới được !

Bấy giờ Tấn Bình công đang có tang, Phạm Mang và Nhạc Vương Phụ đều mặc áo giáp ở trong, rồi phủ đồ tang phục ở ngoài, trùm kín đầu lại, đi thẳng vào cung, tâu với Tấn Bình công, rồi đưa Tấn Bình công chạy vào Cổ Cung. Phạm Ường đến nhà Ngụy Thư, trông thấy quân sĩ ở nhà Ngụy Thư đã đứng sắp hàng cả ở ngoài cửa, Ngụy Thư mặc đồ nhung phục ngồi trên xe, toan đi đón Loan Doanh. Phạm Ường chạy ngay đến trước mặt bảo Ngụy Thư rằng :

- Họ Loan nổi loạn, nay chúa công ở Cổ Cung, cha tôi và các quan đại thần đều họp ở đây cả, có sai tôi đến đây đón ngài.

(1) Khi trước Tấn văn công vì việc La Di Sanh và Khước Nhuế đốt cung, mới sai làm thêm một cái cung ở phía đông để phòng lúc nguy cấp. Cái cung ấy rộng hơn mười dặm, trong có lâu đài và chứa nhiều thóc, có ba nghìn quân giáp sĩ canh giữ.

Ngụy Thư chưa kịp trả lời, Phạm Ương nhảy ngay lên xe tay phải cầm gương, tay trái nắm lấy đai Ngụy Thư, làm cho Ngụy Thư kinh sợ không biết nói thế nào được nữa, rồi Phạm Ương truyền cho người dong xe đi mau. Người dong xe hỏi đi về phía nào, Phạm Ương quát to lên rằng :

- Đi sang Cổ Cung !

Xe Ngụy Thư liền đi thẳng sang Cổ Cung.

HỒI SÁU MUOI TU

Loan Doanh diệt tộc thành Khúc Ốc

Kỷ Lương tử chiến cửa Thả Vu

Phạm Mang dấu sai con là Phạm Ương đi triệu Ngụy Thư, nhưng chưa biết hay dở thế nào, trong lòng áy náy không yên, mới trèo lên mặt thành để trông, thấy Phạm Ương và Ngụy Thư cùng ngồi một xe ở phía xa đi đến, liền mừng mà nói rằng :

- Thế thì họ Loan thật là cô thế, chẳng làm gì nổi !

Nói xong, truyền mở cửa cung đón vào. Ngụy Thư trông thấy Phạm Mang thì mặt lộ vẻ hoang mang. Phạm Mang cầm lấy tay mà bảo rằng :

- Người ngoài không hiểu rõ, bảo là tướng quân tư thông với họ Loan, nhưng tôi đây vẫn biết tướng quân không phải là người như thế. Nếu tướng quân giúp sức với tôi mà diệt được họ Loan, thì tôi xin đem đất Khúc Ốc đền công cho tướng quân.

Bấy giờ Ngụy Thư đã vào trong của Phạm Mang rồi, bắt đắc dĩ phải vâng mệnh, cùng vào yết kiến Tấn Bình công để bàn mưu dẹp giặc. Được một lúc thì Triệu Vũ, Tuấn Ngộ, Trí Sóc, Hàn Vô Kỵ (con trưởng Hàn Quyết), Hàn Khởi (con thứ của Hàn Quyết), Kỳ Ngộ,

Dương Thiệt Xích, Dương Thiệt Bật và Trương Mạnh Dịch đều lục tục đến cả. Mỗi người lại đem theo một toán quân, thanh thế rất mạnh ! Cổ Cung có hai cửa. Phạm Mang sai Triệu Vũ và Tuấn Ngô giữ cửa nam ; anh em Hàn Vô Kỵ giữ cửa bắc, còn bọn Kỳ Ngộ thì đi tuần bốn mặt. Hai cha con Phạm Mang và Phạm Ương cứ ở liêu bên cạnh Tấn Bình công. Loan Doanh tiến quân vào trong thành, không thấy Ngụy Thư ra đón thì trong lòng nghi ngại, bèn đóng quân ở Thị Khẩu rồi sai người đi dò tin tức. Quân thám tử về báo rằng :

- Vua Tấn đã chạy vào Cổ Cung, nhân dân đều theo vào đấy cả, cả Ngụy Thư cũng vào.

Loan Doanh nổi giận, nói :

- Ngụy Thư đánh lừa ta ! Gặp mặt ta quyết làm cho một nhát !

Liền vỗ vào lưng Đốc Nhung mà bảo rằng :

- Nhà ngươi phá vỡ được Cổ Cung thì ta sẽ cùng hưởng phú quý với nhà ngươi !

Đốc Nhung nói :

- Xin chia quân làm đôi, tôi đánh cửa nam ; còn ân chủ thì đem các tướng đánh cửa bắc, thử xem ai vào được trước !

Bấy giờ Thực Xước và Quách Tối dẫu theo Loan Doanh, nhưng vẫn căm tức Châu Xước và Hình Khoái, vì Châu Xước và Hình Khoái là người của Loan Doanh đem sang Tề, mà lại được Tề Trang công tin yêu. Châu Xước và Hình Khoái lại tỏ ý khinh bỉ Thực Xước và Quách Tối. Huống chi Loan Doanh động mở miệng thì chỉ khoe khoang cái tài giỏi của Đốc Nhung mà không nghĩ gì đến Thực Xước và Quách Tối cả, cho nên hai người không hề có lòng sốt sắng với Loan Doanh mà chỉ ngồi chờ xem bên nào được bên nào thua. Loan Doanh chỉ trông cậy vào một mình Đốc Nhung. Bấy giờ Đốc Nhung tay cầm hai cái kích, ngồi xe đi thẳng đến Cổ Cung, dừng ngoài cửa nam xem ngắm hình thế, rồi đi đi lại lại, uy phong lẫm liệt, khác nào như một vị hung thần giáng hạ. Quân Tấn vốn biết Đốc Nhung là người vũ dũng, nên ai trông thấy cũng đều sợ khiếp đảm. Triệu Vũ cũng tấm tắc khen tài. Bộ hạ của Triệu Vũ có hai viên dũng tướng, tên gọi Giải Ung và Giải Túc là hai anh em ruột, xưa nay đã có tiếng là người giỏi

đánh giáo. Giải Ung và Giải Túc nghe thấy chủ tướng mình khen Đốc Nhung, có ý không phục, nói với Triệu Vũ rằng :

- Đốc Nhung dẫu giỏi, anh em tôi cũng xin đem một toán quân ra để bắt sống.

Triệu Vũ nói :

- Nhà ngươi nên cẩn thận, chớ có khinh thường.

Giải Ung và Giải Túc mở cửa ra, đứng ở phía trong lân hào, quát to lên mà bảo Đốc Nhung rằng :

- Nhà ngươi có phải là Đốc Nhung đó không ? Ta tiếc cho nhà ngươi là một người anh hùng mà lại đi theo đũa phản nghịch ! Mau mau đầu hàng đi thì còn có thể đổi họa làm phúc được !

Đốc Nhung nghe nói nổi giận, truyền cho quân sĩ lấp một khúc hào để sang. Quân sĩ còn đang đội đất vác đá để lấp hào, Đốc Nhung nóng nảy, cầm hai ngọn kích chống thẳng xuống đất, rồi nhảy tót qua bên kia hào. Giải Ung và Giải Túc kinh hãi, cùng cầm giáo đến đánh Đốc Nhung. Đốc Nhung hai tay múa giáo, chạy thẳng đến mà nghênh chiến. Con ngựa kéo xe của Giải Ung bị một đòn kích của Đốc Nhung gãy một xương sống, xe không đi được. Con ngựa kéo xe của Giải Túc thấy vậy liền hí râm lên, không chịu chạy nữa. Anh em họ Giải nhảy xuống xe để đánh bộ. Bị Đốc Nhung đánh gãy cái giáo, Giải Túc bỏ chạy. Giải Ung hoảng sợ run tay, bị Đốc Nhung đâm cho một kích ngã lăn xuống đất. Đốc Nhung lại đuổi theo Giải Túc. Giải Túc giỏi chạy, bon thắng đến cửa bắc, leo thành mà vào. Đốc Nhung không đuổi kịp, liền quay lại định đâm chết Giải Ung thì quân sĩ nước Tấn đã cứu Giải Ung đem vào cửa rồi. Đốc Nhung tức giận, chống kích xuống đất mà quát to lên rằng :

- Còn ai dám ra đối địch với ta nữa không ?

Trong cửa không ai dám ra cả. Đốc Nhung về dinh, truyền cho quân sĩ sửa soạn để ngày mai lại đánh. Giải Ung bị thương nặng quá, đêm hôm ấy chết. Triệu Vũ thương xót vô cùng. Giải Túc nói :

- Ngày mai, tôi xin ra quyết chiến một trận nữa để báo thù cho anh tôi, dẫu chết cũng thỏa lòng !

Tuân Ngô nói với Triệu Vũ rằng :

- Bộ hạ tôi, là lão tướng Mậu Đằng, có hai con là Mậu Cương và

Mâu Kính. Hai người ấy đều có sức khỏe mang nổi nghìn cân, hiện đang ở trong đội thi vệ của chúa công. Tôi xin bảo Mâu Đăng tức khắc gọi hai con đến, để sáng mai cùng ra trận với Giải Túc. Ba người đánh một thì thua làm sao được !

Triệu Vũ nói :

- Nếu vậy thì hay lắm !

Tuân Ngô bảo Mâu Đăng đi gọi hai con. Sáng sớm hôm sau, Mâu Cương và Mâu Kính đều đến cả. Triệu Vũ trông thấy hai người vóc dạc cao lớn, khí thế hùng hổ, liền phủ dụ mấy câu, rồi sai cùng với Giải Túc ra trận. Sáng hôm sau, quân Đốc Nhung đã lấp bằng được một khúc hào, tiến thẳng đến tận dưới cửa để khiêu chiến. Mâu Cương, Mâu Kính và Giải Túc mở cửa mà ra. Đốc Nhung quát to lên rằng :

- Chúng bay không sợ chết à ?

Ba người không nói năng gì cả, xúm lại đánh Đốc Nhung. Đốc Nhung chẳng sợ hãi chút nào, đang ngồi trên xe, nhảy xổ xuống đất, hai tay cầm hai cái kích, múa lên mà đánh. Trục xe của Mâu Cương bị Đốc Nhung đánh gãy. Mâu Cương bất đắc dĩ cũng phải ở trên xe nhảy xuống, lại bị Đốc Nhung đánh một ngọn kích chết ngay. Mâu Kính giận lắm, cố sức xông vào, nhưng không thể được. Mâu Đăng ở trên cửa quan, liền nổi hiệu thu quân, rồi mở cửa cho Mâu Cương và Giải Túc vào. Đốc Nhung truyền cho quân sĩ phá cửa. Trên cửa bắn xuống, tên đạn như mưa, quân sĩ nhiều người bị thương mà Đốc Nhung vẫn không sợ hãi chút nào, thật là một viên dũng tướng ! Triệu Vũ và Tuân Ngô thua luôn hai trận, sai người cáo cấp với Phạm Mang. Phạm Mang nói :

- Một mình Đốc Nhung, còn không đánh nổi thì dẹp thế nào được cánh họ Loan.

Đêm hôm ấy, Phạm Mang đốt đèn mà ngồi, nét mặt buồn bã. Có một kẻ gia nô đứng hầu bên cạnh, sụp lạy mà hỏi rằng :

- Quan nguyên súy có ý buồn bã, hay là ngài lo về việc Đốc Nhung ?

Phạm Mang nhìn xem ai thì tức là Phi Báo. Phi Báo nguyên là một thủ hạ của Đỗ Ngạn Giả, tên gọi Phi Thành, sau vì việc Đỗ Ngạn

Giả mà phải tội, bị sung làm nô lệ nhà quan. Phạm Mang nghe Phi Báo nói, lấy làm lạ, liền hỏi Phi Báo rằng :

- Nhà ngươi có kế gì trừ được Đốc Nhung thì ta sẽ trọng thưởng cho.

Phi Báo nói :

- Tôi là một người có tên trong sổ tội án, dấu tài giỏi đến đâu, cũng không bao giờ tiến thân được. Nếu quan nguyên soái xóa tên tôi ở trong sổ tội án đi thì tôi xin giết Đốc Nhung để đền ơn lại.

Phạm Mang nói :

- Nhà ngươi giết được Đốc Nhung thì ta sẽ tâu với chúa công đốt cả sổ tội án đi, mà dùng nhà ngươi làm trung quân nha tướng.

Phi Báo nói :

- Quan nguyên soái chớ nên thất tín !

Phạm Mang thề rằng :

- Nếu ta thất tín thì xin có mặt trời soi xét ! Nhưng chẳng hay nhà ngươi phải dùng bao nhiêu binh mã ?

Phi Báo nói :

- Khi trước Đốc Nhung còn ở Giảng Đô, có quen với tôi, vẫn cùng tôi đấu vũ. Người ấy tính nóng nảy, chỉ thích đánh nhau độc lực, nếu dùng binh mã thì không thể đánh được. Tôi xin đi một mình, tự khắc có kế bắt được Đốc Nhung.

Phạm Mang nói :

- Hay là nhà ngươi lại định trốn đi mà không trở lại nữa ?

Phi Báo nói :

- Tôi còn có mẹ già, năm nay bảy mươi tám tuổi, còn có con nhỏ, vợ đại, sao tôi lại chịu làm điều bất trung bất hiếu ấy, để phạm tội lần nữa ! Nếu tôi trái lời thì cũng xin có mặt trời soi xét !

Phạm Mang mừng lắm, cho ăn cơm uống rượu, và thưởng cho một bộ áo giáp. Phi Báo trong mặc áo giáp, ngoài mặc áo nhung, đầu đội mũ cao, chân đi giày cỏ, lưng giắt dao nhọn, tay cầm cái dùi đồng nặng năm mươi hai cân, từ biệt Phạm Mang mà nói rằng :

- Tôi đi chuyến này, giết được Đốc Nhung thì thôi, bằng không thì cũng chết về tay Đốc Nhung, quyết không cùng sống được !

Phạm Mang nói :

- Ta cũng thân hành ra để xem nhà ngươi ra sức.

Phạm Mang truyền thắng xe, rồi cùng với Phi Báo đi đến cửa nam. Triệu Vũ và Tuấn Ngô ra tiếp kiến Phạm Mang, kể chuyện Đốc Nhung tài giỏi, làm hại mất hai tướng. Phạm Mang nói :

- Ngày nay Phi Báo xin một mình ra trận, chỉ còn mong nhờ vào hồng phúc của chúa công ta.

Phạm Mang rọi chưa dứt lời thì Đốc Nhung đã đến khiêu chiến ngoài cửa. Phi Báo đứng trên cửa, gọi Đốc Nhung mà bảo rằng :

- Nhà ngươi có còn nhớ Phi Đại⁽¹⁾ hay không ?

Đốc Nhung nói :

- Nay Phi Đại cũng định liều chết mà ra đó chăng ?

Phi Báo nói :

- Ai sợ nhà ngươi, chứ Phi Báo quyết không sợ ! Nhà ngươi nên truyền cho quân sĩ lui lại phía sau, rồi hai ta cùng nhau giao chiến, hai tay chọi với hai tay, binh khí chọi với binh khí, thử xem ai sống ai chết, để lưu tiếng anh hùng về mai sau !

Đốc Nhung nói :

- Nhà ngươi nói hợp ý ta lắm !

Đốc Nhung bèn truyền cho quân sĩ lui lại phía sau. Phi Báo mở cửa, ra giao chiến với Đốc Nhung. Hai bên đánh nhau hơn hai mươi hợp, chưa phân thắng phụ. Phi Báo giả cách nói :

- Khoan đã ! Ta còn dờ có một chút việc cần !

Phi Báo trông thấy phía tây có một chỗ tường thấp, liền chạy thẳng vào đấy. Đốc Nhung đuổi theo, quát to lên rằng :

- Chạy đằng nào cho thoát !

Bọn Phạm Mang đứng trên cửa, trông thấy Đốc Nhung đang đuổi Phi Báo, đều sợ toát mồ hôi ra, ai ngờ Phi Báo dụng kế, khi chạy đến chỗ tường thấp, bèn nhảy qua vào phía trong, Đốc Nhung cũng

(1) Năm xưa Phi Báo vẫn tự xưng là Phi Đại (Báo hành đại : nghĩa là con báo đi mạnh)

nhảy theo vào. Phi Báo nấp ở dưới cây lớn, chờ khi Đốc Nhung nhảy vào, nhân lúc bất ngờ, cầm cái dùi đồng nặng năm mươi cân đánh ngay một cái, trúng vào giữa đầu. Đốc Nhung vỗ óc ngã ngay xuống đất, mà còn giơ chân phải đá vào ngực Phi Báo, bật mất một mảnh áo giáp. Phi Báo rút lưỡi dao nhọn, cắt lấy đầu Đốc Nhung, rồi lại nhảy qua tường ra. Trên cửa mọi người thấy Phi Báo tay xách một cái đầu lâu, đầm đìa những máu, biết là Phi Báo đã giết được Đốc Nhung, liền mở rộng cửa cho Giải Túc và Mau Cương đem quân ra đuổi đánh. Quân họ Loan thua chạy, một nửa bị giết, một nửa đầu hàng, không mấy người trốn thoát. Phạm Mang rót chén rượu, ngửa mặt lên trời, rưới rượu mà nói rằng :

- Thế này mới thật là nhờ hồng phúc của chúa công ta !

Nói xong, lại rót một chén rượu nữa thưởng cho Phi Báo, rồi đưa Phi Báo vào yết kiến Tấn Bình công. Tấn Bình công ghi công Phi Báo vào bậc thứ nhất.

Trước đó, Loan Doanh đem quân đánh cửa bắc, liền tiếp được tin thắng trận của Đốc Nhung, mới bảo các tướng sĩ rằng :

- Nếu ta có hai Đốc Nhung thì Cố Cung này có gì mà không phá vỡ nổi !

Thục Xước nghe nói, lấy chân giẫm vào chân Quách Tối, Quách Tối cũng đưa mắt để đáp lại, hai người đều cúi đầu, chẳng nói câu gì. Loan Nhạc và Loan Phường muốn lập công trạng, cố xông pha tên đạn để đánh cửa bắc. Hàn Vô Kỵ và Hàn Khởi nhân thấy cửa nam thua luôn, cũng không dám ra đánh, chỉ giữ thế thủ mà thôi. Đến ngày thứ ba, Loan Doanh tiếp được tin Đốc Nhung bị giết, quân sĩ đều tan mất cả, thì tay chân bủn rủn, không biết làm ra thế nào, mới gọi Thục Xước và Quách Tối để thương nghị. Thục Xước và Quách Tối cười mà nói rằng :

- Đốc Nhung còn bị thua, huống chi là chúng tôi !

Loan Doanh ứa nước mắt hồi lâu. Loan Nhạc nói :

- Chúng ta nên liều chết cố đánh. Canh ba đêm hôm nay truyền cho quân sĩ phóng hỏa đốt cửa quan, may ra có thể vào được !

Loan Doanh theo kế ấy, Tấn Bình công thấy Đốc Nhung chết,

mở tiệc ăn mừng. Hàn Vô Kỵ và Hàn Khởi cũng đều đến dự tiệc. Khi tiệc vừa tan, Hàn Vô Kỵ và Hàn Khởi trở về cửa bắc, bỗng thấy lửa cháy ngát trời, quân sĩ của Loan Doanh phá cửa tiến vào, Loan Nhạc đi trước, Loan Thường theo sau, chiếm được một lần cửa ngoài. Bọn Hàn Vô Kỵ lui vào giữ lần cửa trong, rồi sai người cáo cấp với Phạm Mang. Phạm Mang sai Ngụy Thư ra cửa nam, để thay cho Tuấn Ngô đem quân đến cửa bắc đánh giúp. Anh em Hàn Vô Kỵ cùng với Tấn Bình công trèo lên trên đài, trông thấy quân Loan Doanh đóng ở lần cửa ngoài im lặng như tờ. Phạm Mang nói :

- Đó tất là có kế ! Nên truyền cho quân sĩ ra sức phòng giữ.

Đêm hôm ấy, quân Loan Doanh lại phóng hỏa đốt cửa quan, nhưng quân Tấn đã phòng bị sẵn, chẳng mấy lần da trâu có tấm nước, lửa không bén được. Phạm Mang nói :

- Giặc đã tiến đến tận nơi, nếu ta để lâu không dẹp được thì quân Tề lại thừa kế sang đánh, thật là nguy cho nước nhà lắm !

Nói đoạn sai con là Phạm Ưởng cùng Phi Báo đem một toán quân, đi qua cửa nam, vòng sang cửa bắc, để đánh mặt ngoài, hẹn đúng thời khắc cho anh em Hàn Vô Kỵ biết, trong khi đó thì Tuấn Ngô cùng Mâu Cương đem một toán quân mở cửa quan đánh ra, khiến cho quân Loan Doanh hai mặt bị đánh, không thể xoay kịp. Lại sai Triệu Vũ và Ngụy Thư đem quân đóng ở ngoài phía nam để đón đường Loan Doanh khi thua chạy. Phạm Mang truyền báo đầu đuôi, lại rước Tấn Bình công lên đài để đứng xem. Phạm Ưởng lúc đi, nói với Phạm Mang rằng :

- Con hãy còn trẻ tuổi, chưa có uy vọng, vậy xin cha cho mượn hiệu cờ của đạo quân trung.

Phạm Mang thuận cho, Phạm Ưởng cầm kiếm lên xe, cầm cờ đại bái mà đi ra cửa nam quan ; lúc sắp đi, Phạm Ưởng bảo thuộc hạ rằng :

- Trận đấu ngày nay, chỉ có tiến chứ không có thoái. Chẳng may mà thua thì ta quyết tự vẫn trước, chứ không để cho các người chết một mình.

Quân sĩ nghe nói : đều vui lòng xin theo. Tuấn Ngô vâng lời

Phạm Mang, truyền cho quân sĩ sửa soạn sẵn để đợi lệnh khai chiến. Được một lúc, Tuấn Ngô trông thấy quân Loan Doanh rối loạn, lui ra lần cửa ngoài, biết là toán quân của Phạm Ưởng đã đến, liền nổi hiệu trống, mở rộng cửa quan. Mậu Cương đi trước, Tuấn Ngô theo sau, đem quân ra đánh. Loan Doanh cũng sợ quân Tấn trong ngoài giáp công, đã sai Loan Phường đem xe sắt lấp lần cửa ngoài, chia quân canh giữ.

Toán quân của Tuấn Ngô không thể ra được. Khi Phạm Ưởng đem quân đến, Loan Doanh trông thấy là cờ đại bái, giật mình kinh sợ mà nói rằng :

- Nguyên soái nước Tấn thân hành đến đây hay sao ! Bèn sai người đi dò thám, mới biết là toán quân của Phạm Ưởng. Loan Nhạc nói :

- Nếu bậy thì không sợ !

Bèn truyền cho quân sĩ giương cung ra bắn. Em Loan Nhạc là Loan Vinh can rằng :

- Quân ta nên hà tiện tên mới được, bắn hao vô ích !

Loan Nhạc mới không bắn nữa. Được một lúc Loan Vinh trông thấy một cái xe ở đằng xa đi tới, trong xe có một viên tướng mũ da áo đuôi, hình dung cổ quái, liền trở mà bảo Loan Nhạc rằng ;

- Người ấy tên gọi Phi Báo, tức là người giết Đốc Nhung của ta đó, nên bắn chết đi !

Loan Nhạc nói :

- Đợi hán đến gần độ một trăm thước bấy giờ ta sẽ bắn.

Nói chưa dứt lời, lại thấy có một cái xe ở bên đi ngang qua. Loan Nhạc nhìn rõ trong xe có Phạm Ưởng, mới nghĩ thầm rằng :

- Ta bắn chết Phạm Ưởng, chẳng hơn bắn chết Phi Báo hay sao !

Liền đuổi theo Phạm Ưởng mà bắn. Loan Nhạc xưa nay bắn cung, trăm phát trúng cả trăm, chẳng ngờ phát tên ấy lại không trúng. Phạm Ưởng ngảnh lại, trông thấy Loan Nhạc, bèn quát to lên rằng :

- Phản tặc ! Mày gần chết đến nơi, lại còn bắn ta !

Loan Nhạc quay xe lui chạy, không phải là sợ Phạm Ương, mà nhân phát tên ấy bắn không trúng, muốn dụ hắn đuổi theo đến gần, rồi sẽ bắn phát khác. Thực Xước và Quách Tối trông thấy, sợ Loan Nhạc bắn trúng, thành công mất, mới reo rầm lên rằng :

- Quân họ Loan thua rồi !

Người dong xe nghe tiếng kêu, lại ngỡ là toán quân khác bị thua, ngẩng đầu trông bốn mặt, cầm cương không vững, ngựa lồng chạy quanh, bánh xe va phải cây hòe ở bên đường, làm xe đổ. Loan Nhạc ngã lăn xuống đất, vừa gặp Phi Báo đi đến, tức khắc đâm chết Loan Nhạc.

Loan Vinh sợ hãi, vội vàng bỏ chạy. Thực Xước và Quách Tối cũng không dám trở về nước Tề. Thực Xước chạy sang nước Vệ, Quách Tối chạy sang nước Tần. Loan Doanh nghe tin Loan Nhạc chết, vật mình lăn khóc, quân sĩ đều có lòng thương xót. Loan Phường cùng với Loan Doanh chạy về phía nam. Tuân Ngô và Phạm Ương hợp quân đuổi theo. Loan Phường liều chết cố đánh một trận, quân Tấn mới chịu lui về. Loan Doanh và Loan Phường đều bị trọng thương, đi được một quãng đường, lại gặp toán quân của Ngụy Thư. Loan Doanh ứa nước mắt mà bảo Ngụy Thư rằng :

- Tướng quân không nhớ năm xưa cùng ở với tôi ở hạ quân hay sao ? Nay tôi đành phận chết, nhưng không đáng chết vào tay tướng quân.

Ngụy Thư trong lòng bất nhẫn, liền tránh cho Loan Doanh đi. Loan Doanh và Loan Phường chạy về Khúc Ốc. Được một lúc, Triệu Vũ đến, hỏi Ngụy Thư rằng :

- Loan Doanh đi qua, sao không đuổi theo mà bắt lấy ?

Ngụy Thư nói :

- Kẻ kia như con cá trong hồ, đã có nhà bếp làm thịt. Tôi nghĩ đến cái tình của tiên nhân tôi ngày xưa, không nỡ cầm dao mà giết.

Triệu Vũ nghe nói, cũng động lòng thương, không đuổi theo nữa. Phạm Mang biết là Loan Doanh đã chạy qua mà Ngụy Thư tha cho đi, nhưng làm ngơ không nói đến, liền bảo Phạm Ương rằng :

- Quân của Loan Doanh đều là người Khúc Ốc. Kê kia vây cánh đã hết cả, nhà người chỉ đem một toán quân vây Khúc Ốc thì tự khắc đẹp xong.

Tuân Ngô cũng xin theo đi. Phạm Mang thuận cho Phạm Ương và Tuân Ngô đem quân vây Khúc Ốc. Phạm Mang lại mời Tấn Đình công trở về cung cũ, rồi đem sổ tội án đốt bỏ đi, thành ra vì một Phi Báo mà cả thấy hơn hai mươi nhà cùng được khỏi tội. Phạm Mang lại xin cho Phi Báo làm trung quân nha tướng.

Tê Trang công từ khi giúp quân cho Loan Doanh trở về nước Tấn, cũng sửa soạn quân mã, cho Vương Tôn Huy làm đại tướng, Thân Tiên Ngụ làm phó tướng, Châu Xước và Hình Khoái làm tiên phong, Án Ly làm hợp hậu, còn bọn Giả Cừ thì cho đi hộ giá, chọn ngày cất quân sang đánh nước Vệ. Người nước Vệ cố giữ không dám ra đánh. Quân Tê kéo thẳng qua đất Đê Khâu sang địa giới nước Tấn, đánh lấy đất Triều Ca. Tê Trang công lên núi Triều Dương để khao quân, rồi chia quân làm hai đạo : Vương Tôn Huy đi về phía tả, qua ải Mạnh Môn ; Tê Trang công cùng hai đạo long tước và hổ tước đi về phía hữu, qua Cơ Sơn. Hai đạo hẹn nhau cùng kéo đến núi Thái Hàng thì hợp làm một.

Khi Tê Trang công đi đến Côn Sơn, Hình Khoái ngủ đêm giữa trời dưới chân núi, bị con rắn độc cắn, sưng bụng lên mà chết. Tê Trang công thương tiếc vô cùng. Khi hai đạo quân đến núi Thái Hàng, Tê Trang công trèo lên đỉnh núi, nom về Giáng Đô (kinh thành Nước Tấn) để nghĩ kế đánh Tấn ; bỗng nghe Loan Doanh đã thua chạy về Khúc Ốc, đại binh nước Tấn đuổi theo, cũng sắp đến nơi, liền thở dài mà nói rằng :

- Nếu vậy thì hỏng việc rồi, còn làm gì được nữa !

Nói xong, truyền rút quân về. Quan trấn thủ đất Hàm Đan là Triệu Thắng (con Triệu Chiên) đem quân đuổi theo. Tê Trang công tưởng là đại binh nước Tấn, vội vàng bỏ chạy chỉ để Án Ly ở lại sau đối địch. Án Ly thua trận, bị Triệu Thắng chém chết.

Phạm Ương và Tuân Ngô vây thành Khúc Ốc hơn một tháng, bọn Loan Doanh đánh lại không nổi, trong thành chết mất quá nửa,

đành chịu tan vỡ. Tư Ngộ rút gươm đâm cổ mà chết. Loan Doanh và Loan Vinh đều bị bắt cả. Loan Doanh than rằng :

- Tiếc thay, ta không nghe lời Tân Du, đến nỗi thế này !

Tuân Ngô muốn giam Loan Doanh để giải về Giáng Đô. Phạm Ương bảo Tuân Ngô rằng :

- Chúa công ta không quyết đoán, vạn nhất hấn kêu van mà lại tha ra thì kẻ thù của ta bao giờ trừ được !

Đêm hôm ấy, Phạm Ương mật sai người thắt cổ Loan Doanh giết đi, lại giết cả Loan Vinh nữa. Bao nhiêu người họ Loan đều đem giết sạch cả, chỉ có Loan Phường trốn qua thành trốn sang nước Tống được. Bọn Phạm Ương rút quân về, Tấn Bình công đem việc họ Loan bá cáo cho các nước biết. Nhiều nước, sai người đến chúc mừng. Phạm Mang xin cáo lão về nghỉ. Tấn Bình công cho Triệu Vũ thay cầm quyền chính.

Tề Trang công chưa đánh được nước Tấn vẫn còn căm tức, khi về đến địa giới nước Tề, không chịu vào vội mà bảo tướng sĩ rằng :

- Trần Bình Âm ngày trước, phải báo lại mới được !

Bèn đóng đồn ở ngoài thành để điểm duyệt quân mã. Bọn Châu Xước và Giả Cử được thưởng mỗi người năm cỗ xe, gọi là ngũ thặng tân⁽¹⁾

Giả Cử khen hai người ở Lâm Tri là Hoa Chu và Kỳ Lương là dũng sĩ, Tề Trang công tức khắc cho đi triệu Hoa Chu và Kỳ Lương. Hai người vào yết kiến. Tề Trang công cho hai người chung nhau một cỗ xe, để đi theo quân mã lập công. Hoa Chu lui về, giận lắm không ăn cơm mà bảo Kỳ Lương rằng :

- Chúa công đặt ra ngũ thặng tân là để đãi người vũ dũng, nay thấy chúng ta là dũng sĩ triệu ta đến, cho chúng ta hai người chung nhau một cỗ xe có phải là biết dùng ta đâu, chẳng qua chỉ là làm nhục ta đó thôi, chi bằng ta từ chối mà đi phương khác.

Kỳ Lương về hỏi mẹ. Mẹ nói :

(1) Ngũ thặng là năm cỗ xe, tân là khách. Ngũ thặng tân là hạng khách được trọng đãi, hưởng năm cỗ xe.

- Mày sống mà vô nghĩa, chết mà vô danh thì dẫu được dự vào ngũ thặng tân, người ta cũng cười cho. Mày nên phải cố gắng, chớ có trái mệnh vua.

Kỷ Lương đem lời nói của mẹ, thuật lại cho Hoa Chu nghe. Hoa Chu nói :

- Người đàn bà còn không quên mệnh vua, huống chi là ta.

Bèn cùng với Kỷ Lương ngồi chung một xe theo hầu Tể Trang công. Tể Trang công nghỉ trong ba ngày, rồi để Vương Tôn Huy đóng quân ở lại, còn mình thì đem đại binh đi đánh nước Cử. Hoa Chu và Kỷ Lương cùng xin đi tiền đội. Tể Trang công hỏi rằng :

- Hai người muốn dùng bao nhiêu giáp binh ?

Hoa Chu và Kỷ Lương nói :

- Chúa công cho hai chúng tôi chung nhau một cỗ xe, cũng đã đủ rồi, chúng tôi xin đi trước.

Tể Trang công muốn thử tài hai người bèn cười mà cho đi. Hoa Chu và Kỷ Lương thay đổi nhau cầm cương xe. Khi sắp đi, hai người phân nản rằng :

- Giá được một người nữa làm xa hữu thì có thể đương nổi một đội !

Một người lính trẻ tuổi chạy đến nói rằng :

- Tôi muốn xin theo hai tướng quân, chẳng hay hai tướng quân có thuận cho hay không ?

Hoa Chu hỏi họ tên. Người lính trẻ tuổi ấy nói :

- Tôi là người bản quốc, tên gọi Thấp Hầu Trọng vì mến lòng nghĩa dũng của hai tướng quân, cho nên muốn theo.

Ba người cùng ngồi một xe, thẳng đường tiến sang nước Cử. Ngày hôm sau, vua nước Cử là Lê Tị công biết quân Tể sắp đến, thân hành đem ba trăm giáp sĩ ra đi tuần, gặp xe Hoa Chu và Kỷ Lương, toan bắt lại hỏi. Hoa Chu và Kỷ Lương trừng mắt quát to lên rằng :

- Hai ta là tướng nước Tề, có ai dám cùng ta quyết chiến hay không ?

Lê Tị công kinh hãi, nhưng trông thấy, không có quân tiếp ứng,

mới truyền cho quân sĩ vây kín lại. Hoa Chu và Kỳ Lương bảo Thấp Hầu Trọng rằng :

- Nhà ngươi cứ đánh trống luôn cho ta !

Hai người nói xong, mỗi người cầm một cái kích, xuống xe xông vào đánh quân nước Cử. Ba trăm quân giáp sĩ nước Cử chết đến một nửa. Lê Tị công nói :

- Ta đã biết dũng lực của hai tướng quân rồi, hai tướng quân chớ nên tử chiến, ta xin cùng với hai tướng quân chia nhau nước Cử.

Hoa Chu và Kỳ Lương đồng thanh đáp rằng :

- Nếu bỏ nước mà theo giặc thì sao gọi là trung ? Đã phụng mệnh vua mà không hết lòng thì sao gọi là tín ? Tôi chỉ biết xông vào mà giết cho nhiều là chức phận làm tướng ; còn cái lợi nước Cử, tôi nào dám nghĩ đến !

Hai người lại cầm kích tiến đánh. Lê Tị công không thể đương nổi, vội vàng bỏ chạy. Đại binh của Tề Trang công đến nơi, nghe nói Hoa Chu và Kỳ Lương thắng được quân Cử, thì sai sứ đi triệu đến mà bảo rằng :

- Ta đã biết tài của hai tướng quân rồi, hai tướng quân bất tất phải tiến đánh nữa, ta xin cùng với hai tướng quân chia nhau nước Tề.

Hoa Chu và Kỳ Lương đồng thanh đáp rằng :

- Chúa công đặt ra ngũ thặng tân mà tôi không được dự, thế là bị cái tài của tôi ; nay lại lấy lợi mà dụ, thế là khinh cái bụng của tôi. Tôi chỉ biết xông vào mà giết cho nhiều là chức phận làm tướng ; còn cái lợi nước Tề, tôi nào dám nghĩ đến !

Hai người liền chấp tay vái sứ giả rồi lại thẳng đường tiến vào cửa thành nước Cử. Lê Tị công sai người đào sẵn một cái rãnh chặn ngang đường rồi đốt than ở dưới, lửa cháy ngùn ngụt. Hoa Chu và Kỳ Lương không thể qua được. Thấp Hầu Trọng nói :

- Người ta dám liều chết thì mới được tiếng về sau. Tôi có thể giúp hai tướng quân qua rãnh được !

Thấp Hầu Trọng bèn cắp cái mộc nằm đè lên trên đồng than lửa để cho Hoa Chu và Kỳ Lương giẫm mà đi qua. Hoa Chu và Kỳ Lương bước qua được cái rãnh, ngoảnh lại thì thấy người Thấp Hầu Trọng đã

cháy sém cả rồi ! Hoa Chu và Kỳ Lương đứng nhìn mà khóc. Được một lúc, Kỳ Lương gạt nước mắt, Hoa Chu còn khóc chưa thôi. Kỳ Lương nói :

- Nhà ngươi sợ chết hay sao ! Làm sao mà khóc lâu như thế ?

Hoa Chu nói :

- Nào có phải ta sợ chết đâu ! Chỉ tiếc thay cho người này cũng vũ dũng như ta, mà lại chết trước ta, nên ta thương lắm !

Lê Tị công thấy Hoa Chu và Kỳ Lương đã qua được cái rãnh than lửa, vội vàng truyền cho quân sĩ phục sẵn ở bên cửa thành đợi khi hai người gần đến thì bắn. Hoa Chu và Kỳ Lương tiến thẳng đến cửa. Quân sĩ hai bên bắn ra như mưa. Hoa Chu và Kỳ Lương đến nơi, lại giết chết được hai mươi bảy người nữa. Quân sĩ ở trên mặt thành cùng chĩa xuống mà bắn. Kỳ Lương bị thương nặng mà chết. Hoa Chu bị mấy mươi mũi tên không thể đánh được nữa, chịu cho người nước Cử bắt, nhưng chưa tắt hơi. Lê Tị công sai đem vào trong thành.

Tề Trang công tiếp được tin của sứ giả, biết là Hoa Chu và Kỳ Lương có lòng quyết tử, liền dẫn đại binh tiến theo. Khi đến cửa thành nước Cử, nghe nói ba người đều chết cả, tức thì nổi giận, toan thúc quân tiến đánh. Lê Tị công sai sứ đến tạ tội rằng :

- Chúa công tôi chỉ thấy một cái xe vào cõi, không biết là đại quốc sai đến, vậy nên trót lầm lỡ mà xâm phạm. Vả đại quốc chết có ba người mà nước tôi bị giết đã hơn trăm người rồi ; ba người kia cố ý xông vào chỗ chết, chứ không phải nước tôi dám gây việc binh đao, chúa công tôi sợ uy đại quốc sai tôi đến đây tạ tội, từ nay trở đi, xin một lòng triều cống nước Tề, không dám sai lời.

Tề Trang công còn chưa nguôi cơn giận, không thuận cho giảng hòa. Lê Tị công lại sai sứ ra cố nài, xin đưa Hoa Chu và thi thể Kỳ Lương sang trả, lại xin đem vàng, lụa sang khao thưởng quân sĩ. Tề Trang công còn chưa thuận cho, bỗng tiếp được tin cấp báo của Vương Tôn Huy, nói :

- Vua Tấn cùng với vua các nước Tống, Lỗ, Vệ, Trịnh hội nhau ở đất Di Nghi, để bàn mưu đánh Tề, xin mời chúa công mau mau rút quân về nước.

Tề Trang công mới cho nước Cử giảng hòa. Lê Tị công đem vàng lụa sang khao thưởng quân nước Tề, lại đưa Hoa Chu và thi thể Kỳ Lương sang trả. Còn thi thể Thấp Hầu Trọng ở trong đồng lửa đã hóa ra tro rồi, không còn gì nữa. Ngay ngày hôm ấy Tề Trang công truyền rút quân về, sai đem thi thể Kỳ Lương quân ở ngoài cõi nước Tề. Khi về đến kinh thành gặp vợ Kỳ Lương là nàng Mạnh Khương ra đón thi thể chồng ở ngoài cõi. Tề Trang công dừng xe, sai sứ đến viếng. Nàng Mạnh Khương nói với sứ giả rằng :

- Chồng thiếp mà có tội thì không dám nhận lời viếng của chúa công ; nhược bằng vô tội thì chồng thiếp cũng còn chỗ viếng tang, thiếp không dám nhận.

Tề Trang công có ý thẹn nói rằng :

- Đó là điều lỗi của ta !

Bèn sai người làm bài vị ở nhà Kỳ Lương mà đến viếng. Nàng Mạnh Khương rước linh cữu chồng để đem chôn ở ngoài thành, ngủ giữa trời ba đêm, ôm linh cữu mà khóc, đến nỗi hết cả nước mắt, chảy máu tươi ra. Bỗng thành nước Tề sụt lở mất mấy thước, người ta bảo rằng đó là vì nàng Mạnh Khương khóc lóc thấm thiết, nỗi tình thành của nàng cảm động đến trời đất như vậy.

Hoa Chu về đến nước Tề, vết đau nặng quá, chưa được bao lâu cũng chết. Vợ Hoa Chu khóc chồng cũng bội phần thấm thiết.

Năm ấy nước lên to lắm, sông Hoàng Hà đầy tràn, mặt đất nước sâu hơn thước. Tấn Bình công lại thôi không đánh Tề nữa.

Quan hữu khanh nước Tề là Thôi Trữ, ghét Tề Trang công dâm loạn, vẫn muốn đợi quân Tấn đến đánh để thừa cơ khởi sự, đã cùng với quan tả khanh là Khánh Phong thương nghị, định khi nào thành việc, sẽ chia đôi nước Tề. Sau nghe tin Tấn Bình công vì nước lụt mà hoãn việc đánh Tề, thì Thôi Trữ rất là thất vọng. Bấy giờ Tề Trang công có một người nội thị tên gọi Giả Thụ, vì một việc nhỏ mà bị Tề Trang công đánh một trăm roi. Thôi Trữ biết là Giả Thụ oán giận, liền dứt tiền cho, để kết làm tâm phúc, phàm Tề Trang công làm việc gì thì Giả Thụ đều đến báo cho Thôi Trữ biết cả.

HỒI SÁU MƯƠI LĂM

Giết Tê Quang, Thôi, Khánh cướp quyền

Rước Vệ Khản, Ninh Hi chuyên chính

Vua nước Cử là Lê Tị công nhân vì giảng hòa với nước Tê, năm ấy thân hành sang Lâm Tri (kinh thành nước Tê) để triều cống. Tê Trang công mừng lắm bày tiệc ở Bắc Bi⁽¹⁾ để thiết đãi Lê Tị công. Phủ đệ của Thôi Trữ cũng ở Bắc Bi. Thôi Trữ định thừa cơ giết Tê Trang công, mới giả cách cáo ốm, không đến dự tiệc, rồi mật sai người tâm phúc đến hỏi tin Giả Thụ. Giả Thụ mật báo rằng :

- Chúa công định tiệc xong thì đến thăm quan tướng quốc.

Thôi Trữ cười mà nói rằng :

- Chúa công có nghĩ đến bệnh của ta, ta có bệnh thì chúa công càng lợi. Chẳng qua chỉ muốn đến để làm việc vô si đó thôi !

Thôi Trữ lại bảo vợ là nàng Đường Khương rằng :

- Ngày nay ta muốn trừ bỏ đứa hôn quân vô đạo ấy đi, nàng chịu theo kế ta thì ta sẽ không nói đến sự xấu của nàng nữa, ngày sau lại lập con nàng làm đích tử. Nếu nàng không theo lời nói của ta thì ta chém đầu mẹ con nàng trước.

Nàng Đường Khương nói :

- Vợ thì phải theo chồng. Phu quân bảo gì mà thiếp chẳng nghe !

Thôi Trữ sai Đường Vô Cửu phục quân ở hai bên cạnh nhà, Thôi Thành và Thôi Cương phục quân ở bên trong cửa, Đông Quách Yến phục quân ở bên ngoài cửa, hẹn nhau đến bảy giờ thì rung chuông làm hiệu ; lại sai người mật báo cho Giả Thụ biết. Tê Trang công say mê nàng Đường Khương, quên ăn quên ngủ, không lúc nào không nghĩ đến, chỉ vì Thôi Trữ phòng giữ nghiêm mật, nên không dám

(1) Một nơi về phía bắc kinh thành.

thường thường đi lại. Hôm ấy nghe nói Thôi Trữ cáo ốm, thì lấy làm may lắm, thần hồn vợ vắn bay đến với nàng Đường Khương trong khi ngụ yến với Lê Tị Công, nên chỉ thù tiếp qua loa cho xong việc, rồi đi thẳng đến nhà Thôi Trữ để thăm bệnh. Người canh cửa nhà Thôi Trữ nói dối rằng :

- Quan tướng quốc tôi đau nặng quá, hiện vừa uống thuốc xong, mới đi nằm.

Tề Trang công hỏi :

- Nằm ở chỗ nào ?

Người canh cửa nói :

- Nằm ở nhà ngoài.

Tề Trang công mừng lắm, đi thẳng vào nhà trong. Bấy giờ Châu Xước, Giả Tử, công tôn Ngao và Lữ Nhân đi theo hầu. Giả Thụ bảo rằng :

- Chúa công đến đây làm gì, hễ các người đã biết, sao không đứng cả ở bên ngoài, theo vào làm gì để kinh động quan tướng quốc.

Bọn Châu Xước khen phải, liền đứng cả ở ngoài cửa. Chỉ có Giả Cử không chịu ra ngoài mà nói rằng :

- Một mình ta ở đây thì phòng có hại gì !

Nói xong liền đứng ở nhà giữa. Giả Thụ đóng cửa giữa, rồi đi trở vào. Người canh cửa cũng đóng cửa lớn ở ngoài mà khóa chặt lại. Tề Trang công vào đến nội thất, nàng Đường Khương trang điểm rất lịch sự ra đón, nhưng chưa kịp nói một câu nào thì có thị tỳ chạy đến báo :

- Quan tướng quốc kêu khô miệng, muốn uống nước ngọt.

Đường Khương nói với Tề Trang công rằng :

- Thiếp đi lấy nước ngọt đã, rồi sẽ đến ngay.

Đường Khương theo thị tỳ rón rén qua cửa ngang mà đi. Tề Trang công tựa bao lan đứng đợi, mãi không thấy Đường Khương ra, bỗng nghe dưới nhà có tiếng gươm giáo. Tề Trang công ngạc nhiên nói :

- Quái lạ, ở đây lại có quân sĩ hay sao !

Nói xong liền gọi Giả Thụ, không thấy Giả Thụ thưa. Được một

lúc quân sĩ hai bên đổ ra. Tề Trang công kinh hãi, biết là có biến, vội vàng chạy ra cửa sau thì cửa sau đã đóng chặt rồi, Tề Trang công sức khỏe, phá cửa mà ra, trèo lên trên một cái lầu. Đường Vô Cửu đem quân giáp sĩ vây lầu, quát to lên rằng :

- Ta phụng mệnh quan tướng quốc đến bắt dâm tặc !

Tề Trang công đứng trên lầu bảo Đường Vô Cửu rằng :

- Ta là vua nhà ngươi, nhà ngươi tha cho ta !

Đường Vô Cửu nói :

- Quan tướng quốc truyền như vậy, ta không dám trái lệnh.

Tề Trang công nói :

- Quan tướng quốc ở đâu ? Ta xin thề rằng ta không làm hại gì quan tướng quốc cả !

Đường Vô Cửu nói :

- Quan tướng quốc ốm, không thể đến đây được !

Tề Trang công nói :

- Ta biết tội của ta rồi ! Nhà ngươi khoan cho ta được vào nhà thái miếu tự tử để tạ tội với quan tướng quốc, phòng có nên chăng ?

Đường Vô Cửu nói :

- Chúng ta chỉ biết bắt dâm tặc, chứ không biết vua là ai cả ; thôi thì liệu mà tự tử ngay đi, chớ để phải chịu nhục !

Tề Trang công bất đắc dĩ phải nhảy ra cửa sổ, trèo lên hoa đài toan leo tường để chạy. Đường Vô Cửu giương cung bắn theo, trúng ngay vào đùi bên tả. Tề Trang công từ trên tường cao ngã lăn xuống đất. Quân giáp sĩ kéo đến, dâm chết Tề Trang công. Đường Vô Cửu sai người rung mấy tiếng chuông làm hiệu. Bấy giờ trời đã mờ tối, Giả Củ ở nhà giữa, lắng tai nghe thấy mấy tiếng chuông, lại thấy Giả Thụ tay cầm đèn mở cửa đi ra mà nói rằng :

- Trong nhà có giặc, chúa công sai triệu nhà ngươi, nhà ngươi vào trước đi để ta còn ra báo với bọn Châu Xước.

Giả Củ nói :

- Đưa đèn cho ta !

Giả Thụ đưa đèn cho Giả Củ, giả cách buột tay để rơi xuống

đất. Đèn tắt. Giả Cú cầm kiếm đi rờ mà vào. Vào đến cửa giữa, vương dấy ngã xuống đất. Thôi Cương ở bên cửa chạy ra, giết chết Giả Cú. Bọn Châu Xước ở ngoài cửa, không biết chuyện gì cả, Đông Quách Yển giả cách thân tình, mời sang một cái nhà bên thấp đèn uống rượu cho vui ; lại cho cả các người theo hầu đều được ngồi vào tiệc. Đang vui chén, bỗng nghe thấy trong nhà Thôi Trữ có tiếng chuông rung. Đông Quách Yển nói :

- Chắc bây giờ chúa công ta đang uống rượu !

Châu Xước nói :

- Vậy chúa công ta không e quan tướng quốc à ?

Đông Quách Yển nói :

- Quan tướng quốc ốm nặng, còn phải e gì nữa !

Được một lúc, lại nghe có tiếng chuông rung. Đông Quách Yển nói :

- Để tôi vào xem có việc gì ?

Đông Quách Yển vừa đi khỏi thì quân giáp sĩ đổ ra. Bọn Châu Xước vội vàng tìm gươm thì Đông Quách Yển đã sai người lấy trộm mất từ bao giờ rồi ! Châu Xước giận lắm, trông thấy trước cửa có viên đá, liền vác lấy để đánh ; chẳng ngờ Lữ Nhân vừa đi đến nơi, Châu Xước đánh lâm phải, Lữ Nhân gãy một chân. Châu Xước sợ hãi bỏ chạy. Công Tôn Ngao nhổ cái cọc buộc ngựa mà múa. Quân giáp sĩ nhiều người bị thương. Mọi người cầm đuốc xông vào Công tôn Ngao cháy hết cả râu tóc.

Bấy giờ cửa lớn bỗng thấy mở toang, Thôi Thành và Thôi Cương lại đem quân giáp sĩ từ trong kéo ra. Công tôn Ngao giơ tay bóp gãy cánh tay của Thôi Thành. Thôi Cương cầm kích đâm chết công tôn Ngao, lại giết chết cả Lữ Nhân nữa. Châu Xước cướp được cái kích của quân giáp sĩ, quay lại để đánh. Đông Quách Yển quát to lên rằng :

- Hôn quân dâm loạn đã bị giết rồi ! Không can dự gì đến các người cả, sao các người chẳng biết lưu cái thân lại, để mà thờ vua mới ?

Châu Xước ném cái kích xuống đất mà nói rằng :

- Ta là một người đi trốn, chịu ơn của vua Tề, nay đã không cứu được vua Tề, lại làm hại Lữ Nhân, chẳng qua cũng là tại trời ! Ta nên liệu mình báo ơn vua Tề, chứ nỡ nào tham sống để mua tiếng cười ở nước Tề và nước Tấn hay sao !

Nói xong, liền đập đầu vào tường đá. Ba bốn viên đá vỡ tung ra ; đầu Châu Xước cũng vỡ. Bính Sư nghe tin Tề Trang công chết, cũng tự đâm cổ ở ngoài triều, Phong Cự thất cổ ở ngoài nhà. Đạc Phủ và Trương doãn rủ nhau đến khóc Tề Trang công, đi đến nửa đường, nghe tin bọn Giả Cừ chết cả, cũng đều tự sát. Vương Hà rủ Lữ Bô Quý cùng chết, Lữ Bô Quý nói :

- Chết cũng vô ích ! Chi bằng ta trốn đi, rồi sau sẽ liệu, may ra có một người nào phục quốc được thì ta lại tiến dẫn cho nhau.

Vương Hà nói :

- Nếu vậy thì ta cùng thế.

Thế xong, Vương Hà bỏ trốn sang nước Cử. Lữ Bô Quý sắp đi, bảo em là Lữ Bô Miết rằng :

- Chúa công đặt ra dùng tước là cần để có người hộ giá ; nay ta vì chúa công mà chết, cũng không ích gì cả. Ta đi rồi, nhà người cố cầu cạnh vào làm tội Thôi Trữ và Khánh Phong để xin cho ta về, ta sẽ nhân đó mà báo thù cho chúa công, như thế thì dầu chết cũng không uổng.

Lữ Bô Miết nhận lời. Lữ Bô Quý liền trốn sang nước Tấn. Lữ Bô Miết xin vào làm tội Khánh Phong. Khánh Phong dùng làm gia thân. Thân Tiên Ngưu trốn sang nước Sở, sau làm quan hữu doãn ở nước Sở. Bấy giờ các quan đại phu nước Tề, nghe tin Thôi Trữ nổi loạn, đều đóng cửa đợi tin, không ai dám đến cả, chỉ có Ân Anh đến thẳng tận nhà Thôi Trữ, gối đầu vào đùi Tề Trang công mà khóc. Khi Ân Anh trở ra, Đường Vô Cữu báo Thôi Trữ rằng :

- Tất phải giết Ân Anh đi thì mới tránh khỏi lời phi báng của mọi người !

Thôi Trữ nói :

- Ân Anh vốn có tiếng là người giỏi, nếu ta giết đi thì sợ mất lòng người trong nước.

Án Anh đến bảo Trần Tu Vô (cháu tằng tôn Trần Kính Trọng) rằng :

- Sao nhà ngươi không bàn lập vua mới ?

Trần Tu Vô nói :

- Thế thân nước Tề ta thì có họ Cao, họ Quốc, mà cầm quyền chính ngày nay thì có họ Thôi, họ Khánh, chứ tôi làm gì nổi !

Án Anh về, Trần Tu Vô nói :

- Loạn tặc ở trong triều, ta không nên cùng hấn đồng sự.

Nói xong, liền bỏ sang nước Tống. Án Anh lại đến nói với Cao Chi và Quốc Hạ. Cao Chi và Quốc Hạ đều nói :

- Việc ấy quyền ở họ Thôi và họ Khánh, tôi làm gì nổi !

Án Anh thở dài mà về. Khánh Phong sai con là Khánh Xá đi bắt vây cánh của Tề Trang công, đuổi giết gần hết, rồi đem xe đón Thôi Trữ vào triều. Thôi Trữ sai người triệu họ Cao và họ Quốc đến để bàn lập vua mới. Họ Cao và họ Quốc nhường quyền cho Thôi Trữ và Khánh Phong. Khánh Phong lại nhường quyền cho Thôi Trữ. Thôi Trữ nói :

- Con vua Linh Công là công tử Chử Cửu, năm nay đã lớn tuổi. Người mẹ là con gái quan đại phu nước Lỗ tên gọi Thúc Tôn Kiều Như. Lập người ấy thì nước ta có thể giao hiếu với nước Lỗ được.

Triều thần đều vâng dạ xin theo. Thôi Trữ lập công tử Chử Cửu, tức là Tề Cảnh công. Bấy giờ Tề Cảnh công hãy còn nhỏ. Thôi Trữ tự lập làm hữu tướng, lại lập Khánh Phong làm tả tướng ; cùng với triều thần thế ở nhà thái miếu rằng :

- Các người, hễ ai không cùng lòng với họ Thôi và họ Khánh thì đã có mặt trời soi xét !

Thôi Trữ thế xong đến Khánh Phong, rồi đến họ Cao và họ Quốc. Đến lượt Án Anh. Án Anh ngửa mặt lên trời mà thề rằng :

- Nếu các người biết tận trung với vua để làm lợi cho nước mà tôi không cùng lòng thì đã có trời soi xét !

Thôi Trữ và Khánh Phong đều biến sắc. Cao Chi và Quốc Hạ nói :

- Việc hai tướng quốc làm ngày nay, chính là việc trung vua lợi nước đó !

Thôi Trữ và Khánh Phong mới bằng lòng. Bấy giờ vua nước Cử là Lê Tị Công hãy còn ở nước Tề. Thôi Trữ và Khánh Phong phụng Tể Cảnh công hội thề với Lê Tị Công. Lê Tị Công trở về nước Cử. Thôi Trữ sai Đường Vô Cửu đem thi thể bọn Châu Xước và Tề Trang công cùng chôn ở Bắc Quách, giảm bớt nghi lễ, không cho giáp binh đi hộ tang, nói rằng sợ lại loạn ở dưới âm phủ ! Thôi Trữ truyền cho quan thái sử Bá vào chép sử là Tề Trang công bị bệnh sốt rét mà chết. Quan thái sử Bá không nghe, chép vào thẻ ⁽¹⁾ rằng :

- "Ngày ất hợi, tháng 5, mùa hạ, Thôi Trữ giết vua là Quang ⁽²⁾"

Thôi Trữ nổi giận, giết thái sử Bá. Thái sử Bá có ba người em là Trọng, Thúc, Quý, Trọng lại chép như trước. Thôi Trữ lại giết đi. Thúc cũng chép thế. Thôi Trữ lại giết. Quý lại chép như vậy. Thôi Trữ cảm lấy cái thẻ mà bảo Quý rằng :

- Ba anh mày đều chết cả, còn mày không sợ chết à ? Nếu mày chịu chép khác đi thì ta tha chết cho.

Quý nói :

- Chép đúng sự thực là chức phận của người làm sử, nếu trái chức phận mà sống thì chẳng thà chết còn hơn ! Ngày xưa Triệu Xuyên giết Tấn Linh công, quan thái sử là Đổng Hồ cho rằng Triệu Thuần là chính khanh mà không biết trị tội quân giặc, bèn chép rằng : "Triệu Thuần giết vua là Di Cao" thế mà Triệu Thuần không lấy làm quái. Thế thì biết chức phận của người làm sử không thể bỏ được ! Nếu tôi không chép, trong thiên hạ tất cũng có người khác chép ! Tôi không chép cũng không có thể che được sự xấu của quan tướng quốc, mà lại để cho thức giả chê cười, nên tôi liều chết mà chép, xin quan tướng quốc cứ tùy ý định đoạt !

Thôi Trữ thở dài mà nói rằng :

(1) Đời nhà Chu, chưa có giấy, phải viết lên thẻ tre.

(2) Quang là tên Tề Trang công.

- Ta sợ nước nhà nghiêng đổ, bất đắc dĩ mà phải làm việc này !
Nhà người dấu chếp thẳng, thiên hạ cũng xét tấm lòng cho ta !

Nói xong, liền ném cái thẻ đưa trả Quý. Quý cầm cái thẻ đi ra, sắp đến cửa sử quán, lại gặp Nam Sử Thị, Quý hỏi đi đâu. Nam Sử Thị nói :

- Ta nghe nói anh em nhà người đều chết cả, sợ bỏ mất cái việc ngày át hội, tháng 5, mùa hạ mới rồi, vậy nên ta cầm thẻ đến để chếp.

Quý đưa cái thẻ của mình chếp cho Nam Sử Thị xem. Nam Sử Thị mới cáo từ mà về.

Thôi Trữ lấy việc thái sử Quý chếp thẻ làm xấu hổ, mới đổ tội cho Giả Thụ mà giết đi.

Cũng trong tháng ấy, Tấn Bình công thấy nước sông đã rút xuống, lại họp chư hầu ở Di Nghi, để bàn mưu đánh Tề. Thôi Trữ sai quan tả tướng là Khánh Phong đem việc Tề Trang công bị giết mà cáo với quân Tấn và nói rằng :

- Triều thần chúng tôi sợ đại quốc hỏi tội thì nguy cho xã tắc chúng tôi, cho nên đã thay đại quốc mà trừ kẻ có tội và đã lập vua mới là Chử Cửu. Từ nay xin một lòng thần phục đại quốc. Khi trước đại quốc đã chiếm đất Triều Ca thì xin đem đất ấy dâng đại quốc, ngoài ra còn có những tế khí và nhạc khí cùng xin đại quốc thu nạp cho.

Lại đem lễ vật biểu các vua chư hầu nữa. Tấn Bình công bằng lòng, rút quân về nước. Các vua chư hầu cũng đều về cả. Từ bấy giờ Tề và Tấn lại giảng hòa với nhau. Thực Xước ở nước Vệ, nghe nói Châu Xước và Hình Khoái đều chết cả, lại trở về nước Tề. Khi Vệ Hiến công (Hãn) trốn sang nước Tề, vốn biết Thực Xước là người vũ dũng, bèn sai công tôn Đinh đem lễ vật đến triệu. Thực Xước lại theo Vệ Hiến công.

Năm ấy vua nước Ngô là Chư Phàn sang đánh Sở đi qua nước Sào, đem quân đánh cửa thành. Tướng nước Sào là Ngưu Thần đứng nấp ở bên cái tường thấp bắn chết Chư Phàn. Triều thần nước Ngô theo lời dặn của Thọ Mộng khi gần chết, mới lập em Chư Phàn là Dư Sái lên làm vua. Dư Sái nói :

- Anh ta không phải vì đất Sào mà chết, chẳng qua theo lời dặn của tiên vương (trở Thọ Mộng) mà cố ý liều chết, để ngôi chóng truyền đến Quý Trát (em Dư Sái) đó mà thôi !

Từ bấy giờ Dư Sái đêm nào cũng khấn trời để cầu cho mình chóng chết. Các quan đều nói :

- Người ta ai cũng muốn thọ, nay đại vương lại muốn mình chóng chết, chẳng cũng trái nhân tình lắm sao ?

Dư Sái nói :

- Vua Thái vương ta ngày xưa bỏ con lớn lập con nhỏ, mới nên được đại nghiệp, nay anh em ta bốn người, cứ theo thứ tự mà truyền ngôi cho nhau, nếu ai cũng thọ cả thì Quý Trát già mất ! Bởi vậy ta phải cầu cho chóng chết.

Lại nói chuyện quan đại phu nước Vệ là Tôn Lam Phủ và Ninh Thục đã đuổi Vệ Hiến công (Hán), mới lập em Vệ Hiến công lên làm vua (tức là Vệ Thương công). Sau Ninh Thục ốm nặng, bảo con là Ninh Hi rằng :

- Họ Ninh ta, mấy đời nay vẫn một lòng trung quân. Việc đuổi vua này là tự họ Tôn cả, chứ ta không có ý gì, thế mà người trong nước đều bảo là họ Tôn và họ Ninh đuổi vua, ta không thể nào giải tỏ ra được, còn mặt mũi nào mà trông thấy tổ phụ ở dưới đất ! Còn làm thế nào mà đem được vua cũ về để chuộc lỗi cho ta, thế mới là hiếu tử ; nếu không thì dầu con có cứng tế, cha cũng không hưởng đâu !

Ninh Hi sụp lạy, vừa khóc vừa nói :

- Con xin cố gắng !

Ninh Hi nối cha làm chức tả tướng, từ bấy giờ có chí muốn đem Vệ Hiến công về, ngặt vì Thương Công vẫn đi dự hội với các vua chư hầu, trong nước không có biến cố gì cả ; quan thượng khanh là Tôn Lam Phủ lại là cừ địch với Vệ Hiến công, bởi vậy không thể làm thế nào được. Năm thứ 24 đời Chu Linh vương, Vệ Hiến công chiếm được đất Di Nghi, mới sai công tôn Đinh lên vào thành Đế Khâu bảo Ninh Hi rằng :

- Nhà ngươi biết đổi lại cái ý của cha mà giúp cho ta về nước thì

quyền chính nước Vệ, ta giao hết cho nhà ngươi, ta chỉ giữ một việc cúng tế mà thôi.

Ninh Hi vẫn nhớ lời cha dặn, nay lại thấy Vệ Hiến công nói giao hết quyền chính cho, thì lấy làm mừng lắm, nhưng nghĩ thâm rằng : bây giờ vua Vệ đang mong về nước, cho nên dỗ ngọt ta, đến khi về rồi, lại sinh lòng khác, bây giờ biết làm thế nào ? Nay có công tử Chuyên là người hiền mà thủ tín, nếu hấn nhận cho một lời thì sau này mới không thể sai được. Nghĩ xong liền viết một tờ mật thư đưa lại cho Vệ Hiến công, đại lược nói rằng :

"Đó là việc lớn nước nhà, một mình tôi không thể làm nổi. Người trong nước ngày nay ai cũng có lòng tin lời Tử Tiên (tên tự của công tử Chuyên), nếu được công tử nhận cho một lời thì mới có thể bàn định được."

Vệ Hiến công bảo công tử Chuyên rằng :

- Ta có phục quốc được là nhờ tay Ninh Hi, vậy em nên gắng đi cho ta một chuyên.

Công tử Chuyên tuy nhận lời, nhưng vẫn nấn ná không chịu đi. Vệ Hiến công cố giục mãi. Công tử Chuyên nói :

- Thiên hạ có vua nào lại không nắm quyền chính ! Chúa công bảo rằng giao hết quyền chính cho Ninh Hi, tôi chắc sau này không giữ lời được, chẳng khiến cho tôi thất tín với Ninh Hi lắm sao ! Bởi vậy tôi không dám vâng mệnh.

Vệ Hiến công nói :

- Nay ta nương nấu ở đây thì lấy đầu làm quyền chính ! Nếu ta giữ được việc cúng tế tiền nhân, thì cũng là mãn nguyện rồi, khi nào lại dám sai lời để lụy đến em.

Công tử Chuyên nói :

- Chúa công đã nhất quyết thì tôi nào dám từ chối để hỏng việc của chúa công.

Nói xong, liền lên sang Đế Khâu, vào yết kiến Ninh Hi, lại thuật cái ước vua Vệ Hiến công. Ninh Hi nói :

- Nếu công tử nhận lời cho thì tôi xin hết sức !

Công tử Chuyên ngựa mặt lên trời mà thề rằng :

- Nếu tôi trái lời thì không được ăn thóc của nước Vệ !

Ninh Hi nói :

- Lời thề của công tử vững như núi Thái Sơn !

Công tử Chuyên về, thuật lại cho Vệ Hiến công nghe, Ninh Hi đem lời dặn của cha nói với Cừ Viên. Cừ Viên bưng tai mà chạy, vừa chạy vừa nói :

- Tôi đã không dự đến việc vua đi, có đâu dám biết đến việc vua về !

Cừ Viên liền bỏ nước Vệ sang ở nước Lỗ. Ninh Hi lại đem chuyện nói với quan đại phu là Thạch Ác (con Thạch Giả, cháu Thạch Tắc) và Bắc Cung Di (con Bắc Cung Quát). Thạch Ác và Bắc Cung Di đều tán thành. Ninh Hi lại đem chuyện nói với hữu tể Cốc.

Hữu tể Cốc gạt đi mà bảo rằng :

- Không nên ! Lập vua mới đã mười một năm rồi, vua mới chưa có điều gì thất đức, nay định đem vua cũ về, tất phải bỏ vua mới. Nếu vậy thì cha con nhà ngươi, hai đời đều có tội cả, thiên hạ còn ai tha được nữa !

Ninh Hi nói :

- Ta chịu lời dặn của tiền nhân ta, không thể không làm việc này được.

Hữu tể Cốc nói :

- Ta thử đi yết kiến vua cũ, xem đức tính có hơn ngày xưa không, rồi mới có thể bàn được.

Ninh Hi khen phải. Hữu tể Cốc bèn lên sang Di Nghi, xin vào yết kiến Vệ Hiến công, Vệ Hiến công đang rửa chân, nghe tin hữu tể Cốc đến, không kịp xỏ giày, đi chân đất mà ra, hơn hờ bảo hữu tể Cốc rằng :

- Nhà ngươi từ chỗ quan tả tướng (trở Ninh Hi) mà đến đây, tất có tin hay.

Hữu tể Cốc nói :

- Tôi tiện đường sang thẳng đây, quan tả tướng không biết.

Vệ Hiến công nói :

- Nhà ngươi chỉ có việc nói giúp cho ta với quan tả tướng rằng nên mau mau làm xong việc lớn ấy đi. Quan tả tướng dẫu không muốn đem ta về, nhưng há lại không muốn được cầm quyền chính nước Vệ hay sao ?

Hữu tể Cốc nói :

- Làm vua chỉ thích vì có quyền chính trong tay, nếu không có quyền chính thì làm vua làm gì ?

Vệ Hiến công nói :

- Không phải thế ! Làm vua chỉ cốt được cái danh hiệu tôn quý, ăn ngon mặc tốt, lên xe xuống ngựa, cửa cao nhà rộng, của lắm tiền nhiều, vào trong thì vui thú với đám phi tần, ra ngoài thì dong chơi về sự săn bắn, cứ gì phải có cầm quyền chính, mới là sướng hay sao !

Hữu tể Cốc nín lặng mà lui ra, lại vào yết kiến công tử Chuyên, và thuật những lời nói của Vệ Hiến công cho công tử Chuyên nghe. Công tử Chuyên nói :

- Bởi chúa công lưu lạc lâu ngày, mong được về nước, cho nên nói như vậy ! Chứ làm vua thì cốt phải kính lễ đại thần, thu dụng hiền tài, làm việc gì phải có lòng nhân, nói câu gì phải giữ chữ tín, như vậy thì mới giữ được cái danh hiệu tôn quý. Chúa công còn lạ gì mà không biết điều ấy !

Hữu tể Cốc về báo Ninh Hi rằng :

- Ta vào yết kiến chúa công, nghe câu nói thêm bản cả tai ! Chúa công vẫn giữ thói cũ.

Ninh Hi nói :

- Thế nhà ngươi có vào yết kiến công tử Chuyên hay không ?

Hữu tể Cốc nói :

- Công tử Chuyên nói phải lắm nhưng chắc chúa công không theo được !

Ninh Hi nói :

- Ta trông cậy vào công tử Chuyên, và lại ta vâng lời dặn của cha ta thuở xưa, thế nào ta cũng phải giúp !

Hữu tể Cốc nói :

- Có muốn khởi sự, cũng còn phải chờ cơ hội đã.

Bấy giờ Tôn Lam Phủ đã già, cùng với con trưởng là Tôn Khoái về ở Thích Ấp ; mà để cho con thứ là Tôn Gia và Tôn Tương ở trong triều. Tôn Gia phụng mệnh Vệ Thương công sang sứ nước Tề, chỉ có một mình Tôn Tương ở nhà. Nhân bấy giờ Vệ Hiến công lại sai công tôn Đinh đến giục Ninh Hi khởi sự, hữu tể Cốc mới báo Ninh Hi rằng :

- Nhà ngươi muốn khởi sự, nên nhân dịp này ! Ta bắt được Tôn Tương thì xong việc !

Ninh Hi khen phải, liền sai hữu tể Cốc và công tôn Đinh đem quân đến bắt Tôn Tương. Phủ đệ của họ Tôn kiên cố lắm, không kém gì cung vua, có gia giáp một nghìn người, lại có hai viên gia tướng là Ung Thư và Chử Đái thay nhau đi tuần phòng. Hôm ấy, Chử Đái đang đi tuần, trông thấy hữu tể Cốc đem quân đến, vội vàng đóng cửa, trèo lên trên lầu đứng hỏi. Hữu tể Cốc nói :

- Ta có việc cần muốn thương nghị với Tôn tướng quân.

Chử Đái nói :

- Muốn thương nghị, sao lại đem quân đến ?

Nói xong, toan giương cung ra bắn. Hữu tể Cốc vội vàng lui lại, rồi thúc quân phá cửa. Tôn Tương cũng thân hành đứng ở trên cửa để đốc quân chống giữ. Chử Đái truyền cho quân sĩ giương cung chĩa ra cửa sổ mà bắn, có mấy người chết.

Ung Thư nghe nói có giặc, cũng đem quân đến tiếp ứng.

Hữu tể Cốc biết chừng không đánh nổi, bèn rút quân trở về. Tôn Tương thúc quân đuổi theo. Khi đến nơi, Tôn Tương cầm cái câu liêm móc vào xe hữu tể Cốc mà lôi lại. Hữu tể Cốc kêu to, báo công tôn Đinh bắn mau. Công tôn Đinh trông thấy Tôn Tương, liền giương cung ra, bắn trúng vào ngực. Ung Thư và Chử Đái vội vàng đến cứu đem về. Hữu tể Cốc về nói với Ninh Hi rằng :

- Nhà họ Tôn khó đánh lắm. Nếu không nhờ về thân tiền của công tôn Đình bắn trúng Tôn Tương thì hẳn còn đuổi theo ta mãi.

Ninh Hi nói :

- Lần thứ nhất mà đã không đánh được hẳn thì lần sau càng khó đánh nữa ! Nhưng đã bắn trúng được Tôn Tương thì quân sĩ tất nhiên rối loạn, đêm hôm nay ta lên đến mà đánh, nếu không thành công, thì phải tức khắc trốn đi, để tránh tai vạ. Ta cùng họ Tôn, quyết không thể cùng sống được.

Nói xong, liền một mặt sắp sửa đồ đạc, cho vợ con ra ngoài cõi trước, vì sợ thua quân, thoát thân không kịp ; lại một mặt sai người đi do thám tin tức nhà họ Tôn. Quân thám tử về báo rằng :

- Trong nhà họ Tôn, có tiếng kêu khóc. Kê ra người vào coi bộ bối rối lắm.

Ninh Hi nói :

- Đó tất là Tôn Tương bị thương nặng đã chết rồi !

Nói chưa dứt lời thì bỗng thấy Bắc Cung Di đến, nói Tôn Tương đã chết, nên đánh ngay mới được. Canh ba đêm hôm ấy, Ninh Hi cùng với Bắc Cung Di, hữu tể Cốc và công tôn Đình đem quân đến nhà họ Tôn. Ung Thư và Chữ Đái đang ôm lấy thi thể Tôn Tương mà khóc, nghe báo có quân họ Ninh đến liền mặc áo giáp lên ngựa, thi quân họ Ninh đã phá vỡ lán cửa ngoài. Bọn Ung Thư vội vàng đóng cửa giữ lại, nhưng quân sĩ bỏ chạy tán loạn cả, không có người chống giữ, cũng bị quân họ Ninh phá vỡ. Ung Thư trèo qua tường sau mà trốn, chạy sang Thích Ấp. Chữ Đái chết trong đám loạn quân.

Bấy giờ trời đã sáng rõ, Ninh Hi chém lấy đầu Tôn Tương, đem vào yết kiến Vệ Thương công mà nói rằng :

- Họ Tôn chuyên quyền đã lâu, vẫn có ý phản nghịch, tôi đã đem quân đến đánh chém được đầu Tôn Tương đây rồi.

Vệ Thương công nói :

- Họ Tôn phản nghịch, sao nhà ngươi không nói trước với ta ? Nhà ngươi đã chẳng coi ta ra gì thì còn đến yết kiến ta làm gì nữa !

Ninh Hi đứng dậy, rút gươm mà nói rằng :

- Chúa công là bởi họ Tôn lập lên, không phải là do phụng mệnh tiên quân, nay dân nước Vệ đều có lòng nhớ vua cũ, xin chúa công nhường ngôi lại, để nên được cái đức Nghiêu Thuấn⁽¹⁾.

Vệ Thương công nổi giận nói :

- Nhà người tự tiện giết kẻ thế thân⁽²⁾, toan sự bỏ vua, chính là người bê tội phản nghịch ! Ta lên làm vua đã mười ba năm trời nay, thù chết thì thôi chứ không chịu nhục !

Vệ Thương công tức thì cầm giáo đuổi theo Ninh Hi. Ninh Hi lui ra ngoài công môn. Vệ Thương công trông thấy quân họ Ninh đã đứng đây cả ở ngoài cửa, mới lùi trở lại. Ninh Hi hô quân xông lên bắt Thương công. Thế tử Dốc tiến ra ngăn quân sĩ bị công tôn Đình giết chết. Quân sĩ của Ninh Hi bắt Vệ Thương công giam lại, sau đó buộc Thương công uống thuốc độc chết.

Vệ Hiến công về thành Đế Khâu cho Ninh Hi làm tướng quốc ; bọn công tôn Đình, công tử Chuyên, Bắc Cung Di, Tề Ác, Thạch Ác, công tôn Miễn Dư, Hữu tể Cốc, Cừ Viên đều được phong quan tước cả.

Riêng Thái Thúc Nghi là con Thành công, cháu Văn công không đến gặp Vệ Hiến công và không chịu nhận quan tước Hiến công phải sai người thuyết phục mãi Thái Thúc Nghi mới nghe mệnh.

Tôn Gia đi sứ ở Tề về nghe tin có biến liền không về Đế Khâu mà đến với Tôn Lam Phủ ở Thích Ấp. Tôn Lam Phủ, Ung Thư, Tôn Gia biết không chống nổi Vệ Hiến công liền sai người sang Tân xin thân phục Tấn và xin Tấn đem quân đánh Vệ. Vua Tấn chỉ cho ba trăm quân sang Vệ. Ninh Hi sai tướng đem quân vây chặt ba trăm quân Tấn. Tôn Lam Phủ bàn với Tôn Gia và Ung Thư :

- Chỉ có ba trăm quân Tấn thì làm sao chống được quân Vệ, chỉ bằng cử để Ninh Hi giết hết đám quân Tấn này, Tấn Bình công sẽ cảm giận mà mang đại quân diệt Vệ.

Thế là Tôn Lam Phủ không cho người tiếp cứu quân Tấn và ba trăm quân Tấn bị tiêu diệt hoàn toàn.

(1) Vua Nghiêu nhường ngôi cho vua Thuấn, vua Thuấn nhường ngôi cho vua Vũ.

(2) Nói đời làm quan to.

HỒI THỨ SÁU MƯƠI SÁU

Miền Dư giết hại nhà Ninh Hi Thôi Trữ mắc lừa mưu Khánh Phong

Sau khi giết hết ba trăm quân Tấn, Ninh Hi sai Thực Xước đem quân đến Thích Ấp tìm cha con Tôn Lâm Phủ hỏi tội. Tôn Khoa biết Thực Xước sức khỏe muôn người khôn địch nên phân nản với Tôn Lâm Phủ. Tôn Lâm Phủ nổi giận mắng Tôn Khoái :

- Chỉ mới một tên vô danh nước Tề mà đã lo sợ hết vía thì làm sao chống lại được quân Vệ. Thôi liệu mà đem quân ra trận chiến thắng trở về.

Tôn Khoái buồn rầu mà lui ra, cùng với Ung Thư thương nghị. Ung Thư nói :

- Thực Xước một mình địch nổi muôn người, khó lòng đánh nổi, ta nên phải dùng kế mà lừa thì mới được.

Tôn Khoái nói :

- Phía tây đất Mao Thi, có một chỗ tên gọi Vi Thôn, chung quanh cây cối rậm rạp ; giữa thôn có một cái núi đất nhỏ, ta sai người đào hố ở trên núi, lấy cỏ phủ lên cho kín. Nhà người dụ hấn đến đấy, rồi ta đóng quân ở trên núi, xi mắng hấn một lúc, tất nhiên hấn phải nổi giận mà xông lên đánh, tất là mắc kế của ta đó !

Ung Thư theo lời, đem quân sang đất Mao Thi, giả cách đi do thám. Khi gặp quân Thực Xước, Ung Thư làm ra đáng sợ hãi, quay đầu bỏ chạy. Thực Xước cậy có sức khỏe, lại thấy Ung Thư ít quân, tức khắc đuổi theo. Ung Thư chạy quanh mãi về đến Vi Thôn, rồi đi tắt vào trong đám cây rậm. Thực Xước nghi trong đám cây rậm có quân phục, không dám tiến vào ; bỗng thấy trên ngọn núi đất có một toán quân và một viên tướng hãy còn trẻ tuổi. Viên tướng ấy réo tên Thực Xước mà mắng rằng :

- Mày là một đứa không ra gì ở nước Tề. Họ Loan đã xem mày

như đồ bỏ, không thể dùng được ; nay mây đem thân sang ăn hại nước Vệ, chẳng biết xấu hổ, lại còn thò mặt ra. Mây không biết họ Tôn ta là một nhà thế thân đã tám đời rồi hay sao, mà dám xâm phạm, thật là không bằng giống cầm thú !

Thực Xước nghe nói nổi giận. Trong quân có người biết mặt Tôn Khoái, mới nói với Thực Xước rằng :

- Viên tướng ấy là con trưởng Tôn Lam Phủ, tên gọi Tôn Khoái.

Thực Xước nói :

- Ta bắt được Tôn Khoái, tức là trừ được nửa Tôn Lam Phủ !

Thực Xước tức thì giục ngựa thẳng tới chân núi, chẳng ngờ cả người lẫn ngựa, ngã lăn xuống hố. Tôn Khoái đã sai quân sĩ sắp sẵn cung tên, để khi Thực Xước ngã xuống thì xúm lại mà bắn. Thực Xước chết ở dưới hố. Tôn Khoái dùng câu liêm kéo thi thể lên rồi cắt lấy đầu đem về nộp Tôn Lam Phủ. Tôn Lam Phủ nói :

- Bây giờ nếu nước Tấn trách ta không cứu để cho quân Tấn bị giết thì ta có lỗi, chỉ bằng ta giấu việc này đi mà nói là thua.

Nói xong, liền sai Ung Thư sang cáo cấp với nước Tấn. Tấn Bình công nghe tin quân Tấn bị giết, có ý giận, sai quan chính khanh là Triệu Vũ đại hội chư hầu ở đất Thiệu Uyên, sắp đem quân đánh Vệ. Vệ Hiến công và Ninh Hỉ thân hành sang nước Tấn kể tội Tôn Lam Phủ. Tấn Bình công bắt giam lại. Quan đại phu nước Tề là Ân Anh nói với Tề Cảnh công rằng :

- Vua Tấn vì Tôn Lam Phủ mà bắt vua Vệ, như thế thì những đứa cường thân đều cậy quyền mà làm càn ! Chúa công nên sang xin với vua Tấn, khiến cho trọn cái ơn khi ở Lai Thành⁽¹⁾.

Tề Cảnh công khen phải, liền sai sứ ước với Trịnh Giản công để cùng sang nước Tấn xin hộ cho vua Vệ. Tấn Bình công dẫu có ý nể, nhưng trước đã nghe lời Tôn Lam Phủ, cho nên chưa chịu tha vua Vệ. Ân Anh nói riêng với Dương Thiệt Bạt rằng :

- Nước Tấn là bá chủ thì chức phận của nước Tấn là phải đè nén kẻ cường bạo, bênh vực kẻ hèn yếu. Tôn Lam Phủ khi trước đuổi vua,

(1) Khi Vệ Hiến công trốn sang nước Tề, nước Tề cho ở Lai Thành.

ta đã không đem quân đến đánh, nay lại còn bắt giam vua Vệ để giúp Tôn Lâm Phủ, như thế phỏng còn ai dám làm vua nữa ? Ngày xưa Tấn Văn công nghe lầm lời nói của Nguyên Huyền mà bắt Vệ Thành công đem nộp thiên tử nhà Chu, thiên tử nhà Chu còn chê là trái lẽ, Văn công xấu hổ mà phải tha, huống chi mình là chư hầu mà lại bắt giam vua chư hầu là nghĩa làm sao ? Các ngài không biết can, thế là tư vị bề tôi mà đè nén vua, tài nào cho khỏi mang tiếng ! Tôi chỉ sợ nước Tấn không giữ được nghiệp bá nữa, cho nên phải nói riêng với ngài.

Dương Thiệt Bật liền nói với Triệu Vũ để cố xin với Tấn Bình công. Tấn Bình công tha cho Vệ Hiến công về nước, nhưng vẫn không chịu tha Ninh Hi. Hữu tể Cốc bảo Vệ Hiến công đem mười hai nữ nhạc công sang dâng vua Tấn để xin chuộc Ninh Hi. Tấn Bình công bằng lòng, tha cho Ninh Hi về. Ninh Hi từ khi về, càng có ý tự phụ, việc gì cũng tự tiện quyết đoán, không bám mệnh Vệ Hiến công. Các quan đại phu vẫn đến họp ở nhà riêng Ninh Hi để bàn việc chính trị. Vệ Hiến công chỉ ngồi khoanh tay, không dự một việc gì cả.

Bấy giờ quan tá sự nước Tống là Hướng Thú (cháu huyền tôn của Tống Hoàn công) quen thân với Triệu Vũ nước Tấn, lại quen thân cả với quan lệnh đoán nước Sở là Khuất Kiến nữa. Hướng Thú sang sứ nước Sở, nói đến việc Hoa Nguyên nước Tống ngày xưa, muốn cho Tấn và Sở giảng hòa với nhau. Khuất Kiến nói :

- Việc ấy rất hay ! Chỉ vì chư hầu chia rẽ mà cuộc giảng hòa không thành, bây giờ làm sao cho các thuộc quốc của Tấn và Sở đều giao hiếu với nhau, coi nhau như một nhà, thì nạn binh đao mới có thể dẹp yên được.

Hướng Thú khen phải, liền xướng nghị ⁽¹⁾ vua Tấn và vua Sở hội nhau ở nước Tống để cùng nhau giảng hòa. Nước Sở từ đời Cung Vương đến bây giờ, thường bị nước Ngô xâm nhiễu. Khuất Kiến muốn kết liên với Tấn để được chuyên một mặt chống cự nước Ngô ; còn Triệu Vũ thì nhân thấy quân Sở hay sang đánh Trịnh, cũng muốn giảng hòa cho được yên việc, bởi vậy hai bên đều đồng ý sai sứ đi báo

(1) *Nêu lên một chủ trương để người khác thảo luận*

ngày hội với các thuộc quốc của mình. Khi sứ nước Tấn đến nước Vệ, Ninh Hi không báo cho Vệ Hiến công biết, mà sai Thạch Ác đi dự hội. Vệ Hiến công nghe nói giận lắm, phàn nàn với công tôn Miễn Dư. Công tôn Miễn Dư nói :

- Tôi xin lấy lễ phải đến trách báo Ninh Hi.

Rồi đến báo Ninh Hi rằng :

- Hội với chư hầu là một việc lớn, sao ngài lại không báo cho chúa công biết ?

Ninh Hi phật ý nói :

- Khi trước công tử Chuyên đã có ước với ta, ta ví như các bê tôi khác thế nào được !

Công tôn Miễn Dư về nói với Vệ Hiến công rằng :

- Ninh Hi vô lễ quá lắm, sao chúa công không giết đi.

Vệ Hiến công nói :

- Nếu không có Ninh Hi thì sao ta được thế này ! Ta đã có lời ước, không nên hối lại.

Công tôn Miễn Dư nói :

- Tôi chịu ơn chúa công, không biết lấy gì mà đền lại được, xin tự đem gia thuộc trừ bỏ họ Ninh đi, nếu việc thành thì lợi cho chúa công, mà không thành thì chỉ một mình tôi chịu hại mà thôi. Vệ Hiến công nói :

- Nhà ngươi liệu mà làm, chớ để di lụy đến ta.

Công tôn Miễn Dư đến báo hai người em họ là công tôn Vô Địa và công tôn Thân rằng :

- Quan tướng quốc (trò Ninh Hi) chuyên quyền, các người hần đã biết ! Chúa công ta cầu nệ một chữ tín, ắt hẳn không chịu nói, mai sau thế lực hần một ngày một to thì tai vạ cũng chẳng kém gì họ Tôn trước, biết làm thế nào ? Công tôn Vô Địa và công tôn Thân nói :

- Sao không giết đi ?

Công tôn Miễn Dư nói :

- Ta đã nói với chúa công, nhưng chúa công không theo chỉ bằng chúng ta nổi lên mà giết hần, may mà thành sự thì là phúc cho chúa

công, nhược bằng không thành thì chúng ta chẳng qua cũng đến trốn sang nước khác là cùng !

Công tôn Vô Địa nói :

- Hai anh em tôi xin đi tiên phong !

Công tôn Miễn Dư xin cùng thế. Bấy giờ nhà Ninh Hi đang mở tiệc xuân yến, công tôn Vô Địa báo công tôn Miễn Dư rằng :

- Nhà Ninh Hi đang mở tiệc xuân yến, tất không có phòng bị, để tôi xin thử vào trước, rồi nhà ngươi vào theo sau.

Công tôn Miễn Dư nói :

- Sao không bói xem ?

Công tôn Vô Địa nói :

- Việc tất phải làm, còn bói chi nữa !

Công tôn Vô Địa và công tôn Thần đem quân đến nhà Ninh Hi. Phía trong cửa nhà Ninh Hi xưa nay vẫn có đặt một cái cạm. Cái cạm ấy, là một cái hố sâu, trên lát ván gỗ, dưới có cựa gà ; hễ chạm phải cựa gà thì ván gỗ ấy bật lên mà người ngã xuống hố. Thường thì cái cạm ấy ban ngày cất đi, đêm lại đem ra, để phòng giữ quân gian.

Ngày hôm ấy, nhà Ninh Hi nhân có mở tiệc xuân yến ; người nhà tụ họp cả ở nhà trong, đang xem làm trò, không có ai trông cửa, nên mới đặt cái cạm ấy để khỏi phải canh giữ. Công tôn Vô Địa không biết, chạm phải cựa gà, ngã lăn xuống hố. Người nhà Ninh Hi kinh động tranh nhau kéo ra, bắt được công tôn Vô Địa. Công tôn Thần cầm giáo đến cứu, nhưng người nhà Ninh Hi đông lắm, không thể địch nổi, liền bị giết chết.

Ninh Hi hỏi công tôn Vô Địa rằng :

- Ai xui nhà ngươi đến đây ?

Công tôn Vô Địa trừng mắt mắng rằng :

- Mày cạy công chuyện quyền, làm tôi không trung. Anh em ta vì nước giết mày, nay việc không thành là tại số mệnh, ai xui ta được !

Ninh Hi giận lắm, trói công tôn Vô Địa vào cột, đánh cho đến chết, rồi mới đem chém. Hữu tể Cốc nghe tin Ninh Hi bắt được quân gian, đang đem đi xe đến để hỏi thăm. Người nhà Ninh Hi vừa mới ra

mở cửa thì gặp công tôn Miễn Dư đem quân đến ; công tôn Miễn Dư thừa cơ lên vào, chém ngay hữu tể Cốc ở bên ngoài cửa. Người nhà Ninh Hi bấy giờ náo động cả lên. Ninh Hi trong khi hoảng hốt, chưa hiểu đầu đuôi, liền hỏi :

- Người nào nổi loạn làm vậy ?

Công tôn Miễn Dư nói :

- Cả nước đều một lòng như thế, định hỏi người nào !

Ninh Hi sợ hãi bỏ chạy. Công tôn Miễn Dư cầm gươm đuổi theo, chạy quanh cái cột ba vòng. Ninh Hi bị hai mũi gươm, chết ở chân cột. Công tôn Miễn Dư giết hết người nhà Ninh Hi, rồi về báo với Vệ Hiến công. Vệ Hiến công truyền đem thi thể Ninh Hi và hữu tể Cốc bày ở trong triều. Công tử Chuyên nghe nói, vội vàng đi chân vào thẳng trong triều, ôm lấy thi thể Ninh Hi mà khóc rằng :

- Không phải là chúa công thất tín, chính tại ta lừa nhà ngươi ! Nhà ngươi chết, ta còn mặt mũi nào đứng ở triều đình nước Vệ này nữa !

Khóc xong, lại kêu trời ba tiếng thật to, rồi về nhà, tức khắc đem cả vợ con trốn sang nước Tấn. Vệ Hiến công sai người mời ở lại. Công tử Chuyên không nghe. Khi đi đến sông Hà, Vệ Hiến công lại sai quan đại phu là Tề Ác đuổi theo mời lại. Công tử Chuyên nói :

- Muốn cho ta trở về nước Vệ. Phải làm thế nào cho Ninh Hi sống lại mới được.

Tề Ác cố ý khuyên mãi. Công tử Chuyên bèn đem hai con trĩ ra, rồi đứng ở trước mặt tể Ác, rút gươm cắt đầu đi mà thề rằng :

- Tôi và vợ con tôi từ đây trở đi, còn đứng ở đất nước Vệ, ăn thóc nước Vệ nữa thì chết như đôi trĩ này !

Tề Ác biết là không thể nói được, phải quay trở về. Công tử Chuyên trốn sang nước Tấn, ẩn ở đất Hàm Đan. Vợ chồng con cái làm nghề khâu giày để kiếm ăn, cả đời không nói gì đến chuyện nước Vệ nữa. Tề Ác về nói với Vệ Hiến công. Vệ Hiến công thở dài, truyền mai táng cho Ninh Hi và hữu tể Cốc, lại muốn lập công tôn Miễn Dư làm chức chính khanh. Công tôn Miễn Dư nói :

- Tôi chưa có danh vọng gì cả, xin chúa công hãy dùng Thái Thúc Nghi.

Vệ Hiến công liền cho Thái Thúc Nghi coi giữ quyền chính. Từ bấy giờ nước Vệ mới hơi được yên ổn.

Lại nói chuyện quan tả sử nước Tống xưng nghị Tấn, Sở bãi binh. Bấy giờ quan chính khanh nước Tấn là Triệu Vũ, quan lệnh doanh nước Sở là Khuất Kiến, đều đến hội ở nước Tống. Các quan đại phu các nước cũng đều lục tục đến cả. Thuộc quốc của nước Tấn và Lỗ, Vệ, Trịnh theo nước Tấn đóng dinh ở phía tả. Thuộc quốc của nước Sở là Sái, Trần, Hứa theo nước Sở đóng dinh ở phía hữu. Nước Tống là chủ.

Hai bên nghị định : cứ chiếu lệ đến kỳ triều sinh thì thuộc quốc nước Sở đến triều sinh nước Tấn, thuộc quốc nước Tấn đến triều sinh nước Sở. Còn nước lớn như Tề, Tống thì cho là ngang hàng, không kể vào số thuộc quốc. Thuộc quốc nhỏ của Tấn như Châu, Cử, Đằng, Tiết ; thuộc quốc nhỏ của Sở như Đốn, Hồ, Thẩm, Mi, nước nào có đủ vật lực triều sinh được thì tùy ý, bằng không thì cho phụ theo với các nước lân cận. Nghị định như vậy, rồi sắp sửa làm lễ ăn thề ở cửa tây nước Tống. Khuất Kiến nước Sở mật truyền cho quân sĩ đều mặc áo giáp ở trong mình, để định đến lúc thề thì xông vào mà giết Triệu Vũ nước Tấn. Bá Châu Lê cố can, Khuất Kiến mới thôi. Triệu Vũ nghe nói quân Sở mặc áo giáp ở trong, mới hỏi Dương Thiết Bật để nghĩ cách phòng bị. Dương Thiết Bật nói :

- Hội thề lần này là cốt để bãi binh, nếu nước Sở làm như vậy thì nước Sở thất tín với chư hầu trước, chư hầu còn ai phục nữa. Ngài nên thủ tín, không can chi mà lo ngại !

Đến lúc sắp hội thề, Khuất Kiến nước Sở muốn vào sát huyết⁽¹⁾ trước, mới sai Hương Thụ truyền bảo cho nước Tấn biết. Hương Thụ đến dinh quân Tấn, không dám nói ra, người theo hầu phải nói thay cho Hương Thụ. Triệu Vũ nói :

(1) Lấy máu bôi vào mép. Trong khi hội thề, ai làm bá chủ thì vào sát huyết trước.

- Tiên quân ta là vua Văn công ngày xưa, phụng mệnh thiên tử nhà Chu ở đất Tiễn Thổ, làm chủ chư hầu, thì sao nước Sở lại sáp huyết trước nước Tấn được ?

Hương Thú về, thuật chuyện lại với Khuất Kiến, Khuất Kiến nói :

- Nếu nói đến vương mệnh thì nước Sở ta cũng phụng mệnh vua Huệ vương nhà Chu. Tấn và Sở ngang hàng với nhau, Tấn làm chủ đã lâu ngày nên phải nhường lại cho Sở, nếu không thì hóa ra Sở vẫn phải chịu kém Tấn, sao gọi là ngang hàng được !

Hương Thú lại sang nói lại với Triệu Vũ. Triệu Vũ nhất định không nghe. Dương Thiệt Bật bảo Triệu Vũ rằng :

- Làm bá chủ cốt ở đức, chứ không ở thế ! Có đức thì dầu sáp huyết sau, chư hầu cũng vẫn tin theo ; không có đức thì dầu sáp huyết trước, chư hầu cũng làm phản. Vả chẳng hội thế lần này là chủ ý để bãi binh, mà bãi binh là một việc lợi cho thiên hạ, nếu tranh nhau sáp huyết thì phải dụng binh, dụng binh thì phải thất tín, ngài nên nhường cho Sở sáp huyết trước.

Triệu Vũ nghe lời, nhường cho nước Sở sáp huyết trước. Hai bên quết máu, cùng thề, rồi đầu về đấy. Quan đại phu nước Vệ là Thạch Ác đang dự hội, nghe tin Ninh Hỉ bị giết, không dám trở về nước Vệ, liền theo Triệu Vũ sang ở nước Tấn. Quan hữu tướng nước Tề là Thôi Trữ từ khi giết vua Trang công, lập vua Cảnh công, uy danh lừng lẫy nước Tề. Quan tả tướng là Khánh Phong, tính hay uống rượu, lại hay đi săn bắn, không mấy khi ở nhà, bởi vậy quyền chính ở tay Thôi Trữ cả. Thôi Trữ lại càng ngang ngược lắm. Khánh Phong trong lòng cũng có ý ghét. Thôi Trữ nguyên trước có hẹn với nàng Đường Khương định lập Thôi Minh làm đích tử, nhưng thấy trưởng tử là Thôi Thành bị gãy cánh tay, không nỡ nói ra. Thôi Thành biết ý, xin nhường ngôi đích tử lại cho Thôi Minh, mà xin cho mình đất Thôi Ấp để dưỡng lão. Thôi Trữ thuận cho, Đông Quách Yển và Đường Vô Cửu không nghe mà nói rằng :

- Thôi Ấp tất phải để cho đích tử !

Thôi Trữ bảo Thôi Thành rằng :

- Ta muốn định đem Thôi Ấp phong cho nhà ngươi, nhưng Đông Quách Yển và Đường Vô Cửu không nghe, biết làm thế nào !

Thôi Thành nói chuyện với Thôi Cương. Thôi Cương nói :

- Ngồi đích tử anh đã nhường cho, mà lại còn tiếc một chỗ Thôi Ấp hay sao ? Cha ta hãy còn mà bọn Đông Quách Yển đã ngang ngược như thế ; huống chi khi cha ta mất rồi thì anh em chúng ta dầu cầu làm đầy tớ vị tât đã được !

Thôi Thành nói :

- Ta hãy nhờ quan tả tướng (tức là Khánh Phong) xin hộ cho !

Thôi Thành và Thôi Cương bèn đến nói với Khánh Phong. Khánh Phong nói :

- Thân phụ các ngươi chỉ một mực nghe lời Đông Quách Yển và Đường Vô Cửu, dầu ta có nói, cũng vị tât đã nghe. Ta e sau này bọn ấy lại làm hại thân phụ các ngươi mà thôi, sao các ngươi không trừ đi ?

Thôi Thành và Thôi Cương nói :

- Chúng tôi cũng muốn như vậy, nhưng sức hèn tài mọn, không thể làm nổi.

Khánh Phong nói :

- Để thông thả ta nghĩ xem đã !

Thôi Thành và Thôi Cương về. Khánh Phong đem chuyện ấy nói với Lư Bộ Miết. Lư Bộ Miết nói :

- Họ Thôi loạn thì họ Khánh ta càng lợi chứ sao !

Khánh Phong mới nghĩ ra. Được mấy ngày nữa, Thôi Thành và Thôi Cương lại đến, kể những điều ác của Đông Quách Yển và Đường Vô Cửu. Khánh Phong nói :

- Nếu nhà ngươi xử sự thì ta giúp binh khí cho.

Nói xong, liền đưa cho Thôi Thành và Thôi Cương một trăm chiếc áo giáp rất tốt và binh khí đủ số. Thôi Thành và Thôi Cương mừng lắm, đêm hôm ấy đem quân mặc áo giáp, cầm binh khí, đến phục chung quanh nhà Thôi Trữ. Đông Quách Yển và Đường Vô Cửu ngày nào cũng đến yết kiến Thôi Trữ. Thôi Thành và Thôi Cương chờ

khi Đông Quách Yến và Đường Vô Cửu vào cửa, truyền cho quân sĩ đổ ra đâm chết. Thôi Trữ nghe tin giận lắm, vội vàng gọi người nhà thắt xe để đi thì người nhà đã bỏ trốn sạch cả rồi, chỉ còn có một người nuôi ngựa ở chuồng ngựa, liền sai người ấy thắt xe và cho một tiểu thụ⁽¹⁾ gióng xe, đến yết kiến Khánh Phong, kể lại việc biến ở trong nhà. Khánh Phong giả cách không biết, ngạc nhiên nói :

- Họ Thôi và họ Khánh cũng như một nhà. Mấy đứa trẻ con, sao dám can đảm như vậy ! Ngài có muốn bắt, tôi xin giúp sức.

Thôi Trữ tưởng thật, tạ ân mà nói rằng :

- Nếu ngài trừ hộ hai đứa nghiệt tử ấy để nhà họ Thôi tôi được yên ổn thì tôi xin bắt Thôi Minh phải thờ ngài làm cha.

Khánh Phong liền triệu Lư Bồ Miết đến, sai đem quân đi, rồi dặn kẻ riêng cho biết, để cứ theo kế đó mà làm. Lư Bồ Miết phụng mệnh, tức khắc đem quân đi ngay. Thôi Thành và Thôi Cương thấy Lư Bồ Miết đem quân đến, đóng cửa không cho vào. Lư Bồ Miết dụ rằng :

- Ta phụng mệnh quan tả tướng (tức là Khánh Phong) tới đây là để làm lợi cho các ngươi, chứ có làm hại gì nhà các ngươi đâu !

Thôi Thành bảo Thôi Cương rằng :

- Hay là quan tả tướng muốn trừ khử Thôi Minh đó chăng ?

Thôi Cương nói :

- Cũng có lẽ !

Thôi Cương bèn mở cửa cho Lư Bồ Miết vào. Lư Bồ Miết vào trước, giáp sĩ kéo ô theo sau. Thôi Thành và Thôi Cương ngăn lại không được, mới hỏi Lư Bồ Miết rằng :

- Quan tả tướng ngài dạy thế nào ?

Lư Bồ Miết nói :

- Thân phụ các ngươi đến kêu với quan tả tướng, quan tả tướng sai ta đi lấy đầu các ngươi.

Nói xong, truyền cho quân giáp sĩ chém lấy đầu Thôi Thành và

(1) Người hầu cận, chừng 14, 15 tuổi.

Thôi Cương. Thôi Thành và Thôi Cương chưa kịp trả lời thì đầu đã rơi xuống đất. Lư Bồ Miết thả cho quân giáp sĩ cướp bóc trong nhà, xe ngựa, phục sức, không còn cái gì, lại đem cửa ngõ phá tan. Nàng Đường Khương sợ hãi, thất cổ ở trong phòng mà chết ; chỉ có Thôi Minh đi vắng, nên không mắc nạn. Lư Bồ Miết treo đầu Thôi Thành và Thôi Cương ở trên xe, rồi về nói lại với Thôi Trữ. Thôi Trữ trông thấy hai đầu con, vừa thương vừa giận, hỏi Lư Bồ Miết rằng :

- Chẳng hay có kinh động nội thất⁽¹⁾ ta hay không ?

Lư Bồ Miết nói :

- Bẩm không, hiện người đang ngủ yên chưa dậy.

Thôi Trữ có ý mừng, bảo Khánh Phong rằng :

- Ta muốn về, ngặt vì đứa tiểu thụ này không quen giọng xe, xin cho mượn một người khác.

Lư Bồ Miết nói :

- Để tôi xin giọng xe hầu quan tướng quốc.

Thôi Trữ tạ ơn Khánh Phong hai ba lần, rồi lên xe trở về. Khi đến phủ, thấy cửa mở toang cả, không có một người nào, liền đi thẳng vào, đến phòng trong thì thấy nàng Đường Khương thất cổ, hãy còn treo ở đấy. Thôi Trữ chẳng còn hồn vía nào, toan quay lại hỏi Lư Bồ Miết thì Lư Bồ Miết đã về từ bao giờ rồi ! Thôi Trữ đi tìm khắp cả, không thấy Thôi Minh đâu, liền khóc òa lên rằng :

- Nay ta bị Khánh Phong đánh lừa, cửa nhà tan nát, còn sống làm chi nữa !

Nói xong, cũng thất cổ mà chết. Nửa đêm hôm ấy Thôi Minh lên về phủ, lấy trộm thi thể Thôi Trữ và Đường Khương bỏ vào trong một cái áo quan, để lên xe đem ra, đào một cái huyệt ở bên cạnh tổ mộ mà chôn giấu xuống đất. Chỉ có một mình người coi ngựa biết mà thôi, ngoài ra không ai biết cả. Chôn xong, Thôi Minh trốn sang nước Lã,

Khánh Phong tâu với Tể Cảnh công rằng :

- Thôi Trữ có tội giết tiên quân ta thuở xưa, vậy nên tôi phải trừ bỏ.

(1) Nội thất là vợ, trở nàng Đường Khương.

Tề Cảnh công chỉ ư ừ mà thôi. Từ bấy giờ Khánh Phong một mình làm tướng quốc, sai người đi triệu Trần Tu Vô trở về nước Tề. Trần Tu Vô cáo lão. Con là Trần Vô Vũ được nối chức cha.

Bấy giờ Ngô và Sở thường đánh nhau luôn. Sở Khang vương luyện tập thủy sư để sang đánh Ngô, nhưng Ngô có phòng bị, Sở không làm gì nổi, lại phải rút về. Vua nước Ngô là Dư Sái mới lên làm vua được hai năm, vốn là người cày có sức khỏe, hay liều chết, giận nước Sở đến đánh mình, liền sai quan tướng quốc là Khuất Hồ Dung (con Vu Thần) sang dụ nước Thục Cưu là thuộc quốc nước Sở làm phản nước Sở.

Quan lệnh đoán nước Sở là Khuất Kiến đem quân đánh nước Thục Cưu. Dương Do Cơ (tướng nước Sở) nói với Khuất Kiến xin đi làm tiên phong, Khuất Kiến nói :

- Tướng quân già lắm rồi ! Thục Cưu là một nước nhỏ, đánh tất phải được, không dám phiền đến tướng quân.

Dương Do Cơ nói :

- Nước ta đánh Thục Cưu thì Ngô tất đem quân sang cứu, tôi đã nhiều lần đánh nhau với quân Ngô, biết hết tình hình, vậy xin theo đi, dầu chết cũng thỏa !

Khuất Kiến thấy Dương Do Cơ nói đến chết, trong lòng cũng hơi áy náy. Dương Do Cơ nói :

- Tôi chịu ơn tiên vương thuở trước vẫn muốn liều mình để báo đáp mà chưa có dịp nào, nay đầu râu đã khác xưa cả, nếu một mai ốm chết ở xó nhà, thì chẳng hóa ra ngài phụ lòng tôi lắm sao !

Khuất Kiến thấy ý Dương Do Cơ đã nhất quyết mới thuận cho đi, sai quan đại phu là Túc Hoàn đi giúp. Dương Do Cơ đi đến Ly Thành (kinh thành nước Thục Cưu). Em vua Ngô là Di Muội cùng quan tướng quốc là Khuất Hồ Dung đem quân sang cứu nước Thục Cưu. Túc Hoàn muốn đợi đại binh nước Sở kéo đến, rồi mới khai chiến. Dương Do Cơ nói :

- Người nước Ngô chỉ giỏi nghề đánh thủy, nay bỏ thuyền lên cạn, mà lại không giỏi bắn cung và giông xe, ta nên nhân lúc họ mới đến mà đánh ngay đi thì có thể phá vỡ được.

Dương Do Cơ tay mang cung tên, xông vào đánh trước, bắn chỗ nào thì chỗ ấy có người chết. Quân Ngô lui chạy, Dương Do Cơ đuổi theo, trông thấy Khuất Hồ Dung ở trên xe, liền mắng rằng :

- Thằng giặc phản quốc kia ! Mày còn mặt mũi nào mà trông thấy ta nữa !

Dương Do Cơ toan bắn Khuất Hồ Dung. Khuất Hồ Dung quay xe trở lại, đi nhanh như bay. Dương Do Cơ kinh sợ mà nói rằng :

- Người nước Ngô cũng tài nghệ giống xe hay sao ! Tiếc thay ta không bắn ngay một phát !

Nói chưa dứt lời thì quân Ngô đã đem xe vây kín bốn mặt. Các tướng sĩ ở trên xe đều là những tay bắn giỏi cả, hàng vạn cung nỏ cùng bắn một lúc, Dương Do Cơ chết ngay dưới trận mưa tên. Tức Hoàn chạy về báo với Khuất Kiến. Khuất Kiến thờ dài mà rằng :

- Dương thúc (tức là Dương Do Cơ) thật là muốn tìm cái chết.

Khuất Kiến liền phục quân ở Nhi Sơn, rồi sai Từ Cương đem quân đi dụ quân Ngô. Từ Cương giao chiến với quân Ngô được hơn mười hợp thì vội vàng bỏ chạy. Khuất Hồ Dung nghi là có quân phục, không dám đuổi theo. Di Muội trèo lên chỗ cao đứng trông, không thấy quân Sở, bèn bảo Khuất Hồ Dung rằng :

- Quân Sở đã trốn hết rồi !

Di Muội liền kéo ra đuổi. Đuổi đến chân núi Nhi Sơn thì Từ Cương quay lại đánh, phục binh bốn mặt đổ ra, vây kín Di Muội lại. Di Muội cố sức đánh giải vây mà không ra nổi. May nhờ có quân Khuất Hồ Dung đến, mới phá vỡ vòng vây, đem được Di Muội ra. Quân Ngô bị thua bỏ về. Khuất Kiến liền diệt nước Thư Cừ.

Năm sau, Sở Khang vương lại muốn đánh Ngô, sai sứ sang mượn quân nước Tấn. Tấn Cảnh công sai em là công tôn Hàm sang giúp. Nước Ngô đem quân giữ vững cửa sông. Quân Sở không thể vào được, liền sang xâm Trịnh vì nước Trịnh lâu nay vẫn thân phục nước Tấn. Quan đại phu nước Sở là Xuyên Phong Thú, bắt được tướng nước Trịnh là Hoàng Hiệt ở trận tiền. Công tử Vi muốn tranh lấy để nhận công. Xuyên Phong Thú không nghe. Công tử Vi lại vào kêu với Sở Khang vương rằng :

- Tôi đã bắt được tướng nước Trịnh là Hoàng Hiệt, lại bị Xuyên Phong Thú tranh mất.

Được một lúc, Xuyên Phong Thú giải Hoàng Hiệt đến nộp và cũng nói là công tử Vi muốn tranh công. Sở Khang vương không biết quyết đoán thế nào, mới sai quan thái tể là Bá Châu Lê xét việc ấy. Bá Châu Lê tâu rằng :

- Từ nước Trịnh (trở Hoàng Hiệt) là quan đại phu, chứ không phải dân thường, ta hỏi tù nhân thì khác biết.

Bá Châu Lê để Hoàng Hiệt đứng ở dưới sân, Bá Châu Lê đứng ở bên hữu, công tử Vi và Xuyên Phong Thú đứng ở bên tả. Bá Châu Lê chấp tay hướng vào công tử Vi mà bảo Hoàng Hiệt rằng :

- Ông này là công tử Vi, là em đại vương ta đó.

Lại hướng vào Xuyên Phong Thú, là quan huyện đoán ở ngoài Phương Thành ! Trong hai ông này, ông nào bắt được nhà ngươi, nhà ngươi phải nói thực.

Hoàng Hiệt nghe nói, hiểu ý Bá Châu Lê thiên vị công tử Vi, mới giả cách trừng mắt nhìn kỹ công tử Vi mà nói rằng :

- Tôi bị công tử bắt được.

Xuyên Phong Thú giận lắm, liền rút ngay cái giáo cắm ở giá gần đó, toan đâm chết công tử Vi. Công tử Vi sợ hãi bỏ chạy. Xuyên Phong Thú đuổi theo không kịp. Bá Châu Lê khuyên giải mãi, Xuyên Phong Thú mới thôi. Bá Châu Lê nói với Sở Khang vương chia đôi công ấy, rồi lại bày một tiệc rượu, bắt hai người phải giảng hòa với nhau.

Nước Việt giáp giới nước Ngô. Vua nước Việt là dòng dõi vua Vũ nhà hạ, được phong tử Vô Dư, truyền mãi cho đến Doãn Thường. Doãn Thường chăm lo chính sự, nước Việt mới cường thịnh. Nước Ngô thấy nước Việt cường thịnh, lấy làm lo lắng. Vua nước Ngô là Dư Sái lên nối ngôi, mới được bốn năm, đã đem quân sang đánh nước Việt, bắt được một người tôn tộc nước Việt, đem về chặt chân, sai giữ chiếc thuyền Dư Hoàng. Một hôm, Dư Sái đi chơi thuyền, say rượu nằm ngủ, người tôn tộc cởi thanh gươm của Dư Sái, đâm chết Dư Sái, bấy giờ nội thị mới biết, liền giết người tôn tộc ấy đi. Em Dư Sái là Di

Muội theo thứ tự lên nối ngôi, giao quyền chính cho Quý Trát. Quý Trát xin bãi việc chiến tranh và thông hiếu với các nước lớn. Di Muội theo lời, liền sai Quý Trát sang sứ nước Lỗ, để xét xem âm nhạc của đời Ngũ đại⁽¹⁾ và của các nước ; Quý Trát xem đến đâu, bình phẩm đến đấy, câu nào cũng đích đáng, người nước Lỗ phục là một tay tri âm⁽²⁾. Sau sang sứ nước Trịnh, chơi thân với công tôn Kiều ; sang nước Vệ, chơi thân với Cừ Viên, sang nước Tấn chơi thân với Triệu Vũ, Hàn Khởi và Ngụy Thư, toàn là những bậc hiền thân đời bấy giờ, xem thế cũng đủ biết Quý Trát là một người hiền đức.

HỒI SÁU MƯƠI BẢY

Lư Bố Quý đuổi được Khánh Phong

Sở Linh vương tranh làm bá chủ

Con trưởng vua Linh vương nhà Chu tên là Tấn, tên tự là Tử Kiều, vốn người thông minh trời phú, hay thổi ống sinh, theo tiếng chim phượng hoàng. Chu Linh vương lập làm thái tử. Năm mười bảy tuổi, đi chơi sông Y và sông Lạc, lúc về ốm chết. Linh vương thương xót vô cùng. Có người báo rằng :

- Chúng tôi trông thấy thái tử cười con hạc trắng, đang thổi ống sinh, lại nhắn bảo cư dân nói lại với thiên tử rằng thái tử theo Phù Khâu⁽³⁾ đi chơi Tung Sơn, vui vẻ lắm, thiên tử chớ nên thương nhớ.

Chu Linh vương sai đào mộ lên xem thì chỉ thấy có áo quan không, mới biết là đã lên tiên rồi. Mấy năm sau, Linh vương nằm

(1) Ngũ đại là năm đời : Đường, Ngu, Hạ, Thương, Chu.

(2) Một người sành nghề âm nhạc.

(3) Một vị tiên.

mộng thấy thái tử Tấn cười hạc đến đón ; khi tỉnh dậy, còn nghe văng vẳng có tiếng sinh ở ngoài cửa. Linh vương nói :

- Con ta đã đến đón thì ta nên đi !

Bèn truyền ngôi cho con thứ là Quý, rồi không bệnh mà chết. Quý lên nối ngôi, tức là Chu Cảnh vương. Năm ấy, Sở Khang vương cũng chết. Quan lệnh đoán là Khuất Kiến liền lập người em cùng mẹ với Sở Khang vương lên làm vua. Chưa được bao lâu Khuất Kiến cũng chết. Công tử Vi thay làm lệnh đoán.

Lại nói chuyện quan tướng quốc nước Tề là Khánh Phong từ khi chuyên giữ quyền chính, càng sinh ra hoang dâm vô độ. Một hôm, uống rượu ở nhà Lư Bồ Miết. Lư Bồ Miết sai vợ ra mời rượu. Khánh Phong trông thấy lấy làm vừa ý, liền cùng với vợ Lư Bồ Miết tư thông, rồi giao cả quyền chính cho con là Khánh Xá, đem vợ cùng nàng hầu và của cải sang ở nhà Lư Bồ Miết. Khánh Phong tư thông với vợ Lư Bồ Miết. Lư Bồ Miết cũng cùng với vợ và nàng hầu của Khánh Phong tư thông, hai bên không kiêng kỵ gì nữa, nhiều khi họp nhau uống rượu đùa bỡn, khi đã say thì chung chạ lãng nhăng, các người xung quanh, ai cũng phải bưng miệng mà cười. Lư Bồ Miết nói với Khánh Phong xin triệu người anh là Lư Bồ Quý ở nước Lỗ về, Khánh Phong thuận cho. Khi Lư Bồ Quý về đến nước Tề, Khánh Phong để cho theo hầu người con là Khánh Xá. Khánh Xá sức khỏe hơn người, thấy Lư Bồ Quý cũng có sức khỏe và lại khéo nói, nên có lòng yêu, bèn gả con gái là Khánh Khương cho Lư Bồ Quý. Lư Bồ Quý chỉ dốc một lòng báo thù cho Tề Trang công, nhưng không biết ai là người cùng lòng, mới nhận khi theo Khánh Xá đi săn, hết sức khen tài vũ dũng của Vương Hà. Khánh Xá hỏi :

- Vương Hà bây giờ ở đâu ?

Lư Bồ Quý nói :

- Hiện đang ở nước Cử.

Khánh Xá sai người đi triệu Vương Hà về, Vương Hà về nước, Khánh Xá cũng có lòng yêu. Từ khi Thôi Trữ và Khánh Phong nổi loạn, hai người sợ bị ám sát, nên đi đâu cũng có quân sĩ cầm giáo hộ

vệ, sau thành ra lệ quen. Khánh xá tin yêu Lư Bồ Quý và Vương Hà, mới dùng hai người ấy cầm giáo theo hầu ở bên cạnh.

Theo lễ cũ, nhà công dọn bữa ăn cho các quan khanh và đại phu thì mỗi ngày dùng hai con gà. Bấy giờ Tể Cánh công hay ăn chân gà, một bữa hết mấy chục con ; các quan đại phu cũng đều bắt chước, thành ra gà là một món ăn quý, giá mua vọt lên, nhà bếp chi tiêu không đủ, phải sang nói với Khánh Xá để xin thêm.

Lư Bồ Quý muốn tỏ điều ác của Khánh Xá, mới xui Khánh Xá không cho, bảo rằng :

- Đồ ngụ thiện⁽¹⁾ tùy ý mà làm, cứ gì phải gà !

Vì vậy nhà bếp lấy thịt vịt thế vào. Lữ nhà bếp lại tưởng thịt vịt không phải là đồ ngụ thiện nên đã ăn vụng đi cả. Ngày hôm ấy, quan đại phu là Cao Mại (tên tự là Tử Vi) và Loan Táo (tên tự là Tử Nhã) ngồi hầu cơm. Tể Cánh công trông thấy mâm cơm không có món chân gà, chỉ có xương vịt mà thôi bèn nổi giận nói rằng :

- Họ Khánh cầm quyền chính mà dám bớt ngụ thiện, khinh ta đến thế là cùng !

Nói xong liền bỏ ăn mà đi ra. Cao Mại toan đến trách Khánh Phong. Loan Táo can ngăn mãi, Cao Mại mới thôi. Sau có người nói chuyện với Khánh Phong. Khánh Phong bảo Lư Bồ Miết rằng :

- Cao Mại và Loan Táo có ý giận ta, biết làm thế nào ?

Lư Bồ Miết nói :

- Giết thì giết đi, can chi mà sợ !

Lư Bồ Miết đem chuyện nói với anh là Lư Bồ Quý. Lư Bồ Quý bàn mưu với Vương Hà rằng :

- Cao Mại và Loan Táo đang giận nhau với họ Khánh, ta có thể nhờ sức được.

Đêm hôm ấy, Vương Hà đến yết kiến Cao Mại, nói với Cao Mại rằng :

Họ Khánh đang muốn trị họ Cao và họ Loan.

Cao Mại nổi giận nói :

- Khánh Phong ngày xưa đồng mưu với Thôi Trữ để giết Trang

(1) Món ăn của vua.

công, nay họ Thôi đã diệt rồi, chỉ còn có họ Khánh, ta nên báo thù cho tiên quân.

Vương Hà nói :

- Tôi vẫn có chí ấy ! Quan đại phu mưu việc ngoài, tôi mưu việc trong, làm gì mà không nổi !

Cao Mai liền đi bàn mưu với Loạn Táo định thừa cơ khởi sự. Bọn Trần Vô Vũ, Bảo Quốc (cháu Bảo Thúc Nha) và Ân Anh đều biết cả, nhưng ai cũng ghét họ Khánh chuyên quyền, không ai chịu nói. Lư Bồ Quý và Vương Hà bói việc đánh họ Khánh, trong quẻ có câu rằng :

- "*Con hổ dờn huyết con bưu thấy huyết*".

Lư Bồ Quý đem đến hỏi Khánh Xá rằng :

- Có người muốn đánh kẻ thù, bói được quẻ này không biết tốt hay xấu ?

Khánh Xá nói :

- Đánh được ! Hổ cùng bưu là cha con, đã phải dờn huyết và thấy huyết, còn gì mà không đánh được ! Chẳng hay kẻ thù là ai ?

Lư Bồ Quý nói :

- Một người trong đám hương lý.

Khánh Xá không nghi hoặc gì cả. Tháng tám năm ấy Khánh Phong đem Khánh Tự và Khánh Di đi săn bắn ở Đồng Lai ; lại cho Trần Vô Vũ đi theo. Trần Vô Vũ từ biệt cha là Trần Tu Vô. Trần Tu Vô bảo rằng :

- Họ Khánh nguy đến nơi ! Ta e rằng nếu con cùng đi thì sẽ mắc nạn, sao không từ chối đi ?

Trần Vô Vũ nói :

- Nếu từ chối thì hấn sinh nghi, vậy nên con không dám từ chối. Để khi con đã đi rồi, thân phụ sẽ lấy cớ khác mà triệu con về.

Nói xong, liền đi theo Khánh Phong. Khi Khánh Phong đã ra đi, Lư Bồ Quý mừng lắm, nói :

- Trong quẻ bói có câu "con hổ dờn huyết" thật là nghiệm lắm !

Lư Bồ Quý định chờ khi Khánh Xá ra tế thu thì khởi sự. Trần Tu Vô biết tin, sợ con là Trần Vô Vũ mắc nạn với Khánh Phong, liền

nói dối là vợ mình ốm, sai người đi triệu Trần Vô Vũ về. Trần Vô Vũ nhờ Khánh Phong bói hộ một quẻ, nhưng trong lòng khấn thầm xin bói sự lành dữ của họ Khánh.

Khánh Phong bói xong, đoán rằng :

- Quẻ này là quẻ diệt thân. Bệnh của lão phu nhân chưa khỏi được.

Trần Vô Vũ nước mắt chảy xuống ròng ròng. Khánh Phong thương lắm, liền cho về. Khánh Tự, trông thấy Trần Vô Vũ lên xe, hỏi rằng :

- Nhà người đi đâu ?

Trần Vô Vũ nói :

- Mẹ tôi ốm, vậy nên tôi phải về.

Khánh Tự nói với Khánh Phong rằng :

- Trần Vô Vũ nói dối, chứ không phải mẹ ốm ! Tôi sợ trong nước có biến, tướng công nên chóng về.

Khánh Phong nói :

- Đã có con ta ở nhà, còn lo gì nữa !

Trần Vô Vũ về qua sông Hà, phá cầu mà đục thuyền ra, khiến cho Khánh Phong không có đường về, Khánh Phong vẫn không biết. Bảy giờ đã thượng tuần tháng tám. Lư Bô Quý tụ tập quân sĩ để khởi sự. Vợ là nàng Khánh Khương (con gái Khánh Xá) hỏi rằng :

- Phu quân làm việc mà không bàn với thiếp thì tất không thành.

Lư Bô Quý cười mà nói rằng :

- Đàn bà biết gì mà đòi dự bàn !

Nàng Khánh Khương nói :

- Phu quân không nghe nói có người đàn bà tài trí hơn đàn ông hay sao ! Vua Vũ vương có mười người bề tôi giỏi ; trong mười người ấy có bà Ấp Khương. Sao lại bảo là đàn bà không dự bàn được ?

Lư Bô Quý nói :

- Ngày xưa quan đại phu nước Trịnh là Ung Cù, đem mật mưu

của vua Trịnh tiết lộ ra cho vợ là nàng Ung Cơ biết, mà đến nỗi bị giết, lại hại cả vua, ta rất lấy làm sợ.

Nàng Khánh Khương nói :

- Đàn bà phải theo chồng, chồng nói thì vợ nghe, huống chi lại có mệnh vua. Nàng Ung Cơ nghe mẹ mà hại chồng, đó là con sâu trong đám khuê các, không đáng kể.

Lư Bô Quý nói :

- Giả sử nàng là Ung Cơ thì nàng xử thế nào ?

Nàng Khánh Khương nói :

- Giúp được thì giúp, bằng không thì thôi, cũng không tiết lộ cho ai biết.

Lư Bô Quý nói :

- Nay chúa công ta ghét họ Khánh chuyên quyền, có bàn mưu với họ Cao và họ Loan để đuổi họ Khánh nàng, nên ta phải phòng bị, nàng chớ tiết lộ cho ai biết.

Nàng Khánh Khương nói :

- Quan tướng quốc (trò Khánh Phong) vừa mới đi săn có thể thừa cơ được.

Lư Bô Quý nói :

- Ta muốn đợi đến ngày thu tế.

Nàng Khánh Khương nói :

- Thân phụ thiếp vốn người ngang ngạnh, lại đam mê tửu sắc, không có ai nói khích thì hoặc giả lại không đi, biết làm thế nào ? Thiếp xin về bên ấy cố ý ngăn lại thì việc đi tế thu tế mới xong được.

Lư Bô Quý nói :

- Ta đem tính mệnh mà phó thác cho nàng, nàng chớ bắt chước Ung Cơ ngày trước.

Nàng Khánh Khương đến báo Khánh Xá rằng :

- Con nghe nói họ Cao và họ Loan định đến ngày thu tế này thì hại thân phụ, xin thân phụ chớ đi.

Khánh Xá nổi giận, nói :

- Hai họ ấy như giống cầm thú, sống chết ở trong tay ta, khi nào dám như vậy ! Mà đâu có thế nữa, ta cũng không sợ !

Nàng Khánh Khương về nói với Lư Bồ Quý. Đến kỳ tế thu, Tể Cảnh công vào làm lễ ở nhà thái miếu. Các quan đại phu đều đi theo cả. Khánh Thăng hiến tước⁽¹⁾. Quân họ Khánh đóng giữ chung quanh nhà thái miếu. Lư Bồ Quý và Vương Hà cầm giáo đứng ở bên cạnh Khánh Xá, không rời một bước. Họ Trần và họ Bảo, hai nhà ấy có một người coi ngựa, khéo làm trò, cho ra múa hát ở đường Ngự Lý, cố ý làm cho ngựa của Khánh Xá phải lồng chạy. Quân họ Khánh đuổi theo bắt được ngựa, rồi đem buộc một chỗ và cởi áo giáp ra, xúm lại xem làm trò.

Quân họ Cao, họ Loan, họ Trần và họ Bảo họp cả ở trước cửa nhà thái miếu. Lư Bồ Quý giả cách ra ngoài, mật truyền cho quân sĩ vây kín xung quanh, rồi lại trở vào, đứng ở sau lưng Khánh Xá, cầm ngược ngọn giáo, để ra hiệu cho Cao Mai biết. Cao Mai hiểu ý, sai người nhà gõ cửa ba tiếng, quân sĩ kéo ồ ồ cả vào.

Khánh Xá kinh sợ đứng dậy. Lư Bồ Quý ở sau lưng đâm ngay một cái, trúng vào cạnh sườn. Vương Hà cầm giáo đánh vào vai bên tả, gãy hẳn cả vai. Khánh Xá trông thấy Vương Hà, liền nói :

- Thế ra chúng bay nổi loạn à ?

Nói xong, gơ tay phải cầm cái hồ rượu ném vào Vương Hà. Vương Hà chết ngay lập tức. Lư Bồ Miết truyền cho giáp sĩ bắt ngay Khánh Thăng giết đi. Khánh Xá bị thương nặng, đau quá không thể chịu được, ôm lấy cột nhà thái miếu mà rung, chuyển động cả nhà thái miếu, rồi kêu to lên một tiếng mà chết. Tể Cảnh công thấy vậy, kinh sợ toan chạy. Ân Anh mật tâu rằng :

- Các quan triều thần vì tiền quân mà diệt họ Khánh để yên nước nhà, chứ không có ý gì khác cả.

Tể Cảnh công mới yên lòng, lên xe về cung. Lư Bồ Miết đem quân đi trừ họ Khánh, rồi chia giữ các cửa thành để chống nhau với Khánh Phong. Khánh Phong đi săn, về đến nửa đường, gặp người nhà

(1) Hiến tước nghĩa là dâng rượu.

đến báo tin, giận lắm, tiến quân vào phía cửa tây, nhưng trong thành canh phòng nghiêm mật, không thể phá nổi. Quân Khánh Phong dần dần bỏ trốn hết cả. Khánh Phong sợ hãi chạy sang nước Lỗ. Tể Cánh công sai người nói với nước Lỗ, chớ nên dung nạp đưa phản nghịch. Người nước Lỗ toan bắt Khánh Phong đưa trả nước Tề. Khánh Phong nghe tin sợ hãi, chạy sang nước Ngô.

Vua Ngô là Di Muội để cho Khánh Phong ở đất Chu Phương, và cấp lương cho rất hậu, có phần hơn khi ở nước Tề, để khiến Khánh Phong dò xét tình hình nước Sở. Quan đại phu nước Lỗ là Tử Phục Hà nghe tin, báo Thúc Tôn Báo rằng :

- Khánh Phong sang ở Ngô, lại càng giàu lắm, chẳng lẽ, trời giáng phúc cho đưa dân nhân hay sao !

Thúc Tôn Báo nói :

- Người thiện mà giàu thì là phúc, đưa dân mà giàu thì là họa. Cái họa của Khánh Phong sắp đến nơi, sao gọi là phúc được ?

Nước Tề từ khi Khánh Phong trốn thì Cao Vi cùng Loan Táo cầm quyền chính, mới tuyên bá tội trạng của Thôi Trữ và Khánh Phong cho người trong nước biết, rồi đem phơi thây Khánh Xá ở trong triều ; lại treo giải thưởng để tìm áo quan của Thôi Trữ, hễ ai biết mà cáo tố ra thì cho một viên ngọc bích của Thôi Trữ ngày trước. Người coi ngựa nhà Thôi Trữ tham được ngọc bích, liền chỉ dẫn chỗ chôn Thôi Trữ. Đào lên thì thấy hai cái thây (Thôi Trữ và nàng Đường Khương). Tể Cánh công toan đem cả hai cái thây ấy mà phơi ra. Ân Anh can rằng :

- Hành hạ thi thể của người đàn bà là không hợp lễ.

Tể Cánh công mới truyền đem thây Thôi Trữ căng ra giữa chợ. Người nước Tề xúm lại xem, nhiều người còn nhớ mặt, bảo nhau rằng :

- Chính là thây Thôi Trữ đó !

Các quan đại phu chia nhau các thái ấp của Thôi Trữ và Khánh Phong, thấy gia tài của Khánh Phong đều ở nhà Lư Bô Miết, liền trị Lư Bô Miết về tội dâm loạn, đuổi sang ở nước Bắc Yên. Lư Bô Quý cũng theo sang. Bao nhiêu gia tài của hai họ ấy, các quan triều thần

mỗi người lấy một ít, tan nát cả, chỉ có Trần Vô Vũ không lấy một tí gì. Nhà Khánh Phong còn hơn trăm xe gỗ, các quan đại phu bàn để cho Trần Vô Vũ. Trần Vô Vũ lại đem phân phát cho người trong nước tất cả. Bởi vậy người trong nước đều ca tụng Trần Vô Vũ là người nhân đức.

Năm sau, Loan Táo chết, con là Loan Thi nối làm quan đại phu, cùng với Cao Mại cùng cầm quyền chính. Cao Mại ghét con Cao Hậu là Cao Chi, và không muốn trong một nước mà hai người họ Cao đắc dụng, mới đuổi Cao Chi. Cao Chi cũng chạy sang Bắc Yên. Con Cao Chi là Cao Kiên chiếm giữ đất Lư Ấp. Tể Cảnh công sai quan đại phu là Lư Khâu Anh đem quân đến vây. Cao Kiên nói :

- Ta không phải làm phản, chỉ vì sợ họ Cao không có người cúng tế.

Lư Khâu Anh hứa lời lập hậu cho họ Cao. Cao Kiên bỏ trốn sang nước Tấn. Lư Khâu Anh về nói với Tể Cảnh công. Tể Cảnh công truyền lập Cao Yên để giữ việc cúng tế họ Cao. Cao Mại căm tức mà rằng :

- Sai Lư Khâu Anh đi là cốt để trừ bỏ họ Cao, nay bỏ một người lại lập một người, nào có khác gì ?

Cao Mại mật sai người giết chết Lư Khâu Anh. Các công tử như bọn Tử Sơn, Tử Thương và Tử Chu thấy vậy, đều có ý bất bình, thường thường nghị luận về việc ấy. Cao Mại giận lắm, mượn việc khác mà đuổi hết các công tử đi. Người trong nước ai cũng sợ hãi. Chưa được bao lâu, Cao Mại chết, con là Cao Cương nối làm đại phu. Cao Cương hãy còn ít tuổi, chưa được làm thượng khanh, vậy nên quyền chính nước Tề về cả một tay Loan Thi.

Bấy giờ Tấn và Sở giảng hòa, các nước đều được yên nghỉ. Quan đại phu nước Trịnh là Lương Tiêu (tên tự là Bá Hữu, con công tôn Triếp, cháu công tử Khử Tật) đang làm thượng khanh, cầm quyền chính nước Trịnh. Lương Tiêu kiêu ngạo xa xỉ, lại thích uống rượu, mỗi bận uống rượu thường uống suốt đêm ; trong khi uống rượu, không muốn tiếp một người nào, không muốn nghe một việc gì, mới sai làm một cái nhà hầm ở dưới đất, đem đồ uống rượu và nhạc khí

xuống đây để uống rượu, cả bọn gia thân đến cũng không được vào yết kiến. Một hôm đang giữa trưa, Lương Tiêu nhận khi say rượu, vào triều nói với Trịnh Giản công, định sai công tôn Hắc (tên tự là Từ Tích, con công tử Từ, sau đổi là họ Từ) sang sứ nước Sở. Công tôn Hắc đang cùng với công tôn Hạ (tên tự là Từ Nam, con công tôn Mai) tranh nhau định lấy em gái Từ Ngô Phạm, cho nên không muốn đi xa, mới đến yết kiến Lương Tiêu để xin miễn cho việc đi sứ. Người canh cửa không cho vào mà bảo rằng :

- Quan tướng quốc đã xuống nhà hầm rồi, tôi không dám vào hầm.

Công tôn Hắc giận lắm, đêm hôm ấy cùng với Ấn Đoàn (con công tử Phong) đem quân vây nhà Lương Tiêu, rồi phóng hỏa đốt cháy.

Lương Tiêu đang say rượu, người nhà vực lên xe, chạy sang đất Ung Lương (đất nước Trịnh). Khi tỉnh rượu, nghe tin công tôn Hắc đem quân đánh mình, Lương Tiêu căm tức vô cùng. Ở Ung Lương được mấy ngày thì các gia thân dần dần kéo đến, thuật lại chuyện trong nước, nói các họ đang kết ước với nhau để chống cự họ Lương, chỉ có họ Quốc và họ Hân là không dự vào việc ấy. Lương Tiêu mừng mà nói rằng :

- Tất thế nào họ Quốc và họ Hân cũng có lòng giúp ta !

Nói xong, liền đem quân về đánh cửa Bắc nước Trịnh. Công tôn Hắc sai cháu là Từ Đái cùng với Ấn Đoàn đem quân ra đánh. Lương Tiêu thua, trốn vào trong hàng thịt dê, bị quân Từ Đái giết chết. Bao nhiêu gia thân Lương Tiêu cũng bị giết sạch cả. Công Tôn Kiều (tên tự là Từ Sản, con công tử Phát) nghe tin Lương Tiêu chết, vội vàng đi sang Ung Lương, ôm lấy thi thể Lương Tiêu mà khóc rằng :

- Anh em cùng hại nhau ! Trời ơi ! Sao mà thảm vậy !

Công Tôn Kiều thu thập thi thể bọn gia thân đem chôn chung với Lương Tiêu ở thôn Đẩu Thành. Công tôn Hắc giận lắm, nói :

- Từ Sản (tức công tôn Kiều) lại vào cánh với họ Lương hay sao !

Nói đoạn toan đem quân đi đánh công tôn Kiều. Quan thượng khanh là Hân Hồ (tên tự là Từ Bì, con công tôn Xá) can rằng :

- Từ Sấn biết giữ lễ cả với người chết, huống chi là người sống !
Điều lễ là gốc trong nước, giết người biết giữ lễ là không hay. Công
tôn Hắc mới thôi.

Trịnh Giản công giao quyền chính cho Hãn Hồ. Hãn Hồ nói :

- Tôi không bằng Từ Sấn.

Trịnh Giản công liền giao cho công tôn Kiều cầm quyền chính.
Công tôn Kiều lên cầm quyền chính nước Trịnh, chỉnh đốn pháp luật,
phong tục và cách thức làm ruộng ; lại kể tội công tôn Hắc mà giết đi,
đúc ra hình thư để dân biết sợ phép ; lập ra hương hiệu để dân biết lỗi
minh, bởi vậy người trong nước ai cũng ca tụng công đức.

Một hôm, một người nước Trịnh đi ra cửa bắc, trong khi hoảng
hốt, trông thấy Lương Tiều mình mặc áo giáp, đầu đội mũ trụ, tay
cầm cái giáo, vừa đi vừa nói :

- Từ Đái và Ân Đoàn hại ta, ta tất phải giết chết !

Người ấy về thuật chuyện với người khác, rồi thành bệnh ốm.
Bấy giờ trong nước huyền truyền nhau, cho là hồn Lương Triệu hiện
lên, kéo nhau chạy trốn như chạy loạn. Chưa được bao lâu thì Từ Đái
bị bệnh mà chết. Mấy ngày nữa Ân Đoàn cũng chết. Người trong nước
đều sợ, ngày đêm náo động. Công tôn Kiều nói với Trịnh Giản công,
cho con Lương Tiều là Lương Chi làm đại phu, để giữ việc cúng tế họ
Lương ; lại lập con công tử Gia là công tử Tiết. Từ bấy giờ người trong
nước mới không huyền náo nữa. Chức hành nhân là Du Cát (tên tự là
Từ Vũ) hỏi công tôn Kiều rằng :

- Lập hậu cho Lương Tiều mà trong nước khỏi huyền náo là có
làm sao ?

Công tôn Kiều nói :

- Phàm những đứa hung ác, khi chết đi thì hồn phách không
tan được, hay làm tai làm quái, nếu có chỗ nương tựa thì không thể
nữa. Ta lập hậu cho y là muốn cho y có chỗ nương tựa.

Du Cát nói :

- Nếu vậy thì lập Lương Chi mà thôi, cần gì phải lập đến công

tôn Tiết, chẳng lẽ lại lo công tử Gia cũng hiện lên làm tai làm quái nữa sao ?

Công tôn Kiều nói :

- Lương Tiêu có tội, không nên lập hậu, nếu nhân việc làm tai làm quái mà lập hậu thì người trong nước tất mê hoặc về chuyện quý thân, cho nên ta mượn cơ khác mà lập hậu cả cho họ Lương và họ Khổng, để cho người trong nước khỏi mê hoặc.

Du Cát nghe nói, mới chịu phục là người giỏi.

Sái Cảnh công cưới con gái nước Sở và Vu thị làm vợ thế tử Ban, rồi lại tư thông với Vu thị. Thế tử Ban giận lắm nói :

- Cha đã chẳng ra thì con cần gì phải giữ đạo con !

Thế tử Ban lập kế nói dối đi săn, rồi cùng với mấy người nội thị tam phúc phục sẵn ở trong phòng Vu thị. Sái Cảnh công tưởng là thế tử Ban đi vắng, liền đi thẳng vào phòng Vu thị. Thế tử Ban và mấy người nội thị đổ ra đâm chết, rồi sai người cáo với chư hầu là Sái Cảnh công ngộ cảm mà chết. Ban lại tự lập lên làm vua, tức là Sái Linh công.

Năm ấy trong cung nước Tống đang đem thất hỏa. Các cung nữ trông thấy lửa cháy, bầm với vợ vua Tống là nàng Bá Cơ (con gái nước Lỗ) để tránh ra nơi khác, Bá Cơ nói :

- Theo lẽ thì người đàn bà, nếu không có phó mẫu⁽¹⁾ ở bên cạnh thì đang đêm không được đi đâu cả. Dầu lửa cháy dữ dội đến đâu, ta đây cũng không nên trái lẽ.

Khi phó mẫu đến nơi thì Bá cơ đã chết cháy rồi, người nước Tống ai cũng thương tiếc. Tấn Bình công thương nước Tống có cái công hợp thành⁽²⁾ mà lại bị hỏa hoạn, mới họp chư hầu ở đất Thiển Uyên, quyên tiền để giúp nước Tống.

Năm thứ tư đời Chu Cảnh vương, Tấn và Sở vì khi trước hội thề

(1) Người đàn bà trông nom dạy bảo cho các cung phi và công chúa gọi là phó mẫu.

(2) Điều đình cho hai nước giảng hòa với nhau. Khi trước, Tấn và Sở hội nhau ở nước Tống để giảng hòa.

ở nước Tống, nay lại định hội nhau ở đất Quốc (đất nước Trịnh). Bấy giờ công tử Vi nước Sở thấy Khuất Kiến làm lệnh doãn. Công tử Vi là thứ tử của Sở Cung vương, là người lớn tuổi hơn hết, tính tình ngang ngược ngạo mạn cậy tài không muốn ở dưới người. Công tử Vi thấy vua sở hèn yếu, việc gì cũng chuyên quyết cả ; thấy Viễn Yêm là người trung trực, thì vu cho tội phản nghịch, bắt đem giết đi mà cướp lấy nhà, lại giao kết với quan đại phu là Viễn Bại và Ngũ Cử, để âm mưu làm những sự phản nghịch. Một hôm, công tử Vi đi săn, dùng tinh kỳ của vua Sở. Đi đến Vu Ấp, quan trấn thủ đất Vu Ấp là Thân Vô Vũ kể tội công tử Vi tiếm phạm, thu lấy tinh kỳ cất vào kho, bởi vậy công tử Vi hơi nhụt. Đến bảy giờ công tử Vi sắp sang dự hội ở đất Quốc, liền nói với vua Sở, xin sang nước Trịnh trước, để định hỏi con gái họ Phong làm vợ. Lúc công tử Vi sắp đi, tâu với vua Sở là Hùng Mi rằng :

- Nước Sở ta đã xưng vương thì ngôi ở trên chư hầu. Phàm sứ thần nước Sở ra ngoài xin cho dùng lễ vua chư hầu, để cho các nước biết nước Sở là đáng tôn trọng.

Vua Sở thuận cho. Công tử Vi tiếm dùng nghi vệ của vua chư hầu có hai người cầm giáo đi dàn mặt. Khi đến địa giới nước Trịnh, người nước Trịnh tưởng là vua Sở, vội vàng phi báo với vua Trịnh.

Vua Trịnh sợ hãi, thân hành ra ngoài thành để nghênh tiếp, khi trông thấy, mới biết là công tử Vi. Công tôn Kiều thấy vậy, có ý ghét công tử Vi, sợ để hấn vào thành thì sinh biến, liền sai chức hành nhân là Du Cát từ chối rằng nhà công quán trong thành đồ nát, chưa kịp chữa lại, xin mời ở tạm ngoài thành. Công tử Vi sai Ngũ Cử vào trong thành để xin cưới con gái họ Phong. Vua nước Trịnh, thuận cho. Khi sắp cưới, công tử Vi lại nảy ra ý muốn đánh lên nước Trịnh, định mượn tiếng đón con gái họ Phong rồi sắm sửa xe cộ rất nhiều để thừa cơ đánh Trịnh. Công tôn Kiều nói :

- Công tử Vi, là người bất trắc, ta phải bắt để quân sĩ ở cả ngoài thành rồi mới cho vào.

Du Cát nói :

- Để tôi ra thuyết với công tử Vi.

Du Cát ra yết kiến công tử Vi, nói rằng :

- Quan lệnh doãn (trở công tử Vi) định đem quan vào đón con gái họ Phong, nhưng thành nước tôi nhỏ hẹp, không thể dùng nổi, xin dọn một chỗ ở ngoài thành để làm lễ cưới.

Công tử Vi nói :

- Chúa công đã có lòng yêu tôi mà cho cưới con gái họ Phong, nếu lại đón ở ngoài thành sao cho thành lễ ?

Du Cát nói :

- Cứ theo như lễ thì đồ binh khí không được đem vào thành, nay quan lệnh doãn muốn dùng quân để đón dâu cho trọng thể thì nên bỏ binh khí đi.

Ngũ Cử mặt nói với công tử Vi rằng :

- Người nước Trịnh đã phòng bị rồi, ta bỏ binh khí đi.

Ngũ Cử bèn truyền cho quân sĩ bỏ hết binh khí mà vào đón con gái họ Phong.

Lễ cưới xong, công tử Vi mới ra dự hội với chư hầu. Triệu Vũ nước Tấn cùng với các quan đại phu Tống, Lỗ, Vệ, Trần, Sái, Trịnh và Hứa đều đã ở đấy cả. Công tử Vi sai người nói với Triệu Vũ rằng :

- Sở và Tấn khi trước đã hội thề với nhau, ngày nay bất tất phải sát huyết nữa, chỉ đem hòa ước cũ mà tuyên bá lại để cho các ngài chớ quên mà thôi.

Kỳ Ngộ bảo Triệu Vũ rằng :

- Công tử Vi nói thế là có ý sợ nước Tấn ta vào sát huyết trước, bởi vì lần trước ta nhường cho Sở, lần này Sở tất phải nhường cho ta, nếu chỉ đọc lại minh ước cũ thì bao giờ Sở cũng vẫn ở trước, ngài nghĩ thế nào ?

Triệu Vũ nói :

- Công tử Vi sang dự hội mà nghi vệ theo như vua Sở, không những chống đối với nước ngoài, mà còn có mưu gian ở trong nước, vậy ta hãy theo lời nó, để cho nó sinh kiêu.

Kỳ Ngộ nói :

- đành vậy, nhưng lần trước Khuất Kiến cho quân sĩ mặc áo

giáp ở trong để đến dự hội, may mà không xảy ra chuyện gì ; nay công tử Vi lại quá hơn nữa, ngài nên phòng bị mới được.

Triệu Vũ nói :

- Việc hội chư hầu này cốt để theo cái ước bái binh, ta chỉ biết thủ tín mà thôi, còn điều khác ta không biết.

Khi khai hội, công tử Vi xin đọc lại minh ước cũ. Triệu Vũ vâng lời. Khi tan hội, công tử Vi vội về. Các quan đại phu đều biết công tử Vi rồi sau tất nhiên làm vua nước Sở. Trong lòng Triệu Vũ vẫn lấy việc đọc lại bản ước cũ, để Sở đứng trước Tấn làm xấu hổ, sợ người ta nghị luận, mới đem cái nghĩa thủ tín, nói đi nói lại mãi cho quan đại phu các nước nghe. Khi Triệu Vũ về đi qua nước Trịnh, có quan đại phu nước Lỗ là Thúc Tôn Báo cùng đi. Triệu Vũ lại nói với Thúc Tôn Báo.

Thúc Tôn Báo nói :

- Có phải tướng công cho rằng cái ước bái binh có thể giữ được mãi không ?

Triệu Vũ nói :

- Chúng ta giữ được ngày nào hay ngày ấy, việc gì mà lo đến chuyện lâu dài.

Thúc Tôn Báo nói riêng với quan đại phu nước Trịnh và Hàn Hổ rằng :

- Triệu Vũ sắp chết đến nơi ! Ta nghe lời nói thấy có ý trễ biếng lắm không nghĩ gì đến chuyện lâu dài. Vả lại Triệu Vũ chưa đầy năm mươi tuổi, mà đã bo bo như ông già tám mươi, còn sống lâu sao được !

Chưa được bao lâu thì Triệu Vũ quả nhiên ốm chết. Hàn Khôi thay cầm quyền chính nước Tấn.

Công tử Vi nước Sở về nước gặp Hùng Mi đang ốm ở trong cung, bèn vào cung hỏi thăm, giả cách nói có việc cơ mật, đuổi hết nội thị đi, rồi cởi giải mũ, buộc vào cổ Hùng Mi mà thắt. Một lúc thì Hùng Mi chết. Hùng Mi có hai con là Hùng Mô và Hùng Bình, nghe có biến cầm gươm vào đâm công tử Vi ; nhưng công tử Vi sức khỏe lắm, hai người không thể địch nổi, đều bị công tử Vi giết chết. Em Hùng Mi là

Hùng Tị (tên tự là Tử Can) và Hùng Hắc Quang (tên tự là Tử Tích) nghe tin cha con Hùng Mi bị hại, sợ mắc tai vạ, đều trốn đi cả. Hùng Tị trốn sang nước Tấn. Hùng Hắc Quang trốn sang nước Trịnh.

Công tử Vi báo tang với chư hầu rằng :

- "Vua nước tôi là Hùng Mi thất lộc đi, quan đại phu là công tử Vi là người thừa kế".

Ngũ Cữ đổi lại rằng :

- "Các con vua Cung vương tôi thì có công tử Vi nhiều tuổi hơn cả".

Bấy giờ công tử Vi lên làm vua, đổi tên là Hùng Kiến, tức là Sở Linh vương. Sở Linh vương cho Viễn Bối làm lệnh doãn, Trịnh Đan làm hữu doãn, Ngũ Cữ làm tả doãn, Đẩu Thành Nhiên làm giao doãn. Quan thái tử là Bá Châu Lê, bấy giờ đang có việc công ở đất Giáp. Sở Linh vương sợ Bá Châu Lê không phục, sai người đi giết chết, rồi cho Viễn Khái Cương làm quan thái tử. Lại lập trưởng tử là Hùng Lộc lên làm thế tử. Sở Linh vương từ khi đắc chí lại càng kiêu căng, ngang ngược, muốn làm bá chủ ở trung nguyên, sai Ngũ Cữ sang nước Tấn đòi hợp chư hầu ; lại nghĩ con gái họ Phong hèn hạ, không đáng làm phu nhân, mới sai người sang cầu hôn ở nước Tấn, Tấn Bình công thấy Triệu Vũ mới mất, sợ thế nước Sở, không dám trái ý, điều gì cũng nghe cả. Năm ấy Trịnh Giản công và Hứa Diệu công sang nước Sở. Sở Linh vương lưu lại để đợi tin báo của Ngũ Cữ. Khi Ngũ Cữ về Sở, nói vua Tấn thuận cả hai việc. Sở Linh vương bằng lòng, sai sứ ước với chư hầu đến tháng ba năm sau thì đại hội ở đất Thân. Trịnh Giản công xin đến đất Thân trước, để nghênh tiếp chư hầu. Sở Linh vương thuận cho. Mùa xuân năm sau, chư hầu lục tục đến dự hội, chỉ có Lỗ và Vệ mượn cớ khác từ chối không đến. Nước Tống sai quan đại phu là Hường Thú đi thay, còn các nước nhỏ như Bọn Sái, Trần, Từ và Đằng đều đến cả. Sở Linh vương đem quân đến đất Thân. Chư hầu đều lại yết kiến.

Quan tả doãn là Ngũ Cữ tâu rằng :

- Tôi nghe nói muốn làm bá chủ, tất phải được lòng chư hầu ; muốn được lòng chư hầu, tất phải giữ lễ. Nay đại vương mới hội chư

hầu, có Hương Thủ nước Tống và công tôn Kiều nước Trịnh đều là người biết lễ, ta càng phải nên cẩn thận mới được.

Sở Linh vương nói :

- Đời xưa, lễ hội chư hầu như thế nào ?

Ngũ Cử nói :

- Vua Khải nhà Hạ hội chư hầu ở Quan Đài, vua Thang nhà Thương hội chư hầu ở Cảnh Bạc, vua Vũ vương nhà Chu hội chư hầu ở Mạch Tân, vua Thành vương hội chư hầu ở Kỳ Dương, vua Khang vương hội chư hầu ở Phong cung, vua Mục vương hội chư hầu ở Đỗ Sơn, Tề Hoàn công hội chư hầu ở Thiệu Lăng, Tấn Văn công hội chư hầu ở Tiễn Thổ. Sáu vua thiên tử và hai vua chư hầu ấy làm cuộc hội minh, đều có đặt ra lễ, tùy ý đại vương chọn lấy mà dùng.

Sở Linh vương nói :

- Nay ta muốn làm bá chủ thì nên dùng lễ của Hoàn công nước Tề hội chư hầu ở Thiệu Lăng, nhưng chẳng hay lễ ấy thế nào ?

Ngũ Cử nói :

- Tôi nghe nói Hoàn công nước Tề đánh được Sở lui quân về Thiệu Lăng. Nước Sở sai quan đại phu là Khuất Hoàn sang quân Tề. Vua Hoàn công dàn quân tám nước để cho Khuất Hoàn biết là Tề cường thịnh, rồi mới họp chư hầu cùng với Khuất Hoàn cùng thề. Nay chư hầu mới phục, đại vương cũng nên phô trương thế lực, khiến cho chư hầu sợ hãi, không còn nước nào dám trái mệnh nữa.

Sở Linh vương nói :

- Ta muốn dùng binh để ra uy với chư hầu, bắt chước như việc Hoàn công nước Tề đánh Sở khi xưa, chẳng hay trước hết nên đánh nước nào ?

Ngũ Cử nói :

- Khánh Phong nước Tề giết vua, trốn sang nước Ngô ; nước Ngô đã không trị tội lại cấp lương và cho ở đất Chu Phường, khiến cho hấn lại giàu có hơn trước, bởi vậy người nước Tề oán giận lắm ! Nước Ngô là cừ địch với ta, nếu ta mượn tiếng hỏi tội Khánh Phong mà đem quân đánh Ngô thì thật là nhất cử lưỡng đắc⁽¹⁾.

(1) Làm một công việc mà được cả đôi việc.

Sở Linh vương khen phải, liền dẫn quân để dọa chư hầu, rồi hội thề ở đất Thân. Sở Linh vương thấy mẹ vua nước Từ là con gái nước Ngô, nghi vua Từ cùng cánh với nước Ngô, bắt giam lại trong ba ngày. Vua Từ xin đi hướng đạo để đánh Ngô. Sở Linh vương mới tha cho rồi sai quan đại phu là Khuất Thân, đem quân chư hầu đi đánh Ngô, vây đất Chu Phương, bắt Khánh Phong và giết hết gia thuộc. Khuất Thân nghe nói người nước Ngô có phòng bị, liền thu quân về, đem Khánh Phong nộp Sở Linh vương, Sở Linh vương toan giết Khánh Phong để tuyên bá cho chư hầu biết.

Ngũ Cử can rằng :

- Mình không có điều gì trái thì mới kể tội người khác được, nếu ta giết Khánh Phong thì tất thế nào hẳn cũng quai mồm kể xấu ta.

Sở Linh vương không nghe, truyền trói Khánh Phong đem ra trước hàng quân, kẻ dao vào cổ, rồi bắt Khánh Phong phải tự mình kể tội mình rằng : "Quan đại phu các nước nghe ta nói : chớ ai như Khánh Phong nước Tề, giết vua đi rồi hiếp con mồ côi mà hội thề với các quan đại phu".

Khánh Phong quát to lên rằng :

- Quan đại phu các nước có nghe ta nói : "Chớ ai như thứ tử Sở Cung vương, tên là Vi, giết vua là Hùng Mi, rồi cướp lấy ngôi vua mà hội thề với chư hầu".

Các người đứng xem, đều bưng miệng cười. Sở Linh vương hổ thẹn, truyền giết ngay Khánh Phong. Sở Linh vương tự đất Thân trở về nước Sở, thấy Khuất Thân ở đất Chu Phương đã rút quân trở về, không chịu tiến binh, liền nghi là tư thông với Ngô, bắt đem giết đi, rồi cho Khuất Sinh (con Khuất Kiến) thay làm quan đại phu. Viên Bại sang nước Tấn đón nàng Cơ Thị về, lập làm Sở Linh vương phu nhân. Năm ấy, vua Ngô là Di Muội đem quân đánh Sở, tiến vào đất Cúc, đất Lệnh và đất Ma, để báo thù trận đánh ở Chu Phương. Sở Linh vương giận lắm, đem quân chư hầu sang đánh Ngô.

Vua nước Việt là Doãn Thường giận nước Ngô hay sang quấy nhiễu, cùng quan đại phu là Thường Thọ Quá đem quân đến hội với nước Sở. Tướng nước Sở là Viên Khải Cương đi tiên phong, đem quân thủy đến Thước Ngạn, bị người nước Ngô phá vỡ. Sở Linh vương thân

hành đem đại quân đến đất La Nhuế. Vua Ngô là Di Muội sai người em họ là Quê Do đến khao thưởng quân sĩ nước Sở. Sở Linh vương giận lắm, bắt Quê Do, toan giết để lấy máu bôi vào mặt trống trận nhưng sai sứ giả ra hỏi trước một câu rằng :

- Khi nhà ngươi sang đây, có bói xem tốt xấu thế nào không ?

Quê Do nói :

- Bói được quẻ tốt lắm !

Sứ giả nói :

- Đại vương ta định lấy máu nhà ngươi bôi mặt trống, còn tốt về nỗi gì !

Quê Do nói :

- Nước tôi chỉ bói việc chung của nhà nước chứ có bói sự xấu tốt riêng của một người đâu ! Chúa công tôi sai tôi sang tới đây khao thưởng quân sĩ là để dò xem đại vương nóng nảy hay là khoan hòa mà nghĩ cách đối đãi. Đại vương vui vẻ mà nghênh tiếp sứ thần thì nước tôi sinh lòng trở biển, tất có ngày phải suy mất ; nếu dùng máu sứ thần mà bôi mặt trống, thì nước tôi biết là đại vương căm tức, mà hết sức phòng bị thì chắc là đủ sức để chống với đại vương, còn gì tốt hơn điều ấy !

Sở Linh vương nói :

- Người ấy thật là hiền sĩ !

Nói xong, liền tha cho về, Sở Linh vương đem quân đến địa giới nước Ngô, thấy nước Ngô phòng bị nghiêm mật lắm, không thể đánh nổi, liền rút quân về. Bây giờ Sở Linh vương mới thở dài mà nói rằng :

- Ngày trước ta giết oan Khuất Thân !

Sở Linh vương từ khi về nước, xấu hổ về việc đánh trận vô công, mới bày ra việc thổ mộc⁽¹⁾, muốn đem của cải và công binh để khoe với chư hầu. Sở Linh vương truyền làm một cái cung gọi là cung Chương Hoa, dài rộng bốn mươi dặm ; ở giữa xây một cái đài cao, trông ra bốn mặt, gọi là Chương Hoa đài, cũng gọi là Tam Hưu đài⁽²⁾.

(1) Những việc làm của làm nhà hoặc là đắp thành đào hào.

(2) Tam hưu là ba lần nghỉ, nghĩa là cái đài ấy cao lắm, ai trèo lên cũng phải ba lần nghỉ chân, rồi mới lên được đến ngọn.

Trong cái cung ấy của nhà rất là mỹ lệ, cho dân chúng ở chung quanh. Bao nhiêu kẻ có tội trốn đi, đều gọi cho về ở đấy. Khi làm xong cái cung ấy, Sở Linh vương sai sứ đi triệu chư hầu đến để khánh thành.

HỒI SÁU MƯƠI TÁM

Tấn Bình công thích nghe âm nhạc

Trần Vô Vũ chịu phóng gia tài

Sở Linh vương có tính thiên là yêu người lưng nhỏ. Bất cứ trai gái, phạm người nào vòng lưng thô lớn thì Sở Linh vương ghét, không muốn nhìn. Khi đã dựng xong cung Chương Hoa, liền truyền những gái đẹp có vòng lưng nhỏ, cho vào ở đấy, lại đặt tên là Tế Yêu cung⁽¹⁾. Các cung nhân muốn được Linh vương yêu, đều ăn ít hoặc nhịn đói để cho lưng nhỏ lại, thậm chí có người đói quá, đến nỗi chết mà cũng đành. Người trong nước bắt chước, đều cho lưng to là xấu, không ai dám ăn no ; dẫu các quan trong khi triều, cũng dùng dây nịt thắt chặt lại để cho vua khỏi ghét. Linh vương luôn ở Tế Yêu cung, ngày đêm uống rượu mua vui, tiếng ca tiếng nhạc không lúc nào ngớt. Một hôm, Linh vương đang uống rượu ở trên đài, bỗng thấy ở dưới đài có tiếng huyền oán, lúc sau thì Phan Tử Thân điệu một viên quan đến trước mặt nhà vua. Linh vương nhìn xem ai thì là quan trấn thủ ở Vu Ấp tên gọi Thân Vô Vũ. Linh vương kinh hãi hỏi cơ gì.

Phan Tử Thân nói :

- Thân Vô Vũ không phụng mệnh mà dám tự tiện vào chốn

(1) Tế là nhỏ, yêu là lưng.

vương cung, bắt tên lính canh, thế là một người vô lễ, vậy nên tôi bắt giải tới đây, để đại vương trị tội.

Linh vương hỏi Thân Vô Vũ rằng :

- Nhà ngươi bắt ai vậy ?

Thân Vô Vũ nói :

- Tôi bắt một tên lính canh của tôi. Nguyên trước tôi sai nó canh cửa, nó lấy trộm từu khi ⁽¹⁾ của tôi, rồi trèo tường trốn đi ; tôi tìm đã hơn một năm nay mà không bắt được, bây giờ nó sung vào làm lính canh ở đây, vậy nên tôi bắt.

Linh vương nói :

- Hắn đã làm lính canh ở đây thì nhà ngươi nên tha cho hắn.

Thân Vô Vũ nói :

- Tôi nghe nói trong một nước có người trên kẻ dưới, kẻ dưới có phục tùng người trên thì nước mới khỏi loạn. Tôi có một tên lính canh của mà tôi không thi hành được pháp lệnh, khiến nó ẩn núp vào chỗ vương cung. Một đứa như vậy mà có chỗ ẩn núp, thì trộm cướp sẽ hoành hành còn ai ngăn cấm được nữa. Chẳng thà tôi chịu tội chết, chứ không dám vâng mệnh.

Sở Linh vương khen phải, liền bắt tên lính ấy giao giả Thân Vô Vũ và xá cái tội tự tiện vào chốn vương cung. Thân Vô Vũ lạy tạ, lui ra.

Qua mấy ngày nữa, quan đại phu nước Sở là Viễn Khái Cương sang nước Lỗ, mời được Lỗ Chiêu công đến nước Sở. Linh vương mừng lắm. Viễn Khái Cương tâu rằng :

- Vua Lỗ lúc trước không chịu đi, tôi đem cái tình hòa hiếu của Lỗ Thành công khi trước với quan đại phu nước ta là Anh Tề hai người cùng nhau hội thề ở đất Thục, mà kể lại hai ba lần và lấy nạn binh đao ra dọa, bấy giờ vua Lỗ mới sợ mà phải đi. Vua Lỗ là người hiếu lễ phép lắm, xin đại vương phải lưu tâm, chớ để cho vua Lỗ chê cười.

Linh vương hỏi :

(1) Các đồ dùng về việc uống rượu.

- Vua Lỗ là người thế nào ?

Viễn Khải Cương nói :

- Vua Lỗ mặt trắng mình cao, râu dài hơn thước, rất là uy nghi.

Sở Linh vương liền mật truyền chọn lấy mười người to lớn râu dài, cho đội mũ mặc áo thật đẹp bắt tập lễ trong ba ngày, rồi sai làm chức thần tượng⁽¹⁾, để ra tiếp kiến Lỗ Chiêu công.

Lỗ Chiêu công thoát thấy thì lấy làm lạ, trong lòng tấm tắc mãi bèn cùng với người ấy vào chơi cung Chương Hoa. Khi vào đến cung Chương Hoa, Lỗ Chiêu công trông thấy lâu đài mỹ lệ, thì khen ngợi không ngớt mồm ! Sở Linh vương hỏi rằng :

- Bên quý quốc có cái cung nào đẹp như thế này không ?

Lỗ Chiêu công đứng khúm núm mà đáp lại rằng :

- Nước tôi nhỏ mọn có đâu dám sánh với quý quốc !

Sở Linh vương không khỏi lộ vẻ tự kiêu, bèn cùng với Lỗ Chiêu công trèo lên Chương Hoa đài. Đài cao chót vót, mỗi tầng lại có một bọn mỹ đồng múa hát và chúc rượu ; khi lên đến tầng cao nhất, tiếng tơ tiếng trúc, nghe văng vẳng như ở lưng chừng giời, chẳng khác gì một nơi thiên tiên động phủ. Lỗ Chiêu công uống rượu say, cáo từ lui ra. Sở Linh vương đem một cái cung Đại Khuất⁽²⁾ đưa tặng Lỗ Chiêu công. Hôm sau, Sở Linh vương nghĩ đến cái cung ấy, lại có ý tiếc mới nói chuyện với Viễn Khải Cương. Viễn Khải Cương nói :

- Tôi xin báo vua Lỗ trả lại cái cung ấy.

Viễn Khải Cương liền đến yết kiến Lỗ Chiêu công, giả cách không biết mà hỏi rằng :

- Hôm qua nhà vua ngự tiệc với đại vương tôi, đại vương tôi có tặng nhà vua cái gì không ?

Lỗ Chiêu công đưa cái cung cho Viễn Khải Cương xem. Viễn Khải Cương trông thấy cái cung, sạ lạy mà chúc mừng, Lỗ Chiêu công nói :

- Làm gì một cái cung mà phải chúc mừng ?

(1) Người tiếp khách.

(2) Đại Khuất là tên một cái cung quý báu ở trong kho nước Sở.

Viễn Khải Cương nói :

- Cái cung này có danh tiếng lắm. Khi trước Tề, Tấn và Việt đều sai người đến cầu, mà đại vương tôi vẫn không cho ai cả, ngày nay lại đưa tặng nhà vua, tất thế nào Tề, Tấn và Việt cũng có lòng ghen tức ; quý quốc nên phòng bị ba nước kia mà giữ lấy của báu này, vậy tôi xin chúc mừng.

Lỗ Chiêu công có ý buồn mà nói rằng :

- Tôi không biết cái cung này quý đến thế, nếu vậy thì tôi không dám nhận.

Lỗ Chiêu công liền sai người đem cái cung ấy trả lại Sở Linh vương, rồi cáo từ xin về. Ngũ Cử nghe thấy chuyện ấy, thở dài mà nói rằng :

- Đại vương ta khó lòng mà toàn được ! Vì việc khánh thành, sai sứ đi triệu chư hầu, không nước nào chịu đến, chỉ có một mình nước Lỗ, mà lại còn tiếc một cái cung để thất tín với người ta. Đã tiếc của mình như thế tất muốn lấy của người, tài nào không có kẻ thù oán, giữ sao cho toàn được !

Tấn Bình công nghe tin nước Sở vì việc khánh thành cung Chương Hoa mà sai sứ đi triệu chư hầu mới bảo các quan đại phu rằng :

- Sở là một nước rợ mọi mà còn biết đem lau đài mỹ lệ khoe với chư hầu, huống chi nước Tấn ta lại chịu kém hay sao !

Quan đại phu là Dương Thiệt Bật nói :

- Bá chủ mà được chư hầu tâm phục là cốt ở đức, chứ không ở lau đài. Cung Chương Hoa là một điều dở của nước Sở, sao chúa công lại muốn bắt chước ?

Tấn Bình công không nghe, liền sai dựng một cái cung ở bên sông Phần, thuộc địa giới Khúc Ốc, làm theo kiểu cung Chương Hoa nước Sở, to lớn không bằng, nhưng tinh xảo thì có phần hơn, đặt tên là Từ Kỳ cung ; cũng sai sứ đi bá cáo chư hầu. Các vua chư hầu nghe tin ấy, đều lấy làm chê cười, nhưng cũng phải sai sứ đến chúc mừng. Chỉ có Trịnh Giản công khi trước sang dự hội với Sở Linh vương, chưa đến triều nước Tấn bao giờ và Vệ Linh công mới lên nối ngôi cũng

chưa đến triều nước Tấn, hai vua ấy đều định nhân việc khánh thành Từ Kỳ cung để thân hành đến yết kiến Tấn Bình công. Vệ Linh công đi đến sông Bộc Thủy, trời tối, nằm ngủ ở quán xá. Đêm hôm ấy, nằm mãi không ngủ được, nghe văng vẳng có tiếng đàn cầm, liền khoác áo trở dậy, ngồi tựa gối mà nghe. Tiếng đàn ty ty rất nhỏ mà có thể nghe rõ được, xưa nay chưa có ai gảy được như thế ! Vệ Linh công hỏi các người xung quanh thì đều tâu là không nghe thấy tiếng gì cả.

Vệ Linh công vốn là người thích âm nhạc, có quan thái sư tên là Quyên, tinh nghề âm nhạc, Vệ Linh công yêu lắm, đi đâu cũng đem đi theo, bấy giờ sai người triệu Sư Quyên (tức là quan thái sư tên là Quyên). Sư Quyên đến. Tiếng đàn vẫn chưa dứt, Vệ Linh công bảo Sư Quyên rằng :

- Nhà ngươi thử lắng tai nghe, tựa hồ tiếng ma quỷ.

Sư Quyên nghe một hồi lâu thì tiếng đàn im.

Sư Quyên nói :

- Tôi đã nhận được đại lược rồi. Nếu nghe thêm một đêm nữa thì tôi có thể gảy được.

Vệ Linh công truyền ở thêm lại một đêm nữa. Nửa đêm hôm ấy, lại nghe có tiếng đàn. Sư Quyên lấy đàn cầm mà tập gảy theo, bắt chước được hết cái thần diệu của tiếng đàn. Khi đến nước Tấn, triều kiến xong rồi, Tấn Bình công bày tiệc ở trên đài Từ Kỳ để thết đãi Vệ Linh công.

Rượu đã ngà ngà say, Tấn Bình công nói với Vệ Linh công rằng :

- Tôi vẫn nghe nói nước Vệ có Sư Quyên là người tinh nghề âm nhạc, chẳng hay nhà vua có cho theo đó không ?

Vệ Linh công nói :

- Hiện đang đứng ở dưới đài.

Tấn Bình công nói :

- Cho gọi lên đây.

Vệ Linh công bèn cho gọi Sư Quyên lên. Tấn Bình công cũng cho gọi Sư Khoáng đến. Người hầu tức khắc dắt Sư Khoáng đến. Sư

Quyên và Sư Khoáng hai người chào nhau. Tấn Bình công cho Sư Khoáng ngồi, rồi bảo Sư Quyên ngồi ở bên cạnh Sư Khoáng, và hỏi Sư Quyên rằng :

- Độ này có khúc âm nhạc nào mới không ?

Sư Quyên nói :

- Mới rồi trong khi đi đường, tôi có được nghe một khúc đàn, xin cho tôi mượn cây đàn cầm để gảy.

Tấn Bình công sai người bắc ghế, đem một cây đàn cầm để ở trước mặt Sư Quyên. Sư Quyên lên dây gảy. Mới gảy được mấy tiếng, Tấn Bình công đã khen hay. Khi gảy đến nửa chừng, Sư Khoáng lấy tay gạt đi mà bảo rằng :

- Thôi thôi, khúc nhạc vong quốc ấy chớ nên gảy !

Tấn Bình công nói :

- Tại sao biết ?

Sư Khoáng nói :

- Về cuối đời nhà Ân, có Sư Diên là quan âm nhạc, cùng với vua Trụ làm ra khúc nhạc ủy mị, vua Trụ nghe lấy làm thích lắm, tức là khúc này. Đến khi Vũ Vương ta đánh vua Trụ, Sư Diên ôm đàn chạy về phía đông, nhảy xuống sông Bộc Thủy. Từ bấy giờ có ai thích âm nhạc đi qua đây thì lại có tiếng đàn văng vẳng ở dưới nước. Khúc này Sư Quyên nghe được ở trong khi đi đường, tất là khúc đàn ở trên sông Bộc.

Vệ Linh công nghĩ thâm lấy làm lạ. Tấn Bình công lại bảo Sư Khoáng rằng :

- Đó là âm nhạc của đời trước, dấu gảy nghe chơi, phỏng có hại gì !

Sư Khoáng nói :

- Vua Trụ vì mê khúc đàn ấy mà đến nỗi mất nước, đó là một thứ âm nhạc bất tường, vậy chớ nên gảy.

Tấn Bình công nói :

- Ta thích nghe âm nhạc mới, Sư Quyên hãy vì ta gảy nốt khúc đàn ấy.

Sư Quyền lại lựa dây rồi gảy nốt khúc đàn ấy. Tiếng đàn êm ái, lên bổng xuống trầm, như than như khóc.

Tấn Bình công bằng lòng, hỏi Sư Khoáng rằng :

- Khúc đàn này là điệu gì ?

Sư Khoáng nói :

- Đó là điệu Thanh thương.

Tấn Bình công nói :

- Điệu Thanh thương nghe bi ai như thế à ?

Sư Khoáng nói :

- Điệu Thanh thương đau bi ai, cũng chưa bằng điệu Thanh chủ.

Tấn Bình công nói :

- Nhà ngươi có thể gảy cho ta nghe điệu Thanh chủ được không ?

Sư Khoáng nói :

- Không nên ! Ông vua có đức mới được nghe điệu ấy, nay chúa công bạc đức, không nên nghe.

Tấn Bình công nói :

- Ta thích nghe âm nhạc mới, nhà ngươi chớ nên chối từ.

Sư Khoáng bất đắc dĩ phải cầm lấy đàn mà gảy. Mới gảy được một khúc, thì có một đàn chim hạc ở phương nam bay đến, đậu trước cung môn, đếm cả thấy được tám đôi. Gảy khúc nữa thì chim hạc bay xuống, đứng sắp hàng ở dưới thêm, mỗi bên tám con. Gảy thêm khúc nữa thì chim hạc vỗ cánh mà múa, vươn cổ mà kêu, theo vần cung thương, tiếng vang đến tận trời. Tấn Bình công vỗ tay mà khen. Các người đứng xem ai cũng lắc đầu lè lưỡi, lấy làm sự lạ. Tấn Bình công truyền lấy chén bạch ngọc, rót đầy rượu vào, rồi đứng dậy cầm đưa cho Sư Khoáng. Sư Khoáng đỡ lấy uống.

Tấn Bình công khen rằng :

- Âm nhạc đến như điệu Thanh chủ thì không còn gì hơn nữa !

Sư Khoáng nói :

- Còn chưa bằng điệu Thanh ốc.

Tấn Bình công ngạc nhiên mà hỏi rằng :

- Lại còn có điệu hay hơn Thanh chủy nữa à ! Sao nhà người không cho ta nghe nốt ?

Sư Khoáng nói :

- Điệu Thanh đốc không như điệu Thanh chủy, tôi không dám gảy. Ngày xưa vua Hoàng đế hội các thần ở núi Thái Sơn, rồi làm ra điệu Thanh đốc ; vua đời sau đúc bạc, không sai khiến được các thần, vậy nên thần và người cách biệt nhau. Nếu bây giờ gảy khúc ấy thì các thần lại hiện xuống cả, không khéo thì có tai vạ.

Tấn Bình công nói :

- Ta nay đã già rồi, nếu được nghe điệu Thanh đốc mà chết thì cũng thỏa lòng !

Sư Khoáng nhất định không chịu gảy. Tấn Bình công đứng dậy, hai ba lần cố ý nài ép. Sư Khoáng bất đắc dĩ lại phải ôm cầm mà gảy. Mới gảy một khúc, có đám mây đen ở phương tây hiện lên ; gảy khúc nữa thì bỗng nổi một cơn dông, bao nhiêu ngôi ở trên nóc điện bay tung lên và cột hiên gãy hết, lại thấy có tiếng sét dậy trời, rồi mưa như trút nước. Dưới đài nước ngập mấy thước, trong đài chỗ nào cũng ướt cả, Tấn Bình công sợ hãi, cùng với Vệ Linh công nằm phục vào một nơi. Khi mưa gió đã im lặng rồi, nội thị mới vực Tấn Bình công và Vệ Linh công ở trên đài xuống. Đêm hôm ấy, Tấn Bình công vì sợ mà thành bệnh, nằm mộng thấy một vật sắc vàng, to bằng cái xe, lù lù đến trước mặt. Trông kỹ ra thì hình như con ba ba, phía trước hai chân, phía sau một chân, đi đến đâu thì nước tuôn ra đến đấy. Tấn Bình công kêu lên một tiếng, rồi giật mình tỉnh dậy.

Sáng hôm sau, các quan vào cung vấn an. Tấn Bình công kể chuyện chiêm bao cho các quan nghe. Các quan đều không hiểu ra làm sao cả. Được một lúc, nghe báo có Trịnh Giản công đến, hiện đã ở ngoài công quán. Tấn Bình công sai Dương Thiệt Bật ra tiếp kiến. Dương Thiệt Bật mừng mà nói rằng :

- Nếu vậy thì cái mộng của chúa công có thể đoán ra được.

Các quan đều xúm lại hỏi cớ. Dương Thiệt Bật nói :

- Quan đại phu nước Trịnh là Tử Sản (tên tự của công tôn Kiểu)

vốn người học rộng biết nhiều, tất thế nào vua Trịnh cũng cho người ấy đi theo. Ta sẽ đem mộng của chúa công ta mà hỏi người ấy.

Dương Thiệt Bật ra tiếp kiến Trịnh Giản công và nói cho Trịnh Giản công biết là vua Tấn có bệnh, không thể ra tiếp kiến được. Bấy giờ Vệ Linh công cũng vì sợ mà hơi mệt trong mình, mới cáo tử về nước. Trịnh Giản công cũng cáo tử xin về, cho công tôn Kiều ở lại, để hỏi han bệnh tình của Tấn Bình công. Dương Thiệt Bật hỏi công tôn Kiều rằng :

- Chúa công tôi nằm mộng thấy một vật hình như con ba ba, mình vàng mà ba chân, không hiểu là thế nào ?

Công tôn Kiều nói :

- Ngày xưa vua Nghiêu sai ông Cồn đi trị thủy, ông Cồn làm không được việc, vua Nghiêu mới chặt một chân mà đem đẩy ra Đông Hải. Về sau, hồn ông Cồn hóa làm con rồng vàng. Từ khi con ông Cồn là Vũ lên nối ngôi, cho đến bây giờ vẫn tế thần ấy ; nhà Chu suy đồi, quyền chính ở bá chủ, bá chủ nên giúp thiên tử để tế các thần, hoặc giả vua Tấn bây giờ chưa tế thần ấy chăng ?

Dương Thiệt Bật đem lời công tôn Kiều tâu lại với Tấn Bình công. Tấn Bình công sai quan đại phu là Hàn Khởi đi tế thần Cồn, bấy giờ bệnh mới hơi bớt. Tấn Bình công khen công tôn Kiều rằng :

- Từ Sản thật là một người bác vật !

Khi công tôn Kiều sắp về nước Trịnh, thì nói riêng với Dương Thiệt Bật rằng :

- Nhà vua không biết thương dân mà lại bắt chước sự xa xỉ của nước Sở, thế là cái tâm đã thiên đi rồi, nếu cơn bệnh trở lại, thì không cứu được nữa ! Mới rồi, tôi nói chuyện thần Cồn là muốn mượn chuyện ấy để khiến cho nhà vua được nguôi lòng đó mà thôi.

Bấy giờ có người hành khách đang buổi sáng sớm đi qua đất Ngụy Du (đất nước Tấn), nghe ở dưới chân núi có tiếng mấy người họp nhau bàn việc nước Tấn ; khi tới gần, nom kỹ thì chẳng thấy người nào cả, chỉ có hơn chục viên đá mà thôi. Đi khỏi rồi, lại nghe thấy như trước. Người ấy vội vàng ngảnh cổ lại thì ra tiếng nói ở trong viên đá

mà ra, mới giết mình kinh sợ, rồi thuật chuyện lại cho người ở đây biết. Người bản xứ nói :

- Chúng tôi nghe thấy đá nói đã mấy ngày nay rồi, chỉ vì chuyện quái dị nên không dám nói đến.

Sau có tiếng đồn đến Giáng Đô (kinh thành nước Tấn). Tấn Bình công triệu Sư Khoáng đến mà hỏi rằng :

- Tại sao đá lại biết nói ?

Sư Khoáng tâu rằng :

- Đó tất là quỷ thần xui khiến ra như vậy. Quỷ thần dựa vào dân, dân có yên thì quỷ thần mới yên, nay chúa công sửa sang lâu đài, khiến cho dân tốn tiền hao sức, bởi thế mà đá biết nói.

Tấn Bình công nín lặng. Sư Khoáng lui ra, báo Dương Thiết Bật rằng :

- Thần và người đều oán giận cả thì chúa công chắc không sống lâu được.

Được hơn một tháng nữa, Tấn Bình công lại ốm nặng rồi chết. Các quan triều thần lập thế tử Di lên nối ngôi, tức là Tấn Chiêu công.

Lại nói đến chuyện quan đại phu nước Tề là Cao Mại đuổi Cao Chi và giết Lư Khâu Anh, cả triều ai cũng không bằng lòng, đến đời con là Cao Cương nối cha làm chức đại phu, đang ít tuổi mà lại nghiện rượu, bấy giờ Loạn Thi cũng nghiện rượu, bởi vậy hai người rất là tương đắc với nhau, mà không có ý thân thiết với Trần Vô Vũ và Bão Quốc. Bốn họ Cao, Loạn, Trần, Bão ấy chia làm hai cánh. Họ Cao cùng họ Loạn, mỗi khi họp nhau uống rượu say, lại nói xấu họ Trần và họ Bão. Họ Trần và họ Bão biết chuyện, mới đem lòng nghi kỵ họ Cao và họ Loạn.

Một hôm, Cao Cương nhân khi say rượu, đánh đứa hầu trai. Loạn Thi đã không xin hộ, lại xúc thêm vào. Đứa hầu trai căm tức, đêm hôm ấy sang báo với Trần Vô Vũ rằng :

- Họ Cao cùng họ Loạn đang họp quan, để định đến sáng ngày mai thì sang đánh họ Trần và họ Bão.

Nói xong, nó lại sang báo với Bão Quốc : Bão Quốc tin lời, vội

vàng sai đưa hầu đến ước với Trần Vô Vũ để cùng đánh họ Cao và họ Loan. Trần Vô Vũ tức khắc trao áo giáp cho bọn người nhà rồi cùng lên xe, định sang nhà Bão Quốc. Đi đến nửa đường, gặp Cao Cương đang đi xe. Cao Cương đã ngà ngà say, ngồi trên xe chấp tay chào và hỏi rằng :

- Dem người nhà mặc áo giáp đi đâu ?

Trần Vô Vũ nói :

- Tôi đi bắt một đứa đây tớ làm phản.

Trần Vô Vũ lại hỏi Cao Cương rằng :

- Ngài định đi đâu ?

Cao Cương nói :

- Tôi định sang uống rượu với họ Loan.

Trần Vô Vũ từ biệt Cao Cương, rồi thẳng tới nhà Bão Quốc, đã thấy Bão Quốc đang họp quân để sắp đi. Trần Vô Vũ thuật lại lời Cao Cương cho Bão Quốc nghe và nói với Bão Quốc rằng :

- Không biết hán có sang uống rượu với họ Loan thật không ?
Àu là ta thử sai người đi dò xem.

Bão Quốc sai người nhà sang dò thám nhà Loan. Người nhà về báo rằng :

- Họ Cao và họ Loan đang cởi hết cả mũ áo ra, rồi cùng nhau ngồi xúm uống rượu.

Bão Quốc nói :

- Nếu vậy thì đưa hầu kia nói càn rồi.

Trần Vô Vũ nói :

- Đứa tiểu thụ dẫu nói càn, nhưng Cao Cương gặp ta ở giữa đường, thấy ta đem quân đi, có hỏi ta đi đâu thì ta trả lời là đi đánh đứa đây tớ làm phản. Nay Cao Cương thấy ta không đánh ai cả, tất sinh lòng nghi, hoặc lập mưu mà đuổi ta trước thì bấy giờ ta hối lại sao kịp, chi bằng ta nhân lúc này hán uống rượu say mà đánh trước thì hơn.

Bão Quốc khen phải, tức khắc cùng với Trần Vô Vũ đem quân đến nhà Loan Thị, vây kín cả bốn mặt. Loan Thị đang cầm chén rượu

sắp uống, nghe tin họ Trần và họ Bảo đem quân đến vây, thì giật mình kinh hãi, đánh rơi chén rượu xuống đất. Cao Cương đầu say rượu, nhưng còn có chủ kiến, bảo Loan Thi rằng :

- Chúng ta vào triều, phụng mệnh chúa công để đánh họ Trần và họ Bảo thì tất phải được.

Loan Thi tức khắc cùng với Cao Cương đem quân mở cửa sau, phá vòng vây chạy vào tới cung môn. Trần Vô Vũ và Bảo Quốc đem quân đuổi theo. Tể Cánh công ở trong cung, thấy bốn họ đem quân kéo đến, không biết là việc gì, vội vàng truyền cho quân sĩ đóng chặt cửa Hồ Môn lại. Cao Cương và Loan Thi không được vào, mới đóng quân ở bên hữu Hồ Môn. Trần Vô Vũ và Bảo Quốc cũng đóng quân ở bên tả. Hai bên cùng chống giữ nhau. Được một lúc thì Ân Anh đi xe đến. Bốn họ đều sai người gọi.

Ân Anh không ngảnh lại, nói rằng :

- Tôi chỉ biết theo mệnh vua, không dám có ý riêng với ai cả.

Quân sĩ mở cửa cho Ân Anh vào. Ân Anh vào yết kiến Tể Cánh công. Tể Cánh công hỏi rằng :

- Nay bốn họ cùng đánh nhau, đem quân tới đây, ta nên xử ra thế nào ?

Ân Anh nói :

- Họ Cao và họ Loan chuyên quyền cậy thế, kể đã lâu ngày, đuổi Cao Chi, giết Lư Khâu Anh, người trong nước ai cũng tức giận, nay lại đem quân tiến vào Hồ Môn, tội ấy không thể tha được ; còn họ Trần và họ Bảo chưa phụng mệnh vua mà dám đem quân đến đây, cũng không phải là vô tội, xin chúa công định đoạt.

Tể Cánh công nói :

- Tội của họ Cao, họ Loan nặng hơn tội họ Trần, họ Bảo, ta nên trừ họ Cao, họ Loan đi. Nhưng bây giờ biết sai ai cho được ?

Ân Anh nói :

- Quan đại phu là Vương Hắc có thể sai được.

Tể Cánh công truyền cho Vương Hắc đem quân giúp họ Trần cùng họ Bảo, để đánh họ Cao và họ Loan. Cao Cương và Loan Thi

đánh thua, rút lui ra đường cái. Người trong nước ghét Cao Cương và Loạn Thi, đều xúm lại đánh. Cao Cương vẫn chưa tỉnh rượu, không thể đánh nổi. Loạn Thi chạy ra cửa đông. Cao Cương cũng chạy theo, Vương Hắc cùng với họ Trần và họ Bảo đuổi kịp đến nơi, lại cùng nhau giao chiến ở cửa đông. Quân Cao Cương và Loạn Thi bỏ chạy tán loạn cả. Cao Cương và Loạn Thi trốn sang nước Lỗ. Trần Vô Vũ cùng với Bảo Quốc đuổi hết vợ con họ Cao và họ Loạn đi, rồi chiếm lấy gia sản. Ân Anh bảo Trần Vô Vũ rằng :

- Nhà ngươi tự tiện đuổi kẻ thế thân mà lại chiếm lấy của cải, rồi thế nào người ta cũng nghị luận ; sao không biết đem những của cải ấy mà nộp vào công khố, như thế có phải ai cũng bảo nhà ngươi là người có đức, sẽ có ích cho nhà ngươi về sau này nhiều lắm.

Trần Vô Vũ nói :

- Đa tạ lời ngài chỉ giáo, tôi xin vâng mệnh.

Trần Vô Vũ liền đem những của cải đã chiếm được của họ Cao và họ Loạn mà biến vào một quyển sổ, rồi đem dâng Tể Cảnh công. Tể Cảnh công bằng lòng. Trần Vô Vũ lại có lễ vật riêng đem dâng bà Mạnh Cơ là thân mẫu Tể Cảnh công, Bà Mạnh Cơ nói với Tể Cảnh công rằng :

- Trần Vô Vũ trừ bỏ kẻ quyền thần khiến cho nước nhà được cường thịnh, mà bao nhiêu tài lợi, lại nộp vào công khố cả. Cái nhượng đức ấy thật là đáng khen ! Sao không đem đất Cao Đường mà phong cho hắn ?

Tể Cảnh công theo lời. Từ đó họ Trần thành ra giàu có. Trần Vô Vũ muốn được tiếng là người tốt, mới nói với Tể Cảnh công, xin triệu các công tử về, vì các công tử khi trước bị Cao Mai đuổi, thật là vô tội. Tể Cảnh công nghe lời. Trần Vô Vũ sai người đi triệu các công tử về, phàm những mừng mản đồ đặc của các công tử và áo quần dày dếp của các người hầu đều do Trần Vô Vũ xuất của nhà ra để cung đón cả. Các công tử thấy vậy, cảm kích vô cùng. Trần Vô Vũ lại thi ân với họ nhà vua, phàm các công tử, công tôn người nào không có lương, đều xuất của nhà mà chu cấp cho. Những người nghèo khổ trong nước đến

vay thóc, lúc cho vay thì đóng đầu lớn, lúc đem trả thì đóng đầu nhỏ ; người nào cùng quá, không thể trả được thì đốt văn tự đi. Bởi vậy, người trong nước ai cũng ca tụng lòng nhân đức của Trần Vô Vũ.

Tề Cảnh công dùng Ân Anh làm tướng quốc. Ân Anh thấy lòng dân đều mến phục họ Trần, thường nói riêng với Tề Cảnh công và khuyên Tề Cảnh công phải mở lòng làm ơn với dân thì mới thu được nhân tâm, nhưng Tề Cảnh công không biết theo.

Lại nói chuyện Sở Linh vương khánh thành cung Chương Hoa, các vua chư hầu đến ít lắm, sau nghe nói nước Tấn khánh thành cung Từ Kỳ, chư hầu đều đến đông cả, thì có ý bất bình, mới triệu Ngũ Cử vào để thương nghị, muốn cất quân sang đánh Trung Nguyên. Ngũ Cử nói :

- Đại vương lấy nghĩa lý triệu chư hầu, nếu chư hầu không đến thì mới nên trách, chứ lấy việc thổ mộc triệu chư hầu, mà trách chư hầu không đến thì sao cho người ta phục ? Đại vương muốn đánh Trung Nguyên, thì nên tìm kẻ nào có tội mà đánh, mới khỏi mang tiếng.

Sở Linh vương nói :

- Ngày nay nước nào là nước có tội nên đánh ?

Ngũ Cử nói :

- Thế tử Ban nước Sái giết cha mà cướp lấy ngôi vua, đến nay đã chín năm. Lúc đại vương mới hội chư hầu, vua Sái có đến dự hội, bởi vậy ẩn nhẫn mà không giết, nhưng những đứa loạn tặc, dẫu đến đời con cháu cũng không khỏi tội, huống chi là đang đời mình. Nước Sái lại tiếp giáp với nước Sở ta, nếu đánh Sái mà chiếm lấy đất thì nghĩa và lợi đều trọn cả đôi đường.

Ngũ Cử nói chưa dứt lời thì có tin báo Trần Ai Công (Nịch) chết, con là công tử Lưu lên nối ngôi. Ngũ Cử nói với Sở Linh vương rằng :

- Thế tử Yến Sư nước Trần đã có tên ở trong sổ sách của chư hầu, nay lại lập công tử Lưu, thì thế tử Yến Sư ở vào địa vị nào ! Cứ như ý tôi, thì tất là nước Trần lại có biến loạn.

HỒI SÁU MƯƠI CHÍN

Sở Linh vương cày thế hùng cường

Án Bình Trọng thi tài ăn nói

Trần Ai công tên là Nịch. Người chánh phi là Trịnh Cơ, sinh con là Yến Sư, đã được lập làm thế tử. Còn người thứ phi sinh ra công tử Lưu ; người phi thứ ba sinh ra công tử Thắng. Người thứ phi khéo nịnh được yêu, khi đã sinh được công tử Lưu thì Trần Ai công yêu lắm, trong lòng những muốn cho làm thế tử, nhưng vì trót đã lập Yến Sư làm thế tử, không vì cơ gì mà bỏ được, mới lấy người em là công tử Chiêu làm thái phó, công tử Quá làm thiếu phó để giúp cho công tử Lưu, và dặn Yến Sư ngày sau phải truyền ngôi cho công tử Lưu. Năm ấy Trần Ai công ốm nặng, đã lâu không ra coi triều, công tử Chiêu bảo công tử Quá rằng :

- Con thế tử Yến Sư là công tôn Ngô, năm nay đã lớn tuổi. Nếu thế tử Yến Sư lên nối ngôi thì tất là lập công tôn Ngô làm thế tử, bao giờ truyền đến công tử Lưu được. Nay chúa công ốm nặng, quyền chính ở trong tay chúng ta, chỉ bằng ta giả cách phụng mệnh chúa công giết thế tử Yến Sư đi mà lập công tử Lưu thì sau mới khỏi hối.

Công tử Quá khen phải, liền cùng với quan đại phu là Trần Khổng Hoán thương nghị. Trần Khổng Hoán nói :

- Thế tử Yến Sư ngày nào cũng vào cung hỏi thăm chúa công ba lần, sớm tối ở bên cạnh chúa công, ta không thể nói dối được, chỉ bằng sai người nấp ở cửa cung, đợi khi ra vào mà đâm chết đi là hơn.

Công tử Quá bàn nhau với công tử Chiêu, rồi giao việc ấy cho Trần Khổng Hoán, và ước với Trần Khổng Hoán rằng khi đã lập công tử Lưu rồi, sẽ phong cho một ấp lớn.

Trần Khổng Hoán sai một lực sĩ tâm phúc đứng lẫn vào trong đám quân sĩ canh cửa. Quân sĩ canh cửa tưởng là người theo hầu thế tử Yến Sư, không nghi ngờ gì cả. Thế tử Yến Sư vào thăm bệnh xong,

đang đem ra đến cửa cung, người lực sĩ bèn tắt đèn, rồi đâm chết đi. Cửa cung náo loạn. Được một lúc, công tử Chiêu và công tử Quá đến, giả cách kinh sợ, một mặt sai người tìm nã quân giặc, còn một mặt nói vua Trần ốm nặng, nên lập công tử Lưu lên nối ngôi.

Trần Ai công biết chuyện, giận quá thất cổ mà chết. Công tử Chiêu phụng công tử Lưu đứng chủ tang, rồi lập lên làm vua ; lại sai quan đại phu là Vu Trung Sư đến cáo với vua Sở là Trần Ai công ốm nặng mà chết. Bấy giờ Ngũ Cử đang đứng hầu ở bên cạnh Sở Linh vương thấy nói nước Trần đã lập công tử Lưu lên làm vua, không biết thế tử Yến Sư đi đâu, có ý nghi hoặc, bỗng nghe báo có người con thứ ba của Trần Ai công là công tử Thắng và người cháu gọi bằng chú là công tôn Ngô (con thế tử Yến Sư) xin vào yết kiến. Sở Linh vương cho vào. Công tử Thắng và công tôn Ngô sụp lạy, khóc lóc mà nói rằng :

- Dích huynh tôi là thế tử Yến Sư bị công tử Chiêu và công tử Quá bày mưu giết đi, để đến nỗi thân phụ tôi phải thất cổ mà chết, rồi bọn kia lại tự tiện lập công tử Lưu lên làm vua. Chúng tôi sợ bị hại, vậy phải đem nhau sang đây để nhờ ơn quý quốc.

Sở Linh vương hỏi Vu Trung Sư. Vu Trung Sư còn chối, nhưng bị công tử Thắng biện bác, không thể cãi lại được. Sở Linh vương nổi giận mà mắng rằng :

- Nhà ngươi tức là vây cánh công tử Chiêu và công tử Quá !

Nói xong truyền quân đao phủ trói lại đem ra chém. Hành hình xong, Ngũ Cử tâu rằng :

- Đại vương đã giết Vu Trung Sư thì nên giúp công tôn Ngô để trị tội công tử Chiêu và công tử Quá, danh chính ngôn thuận, ai mà không phục. Đã dẹp yên nước Trần rồi, sẽ đến lượt nước Sái, như thế tôi chắc rằng có thể noi theo được sự nghiệp của vua Trang vương ta thuở xưa.

Sở Linh vương bằng lòng, mới đem quân sang đánh Trần. Công tử Lưu nước Trần nghe tin Vu Trung Sư bị giết, sợ có tai vạ, không dám lên làm vua, liền trốn sang nước Trịnh. Có người bảo công tử Chiêu sao không đi theo công tử Lưu. Công tử Chiêu nói :

- Nếu quân Sở đến, ta sẽ có kế làm cho phải lui.

Sở Linh vương đem quân đến nước Trần. Người nước Trần đều thương thế tử Yến Sư chết oan, trông thấy công tôn Ngô về, ai cũng mừng rỡ, kéo nhau ra mà đón rước. Công tử Chiêu thấy việc đã nguy cấp lắm, sai người mời công tử Quá đến thương nghị. Công tử Quá đến, hỏi công tử Chiêu rằng :

- Khi trước ngài nói có kế làm cho quân Sở phải lui, chẳng hay là kế gì ?

Công tử Chiêu nói :

- Tất phải dùng một vật mới lui được quân Sở, ta muốn mượn nhà người vật đó.

Công tử Quá hỏi :

- Chẳng hay vật gì ?

Công tử Chiêu nói :

- Cái đầu nhà người !

Công tử Quá kinh sợ, vừa toan đứng dậy thì quân hầu xúm lại đánh chết mà chém lấy đầu. Công tử Chiêu đem đầu công tử Quá sang quân Sở, sụp lạy Sở Linh vương mà tâu rằng :

- Việc giết thế tử Yến Sư mà lập công tử Lưu, đều là công tử Quá làm. Tôi núp dưới uy của đại vương, chém đầu công tử Quá mà đem nộp, xin đại vương xá tội.

Sở Linh vương thấy công tử Chiêu nói năng khiêm tốn, đã có ý bằng lòng. Công tử Chiêu lại quỳ gần ở trước mặt, mà mặt tâu rằng :

- Vua Trang vương nước Sở ngày xưa dẹp yên nước Trần, đã lấy nước Trần làm quận huyện, sau lại phong cho nước Trần, thành ra uống công ; nay công tử Lưu sợ tội bỏ trốn, nước Trần không có ai làm chủ, xin đại vương lấy làm quận huyện, chớ để cho lại về quyền họ khác.

Sở Linh vương mừng rỡ nói rằng :

- Lời nói nhà người chính hợp ý ta ? Nhà người hãy về trước, quét dọn cung thất để đợi ta đến.

Công tử Chiêu lạy tạ rồi lui ra. Công tử Thắng nghe nói Sở Linh

vương tha cho công tử Chiêu về nước, lại vào tàu với Sở Linh vương rằng :

- Việc giết thế tử Yến Sư, thủ mưu tự công tử Chiêu, đến lúc định khởi sự thì công tử Quá sai quan đại phu là Trần Khổng Hoán làm. Nay Chiêu lại đổ tội cho công tử Quá để mong được khỏi chết, như thế thì tiên quân và tiên thế tử tôi ở dưới suối vàng, sao cho được hả lòng?

Công tử Thắng vật mình lăn khóc, quân sĩ trông thấy, ai cũng cảm động.

Sở Linh vương dỗ bảo rằng :

- Công tử chớ lo, ta sẽ liệu cách phân xử.

Ngày hôm sau, công tử Chiêu sắp sửa xa giá ra đón Sở Linh vương vào thành. Sở Linh vương ngồi ở trên triều đường, các quan văn võ đều đến yết kiến. Sở Linh vương gọi Trần Khổng Hoán đến trước mặt mà mắng rằng :

- Việc giết thế tử Yến Sư, đều bởi tay nhà ngươi, nếu không giết nhà ngươi thì sao làm gương cho kẻ khác được !

Nói xong truyền cho quân sĩ đem Trần Khổng Hoán ra chém, rồi đem đầu Trần Khổng Hoán và đầu công tử Quá bêu ở cửa thành. Sở Linh vương lại bảo công tử Chiêu rằng :

- Ta cũng muốn dung tha cho nhà ngươi, nhưng vì công luận, không thể dùng được. Nay ta tha tội chết cho, nhà ngươi phải đem ngay gia quyến ra xứ Đông Hải mà ở.

Công tử Chiêu sợ quá, không dám cãi lại, sụp lạy rồi lui ra. Sở Linh vương sai người đem công tử Chiêu ra an trí ở nước Việt. Công tử Thắng và công tôn Ngô sụp lạy Sở Linh vương, tạ cái ơn dẹp họ quân giặc. Sở Linh vương bảo công tôn Ngô rằng :

- Ta vẫn muốn lập nhà ngươi lên làm vua nước Trần, nhưng vây cánh công tử Chiêu và công tử Quá còn nhiều, tất lại thù oán, làm hại nhà ngươi, nhà ngươi nên theo ta về nước Sở.

Bèn truyền đổi nước Trần làm quận huyện nước Sở. Sở Linh

vương thấy Xuyên Phong Thú khi trước dám tranh cái công bắt Hoàng Hiệt nước Trịnh, thế là người không siểm nịnh, mới cho Xuyên Phong Thú trấn thủ ở đó, gọi là Trần Công. Người nước Trần đều không bằng lòng. Sở Linh vương đem công tôn Ngô về nước, nghỉ quân một năm rồi mới đi đánh Sái. Ngũ Cử hiến kế rằng :

- Cái tội ác của vua Sái, nay đã lâu ngày, nếu ta đem quân hỏi tội thì hấn tất cãi lại, chi bằng ta dụ đến mà giết đi.

Sở Linh vương theo kế ấy, mới giả cách ra tuần du Thân Địa và sai người đem lễ vật sang mời Sái Linh công. Sứ nước Sở đem quốc thư đệ trình Sái Linh công, đại lược nói rằng :

"Tôi trông mong được thấy mặt nhà vua, xin mời nhà vua dời gót đến đất Thân. Theo đây, gọi là có những lễ vật nhỏ mọn để khao thưởng kẻ hầu hạ nhà vua, xin nhà vua nhận cho".

Sái Linh công truyền sắp xa giá để đi. Quan đại phu là công tôn Quý Sinh can rằng :

- Vua Sở là người tham mà không thực, nay sai sứ tới đây, lễ nhiều nói ngọt, tất có ý dụ ta. Chúa công chớ nên đi.

Sái Linh công nói :

- Nước Sái ta không bằng một huyện của nước Sở, nếu vua Sở triệu mà ta không đi, tất người ta đem quân đến đánh, tài nào mà địch lại nổi !

Công tôn Quý Sinh nói :

- Nếu vậy xin lập thế tử đã rồi hãy đi.

Sái Linh công nghe lời, lập con là Hữu làm thế tử, và giao cho công tôn Quý Sinh giúp thế tử Hữu giữ nước, rồi tức khắc đi xe sang đất Thân, xin vào yết kiến Sở Linh vương. Linh vương nói :

- Tôi cùng nhà vua biệt nhau, thấm thoát đã tám năm, mừng cho nhà vua thân sắc vẫn còn như cũ.

Sái Linh công nói :

- Nước tôi nhờ ơn đại vương mà được dự hội với chư hầu, chưa biết lấy gì đền ơn lại. Mới rồi, nghe nói đại vương đánh được nước

Trần, đã toan sang mừng, chẳng ngờ đại vương lại cho sứ đến triệu, vậy tôi xin sang đây để bái yết.

Sở Linh vương bày tiệc thiết đãi, hát xướng linh đình, chủ khách thù tạc rất là vui vẻ, lại sai Ngũ Cử cho các người theo hầu Sái Linh công uống rượu ở ngoài quán. Sái Linh công vui chén uống mãi thành ra quá say. Khi Sở Linh vương ném chén rượu làm hiệu thì quân sĩ ở xung quanh đổ ra, trối Sái Linh công lại, mà Sái Linh công vẫn còn say rượu chẳng biết gì cả. Sở Linh vương sai người tuyên bố rằng :

"Vua Sái giết cha cướp ngôi, nay ta phải thay trời mà trị tội, còn những người theo hầu vua Sái, ai xin hàng thì có thưởng và cũng tha cho được về".

Sái Linh công xưa nay tiếp đãi các tướng sĩ rất có ân lễ, bởi vậy các tướng sĩ không ai chịu hàng cả. Sở Linh vương truyền cho quân Sở vây kín lại rồi bắt tất cả. Bấy giờ Sái Linh công đã hơi tỉnh rượu, mới biết mình bị trối, trừng mắt nhìn Sở Linh vương mà hỏi rằng :

- Tôi có tội gì ?

Sở Linh vương nói :

- Mày giết cha cướp ngôi, thật là một đứa vô đạo, bây giờ mới chết, cũng là muộn lắm rồi !

Sái Linh công thở dài mà nói rằng :

- Tiếc thay ta không nghe lời công tôn Quý Sinh !

Sở Linh vương truyền đem Sái Linh công nện đá cho chết, những người tùy tùng, dẫu đến kẻ lao dịch, đẩy xe cũng đều bị giết, cả thảy là bảy mươi người. Sở Linh vương ghi tội Sái Linh công vào một cái mộc bản, đem yết lên cho người trong nước biết, và sai công tử Khí Tật đem quân thẳng đường sang nước Sái.

Thế tử Hữu nước Sái, từ khi Sái Linh công sang Thân Địa rồi, vẫn sai người dò thám tin tức, bỗng nghe báo Sái Linh công bị giết, quân Sở sắp sang đến nơi, liền sửa soạn quân mã để phòng giữ. Quân Sở kéo đến, vây kín thành nước Sái đến hai ba vòng. Công tôn Quý Sinh nói với thế tử Hữu rằng :

- Nước Sái ta đầu phụ thuộc nước Sở đã lâu, nhưng khi Tấn và Sở giao ước bãi binh với nhau, tôi cũng dựa vào đó, chỉ bằng ta sai sứ sang cầu cứu nước Tấn, nước Tấn nghĩ đến lời giao ước ấy tất phải cứu ta.

Thế tử Hữu nghe lời, muốn tìm một người để sai sang sứ nước Tấn. Nguyên trong số bảy mươi người bị Sở Linh vương giết ở Than Địa khi trước, có một người tên gọi Sái Lược, tức là thân phụ Sái Vi. Sái Vi muốn báo thù cho cha, mới nói với thế tử Hữu xin sang sứ nước Tấn. Sái Vi đang đêm treo qua thành ra, đi sang nước Tấn, vào yết kiến Tấn Chiêu công, vừa khóc vừa kể hết nỗi Sái Linh công bị giết. Tấn Chiêu công họp triều thần lại để thương nghị. Tuân Ngô (con Tuân Yển) nói rằng :

- Nước Tấn ta làm bá chủ thì chức trách là phải bênh vực chư hầu. Trước đã không cứu Trần, nay lại không cứu Sái thì sao gọi là bá chủ được !

Tấn Chiêu công nói :

- Vua Sở tàn bạo, nhưng binh lực ta không địch nổi thì biết làm thế nào ?

Hàn Khởi nói :

- Dầu biết là không địch nổi, nhưng chẳng lẽ cứ ngồi yên hay sao ! Ta nên họp quân chư hầu mà đi đánh mới phải.

Tấn Chiêu công liền sai Hàn Khởi hội chư hầu ở đất Quyết Ngạn. Tống, Tề, Lỗ, Vệ, Trịnh và Tào đều sai quan đại phu đến để dự hội. Hàn Khởi nói đến việc cứu Sái, quan đại phu các nước đều lắc đầu cả, không ai dám nhận lời. Hàn Khởi nói :

- Các ngài sợ nước Sở như thế, là muốn để mặc nước Sở cứ mỗi ngày một lấn dần như tầm ăn dâu hay sao ! Nếu quân Sở đánh xong Trần Sái, rồi dần dần đánh đến các nước thì bấy giờ chúa công tôi cũng không dám bàn gì nữa !

Mọi người đều nhìn nhau, không ai trả lời. Bấy giờ quan hữu sự nước Tống là Hoa Hại cũng dự hội. Hàn Khởi bảo Hoa Hại rằng :

- Khi trước quan hữu sự nước Tống là Hoa Nguyên xướng nghị lên mà khiến cho Tấn và Sở hội nhau ở nước Tống để giao ước bãi binh, nếu nước nào trái lời thì các nước cùng đánh. Nay nước Sở bội ước đánh Trần và Sái mà nhà người cứ khoanh tay không nói một câu nào, thế thì không phải, là tại nước Sở thất tín, chính là tại nước người khinh mạn chư hầu đó !

Hoa Hại sợ hãi mà đáp rằng :

- Khi nào nước tôi lại dám khinh mạn chư hầu, chẳng qua là tại nước Sở mọi rợ, không nghĩ gì đến tín nghĩa, nước tôi cũng không thể làm thế nào được. Nay các nước nghị quân đã lâu mà bỗng nhiên khởi sự chiến tranh thì vị tất đã thắng được Sở, chi bằng ta theo lời giao ước ấy mà sai sứ đến xin vua Sở tha cho nước Sái, chắc vua Sở không thể chối từ được.

Hàn Khởi thấy quan đại phu các nước đều sợ nước Sở, liệu việc cứu Sái không thể thành được, mới bàn viết một bức thư sai quan đại phu là Hồ Phủ sang đất Thân Địa đệ trình Sở Linh vương. Sái Hữu thấy các nước không chịu đem quân cứu Sái, khóc mà trở về. Hồ Phủ sang đến Thân Địa, vào yết kiến Sở Linh vương, đệ trình bức thư, đại lược nói rằng :

"Ngày trước hai nước Sở Tấn hội thề ở nước Tống, có giao ước cùng nhau bãi binh, đến khi hội thề ở đất Quốc lại nhớ lại ước cũ, đã có quí thần chứng giám. Chúa công tôi cùng chư hầu noi theo lời giao ước ấy, không dám gây việc chiến tranh. Nay Trần, Sái có tội, quí quốc đem quân đi đánh, dẫu bởi việc nghĩa, nhưng chẳng qua cũng là tòng quyền. Chư hầu thấy đã giết được tội nhân rồi, mà việc binh hầy còn chưa bãi, đều đến trách chúa công tôi sao không biết bênh vực những kẻ hèn yếu, chúa công tôi lấy làm xấu hổ lắm, nhưng vẫn chưa dám cất quân, là vì sợ trái lời giao ước, vậy phải sai tôi là Hàn Khởi, cùng với quan đại phu các nước, đưa bức thư này, xin đại vương tha cho nước Sái. Nếu đại vương nghĩ đến lời giao ước mà để cho nước Sái được toàn vẹn thì chẳng những là người nước Sái mà chúa công tôi và các nước đồng minh đều cảm ơn đại vương lắm".

Cuối bức thư, quan đại phu các nước đều ký tên cả. Sở Linh vương trông thấy cười mà nói rằng :

- Ta đã sắp phá vỡ được nước Sái mà các người muốn đem một câu nói lại đến giải vây, coi ta như đứa trẻ con hay sao ! Nhà người về nói lại cho vua Tấn biết : Trần Sái là nước phụ thuộc của ta, không phiên các nước phương Bắc phải trông nom hộ.

Hồ Phù toan cố ý nài xin thì Sở Linh vương đứng dậy trở vào, cũng không viết thư hồi đáp. Hồ Phù căm tức mà trở về. Vua tôi nước Tấn dẫu giận nước Sở nhưng cũng không biết làm thế nào. Sái hữu về đến nước Sái, bị quân Sở bắt được, giải đến nộp công tử Khí Tật. Công tử Khí Tật bắt hiếp Sái Hựu phải đầu hàng. Sái Hựu không chịu, Khí Tật bèn đem giam ở hậu quân. Công tử Khí Tật biết quân Tấn không đến cứu, lại càng cố sức đánh thành nước Sái.

Công tử Quý Sinh nói với thế tử Hữu rằng :

- Bây giờ việc đã nguy cấp rồi, tôi xin liều mình sang dinh quân Sở để xin quân Sở rút về, nếu quân Sở nghe cho thì dân ta không đến nỗi tàn hại.

Thế tử Hữu nói :

- Công việc trong thành, trông cậy ở một tay đại phu, sao đại phu nỡ bỏ tôi mà đi.

Công tôn Quý Sinh nói :

- Nếu thế tử không bằng lòng cho tôi đi thì con tôi là Triều Ngô, có thể sai đi được.

Thế tử Hữu gọi Triều Ngô đến, khóc mà sai đi. Triều Ngô vào yết kiến công tử Khí Tật. Công tử Khí Tật tiếp đãi tử tế. Triều Ngô nói :

- Công tử đem quân đánh nước tôi, nước tôi chắc thế nào cũng mất, nhưng chưa được rõ là vì tội gì ? Nếu vì tội tiền quân tôi thất đức thì thế tử nước tôi có tội gì ? Tôn xã nước tôi có tội gì ? Xin công tử thương mà xét cho.

Công tử Khí Tật nói :

- Ta cũng biết nước Sái không đáng phải tuyệt diệt, nhưng ta phụng mệnh vua Sở sang đây, nếu không thành công thì tất phải chịu tội.

Triều Ngô nói :

- Tôi còn có một câu nữa, xin đuổi hết người xung quanh, cho tôi được nói.

Công tử Khí Tật nói :

- Nhà ngươi cứ nói, người xung quanh ta không hề chi cả.

Triều Ngô nói :

- Vua Sở lên ngôi, không do đường chính, công tử hấn cũng đã biết. Phàm người biết nghĩ, ai là không giận. Nay lại trong làm khổ dân về việc thổ mục, ngoài làm khổ dân về việc can qua, lòng tham không chán, năm trước diệt Trần, năm sau lừa Sái. Công tử không nghĩ đến thù vua mà lại ra sức để giúp, tôi e rằng đến khi tai vạ, chắc là công tử cũng phải chịu một phần. Công tử vốn có tiếng là người hiền hậu, sáng suốt, lại có cái điếm dương bích⁽¹⁾, người nước Sở ai cũng muốn cho công tử lên làm vua ; nay công tử đem quân quay về mà trị tội kẻ giết vua hại dân ấy thì còn ai dám chống lại với công tử nữa. Chẳng hơn là thờ một ông vua vô đạo, mà mua oán với thiên hạ hay sao ! Nếu công tử nghe lời tôi, thì tôi xin đem quân nước tôi đi làm tiên phong giúp công tử.

Công tử Khí Tật nổi giận, nói :

- Đứa thất phu kia, dám đem lời nói khéo để chia rẽ vua tôi nước ta, tội đáng chém chết, nhưng ta hãy gửi cái đầu ở trên cổ nhà ngươi đó, cho nhà ngươi về truyền báo thế tử Hữu mau mau ra hàng đi thì còn được toàn tính mệnh !

Công tử Khí Tật truyền quân sĩ đuổi Triều Ngô ra. Nguyên khi trước Sở cung vương có một người thiếp yêu, sinh được năm con : con trưởng là Hùng Chiêu, tức là Sở Khang vương ; người thứ hai là Vi, tức là Sở Linh vương ; người thứ ba là Tị, tên tự là Tử Can ; người thứ

(1) Dương bích nghĩa là đúng với ngọc bích (diễn tích thế nào sẽ nói rõ ở dưới)

tử là Hắc Quang, tên tự là Tử Tích ; còn người thứ năm là công tử Khí Tật. Trong năm người con ấy, Sở Cung vương muốn chọn một người để lập làm thế tử mà chưa biết lập ai, muốn tế các thần, rồi chôn một viên ngọc bích ở giữa ở trong sân nhà thái miếu, đánh dấu chỗ chôn rồi đến canh năm cho năm người con vào yết tổ, xem người nào đứng làm lễ đúng vào chỗ chôn ngọc bích, thì người ấy được qui thần chọn làm vua. Khang vương vào trước, đứng cách ngọc bích xa lắm. Công tử Khí Tật bảy giờ tuổi hãy còn nhỏ, người vú ẵm vào lễ đứng chính giữa ở trên ngọc bích, Sở Cung vương biết là có thần giúp, bởi vậy rất yêu công tử Khí Tật. Khi Sở Cung vương chết, công tử Khí Tật hãy còn nhỏ, thành ra Khang vương lên nối ngôi, nhưng các quan đại phu nước Sở nghe thấy việc chôn ngọc bích ấy, ai cũng biết rằng về sau công tử Khí Tật tất lên làm vua.

Bảy giờ Triều Ngô nước Sái nói đến cái điểm "đương bích", công tử Khí Tật sợ lời nói ấy truyền bá ra thì tất Sở Linh vương ghen ghét, vậy nên giả cách đuổi Triều Ngô ra. Triều Ngô trở vào trong thành, thuật lại lời nói của công tử Khí Tật cho thế tử Hữu nghe. Thế tử Hữu nói :

- Làm vua thì phải vì nước mà chết, đó là lẽ chính, ta đây dầu chưa nối ngôi, nhưng cũng là phụng mệnh giữ nước, thì cũng nên vì nước mà liều mình, chẳng hơn chịu cúi đầu làm nô lệ mà thờ kẻ cừu địch hay sao !

Thế tử Hữu nói thế, rồi lại càng cố sức chống với quân Sở. Thành nước Sái bị vây từ tháng bảy mùa hạ, đến tháng mười một mùa đông, công tôn Quý Sinh mệt nhọc thành bệnh, nằm không dậy được. Trong thành lương hết, chết đói mất quá nửa. Quân Sở trèo lên mặt thành đông như đàn kiến, liền phá vỡ thành nước Sái. Thế tử Hữu đành ngồi mà chịu trời. Công tử Khí Tật vào thành phủ dụ nhân dân, rồi bắt thế tử Hữu và Sái Hựu giải về nộp Sở Linh vương, còn Triều Ngô vì có câu nói "đương bích" mà được tha. Chưa được bao lâu, công tôn Quý Sinh chết, Triều Ngô mới theo công tử Khí Tật.

Bảy giờ Sở Linh vương đã về Sính Đô nằm mộng thấy một

người vào yết kiến, tự xưng là thần Cửu Cương sơn, bảo Sở Linh vương rằng :

- Nhà ngươi tế ta, ta cho nhà ngươi được thiên hạ !

Khi Sở Linh vương tỉnh dậy, mừng lắm, liền sắp xa giá ra Cửu Cương sơn nhân gặp công tử Khí Tật báo tin đã diệt được nước Sái. Sở Linh vương toan giết thế tử Hưu để tế thần. Thân Vô Vũ can rằng :

- Ngày xưa, Tống Tương công giết vua Tảng để tế thần Thu Thủy mà chư hầu làm phản, đại vương chớ nên theo điều dờ ấy.

Sở Linh vương nói :

- Thế tử Hưu là con một người có tội, ta cũng coi như là giống súc sinh mà thôi.

Thân Vô Vũ lui ra, thở dài mà nói rằng :

- Đại vương bạo ngược như vậy thì toàn vẹn làm sao cho được !

Thân Vô Vũ liền cáo lão về làm ruộng. Sái Vi thấy thế tử Hưu bị giết, thương khóc trong ba ngày. Sở Linh vương cho là trung, rồi tha tội và thu dụng. Sái Vi nghĩ đến cha là Sái Lược khi trước cũng bị Sở Linh vương giết, vẫn còn nuôi lòng báo thù bảo Sở Linh vương rằng :

- Các nước theo Tấn mà không theo Sở, là vì Tấn gần mà Sở xa, nay đại vương đã đánh được Trần, Sái, tiếp giúp với Trung Nguyên, nếu đắp thành cho cao rộng, rồi đặt thêm quân để thị uy với chư hầu thì nước nào không phải sợ. Bấy giờ tiến sang đánh Ngô và Việt, trước tự phía đông nam, sau đến phía tây bắc, tôi chắc có thể thay nhà Chu mà làm thiên tử được.

Sở Linh vương nghe nói bằng lòng, từ bấy giờ mới có ý tin dùng Sái Vi. Rồi truyền đắp thành ở Trần, Sái, cao rộng thêm ra, lại cho công tử Khí Tật trấn thủ ở nước Sái, để đền lại cái công diệt Sái. Lại đắp hai cái thành ở phía đông và phía tây, gọi là Bát Lang thành, để giữ chỗ hiểm yếu của nước Sở. Sở Linh vương cho rằng thiên hạ không nước nào cường thịnh bằng nước Sở, chẳng bao lâu nước Sở sẽ thu

được cả thiên hạ, mới gọi quan thái bốc vào để bói xem bao giờ thì được làm thiên tử. Quan thái bốc nói :

- Nhà vua đã xưng vương tức là thiên tử rồi, còn bói làm gì ?

Sở Linh vương nói :

- Nay còn có nhà Chu thì Sở ta chưa phải là vương thật ; có lấy được hết thiên hạ mới thật là vương.

Quan thái bốc hơ mai rùa để bói. Tự nhiên mai rùa vỡ. Quan thái bốc nói :

- Thế này là việc không thành !

Sở Linh vương cầm mai rùa ném xuống đất, rồi vùng vằng đứng dậy mà kêu to lên rằng :

- Trời ôi ! Trời tiếc gì mà không cho ta được thiên hạ ! Nếu vậy thì trời sinh ta làm gì !

Sái Hựu tâu rằng :

- Việc cốt tại người, chứ cái xương khô ấy biết gì !

Sở Linh vương bằng lòng. Chư hầu thấy nước Sở cường thịnh, đều có ý sợ hãi, sai sứ đến triều cống. Quan đại phu nước Tề là Ân Anh (tên tự là Bình Trọng) phụng mệnh Tề Cảnh công sang sứ nước Sở. Sở Linh vương bảo triều thần rằng :

- Ân Anh mình không đầy năm thước, mà chư hầu đều khen là người giỏi. Nay các nước chỉ có Sở ta là cường thịnh hơn cả, ta muốn làm cho Ân Anh phải si nhục, để nâng cao cái uy của nước Sở, các người thử nghĩ xem có kế gì ?

Quan thái tử là Viên Khải Cương mật tâu rằng :

- Ân Anh là người tài ứng đối, tất phải dùng nhiều cách mới si nhục được hắn.

Viên Khải Cương liền đem mưu kế nói với Sở Linh vương. Sở Linh vương nghe lời. Đêm hôm ấy, Viên Khải Cương đem quân ra khoét một cái lỗ nhỏ ở bên cửa đông, vừa vắn độ năm thước, rồi truyền cho quân canh cửa, đợi khi nào sứ nước Tề đến thì đóng chặt cửa giữ lại, rồi bảo chui qua cái lỗ nhỏ ấy mà vào. Được một lúc, Ân

Anh mặc áo cừu rách, đi cái xe xấu và con ngựa gầy, đến cửa đông, trông thấy cửa thành đóng, liền dừng xe lại, sai người gọi cửa. Quân canh cửa trở vào cái lỗ nhỏ ở bên cạnh mà bảo Ân Anh rằng :

- Ngài đi qua cái chỗ ấy, cũng rộng rãi chán, cần gì phải mở cửa !

Ân Anh nói :

- Đó là chỗ chó chui, chứ không phải chỗ người đi. Có sang sứ nước chó thì mới vào cửa chó, chứ sang sứ nước người thì tất phải đi cửa người.

Quân canh cửa đem lời nói ấy phi báo với Sở Linh vương. Sở Linh vương nói :

- Ta muốn đón hấn, ai ngờ lại bị hấn đón lại !

Nói xong truyền mở cửa thành cho Ân Anh vào. Ân Anh vào trong thành, thấy có một toán xa kỵ, người nào cũng to lớn lực lưỡng và rậm râu, tay cầm một ngọn giáo thật dài, trông như vị thiên thần, đến đón Ân Anh, có ý muốn tỏ rõ Ân Anh là người thấp lùn bé nhỏ. Ân Anh nói :

- Ta sang sứ hôm nay là vì việc giao hiếu, chứ không phải là muốn gây việc chiến tranh, dùng làm chi những kẻ vũ sĩ ấy !

Ân Anh nói xong bảo vũ sĩ đứng ra một bên, rồi giục xe thẳng tới cửa triều. Ngoài cửa triều có hơn mười viên quan, đều mũ cao áo dài, đứng sắp hàng hai dãy. Ân Anh xuống xe, chấp tay vái chào. Trong hàng các quan, có một viên trẻ tuổi hỏi Ân Anh rằng :

- Ngài có phải là Ân Bình Trọng, người ở đất Di Duy (tức là Lai Địa) đó không ?

Ân Anh nhìn xem ai thì tức là con Đấu Vi Quý, tên gọi Đấu Thành Nhiên, hiện đang làm quan giao doanh. Ân Anh đáp rằng :

- Phải ! Chính tôi đó ! Chẳng hay ngài định dạy điều gì ?

Đấu Thành Nhiên nói :

- Nước Tề, kể từ đời Thái công thuở xưa, vốn là một nước cường thịnh, sao từ khi Hoàn công mất đi rồi, trong nước nhiều loạn, tranh

cướp lẫn nhau, hết bị Tấn đánh, lại bị Tống đánh. Vua Tề ngày nay, cũng chẳng kém gì Hoàn công, mà cái hiền đức của ngài phỏng có thua gì Quản Trọng (tức là Quản Di Ngô), sao ngài không biết giúp vua Tề để chấn hưng cơ nghiệp cũ, mà chịu cúi đầu thờ nước lớn như đám nô bộc, thật tôi không hiểu ra làm sao !

Án Anh đáp rằng :

- Có biết thời thế mới gọi là tuấn kiệt, có thông cơ biến mới gọi là anh hào. Từ khi nhà Chu suy, Tề và Tấn làm bá chủ ở Nam Man, dẫu bởi có nhân tài, nhưng chẳng qua cũng là do khí vận. Kìa như Tấn Tương công và Tần Mục công cường thịnh biết bao mà sau cũng phải hèn yếu ; nước Sở từ khi vua Trang vương mất đi, cũng thường bị quân Tấn và quân Ngô đến đánh, cứ gì một nước Tề ! Chúa công tôi hiểu lẽ ấy, cho nên vẫn luyện tập quân mã để đợi thời ; nay sai tôi sang đây là theo lẽ giao hiếu với lân quốc, sao gọi là nô bộc được ? Ngài có phải là dòng dõi Tử Văn đó không ? Tử Văn khi xưa là một bậc danh thần nước Sở, biết thời thế, thông cơ biến, mà sao lời nói của ngài nghe trái với Tử Văn nhiều lắm !

Đấu Thành Nhiên then đỏ mặt lên, cúi đầu lui ra. Được một lúc, trong hàng bên tả lại có người hỏi Án Anh rằng :

- Án Bình Trọng tự phụ là người biết thời thế, thông cơ biến, nhưng trong khi Thôi Trữ và Khánh Phong nổi loạn, thì triều thần nước Tề, từ Giải Cử trở xuống, bao nhiêu người tử tiết, Trần Văn Tử cũng bỏ cả cơ nghiệp mà đi. Ngài là thế gia nước Tề, đã không dám đánh giặc, cũng không biết tử tiết, còn bo bo giữ lấy danh vị làm chi !

Án Anh nhìn xem ai thì tức là quan thượng đại phu nước Sở, tên gọi Dương Mang, tên tự là Tử Hà. Án Anh đáp rằng :

- Người có tiết lớn thì không cần những điều nhỏ mọn, người biết lo xa thì không nghĩ đến những sự tầm thường. Ông vua vì nước mà chết thì bề tôi nên chết theo, nay vua Trang công tôi không phải vì nước mà chết, những người chết theo, toàn là vì tình riêng, tôi dẫu hèn mạt, có đâu dám liều chết để mua lấy cái hư danh ấy ! Và bề tôi gặp lúc trong nước có nạn không thể làm gì được thì mới nên bỏ đi, tôi

không đi là để lập vua mới mà giữ lấy nước, chứ có phải là vì tham danh vị đâu ! Huống chi việc biến loạn, nước nào chẳng có, ngài chắc các quan triều thần nước Sở đều là những người một lòng tử tiết cả hay sao⁽¹⁾, sao ngài chỉ biết trách người mà không biết trách mình ?

Dương Mang nín lặng không đáp lại được nữa. Bỗng thấy trong hàng bên hữu lại có một người ra hỏi Ân Anh rằng :

- Ngài nói là ngài muốn lập vua mới để giữ lấy nước, câu nói ấy có ý khoe khoang quá ! Trong khi họ Thôi và họ Khánh giết lẫn nhau, họ Trần và họ Bảo tranh quyền nhau, chẳng thấy ngài có mưu kế gì lạ cả, nếu quả ngài có lòng báo quốc thì sao lại như thế !

Ân Anh cười mà nói rằng :

- Ngài biết điều ấy, nhưng chưa biết điều khác ! Lúc bấy giờ, tôi ở liền bên cạnh chúa công, tôi bày mưu lập lễ, để giữ yên nước nhà, những kẻ bàng quan tài nào biết rõ được ?

Trong hàng bên tả lại có một người ra báo Ân Anh rằng :

- Đại trượng phu gặp thời, đã có đại tài lược, tất có đại quý mô ! Tôi xem ra thì ngài khó lòng mà tránh khỏi được cái tiếng bị lạn !⁽²⁾

Ân Anh nhìn xem ai thì là quan thái tử nước Sở tên gọi Viên Khải Cương. Ân Anh nói :

- Tại sao ngài lại biết là tôi bị lạn ?

Viên Khải Cương nói :

- Thân danh ngài làm tướng quốc thì mũ áo và xe ngựa, tướng cũng nên trang sức để tỏ cái ân huệ của vua, cơ sao lại mặc áo cừu rách, cưỡi con ngựa gầy mà đi sứ nước ngoài như vậy, chẳng lẽ lương ăn không đủ hay sao ? Tôi nghe nói cái áo cừu của ngài, may từ thuở bé, đã ba mươi năm nay không thay ; mà mỗi khi tế lễ, ngài dùng con lợn nhỏ quá, đến nỗi vai lợn không chập mâm, như thế không phải bị lạn là gì !

(1) Câu này là có ý trở vào việc Sở Linh vương giết vua cướp ngôi mà các quan triều thần nước Sở đều cúi đầu thờ cả.

(2) Quê mùa và bần xín.

Án Anh vỗ tay cười râm lên mà nói rằng :

- Sao kiến thức của ngài thiên cận như vậy ! Tôi từ khi làm tướng quốc đến giờ, suốt trong họ hàng nhà tôi đều được mặc áo đẹp, ăn miếng ngon, không ai phải đói rét : những người hàn sĩ nhờ tôi mà được ấm no, cả thấy đến hơn bảy mươi nhà, thế thì muốn tỏ cái ân huệ của vua, còn gì bằng điều ấy !

Án Anh nói chưa dứt lời thì trong hàng bên hữu lại thấy có một người trở tay vào mặt Án Anh mà vừa cười vừa nói :

- Tôi nghe nói vua Thành Thang mình cao chín thước là bậc hiền vương, Tử Tang sức địch muôn người là bậc danh tướng. Nay ngài mình thấp không đầy năm thước, sức yếu không trỗi nổi một con gà, chỉ nghề béo lẻo mồm miệng, tự phụ là tài giỏi, tôi tưởng nên lấy làm xấu hổ lắm mới phải !

Án Anh nhìn xem ai thì tức là cháu công tử Chân, tên gọi Nang Ngõa, tên tự là Tử Thường, hiện đang làm chức xa hữu. Án Anh tủm tỉm cười mà đáp rằng :

- Tôi nghe nói cái quả cân dẫu nhỏ, bao giờ cũng đề được nghìn cân ; cái chèo dẫu dài, bao giờ cũng ngậm ở dưới nước. Trương Dịch người cao mà bị giết ở Lỗ, Nam Cung Trường vạn sức khỏe mà bị giết ở Tống ; tức hạ mình dài sức khỏe, có lẽ cũng giống hai người ấy. Tôi biết thân không có tài cán gì, nhưng hỏi thì phải nói, sao ngài lại chê là béo lẻo mồm miệng ?

Nang Ngõa không biết nói thế nào nữa. Bỗng nghe báo có quan lệnh doãn và Viên Bại đến. Các quan đều sắp hàng đứng đợi. Ngũ Cử mời Án Anh vào triều, rồi báo các quan đại phu rằng :

- Án Bình Trọng là hiền sĩ nước Tề, sao các ngài lại nói quá như vậy ?

Được một lúc Sở Linh vương ra ngự triều. Ngũ Cử đưa Án Anh vào yết kiến. Sở Linh vương trông thấy Án Anh liền hỏi rằng :

- Nước Tề quả thật không có người hay sao ?

Án Anh nói :

- Người nước Tề tôi, hà hơi thì thành ra mây, vẩy mồ hôi thì

thành ra mưa, đi thì phải chen vai, đứng thì phải chen chân, sao gọi là thiếu người ?

Sở Linh vương nói :

- Thế thì sao lại sai tiểu nhân⁽¹⁾ sang sứ nước ta ?

Án Anh nói :

- Nước tôi vẫn có lệ : người hiền sang sứ nước hiền, người ngu sang sứ nước ngu, đại nhân sang sứ đại quốc, tiểu nhân sang sứ tiểu quốc. Tôi là tiểu nhân, bất tài bất đức, vậy mới phụng mệnh sang sứ nước Sở.

Sở Linh vương nghe nói có ý hổ thẹn, nhưng trong lòng lấy làm lạ. Gặp bảy giờ có người ở ngoại thành đem dâng hộp hoan quýt (quít). Sở Linh vương cầm ngay một quả, đưa cho Án Anh. Án Anh cắn ăn cả vỏ. Sở Linh vương vỗ tay cười râm lên mà bảo rằng :

- Người nước Tề dễ thường không ăn quýt bao giờ ! Cớ sao lại không bóc vỏ ?

Án Anh nói :

- Cứ theo trong lễ thì vua đưa cho quả gì, bẻ tôi cũng không được bóc vỏ mà quẳng đi. Nay đại vương đưa cho tôi, cũng như là chúa công tôi đưa cho tôi vậy. Đại vương không truyền cho bóc vỏ, nên tôi phải ăn cả.

Sở Linh vương bất giác kính phục, mời ngồi uống rượu. Được một lúc, có ba bốn vũ sĩ giải một tên tù đi qua dưới thềm. Sở Linh vương nói :

- Tên tù ấy người ở đâu ?

Vũ sĩ tâu :

- Người nước Tề.

Sở Linh vương hỏi :

- Phạm tội gì ?

Vũ sĩ tâu :

(1) Chữ tiểu nhân nghĩ ra là người bé nhỏ, về sau mới chuyển sang nghĩa : người nhỏ nhen.

- Tội ăn trộm.

Sở Linh vương ngánh lại bảo Ân Anh rằng :

- Người nước Tề dễ thường quen tính ăn trộm hay sao !

Ân Anh biết là Sở Linh vương cố ý bày ra chuyện ấy để chế nhạo mình, mới đáp lại rằng :

- Tôi nghe nói giống quýt ở xứ Giang Nam, đem sang giống ở xứ Giang Bắc thì hóa ra chua, là tại thổ nghi không giống nhau. Nay người nước Tề, khi ở nước Tề thì không ăn trộm, khi sang Sở thì hóa ra ăn trộm, thế là tại thổ nghi nước Sở, chứ có tại gì người nước Tề !

Sở Linh vương nín lặng hồi lâu rồi nói rằng :

- Ta định chế nhạo nhà ngươi, chẳng ngờ lại bị nhà ngươi chế nhạo !

Bèn tiếp đãi Ân Anh rất trọng thể, cho đến khi về nước Tề. Tề Cảnh công khen công Ân Anh, tôn làm thượng tướng, ban cho một cái áo câu giá nghìn lạng vàng, lại muốn phong thêm thái ấp cho nữa, nhưng Ân Anh đều từ chối cả. Tề Cảnh công lại muốn làm cho Ân Anh một cái nhà mới. Ân Anh cũng cố xin thôi.

Một hôm, Tề Cảnh công ra chơi nhà, trông thấy vợ Ân Anh, mới hỏi Ân Anh rằng :

- Đó là nội tử⁽¹⁾ của khanh đấy à ?

Ân Anh tâu rằng :

- Phải !

Tề Cảnh công cười mà nói rằng :

- Chao ôi ! Già mà xấu lắm ! Ta có đứa ái nữ, trẻ mà đẹp, để ta gả cho khanh.

Ân Anh nói :

- Lúc trẻ trung, người ta lấy mình, là mong lúc già nua có thể nhờ vả được ; vợ tôi dẫu già mà xấu, nhưng khi nào tôi nhờ phụ !

Tề Cảnh công khen rằng :

- Vợ con chẳng nhờ phụ, huống chi là vua !

Từ bấy giờ Tề Cảnh công có lòng tin cậy Ân Anh lắm.

(1) Nội tử là vợ.

HỒI BẢY MƯƠI

Giết ba anh, Sở Linh vương lên ngôi Hội chư hầu, Tấn Chiêu công làm chủ

Bảy giờ đang năm thứ 12 đời Chu Cảnh vương, Sở Linh vương đã diệt được Trần và Sái rồi, lại thiên sáu nước nhỏ là Hứa, Hồ, Trầm, Đạo, Phòng, Thân sang đất Kinh Sơn, trăm họ phải bỏ nhà bỏ cửa mà đi nơi khác, tiếng than khóc rộn lên khắp đường sá. Sở Linh vương vẫn cho là thiên hạ đã nắm chắc trong tay mình nên chỉ ngày đêm vui chơi ở Chương Hoa đài, lại toan sai sứ sang nhà Chu đòi lấy chín cái đỉnh đem về nước Sở. Quan Hữu doãn là Trịnh Đan can rằng :

- Nay Tề, Tấn còn mạnh, Ngô, Việt chưa theo thì nhà Chu dấu sợ ta, chư hầu tất cũng không phục.

Sở Linh vương không bằng lòng nói rằng :

- Có một điều này, xuýt nữa ta quên đi mất ! Khi trước ta hội chư hầu ở Thân Địa, xá tội cho vua Từ ai ngờ vua Từ lại bội ta mà theo Ngô ; nay ta nên đánh Từ trước rồi đánh Ngô sau, khiến cho các nước từ Trường Giang trở về phía đông, đều là thuộc quốc của ta cả, thế thì thiên hạ về tay ta đến một nửa rồi.

Sở Linh vương giao cho Viễn Bại và Sái Hựu giúp thế tử Lộc giữ nước, còn mình thì đi luyện tập quân mã ở cuối sông Di Thủy và sai quan tư mã Đốc đem quân sang vây thành nước Từ.

Đại binh Sở Linh vương đóng ở Kiến Khê, để làm thanh viện ⁽¹⁾. Mùa đông năm ấy tuyết xuống nhiều lắm, đóng dày mặt đất đến hơn ba thước. Sở Linh vương hỏi nội thị rằng :

- Ngày trước nước Tần có dâng ta cái áo cầu "Phục đào" và cái mền "Thủy Vũ" các người đem ra đây cho ta.

(1) *Phò trương thanh thế để khiến người ta sợ.*

Nội thị đưa áo và mền ra, Sở Linh vương mặc áo và khoác mền vào, đầu đội mũ da, chân đi giày da, tay cầm cái roi bằng tơ tía ra ngoài trường đứng xem tuyết. Gặp có quan hữu doãn là Trịnh Đan đến yết kiến. Sở Linh vương bỏ mũ và mền, vứt roi xuống, rồi đứng nói chuyện với Trịnh Đan. Linh vương nói :

- Trời rét quá đi mất !

Trịnh Đan nói :

- Đại vương mặc mấy lần áo cừu đứng trong trường hồ mà còn rét như thế, huống chi quân sĩ áo thì ít, chân thì trần, đầu đội mũ trụ, mình mặc áo giáp, tay cầm binh khí đứng ở trong đám gió tuyết, thì khổ biết dường nào ! Sao đại vương không tạm rút quân đánh Từ về, đợi đến qua xuân, khí trời ấm áp sẽ hay ?

Linh vương nói :

- Nhà ngươi nói rất phải ! Nhưng từ khi khởi binh đến nay, ta đánh đâu được đấy, chắc rằng chỉ nay mai tất có tin thắng trận.

Trịnh Đan thưa rằng :

- Từ không phải như Trần và Sái. Từ cách nước Sở đến hơn ba nghìn dặm, mà lại còn dựa vào nước Ngô nữa. Nếu nhà vua tham đánh Từ, khiến cho ba quân ở ngoài , giá rét khổ sở, vạn nhất trong nước có biến, lòng quân ly tán, thì tôi dám lấy làm nguy cho đại vương lắm.

Linh vương cười mà nói rằng :

- Xuyên Phong Thú ở Trần, Khí Tật ở Sái, Ngũ Cừ giữ nước với thái tử, thế là có đến ba nước Sở ta còn lo gì nữa ?

Vừa lúc ấy có quan thái sử là Ý Tướng đi qua.

Linh vương trở Ý Tướng mà bảo Trịnh Đan rằng :

- Đây là một nhà bác vật, phàm các sách như "Tam phần" "Ngũ điển", "Bát sách", "Cửu khâu", đều thông hiểu cả, nhà ngươi nên trọng đãi người ta.

Trịnh Đan nói :

- Đại vương khen quá lời ! Ngày xưa vua Mục vương nhà Chu đi dong chơi khắp thiên hạ. Sái công tức là Mưu Phủ làm thơ "Kỳ thiếu"

để can ngăn, Mục vương nghe lời mà trở về tránh khỏi được tai vạ. Thế mà tôi đem thơ ấy hỏi Ý Tướng, Ý Tướng không biết, việc bản triều mà còn không biết, huống chi là việc đời xưa !

Linh vương hỏi :

- Bài thơ "Kỳ thiêu" thế nào, nhà người đọc cho ta nghe. Trịnh Đan đọc. Sở Linh vương lại hỏi nghĩa. Trịnh Đan cất nghĩa. Sở Linh vương biết là Trịnh Đan có ý can mình, mới nín lặng không nói gì cả, ngầm nghĩ hồi lâu rồi bảo Trịnh Đan rằng :

- Nhà người hãy lui ra, để ta nghĩ lại xem.

Đêm hôm ấy, Linh vương đã toan rút quân về, bỗng nghe báo quân tư mã Đốc đã thắng nhiều trận, hiện đang vây kinh thành nước Từ. Linh vương nói :

- Nếu vậy thì nước Từ có thể diệt được !

Linh vương bèn nhất định cứ đóng quân ở Kiến Khê, từ đông sang xuân, ngày nào cũng lấy săn bắn làm vui ; lại toan bắt dân phải sửa soạn lâu đài ở đấy, không nghĩ gì đến việc về nước cả.

Bấy giờ có Triều Ngô (con quan đại phu nước Sái là Quý Sinh) theo hầu công tử Khí Tật, ngày đêm vẫn nghĩ mưu để khôi phục nước Sái, mới cùng với Quan Tòng (người nước Sở) thương nghị. Quan Tòng nói :

- Vua Sở gây ra việc tranh chiến, đem quân đi lâu ngày không về, nhân dân ai cũng oán giận, ta nên nhân cơ hội này mà khôi phục lại nước Sái.

Triều Ngô nói :

- Bây giờ làm thế nào khôi phục được ?

Quan Tòng nói :

Hùng Kiến (tên Sở Linh vương) được lập lên làm vua, ba vị công tử (Tử Can, Tử Tích và Khí Tật) đều không phục nhưng sức không làm gì nổi. Nay ta giả mệnh Sái công (tức là Khí Tật) mà triệu Tử Can và Tử Tích về, rồi bức hiếp Sái công phải khởi sự mà chiếm lấy nước Sở. Nước Sở đã mất thù Hùng Kiến mất sào huyệt, còn làm gì được nữa. Đến đời vua sau, tất nhiên ta phục được nước Sái.

Triều Ngô nghe lời, sai Quan Tòng giả mệnh lệnh của Sái công đi triệu Từ Can (tức là công tử Tị) ở nước Tấn và Từ Tích (tức là công tử Hắc Quang) ở nước Trịnh về, nói là Khí Tật định lấy quân Trần, Sái đưa hai vị công tử về nước để chống nhau với Hùng Kiến. Từ Can và Từ Tích mừng lắm, tức khắc đi sang nước Sái để hội nhau với Khí Tật. Quan Tòng về trước báo với Triều Ngô. Triều Ngô đón đường nói với Từ Can và Từ Tích rằng :

- Sái công chưa hề ra lệnh, nhưng ta có thể bức hiếp Sái công, bắt phải theo ta.

Từ Can và Từ Tích nghe nói, đều sợ hãi biến sắc, Triều Ngô nói :

- Hùng Kiến đem quân đi, lâu ngày không về, trong nước không có phòng bị ; Sái Vi nghĩ đến cái thù giết cha, chỉ mong cho có loạn, Dấu Thành Nhiên làm chức giao doãn, vẫn thân nhau với Sái công ; nếu Sái công cử sự thì hẳn tất làm nội ứng. Xuyên Phong Thủ dấu đã được phong ở Trần, nhưng vẫn không phục Hùng Kiến, nếu Sái công cho người triệu thì hẳn tất theo ngay. Dem quân Trần Sái đánh một nước Sở không có phòng bị, khác nào như lấy của ở trong túi mình, hai công tử còn lo nỗi gì !

Từ Can và Từ Tích nghe nói, mới được yên lòng, liền cùng với Triều Ngô hội thề. Trong ước thư lại để tên Sái công đứng đầu. Thề xong, Triều Ngô đưa Từ Can và Từ Tích lên vào Sái thành. Sái công đang ngồi ăn cơm sáng bất ngờ thấy Từ Can và Từ tích đến, thì hết hoảng sợ hãi toan đứng dậy tránh mặt. Triều Ngô chạy đến, nắm lấy vạt áo Sái công mà bảo rằng :

- Việc đã đến nơi rồi, ngài còn định đi đâu !

Từ Can và Từ Tích ôm lấy Sái công vừa khóc vừa nói :

- Hùng Kiến vô đạo, giết anh và cháu, lại đuổi bọn chúng tôi. Hai tôi tới đây là muốn nhờ binh lực nhà ngươi để báo thù cho anh. Khi thành sự rồi, sẽ để ngôi vua cho nhà ngươi.

Khí Tật thắng thốt không biết làm thế nào, mới đáp lại rằng :

- Xin để thông thả, rồi sẽ thương nghị.

Triều Ngô nói :

- Hai công tử đôi rồi hãy cùng ăn cơm với Sái công.

Từ Can và Từ Tích ăn cơm xong, Triệu Ngô giục phải làm ngay, liền tuyên cáo cho mọi người biết rằng :

- Sái công triệu hai công tử đến đây, để cùng khởi sự hiện đã cùng nhau hội thề ở ngoài cõi, nay cho hai công tử vào Sở trước.

Khí Tật ngăn lại mà bảo rằng :

- Sao lại nói oan cho ta ?

Triều Ngô nói :

- Mới rồi, thề ở ngoài cõi, trong ước thư có tên ngài đứng đầu, ngài còn giấu chi nữa ! Ấu là hãy mau mau khởi sự để cùng hưởng phú quý.

Triều Ngô lại tuyên cáo ở ngoài chợ cho người nước Sái biết rằng :

- Vua Sở vô đạo, diệt nước Sái ta, nay Sái công cho ta phục quốc. Bọn các người đều là dân nước Sái, nữ nào để cho nước nhà phải suy vong, nên rủ nhau theo Sái công và hai công tử cùng sang đánh Sở.

Người nước Sái nghe nói, đều bảo nhau cầm binh khí đến họp ở cửa Sái công. Triệu Ngô nói với Sái công rằng :

- Lòng dân đã quả quyết như vậy, ngài nên phủ dụ mà dùng, nếu không thì sinh biến.

Khí Tật nói :

- Nhà ngươi bắt ta phải trèo lên mình hổ hay sao ? Bây giờ nên làm thế nào ?

Triều Ngô nói :

- Hai công tử còn ở ngoài thành, ngài nên mau mau đem quân nước Sái họp với hai công tử, rồi tôi xin sang báo Trần công (tức là Xuyên Phong Phú) đem quân theo ngài.

Khí Tật theo lời, đem quân họp với Từ Can và Từ Tích. Triệu Ngô sai Quan Tòng sang Trần, để nói với Trần công. Quan Tòng đi đến nửa đường gặp một người nước Trần, tên gọi Hạ Khiết, tức là cháu huyện tôn Hạ Trưng Thư, cùng với Quan Tòng vốn quen biết

nhau. Quan Tòng mới đem việc phục Sái nói với Hạ Khiết. Hạ Khiết nói :

- Ta theo hầu Trần Công, cũng là có ý muốn phục Trần, nay Trần công ốm nặng, nhà người bắt tất phải sang nữa, cứ về trước đi, rồi ta sẽ đem quân trần sang giúp.

Quan Tòng về báo với Sái công. Triệu Ngô lại viết một tờ mật thư đưa cho Sái Hậu, bảo làm nội ứng. Sái công sai gia thân là Tu Vụ Mậu làm tiên phong. Sứ Ấp làm phó tiên phong, lại sai Quan Tòng làm hướng đạo, đem quân đi trước. Gặp bấy giờ Hạ Khiết cũng đem quân Trần đến. Hạ Khiết nói với Sái công rằng :

- Xuyên Phong Thú đã chết rồi, tôi đem đại nghĩa hiếu dụ người nước Trần, ai cũng vui lòng theo cả.

Sái công mừng lắm, sai Triệu Ngô đốc suất quân Sái và Hạ Khiết đốc suất quân Trần, thẳng đường tiến sang Sính Đô. Sái Hựu nghe tin Sái công đem quân đến, tức khắc sai người tam phúc ra ngoài thành để giúp đỡ lương thực. Đấu Thành Nhiên thân hành ra đón Sái công. Quan lệnh đoán là Viễn Bái đang đem quân để giữ thành thì Sái Hựu đã mở cửa cho quân Sái vào. Tu Vụ Mậu vào trước, reo to lên rằng :

- Sái công đã giết được vua Sở ở Kiển Khê rồi, đại binh sắp sửa tới đây !

Người trong nước ghét Sở Linh vương vô đạo, đều muốn cho Sái công làm vua, nên không chống cự gì cả. Viễn Bái toan đem thế tử Lộc đi trốn, nhưng quân Tu Vụ Mậu đã vây kín vương cung, Viễn Bái không vào được, liền về nhà tự đâm cổ mà chết. Sái công đem đại binh vào đến vương cung, gặp thế tử Lộc và công tử Bái Dịch, đều giết chết cả, rồi lập Tử Can lên làm vua. Tử Can từ chối.

Sái công nói :

- Bao giờ cũng phải lập người nhiều tuổi hơn, chớ nên từ chối.

Tử Can mới lên nối ngôi, rồi cho Tử Tích làm lệnh đoán và Sái công làm tư mã. Triệu Ngô nói riêng với Sái công rằng :

- Việc này thủ tướng tự ngài, sao ngài lại nhường cho người khác làm vua ?

Sái công nói :

- Vua Sở hãy còn ở Kiến Khê, đã lấy gì làm yên được. Và lại ta tranh ngôi với hai anh thì người ta cũng chê cười ta.

Triều Ngô hiểu ý mới hiến kế rằng :

- Quân sĩ theo vua Sở ra ở Kiến Khê, bị nhiều sự khổ sở, tất nhiên muốn về ; nếu ta sai người đến dụ, chắc hẳn chúng bỏ hết, bấy giờ đại binh ta kéo đến thì có thể bắt được vua Sở.

Sái công khen phải, liền sai Quan Tông đến Kiến Khê dụ quân sĩ rằng :

- Sái công đã vào kinh thành nước Sở, giết hai con vua Sở và lập Tử Can lên làm vua rồi. Vua mới có lệnh rằng : "Phàm quân sĩ, hễ ai về ngay thì tha tội cho, ai về sau thì bắt tội cắt mũi ; nếu ai theo vua Sở cũ thì trị tội ba họ, ai đem đồ ăn, đồ uống cho vua Sở cũ thì cũng bị tội như thế."

Quân sĩ nghe lệnh, tức khắc tan mất quá nửa. Sở Linh vương hãy còn say rượu, nằm ngủ ở trên đài. Trịnh Đan hoảng hốt vào báo. Linh vương nghe nói hai con bị giết, thì từ trên giường ngã lăn xuống đất, khóc lóc râm rĩ. Trịnh Đan nói :

- Quân sĩ đã tan rã như vậy thì đại vương nên mau mau trở về.

Linh vương gạt nước mắt nói rằng :

- Có ai yêu con như ta hay không ?

Trịnh Đan nói :

- Giống chim muông còn biết yêu con, huống chi là người !

Sở Linh vương thở dài nói rằng :

- Ta giết con của người ta nhiều lắm thì bây giờ người ta lại giết con ta !

Được một lúc, nghe báo vua mới (tức là Tử Can) sai Sái công làm đại tướng, cùng với Đấu Thành Nhiên đem quân Trần và Sái tiến đến Kiến Khê. Sở Linh vương giận lắm, nói :

- Ta đãi Đấu Thành Nhiên không có điều gì tệ bạc, sao hắn lại phản ta ! Chẳng tha ta liêu chết mà đánh, còn hơn ngôi để chịu trời !

Linh vương bèn rút quân đi qua Tương Châu, toan về đánh

Sinh Đồ. Trong khi đi đường, quân sĩ bỏ trốn nhiều lắm. Linh vương rút gươm chém chết mấy người mà vẫn không ngăn cấm được. Khi đến đất Sĩ Lương, chỉ còn độ một trăm người đi theo mà thôi. Sở Linh vương nói :

- Hồng việc rồi !

Nói xong, liền cởi mũ áo treo lên cành liễu. Trịnh Đan nói :

- Đại vương hãy về gần đô thành, để xét xem lòng người trong nước thế nào ?

Linh vương nói :

- Người trong nước đều đã phản lại ta, hà tất phải xem xét nữa.

Trịnh Đan nói :

- Nếu không thì xin trốn sang nước khác, rồi mượn quân về đánh, cũng có thể được.

Sở Linh vương nói :

- Chư hầu còn ai yêu ta nữa, điều đại phúc lẽ đâu gặp được mãi, chẳng qua chỉ thêm nhục mà thôi !

Trịnh Đan thấy Linh vương không nghe lời, sợ mắc tai vạ, liền cùng với Ý Tướng trốn về nước Sở. Linh vương không thấy Trịnh Đan, sợ hãi rụng rời, cứ quanh quẩn ở đất Ly Trạch. Quân sĩ chẳng còn ai cả, chỉ trơ có một mình, đói quá, toan tìm vào chốn hương thôn để kiếm cái ăn, thì lại không biết đường. Dân ở đấy có kẻ biết là vua Sở, nhưng thấy bọn quân sĩ đi trốn nói rằng pháp lệnh của vua mới nghiêm khắc lắm, thì đều sợ hãi mà tránh xa cả. Linh vương suốt trong ba ngày không được một hột cơm, một giọt nước nào vào miệng, đói quá nằm lá ở dưới đất, chỉ còn có hai con mắt mở trừng trừng, nhìn kẻ qua người lại, xem có ai quen biết cứu mình chăng.

Bỗng gặp một người đi đến. Linh vương nhìn xem ai thì là một người lính canh cửa trước tên gọi Quyên Nhân Trù. Linh vương bèn gọi mà bảo rằng :

- Quyên Nhân Trù ! Nhà ngươi cứu ta với !

Quyên Nhân Trù nghe tiếng gọi liền đến trước mặt sụp lạy. Linh vương nói :

- Ta đói đã ba ngày nay rồi ! Nhà ngươi kiếm cho ta một bát cơm, họa may có sống được chăng !

Quyên Nhân Trù nói :

- Ai cũng sợ lệnh vua mới, tôi còn kiếm đâu được cơm.

Linh vương thở dài, bảo Quyên Nhân Trù đến ngồi gần ở bên cạnh, rồi gối đầu vào đùi Quyên Nhân Trù để ngủ. Quyên Nhân Trù chờ cho Linh vương ngủ say, liền nhắc đầu Linh vương gối lên tảng đất, rồi bỏ trốn đi. Khi Sờ Linh vương tỉnh dậy, gọi Quyên Nhân Trù không thấy thưa, mới rờ tay lên đầu thì thấy mình gối vào tảng đất. Linh vương kêu trời mà khóc, tiếng đã khản cả đi. Lúc sau nữa, lại có một người đi xe qua, thấy tiếng Linh vương, xuống xe để nom thì quả là Linh vương thật, mới sụp lạy ở dưới đất mà hỏi rằng :

- Làm sao đại vương đến nỗi thế này !

Linh vương ràn rụa nước mắt hỏi rằng :

- Nhà ngươi là ai ?

Người ấy tâu rằng :

- Tôi là Thân Hối, con quan trấn thủ ở Vu Địa tên gọi Thân Vô Vũ. Cha tôi hai lần đắc tội với đại vương, mà đại vương không giết, nên khi cha tôi gần mất, có dặn tôi rằng : "Khi nào đại vương có hoạn nạn gì thì mày phải cố sức mà theo". Tôi không bao giờ dám quên lời dặn ấy. Mới rồi, nghe tin kinh thành bị phá, Tử Can cướp ngôi, tôi tức khắc ngày đêm thẳng tới Kiến Khê, để tìm đại vương, nhưng tìm mãi không thấy. May sao lòng trời run rui, lại gặp đại vương ở đây. Bây giờ chỗ nào cũng là vây cánh Sái công, đại vương không nên đi đâu cả. Tôi có nhà tại Cức Thôn, cũng gần ở đây, xin đại vương tạm vào nhà tôi, rồi sẽ bàn chuyện sau.

Nói xong, liền đem lương khô dâng Linh vương. Linh vương cố nuốt xuống cổ, mới dần dần tỉnh lại. Thân Hối vực Linh vương lên xe, rồi đưa về Cức thôn. Linh vương xưa nay ở cung Chương Hoa, ngựa trắng lẹ, nay thấy nhà Thân Hối lụp xụp, cúi đầu mới chui vào được, nghĩ lấy làm đau lòng, nước mắt tuôn ra không ngớt. Thân Hối quỳ mà tâu rằng :

- Xin đại vương cứ yên lòng, ở đây tĩnh mạch lắm, không có ai

qua lại. Đại vương hãy đợi mấy ngày xem tình hình thế nào, rồi sẽ liệu sau.

Linh vương thốn thức không nói ra tiếng. Thân Hối lại quỳ để dâng thực phẩm. Linh vương chỉ khóc mà không ăn uống gì cả. Thân Hối lại sai hai đứa con gái vào hầu, để Linh vương vui lòng, nhưng Linh vương không cởi đai áo than thở cả đêm, đến đầu canh năm thì không nghe thấy tiếng thở nữa.

Hai người con gái mở cửa ra, báo với cha rằng :

- Đại vương đã thất cố chết rồi !

Thân Hối nghe nói Linh vương chết, ngậm ngùi thương tiếc, rồi khám liệm đem chôn, lại bắt hai người con gái đem chôn theo.

Sái công cùng với Đấu Thành Nhiên, Triều Ngô và Hạ Khiết sang Kiển Khê để đánh Linh vương. Đi đến nửa đường, gặp Trịnh Đan và Ý Tướng thuật chuyện : Quân sĩ Linh vương bỏ trốn hết, Linh vương chỉ có một thân một mình, đành liều chịu chết, hai người không nỡ trông thấy, phải bỏ mà về.

Sái công nói :

- Bây giờ hai người định đi đâu ?

Trịnh Đan và Ý Tướng nói :

- Chúng tôi định về nước Sở.

Sái công nói :

- Hai người hãy theo ta, tìm xem tông tích vua Sở ở đâu rồi sau sẽ về một thể.

Sái công đem đại binh đến đất Si Lương, chẳng thấy vua Sở đâu cả. Có người dân ở đấy biết là Sái công, liền đem mũ áo vua Sở đến nộp và nói rằng :

- Mũ áo này tôi bắt được ở trên cánh liễu ba hôm trước.

Sái công hỏi rằng :

- Vua Sở đã chết hay là còn sống, nhà ngươi có biết không ?

Người ấy nói :

- Không biết.

Sái công nhận lấy mũ áo, trọng thưởng cho người ấy, rồi lại cố tìm Linh vương. Triều Ngô nói rằng :

- Vua Sở bỏ mũ áo thế này là thế cùng lực kiệt lắm rồi, chắc cũng chết ở nơi ngòi rãnh, bắt tất phải cố tìm nữa ; nhưng nay Tử Can đã lên ngôi, nếu để chậm thì hấn được lòng người, ta khó lòng trừ nổi !

Sái công nói :

- Thế thì nên làm thế nào ?

Triều Ngô nói :

- Người trong nước chưa rõ vua Sở sống chết thế nào, ta nhân lúc lòng dân chưa định này, sai vài mươi tên quân giả cách thua trận chạy về, nói đại binh của vua Sở sắp tới, rồi lại sai Đấu Thành Nhiên về báo tin với Tử Can. Tử Can và Tử Tích đều là những kẻ dút dặt vô mưu, nghe thấy tin ấy, tất nhiên kinh khiếp mà tự tử, bấy giờ ngài cứ việc đem quân về, ung dung lên ngôi làm vua, chẳng còn lo ngại điều gì nữa !

Sái công khen phải, liền sai Quan Tông đem hơn một trăm quân giả cách thua trận, chạy về Sính Đô, vừa chạy vừa kêu rằng :

- Sái công thua trận bị giết rồi ! Đại binh của vua Sở cũng sắp sửa tới nơi !

Người trong nước tin là thực, ai cũng kinh sợ. Được một lúc, Đấu Thành Nhiên đến, cũng nói như vậy, người trong nước lại càng tin lắm, đều treo cờ lên mặt thành để trông ngóng. Đấu Thành Nhiên vào báo với Tử Can rằng :

- Vua Sở giận lắm, định đem quân về trị tội đại vương, đại vương nên liệu kế, khỏi đến nỗi bị nhục. Tôi đây cũng xin đi trốn !

Đấu Thành Nhiên nói xong, hoảng hốt bỏ đi ngay. Tử Can triệu Tử Tích vào, nói lại chuyện cho Tử Tích nghe.

Hai anh em ôm nhau mà khóc. Liền đó, lại nghe tin quân Linh vương đã kéo vào thành. Tử Tích rút gươm đâm cổ mà chết. Tử Can kinh sợ, cũng rút gươm tự tử. Trong cung náo động, hoạn quan và cung nữ sợ mà tự tử cũng nhiều, chết nằm ngổn ngang ở trong cung.

Tiếng kêu khóc như ri. Đấu Thành Nhiên lại đem quân vào, thu dọn những thầy người chết, rồi đem quân thần ra đón Sái công. Khi Sái công đến, người trong nước chưa biết, vẫn tưởng là Linh vương ; đến lúc thấy Sái công, mới biết rằng những tin hoảng báo trước, đều là mưu kế của Sái công bày ra cả. Sái công vào thành lên ngôi, đổi tên là Hùng Cự, tức là Sở Bình vương. Dân nước Sở chưa ai biết là Sở Linh vương chết, thường thường nao động, có khi đang đêm huyền truyền nhau là Sở Linh vương về, ai nấy đều kinh sợ.

Bình vương lo lắng, mới bàn mưu với Quan Tông, mật sai người lấy một cái thầy người chết, đội mũ mặc áo Sở Linh vương vào, thả ở thượng lưu sông Hán để cho trôi trở xuống, nói dối là thi thể Sở Linh vương, vớt lên đem quân ở đất Sĩ Lương, và hiểu dụ cho người trong nước biết ; từ bấy giờ dân Sở mới được yên lòng. Cách ba năm sau, Bình vương lại sai người tìm thi thể Linh vương. Thân Hối mới chỉ chỗ cho biết. Sở Bình vương lại đem về làm lễ an táng.

Lại nói chuyện tư mã Đốc sang vây nước Từ, lâu ngày không đánh được, sợ tội không dám rút quân về, liền tư thông với nước Từ, cứ đóng đồn giữ ở đấy ; sau nghe tin Linh vương chết, mới dám rút quân về. Về đến đất Dự Chương, bị công tử Quang nước Ngô (con trưởng Chư Phàn) đem quân đón đánh. Công tử Quang bắt được tư mã Đốc, rồi thừa thế chiếm lấy ấp Châu Lai của nước Sở.

Bình vương lên ngôi, làm lễ an táng cho Từ Can và Từ Tích, cho Đấu Thành Nhiên làm lệnh doãn, Dương Mang (tên tự là Từ Hà) làm tả doãn. Vì nghĩ thương Viên Yểm và Bá Châu Lê khi trước bị oan mà chết, Bình vương cho con Bá Châu Lê là Bá Khước Uyển làm hữu doãn và em Viên Yểm là Viên Xạ cùng Viên Việt đều làm đại phu ; con Triều Ngô, Hạ Khiết và Sái Hựu, đều cho làm quan hạ đại phu cả ; lại thấy công tử Phường là người dũng cảm, cho làm chức tư mã.

Bây giờ Ngũ Cử đã chết rồi, Bình vương nghĩ đến khi trước Ngũ Cử là người trực tính, hay can gián nhà vua, mới phong cho con là Ngũ Xa ở đất Liên, gọi là Liên công. Con Ngũ Xa là Ngũ Thượng, cũng được phong ở đất Đường, gọi là Đường công. Còn như bọn Viên Khải Cương, Trịnh Đan, và các quan triều thần đều được giữ nguyên

chức cũ. Sở Bình vương lại muốn phong chức cho Quan Tông. Quan Tông nói là cha đời trước đã có nghề bói, nay xin làm chức bốc đoán. Sở Bình vương thuận cho. Các quan triều thần đều sụp lạy tạ ơn, chỉ có Triệu Ngô và Sái Hựu xin từ chức mà đi. Sở Bình vương hỏi có làm sao. Triệu Ngô và Sái Hựu đều nói :

- Chúng tôi đem quân giúp đại vương là có ý muốn cầu phục nước Sái. Nay đại vương đã lên ngôi, mà tôn tự nước Sái chúng tôi vẫn chưa có ai cúng tế, chúng tôi còn mặt mũi nào đứng ở trong triều đại vương nữa. Ngày xưa Linh vương tham sự chiếm đất, để cho lòng người oán giận, bây giờ đại vương muốn thu lấy lòng người thì nên phục quốc cho nước Trần và nước Sái mới phải.

Sở Bình vương khen phải, mới sai người tìm dòng dõi vua Trần và vua Sái, tìm được con thế tử Yến Sư nước Trần tên là Ngô và con thế tử Hữu nước Sái tên là Lư ; liền sai quan thái sư chọn ngày tốt phong cho Ngô làm Trần hầu tức là Trần Huệ công ; Lư làm Sái hầu tức là Sái Bình công. Triệu Ngô và Sái Hựu theo Sái Bình công trở về nước Sái. Hạ Khiết theo Trần Huệ công trở về nước Trần. Quân Trần, quân Sái đều được khao thưởng, rồi quân nước nào lại rút về nước ấy. Bao nhiêu châu báu của Trần, Sái khi trước Sở Linh vương lấy về, chứa ở trong kho nước Sở, bây giờ đều được trả lại cho Trần và Sái cả. Sáu nước nhỏ khi trước Sở Linh vương bắt thiên về phía Kinh Sơn, bây giờ đều được trở về chốn cũ. Vua tôi các nước ấy đều mừng rỡ và cảm ơn sở Bình vương khôn xiết.

Con trưởng Sở Bình vương tên là Kiến, tên tự là Tử Mộc (mẹ là con gái nước Sái) bảy giờ tuổi đã lớn, được làm thế tử. Sở Bình vương lại cho Liên công là Ngũ Xa làm chức thái sư⁽¹⁾. Có một người nước Sở tên là Phí Vô Cực, xưa nay vẫn theo hầu Bình vương, khéo du nhỉnh lắm. Bình vương có lòng yêu, cho làm đại phu. Phí Vô Cực xin theo thế tử Kiến. Sở Bình vương mới cho làm chức thiếu sư ; lại cho Phán Dương làm đông cung tư mã. Sở Bình vương thấy trong nước được thái bình, chỉ ngày đêm vui chơi hưởng thanh sắc.

(1) Thái sư và thiếu sư đều là chức quan để dạy thế tử ; cũng như chức thái phó và thiếu phó.

Nước Ngô chiếm áp Châu Lai, Bình vương cũng chẳng nghĩ gì đến sự báo phục. Phí Vô Cực dẫu làm chức thiếu sư, nhưng ngày nào cũng theo hầu ở bên cạnh Bình vương. Thế tử Kiến ghét Phí Vô Cực là người du nhĩ, có ý khinh bỉ. Quan lệnh đoán là Đấu Thành Nhiên cậy công chuyên quyền, Phí Vô Cực gièm với Bình vương đem giết đi, rồi cho Dương Mang làm lệnh đoán. Thế tử Kiến thường nói Đấu Thành Nhiên chết oan. Phí Vô Cực lo sợ, sinh lòng hiềm khích với thế tử Kiến. Phí Vô Cực lại tiến dẫn Yên Tương Sư, Bình vương cho làm chức hữu lệnh, cũng có lòng yêu lắm.

Lại nói chuyện nước Tấn từ khi lập ra Từ Kỳ cung, chư hầu, đều biết là có ý trể nài, không phục nữa. Tấn Chiêu công lên ngôi muốn phục hưng bá nghiệp đời trước, nghe nói Tề Cảnh công cho Ân Anh sang sứ nước Sở, cũng sai người đến trách nước Tề sao không sang triều kiến nước mình. Tề Cảnh công thấy Tấn và Sở trong nước nhiều việc biến loạn, có ý muốn thừa thế lên làm bá chủ, mới định nhân tiện sang triều kiến nước Tấn để xem Tấn Chiêu công là người thế nào. Khi Tề Cảnh công sang Tấn, cho kẻ dùng sĩ là Cổ Giả Tử đi theo. Khi qua sông Hoàng Hà, có con ngựa tá tham⁽¹⁾ buộc ở mạn thuyền. Tề Cảnh công vốn yêu con ngựa ấy lắm, đang đứng xem kẻ ngư nhân⁽²⁾ cho ngựa ăn, bỗng thấy có một trận mưa to, sóng gió rào rạt, thuyền nghiêng muốn úp, có con giải lớn thò đầu lên trên mặt nước, há miệng thật to, ghéch vào mạn thuyền, ngọp con ngựa tá tham mà lặn xuống sông. Tề Cảnh công kinh sợ. Cổ Giả Tử đứng bên cạnh, tâu rằng :

- Chúa công chớ sợ ! Tôi xin đi tìm !

Nói xong, cởi áo cầm gươm, nhảy xuống dưới nước, rẽ sóng mà bơi, khi nổi khi chìm, trôi đi đến chín dặm, rồi chẳng thấy tông tích đâu cả. Tề Cảnh công thở dài mà nói rằng :

- Cổ Giả Tử chết mất rồi !

Được một lúc, sóng gió im lặng, trông thấy có máu chảy ở mặt

(1) Con ngựa buộc ở bên tả xe.

(2) Giữ ngựa.

nước. Cổ Giả Từ tay trái kéo đuôi con ngựa tả tham, tay phải xách cái đầu con giải, đâm đĩa những máu, ở dưới nước lên. Tề Cảnh công kinh sợ mà khen rằng :

- Thế thì thật là thần dũng ! Tiên quân ta ngày xưa đặt ra đội dũng tước, cũng chưa có ai giỏi như vậy !

Nói xong liền hậu thưởng cho Cổ Giả Từ. Khi đến nước Tấn. Tề Cảnh công vào yết kiến Tấn Chiêu công. Tấn Chiêu công bày tiệc để thiết đãi. Nước Tấn thì có Tuân Ngô làm tướng lễ⁽¹⁾. Nước Tề thì có Ân Anh. Khi rượu đã ngà ngà say, Tấn Chiêu công nói với Tề Cảnh công rằng :

- Bây giờ không biết lấy gì làm vui, xin đánh đầu hổ⁽²⁾.

Tề Cảnh công vâng lời. Thị vệ lấy cái hồ ra và dâng một nắm thẻ để đánh. Tề Cảnh công nhường cho Tấn Chiêu công đánh trước. Tấn Chiêu công đang cầm cái thẻ ở trong tay thì Tuân Ngô hát ví rằng :

*"Có gò thịt cao,
Có ao rượu sâu,
Chưa công tôi trúng,
Làm chủ chư hầu".*

Tấn Chiêu công ném mạnh một cái thì cái thẻ trúng vào hồ, bèn ném cả bó thẻ xuống đất. Các quan nước Tấn thấy vậy, đều sụp lạy chúc mừng. Tề Cảnh công có ý không bằng lòng, khi cầm cái thẻ lên để đánh đầu hổ, cũng hát rằng :

*"Có gò thịt cao,
Có ao rượu sâu
Thẻ này tôi trúng,
Thay chân quân hầu".*

Tề Cảnh công cũng buông mạnh một cái, trúng ngay vào trong hồ, bèn cười to lên, rồi ném nắm thẻ xuống đất. Ân Anh cũng sụp lạy

(1) Khi ăn tiệc hay là tiếp khách vẫn có một người đứng coi sóc hoặc chỉ bảo gọi là tướng lễ.

(2) Đầu hổ là cầm cái thẻ ném vào miệng bầu để cầu được trúng.

chúc mừng. Tấn Chiêu công đổi ngay sắc mặt. Tuấn Ngô nói với Tề Cảnh công rằng :

- Nhà vua lỡ lời mất rồi ! Chỉ vì nước Tấn tôi nối đời làm bá chủ mà nay nhà vua tới đây, sao nhà vua lại nói thay chúa công tôi làm chủ chư hầu ?

Án Anh thay lời Tề Cảnh công mà đáp rằng :

- Ngồi bá chủ có nhất định thuộc về ai bao giờ, ai có đức thì người ấy được. Ngày xưa nước Tề làm bá chủ, rồi đến nước Tấn thay ; nước Tấn có đức thì ai dám không phục, nhược bằng không có đức thì Ngô và Sở cũng có thể thay Tấn được, huống chi là Tề !

Dương Thiết Bật nói :

- Hiện nay nước ta đang làm chủ chư hầu, việc gì phải bói đầu hổ mới biết ! Tuấn Ngô nói thế cũng là không phải !

Tuấn Ngô biết lỗi, nín lặng không nói gì cả. Cổ Giả Tử đứng ở dưới thêm nói to lên rằng :

- Ngày đã về chiều, nên bãi cuộc rượu !

Tề Cảnh công cáo từ lui ra. Ngày hôm sau, trở về nước Tề. Dương Thiết Bật nói với Tấn Chiêu công rằng :

- Chư hầu sắp có lòng ly tán, nếu không dùng binh lực thì sao giữ được quyền bá chủ.

Tấn Chiêu công khen phải, liền truyền lệnh luyện tập quân mã, và sai sứ sang nhà Chu xin cho một vương thân⁽¹⁾ đến, hẹn tới tháng bảy năm ấy thì đại hội chư hầu ở đất Bình Khâu (đất nước Vệ). Chư hầu nghe nói có vương thân dự hội, đều phải đến cả. Tấn Chiêu công giao cho Hàn Khởi giữ nước rồi đem đại binh thẳng đường tiến sang Bộc Dương (kinh thành nước Vệ). Quân đóng cả thảy ba mươi trại. Chư hầu thấy quân Tấn rầm rộ như vậy đều có ý sợ.

Khi khai hội, Dương Thiết Bật bụng chầu máu dâng lên mà nói rằng :

- Tiên thân nước tôi là Triệu Vũ, quá tin lời ước bãi binh mà giao hiếu với nước Sở ; vua Sở là Hùng Kiển (tức là Sở Linh vương)

(1) Người bề tôi của vương tử nhà Chu.

thất tín, đến nỗi diệt vong. Nay chúa công tôi muốn bắt chước như kỳ hội Tiễn Thổ trước, trên nhờ ơn thiên tử, dưới dẹp yên trung nguyên, xin các nước cùng thể để làm tin.

Các chư hầu đều cúi đầu đáp rằng :

- Xin vâng mệnh !

Chỉ có Tề Cảnh công nín lặng không nói gì cả. Dương Thiết Bật nói với vua Tề rằng :

- Nhà vua có ý không muốn thể hay sao ?

Tề Cảnh công nói :

- Chư hầu không phục thì mới phải thể, nếu ai cũng vâng mệnh thì còn thể làm gì nữa !

Dương Thiết Bật nói :

- Kỳ hội ở Tiễn Thổ khi trước, nước nào là nước không phục, sao cũng phải thể ! Nhà vua không theo thì chúa công tôi thế tất phải đem quân đến hỏi tội.

Dương Thiệu Bật nói chưa dứt lời thì nghe hiệu trống đánh, các trại quân đều cầm cờ đại bái⁽¹⁾ cả. Tề Cảnh công có ý sợ, mới đổi giọng mà đáp rằng :

- Quý quốc còn cho việc thể là không thể bỏ được, có đâu tôi lại dám không theo !

Bấy giờ Tấn Chiêu công thể trước, rồi sau đến chư hầu, từ Tề, Tống trở xuống đều thể cả. Vương thân là Lưu Trĩ không phải thể, chỉ đứng chứng kiến mà thôi. Nước Châu và nước Cử đem việc nước Lỗ thường sang xâm nhiễu cáo với Tấn Chiêu công, Tấn Chiêu công trách Lỗ Chiêu công rồi bắt quan thượng khanh nước Lỗ là Thúc Tôn Ý Như giam lại một chỗ. Từ Phục Huệ Bá nói riêng với Tuân Ngô rằng :

- Nước Lỗ to gấp mười nước Châu và nước Cử, nếu Tấn bỏ Lỗ thì Lỗ tất theo Tề và Sở, chẳng cũng thiệt cho Tấn lắm ru ! Và khi Sở đánh Trần và Sái, Tấn đã không cứu, mà nay lại bỏ một nước anh em hay sao !

Tuân Ngô khen phải, nói chuyện với Hàn Khởi. Hàn Khởi vào

(1) Cờ đại bái là thứ cờ dùng trong giao chiến.

tàu với Tấn Chiêu công. Tấn Chiêu công liền tha cho Thúc Tôn Ý Như về nước Lỗ. Từ bấy giờ chư hầu đều có ý không tôn phục nước Tấn.

HỒI BẢY MUOI MỐT

Vì quả đào, cùng nhau sống chết

Tham gái đẹp, quên tình cha con

Tề Cảnh công đến dự hội ở Bình Khâu, dẫu sợ binh uy nước Tấn mà phải thế, nhưng trong lòng biết là nước Tấn không có chí lớn, thì muốn khôi phục lại sự nghiệp bá chủ của Tề Hoàn công thuở xưa. Khi về nước, Cảnh công bảo quan tướng quốc là Ân Anh rằng :

- Nước Tấn làm bá chủ ở phía tây bắc, ta làm bá chủ ở phía đông nam, cũng được chứ sao !

Ân Anh nói :

- Nước Tấn xây đắp lâu đài để làm khổ dân, bởi vậy mà chư hầu ly tán. Nay chúa công muốn làm bá chủ, không gì bằng thương dân !

Tề Cảnh công nói :

- Thương dân thì làm thế nào ?

Ân Anh nói :

- Giảm bớt hình phạt thì dân khỏi oán, nhẹ bớt thuế má thì dân biết ơn. Tiên vương ngày xưa, hề thấy dân nghèo khổ, tất lấy thóc kho mà chu cấp, nay chúa công cũng nên bắt chước.

Tề Cảnh công nghe lời Ân Anh, lấy thóc kho ra để chu cấp cho những người nghèo khổ. Người trong nước ai cũng bằng lòng. Nước Tề lại đòi các nước ở phía đông triều cống. Nước Từ không chịu theo. Tề Cảnh công sai Diên Khai Cương làm tướng, đem quân đi đánh. Hai bên đánh nhau ở đất Bồ Toại (đất Từ) Diên Khai Cương chém được

tướng nước Từ là Doanh Sảng và bắt giáp sĩ hơn năm trăm người. Vua Từ sợ lắm, sai sứ đến cầu hòa.

Tề Cảnh công liền ước với vua Đàm, vua Cử và vua Từ cùng ăn thề ở đất Bồ Toại. Vua Từ đem cái đỉnh của nước Thân Phù đến lễ đút Tề Cảnh công. Vua tôi nước Tấn đều biết như vậy, mà không dám hỏi đến. Từ bấy giờ nước Tề mỗi ngày một cường thịnh cùng với nước Tấn cùng làm bá chủ. Tề Cảnh công thường công Điền Khai Cương dẹp được nước Từ, và công Cổ Giả Từ chém được con giải, đều cho vào hàng "ngũ thặng tân". Điền Khai Cương lại tiến dẫn công tôn Tiệp là người vũ dũng. Nguyên công tôn Tiệp mặt như chàm đỏ, hai mắt ốc nhồi, mình cao hơn trượng, sức khỏe mang nổi mấy nghìn cân. Tề Cảnh công trông thấy lấy làm lạ, mới cùng công tôn Tiệp đi săn ở Đông Sơn.

Đang săn, bỗng trông thấy một con hổ, trán có đốm trắng, ở khe núi gầm thét chạy ra, toan vồ con ngựa của Tề Cảnh công. Tề Cảnh công kinh hãi. Công tôn Tiệp ở trên xe nhảy xuống, chẳng có gươm giáo gì cả, hai tay không xông vào bắt con hổ ấy, tay trái nắm lấy gáy con hổ, tay phải đâm mạnh một cái, con hổ chết ngay lập tức, Tề Cảnh công khen là vũ dũng, cũng cho dự vào hàng "ngũ thặng tân". Công tôn Tiệp liền cùng với Điền Khai Cương và Cổ Giả Từ kết làm anh em, tự xưng là "tam kiệt" ở nước Tề. Bọn "tam kiệt" cậy mình có công to và sức khỏe, vẫn thường khinh bỉ các quan triều thần, nhiều khi ở trước mặt Tề Cảnh công mà ăn nói hỗn láo, chẳng có lễ phép chút nào cả. Tề Cảnh công tiếc cái tài của ba người ấy cũng có ý khoan dung cho.

Bấy giờ trong triều có một kẻ nịnh thần là Lương Khâu Cự, Tề Cảnh công yêu lắm. Lương Khâu Cự trong thì siểm nịnh Tề Cảnh công để được tin dùng, ngoài thì giao kết với "tam kiệt" để thêm vây cánh. Bấy giờ có Trần Vô Vũ đang phóng tiễn của thu lòng người, có ý muốn chiếm nước Tề, mà Điền Khai Cương lại là thân thuộc với Trần Vô Vũ, Án Anh lấy làm lo lắng, vẫn muốn lấp kế trừ đi, nhưng sợ Tề Cảnh công không nghe, lại sinh kết oán với bọn "tam kiệt" vì thế cũng không dám nói.

Một hôm, Lỗ Chiêu công vì cơ không phục nước Tấn, muốn kết giao với Tề, thân hành sang triều kiến Tề Cảnh công. Tề Cảnh công bày tiệc để thiết đãi. Nước Lỗ thì Thúc Tôn Nhược (con Thúc Bào) làm tướng lễ. Nước Tề thì Án Anh làm tướng lễ. Bọn "tam kiệt" chống gươm đứng ở dưới thềm ; kiêu căng ngạo mạn, không coi ai ra gì ! Lỗ Chiêu công và Tề Cảnh công rượu đã ngà ngà say. Án Anh tâu rằng :

- Trong vườn quả kim đào đã chín, xin sai người ra trẩy để chúc thọ hai vua.

Tề Cảnh công nghe lời, truyền cho người giữ vườn đem kim đào vào dâng. Án Anh tâu rằng :

- Kim đào là một cửa báu, tôi xin thân hành đi coi xét việc trẩy quả.

Án Anh bèn lĩnh chìa khóa cửa vườn rồi đi ngay. Tề Cảnh công nói với Lỗ Chiêu công rằng :

- Đời Tiên công tôi ngày xưa, có người Đông Hải, đem cái hạt đào đến để dâng, nói là giống "Vạn thọ kim đào", nguyên giống ở Độ Sách sơn ngoại bể, cũng gọi tên là "Ban đào" nữa. Nước tôi trồng đã hơn ba mươi năm, cành lá rất tốt, nhưng chỉ khai hoa mà không kết quả ; mãi đến năm nay, mới bói được mấy quả, tôi lấy làm quý lắm, nên phải khóa cửa vườn lại, nay nhân có nhà vua tới đây, tôi xin đem ra để dâng nhà vua.

Lỗ Chiêu công chấp tay cảm ơn, lát sau thì Án Anh đưa người giữ vườn bung mâm đào vào dâng. Trong mâm có sáu quả đào, quả nào cũng to bằng cái bát, sắc đỏ như viên than hồng, mùi hương bay ngào ngạt, thật là một thứ của quý. Tề Cảnh công hỏi rằng :

- Chỉ có bấy nhiêu quả đào thôi à ?

Án Anh nói :

- Còn ba, bốn quả nữa chưa chín, bởi vậy chỉ trẩy có sáu quả.

Tề Cảnh công sai Án Anh mời rượu, Án Anh tay bung chén ngọc, đến dâng trước mặt Lỗ Chiêu công. Thị vệ bung mâm đào đến. Án Anh chúc một câu rằng :

"Đào to bằng đầu,

Thiên hạ ít có.

Hai vua cùng ngự,

Nghìn năm hưởng thọ !"

Lỗ Chiêu công uống xong chén rượu, cầm ăn một quả đào, thấy ngon ngọt lạ thường, nên ngợi khen mãi không ngớt mồm. Đến lượt Tề Cảnh công, cũng uống một chén rượu, cầm ăn một quả đào, ăn xong, lại bảo quan đại phu nước Lỗ là Thúc Tôn Nhược rằng :

- Thứ đào này quý lắm ! Quan đại phu có tiếng là người giỏi, nay lại làm tướng lễ ở đây, cũng nên xơi một quả.

Thúc Tôn Nhược quì xuống mà tâu rằng :

- Hiền đức của tôi, còn kém quan tướng quốc (trò Ân Anh) muôn phần. Quan tướng quốc trong thì sửa sang chính trị, ngoài thì khiến cho chư hầu phải phục, có công to lắm, vậy thứ đào này nên nhường để quan tướng quốc xơi, tôi đâu dám tiếm !

Tề Cảnh công nói :

- Đã như vậy thì ban cho cả hai người, mỗi người một chén rượu và một quả đào.

Ân Anh và Thúc Tôn Nhược lạy tạ rồi lĩnh lấy. Ân Anh tâu với Tề Cảnh công rằng :

- Trong mâm còn hai quả đào, chúa công nên truyền lệnh cho các quan, người nào có công lao nhiều thì ra mà lĩnh lấy quả đào ấy.

Tề Cảnh công khen phải, rồi sai thị vệ truyền dụ cho các quan rằng :

- Trong hàng các quan ai cũng có công lao nhiều, đáng ăn quả đào này thì cho được phép đứng ra mà tâu. Đã có quan tướng quốc xét công lao mà cho đào.

Công Tôn Tiếp đứng ra tâu rằng :

- Ngày xưa tôi theo chúa công đi săn ở Đông Sơn, ra sức giết được hổ thì công ấy thế nào ?

Ân Anh nói :

- Cái công bảo giá⁽¹⁾ to ngắt trời ấy, còn gì hơn nữa !

Ấn Anh nói xong, đưa cho một chén rượu và một quả đào. Công Tôn Tiệp linh lấy rồi lui xuống. Cổ Giả Tử đứng ra mà tâu rằng :

- Giết hổ chưa lấy gì làm lạ ! Khi trước tôi giết được con giải yêu quái ở sông Hoàng Hà, khiến chúa công nguy mà lại yên, công ấy thế nào ?

Tê Cảnh công nói :

- Ta còn nhớ lúc bấy giờ sóng gió dữ dội, nếu không có tướng quân chém được con giải ấy thì thuyền ta tất phải đắm, đó thật là một kỳ công trên đời, đáng uống rượu và ăn đào lắm !

Ấn Anh vội đưa rượu và đào cho Cổ Giả Tử. Bỗng thấy Diên Khai Cương bước lên mà nói rằng :

- Tôi phụng mệnh chúa công đi đánh Từ, chém được tướng Từ, bắt sống được hơn năm trăm quân Từ, vua Từ cùng vua Đan, vua Cử đều sợ hãi mà phải xin hòa, tôn chúa công lên làm chủ, cái công ấy có đáng ăn đào hay không ?

Ấn Anh tâu với Tê Cảnh công rằng :

- Cái công của Diên Khai Cương, ví với hai tướng trước, lại còn gấp mười, nhưng nay hết đào rồi thì hãy tạm thưởng cho một chén rượu, đợi đến năm khác sẽ hay.

Tê Cảnh công bảo Diên Khai Cương rằng :

- Công nhà ngươi to lắm, chỉ tiếc thay nói chậm, thành ra hết cả đào.

Diên Khai Cương chống gươm nói rằng :

- Giết hổ và chém giải, chẳng qua là những việc nhỏ mà thôi. Ta đây xông pha tên đạn ở ngoài nghìn dặm, biết bao nhiêu công khó nhọc, lại không được ăn đào, chịu nhục ở trước mặt hai vua, để tiếng cười về mai hậu, còn mặt mũi nào mà đứng ở trong triều đình nữa !

Nói xong, đâm cổ chết ngay. Công Tôn Tiệp giạt mình, cũng rút gươm mà nói rằng :

(1) Bảo vệ nhà vua.

- Chúng ta công nhỏ mà được ăn đào, họ Diên công to mà không được ăn. Ta ăn đào mà không biết nhường, sao gọi là liêm ; thấy người ta chết mà không theo, sao gọi là dũng !

Nói xong, cũng đâm cổ chết. Cổ Giả Tử kêu rầm lên rằng :

- Ba chúng ta kết nghĩa với nhau, thế cùng nhau sống chết, nay hai người đã chết, ta còn ham sống làm gì !

Nói xong, lại cũng lấy gươm đâm cổ mà chết. Tề Cảnh công vội vàng sai người ngăn lại, nhưng không kịp. Lỗ Chiêu công đứng dậy nói :

- Tôi nghe ba tướng ấy đều là những bậc tài giỏi nhất thiên hạ, tiếc thay trong một buổi sớm mà chết mất cả ba người !

Tề Cảnh công nghe nói, thì biến sắc, chỉ làm thinh không đáp, Ân Anh thông dong đáp rằng :

- Đó chẳng qua là mấy kẻ vũ dũng ở nước tôi mà thôi, đâu có chút công nhỏ mọn, cũng không đáng tiếc.

Lỗ Chiêu công nói :

- Ở bên quý quốc, những kẻ vũ dũng như thế phỏng được mấy người.

Ân Anh đáp rằng :

- Những kẻ bày mưu lập kế ở chốn miếu đường, có tài làm tướng quốc hoặc làm nguyên soái thì đến vài ba mươi người, còn những kẻ vũ dũng ấy thì chẳng qua chỉ để chúa công tôi sai khiến mà thôi, dầu sống hay chết, nước Tề tôi cũng không hơn thiệt gì cả !

Tề Cảnh công nghe nói, mới được yên lòng. Ân Anh lại rót rượu mời Lỗ Chiêu công và Tề Cảnh công. Hai vua cùng uống rượu thật vui rồi tan về. Khi Lỗ Chiêu công về rồi, Tề Cảnh công gọi Ân Anh mà hỏi rằng :

- Trong tiệc mới rồi, khanh nói khoe khoang, để giữ thể diện cho nước Tề ta ; nhưng ta chỉ lo không biết lấy ai mà thay vào bọn "tam kiệt" ?

Ân Anh nói :

- Tôi xin tiến cử một người giỏi hơn "tam kiệt".

Tê Cảnh công hỏi :

- Khanh định tiến cử ai ?

Án Anh nói :

- Có Diên Nương Thư, văn vũ toàn tài, dùng làm đại tướng được.

Tê Cảnh công nói :

- Người ấy cùng một họ với Diên Khai Cương phải không ?

Án Anh nói :

- Người ấy dẫu cùng họ với Diên Khai Cương, nhưng về ngành thứ, mà Diên Khai Cương không biết trọng đãi, cho nên vẫn ẩn ở Đông Hải. Chúa công muốn tuyển tướng thì không ai bằng người ấy.

Tê Cảnh công nói :

- Khanh đã biết là người giỏi, sao không tâu ngay ?

Án Anh nói :

- Người giỏi, chẳng những chọn cho được vua mới chịu ra làm quan, lại cần phải chọn bạn nữa, như bọn Diên Khai Cương và Cổ Giả Tử thì khi nào Diên Nương Thư chịu đứng cùng hàng !

Tê Cảnh công ngoài miệng dẫu không nói ra, nhưng trong lòng vẫn hiểm về nỗi họ Diên thân thuộc với Trần Vô Vũ, vậy nên ngần ngại không quyết định. Một hôm, có biên lại ⁽¹⁾ báo tin rằng :

- Nước Tấn thấy nói "tam kiệt" đã chết, cất quân sang đánh mặt đông ; nước Yên cũng thừa cơ đem quân sang xâm nhiễu mặt bắc.

Tê Cảnh công sợ lắm, liền sai Án Anh đem lễ vật ra Đông Hải đón Diên Nương Thư vào triều. Diên Nương Thư giảng giải binh pháp, hợp ý Tê Cảnh công lắm. Ngay ngày hôm ấy, Tê Cảnh công cho Diên Nương Thư làm nguyên soái, đem quân đi đánh Tấn và Yên. Diên Nương Thư tâu với Tê Cảnh công rằng :

- Tôi vốn con nhà hèn hạ ở chốn thôn dã, nay chúa công giao binh quyền cho, e rằng lòng người không phục xin chúa công chọn một

(1) Chức quan ở ngoài biên thùy

người nào được trọng vọng trong nước xưa nay, để làm giám quân, thì hiệu lệnh của tôi mới có thể thi hành được.

Tể Cảnh công theo lời, sai quan đại phu là Trang Giả đi làm giám quân. Diên Nương Thư và Trang Giả cùng lạy tạ lui ra. Ra đến ngoài triều, Trang Giả hỏi Diên Nương Thư rằng :

- Quan nguyên soái định đến bao giờ thì cất quân đi ?

Diên Nương Thư nói :

- Giờ ngọ ngày mai, tôi xin đợi ngài ở quan môn để cùng đi, xin ngài chờ sai hèn.

Đến giờ ngọ ngày hôm sau, Diên Nương Thư truyền cho quân sĩ cắm cây gỗ làm nêu để xem bóng mặt trời, và sai người đến giục Trang Giả. Trang Giả còn ít tuổi, vốn thấy mình được quý hiển mà kiêu căng lại cậy thế Tể Cảnh công yêu vì, nên chẳng coi Diên Nương Thư ra gì ; và lại vẫn tưởng là mình làm giám quân thì muốn thế nào cũng được. Ngày hôm ấy họ hàng đều bày tiệc tiễn chân. Trang Giả vui chén quá say, thấy sứ đến giục, cũng chẳng buồn đứng dậy. Diên Nương Thư đợi mãi, mặt trời đã xế về tây, mà vẫn chưa thấy Trang Giả đến, mới trèo lên tường đài để truyền hiệu lệnh cho quân sĩ. Trang Giả đi đến quan môn, thùng thỉnh xuống xe, trèo lên tường đài. Diên Nương Thư cứ nghiêm nhiên ngồi không đứng dậy mà hỏi Trang Giả rằng :

- Quan giám quân vì có gì mà bây giờ mới đến ?

Trang Giả chấp tay vái mà đáp rằng :

- Nhân vì tôi sắp khởi hành, họ hàng bạn hữu đều bày tiệc tiễn chân, thành ra đến hơi chậm mất một chút.

Diên Nương Thư nói :

- Phàm người làm tướng, trong ngày chịu mệnh vua thì phải quên nhà ; khi đã truyền hiệu lệnh cho quân sĩ thì phải quên cha mẹ ; khi tay cầm dùi trống, xông pha tên đạn thì phải quên cả thân mình. Nay nước giặc sang xâm nhiễu, ngoài biên thù nào động, chúa công ta ngủ không yên giấc, ăn không ngon miệng, đem việc đánh giặc ủy thác cho hai ta, cùng mà sớm tối lập công để cứu khổ cho trăm họ, còn lòng nào mà cùng với họ hàng bạn hữu bày cuộc vui nữa !

Trang Giả tủm tỉm cười đáp rằng :

- Cũng may mà còn kịp, quan nguyên soái bắt tất phải quá trách.

Điện Nương Thư nổi giận, đập bàn mà mắng rằng :

- Nhà ngươi cậy được chúa công yêu, làm cho quân sĩ sinh lòng trễ biếng, nếu lúc ra trận cũng như thế thì hỏng hết cả công việc !

Điện Nương Thư truyền gọi chức quân chính đến hỏi rằng :

- Cứ theo quân pháp, hễ hẹn mà đến chậm thì nên bắt tội gì !

Chức quân chính đáp rằng :

- Cứ theo quân pháp thì phải xử trảm !

Trang Giả nghe nói phải đem chém mới có ý sợ, vội vàng ở trên tường đài chạy xuống. Điện Nương Thư truyền cho quân sĩ trở lại, rồi đem ra cửa quan để chém. Bấy giờ Trang Giả không còn một chút hơi rượu nào cả, van van lạy lạy xin tha. Những người theo hầu Trang Giả chạy đến báo tin với Tể Cảnh công. Tể Cảnh Công kinh hãi liền gọi Lương Khâu Cự, sai cầm cờ tiết đến báo Điện Nương Thư tha tội chết cho Trang Giả, lại dặn phải đi xe thật mau, kéo không kịp, nhưng đi đến nơi thì Trang Giả đã chết rồi. Lương Khâu Cự không biết, tay cầm cờ tiết, đi xe thẳng tiến vào cửa quan.

Điện Nương Thư truyền cho quân sĩ ngăn lại, rồi hỏi chức quân chính rằng :

- Vào quân môn mà dám đi xe nhanh như vậy, thì nên bắt tội gì ?

Chức quân chính đáp rằng :

- Cứ theo quân pháp thì cũng phải xử trảm.

Lương Khâu Cự mặt như chàm đỏ, kêu là phụng mệnh mà đến, chứ không phải tự mình. Điện Nương Thư nói :

- Đã có mệnh vua thì tha cho không chém, nhưng làm thế nào cũng phải giữ quân pháp, vậy thì ta phá xe, giết ngựa đi để thay mạng cho sử giả.

Lương Khâu Cự được khỏi chết, cúi đầu len lét mà đi. Quân sĩ thấy vậy, ai cũng sợ hãi. Đại binh của Điện Nương Thư chưa kéo ra

đến nơi mà quân Tấn nghe tin đã bỏ trốn đi rồi. Quân Yên cũng rút về. Diên Vương Thư đuổi theo mà đánh, chém được hơn một vạn đầu giặc. Người nước Yên thua to, phải đem lễ vật sang xin hòa.

Khi Diên Vương Thư rút quân về, Tề Cảnh công thân hành ra đón, phong làm chức đại tư mã, sai giữ binh quyền. Chư hầu nghe tiếng Diên Vương Thư, ai cũng kính phục. Tề Cảnh công trong có Ân Anh, ngoài có Diên Vương Thư, trong nước mỗi ngày một cường thịnh. Tề Cảnh công thấy nước nhà đã được cường thịnh, ngày nào cũng đi săn và uống rượu để cầu vui, còn quyền chính giao hết cho Ân Anh, khác nào như Tề Hoàn công dùng Quản Di Ngô khi trước.

Một hôm, Tề Cảnh công ở trong cung cùng với cung nữ uống rượu ; đến nửa đêm, bỗng nhớ đến Ân Anh, truyền cho nội thị đem từ khí và các thức nhắm đến nhà Ân Anh, rồi báo trước cho Ân Anh biết rằng :

- Chúa công sắp đến !

Ân Anh đội mũ mặc áo, cầm hốt đứng chấp tay ở ngoài cửa để đón. Tề Cảnh công chưa kịp xuống xe, Ân Anh đã chạy lại, sợ hãi mà rằng :

- Chư hầu có việc gì chăng, hay nước nhà có việc gì chăng ?

Tề Cảnh công nói :

- Không.

Ân Anh nói :

- Thế thì sao đang đêm chúa công lại thân hành đến nhà tôi ?

Tề Cảnh công nói :

- Quan tướng quốc công việc khó nhọc, nay ta có rượu ngon và các thứ âm nhạc, không dám vui một mình, xin cùng với quan tướng quốc cùng vui.

Ân Anh nói :

- Việc giao kết chư hầu và giữ yên nước nhà thì tôi xin hết sức ; còn những việc bày cuộc vui để hầu hạ chúa công thì đã có người khác, tôi không dám dự đến.

Tề Cảnh công quay xe trở lại, rồi sang nhà quan tư mã là Diên

Nhường Thư. Nội thị đến báo trước cho Điện Nhường Thư biết. Điện Nhường thư đầu đội mũ trụ, mình mặc áo giáp, tay cầm kích, đứng ở ngoài cửa để đón. Khi xe Tề Cảnh công đến. Điện Nhường Thư cúi đầu mà hỏi rằng :

- Chư hầu có nước nào quấy nhiễu hay đại thần có người nào phản nghịch chăng ?

Tề Cảnh công nói :

- Không.

Điện Nhường Thư nói :

- Thế thì sao đang đêm chúa công lại thân hành ra nhà tôi ?

Tề Cảnh công nói :

- Nào có biết gì khác đâu, chỉ vì ta nghĩ đến cái công khó nhọc của tướng quân, vậy có rượu ngon và các thứ âm nhạc, muốn cùng với tướng quân cùng vui !

Điện Nhường Thư nói :

- Việc đánh nước thù và dẹp kẻ phản nghịch thì tôi xin hết sức ; còn những việc bày cuộc vui để hầu hạ chúa công thì thiếu gì người, sao chúa công lại hỏi đến kẻ giới trụ ⁽¹⁾.

Tề Cảnh công có ý không được vui. Nội thị hỏi :

- Chúa công định về cung hay đi đâu ?

Tề Cảnh công nói :

- Đi sang nhà quan đại phu là Lương Khâu Cứ.

Nội thị lại báo trước cho lương Khâu Cứ biết.

Lương Khâu Cứ tay trái ôm đàn cầm, tay phải cấp ống kèn, miệng hát nghêu ngao mà ra đón Tề Cảnh công ở tận ngoài đường. Tề Cảnh công bằng lòng, mới cởi áo ra, rồi cùng với Lương Khâu Cứ uống rượu vui, và nghe các thứ âm nhạc mãi đến gà gáy, mới trở về cung. Ngày hôm sau, Ân Anh và Điện Nhường Thư cùng vào triều tạ tội, lại can Tề Cảnh công không nên đang đêm ra uống rượu ở nhà các quan, Tề Cảnh công nói :

(1) Giới :áo giáp trụ : mũ trụ, Giới trụ nghĩa là những tướng vớ.

- Ta không có hai người thì lấy ai trị nước, không có Lương Khâu Cứ thì lấy ai mua vui ? Ta không làm trở ngại đến công việc của hai người, hai người cũng chớ nên can dự đến công việc của ta !

Bá giờ Trung Nguyên nhiều việc, nước Tấn không thể quản cố được. Tấn Chiêu công lên làm vua được sáu năm thì mất, thế tử Khư Tật lên nối ngôi, tức là Tấn Khoảnh công. Năm thứ nhất đời Tấn Khoảnh công, Hàn Khởi và Dương Thiết Bật đều ốm chết cả. Ngụy Thư cầm quyền chính. Tuân Lịch và Phạm Ưởng đều có tiếng là người hay ăn lễ. Kẻ gia thân của Kỳ Doanh, tên là Kỳ Thắng, tư thông với vợ Ô Tang (cũng là gia thân của Kỳ Doanh). Kỳ Doanh bắt Kỳ Thắng. Kỳ Thắng lẻ đút Tuân Lịch. Tuân Lịch nói với Tấn Khoảnh công mà gièm Kỳ Doanh. Tấn Khoảnh công lại bắt Kỳ Doanh. Dương Thiết Thực Ngã (con Dương Thiết Bật) là phái Kỳ Doanh, liền giết Kỳ Thắng. Tấn Khoảnh công nổi giận, giết Kỳ Doanh và Dương Thiết Thực Ngã, lại diệt cả họ Kỳ và họ Dương Thiết. Người nước Tấn nghe nói, ai cũng thương là oán. Sau Lỗ Chiêu công bị kẻ cường thần là Quý Tôn Ý Như đuổi, Tuân Lịch (nước Tấn) lại ăn tiền của Quý Tôn Ý Như, không cho Lỗ Chiêu công chạy vào nước Tấn. Tề Cảnh công hội chư hầu ở Yến Lăng, để bàn mưu giúp cho Lỗ Chiêu công về nước, bởi vậy ai cũng kính phục. Từ bấy giờ uy danh Tề Cảnh công mới lừng lẫy.

Lại nói chuyện vua nước Ngô là Di Muội lên ngôi được bốn năm thì ốm nặng, theo lời cha anh dặn ngày trước, muốn truyền ngôi cho em là Quý Trát. Quý Trát từ chối mà nói rằng :

- Ta quyết không bao giờ chịu nhận ! Dẫu tiên vương ta ngày xưa có dõng lại, nhưng ta cũng không dám theo, bởi vì ta coi sự phú quý khác nào như gió thu thoảng qua mà thôi, có thiết gì !

Quý Trát liền trốn về ở Diên Lang. Triều thần nước Ngô bèn lập con Di Muội là Châu Vu lên làm vua, cải tên là Liêu, tức là Vương Liêu. Con Chư Phàn là công tử Quang giỏi về việc binh, Vương Liêu dùng làm tướng. Công tử Quang cùng với quân Sở giao chiến ở đất Trường Ngạn (đất nước Sở), giết được quan tư mã nước Sở là công tử Phường. Người nước Sở kính sợ, phải đắp thành ở đất Châu Lai để

phòng giữ nước Ngô. Bấy giờ Phí Vô Cực khéo du nhĩn, Sở Bình vương (Lư) yêu lắm, Sái Bình công đã lập đích tử tên là Chu làm thế tử, người thứ tử tên là Đông Quốc muốn tranh, mới lễ tiến cho Phí Vô Cực, để nhờ nói hộ với Bình vương⁽¹⁾

Sở Bình Vương thấy vậy, hỏi Phí Vô Cực rằng :

- Tại sao người nước Sái đuổi thế tử Chu ?

Phí Vô Cực nói :

- Thế tử Chu định làm phản nước Sở ta, người nước Sái không bằng lòng, vậy nên đuổi đi.

Sở Bình vương cũng không hỏi gì đến nữa. Phí Vô Cực ghét thế tử Kiến (con Sở Bình Vương), bèn muốn làm cho cha con phải lìa rẽ nhau, nhưng chưa có kế gì. Một hôm, Phí Vô Cực tâu với Sở Bình vương rằng :

- Thế tử đã lớn tuổi, sao đại vương không cầu hôn cho thế tử, mà muốn cầu hôn thì không đâu bằng nước Tần. Tần là một nước cường thịnh xưa nay vẫn giao hiếu với Sở, nếu ta kết hôn với Tần thì thế lực nước Sở càng thêm vững vàng.

Sở Bình vương nghe lời, sai Phí Vô Cực sang nước Tần cầu hôn cho thế tử Kiến. Tần Ai công họp triều thần để thương nghị. Các quan đều nói :

- Xưa nay nước Tần ta và nước Tấn vẫn kết hôn với nhau, nay nước Tấn đã lâu không đi lại với ta, mà nước Sở hiện đang cường thịnh, vậy ta nên cho nước Sở kết hôn.

Tần Ai công liền hẹn gả em gái là nàng Mạnh Doanh cho nước Sở, Sở Bình vương lại sai Phí Vô Cực đem lễ vật sang nước Tần xin cưới. Phí Vô Cực sang đến nước Tần, đem lễ vật đệ trình lên. Tần Ai công bằng lòng, sai công tử Bô đưa nàng Mạnh Doanh sang nước Sở. Hành trang có cả thầy một trăm cỗ xe, các dã thiếp theo hầu kể có vài ba mươi người. Nàng Mạnh Doanh vào tử biệt anh rồi đi. Trong khi đi đường Phí Vô Cực thấy nàng Mạnh Doanh nhan sắc tuyệt

(1) Phí Vô Cực là quan nước Sở, được Sở Bình vương yêu lắm. Bấy giờ Sái thuộc Sở, vậy nên phải nhờ Phí Vô Cực nói hộ.

trần ; lại thấy trong đám dăng thiếp có một người dáng điệu đứng đắn lắm, hỏi dò ra mới biết là Tề nữ (con gái nước Tề). Nguyên trước thân phụ Tề nữ sang làm quan ở nước Tần, Tề nữ theo sang từ thuở bé, đến sau vào làm thị nữ trong cung, hầu nàng Mạnh Doanh. Phí Vô Cực dò biết như vậy, nhân đêm hôm ấy ngủ ở quán xá, mặt triệu Tề nữ đến mà bảo rằng :

- Ta trông thấy nàng có quý tướng, muốn giúp cho nàng được làm vợ ngôi thế tử, nếu nàng chịu theo kế ta thì sau này phú quý không biết đâu mà kể !

Tề nữ cúi đầu nín lặng. Phí Vô Cực về trước một hôm, vào tâu với Sở Bình vương, nói nàng Mạnh Doanh đã đến, còn cách xa độ ba xá. Sở Bình vương hỏi rằng :

- Nhà ngươi đã được trông thấy mặt nàng chưa ? Nhan sắc thế nào ?

Phí Vô Cực biết Sở Bình vương là người ham từ sắc, định khoe khoang vẻ đẹp của nàng Mạnh Doanh để làm cho Sở Bình vương phải động lòng, may sao lại gặp Sở Bình vương hỏi đến, chính trúng vào kế của mình, bèn tâu rằng :

- Mất tôi trông thấy con gái đã nhiều, nhưng chưa thấy người nào đẹp như nàng Mạnh Doanh ! Chẳng những trong cung nước Sở không có ai bằng, dầu tương truyền các bậc tuyệt sắc đời xưa như Đát Kỷ và Ly Cơ, cũng chỉ nghe tiếng đồn mà thôi, chứ e rằng nàng Mạnh Doanh đẹp muôn phần, vị tất những người kia đã được một !

Sở Bình vương nghe nói, mặt đỏ bừng lên, ngẫm nghĩ hồi lâu, rồi thở dài mà nói rằng :

- Ta xưng vương làm gì cho uống ! Chẳng gặp được người tuyệt sắc ấy, thật cũng phí một đời !

Phí Vô Cực xin đuổi hết những người xung quanh rồi mặt tâu với Sở Bình vương rằng :

- Nếu đại vương yêu sắc đẹp của nàng Mạnh Doanh thì sao đại vương không lấy đi ?

Sở Bình vương nói :

- Ta đã cưới về cho thế tử, làm vậy sợ hại đến luân lý.

Phí Vô Cực tâu rằng :

- Việc gì mà hại ! Nàng Mạnh Doanh đã cưới cho thế tử, nhưng chưa hề đến nơi ; nay đại vương đón nàng vào cung, còn ai dám nghị luận nữa.

Sở Bình vương nói :

- Ta khóa được miệng các quan, chứ bụng thế nào được miệng thế tử ?

Phí Vô Cực nói :

- Tôi xem trong đám dâng thiếp có Tề nữ là người đáng điệu đứng đầu, cho giả làm nàng Mạnh Doanh được. Tôi xin đưa nàng Mạnh Doanh vào cung, rồi đem Tề nữ tiến cho thế tử, như vậy thì hai bên cùng phải giấu kín cả, thật là trọn vẹn mọi bề !

Sở Bình vương mừng lắm, dặn Phí Vô Cực phải bí mật lắm mới được. Phí Vô Cực báo công tử Bồ nước Tần rằng :

- Hôn lễ nước Sở, không giống các nước, tân nhân tất phải vào cung yết kiến đại vương tới đã, rồi mới cùng với thế tử thành thân.

Công tử Bồ xin vâng lệnh. Phí Vô Cực bèn đưa nàng Mạnh Doanh và các dâng thiếp vào cung để yết kiến Sở Bình vương, rồi để nàng Mạnh Doanh ở lại đấy ; lại bắt các cung nữ giả làm dâng thiếp nước Tần, còn Tề nữ thì giả làm nàng Mạnh Doanh, đưa sang cung thế tử Kiến. Các quan và thế tử Kiến đều không biết mưu gian của Phí Vô Cực. Sở Bình vương sợ thế tử Kiến biết việc nàng Mạnh Doanh, mới cấm thế tử Kiến không cho vào cung, rồi ngày đêm chỉ cùng với nàng Mạnh Doanh uống rượu mua vui, chẳng thiết gì đến chính sự cả.

Bấy giờ bên ngoài cũng có nhiều người thì thảo nghị việc nàng Mạnh Doanh. Phí Vô Cực sợ thế tử Kiến biết, mới báo Bình vương rằng :

- Nước Tần làm bá chủ được lâu năm, chỉ vì tiếp giáp với Trung Nguyên. Vua Linh vương ta ngày xưa đắp thành ở Trần và Sái là có ý

muốn tranh nghiệp bá, nay hai nước được phục quốc, Sái mà Sở lui về ở phương nam thì làm sao mà tranh nghiệp bá được, sao đại vương không sai thế tử ra trấn thủ ở đất Thành Phủ, để giao thông với phương bắc, còn đại vương thì chuyên một mặt mà mở mang về phương nam, như vậy thì có thể thu hết được thiên hạ.

Bình vương còn ngần ngừ chưa quyết. Phí Vô Cực lại ghé tai mật tâu rằng :

- Việc nàng Mạnh Doanh, lâu ngày tất phải tiết lộ, nếu để cho thế tử đi xa, chẳng cũng lợi cả đôi đường hay sao !

Bình vương nghĩ ra, liền sai thế tử Kiến đi trấn thủ ở đất Thành Phủ, cho Phấn Dương làm quan tư mã ở đất Thành Phủ. Lại dặn Phấn Dương rằng :

- Nhà ngươi thờ thế tử, cũng như là thờ ta !

Ngũ Xa biết Phí Vô Cực gièm pha, đã toan can ngăn Bình vương.

Phí Vô Cực biết vậy, lại tâu với Bình vương sai Ngũ Xa sang Thành Phủ để giúp thế tử. Khi thế tử Kiến đã đi rồi. Bình vương lại lập nàng Mạnh Doanh làm chánh hậu và đuổi Sái Cơ (mẹ thế tử Kiến) về đất Viên Dương ; bấy giờ thế tử Kiến mới biết chuyện nàng Mạnh Doanh đã bị cha đổi mất nhưng không thể làm thế nào được. Nàng Mạnh Doanh dẫu được Bình vương yêu dấu, nhưng thấy biết vậy cũng không dám hỏi. Được hơn một năm, nàng Mạnh Doanh sinh con trai. Bình vương yêu quý lắm, đặt tên là Trán.

Khi Trán đã được đầy tuổi tới, Bình vương hỏi nàng Mạnh Doanh rằng :

- Từ khi nàng vào cung đến giờ, thường hay buồn rầu ít được vui vẻ, là cố làm sao ?

Nàng Mạnh Doanh nói :

- Thiếp vâng mệnh vua anh, sang hầu hạ đại vương, vẫn tưởng rằng Tần Sở một nhà, thanh xuân đôi lứa ; khi đã vào tới cung, mới

biết đại vương đã nhiều tuổi. Thiếp không dám oán đại vương, nhưng chỉ tiếc rằng sinh sau đẻ muộn quá !

Sở Bình vương cười mà nói rằng :

- Cái đó là bởi số phận ! Khanh về với quả nhân thì muộn, nhưng làm chánh hậu thì đã sớm được không biết mấy năm rồi !

Nàng Mạnh Doanh nghe nói, trong lòng nghi hoặc, mới dò hỏi các cung nữ. Các cung nữ không thể giấu được, bèn thuật chuyện lại cho nghe. Nàng Mạnh Doanh thở dài, rồi ứa nước mắt khóc. Bình vương biết ý, hết sức chiều chuộng, hẹn lập Trần làm thế tử, bấy giờ nàng Mạnh Doanh mới hơi yên lòng. Phí Vô Cực vẫn lấy việc thế tử Kiến làm e ngại, sợ sau này Kiến nối ngôi thì tất trị tội mình, mới tâu với Bình vương rằng :

- Tôi nghe tin thế tử cùng với Ngũ Xa bàn mưu phản nghịch, mật sai người giao thông với Tề và Tấn, đại vương phải phòng bị mới được.

Bình vương nói :

- Thế tử vốn là người hiếu thuận, có đâu có những việc ấy !

Phí Vô Cực nói :

- Thế tử vì việc nàng Mạnh Doanh mà đem lòng oán giận. Nay ở đất Thành Phủ, vẫn luyện tập binh mã, thường khen Mục vương ngày xưa nổi loạn mà được hưởng nước Sở, con cháu phồn thịnh, thế là có ý muốn bắt chước. Nếu đại vương không trừ bỏ đi thì tôi xin muốn trốn trước để khỏi tai vạ.

Bình vương vẫn muốn bỏ thế tử Kiến, lập Trần làm thế tử, lại nghe lời nói của Phí Vô Cực, cũng hơi động lòng, toan hạ lệnh bỏ thế tử Kiến. Phí Vô Cực lại tâu rằng :

- Thế tử đang giữ binh quyền ở ngoài, nếu hạ lệnh bỏ thì khác nào như giục thế tử làm phản. Ngũ Xa sẽ làm chủ mưu cho thế tử. Chỉ bằng đại vương triệu Ngũ Xa về đấy, rồi sau đem quân bắt thế tử, mới có thể trừ bỏ được.

Bình vương khen phải, sai người triệu Ngũ Xa. Ngũ Xa về. Bình vương hỏi rằng :

- Thế tử Kiến đem lòng phản nghịch, nhà ngươi có biết không ?

Ngũ Xa vốn là người chính trực, đáp rằng :

- Đại vương chiếm lấy vợ thế tử, cũng đã quá lắm rồi, nay lại nghe lời đứa tiểu nhân, mà bỏ tình cốt nhục, thì sao cho đành ?

Bình vương có ý hổ thẹn, truyền bắt Ngũ Xa giam lại. Phí Vô Cực tâu rằng :

- Ngũ Xa dám nói như vậy, quả là có lòng oán vọng. Nếu thế tử biết Ngũ Xa bị bắt, thì tất nổi loạn, đem quân Tề và quân Tấn về, ta khó lòng đương nổi !

Bình Vương nói :

- Ta muốn sai người đi giết thế tử, chưa biết dùng ai.

Phí Vô Cực nói :

- Sai người khác đi thì thế tử tất chống cự được, chỉ bằng mật dụ cho quan tư mã là Phấn Dương phải bắt thế tử mà giết đi.

Bình vương liền sai người mật dụ Phấn Dương rằng :

- Giết thế tử thì được trọng thưởng, tha thế tử thì phải tội chết.

Phấn Dương tức khắc sai người tâm phúc báo cho thế tử Kiến biết, dặn phải mau mau đi trốn.

Thế tử Kiến kinh sợ. Bấy giờ Tề nữ đã sinh con trai, đặt tên là Thắng. Thế tử Kiến liền đem vợ con chạy sang nước Tống. Phấn Dương biết thế tử Kiến đã trốn rồi, mới báo người Thành Phủ trời mình lại giải về Sính Đô nộp Sở Bình vương. Phấn Dương tâu với Bình vương, nói thế tử đã trốn mất rồi. Bình vương nổi giận mắng rằng :

- Việc này tự miệng ta nói ra, vào đến tai nhà ngươi, còn ai biết nữa mà báo thế tử !

Phấn Dương nói :

- Chính tôi báo thế tử ! Ngày trước đại vương có dặn tôi rằng : "Nhà ngươi thờ thế tử, cũng tức như là thờ ta !" Tôi vâng lời dặn ấy,

không dám hai lòng, cho nên phải bảo cho thế tử biết. Sau nghĩ ra mới biết là mắc tội thì hối lại không kịp !

Bình vương nói :

- Nhà ngươi đã tha thế tử, lại dám đến yết kiến ta, không sợ chết hay sao ?

Phấn Dương nói :

- Tôi đã không theo được lời dặn sau cùng của đại vương nếu lại sợ chết mà không đến thì thành ra hai tội. Và chưa có tang chứng gì là thế tử phản nghịch cả, nếu đem trị tội chẳng cũng oan lắm sao ! Thế tử sống thì tôi dầu chết cũng được thỏa lòng !

Bình vương động lòng, và có ý thẹn, ngẫm nghĩ hồi lâu, rồi bảo Phấn Dương rằng :

- Phấn Dương dầu có trái mệnh, nhưng tấm lòng trung trực cũng đáng khen !

Bình vương xá tội cho Phấn Dương, vẫn cho được làm quan tư mã ở Thành Phủ. Bình vương lập con nàng Mạnh Doanh là Trần làm thế tử, lại cho Phí Vô Cực làm chức thái sư. Phí Vô Cực tâu rằng :

- Ngũ Xa có hai con là Ngũ Thượng và Ngũ Viên, đều là bậc tài giỏi, nếu để trốn sang nước Ngô thì tất hại cho nước Sở, chỉ bằng ta bắt Ngũ Xa phải viết thư triệu về. Kê kia tin lời cha, tất rủ nhau về cả, bấy giờ ta giết hết đi, mới có thể trừ được hậu hoạn.

Sở Bình vương mừng lắm, sai người vào ngục đem Ngũ Xa ra, rồi đưa giấy bút cho mà bảo rằng :

- Nhà ngươi xui thế tử làm phản, đáng lẽ phải chết chém, nhưng ta nghĩ đến cái công tổ phụ nhà ngươi, không nỡ bắt tội. Nhà ngươi nên viết thư triệu hai con về, ta sẽ phong quan chức cho.

Ngũ Xa biết là Bình vương đánh lừa, để triệu về mà giết cả đi, mới tâu rằng :

- Con trưởng tôi là Ngũ Thượng, nhân hậu ôn hòa, nghe tôi triệu thì tất về ngay ; còn con thứ tôi là Ngũ Viên thì văn vũ toàn tài, mà tính nhẫn nại, mai sau có thể làm nên việc được, nó tính khôn lắm, vị tất đã chịu về.

Bình vương nói :

- Nhà ngươi cứ theo lời ta mà triều về, còn về hay không, không can dự đến nhà ngươi !

Ngũ Xa không dám trái mệnh, liền viết một bức thư, đại lược nói rằng :

"Ta có lời cho hai con là Thượng và Viên biết rằng : Ta vì nói thẳng trái ý đại vương mà phạm tội, nhưng đại vương nghĩ đến công của tổ phụ ta ngày xưa, không nỡ giết chết, vậy có theo lời bàn của các quan mà tha tội cho, lại muốn phong quan chức cho hai con nữa. Hai con nên mau mau về triều, nếu chậm thì có tội".

Ngũ Xa viết xong, đệ trình Bình vương. Bình vương xem qua, lại truyền giam Ngũ Xa vào ngục, và sai Yên Tương Sư đem thư sang Đường Ấp để triệu Ngũ Thượng và Ngũ Viên. Khi Yên Tương Sư sang đến Đường Ấp thì Ngũ Thượng cùng Ngũ Viên đã sang Thành Phủ rồi. Yên Tương Sư lại sang Thành Phủ, đến gặp Ngũ Thượng, liền đem lời chúc mừng. Ngũ Thượng nói :

- Thân phụ tôi đang bị giam, còn vui gì mà chúc mừng ?

Yên Tương Sư nói :

- Đại vương quá nghe người ta nói, bắt giam tôn công (trò Ngũ Xa), may có các quan bảo lĩnh, tâu rằng nhà tôn công về trước đã ba đời trung trực, cho nên đại vương nghĩ lại, bèn phong cho tôn công làm tướng quốc, và phong cho hai ngài làm Hồng Đô hầu, (Thượng) và Cái hầu (Viên). Tôn công bị giam đã lâu, nay mới được tha, mong nhớ hai ngài lắm, vậy có sai tôi mang thư đến đây để đón.

Ngũ Thượng nói :

- Thân phụ tôi bị giam, lòng tôi thật đau như cắt, nay được tha là may, khi nào lại dám mong quan chức !

Yên Tương Sư nói :

- Đó là mệnh vua, ngài chớ nên từ chối !

Ngũ Thượng mừng lắm, liền đem thư vào nhà trong cho em là Ngũ Viên xem.

HỒI BẢY MƯƠI HAI

Dụ hai con, Sở Bình lập kế Nghĩ một đêm Ngũ Viên bạc đầu

Ngũ Viên, tên tự là Tử Tư, người ở Giám Lợi, mình cao một trượng, lưng rộng người ôm, mày rộng một thước ⁽¹⁾ mắt sáng như điện, sức khoẻ lạ thường, lại văn vũ toàn tài, là con Ngũ Xa, em Ngũ Thượng. Ngũ Thượng cùng với Ngũ Viên đều theo cha sang đất Thành Phủ. Yên Tương Sư phụng mệnh Sở Bình vương ra dụ Ngũ Thượng, Ngũ Viên vào triều. Yên Tương Sư vào yết kiến Ngũ Thượng trước, đưa bức thư của Ngũ Xa, rồi xin vào yết kiến Ngũ Viên. Ngũ Thượng cầm bức thư vào nhà trong cho Ngũ Viên xem và bảo rằng :

- May thay, phụ thân được khỏi tội, hai ta được phong hầu, em nên ra tiếp kiến sứ giả.

Ngũ Viên nói :

- Phụ thân được khỏi tội, cũng đã là may, ta có công gì mà được phong hầu, chẳng qua chỉ là triều đình lừa ta đó thôi. Ta về thì tất bị hại.

Ngũ Thượng nói :

- Hiện có thư của thân phụ ta, khi nào lại là giả dối được.

Ngũ Viên nói :

- Phụ thân một lòng tận trung với nước, nay bị tội oan, biết là thế nào rồi sau chúng ta cũng báo thù, cho nên phụ thân muốn cho chúng ta hiến thân cho nước để khỏi lo về sau.

Ngũ Thượng nói :

- Em nói thế chẳng qua là phỏng đoán mà thôi, vạn nhất bức thư là chân tình thì cái tội bất hiếu của chúng ta để đâu cho hết !

Ngũ Viên nói :

(1) Đồi thượng cổ, thước (xích) tắc (thốn) rất nhỏ.

- Để em xin bói một quẻ.

Ngũ Viên nói xong, liền đoán rằng :

- Cứ như quẻ bói này, thì vua dối bề tôi, cha dối con. Nếu về tất bị hại, chứ chẳng khi nào được phong hầu cả !

Ngũ Thượng nói :

- Không phải ta tham gì chuyện phong hầu, mà ta chỉ mong được trông thấy phụ thân mà thôi.

Ngũ Viên nói :

- Người nước Sở sợ có anh em ta ở ngoài, vậy nên chưa dám giết phụ thân, nếu ta làm mà về thì chỉ khiến cho phụ thân chóng chết mà thôi.

Ngũ Thượng nói :

- Cái tình cha con, nếu ta được trông thấy mặt thì ta chết cũng thỏa lòng !

Ngũ Viên thở dài mà rằng :

- Về mà cùng chết, phỏng có ích gì ! Nếu anh muốn về thì từ đây em xin vĩnh biệt.

Ngũ Thượng khóc hỏi rằng :

- Em định đi đâu ?

Ngũ Viên nói :

- Ở đâu có thể báo thù được nước Sở, thì em đi.

Ngũ Thượng nói :

- Trí lực của anh thua em xa lắm. Vậy anh nên về Sở, còn em thì đi nước khác. Anh lấy sự theo cha làm hiếu, em lấy sự báo thù làm hiếu, mỗi người một chí. Từ đây trở đi, anh em ta không được trông thấy nhau nữa !

Ngũ Viên sụp lạy bốn lạy để từ biệt Ngũ Thượng. Ngũ Thượng gạt nước mắt, ta tiếp kiến Yên Tương Sư nói em là Ngũ Viên không muốn phong hầu, không thể cưỡng được. Yên Tương Sư đưa Ngũ Thượng về yết kiến Bình vương, Bình vương truyền bắt Ngũ Thượng giam lại. Ngũ Xa thấy một mình Ngũ Thượng về triều, liền thở dài mà nói rằng :

- Ta vẫn biết Ngũ Viên không chịu về.

Phí Vô Cực lại tâu với Bình Vương rằng :

- Còn một Ngũ Viên, nên sai bắt ngay, nếu chậm thì hấn trốn mất !

Bình vương nghe lời, liền sai quan đại phu là Vũ Thành Hắc đem quân đi bắt Ngũ Viên. Ngũ Viên nghe tin quân Sở sắp đến bắt mình, khóc mà nói rằng :

- Nếu vậy thì cha tôi và anh tôi không khỏi chết được !

Liền báo vợ là Giả thị rằng :

- Ta muốn trốn sang nước khác, mượn quân về để báo thù cho cha, anh, nên không thể trông nom đến nàng được, biết làm thế nào ?

Giả thị mừng mừng nhìn Ngũ Viên mà nói rằng :

- Đại trượng phu nghĩ đến cái thù của cha, anh lòng đau như cắt, còn lòng nào mà tưởng đến người đàn bà ! Phu quân nên mau mau trốn đi, chớ nghĩ đến thiếp !

Giả thị nói xong, liền vào trong nhà thất cổ mà chết. Ngũ Viên vật mình lăn khóc, đem thi thể Giả thị chôn tạm vào một nơi, rồi thu xếp khăn gói, mình mặc áo bào trắng, đeo kiếm cầm cung trốn đi. Ngũ Viên đi chưa được nửa ngày thì quân Sở đã kéo đến vây nhà, không tìm thấy Ngũ Viên, đoán chừng Ngũ Viên tẩu thoát về phía đông, mới tức khắc đuổi theo. Ước độ ba trăm dặm, đến một chỗ đồng không mông quạnh, Ngũ Viên giương cung bắn chết người dong xe của Vũ Thành Hắc ; lại nhằm Vũ Thành Hắc, toan bắn luôn một phát nữa. Vũ Thành Hắc sợ hãi xuống xe bỏ chạy. Ngũ Viên báo Vũ Thành Hắc rằng :

- Ta định bắn chết nhà ngươi, nhưng hãy tha cho để nhà ngươi về báo cho vua Sở biết rằng : "Nước Sở muốn còn giữ được cúng tế thì chớ giết cha và anh ta, bằng không thì tất ta phải diệt nước Sở, mới hả được lòng căm tức của ta !" "

Vũ Thành Hắc cúi đầu đi thẳng, về báo với Sở Bình vương. Sở Bình vương giận lắm, sai Phí Vô Cực giải cha con Ngũ Thượng ra chợ để chém. Khí sắp bị chém, Ngũ Thượng nhếch máng Phí Vô Cực là

một đứa du nhinh, làm hại kẻ trung lương. Ngũ Xa ngăn Ngũ Thượng mà bảo rằng :

- Cần gì phải nói cho rờm, ai nhinh ai trung, sau này sẽ có công luận ! Ta chắc rằng Ngũ Viên còn sống thì vua tôi nước Sở cũng khó lòng ngồi yên được mà ăn !

Bình vương nói :

- Ngũ Viên dấu trốn, nhưng đi tắt chưa xa, ta nên sai người đuổi theo.

Bình vương bèn truyền cho quan tả tư mã là Thẩm Doãn Thú phải đem quan đi đuổi bắt cho kỳ được. Ngũ Viên đi đến bờ sông Đại Giang, liền nghĩ ngay một kế : Cởi cái áo bào trắng đang mặc treo lên cành liễu, lại đem đôi giày bỏ ở bên bờ, rồi thay đôi giày cỏ cũ men bờ sông mà đi. Thẩm Doãn Thú đuổi theo đến bờ sông, bắt được giày và áo của Ngũ Viên, đem về tâu với Bình vương rằng :

- Không biết Ngũ Viên đi phương nào mất !

Phí Vô Cực tâu rằng :

- Tôi có một kế làm cho Ngũ Viên không còn đường nào mà trốn.

Bình vương hỏi kế gì ? Phí Vô Cực nói :

- Một mặt chiêu yết các nơi, bất cứ người nào, hễ bắt được Ngũ Viên thì thưởng năm vạn thạch thóc và cho làm thượng đại phu ; còn ai chứa chấp hoặc buông tha Ngũ Viên thì cả nhà đều bị chết chém ; bao nhiêu những người qua lại ở bến sông hoặc cửa ải, đều phải khám xét thật kỹ. Lại sai sứ đi báo khắp các nước, không nước nào được dùng Ngũ Viên. Như thế thì Ngũ Viên sẽ không có đường trốn, dấu chưa bị bắt mà cô thế cũng chẳng làm gì nổi !

Bình vương theo kế ấy, sai người vẽ hình tượng Ngũ Viên để cho đi tầm nã các nơi.

Ngũ Viên men bờ sông đi về phía đông, định trốn sang nước Ngô, nhưng ngại vì đường xá xa xôi, chưa thể đi được ; lại nghĩ muốn sang nước Tống để tìm thế tử Kiến, mới theo con đường Thư Dương mà đi. Đi đến nửa đường bỗng trông thấy một toán xe ngựa tấp nập, Ngũ Viên ngờ là có quân Sở đón đường, phải đứng nấp ở trong bụi

rậm ; sau nhìn kỹ mới biết là người bạn cũ của mình tên gọi Thân Bao Tư nhân đi sứ nước ngoài về qua đây. Ngũ Viên chạy ra, đứng ở bên xe. Thân Bao Tư vội vàng xuống xe tiếp kiến và hỏi Ngũ Viên rằng :

- Nhà ngươi vì cớ gì mà lui thui một mình như vậy ?

Ngũ Viên đem việc Bình vương giết oan cha và anh mình nói cho Thân Bao Tư nghe, vừa nói vừa khóc. Thân Bao Tư nghe nói, cũng động lòng mà hỏi rằng :

- Bây giờ nhà ngươi định đi đâu ?

Ngũ Viên nói :

- Ta nghe nói kẻ thù của cha mẹ thì không cùng đội trời chung, nay ta định trốn sang nước khác, mượn quân về đánh Sở, ăn thịt vua Sở, xé thây Phí Vô Cực, cho hả tấm lòng căm tức của ta !

Thân Bao Tư can rằng :

- Vua Sở dẫu vô đạo, nhưng dù sao cũng là vua, nhà ngươi đã mấy đời ăn lộc vua, nỡ nào lại làm phản ?

Ngũ Viên nói :

- Ngày xưa Kiệt và Trụ bị kẻ bề tôi giết, cũng chỉ vì vô đạo, nay vua Sở dâm loạn, lấy tranh vợ của con, lại nghe lời dụ nịnh mà làm hại kẻ trung lương, ta mượn quân về Sính Đô là để quét rửa những sự ô uế cho nước Sở đó ; huống chi lại là báo thù cho cha và anh ta nữa. Ta thề rằng nếu ta không diệt Sở thì không còn đứng ở trên đời !

Thân Bao Tư nói :

- Nếu ta báo nhà ngươi báo thù nước Sở thì ta là kẻ bất trung, mà báo nhà ngươi đừng báo thù lại là đẩy nhà ngươi vào chỗ bất hiếu. Thôi tùy ý nhà ngươi, ta cũng vì tình bạn hữu mà không tiết lộ cho ai biết cả. Nhưng nhà ngươi định diệt Sở thì ta đây quyết cứu Sở ; nhà ngươi định làm cho Sở nguy thì ta đây quyết giữ cho Sở yên !

Ngũ Viên từ biệt Thân Bao Tư rồi đi ngay. Đến nước Tống tìm thấy thế tử Kiến, hai người cùng ôm nhau mà khóc, rồi kể những tội ác của Sở Bình vương. Ngũ Viên nói :

- Thế tử đã vào yết kiến vua Tống chưa ?

Thế tử Kiến nói :

- Nước Tống đang có loạn, nên ta chưa vào yết kiến được.

Lại nói chuyện vua Tống tên là Tá, là con một người thiếp yêu của Tống Bình công. Tống Bình công nghe lời kẻ hoạn quan là Y Lệ, giết thế tử Tọa mà lập Tá. Tống Bình công mất, Tá lên nối ngôi, tức là Tống Nguyên công. Tống Nguyên công người xấu xí mà tính nhu nhược, lại không có tín nghĩa, ghét họ thế Khanh là họ Hoa cường thịnh, mới cùng với bọn công tử Dân, công tử Ngự Nhung, Hường Thắng và Hường Hành bàn mưu trừ bỏ họ Hoa. Hường Thắng nói lộ cho Hường Ninh (con Hường Thủ) biết. Hường Ninh quen thân với Hoa Hường, Hoa Định và Hoa Hợi, mới báo bọn ấy nổi loạn trước. Hoa Hợi giả cách cáo ốm. Các quan đều đến hỏi thăm. Hoa Hợi bắt công tử Dân và công tử Ngự Nhung đem giết đi, giam Hường Thắng, Hường Hành vào trong kho. Tống Nguyên công nghe tin, vội vàng lên xe thân hành đến nhà họ Hoa xin tha cho Hường Thắng và Hường Hành. Hoa Hợi lại bức hiếp Tống Nguyên công phải giao thế tử và một người thân thuộc để làm tin, mới chịu nghe lời.

Tống Nguyên công nói :

- Ngày xưa nhà Chu và nước Trịnh cũng trao đổi con tin với nhau, nay ta giao thế tử cho nhà người thì nhà người cũng phải giao con tin với ta.

Hoa Hợi thương nghị, rồi cho con mình là Hoa Vô Cầm cùng con Hoa Định là Hoa Khải, con Hường Ninh là Hường La sang ở làm con tin cho Tống Nguyên công. Tống Nguyên công cũng cho thế tử Loạn và người em là công tử Địa sang ở làm con tin cho Hoa Hợi. Hoa Hợi mới tha cho Hường Thắng và Hường Hành theo Tống Nguyên công về triều. Tống Nguyên công và phu nhân nhớ thế tử Loạn lắm, ngày nào cũng đến nhà Hoa Hợi để thăm thế tử Loạn, ăn cơm xong mới về. Hoa Hợi lấy thế làm bất tiện, toan đưa thế tử Loạn sang trả. Tống Nguyên công mừng lắm. Hường Ninh không nghe, báo Hoa Hợi rằng :

- Ta phải bắt thế tử sang làm tin là vì chúa công không biết thù tạc, nếu ta trả thế tử thì tai vạ tất đến nơi !

Tống Nguyên công nghe tin Hoa Hợi không chịu trả thế tử

Loan, tức thì nổi giận, sai quan tư mã là Hoa Phí Toại đem quân đánh Hoa Hợ. Hoa Phí Toại nói :

- Còn thể tử ở đây, sao chúa công không nghĩ ?

Tống Nguyên công nói :

- Chết sống đã có mệnh, ta không thể nào chịu được những điều sỉ nhục này !

Hoa Phí Toại nói :

- Chúa công đã nhất quyết thì có đâu tôi dám trái ý.

Hoa Phí Toại liền sửa soạn quân mã để sắp sang đánh Hoa Hợ. Tống Nguyên công đem những con tin của Hoa Hợ là Hoa Vô Cầm, Hoa Khải và Hương La chém tất cả. Con Hoa Phí Toại là Hoa Đăng quen thân với Hoa Hợ, liền chạy sang báo Hoa Hợ. Hoa Hợ vội vàng sắp quân để nghênh chiến, nhưng lại bị thua. Hương Ninh toan giết thế tử Loan. Hoa Hợ nói :

- Ta đã đắc tội với vua, nay lại còn giết thế tử thì người ta tất nghị luận !

Liền đem con tin giao trả, rồi cùng với bè cánh trốn sang nước Trần. Hoa Phí Toại có ba con : con trưởng là Hoa Khu, con thứ là Hoa Đa Liêu, còn Hoa Đăng tức là con thứ ba. Hoa Đa Liêu vốn bất hòa với Hoa Khu, nhân cái loạn họ Hoa, mới tâu với Tống Nguyên công rằng :

- Hoa Khu đồng mưu với Hoa Hợ và Hoa Định, nay sai người sang nước Trần triệu Hoa Hợ là có ý muốn làm nội ứng.

Tống Nguyên công nghe lời, sai kẻ hoạn quan là Nghi Liêu đi báo Hoa Phí Toại. Hoa Phí Toại nói :

- Việc này tất là tại Hoa Đa Liêu nói gièm, nhưng chúa công đã nghi Hoa Khu thì xin đuổi đi.

Kẻ gia thân của Hoa Khu là Trương Mang nghe được tin ấy, sang hỏi Nghi Liêu. Nghi Liêu không chịu nói : Trương Mang rút gươm mà bảo rằng :

- Nếu nhà ngươi không nói ta đâm chết.

Nghi Liêu sợ hãi, nói thực tất cả. Trương Mang về báo với Hoa Khu, xin giết Hoa Đa Liêu. Hoa Khu nói :

- Một mình Hoa Đang phải đi trốn đã đau lòng thân phụ lắm rồi, nay anh em ta lại tàn hại lẫn nhau thì còn ra thế nào, ầu là ta chịu nhường mà tránh đi.

Hoa Khu đi từ biệt với cha là Hoa Phí Toại. Trương Mang đi theo. Vừa gặp Hoa Phí Toại ở trong triều ra, Đa Liêu cầm cương, Trương Mang trông thấy, hăm hăm nổi giận, chém chết Hoa Đa Liêu và bức Hoa Phí Toại cùng chạy ra ở Nam Lý. Lại sai người đến nước Trần triệu bọn Hoa Hối về để cùng mưu phản. Tống Nguyên công sai Nhạc Đại Tâm làm đại tướng đem quân vây Nam Lý. Hoa Đang lại sang mượn quân nước Sở. Sở Bình vương sai Viễn Việt đem quân sang giúp họ Hoa. Ngũ Viên nghe tin quân Sở sắp đến, liền cùng thế tử Kiến chạy sang nước Trịnh. Tấn Khoảnh công cũng đem quân chư hầu đến giúp Tống Nguyên công. Chư hầu không muốn giao chiến với Sở, liền khuyên Tống Nguyên công rút quân vây Nam Lý về, để thả cho bọn Hoa Hối chạy sang nước Sở, rồi hai bên cùng nhau bãi binh.

Bấy giờ quan thượng khanh nước Trịnh là công tôn Kiêu mới mất, Trịnh Định công thương tiếc vô cùng, lại vốn biết Ngũ Viên là anh hùng, và nước Trịnh đang giao hiếu với Tấn mà cừ địch với Sở, cho nên khi nghe tin thế tử Kiến đến, thì lấy làm mừng lắm, sai người mời vào công quán, và tiếp đãi rất hậu. Thế tử Kiến và Ngũ Viên mỗi lần vào yết kiến Trịnh Định công lại kể lể những nỗi oan tình, vừa nói vừa khóc. Trịnh Định công nói :

- Nước Trịnh ta nước nhỏ quân ít, không làm gì được. Nhà người muốn báo thù thì sao không bàn mưu với nước Tấn.

Thế tử Kiến để Ngũ Viên ở lại nước Trịnh, rồi đi sang nước Tấn vào yết kiến Tấn Khoảnh công. Tấn Khoảnh công hỏi hết đầu đuôi, cho ra ở quán xá, rồi họp sáu quan khanh là Ngụy Thư, Hàn Bất Tín, Triệu Ương, Phạm Ương, Tuân Di, Tuân Lịch, để thương nghị.

Bấy giờ sáu quan khanh cầm quyền chính, không ai chịu kém ai. Tấn Khoảnh công nhu nhược, việc gì cũng không dám chuyên quyết, mà trong bọn sáu quan khanh, chỉ có Ngụy Thư và Hàn Bất Tín có tiếng là người giỏi, còn bốn người kia toàn là những phường tham quyền cậy thế, nhất là Tuân Di lại hay ăn lễ lắm. Khi công tôn Kiêu còn cầm quyền chính nước Trịnh thì các quan khanh đều phải sợ cả ; đến khi Du Cát thay công tôn Kiêu, Tuân Di nước Tấn mới dõn ắt

lễ của Du Cát. Du Cát không theo, từ bấy giờ Tuân Di ghét nước Trịnh. Khi vào thương nghị, Tuân Di mật tâu với Tấn Khoảnh công rằng :

- Nước Trịnh xưa nay vẫn là bất thường, lúc thì theo Tấn, lúc thì theo Sở. Nay thế tử Kiến ở nước Trịnh, nước Trịnh tất tin lời. Nếu thế tử Kiến chịu làm nội ứng cho ta, để đem quân sang đánh Trịnh thì khi đánh được Trịnh, ta sẽ phong cho thế tử Kiến, rồi sau này tìm cách diệt Sở, chẳng cũng nên lắm ru !

Tấn Khoảnh công theo kế ấy, liền sai Tuân Di đến bảo thế tử Kiến. Thế tử Kiến nhận lời, rồi từ biệt Tấn Khoảnh công trở về nước Trịnh, bàn mưu với Ngũ Viên. Ngũ Viên can rằng :

- Ngày xưa tướng nước Tấn là Kỳ Tử và Dương Tôn cũng bàn mưu đánh nước Trịnh, đã chẳng được thành sự, lại không có chỗ mà dung thân. Người ta đang lấy điều trung tín mà đãi mình sao mình lại nỡ hại người ta ? Việc ấy tôi thiết tưởng không nên làm.

Thế tử Kiến nói :

- Ta đã nhận lời với vua tôi nước Tấn rồi !

Ngũ Viên nói :

Ta không dám làm nội ứng cho Tấn, cũng chưa có tội gì, nếu lập mưu lên đánh nước Trịnh thì tín nghĩa đều mất cả, còn ra thế nào ! Thế tử làm việc này, tôi chắc rằng tai vạ sắp đến.

Thế tử Kiến tham được nước Trịnh, không nghe lời can của Ngũ Viên, liền đem gia tài mộ riêng quân vũ dũng, lại giao kết với các người hầu gần Trịnh Định công để dùng làm vây cánh. Tấn Khoảnh công mật sai người sang hẹn ngày với thế tử Kiến, nhưng chẳng ngờ việc tiết lộ ra, có người vào đầu thú với Trịnh Định công. Trịnh Định công cùng Du Cát thương nghị, triệu thế tử Kiến vào uống rượu ở trong vườn, nhưng cấm người hầu theo vào. Khi uống được mấy chén, Trịnh Định công hỏi thế tử Kiến rằng :

- Ta đây đem lòng tử tế mà dung nạp thế tử, sao thế tử lại lập tâm định hại ta ?

Thế tử Kiến nói :

- Tôi có như thế bao giờ !

Trịnh Định công gọi người đến đối chứng. Thế tử Kiến không thể chối được nữa. Trịnh Định công truyền cho lực sĩ bắt thế tử Kiến mà đem giết đi, lại giết cả những người ăn tiền của thế tử Kiến mà không đầu thú, cả thảy hơn hai chục người. Ngũ Viên đang ở quán xá, tự nhiên thấy rùng mình, mới nghĩ thầm rằng :

- Không khéo thì thế tử nguy mất !

Được ít lâu, người theo hầu thế tử Kiến, trốn về quán xá nói việc thế tử Kiến bị giết. Ngũ Viên tức khắc cùng con thế tử Kiến là công tử Thắng thẳng đường sang nước Ngô, nhưng sợ có quân Trịnh đuổi theo, vẫn phải ngày núp đêm đi, trăm cay nghìn đắng, không kể hết được ! Đi qua nước Trần, biết không phải là chỗ dung thân được, lại đi về phía đông trong mấy ngày nữa, sắp đến cửa Chiêu Quan. Chỗ này hai bên núi cả, ra khỏi cửa quan thì có một con sông thông sang nước Ngô được. Mới rồi, nhân việc Ngũ Viên đi trốn, Sở Bình vương sai quan tư mã là Viễn Việt đóng quân ở đây. Ngũ Viên đi đến Lịch Dương sơn, chỉ cách Chiêu Quan độ sáu mươi dặm, ngần ngừ không dám đi vội, còn ẩn núp trong rừng rậm. Bỗng gặp một ông lão chống gậy đi tắt vào trong rừng. Ông lão ấy trông thấy Ngũ Viên có vẻ lấy làm lạ, mới đến trước mặt mà vái chào. Ngũ Viên cũng chào lại.

Ông lão nói :

- Nhà ngươi có phải là Ngũ Viên đó không ?

Ngũ Viên giật mình đáp rằng :

- Sao ngài lại hỏi câu ấy ?

Ông già nói :

- Lão đây là học trò ông Biển Thuộc, tên gọi Đông Cao công. Thuở còn trẻ lấy nghề làm thuốc để đi chơi khắp các nước, nay đã tuổi tác, về nghỉ ở đây. Mấy năm trước, Viễn tướng quân (trò Viễn Việt) có bệnh, mời lão đến thăm ; lão trông thấy trên cửa quan có treo bức tranh vẽ Ngũ Viên, giống nhà ngươi lắm, vậy nên lão hỏi. Nhà ngươi bất tất phải giấu, lão ở sau núi này, nhà ngươi quá bộ lại chơi, lão sẽ nói chuyện.

Ngũ Viên biết không phải là người thường, mới cùng công tử Thắng đi theo Đông Cao công. Đi được vài dặm, có một cái nhà gianh.

Đông Cao công vái Ngũ Viên mời vào. Vào đến trong nhà, Ngũ Viên sụp lạy hai lạy. Đông Cao công vội vàng đáp lễ mà bảo rằng :

- Chỗ này không phải chỗ nhà ngươi ở được !

Nói đoạn lại đưa Ngũ Viên và công tử Thăng đi về phía tây, vào cái cửa nhỏ rồi sang qua vườn trúc. Sau vườn có ba gian nhà đất, cửa bé bằng lỗ chui, cùng nhau cúi đầu mà vào. Trong nhà có bảy bàn ghế, hai bên khoét hai cửa sổ con cho sáng. Đông Cao công nhường Ngũ Viên ngồi trên. Ngũ Viên trở vào công tử Thăng mà bảo :

- Có tiểu chủ tôi ở đây, tôi xin đứng bên.

Đông Cao công hỏi là ai. Ngũ Viên nói :

- Đây tức là con thế tử Kiến nước Sở tên gọi công tử Thăng ; còn tôi chính thực là Ngũ Viên, thấy ngài là bậc trưởng giả, vậy không dám giấu, vua Sở giết cha và anh tôi, làm thế nào tôi cũng phải báo thù, xin ngài chờ tiết lộ.

Đông Cao công mới mời công tử Thăng ngồi trên, còn mình và Ngũ Viên mỗi người ngồi một bên. Ngồi xong. Đông Cao công bảo Ngũ Viên rằng :

- Lão đây chỉ biết cứu người, khi nào lại có lòng hại người ! Dầu nhà ngươi ở đây một năm, hai năm cũng không ai biết, nhưng cửa Chiêu Quan canh phòng nghiêm ngặt lắm, nhà ngươi làm thế nào mà đi qua được, tất phải nghĩ một kế gì cho được vẹn toàn ?

Ngũ Viên quỳ xuống mà hỏi rằng :

- Ngài có kế gì cứu thoát tôi được thì sau này tôi xin hậu tạ.
Đông Cao công nói :

- Chỗ này hẻo lánh, không có ai biết, nhà ngươi cứ ở đây, rồi lão sẽ nghĩ một kế đưa nhà ngươi và công tử đi qua cửa quan được.

Ngũ Viên lạy tạ. Đông Cao công ngày nào cũng làm rượu thịt đãi. Đã được bảy ngày mà Đông Cao công không nói gì đến kế đưa qua cửa quan cả. Ngũ Viên nói với Đông Cao công rằng :

- Trong lòng tôi đang nghĩ việc báo thù, coi một khắc như một năm, nếu nán ná mãi ở đây thì khác nào như kẻ chết rồi. Ngài đã là người cao nghĩa thì cũng nên thương tình đôi chút.

Đông Cao công nói :

- Lão nghĩ đã kỹ lắm, nhưng còn đợi người nữa đến đây !

Ngũ Viên hồ nghi không quyết. Đêm ấy nằm không ngủ được, muốn từ giả Đông Cao công để đi thì sợ không qua được cửa quan, thêm mắc tai vạ, muốn cố ở để đợi thì lại sợ kéo dài ngày tháng, mà cũng chưa biết là Đông Cao công đợi ai. Nghĩ quanh nghĩ quẩn, bần khoản đầu đôn, như có người cầm dao đâm vào ruột, đang nắm bồng đứng dậy chạy xung quanh nhà, trời đã tảng rạng mà không biết. Đông Cao công đẩy cửa bước vào, trông thấy Ngũ Viên, kinh hãi mà hỏi rằng :

- râu tóc nhà ngươi có sao mà khác hẳn đi như vậy ! Hay là vì nghĩ quá mà hóa như thế ?

Ngũ Viên không tin, cầm lấy gương soi thì ra râu tóc đã trắng xóa cả. Ngũ Viên mới ném cái gương xuống đất, rồi nức nở mà khóc rằng :

- Hai mái tóc đã bạc cả mà chẳng làm nên được một việc gì ! Trời ôi là trời !

Đông Cao công nói :

- Tóc hạ chớ lấy làm buồn, đó là một điều tốt ! Ngũ Viên lau nước mắt, mà hỏi rằng :

- Sao lại gọi là điều tốt ?

Đông Cao công nói :

- Tóc hạ tương mạo khôi ngô, người ta dễ nhận lắm, nay râu tóc trắng xóa, trông lạ hẳn đi, có thể che được mặt thiên hạ. Và người bạn già của lão cũng đã tới nơi thì kế lão may ra thành được.

Ngũ Viên hỏi :

- Ngài định làm thế nào ?

Đông Cao công nói :

- Người bạn của lão tên gọi Hoàng Phủ Nột, ở Long Động sơn, cách đây bảy mươi dặm. Người ấy mình cao chín trượng, trông dáng hơi giống nhà ngươi. Nay bảo hắn giả hình nhà ngươi mà nhà ngươi

thì giả hình làm đứa theo hầu. Khi hắn bị bắt, chúng đang lao nhao rối rít thì nhà người lên qua cửa quan mà đi.

Ngũ Viên nói :

- Cái kế của ngài dẫu khéo, nhưng để lụy đến bạn ngài thì tôi không đành lòng !

Đông Cao công nói :

- Không hại gì cả, lão sẽ có cách giải cứu. Lão đã bàn kỹ với Hoàng Phủ Nột rồi. Ông ta là người khẳng khái, nhận lời ngay, bắt tất phải lo ngại.

Nói xong sai người mời Hoàng Phủ Nột vào để chào Ngũ Viên. Ngũ Viên trông thấy quả nhiên giống mình thật, trong lòng mừng lắm. Đông Cao công lại dùng một thứ thuốc để Ngũ Viên bôi mặt, làm cho khác hẳn đi. Khi trời đã nhá nhem tối, Đông Cao công bảo Ngũ Viên cởi cái áo trắng đưa cho Hoàng Phủ Nột mặc, còn Ngũ Viên thì mặc áo cánh trắng, giả làm người theo hầu. Công tử Thắng cũng ăn mặc như đứa trẻ con nhà quê.

Ngũ Viên và công tử Thắng sụp lạy Đông Cao công bốn lạy và nói rằng :

- Sau này nên việc được thì quyết xin hậu tạ.

Đông Cao công nói :

- Lão thương nhà người bị oan, vậy nên muốn giúp, chứ có mong tạ làm gì !

Đêm hôm ấy, Ngũ Viên cùng với công tử Thắng theo Hoàng Phủ Nột đi sang cửa Chiêu Quan. Mờ mờ sáng hôm sau thì vừa đi đến nơi. Tướng nước Sở là Viên Việt truyền cho quân sĩ canh phòng nghiêm mật. Phàm những người đi qua phải tra xét kỹ lưỡng. Trên cửa quan có treo một bức tranh Ngũ Viên để đối chứng. Khi Hoàng Phủ Nột đến cửa quan, quân sĩ trông thấy hình dáng giống người trong tranh lắm, mình mặc áo trắng, mà lại có vẻ sợ hãi, liền bắt giữ lại rồi phi báo với Viên Việt. Viên Việt cười ngửa ra xem, nhác trông đã bảo "Chính phải rồi !" bèn truyền cho quân sĩ bắt lấy đem về. Hoàng Phủ Nột giả cách không biết chuyện gì, chỉ van lạy xin tha.

Bấy giờ quân sĩ và nhân dân ở xung quanh đấy nghe tin bắt được Ngũ Viên, đều nô nức kéo nhau đến xem. Ngũ Viên nhân lúc cửa quan mở rộng, cùng công tử Thảng đi lẫn vào trong đám đông người, ăn mặc đã khác thường, râu tóc lại trắng xóa, và lại ai cũng tưởng Ngũ Viên đã bị bắt rồi nên không tra xét gì nữa, thành ra Ngũ Viên và công tử Thảng đi thoát qua được. Viễn Việt đem Hoàng Phủ Nột ra tra hỏi, bắt làm tờ cung, để định giải về Sính Đô. Hoàng Phủ Nột cãi rằng :

- Tôi là ẩn sĩ ở Long Động Sơn, tên gọi Hoàng Phủ Nột có hẹn với một người bạn là Đông Cao công cùng đi chơi, không dám làm điều gì trái phép cả, sao lại bắt trời thế này ?

Viễn Việt nghe tiếng Hoàng Phủ Nột nói, nghĩ thầm rằng :

- Ngũ Viên mắt sáng như điện, tiếng vang như chuông, người này hình dáng dấu giống, nhưng tiếng nói hơi nhỏ, hay vì cơ giải gió dầm sương mà thành ra thế chăng ?

Viễn Việt còn đang nghi hoặc thì nghe báo có Đông Cao công vào yết kiến. Viễn Việt truyền đem Hoàng Phủ Nột giải đi một nơi, rồi mời Đông Cao công vào. Đông Cao công nói với Viễn Việt rằng :

- Chúng tôi nhân đi chơi qua đây, nghe tin tướng quân đã bắt được kẻ vong thân⁽¹⁾ là Ngũ Viên, vậy tôi xin có lời mừng.

Viễn Việt nói :

- Quân sĩ có bắt được một người mặt giống Ngũ Viên, nhưng hần vẫn chưa chịu thú nhận.

Đông Cao công nói :

- Quan tướng quân cùng cha con Ngũ Viên cùng làm quan một triều, có lẽ nào lại không nhận được rõ mặt ?

Viễn Việt nói :

- Ngũ Viên mắt sáng như điện, tiếng vang như chuông, người này mắt nhỏ mà tiếng bé. Ta ngờ là vì cơ khổ sở lâu ngày mà thành ra thế.

Đông Cao công nói :

(1) Một viên quan đi trốn.

- Tôi cũng có biết mặt Ngũ Viên, xin cho tôi xem qua, sẽ rõ hư thực.

Viễn Việt truyền giải Hoàng Phủ Nột đến. Hoàng Phủ Nột trông thấy Đông Cao công, vội vàng gọi mà bảo rằng :

- Ông hẹn tôi cùng đi chơi, sao không đến mau, để tôi phải chịu nhục thế này !

Đông Cao công nói với Viễn Việt rằng :

- Tướng quân lầm rồi ! Đây là người bạn tôi, tên gọi Hoàng Phủ Nột, có hẹn tôi cùng đi chơi ở đây, chẳng ngờ hắn lại đi trước. Nếu tướng quân không tin thì tôi đã có tờ quá quan văn điệp⁽¹⁾ này, sao tướng quân lại vu cho là vong thân được ?

Đông Cao công liền thò tay vào trong ống áo lấy tờ quá quan văn điệp ra đệ trình Viễn Việt. Viễn Việt có ý thẹn, đứng dậy cời trối cho Hoàng Phủ Nột và rót một chén rượu mời uống mà bảo rằng :

- Việc này là bởi quan sĩ bất lầm, xin ông chớ lấy làm lạ !

Đông Cao công nói :

- Quan tướng quân giữ phép triều đình, như thế là phải, có việc gì mà lạ !

Viễn Việt lại đem vàng lụa đưa tặng Đông Cao công và Hoàng Phủ Nột. Hai người tạ ơn lui ra. Viễn Việt lại truyền lệnh cho quan sĩ phải canh giữ nghiêm ngặt như trước. Ngũ Viên qua được cửa Chiêu Quan, trong lòng mừng thầm, thẳng đường mà đi mau. Đi được mấy dặm, bỗng gặp một người Ngũ Viên nhìn xem ai thì tức là Tả Thành, hiện đang làm lính canh cửa Chiêu Quan. Nguyên hắn là người ở đất thành Phú, khi trước đã có theo hầu cha con Ngũ Viên đi săn bắn, cho nên nhận được rõ mặt Ngũ Viên lắm. Tả Thành trông thấy Ngũ Viên, thì kinh sợ mà hỏi rằng :

- Triều đình đang tâm nã ngài gấp lắm, sao ngài lại qua được cửa quan ?

Ngũ Viên nói :

- Đại vương biết ta có một viên dạ minh châu, bắt ta phải đem

(1) Giấy phép đi qua cửa quan.

nộp, nay viên hạt châu ấy về tay người khác, ta còn phải đi tìm. Mới rồi, ta đã bẩm mệnh quan Viễn tướng quân (trò Viễn Việt), ngài cho ta đi.

Tả Thành không tin mà nói rằng :

- Đại vương có truyền lệnh : ai tha ngài thì cả nhà bị chém. Vậy xin ngài hãy cùng tôi trở về cửa quan, để tôi hỏi lại chủ tướng, rồi sau sẽ đi.

Ngũ Viên nói :

- Nếu bắt ta trở lại để hỏi chủ tướng thì ta nói là viên hạt châu ấy đã giao cho nhà ngươi ; nhà ngươi khó lòng mà gỡ tội được. Chi bằng nhà ngươi làm ơn tha cho ta đi, lại thành ra tử tế.

Tả Thành vốn biết Ngũ Viên là bậc anh hùng, không thể đương nổi, mới tha cho đi. Khi về đến cửa quan, cũng giấu kín chuyện ấy, không dám nói đến. Ngũ Viên đi mau một quãng nữa, trông thấy sông Đại Giang, mặt nước mông mênh, làn sóng cuộn cuộn, lại không có thuyền bè gì cả. Ngũ Viên, mặt trước thì bị sông chắn, mặt sau thì bị quân theo, trong lòng đang bồn chồn hoảng hốt, bỗng thấy có một ông lão đánh cá ngồi chiếc thuyền nhỏ, bơi ngược dòng nước đi lên. Ngũ Viên mừng mà nói rằng :

- Trời chưa nỡ hại ta !

Nói xong, liền gọi ông lão đánh cá mà bảo rằng :

- Ông đánh cá ôi, cho tôi sang với ! Ông đánh cá ôi, mau mau cho tôi sang với !

Ông lão đánh cá ấy toan ghé thuyền để đón, nhưng trông thấy trên bờ có người đi, mới lên tiếng mà hát rằng :

- *Kìa kìa bóng dâu*

Đã xé ngang dâu ...

Đôi ta hẹn nhau

Trong bụi hoa lau ...

Ngũ Viên nghe câu hát hiểu ý, liền men bờ sông đi thẳng xuống bãi, núp vào trong bụi hoa lau. Một lúc lâu, ông lão đánh cá ghé thuyền vào bờ, không thấy Ngũ Viên đâu cả, lại lên tiếng hát rằng :

- *Mặt trời đã xế*

Lòng ta thương lo ... !

Mặt trăng đã mọc

Sao không sang dò ... ?

Ngũ Viên và công tử Thăng ở trong bụi hoa lau chui ra. Ông lão đánh cá vội vàng gọi xuống thuyền. Khi hai người đã xuống thuyền thì ông lão đánh cá cầm mái chèo, từ từ bơi đi. Một lúc sang tới bờ bên kia, ông lão đánh cá bảo Ngũ Viên rằng :

- Đêm qua lão nằm mộng thấy tương tình rơi vào trong thuyền. Lão biết là có người lạ qua đây, vậy nên lão đón, tình cờ lại gặp nhà người. Nhà người quyết không phải là người thường, nên nói thực cho lão biết.

Ngũ Viên liền nói thực họ tên cho nghe. Ông lão đánh cá ái ngại mà bảo rằng :

- Lão trông nét mặt nhà người có ý đôi, để lão đi lấy cơm cho ăn. Nhà người hãy đợi đây một chút.

Ông lão đánh cá liền buộc thuyền ở dưới gốc cây, để đi vào trong xóm lấy cơm cho Ngũ Viên và công tử Thăng ăn. Ông lão đánh cá đi mãi không thấy trở lại. Ngũ Viên bảo công tử Thăng rằng :

- Lòng người khó dò lắm, chắc đâu là hấn không gọi người để bắt ta.

Hai người lại cùng nhau núp vào trong bụi hoa lau. Một lúc lâu, ông lão đánh cá đem cơm canh, cá thịt đến dưới gốc cây, không trông thấy Ngũ Viên đâu cả mới gọi to lên rằng :

- Người trong bụi lau ơi ! Người trong bụi lau ơi ! Lão có định hại nhà người để câu lợi đâu !

Ngũ Viên ở trong bụi lau thưa mà đi ra.

Ông lão đánh cá nói :

- Lão biết nhà người đôi, đi lấy cơm cho ăn, sao nhà người lại trốn ?

Ngũ Viên nói :

- Tính mệnh tôi bây giờ ở trong tay cụ. Tôi đang lúc lo nghĩ, trong lòng bàng hoàng, chứ cũng không phải là bỏ trốn.

Ông lão dọn cơm, Ngũ Viên và công tử Thắng ăn no. Lúc sắp đi, Ngũ Viên cời thanh kiếm đưa cho ông lão đánh cá mà bảo rằng :

- Thanh kiếm này là của tiên vương ban cho. Ông cha tôi đeo thanh kiếm này đã ba đời rồi. Giá đáng trăm nén vàng, xin để đền ơn cụ.

Ông lão đánh cá cười mà bảo rằng :

- Lão nghe nói vua Sở có treo giải : "Ai bắt được Ngũ Viên cho thóc năm vạn thạch và tước thượng đại phu. Như thế lão còn chẳng tham, lẽ nào lại tham thanh kiếm trăm nén vàng làm gì ! Và thanh kiếm này cần dùng cho nhà ngươi, chứ lão có dùng chi đến !

Ngũ Viên nói :

- Cụ đã không nhận thanh kiếm, xin cụ cho biết họ tên để sau này hậu tạ.

Ông lão đánh cá nổi giận nói rằng :

- Lão thấy nhà ngươi bị oan, vậy nên thương mà giúp nhà ngươi, nhà ngươi lại đem câu hậu tạ mà dử lão, thế thì sao gọi là trọng phu được !

Ngũ Viên nói :

- Cụ dầu không mong báo, nhưng lòng tôi sao đành !

Ngũ Viên lại cố nài ông lão đánh cá nói họ tên.

Ông lão đánh cá bảo rằng :

- Ngày nay gặp nhau đây, nhà ngươi là kẻ mang tội đi trốn, lão là người tha kẻ có tội, còn hỏi họ tên làm gì ! Huống chi lão kiếm ăn ở trên mặt nước, bèo trôi sóng dạt, dầu hỏi họ tên, cũng không mấy khi đã gặp. Vạn nhất lòng trời xui khiến, lại được gặp nhau thì lão gọi nhà ngươi là "người trong bụi lau", nhà ngươi gọi lão là "ông lão đánh cá" thế cũng là đủ !

Ngũ Viên lạy tạ rồi đi. Được mấy bước, lại quay trở lại bảo ông lão rằng :

- Nếu mặt sau có quân đuổi theo thì xin cụ đừng tiết lộ gì hết.

Ngũ Viên giả đại hát giữa chợ Chuyên Chư dâng cá giết Vương Liêu

Ông lão đánh cá đã chờ thuyền cho Ngũ Viên qua sông, lại dọn cơm cho Ngũ Viên ăn, mà không chịu nhận thanh kiếm. Ngũ Viên đã đi rồi nhưng lại sợ có quân đuổi theo, lại quay trở lại, dặn ông lão đánh cá chớ tiết lộ cho ai biết. Ông lão đánh cá thờ dài mà nói rằng :

- Lão làm ơn cho nhà người mà nhà người lại nghi lão. Nếu bây giờ có quân đuổi theo, thì dầu ai chờ quan sang sông, lão cũng bị nghi mà không thể nào giải tỏ được. Thôi thì lão liều chết để cho nhà người khỏi nghi !

Ông lão bèn cởi dây buộc thuyền ra, quăng mái chèo đi, rồi lật thuyền tự đâm mình chết đuối ở giữa dòng sông. Ngũ Viên thờ dài mà nói rằng :

- Tôi gặp ông mà được sống, ông vì tôi mà phải chết, thật đáng đau lòng !

Ngũ Viên và công tử Thảng đi đến đất Phiên Dương, đói quá phải xin ăn, gặp một người đàn bà, đang ngồi giặt ở bên sông Lại Thủy, có đem theo một dĩa cơm. Ngũ Viên đứng chân đứng lại hỏi người ấy rằng :

- Bà làm ơn cho tôi xin một bữa cơm có được không ?

Người đàn bà cúi đầu đáp lại rằng :

- Thiếp một mình ở nhà với mẹ, đã ba mươi năm nay chưa lấy chồng, có đâu lại dám đem cơm cho một người khách lạ !

Ngũ Viên nói :

- Tôi gặp bước cùng khốn này, phải xin một bữa, bà rủ lòng thương mà cho, còn ngại nỗi gì !

Người đàn bà ngẩng đầu trông thấy Ngũ Viên mặt mũi khôi ngô, liền bảo Ngũ Viên rằng :

- Thiếp trông mặt nhà ngươi không phải người thường, chẳng lẽ lại vì một điều nhỏ mọn mà để cho nhà ngươi phải đói khát hay sao ?

Liền mở đồ cơm ra đưa cho Ngũ Viên, Ngũ Viên và công tử Thảng chỉ ăn một ít mà thôi. Người đàn bà ấy nói :

- Các người còn phải đi xa, sao không ăn cho no ?

Hai người lại ngồi ăn hết cả. Lúc sắp đi Ngũ Viên bảo người đàn bà rằng :

- Bà đã rủ lòng thương mà cho ăn, chúng tôi không bao giờ dám quên ơn, xin nói thật, chúng tôi là những người đi trốn, nếu gặp người khác hỏi xin bà chớ tiết lộ.

Người đàn bà có ý buồn rầu mà than rằng :

- Mẹ góa con côi, ba mươi năm nay thiếp vẫn một lòng trinh tiết, nào ngờ vì một đồ cơm mà thành ra nói chuyện với đàn ông, còn gì là trinh tiết nữa ! Thôi, các người cứ đi !

Ngũ Viên từ biệt rồi đi. Được mấy bước, ngảnh đầu trông lại, thấy người đàn bà ấy đã ôm một viên đá lớn, nhảy xuống sông tự tử. Ngũ Viên thương xót vô cùng, mới cắn đầu ngón tay, lấy máu viết hai mươi chữ lên trên một viên đá rằng :

"Nàng ngồi giặt

Ta đi xin

Ta bụng đói,

Nàng chết đuối.

Sau mười năm nữa,

Báo ơn nghìn vàng ..."

Ngũ Viên viết xong, lại sợ người khác trông thấy, bèn lấy đất lấp kín lại. Ngũ Viên đi được hơn ba trăm dặm thì đến đất Ngô Xu, thấy một tráng sĩ trán dô, mắt sâu, dáng dữ như hổ, tiếng to như sấm, đang đánh nhau với một tráng sĩ khác, ai can cũng không được. Bỗng có một bà lão ở trong nhà bước ra, gọi mà bảo rằng :

- Chuyên Chư ! Không nên thế !

Tráng sĩ có ý sợ hãi, ngừng tay trở vào trong nhà. Ngũ Viên lấy làm lạ, hỏi người đứng bên rằng :

- Tráng sĩ như thế kia mà sao lại sợ một người đàn bà ?

Người đứng bên nói :

- Người ấy sức khỏe địch nổi muôn người, xưa nay không hề sợ ai cả ; lại vốn là một người có nghĩa khí, thấy ai có sự bất bình, thường liều chết để cứu giúp. Bà lão đứng gọi trong cửa mới rồi, tức là mẹ người ấy đó. Chuyên Chư, tức là họ tên người ấy đó ! Người ấy có hiếu với mẹ lắm, dẫu đang giận đến đâu mà nghe mẹ bảo, cũng phải thôi ngay.

Ngũ Viên khen rằng :

- Thế mới thật là người giỏi !

Hôm sau, Ngũ Viên tìm vào yết kiến Chuyên Chư. Chuyên Chư ra nghênh tiếp, hỏi lai lịch của Ngũ Viên. Ngũ Viên nói thật họ tên, và kể hết những nông nỗi mình bị oan. Chuyên Chư nói :

- Ngải bị cái oan to như thế, sao không tìm vào yết kiến vua Ngô để mượn quân báo thù ?

Ngũ Viên nói :

- Vì chưa có người tiến dẫn.

Chuyên Chư nói :

- Hôm nay ngài hạ cố tới đây, có định báo tôi điều gì chăng ?

Ngũ Viên nói :

- Tôi mến hiếu đức của ngài, muốn cùng ngài kết giao.

Chuyên Chư mừng lắm, liền vào nói với mẹ, rồi cùng Ngũ Viên kết làm anh em. Ngũ Viên hơn Chuyên Chư hai tuổi, Chuyên Chư gọi bằng anh. Ngũ Viên lại vào bái yết bà mẹ Chuyên Chư. Chuyên Chư cũng đưa vợ con ra chào Ngũ Viên, rồi giết gà làm cơm ăn, vui vẻ như anh em ruột. Chuyên Chư lại mời Ngũ Viên và công tử Thắng ngủ đây một đêm.

Ngày hôm sau, Ngũ Viên báo Chuyên Chư rằng :

- Anh xin từ giã em vào kinh thành để tìm cơ hội phục sự Ngô vương.

Chuyên Chư nói :

- Vua Ngô là người vũ dũng mà kiêu ngạo, không bằng công tử Quang biết tôn kính kẻ hiền sĩ, sau này có cơ thành sự được.

Ngũ Viên nói :

- Em đã chỉ bảo, anh xin nhớ lời. Sau này có lúc dùng đến em, xin em chờ từ chối.

Chuyên Chư nhận lời, Ngũ Viên và công tử Thắng từ giả rồi đi. Đến đất Mai Lý, thì thấy thành quá nhỏ hẹp, chợ búa lụp sụp, kẻ đi người lại, chẳng ai quen thuộc với mình. Ngũ Viên mới giấu công tử Thắng ở ngoại thành, rồi bơi mật, xóa tóc giả cách điên cuồng, tay cầm ống tiêu, đến giữa chợ ngồi thổi, để xin ăn những khách qua đường. Ngũ Viên cầm ống tiêu thổi một bài như sau này :

"Ngũ Tử Tử ! Ngũ Tử Tử !

Tám thân lưu lạc đến bao giờ ! ...

Trăm cay nghìn đắng, chữ thương thì thương ...

Chưa báo thù được cho cha, dẫu sống cũng dư !

Ngũ Tử Tử ! Ngũ Tử Tử !

Một đêm lo nghĩ đầu bạc phơ ! ...

Kinh hồn mất vía, chữ thương thì thương ...

Chưa báo thù được cho anh, dẫu sống cũng dư !

Ngũ Tử Tử ! Hoa lau bụi nọ, bến sông kia ! ...

Liều chết cố sống, chữ thương thì thương ...

Chưa báo thù được cho thân, dẫu sống cũng dư ! ..."

Người trong chợ không ai hiểu gì cả.

Lại nói chuyện công tử Quang nước Ngô là con vua Ngô trước, tên gọi Chư Phần. Khi Chư Phần chết, đáng lẽ công tử Quang được lên nối ngôi, nhưng Chư Phần vâng lời cha dặn, muốn truyền ngôi cho các em để theo thứ tự cho đến Quý Trát, bởi vậy Dư Sái và Dư Muội (em Chư Phần) được theo thứ tự lên làm vua. Đến khi Di Muội chết, Quý Trát không chịu nối ngôi, đáng lẽ lại lập con Chư Phần mới phải, nhưng Vương Liêu (con Di Muội) có lòng tham, tự lập lên làm vua. Công tử Quang không phục, muốn giết Vương Liêu, ngặt vì bọn triều thần đều bè cánh với Vương Liêu cả, không biết bàn mưu với ai. Công

từ Quang vẫn ẩn nhẫn, tìm một người có tài xem tướng, tên gọi Bì Ly, cử làm chức giữ chợ, dặn phải chú ý tìm kẻ hào hiệp.

Một hôm, Ngũ Viên thổi ống tiêu đi qua chợ, Bì Ly thấy tiếng sâu thẳm, mới lắng tai nghe, rồi chạy ra xem, thì kinh hãi mà nói rằng :

- Tôi xem tướng đã nhiều, chưa có ai lạ như thế !

Bì Ly liền vái chào Ngũ Viên, mời ngồi lên trên. Ngũ Viên khiêm nhượng không dám ngồi. Bì Ly nói :

- Tôi nghe tin nước Sở giết một người trung thần là Ngũ Xa, con là Ngũ Tử Tư trốn đi nước ngoài, chẳng hay ngài có phải là Ngũ Tử Tư chăng ?

Ngũ Viên chưa kịp trả lời. Bì Ly lại nói :

- Tôi không phải muốn làm hại ngài, chỉ vì tôi thấy ngài tướng mạo kỳ dị, tôi muốn giúp ngài được nên phú quý.

Ngũ Viên mới nói thực tất cả. Người hầu Bì Ly, nghe được chuyện ấy, vào báo với Vương Liêu. Vương Liêu gọi Bì Ly đến, bắt phải đưa Ngũ Viên vào yết kiến. Bì Ly một mặt sai người báo riêng cho công tử Quang biết ; còn một mặt bảo Ngũ Viên tắm gội thay áo để vào yết kiến Vương Liêu. Vương Liêu trông thấy mặt, có ý lấy làm lạ, mới cùng Ngũ Viên nói chuyện, biết Ngũ Viên là người giỏi, cho làm quan đại phu. Ngày hôm sau, Ngũ Viên vào lạy tạ, nói đến những sự cha và anh mình bị oan, nghiêng rãng nghiêng lợ, hai mắt quắc lên như nẩy lửa. Vương Liêu khen là người khí khái, mới rủ lòng thương, nhận giúp quân cho để báo thù. Công tử Quang vốn biết tiếng Ngũ Viên là người trí dũng, có ý muốn dùng, nghe nói Ngũ Viên vào yết kiến Vương Liêu, sợ Vương Liêu dùng mất liền vào nói với Vương Liêu rằng :

- Tôi nghe nói kẻ vong thân nước Sở là Ngũ Viên chạy sang nước ta, đại vương cho là người thế nào ?

Wương Liêu nói :

- Ngũ Viên là người giỏi mà có hiếu.

Công tử Quang nói :

- Đại vương thấy thế nào mà biết là người giỏi và có hiểu ?

Vương Liêu nói :

- Ngũ Viên vũ dũng khác thường, cùng với ta bàn việc nước, đều hợp lẽ cả, thế tức là giỏi. Ngũ Viên nghĩ đến tình oan của cha và anh mà không lúc nào dám quên, có nói với ta xin mượn quân để báo thù, thế tức là hiểu.

Công tử Quang nói :

- Đại vương có nhận lời cho mượn quân hay không ?

Vương Liêu nói :

- Ta thương tình hân, đã nhận lời cho mượn rồi !

Công tử Quang can rằng :

- Xưa nay ông vua một nước lớn, không vì kẻ thất phu mà cất quân bao giờ ! Nước ta đã nhiều phen giao chiến với Sở mà chưa được lần nào đại thắng ; nếu giúp quân cho Ngũ Viên, mà được thì kẻ kia há dạ, nếu ta thua thì quân ta thêm nhục, chẳng hóa ra coi một kẻ thất phu trọng hơn điều quốc si hay sao ? Điều ấy quyết không nên !

Vương Liêu lấy làm phải, liền bãi cái nghị đánh Sở. Ngũ Viên nghe tin công tử Quang can Vương Liêu như vậy, mới phản nản rằng :

- Công tử Quang đang có mưu đồ ở bên trong, ta chưa có thể nói chuyện bên ngoài được.

Ngũ Viên bèn xin từ chức đại phu. Công tử Quang lại nói với Vương Liêu rằng :

- Ngũ Viên thấy đại vương không chịu cất quân mà xin từ chức đại phu, thế là có ý oán giận. Đại vương không nên dùng.

Vương Liêu không dùng Ngũ Viên nữa, chỉ cấp cho trăm mẫu ruộng ở Dương Sơn. Ngũ Viên và công tử Thắng cùng nhau về cày ruộng ở Dương Sơn. Công tử Quang liền tìm đến yết kiến Ngũ Viên và giúp cho thóc lúa, lại hỏi Ngũ Viên rằng :

- Nhà ngươi đi lại trong khoảng nước Ngô và nước Sở, đã từng gặp người nào tài dũng được gần như nhà ngươi không ?

Ngũ Viên nói :

- Tôi thì ra gì mà kể, nhưng tôi có gặp Chuyên Chư, thật là một dũng sĩ !

Công tử Quang nói :

- Ta muốn nhờ nhà ngươi mà giao kết với Chuyên Chư có được không ?

Ngũ Viên nói :

- Chuyên Chư ở cách đây cũng không xa lắm, xin cho triệu đến, chỉ ngày mai thì tới nơi.

Công tử Quang nói :

- Đã là một tráng sĩ thì ta xin đến tận nơi mà mời, khi nào dám sai người triệu.

Công tử Quang nói xong, liền cùng Ngũ Viên đi xe đến nhà Chuyên Chư. Chuyên Chư đang ngồi mài dao ở ngoài phố, để đi làm thịt lợn cho người ta, trông thấy ngựa xe rộn rịp, đã toan chạy trốn.

Ngũ Viên ngồi trên xe gọi mà bảo rằng :

- Anh đây mà ! ...

Chuyên Chư vội vàng dừng tay mài dao, chờ xe Ngũ Viên đến. Ngũ Viên xuống xe chào Chuyên Chư, lại trở công tử Quang mà bảo Chuyên Chư rằng :

- Vị này là trưởng công tử của nước Ngô, mến yêu cái tài của em, muốn đến yết kiến, em chớ nên từ chối.

Chuyên Chư nói với công tử Quang rằng :

- Tôi là một kẻ hèn mọn, có tài năng gì mà làm phiền lòng công tử.

Chuyên Chư vái chào công tử Quang mà mời vào. Nhà tranh của túp, mọi người phải cúi đầu mới vào được. Công tử Quang vái chào Chuyên Chư và giải tỏ tấm lòng kính mến. Chuyên Chư đáp lễ lại. Công tử Quang đưa biếu các thứ vàng bạc. Chuyên Chư nhất định từ chối. Ngũ Viên ở bên cạnh cố khuyên mãi. Chuyên Chư mới chịu nhận. Từ bấy giờ Chuyên Chư thành ra người của công tử Quang. Công tử Quang ngày nào cũng sai người đưa cho gạo thịt, mỗi tháng lại cấp vải lụa cho, và thỉnh thoảng đến hỏi thăm bà mẹ Chuyên Chư.

Chuyên Chư cảm phục lòng tử tế ấy, một hôm hỏi công tử Quang rằng :

- Tôi là một kẻ hèn mọn ở chốn thôn dã, đời ơn công tử chu cấp, không biết lấy chi báo đáp, công tử có việc gì sai khiến tôi xin hết sức !

Công tử Quang liền đuổi hết người xung quanh mà bày tỏ ý muốn giết Vương Liêu. Chuyên Chư nói :

- Vua trước là Dư Sái mất thì con là Vương Liêu đáng được nối ngôi, cơ sao công tử lại muốn giết ?

Công tử Quang thuật lại di mệnh của tổ phụ ngày xưa, và bảo Chuyên Chư rằng :

- Quý Trát đã không chịu nhận ngôi thì nên phải trả ngôi lại cho người con đích trưởng. Người con đích trưởng tức là ta đây, chứ sao Vương Liêu lại được nối ngôi ? Ta đây sức yếu, không làm gì nổi, muốn nhờ tay nhà người.

Chuyên Chư nói :

- Sao không sai một cận thần, nhân lúc thông thả, thuật lại những lời di mệnh của vua trước cho Vương Liêu nghe khiến Vương Liêu phải thoái vị, mà lại phải dùng đến kiếm khách cho thương tổn hòa khí trong nhà ?

Công tử Quang nói :

- Vương Liêu là người tham mà cậy khỏe, chỉ biết điều lợi chứ không biết điều nghĩa, nếu nói với hắn thì lại thêm hại mình. Ta cùng với Vương Liêu không thể nào cùng đứng được.

Chuyên Chư hăng hái mà đáp rằng :

- Công tử nói phải lắm, nhưng tôi còn có lão mẫu, chưa dám liều chết.

Công tử Quang nói :

- Ta cũng biết nhà người mẹ già con thơ, nhưng trừ phi nhà người thì không ai giúp ta được việc ấy. Nếu thành sự thì mẹ già và con thơ của nhà người tức là mẹ già và con thơ của ta, ta xin hết lòng cấp dưỡng, không dám phụ ơn nhà người.

Chuyên Chư ngắm nghĩ hồi lâu, rồi đáp lại rằng :

- Muốn làm việc gì tất phải nghĩ cho kỹ thì mới vạn toàn. Con cá ở dưới vực sâu mà vào trong tay người đánh cá là vì có cái mồi thơm. Nay muốn đâm chết Vương Liêu, tất phải tìm xem Vương Liêu thích cái gì để mà tiến dâng thì mới đến gần được. Chẳng hay Vương Liêu thích cái gì ?

Công tử Quang nói :

- Vương Liêu chỉ thích ăn.

Chuyên Chư nói :

- Trong các món ăn thì món nào Vương Liêu thích hơn cả ?

Công tử Quang nói :

- Thích nhất là món chả cá.

Chuyên Chư nói :

- Nếu vậy thì tôi hãy xin từ giả ngài một độ.

Công tử Quang nói :

- Nhà ngươi định đi đâu ?

Chuyên Chư nói :

- Tôi xin đi học làm món ăn, mới có cơ đến gần Vương Liêu được.

Chuyên Chư bèn đi sang Thái Hồ để học làm chả cá, trong ba tháng. Khi Chuyên Chư đã học được thành nghề rồi, lại về yết kiến công tử Quang. Công tử Quang giấu kín Chuyên Chư ở trong phủ và gọi Ngũ Viên đến mà bảo rằng :

- Chuyên Chư đã học được nghề chả cá rồi, làm thế nào mà đến gần Vương Liêu được ?

Ngũ Viên nói :

- Ta không trị nổi được chim hồng và chim học là vì nó có lông cánh, vậy muốn trị chim hồng và chim học thì tất phải cắt lông cánh nó trước. Tôi nghe nói con Vương Liêu là công tử Khánh Kỳ mình cứng như sắt, sức địch muôn người, tay vỗ được giống chim đang bay, chân đá được giống thú rất mạnh. Vương Liêu có Khánh Kỳ lúc nào cũng đi liền bên cạnh, ta khó làm gì nổi. Hướng chỉ lại còn hai em là

Yểm Dư và Chúc Dung, đều là người tài giỏi, lại đang giữ binh quyền, vậy bây giờ muốn giết Vương Liêu, ắt phải trừ bỏ ba người ấy trước. Nếu không trừ bỏ ba người ấy thì dẫu may ra có thành sự nữa, công tử cũng không ngồi yên mà nổi ngồi được.

Công tử Quang ngẫm nghĩ hồi lâu, rồi bảo Ngũ Viên rằng :

- Nhà ngươi nghĩ phải lắm ! thôi thì nhà ngươi hãy về làm ruộng : đời có dịp nào, ta sẽ thương nghị.

Ngũ Viên cáo từ lui ra.

Năm ấy vua Cảnh vương nhà Chu mất. Người đích tử đã được lập làm thái tử tên là Mãnh, người thứ tử tên là Mang, còn người thứ tử mà lớn tuổi hơn cả⁽¹⁾ tên là Triều. Chu Cảnh vương yêu vương tử Triều lắm, dặn quan đại phu là Tân Mạnh, muốn cho vương tử Triều làm thái tử, nhưng chưa kịp lập thì mất. Lưu Quyền vốn có hiềm khích với Tân Mạnh, cùng Đan Kỳ giết Tân Mạnh, rồi lập thái tử Mãnh, tức là Chu Diệu vương, Doãn Cố, Cam Du và Thiệu Hoán đều là vây cánh vương tử Triều, mới cùng nhau họp quân, sai quan thượng tướng là Nam Cung Cự đến đánh Lưu Quyền. Lưu Quyền bỏ chạy sang đất Dương. Đan Kỳ rước thái tử Mãnh ra đóng ở đất Hoàng. Vương tử Triều sai Tâm Miện đem quân sang đánh. Tâm Miện bị thua mà chết.

Tấn Khoảnh công nghe nói nhà Chu biến loạn, sai quan đại phu là Tịch Đàm và Tuân Lịch đem quân sang lập thái tử Mãnh, đóng ở Vương Thành. Doãn Cố cũng lập vương tử Triều ở đất Kính, chưa được bao lâu, thái tử Mãnh ốm chết. Đan Kỳ và Lưu Quyền lại lập người em là vương tử Mang, tức là Chu Kính vương, đóng ở Dịch Toàn. Người nhà Chu gọi vương tử Mang là Đông vương, gọi vương tử Triều là Tây vương. Hai bên cùng chống cự nhau, đã sáu năm chưa thôi. Thiệu Hoán chết. Nam Cung Cự cũng bị sét đánh mà chết. Quan đại phu nước Tấn là Tuân Lịch lại đem quân chư hầu sang giúp Chu Kính vương, đưa về Thành Chu bắt được Doãn Cố, vương tử Triều vợ quân. Con Thiệu Hoán là Thiệu Ngạn lại đem quân đánh

(1) Nghĩa là con bà thứ mà lớn tuổi.

vương tử Triều. Vương tử Triều bỏ chạy sang nước Sở. Chư hầu đắp thành hộ cho nhà Chu, rồi rút quân về. Chu Kính vương cho Thiệu Ngân là người phản phúc, bắt đem ra cùng chém với Doãn Cố. Người nhà Chu đều lấy làm vui mừng.

Bấy giờ người mẹ thế tử Kiến nước Sở đang ở đất Ván Dương, Phí Vô Cực sợ bà này làm nội ứng cho Ngũ Viên, mới xui Sở Bình vương giết đi. Người mẹ thế tử Kiến nghe tin, mật sai người sang cầu cứu với vua Ngô là Vương Liêu. Vương Liêu sai công tử Quang đem quân sang đất Ván Dương để đem mẹ thế tử Kiến về nước Ngô. Công tử Quang đi đến đất Chung Ly, tướng nước Sở là Viễn Việt đem quân ra chống cự, và sai người phi báo cho Sở Bình vương biết. Sở Bình vương cho quan lệnh đoán là Dương Mang làm đại tướng, lại đòi lấy quân sáu nước là Trần, Sái, Hồ, Thấm, Đốn và Hứa. Vua Hồ tên là Không, vua Thấm tên là Bính, thân hành đem quân đến. Trần sai quan đại phu là Hạ Khiết đến. Nước Đốn, nước Hứa, nước Sái cũng sai quan đại phu đến. Quân Hồ, Thấm, Trần đóng ở phía hữu. Quân Đốn, Hứa, Sái đóng ở phía tả. Đại binh của Viễn Việt đóng ở giữa. Công tử Quang nghe tin, sai người phi báo với Vương Liêu. Vương Liêu cùng công tử Yểm Dư (em Vương Liêu) đem đại binh đến đóng ở đất Kê Phủ (đất nước Sở).

Vừa lúc ấy, quan lệnh đoán nước Sở là Dương Mang ngộ cầm mà chết, Viễn Việt thay làm đại tướng. Công tử Quang mới nói với Vương Liêu rằng :

- Nước Sở mất quan đại tướng thì quân sĩ đã ngã lòng rồi ! Chư hầu theo Sở dẫu nhiều, nhưng đều là sợ thế mà theo, chứ không phải thực lòng. Vua Hồ và vua Thấm không quen việc chiến tranh ; Hạ Khiết nước Trần là người vũ dũng mà không có mưu trí ; còn nước Đốn, nước Hứa và nước Sái xưa nay vẫn bị nước Sở ức hiếp, trong lòng không phục, khi nào chịu ra sức. Nay ta đem quân đánh Hồ, Thấm và Trần thì mấy nước ấy phải vỡ chạy trước ; mấy nước ấy đã vỡ chạy thì đại binh nước Sở tất khiếp sợ mà phải thua, xin đại vương cho quân già yếu ra trước để dụ Sở, còn quân cường tráng thì phục ở phía sau.

Vương Liêu theo kế ấy, chia quân làm ba đạo : công tử Quang ở

phía hữu ; công tử Yểm Dư ở phía tả ; còn mình đem đại binh đi ở giữa. Trước hết hãy sai ba nghìn tội nhân xông vào hữu dinh quân Sở. Bấy giờ đang ngày hối⁽¹⁾ tháng bảy mùa thu. Theo binh pháp thì phải kiêng ngày hối, không hành quân nên vua Hồ, vua Thấm và Hạ Khiết nước Trần đều không phòng bị, bỗng nghe quân Ngô kéo đến, liền mở cửa dinh ra đánh. Bọn tội nhân nước Ngô không có kỷ luật nào cả, đưa chạy đưa đứng. Quân Sở tranh nhau đuổi bắt, cũng thành ra chẳng có hàng ngũ nào. Công tử Quang ở phía tả thừa cơ tiến đánh, đâm chết Hạ Khiết ở dưới chân ngựa. Vua Hồ và vua Thấm sợ hãi bỏ chạy, cũng bị công tử Yểm Dư bắt được. Quân Sở chết hại rất nhiều, còn giáp sĩ bị bắt sống hơn tám trăm người.

Công tử Quang truyền đem vua Hồ và vua Thấm ra chém, rồi tha bọn giáp sĩ về, để báo cho tả dinh quân Sở biết rằng vua Hồ, vua Thấm và Hạ Khiết nước Trần đều bị giết cả rồi. Quân nước Đốn, nước Hứa và nước Sái sợ hãi, cùng nhau chạy trốn. Vương Liêu và hai đạo quân tả hữu cùng tiến vào Đại tướng nước Sở là Viên Việt chưa kịp bày trận, quân sĩ đã trốn mất quá nửa. Quân Ngô ở phía sau xông đến giết được nhiều lắm, người chết như rạ, máu chảy thành suối. Viên Việt thua to, chạy thẳng một mạch năm mươi dặm đường. Công tử Quang vào đất Ván Dương, đem mẹ thế tử Kiến về nước Ngô.

Viên Việt nghe tin, lại đem quân sang Ván Dương thì quân Ngô đã rút về từ bao giờ rồi. Viên Việt biết cơ không đuổi theo được, mới thờ dài mà nói rằng :

- Ta phụng mệnh vua Sở ra giữ cửa Chiêu Quan mà để cho Ngũ Viên trốn thoát được, thế là vô công ; nay đã làm vỡ quân bảy nước, lại để mất mẹ thế tử Kiến thế là có hai tội. Đã vô công mà lại có hai tội thì còn mặt mũi nào trông thấy vua Sở nữa.

Nói xong bên thất cổ mà chết. Sở Bình vương nghe tin quân Ngô mạnh thế, trong lòng lo sợ mới cho Nang Ngõa thay Dương Mang làm lệnh đoán. Nang Ngõa hiến kế rằng Sính Thành thấp hẹp, lại mở đất ở phía đông, đắp thêm một cái thành lớn, cao hơn thành cũ bảy thước và rộng thêm hơn hai mươi dặm, gọi tên thành cũ là Kỳ Nam

(1) Ngày cuối cùng trong một tháng, hôm ấy trời tối, không có trăng.

thành, vì ở phía nam núi Kỳ Sơn ; còn thành mới thì gọi tên là Sính Thành, rồi đồ sang đóng ở đây, lại đắp một thành về phía tây để làm cánh tay hữu, gọi tên là Mạch Thành. Ba thành theo hình chữ "phẩm" liên lạc với nhau. Người nước Sở ai cũng khen công của Nang Ngõa. Thẩm Doãn Thú cười mà nói rằng :

- Tử Thường (tên tự của Nang Ngõa) không nghĩ gì đến đức chính mà chỉ chăm việc đắp thành. Nếu quân Ngô kéo đến thì dầu mười Sính Thành cũng không giữ nổi !

Nang Ngõa muốn báo thù trận Kê Phủ, mới hết sức sửa sang thuyền bè và luyện tập quân thủy. Trong ba tháng, quân thủy đã thành thuộc rồi. Nang Ngõa theo sông Đại Giang tiến sang địa giới nước Ngô.

Công tử Quang nước Ngô nghe tin quân Sở kéo đến, vội vàng ra nghênh chiến thì Nang Ngõa đã rút quân về rồi. Công tử Quang nói :

- Quân Sở vừa mới rút quân về, tất không phòng bị.

Công tử Quang lên sang đánh áp Sào ; diệt được áp Sào, lại diệt cả áp Chung Ly nữa, rồi rút quân về. Sở Bình vương nghe tin hai áp bị diệt, thì hoảng hốt sợ hãi, thành ra ốm nặng, mới triệu Nang Ngõa và công tử Thân (tên tự là Tử Tây, là thứ trưởng tử của Sở Bình vương) đến cạnh giường nằm mà đem thế tử Trần ủy thác cho hai người ấy. Dận xong thì mất. Nang Ngõa bàn riêng với Bá Khuốc Uyển rằng :

- Thế tử Trần tuổi hãy còn nhỏ. Và người mẹ đáng lẽ là vợ thế tử Kiến, không phải chính hậu. Tử Tây (tức là công tử Thân) đã lớn tuổi mà lại có đức hạnh, nếu lập Tử Tây thì nước Sở mới có cơ cường thịnh được !

Bá Khuốc Uyển đem lời nói Nang Ngõa kể với công tử Thân. Công tử Thân nổi giận mà nói rằng :

- Nếu bỏ thế tử Trần, tức là tỏ sự xấu của đại vương ta trước. Mẹ thế tử Trần là con gái nước Tần, đã được lập làm phu nhân, nếu bỏ thế tử Trần thì mất lòng một nước lớn ở ngoài. Thế là trong ngoài cùng oán cả, quan lệnh doãn muốn làm lợi cho ta mà lại gây vạ cho ta

đấy ! Nếu còn nói đến việc ấy nữa thì tất phải giết chết Nang Ngõa mới được !

Nang Ngõa sợ, mới lập thế tử Trần lên nối ngôi, cái tên là Chấn, tức là Sở Chiêu vương. Nang Ngõa vẫn làm lệnh đoán. Bá Khước Uyển làm tả đoán. Yên Tương Sư làm hữu đoán. Phí Vô Cực vì cái ơn trước làm sư phó nay cũng được cầm quyền chính. Trịnh Định công nghe nói người nước Ngô đem mẹ thế tử Kiến về, mới sai người đem châu ngọc sang tiến cống, để giải cái thù khi trước giết thế tử Kiến. Mẹ thế tử Kiến đến nước Ngô. Vương Liêu cho ở ngoài Tây Môn, sai công tử Thắng (con thế tử Kiến) phụng dưỡng. Ngũ Viên nghe tin Sở Bình vương chết, vật mình lăn khóc cả ngày không thôi. Công tử Quang lấy làm lạ mà hỏi rằng :

- Vua Sở là kẻ thù của nhà ngươi, nhà ngươi nghe tin ấy, nên lấy làm mừng, cơ sao lại khóc ?

Ngũ Viên nói :

- Tôi khóc không phải là thương vua Sở, tôi tiếc rằng không được bêu đầu hắn để cho hả tám lòng căm tức của tôi !

Ngũ Viên nghĩ giận về việc không được bêu đầu Sở Bình vương, suốt ba đêm không ngủ, mới tìm được một kế, liền nói với công tử Quang rằng :

- Công tử muốn khởi sự, còn chưa được dịp hay sao ?

Công tử Quang nói :

- Ta nghĩ ngày nghĩ đêm mà chưa có dịp nào.

Ngũ Viên nói :

- Nay vua Sở mới chết, trong triều nước Sở không có ai là người giỏi cả, sao công tử không tâu với Vương Liêu đem quân sang đánh.

Công tử Quang nói :

- Nếu Vương Liêu lại sai ta đi thì biết làm thế nào ?

Ngũ Viên nói :

- Công tử giả cách ngã xe đau chân thì tất Vương Liêu không khi nào sai công tử. Bấy giờ công tử sẽ tiến dẫn công tử Yểm Dư và công tử Chúc Dung làm tướng ; lại sai công tử Khánh Kỵ đi mượn

quân nước Trịnh và nước Vệ để cùng đánh Sở. Thế là một lượt trừ được ba kẻ vây cánh của Vương Liêu. Vương Liêu sắp đến ngày tận số đó !

Công tử Quang lại hỏi rằng :

- Ba đứa ấy dấu đi rồi nhưng còn Quý Trát ở trong triều. Quý Trát thấy ta cướp ngôi, khi nào chịu để yên ?

Ngũ Viên nói :

- Nay Ngô và Tấn đang giao hiếu với nhau, công tử tâu với Vương Liêu sai Quý Trát sang sứ nước Tấn, để dò xét tình hình trung nguyên. Vương Liêu là người kiêu ngạo mà không có mưu trí, tất nhiên nghe lời. Khi Quý Trát đi sứ về thì chuyện đã xong rồi, còn nói gì được nữa !

Công tử Quang sụp lạy Ngũ Viên mà nói rằng :

- Ta được nhà ngươi thật là trời giúp !

Ngày hôm sau, công tử Quang vào tâu với Vương Liêu. Vương Liêu hơn hờ theo lời. Công tử Quang nói :

- Việc này đáng lẽ tôi xin ra sức, nhưng ngặt vì ngã xe, thành ra đau chân, đang phải chữa thuốc không thể đi được.

Vương Liêu nói :

- Thế thì ta biết sai ai bây giờ ?

Công tử Quang nói :

- Việc này là một việc lớn, không phải người rất thân thì không thể ủy thác được. Xin đại vương phải chọn cho kỹ.

Vương Liêu nói :

- Yểm Dư và Chúc Dung có nên không ?

Công tử Quang nói :

- Tất phải sai những người ấy thì mới được việc !

Công tử Quang lại nói :

- Xưa nay Tấn và Sở tranh nhau làm bá chủ, nước Ngô ta vẫn là thuộc quốc, bây giờ Tấn đã suy rồi, mà Sở lại thua luôn, chư hầu đều có lòng ly tán, chưa biết về tay ai. Ta nên sai công tử Khánh Ky sang mượn quân nước Trịnh và nước Vệ để cùng đánh Sở, rồi lại sai Quý

Trát sang sứ nước Tấn để dò xét xem tình hình trung nguyên thế nào, còn đại vương thì luyện tập quân thủy, phòng khi dùng đến, chắc có thể tranh được nghiệp bá.

Vương Liêu mừng lắm, sai Yểm Dư và Chúc Dung đem quân đi đánh Sở, và sai Quý Trát sang sứ nước Tấn. Còn công tử Khánh Kỵ thì không sai đi. Yểm Dư và Chúc Dung đem hai vạn quân sang vây ấp Tiềm của Sở. Quan trấn thủ ở ấp Tiềm giữ thế thủ không ra đánh, rồi sai người cáo cấp với Sở Chiêu vương. Bấy giờ, Sở Chiêu vương mới lên nối ngôi, hãy còn ít tuổi, nghe tin quân Ngô vây ấp Tiềm thì hoảng hốt sợ hãi. Công tử Thân nói với Sở Chiêu vương rằng :

- Người nước Ngô nhân khi ta có tang mà đem quân sang đánh, ta nên cho những quân già yếu ra nghênh chiến, để cho hấn khinh thường mà tiến vào, rồi sai quan tá tạt mã là Thẩm Doãn Thú đem một vạn quân bộ sang cứu ấp Tiềm, lại sai quan tá doãn là Bá Khước Uyển đem một vạn quân thủy đi chặn phía sau quân Ngô. Như thế thì ta có thể phá vỡ quân Ngô được.

Sở Chiêu vương mừng lắm, liền sai Thẩm Doãn Thú và Bá Khước Uyển đem quân đi. Yểm Dư và Chúc Dung đang vây ấp Tiềm, nghe tin có quân Sở đến cứu, giật mình kinh sợ, chia quân làm hai đạo : một nửa vây thành, còn một nửa ra nghênh chiến. Thẩm Doãn Thú không đánh, sai quân đem đá lấp hết các đường đi để cho quân Ngô không có lối mà kiếm củi và lấy nước. Bá Khước Uyển lại đem quân thủy chặn các cửa sông. Quân Ngô tiến thoái đều khó cả, mới phải đóng làm hai đồn, để nương tựa nhau mà ra sức chống giữ với quân Sở, rồi sai người về cáo cấp cùng Vương Liêu. Công tử Quang nói với Vương Liêu rằng :

- Khi trước tôi muốn mượn quân Trịnh và Vệ chính vì cơ ấy. Bấy giờ sai ngay công tử Khánh Kỵ đi, tướng cũng chưa chậm.

Vương Liêu liền sai Khánh Kỵ đi mượn quân Trịnh.

Ngũ Viên bảo công tử Quang rằng :

- Công tử có thanh kiếm trủy thủ đó không ? Muốn dùng Chuyên Chư chính ở lúc này.

Công tử Quang nói :

- Phải đó ! Ngày xưa vua nước Việt là Doãn Thường, sai Âu Già Tử làm năm thanh kiếm, đem ba thanh sang dâng nước Ngô ta, một là "Trạm Lư", hai là "Bàn Sính", ba là "Ngư Trường", "Ngư Trường" tức là thanh kiếm trủy thủy vậy. Hình nó đầu bé nhỏ mà sắc lăm, chém vào sắt như chém vào bùn. Tiên vương ban cho ta, ta vẫn lấy làm quý báu, giấu ở đầu giường để phòng khi nguy cấp. Thanh kiếm ấy mấy đêm nay cứ sáng rực lên, ý chừng thần vật ấy muốn uống máu Vương Liêu đó chăng ?

Công tử Quang đem thanh kiếm trủy thủ ra cho Ngũ Viên xem. Ngũ Viên ngợi khen một lúc, rồi gọi Chuyên Chư đến, đưa cho xem. Chuyên Chư không đợi phải bảo, đã hiểu ý ngay, khảng khái mà đáp rằng :

- Vương Liêu ngày nay thật là nên giết. Hai em và công tử đều đi xa cả, kè kia thế cô, làm gì ta nổi ! Nhưng việc liễu chết này tôi không dám tự chủ, xin về nói lại với mẹ già tôi đã, rồi mới dám vâng lệnh.

Chuyên Chư về nhà, trông thấy mẹ, chưa nói đã khóc. Người mẹ nói :

- Chuyên Chư, sao con buồn rầu như vậy ? Hay là công tử định dùng con đó chăng ? Cả nhà ta chịu ơn công tử đã nhiều, chưa biết lấy chi báo đáp. Trung hiếu sao cho trọn cả đôi đường. Con cứ đi đi, chớ có vì mẹ mà ngần ngại. Con giúp nên việc cho công tử, để danh tiếng đời sau, mẹ đây dầu chết cũng vui lòng !

Chuyên Chư cứ quyến luyến mãi, không nỡ bỏ đi. Người mẹ nói :

- Mẹ muốn uống một hớp nước suối thật trong, con hãy đi lấy cho mẹ uống.

Chuyên Chư vội vàng xuống suối lấy nước. Khi trở về nhà không trông thấy mẹ đâu cả, mới hỏi vợ. Vợ nói :

- Mới rồi, tôi thấy mẹ kêu mệt, vào buồng nằm nghỉ, dặn tôi chớ có làm náo động, rồi đóng chặt cửa lại.

Chuyên Chư trong lòng nghi ngờ, mới mở cửa sổ dòm vào thì

thấy mẹ đã thất cổ chết. Chuyên Chư vật mình lăn khóc, đem thi thể chôn ở ngoài cửa tây. Chôn xong, bảo vợ rằng :

- Ta chịu ơn công tử nhiều lắm, vẫn muốn liều chết để báo đáp, chỉ vì còn mẹ già, cho nên chưa dám. Nay mẹ đã mất rồi, ta phải đi báo ơn công tử. Sau khi ta chết thì mẹ con nhà mày, thế nào công tử cũng cấp dưỡng cho. Chớ có ngăn trở việc ta !

Chuyên Chư vào yết kiến công tử Quang, thuật lại chuyện mẹ tự tử cho công tử nghe. Công tử Quang có ý ngậm ngùi, rồi tìm lời khuyên giải mãi ; sau mới bàn đến việc giết Vương Liêu. Chuyên Chư nói :

- Sao công tử không bày một tiệc rượu để mời Vương Liêu. Nếu Vương Liêu chịu đến thì việc này mười phần đã xong được đến tám chín.

Công tử Quang liền vào yết kiến Vương Liêu và nói rằng :

- Tôi có một tên nhà bếp ở Thái Hồ về, mới học được nghề làm chả cá khéo lắm, thật là một món ăn khác thường ! Xin mời đại vương quá bộ đến nhà tôi ném món ăn ấy.

Vương Liêu xưa nay vốn thích chả cá, nên vui lòng nhận lời, hẹn đến ngày hôm sau thì sang chơi. Đêm hôm ấy, công tử Quang sai giáp sĩ phục sẵn ở trong phòng kín, lại sai Ngũ Viên đem một trăm tử sĩ tiếp ứng mặt ngoài. Ngày hôm sau, công tử Quang lại sang mời Vương Liêu. Vương Liêu vào nói với mẹ rằng :

- Công tử mời con sang uống rượu, hoặc giả có mưu gì chăng ?

Người mẹ nói :

- Công tử Quang vẫn có lòng uất ức, lần này mời con, tất có ý khác, sao con không từ chối đi ?

Vương Liêu nói :

- Từ chối thì sinh ra hiềm khích, chỉ bằng ta phòng giữ cho nghiêm mật, chắc y không làm gì nổi.

Vương Liêu mặc mấy lần áo giáp, rồi truyền cho quân sĩ sắp hàng từ cửa cung cho đến nhà công tử Quang. Vương Liêu đi đến cửa nhà công tử Quang. Công tử Quang ra đón vào. Vương Liêu ngồi chiếu giữa. Công tử Quang đứng hầu bên cạnh. Những người thân tín của

Vương Liêu đứng đây cả ở trong nhà và ngoài thềm. Hơn trăm lực sĩ đứng xung quanh Vương Liêu, đều cầm giáo dài và gươm sắc. Nhà bếp dâng món ăn đi qua dưới sân, đều phải cời áo, khám xét thật kỹ, rồi mới cho quỳ gối xuống đất mà dâng lên ; lại còn hơn mười lực sĩ tuốt gươm đi kèm hai bên cạnh. Nhà bếp đặt món ăn lên bàn, không dám ngẩng trông, lại quỳ gối mà lui xuống. Công tử Quang rót chén rượu kính mời Vương Liêu, giả cách khuyu chân, làm ra bộ đau đớn mà tâu với Vương Liêu rằng :

- Chân tôi, chỗ đau vẫn chưa khỏi, mỗi khi phát đau, buốt đến tận xương, phải dùng lụa buộc chặt lại thì mới đỡ. Xin đại vương miễn thứ cho tôi được ra ngoài buộc chân, rồi lại vào ngay.

Vương Liêu nói :

- Được ! Vương huynh cứ đi !

Công tử Quang khắp khiêng bước dần từng bước, đi vào nhà trong. Được một lúc Chuyên Chư dâng món chả cá cũng bị khám xét như mấy người trước, nhưng không ai ngờ lưỡi gươm truy thủ đã được giấu ở trong bụng con cá. Lực sĩ đi kèm hai bên. Chuyên Chư quỳ gối đi đến trước mặt Vương Liêu, lấy tay xé con cá, bỗng rút lưỡi gươm ra, đâm thẳng vào bụng Vương Liêu. Sức đâm mạnh quá suốt ba lần áo giáp, lòi lưỡi gươm ra phía sau lưng. Vương Liêu kêu một tiếng thật to, rồi chết ngay lập tức. Lực sĩ xúm lại, đâm Chuyên Chư nát như người ra. Công tử Quang ở trong nhà biết là Vương Liêu chết rồi, mới đem quân ra giết hết những người tâm phúc của Vương Liêu. Quân theo hầu Vương Liêu bỏ chạy tán loạn cả. Bao nhiêu thị vệ ở mặt ngoài, bị Ngũ Viên đuổi đánh cả.

Công tử Quang lên xe vào triều tuyên bố tội Vương Liêu bội ước tự lập, rồi quyền tạm nối ngôi, để đợi Quí Trát về nước ; lại truyền đem thi thể Vương Liêu ra an táng, theo như lễ thường, và hậu táng cho Chuyên Chư, phong con là Chuyên Nghị làm thượng khanh, phong Ngũ Viên làm chức hành nhân, đãi như lễ khách mà không bắt làm tôi ; chức thị lại là Bì Ly có cái công tiến thóc trong kho cấp phát cho thăng làm đại phu ; đem tiền thóc trong kho cấp phát cho những người cùng khổ, người trong nước ai cũng bằng lòng.

Công tử Quang còn e có công tử Khánh Kỵ ở ngoài, sai người dò

thăm xem lúc nào về nước thì báo trước ; thám tử về báo công tử Khánh Ky đã về gần đến kinh thành, công tử Quang bèn đem đại binh đóng ở trên sông Giang để đón đường. Khánh Ky nghe tin, tức khắc bỏ trốn. Thám tử về báo, công tử Quang phi ngựa đuổi theo. Khánh Ky bỏ xe mà chạy đất, chạy nhanh như bay, ngựa đuổi theo không kịp. Công tử Quang truyền cho quân sĩ giương cung ra bắn. Khánh Ky giơ tay bắt lấy mũi tên, không phát nào vào mình cả. Công tử Quang biết chừng không thể bắn được, mới truyền cho quân trấn thủ ở phía tây phòng giữ nghiêm mật, rồi rút quân về.

Mấy hôm sau Quý Trát ở nước Tấn về nước Ngô biết tin Vương Liêu đã chết, liền đi thẳng ra mộ Vương Liêu khóc mà để tang. Công tử Quang thân hành ra tận mộ, xin nhường lại ngôi vua cho Quý Trát và nói rằng :

- Đó là theo ý tổ phụ và các thúc phụ ta ngày xưa đó !

Quý Trát nói :

- Muốn thế nào thì được thế, còn phải nhường làm gì ! Ai giữ được cùng tể, yên được nhân dân thì tức là vua ta đó !

Công tử Quang không thể nài ép được, mới lên nối ngôi vua, xưng hiệu là Hạp Lư. Quý Trát lấy việc tranh nhau làm xấu hổ, cáo lão về ở đất Diên Lăng, suốt đời không nói gì đến việc nước Ngô nữa. Yểm Dư và Chúc Dung bị quân Sở vây ở ấp Tiềm, mong mãi không thấy quân Ngô sang cứu, đang cùng nhau thương nghị để tìm kế thoát thân. Bỗng nghe báo công tử Quang giết Vương Liêu cướp ngôi, hai người liền vật mình lăn khóc, rồi bảo nhau rằng :

- Công tử Quang đã giết vua cướp ngôi như vậy thì tất không để cho chúng ta được yên thân !

Hai người nói xong, toan sang đầu nước Sở, nhưng lại sợ nước Sở không tin, chưa biết làm thế nào. Chúc Dung nói :

- Nay cứ giữ chết ở đây thì bao giờ cho xong việc, chỉ bằng ta nhân đêm tìm đường trốn sang nước khác để liệu tính về sau.

Yểm Dư nói :

- Hiện quân Sở đang vây kín bốn mặt, chúng ta như chim ở trong lồng, làm thế nào mà thoát thân được ?

Chúc Dung nói :

- Tôi có một kế. Truyền cho tướng sĩ hai đồn, hạn đến ngày mai thì khai chiến, rồi nửa đêm hôm nay tôi cùng anh cải trang tìm đường lên trốn, quân Sở tất không ngờ.

Yểm Dư và Chúc Dung cùng mấy người tâm phúc giả hình làm quân tuần tiểu, rồi tìm đường lên trốn. Yểm Dư trốn sang nước Từ. Chúc Dung trốn sang nước Chung Ngô. Sáng hôm sau, quân sĩ hai đồn không thấy chủ tướng đâu cả, đem nhau chạy trốn, trở về nước Ngô, bỏ lại áo giáp và binh khí rất nhiều, đều bị tướng nước Sở là Bá Khước Uyển bắt được. Các tướng nước Sở muốn nhân lúc nước Ngô có loạn, đem quân sang đánh. Bá Khước Uyển nói :

- Khi trước nước Ngô nhân lúc nước ta có tang mà sang đánh, thế là bất nghĩa. Ta lại còn bắt chước làm gì !

Bá Khước Uyển liền cùng với Thẩm Doãn Thú rút quân trở về, đem những áo giáp và binh khí bắt được của quân Ngô dâng nộp Sở Chiêu vương. Sở Chiêu vương chia ra làm hai phần, một phần thì ban thưởng cho Bá Khước Uyển, lại có lòng kính trọng, việc gì cũng hỏi Bá Khước Uyển. Phí Vô Cực thấy vậy, ghét Bá Khước Uyển lắm, mới nghĩ ra một kế để làm hại Bá Khước Uyển.

HỒI BẢY MƯƠI TƯ

Giết Vô Cực tỏ lòng Nang Ngõa

Đám Khánh Kỵ nổi tiếng Yêu Ly

Phí Vô Cực đem lòng ghen ghét Bá Khước Uyển, mới cùng với Yên Tương Sư thương nghị, nghĩ ra một kế, nói dối quan lệnh đoán nước Sở là Nang Ngõa rằng :

- Từ Ác (tên tự Bá Khước Uyển) muốn bày tiệc mời ngài, nhờ tôi nói trước để xem ngài có lòng hạ cố đến chăng ?

Nang Ngõa nói :

- Người ta có lòng mời, lẽ nào lại không đi !

Phí Vô Cực lại nói với Bá Khước Uyên rằng :

- Quan lệnh đoán có nói chuyện với tôi, muốn sang chơi uống rượu ở nhà ngài, chẳng hay ngài có vì quan lệnh đoán mà sửa một tiệc rượu được không ?

Bá Khước Uyên không biết là mưu, liền đáp lại rằng :

- Tôi phận hèn chức nhỏ, được quan lệnh đoán quá yêu đến, còn gì vinh hạnh bằng ! Sáng mai tôi xin sửa tiệc để mời quan lệnh đoán, nhờ ngài nói giúp cho.

Phí Vô Cực nói :

- Ngài mời quan lệnh đoán, định dùng thứ gì để kính biếu ? Bá Khước Uyên nói :

- Tôi không biết quan lệnh đoán ngài thích thứ gì ?

Phí Vô Cực nói :

- Quan lệnh đoán chỉ thích áo giáp và binh khí. Nay thấy các đồ giáp binh ta bắt được của quân Ngô khi trước, ngài được chia một nửa, cho nên muốn uống rượu ở nhà ngài mà nhân tiện mượn xem các đồ giáp binh ấy. Ngài nên cho đem cả ra đây, để tôi chọn xem những cái nào tốt.

Bá Khước Uyên sai đem các đồ giáp binh ra cho Phí Vô Cực xem, Phí Vô Cực chọn những cái tốt nhất, cả thấy được năm mươi chiếc, rồi bảo Bá Khước Uyên rằng :

- Thôi thế cũng là đủ ! Ngài cho bày cả ở phía trong cửa, rồi che màn đi, để quan lệnh đoán hỏi đến thì mang ra mà dâng, tất nhiên quan lệnh đoán lấy làm quý báu ; còn các thứ khác thì quan lệnh đoán không thích gì cả.

Bá Khước Uyên tin là thực, mới mắc màn ở phía trong cửa, bày các đồ giáp binh, rồi nhờ Phí Vô Cực đi mời Nang Ngõa. Khi Nang Ngõa sắp đi, Phí Vô Cực lại nói với Nang Ngõa rằng :

- Lòng người ta không biết đâu mà lường ! Tôi xin sang trước để dò xét xem tình ý thế nào rồi ngài hãy sang.

Phí Vô Cực đi một lúc, chạy học tốc trở về, vừa nói vừa thở mà bảo Nang Ngõa rằng :

- Xuýt nữa thì tôi làm hại quan lệnh đoán ! Từ Ác mời ngài hôm nay, không phải là lòng tử tế, tất có ý muốn hại ngài. Tôi trông thấy trong màn ở phía bên cửa, có bày các đồ giáp binh. Ngài vô ý mà sang hôm nay, tất nhiên bị hại.

Nang Ngõa nói :

- Ta cùng Từ Ác không có hiểm khích gì, làm sao lại thế ?

Phí Vô Cực nói :

- Kê kia cậy được đại vương yêu, muốn thay ngài làm lệnh đoán. Và tôi nghe Từ Ác âm mưu với nước Ngô. Khi quân ta sang cứu ấp Tiêm, các tướng quân nước Ngô có loạn, đem quân sang đánh ; Từ Ác an tiền của nước Ngô, cho là việc bất nghĩa, rồi bắt quan tá tư mã (tức là Thẩm Doãn Thứ) phải rút quân về. Ngày trước nước Ngô nhân nước ta có loạn mà sang đánh, chính là một dịp báo thù, nếu không an tiền của Ngô, sao lại chịu rút quân ? Từ Ác mà đắc chí thì nước Sở nguy mất !

Nang Ngõa còn chưa tin, lại sai người khác đi xem. Khi về đều nói trong màn ở phía bên cửa nhà Bá Khước Uyển quả có giáp binh thật. Nang Ngõa nổi giận, liền sai người triệu Yên Tương Sư đến, nói cho biết việc Bá Khước Uyển muốn hại mình. Yên Tương Sư nói :

- Bá Khước Uyển cùng với Dương Lạp Trung, Dương Hoàn và Dương Đà đồng mưu với nhau đã lâu, vẫn muốn cầm quyền chính nước Sở.

Nang Ngõa nói :

- Nó là một đứa thất phu ở nước khác đến ⁽¹⁾ mà lại dám làm loạn, ta quyết đâm chết mới nghe.

Nang Ngõa liền tâu với Chiêu vương, sai Yên Tương Sư đem quân đến bắt Bá Khước Uyển. Bá Khước Uyển biết là mắc lừa Phí Vô Cực, bèn đâm cổ mà chết. Con Bá Khước Uyển là Bá Hi sợ hãi bỏ

(1) Bá Khước Uyển là con Bá Châu Lê. Bá Châu Lê vốn trước là quan nước Tấn sang đầu nước Sở.

trốn. Nang Ngõa truyền đốt nhà Bá Khước Uyển. Người trong thành không ai chịu đốt. Nang Ngõa càng giận lắm, liền hạ lệnh rằng :

- Ai không chịu đốt nhà Bá Khước Uyển thì cùng bắt tội.

Người trong thành ai cũng biết Bá Khước Uyển là người hiền, nhưng vì có lệnh của Nang Ngõa, đều phải cầm một nắm rơm, ném vào nhà Bá Khước Uyển. Nang Ngõa truyền cho quân sĩ vây kín nhà Bá Khước Uyển. Chỉ trong chốc lát, cả nhà Khước Uyển hóa ra tro cả. Nang Ngõa giết hết vây cánh của Bá Khước Uyển lại bắt cả Dương Lập Trung, Dương Hoàn và Dương Đà, vu cho tội thông mưu với Ngô, đem giết chết. Người trong nước ai cũng thương là oan.

Một hôm, Nang Ngõa nhân đêm sáng trăng, trèo lên lầu chơi, nghe văng vẳng bên tai có tiếng hát ở phía ngoài chợ. Bài hát như sau :

"Đừng ai bắt chước Bá Khước Uyển, trung mà bị oan,

Tám thân đã uống, nắm xương cũng tàn !

Nước Sở không có vua, chỉ có họ Phí và họ Yên !

Quan lệnh đoán khác nào tượng gỗ, bị chúng sai khiến,

Trời có thấu chăng ? Báo ứng hiển hiện !"

Nang Ngõa vội vàng sai người đi dò xét xem ai hát thì thấy trong phố xá nhà nào cũng bày đèn hương nghi ngút để cúng lễ. Hỏi ra mới biết là dân chúng cúng Bá Khước Uyển, vì trung mà bị oan, cầu cho được thấu đến trời. Người nhà về báo với Nang Ngõa. Nang Ngõa mới vào hỏi các quan trong triều. Bọn công tử Thân đều nói Bá Khước Uyển không có tư thông với Ngô bao giờ. Nang Ngõa có ý hối. Thám Doãn Thú nghe nói người trong nước đều nguyện rửa quan lệnh đoán mới bèn vào cung báo Nang Ngõa rằng :

- Người trong nước ai cũng oán ngài, ngài có biết không ? Phí Vô Cực là một kẻ dèm pha ở nước Sở này, cùng với Yên Tương Sư kết làm vây cánh với nhau, lập mưu đuổi Triều Ngô và Sái hầu Chu : lại xui tiên vương làm những điều can dờ, để đến nỗi thế tử Kiến chết tại đất ngoài. Trước hần đã làm cho cha con Ngũ Xa chết oan, nay lại làm cho Bá Khước Uyển cùng ba họ Dương đều chết oan cả. Người trong nước oán hai người ấy đến xương tủy, đều đổ lỗi là tại ngài dung túng và ai

cũng nguyên rửa ngài. Một mai nước Sở có việc gì thì giặc nổi mặt ngoài, dân phản mặt trong, tôi lấy làm nguy cho ngài lắm ! Chi bằng ngài trừ lũ ấy đi thì mới yên việc được.

Nang Ngõa sợ hãi, đang ngồi đứng dậy mà bảo Thẩm Doãn Thú rằng :

- Đó thật là điều lỗi của tôi ! Xin quan tư mã giúp tôi một tay để trừ bỏ hai thằng giặc ấy.

Thẩm Doãn Thú nói :

- Nếu vậy thì phúc cho nước nhà lắm, tôi xin vâng mệnh.

Thẩm Doãn Thú bèn sai người truyền bá cho dân trong nước biết rằng :

- Quan tả doãn (tức là Bá Khước Uyển) bị chết oan đều là tại Phí Vô Cực và Yên Tương Sư, quan lệnh doãn đã rõ mưu gian ấy, nay định đem quân đi đánh. Dân trong nước ai muốn theo thì cho đi.

Thẩm Doãn Thú nói chưa dứt lời, dân trong nước đều đua nhau cầm binh khí đi trước. Nang Ngõa kể tội Phí Vô Cực và Yên Tương Sư, rồi bắt đem chém, bêu đầu ở ngoài chợ. Người trong nước không đợi quan lệnh doãn truyền bá, đều tranh nhau đem lửa đến đốt nhà Phí Vô Cực và Yên Tương Sư. Nang Ngõa lại giết hết vây cánh Phí Vô Cực và Yên Tương Sư, từ bấy giờ người trong nước mới không oán giận nữa.

Vua nước Ngô là Hạp Lư hỏi Ngũ Viên rằng :

- Ta muốn cho nước được cường thịnh để tranh nghiệp bá, nên làm thế nào ?

Ngũ Viên sụp lạy, rồi ứa nước mắt mà đáp rằng :

- Tôi là một kẻ tội nhân ở nước Sở, cha và anh tôi bị oan, chết chẳng ai chôn, giỗ chẳng ai cúng, nên tôi phải đem thân sang đây để trông nhờ đại vương. Đại vương không bắt tội, là may rồi, khi nào lại còn dám dự đến chính sự của nước Ngô.

Hạp Lư nói :

- Không có nhà người thì ta còn phải chịu nhục ở dưới kẻ khác, nay nhờ nhà người chỉ bảo mà được đến thế này, còn định đem chính

sự trong nước phó thác cho nhà người, cứ sao đang nửa chừng mà nhà người lại có ý chán, hoặc là nhà người cho ta không đáng giúp hay sao ?

Ngũ Viên nói :

- Không phải thế ! Tôi nghe nói người thân bao giờ cũng hơn người sơ, người gần bao giờ cũng hơn người xa. Tôi là một kẻ lưu lạc ở nước khác đến, có đâu lại dám ở trên các mưu thần nước Ngô ! Huống chi cái thù lớn của tôi chưa báo được thì lòng tôi bối rối, còn nghĩ ra được mưu kế gì ?

Hạ Lư nói :

- Mưu thần nước Ngô, không ai bằng nhà người, nhà người chớ nên từ chối. Khi công việc nước ta được tạm yên, ta sẽ vì nhà người báo thù. Nhà người muốn thế nào, ta xin theo ý.

Ngũ Viên nói :

- Bây giờ đại vương muốn thế nào ?

Hạ Lư nói :

- Nước ta ở xéch về phía đông nam, đất thấp mà ẩm, lại có cái nạn nước bể, ruộng nương không mở mang ra được, nhân dân không vững lòng để làm ăn. Nay muốn cho nước cường thịnh thì nên thế nào ?

Ngũ Viên nói :

- Dân có yên ổn thì nước mới được cường thịnh, cho nên phải làm thế nào để mặt trong có thể giữ dân mà mặt ngoài có thể đánh giặc được. Muốn như vậy thì phải làm cho thóc lúa đầy đủ trong kho, phải sửa sang thành quách và luyện tập binh mã.

Hạ Lư nói :

- Nhà người nói phải lắm ! Vậy thì việc ấy ta giao cho nhà người.

Ngũ Viên liền đi xem ngấm hình thế, chọn được một nơi đất tốt ở phía đông bắc núi Cô Tô. Tức thì đắp một cái thành lớn, rộng bốn mươi bảy dặm, chia làm tám cửa như sau : Bản Môn và Xà Môn ở phía nam ; Tế Môn và Bình Môn ở phía bắc ; Lâu Môn và Tượng Môn

ở phía đông ; Xương Môn và Tư Môn ở phía tây. Thành quách đã đắp xong rồi, Ngũ Viên đón Hạp Lư thiên đô vào ở đấy, rồi tuyển mộ quân sĩ, dạy cho biết những phép chiến trận. Lại đắp một cái thành nữa ở phía nam Phụng Hoàng sơn, để phòng giữ nước Việt gọi là Nam Vũ thành. Hạp Lư cho lưới "Ngư trường" (tức là lưới gươm truy thủ mà Chuyên Chư đâm Vương Liêu) là vật chẳng lành, mới bỏ vào hòm, phong kín lại mà không dùng đến nữa ; lại đắp một cái thành ở Ngưu Thủ sơn, đúc mấy nghìn thanh kiếm, gọi là Biển Chư. Lại tìm được người nước Ngô tên gọi Can Tương, cùng học một thầy với Âu Già Sác. Can Tương đi tìm những kim loại, thiết loại tinh anh, rồi chọn ngày chọn giờ, sai các đồng nam và đồng nữ cả thảy ba trăm người, ngày đêm đốt than, nấu suốt ba tháng, mà vàng và sắt đều không chảy. Can Tương không biết vì cố làm sao. Người vợ là nàng Mạc Gia bảo Can Tương rằng :

- Thân vật, tất phải đợi sinh khí của con người mới thành được. Nay phu quân đúc kiếm, trong ba tháng không xong, hoặc giả thân vật còn phải đợi sinh khí của con người đó chăng ?

Can Tương nói :

- Ngày xưa thầy ta cũng đúc mãi không thành kiếm, rồi hai vợ chồng đều nhảy vào trong lò, bấy giờ mới thành ; về sau ai đúc kiếm ở chân núi ấy cũng phải làm lễ tế lò, mới dám mở ra. Nay ta đúc mãi không được, hay là cũng phải như thế !

Nàng Mạc Gia nói :

- Thấy ta còn bỏ thân để đúc nên kiếm thân, sao ta lại không dám bắt chước.

Nàng Mạc Gia liền tắm gội sạch sẽ ra đứng ở cửa lò, rồi sai các đồng nam và đồng nữ kéo bễ đốt than. Khi lửa đang cháy dữ thì nàng Mạc Gia nhảy vào trong lò. Được một lúc, vàng và sắt đều chảy ra cả, đúc nên được hai thanh kiếm : thanh đúc trước, đặt tên là Can Tương, thanh đúc sau, đặt tên là Mạc Gia. Can Tương giấu thanh đúc trước (tức là thanh kiếm Can Tương) đi, rồi đem thanh kiếm Mạc Gia đến dâng Hạp Lư. Hạp Lư cầm thanh kiếm chém thử vào viên đá, viên đá tức thì đứt đôi ra. Hạp Lư thưởng cho Can Tương một trăm nén vàng.

Sau Hạp Lư biết là Can Tương giấu mất một thanh kiếm, sai người đến đòi, và bảo nếu không chịu trả thì sẽ bị giết. Can Tương đem thanh kiếm ra xem. Thanh kiếm ở trong bao nhảy ra, hóa thành con rồng xanh. Can Tương cưỡi con rồng xanh ấy bay lên trời mất. Sứ giả về nói với Hạp Lư. Hạp Lư thờ dài, từ bấy giờ càng quý thanh kiếm Mạc Gia lắm. Thanh kiếm Mạc Gia sau không biết về đâu mất. Cách hơn sáu trăm năm, đến triều nhà Tấn, có quan thừa tướng tên gọi Trương Hoa trông thấy trên trời có khí lạ, liền triệu một người giỏi thiên văn là Lôi Hoán đến hỏi. Lôi Hoán nói :

- Đó là cái tinh của bảo kiếm, ở về địa phận Phong Thành.

Trương Hoa tức khắc bỏ cho Lôi Hoán ra làm huyện lệnh ở Phong Thành. Lôi Hoán đào nền nhà ngục, bắt được cái hòm bằng đá, dài hơn sáu thước, mở ra xem, trong có hai thanh kiếm, dùng thứ đất ở núi Tây Sơn mà đánh đi thì ánh sáng rực rỡ. Lôi Hoán đưa một thanh kiếm cho Trương Hoa, còn một thanh nữa lưu lại để dùng. Trương Hoa xem thanh kiếm rồi bảo rằng :

- Đây tức là thanh kiếm Can Tương, còn thanh kiếm Mạc Gia đi đâu mất. Tuy vậy mà thần vật thể nào rồi cũng lại hợp với nhau.

Sau Lôi Hoán và Trương Hoa cùng đeo kiếm đi qua bến Diên Bình, tự nhiên hai thanh kiếm nhảy xuống nước mất, vội vàng sai người lặn tìm thì thấy có hai con rồng ngũ sắc vểnh râu trừng mắt, làm cho người ấy sợ mà trở về. Từ bấy giờ mất tích hai thanh kiếm ấy. Vua nước Ngô là Hạp Lư quý thanh kiếm Mạc Gia lắm. Lại thuê người làm cái kim câu ⁽¹⁾ ai làm giỏi thì được thưởng trăm nén vàng.

Người trong nước đua nhau làm kim câu để dâng. Có một người câu sư ⁽²⁾ tham giải thưởng to, giết chết hai con, lấy máu tươi vàng, đúc thành hai cái kim câu, đem dâng Hạp Lư. Qua mấy ngày nữa, câu sư đến cửa xin lĩnh thưởng. Hạp Lư hỏi :

- Người ta dâng kim câu nhiều lắm, sao một mình nhà người dám đến lĩnh thưởng ? Cái kim câu của nhà người có khác gì không ?

(1) *Lưỡi gươm cong queo.*

(2) *Người thợ làm kim câu.*

Câu sư nói :

- Tôi muốn được thưởng, đã giết chết hai con để đúc thành hai cái kim câu ấy, người khác bị thế nào được !

Hạp Lư truyền đem hai cái kim câu ấy ra xem. Các thị vệ tâu rằng :

- Hai cái kim câu ấy đã bỏ lẫn vào trong đám kim câu khác, trông giống nhau lắm, không thể chọn lấy riêng ra được.

Câu sư nói :

- Xin đại vương cho tôi xem.

Thị vệ đem cả đồng kim câu ra để ở trước mặt câu sư. Câu sư cũng không biết cái nào mà chọn, mới gọi tên hai đứa con mà nói rằng :

- Ngô Hồng và Hồ Kê ôi ! Ta ở đây, sao hai con không hiển linh ở trước mặt đại vương ?

Câu sư nói chưa dứt lời thì hai cái kim câu ở trong đồng nhảy ra, áp vào ngực câu sư. Hạp Lư kinh sợ mà bảo rằng :

- Ủ, thế thì nhà người nói thực !

Hạp Lư liền thưởng cho câu sư một trăm nén vàng. Từ bấy giờ Hạp Lư cũng quý hai cái kim câu ấy như thanh kiếm Mạc Gia, đeo luôn ở trong mình.

Bấy giờ Bá Hi nước Sở sợ tội chạy trốn, nghe nói Ngũ Viên đã làm quan ở nước Ngô, mới trốn sang nước Ngô, vào yết kiến Ngũ Viên. Hai người nhìn nhau mà khóc, rồi Ngũ Viên đưa Bá Hi vào yết kiến Hạp Lư. Hạp Lư hỏi Bá Hi rằng :

- Nước ta ở về nơi hẻo lánh xứ Đông Hải này mà nhà người chẳng quản xa xôi, cố tìm tới, tất cũng có nghĩ được điều gì hay để báo ta chăng ?

Bá Hi nói :

- Đời ông (Bá Châu Lê) và đời cha (Bá Khước Uyển) tôi vẫn một lòng tận trung với Sở. Nay cha tôi không có tội gì mà bị giết oan, tôi phải bỏ vợ chạy trốn, nghe nói đại vương là người cao nghĩa, đã thu

dùng Ngũ Viên, cho nên tôi đem thân tới đây, sống chết cũng ở trong tay đại vương vậy.

Hạp Lư có lòng thương, cho làm quan đại phu, để cùng với Ngũ Viên cùng bàn việc nước. Quan đại phu nước Ngô là Bị Ly hỏi riêng Ngũ Viên rằng :

- Ngài nghĩ thế nào mà tin Bá Hi như vậy ?

Ngũ Viên nói :

- Sự oan uổng của Bá Hi, cũng chẳng khác gì sự oan uổng của tôi. Tục ngữ có câu rằng : "đồng bệnh tương liên" ⁽¹⁾ hẳn ngài chẳng còn lạ gì điều ấy.

Bị Ly nói :

- Ngài chỉ biết mặt ngoài chưa biết mặt trong. Tôi trông Bá Hi, mắt nhìn như mắt chim ưng, chân đi như dáng con hổ, thế là người tham nịnh tàn ác, chớ nên đến gần. Nếu người ấy được trọng dụng thì tất hại đến ngài.

Ngũ Viên không cho là phải, cùng với Bá Hi cùng thờ vua Ngô.

Lại nói chuyện công tử Khánh Kỵ trốn sang ở Ngài Thành, chiêu nạp kẻ hào kiệt kết liên với lân quốc, muốn đợi thời để về nước Ngô đánh báo thù. Hạp Lư nghe tin ấy, báo Ngũ Viên rằng :

- Việc Chuyên Chư ngày trước, thật ta nhờ sức nhà người. Nay Khánh Kỵ lại muốn báo thù, ta ăn không biết ngon, nằm không được yên, nhà người nên vì ta mà nghĩ giúp mưu kế.

Ngũ Viên nói :

- Tôi cùng với đại vương mưu việc giết Vương Liêu, cũng đã là bất trung rồi ; nay lại mưu giết cả con Vương Liêu nữa, thế thì còn trời đất nào !

Hạp Lư nói :

- Ngày xưa vua Vũ vương nhà Chu đánh vua Trụ, lại giết cả Vũ Canh (con vua Trụ), người nhà Chu chẳng thấy ai chê cả. Nếu Khánh Kỵ hãy còn thì cũng như là Vương Liêu chưa chết, nhà người chớ nên vì được điều nhỏ mọn mà gây nên cái tai vạ về sau. Ta phải có một tay

(1) Cùng bệnh thì thương nhau.

như Chuyên Chư nữa thì việc này mới xong được ! Nhà ngươi tìm tôi những kẻ trí dũng, kẻ đã lâu ngày, vậy nhà ngươi có biết ai không ?

Ngũ Viên nói :

- Khó nói lắm ! Tôi có quen một người bé nhỏ, có thể bàn mưu được.

Hạ Lư nói :

- Khánh Kỵ sức khỏe lắm, một người bé nhỏ thì làm gì nổi ?

Ngũ Viên nói :

- Người này dẫu bé nhỏ, nhưng sức khỏe địch nổi muôn người.

Hạ Lư hỏi :

- Người nào thế ? Tại sao nhà ngươi biết là giỏi, thử nói cho ta nghe ?

Ngũ Viên nói :

- Người ấy họ là Yêu, tên là Ly, là người nước Ngô. Ngày xưa tôi thấy hán dấm nhiech máng một người tráng sĩ tên gọi Tiêu Khâu Tổ, cho nên biết là người giỏi.

Hạ Lư hỏi :

- Việc người ấy máng nhiech một người tráng sĩ thế nào ?

Ngũ Viên nói :

- Tiêu Khâu Tổ vốn người Đông Hải có người bạn làm quan chết ở Ngô. Tiêu Khâu Tổ sang Ngô để viếng bạn, đi qua bến Hoài Tân, toan cho ngựa xuống uống nước. Người giữ bến báo Tiêu Khâu Tổ rằng : "Con sông này có thủy thần, trông thấy ngựa thì hay bắt mất, ông đừng cho ngựa xuống uống nước". Tiêu Khâu Tổ nói : "Có tráng sĩ đứng đây, thủy thần nào dám hiện lên". Tiêu Khâu Tổ liền sai người nhà dắt ngựa xuống sông cho uống nước. Quả nhiên con ngựa ấy rít lên mà sa xuống nước mất. Người giữ bến nói : "Thủy thần bắt mất ngựa của ông rồi !" Tiêu Khâu Tổ nổi giận, xoay tròn người ra, rồi cầm kiếm nhảy xuống nước, để đánh nhau với thủy thần. Thủy thần hóa phép nổi sóng rất dữ dội mà không làm gì nổi Tiêu Khâu Tổ. Cách ba ngày ba đêm, Tiêu Khâu Tổ ở dưới nước nổi lên, bị thần đánh mù mất một mắt. Khi đến nước Ngô, vào viếng tang người bạn, Tiêu Khâu Tổ

duyên duyên tự đắc thuật lại chuyện đánh thủy thần, có vẻ lên mặt với mọi người, thái độ không được khiêm tốn. Bấy giờ Yêu Ly cũng ngồi ở đấy, có ý bất bình, bèn bảo Tiêu Khâu Tố rằng : "Nhà ngươi lên mặt với mọi người, muốn tự đắc là đúng sĩ đồ chăng ? Ta nghe nói kẻ dũng sĩ đã đánh nhau với ai, chẳng thà chết chứ không chịu nhục ; nay nhà ngươi đánh nhau với thủy thần, chịu mất ngựa không lấy lại được, lại bị hỏng mất một mắt, nghĩ nên hổ thẹn biết đường nào, thế mà còn đeo đẳng cái thân sống thừa, thế là đồ vô dụng ở trong khoảng trời đất, còn mặt mũi nào trông thấy ai nữa !" Tiêu Khâu Tố bị nhục, có ý hổ thẹn, nín lặng không nói gì cả, rồi cáo từ lui ra. Chiều hôm ấy, Yêu Ly về nhà nói chuyện với vợ rằng : "Hôm nay ta làm nhục một kẻ dũng sĩ là Tiêu Khâu Tố ở trong một đám tang, hấn cảm tức vô cùng ! Đêm nay thế nào hấn cũng đến báo thù. Ta nên nằm sẵn ở giữa nhà để đợi hấn đến. Nàng chờ có đóng cửa". Người vợ vốn biết dũng khí của chồng mới theo lời chồng bỏ ngõ cửa. Quả nhiên Tiêu Khâu Tố nửa đêm hôm ấy giắt dao đến nhà Yêu Ly, trông thấy cửa ngõ, mới đi thẳng vào, thấy Yêu Ly rũ tóc nằm ở phía dưới cửa sổ. Yêu Ly thấy Tiêu Khâu Tố đến, cứ nghiêm nhiên mặc kệ, không thèm cự cạy, cũng không có ý sợ hãi. Tiêu Khâu Tố cầm dao kề vào cổ Yêu Ly mà kể tội rằng : "Nhà ngươi có ba điều đáng chết, đã biết hay chưa ?" Yêu Ly nói : "Chưa biết". Tiêu Khâu Tố nói : "Nhà ngươi làm nhục ta trong đám tang, đó là một điều đáng chết ; khi về nhà lại không biết lo xa, dám bỏ ngõ cửa, đó là hai điều đáng chết ; trông thấy ta mà không chạy trốn, đó là ba điều đáng chết. Thế thì tự nhà ngươi muốn chết, còn oán gì ta nữa !" Yêu Ly nói : "Ba điều ấy cũng chưa đáng chết, nhưng nhà ngươi có ba điều hèn, đã biết chưa ?" Tiêu Khâu Tố nói : "Chưa biết". Yêu Ly nói : "Ta làm nhục nhà ngươi trong đám đông người, mà nhà ngươi không dám nói lại một câu nào, đó là một điều hèn ; nhà ngươi vào nhà ta mà không lên tiếng, có ý lén trộm, đó là hai điều hèn ; cầm dao kề vào cổ ta rồi mới nói khoác, đó là ba điều hèn. Nhà ngươi có ba điều hèn ấy, lại còn trách ta thì thật là đáng khinh lắm !".

Tiêu Khâu Tố bèn rút dao lại mà khen rằng : "Kể cái vũ dũng của ta, đời không mấy kẻ bằng, mà Yêu Ly lại còn hơn ta, thế thì thật

là một dũng sĩ ! Nếu ta giết người dũng sĩ thì mang tiếng với đời, mà không giết thì ta cũng khó lòng mà gọi là vũ dũng được !" Tiêu Khâu Tổ nói xong, liền ném dao xuống đất, đập đầu vào cửa sổ mà chết.

Ngũ Viên lại nói với Hạp Lư rằng :

- Trong khi Tiêu Khâu Tổ đến viếng tang, tôi cũng có ngồi đấy, nên tôi biết rõ. Như thế, không phải là Yêu Ly sức khỏe địch nổi muôn người sao ?

Hạp Lư nói :

- Nhà ngươi triệu đến đây cho ta.

Ngũ Viên đến gặp Yêu Ly và bảo rằng :

- Vua Ngô mến cái tài của nhà ngươi, muốn được gặp mặt.

Yêu Ly kinh sợ mà nói rằng :

- Ta là người thường dân hèn mọn, có tài giỏi gì mà dám ứng triệu.

Ngũ Viên hai ba lần giải bày những tình ý kính mến của vua Ngô, Yêu Ly mới theo Ngũ Viên vào triều. Hạp Lư lúc trước nghe Ngũ Viên khoe tài của Yêu Ly vẫn tưởng là người khôi ngô lạ thường, đến lúc trông thấy Yêu Ly hình thù thấp bé, mặt mũi xấu xa, có ý không bằng lòng, mới hỏi Yêu Ly rằng :

- Ngũ Viên nói Yêu Ly là dũng sĩ, có phải nhà ngươi đó chăng ?

Yêu Ly nói :

- Tôi bé nhỏ không có sức khỏe, gió thổi mạnh thì ngã, nhưng đại vương muốn sai gì, tôi cũng xin cố làm !

Hạp Lư nín lặng, không nói gì cả. Ngũ Viên biết ý, liền tâu rằng :

- Con ngựa hay không cần to lớn, quý hồ sức khỏe, có thể mang nặng đi xa được thì thôi. Yêu Ly hình dáng xấu, nhưng tài trí lạ thường, nếu không dùng người ấy thì không thể thành sự được, xin đại vương chớ bỏ hoài !

Hạp Lư truyền dẫn Yêu Ly vào trong hậu cung và cho ngồi. Yêu Ly nói :

- Tôi xem ý đại vương, chắc là lo nghĩ về công tử Khánh Ky. Tôi có thể giết chết hắn được.

Hạp Lư cười mà bảo rằng :

- Khánh Ky sức khỏe như voi, chạy nhanh hơn ngựa, ta e rằng nhà ngươi không địch nổi !

Yêu Ly nói :

- Giết được người ta, cốt ở trí khôn, không ở sức khỏe, tôi được đến gần Khánh Ky thì giết hắn như cắt tiết con gà mà thôi.

Hạp Lư nói :

- Khánh Ky là người tài trí, văn hay chiêu nạp những kẻ vong mệnh ⁽¹⁾ ở bốn phương, thấy nhà ngươi là người khách ở nước Ngô đến, khi nào lại quá tin mà cho nhà ngươi đến gần ?

Yêu Ly nói :

- Khánh Ky đã hay chiêu nạp những kẻ vong mệnh, định mưu hại nước Ngô, thì tôi xin giả cách làm một người có tội trốn đi. Xin đại vương hãy giết vợ con tôi, chặt cánh tay phải của tôi. Khánh Ky tất phải tin tôi mà cho đến gần, như thế mới có thể nên việc được !

Hạp Lư ngậm ngùi nói :

- Nhà ngươi không có tội gì, ta nỡ nào làm hại nhà ngươi như thế !

Yêu Ly nói :

- Tôi nghe nói vui vợ con mà không biết hết đạo thờ vua thì không gọi là trung được ; ham cửa nhà mà không biết lo việc giúp vua thì không gọi là nghĩa được. Nếu tôi được nên danh trung nghĩa thì dầu chết sạch cả nhà, cũng được thỏa lòng.

Ngũ Viên đứng bên cạnh, cũng nói với Hạp Lư rằng :

- Yêu Ly vì nước quên nhà, vì chủ quên mình, thế mới thật là bậc hào kiệt. Khi đã nên việc rồi, đại vương sẽ truy tặng cho vợ con y, để lưu danh tiếng về sau, thế là được !

Hạp Lư thuận cho. Ngày hôm sau, Ngũ Viên cùng Yêu Ly vào

(1) Những người có tội đi trốn.

triều. Ngũ Viên xin cử Yêu Ly làm tướng, đem quân đi đánh Sở. Hạp Lư mắng rằng :

- Ta xem sức Yêu Ly, dẫu đánh một đứa trẻ con, cũng vị tất đã nổi, huống chi là đánh Sở ! Và ngày nay công việc trong nước mới yên, ta không muốn động binh.

Yêu Ly nói :

- Nếu vậy thì đại vương bất nhân quá ! Ngũ Viên giúp đại vương được nước Ngô mà đại vương không báo thù họ cho Ngũ Viên hay sao ?

Hạp Lư nổi giận mắng rằng :

- Nhà ngươi là một đứa gia nhân, biết đâu được việc lớn trong nước, sao lại dám đương triều nói hỗn với ta như vậy !

Nói xong truyền cho lực sĩ bắt Yêu Ly đem chặt một cánh tay phải đi, rồi giam vào trong ngục. Lại sai người bắt giam cả vợ con Yêu Ly nữa. Ngũ Viên thở dài mà lui ra. Triều thần đều không biết chủ ý thế nào cả. Mấy hôm sau, Ngũ Viên mật truyền cho quân canh ngục phải khoản đãi Yêu Ly. Yêu Ly thừa cơ lên trốn, gặp ai cũng kể những nỗi oan khổ, rồi tìm đến nước Vệ, vào yết kiến công tử Khánh Kỵ. Khánh Kỵ nghi là nói dối, không nhận cho theo. Yêu Ly cởi áo ra cho Khánh Kỵ xem. Khánh Kỵ trông thấy cụt một cánh tay phải, mới tin là thực, liền hỏi rằng :

- Vua Ngô đã giết vợ con nhà ngươi, chặt cánh tay nhà ngươi, nay nhà ngươi định theo ta làm gì ?

Yêu Ly nói :

- Tôi nghe nói vua Ngô giết thân phụ công tử mà cướp mất ngôi vua, nay công tử kết liên với chư hầu, định về đánh báo thù, vậy tôi đem cái thân sống thừa này đến theo công tử, tôi đã biết rõ hết tình hình nước Ngô ; với cái tài của công tử mà công tử lại dùng tôi làm hướng đạo thì chắc có thể về nước được. Công tử báo thù cho thân phụ, tôi cũng báo thù cho vợ con tôi.

Khánh Kỵ nghe nói, vẫn chưa lấy làm tin lắm. Được ít lâu, có người tâm phúc của Khánh Kỵ đi thám ở nước Ngô về, đem việc vợ

con Yêu Ly bị đốt ở giữa chợ, thuật lại cho Khánh Ky nghe. Khánh Ky mới thực lòng tin dùng Yêu Ly, hỏi Yêu Ly rằng :

- Ta nghe nói vua Ngô dùng Ngũ Viên và Bá Hi làm mưu chủ, luyện binh tuyển tướng, trong nước cường thịnh lắm, mà ta thì quân ít sức yếu, làm thế nào mà bảo thù được ?

Yêu Ly nói :

- Bá Hi là đồ vô mưu, không lo gì người ấy ; chỉ có một mình Ngũ Viên là trí dũng kiêm toàn, nhưng nay cũng đã có hiểm khích với vua Ngô rồi.

Khánh Ky nói :

- Ngũ Viên là ân nhân của vua Ngô, nay vua tôi nước Ngô đang tương đắc với nhau, sao bảo là có hiểm khích ?

Yêu Ly nói :

- Công tử mới biết một, mà chưa biết hai. Ngũ Viên sở dĩ tận trung với vua Ngô là muốn mượn quân để đánh Sở mà báo thù cho cha anh, nay Sở Bình vương đã chết, Phí Vô Cực cũng chết, mà vua Ngô thì an hưởng phú quý, chẳng nghĩ đến việc báo thù cho Ngũ Viên. Tôi vì cố nói giúp cho Ngũ Viên mà bị vua Ngô làm hại, tôi chắc rằng trong lòng Ngũ Viên cũng oán vua Ngô lắm ! Tôi trốn thoát được, cũng là nhờ cái công chu toàn của Ngũ Viên đó ! Ngũ Viên có dặn tôi rằng : "Đi chuyến này, thử dò xem ý công tử thế nào, nếu công tử chịu vì tôi báo thù thì tôi xin làm nội ứng cho công tử, để chuộc lại cái tội đồng mưu với vua Ngô năm xưa". Nếu công tử không nhân dịp này đem quân về đánh, lại để cho vua tôi hấn lại liên hợp với nhau thì tôi dám nói quyết rằng cái thù của công tử và của tôi, chẳng còn ngày nào báo được.

Yêu Ly nói xong, khóc rầm lên rồi toan đập đầu vào vách mà chết. Khánh Ky vội vàng ôm lại mà bảo rằng :

- Khơon đã ! Ta xin theo lời nhà ngươi ! Ta xin theo lời nhà ngươi !

Nói xong liền đem Yêu Ly về Ngải Thành, dùng làm tâm phúc, sai luyện tập quân sĩ và sửa sang thuyền bè, định trong ba tháng nữa thì theo dòng sông mà tiến sang đánh quân Ngô. Khánh Ky và Yêu Ly

cùng ngồi một thuyền. Khi đi đến giữa dòng, thuyền sau còn đi cách xa, Yêu Ly bèn nói với Khánh Ky rằng :

- Công tử nên ngồi lên mũi thuyền để ra lệnh cho quân sĩ.

Khánh Ky lên ngồi ở mũi thuyền. Yêu Ly chỉ còn một tay, cầm cái giáo ngăn đứng hầu. Bỗng giữa sông nổi lên một trận gió. Yêu Ly quay mình đứng về đầu gió, mượn sức gió thổi, cầm giáo đâm suốt vào bụng Khánh Ky, ngọn giáo thò ra phía sau lưng. Khánh Ky xách ngược Yêu Ly lên, chìm đầu xuống nước ba lần, rồi lại ẵm để lên trên đầu gối cúi nhìn mà cười, và bảo rằng :

- Thiên hạ lại còn có kẻ dũng sĩ này dám cả gan đâm ta ! Quân sĩ toan xúm lại để đâm Yêu Ly. Khánh Ky gạt đi mà bảo rằng :

- Người này là dũng sĩ ! Chớ nên trong một ngày để chết hai dũng sĩ của thiên hạ. Đừng giết hắn làm gì, nên tha cho hắn về Ngô để tỏ lòng trung của hắn !

Khánh Ky đẩy Yêu Ly xuống dưới chân, rồi giơ tay rút ngọn giáo ra. Máu chảy như xối, Khánh Ky chết.

HỒI BẢY MƯƠI LĂM

Tôn Vũ dạy cung nữ tập trận Nang Ngõa bắt chư hầu lễ tiến

Khánh Ky gần chết, dặn quân sĩ chớ giết Yêu Ly.

Yêu Ly nói :

- Ta có ba điều không thể dung được. Dẫu công tử tha ta, ta cũng không tham sống làm gì.

Mọi người đều hỏi :

- Ba điều gì không thể dung được ?

Yêu Ly nói :

- Vì đạo thờ vua mà giết cả vợ con, thế là bất nhân ; vì vua mới mà giết con vua cũ, thế là bất nghĩa ; nên việc cho người mà đến nỗi tàn hại cả thân thể, cả vợ con, thế là bất trí. Đã phạm ba điều ấy, còn mặt mũi nào mà đứng trên cõi đời nữa !

Yêu Ly nói xong, liền đâm đầu xuống sông. Người lái thuyền lại vớt Yêu Ly lên. Yêu Ly nói :

- Nhà ngươi vớt ta làm gì ?

Người lái thuyền nói :

- Nhà ngươi về nước, tất được tước lộc, sao lại không về ?

Yêu Ly nói :

- Đến vợ con và tính mệnh ta cũng còn không tiếc huống chi là tước lộc. Các người đem xác ta về Ngô mà lấy trọng thưởng.

Nói xong, giật lấy thanh kiếm của người đứng bên, chặt bỏ chân đi, rồi tự đâm cổ mà chết. Mọi người bèn rủ nhau đem thi thể Yêu Ly và Khánh Ky sang nộp vua Ngô là Hạp Lư. Hạp Lư bằng lòng, trọng thưởng cho mọi người, rồi dùng lễ thượng khanh an táng Yêu Ly ở dưới cửa thành mà khấn rằng :

- Nhà ngươi hãy đem thần dũng để giữ thành cho ta.

Hạp Lư lại truy tặng cho vợ con Yêu Ly, lập miếu thờ chung Yêu Ly với Chuyên Chư, dùng lễ công tử an táng Khánh Ky ở bên mộ Vương Liêu và đặt tiệc lớn để thiết đãi triều thần. Ngũ Viên khóc mà than với Hạp Lư rằng :

- Những mối thù của đại vương, đều trừ được cả, còn mối thù của tôi, biết bao giờ mới trả xong !

Bá Hi cũng khóc lóc mà xin quân đánh Sở. Hạp Lư nói :

- Việc ấy để sáng mai sẽ bàn.

Ngày hôm sau, Ngũ Viên và Bá Hi lại vào yết kiến Hạp Lư. Hạp Lư nói :

- Ta muốn vì hai người mà đem quân đánh Sở, nhưng chẳng biết dùng ai làm tướng được ?

Ngũ Viên và Bá Hi đồng thanh đáp :

- Tùy ý đại vương, dầu ai làm tướng chúng tôi cũng xin hết sức.

Hạ Lư nghĩ thân Ngũ Viên và Bá Hi đều là người Sở, nếu họ đã báo thù xong thì khi nào chịu ra sức giúp mình nữa, mới nín lặng không nói gì cả, chỉ ngẩng mặt hứng gió nam mà thở dài.

Ngũ Viên hiểu ý, nói với Hạ Lư rằng :

- Đại vương sợ nước Sở lắm quân nhiều tướng hay sao ?

Hạ Lư nói :

- Chính thế !

Ngũ Viên nói :

- Tôi xin cử một người chắc chắn đánh được Sở.

Hạ Lư hớn hờ hỏi :

- Nhà ngươi định cử ai ? Tài người ấy thế nào ?

Ngũ Viên nói :

- Người ấy họ Tôn tên Vũ, cũng là người nước Ngô ta.

Hạ Lư nghe nói là người nước Ngô, thì có ý mừng rỡ.

Ngũ Viên lại tâu rằng :

- Người này tinh thông thao lược, có làm ra mười ba thiên binh pháp, mà đời không mấy người biết tại. Hiện nay người ấy ẩn ở La Phù sơn. Nếu được người ấy làm quân sư thì cả thiên hạ cũng không ai địch nổi được, huống chi là Sở !

Hạ Lư nói :

- Nhà ngươi thử triệu đến đây cho ta.

Ngũ Viên nói :

- Người này không phải là kẻ tầm thường, phải đem lễ vật đến đón thì có lẽ mới chịu ra.

Hạ Lư theo lời, mới lấy mười nén hoàng kim, một đôi bạch bích, sai Ngũ Viên đến La Phù sơn đón Tôn Vũ. Ngũ Viên vào yết kiến Tôn Vũ, giải bày những tình ý kính mến của Hạ Lư. Tôn Vũ mới theo Ngũ Viên vào yết kiến Hạ Lư. Hạ Lư xuống thêm chào đón, rồi mời ngồi, hỏi về binh pháp. Tôn Vũ đem mười ba thiên binh pháp đệ dâng Hạ Lư. Hạ Lư sai Ngũ Viên đọc cả lên một lượt. Ngũ

Viên đọc. Mỗi khi đọc hết một thiên thì lại ngời khen không ngớt. Mười ba thiên pháp ấy như sau này :

1. Thủy kế thiên ; 2. Tác chiến thiên ; 3. Mưu công thiên ; 4. Quân hình thiên ; 5. Binh thế thiên ; 6. Hư thực thiên ; 7. Quân tranh thiên ; 8. Cừ biến thiên ; 9. Hành quân thiên ; 10. Địa hình thiên ; 11. Tưu địa thiên ; 12. Hỏa công thiên ; 13. Dụng gián thiên.

Hạ Lư ngảnh lại bảo Ngũ Viên rằng :

- Xem binh pháp này, thì biết cái tài thông thiên triệt địa của Tôn tiên sinh. Chỉ tiếc thay ta đây nước nhỏ quân ít, biết làm thế nào ?

Tôn Vũ nói :

- Binh pháp của tôi chẳng những dùng trong đám quân sĩ mà thôi, dẫu đến đàn bà con gái, biết theo hiệu lệnh của tôi, cũng có thể đi đánh giặc được.

Hạ Lư vỗ tay cười mà nói rằng :

- Sao tiên sinh nói viễn vông quá như vậy, lẽ nào đàn bà con gái mà lại sai cầm gươm tập trận được ?

Tôn Vũ nói :

- Đại vương bảo tôi nói viễn vông thì hãy xin cho phép tôi luyện tập các cung nữ, nếu không được thì tôi xin chịu tội.

Hạ Lư truyền đem ba trăm cung nữ giao cho Tôn Vũ luyện tập. Tôn Vũ nói :

- Xin đại vương chọn cho hai người sủng cơ ⁽¹⁾ làm đội trưởng thì hiệu lệnh mới có thể thi hành được.

Hạ Lư lại truyền gọi hai người sủng cơ là Tả cơ và Hữu cơ đến trước mặt mà bảo Tôn Vũ rằng :

- Hai nàng này là người yêu của ta, phỏng có làm đội trưởng được không ?

Tôn Vũ nói :

- Làm được ! Nhưng phạm việc binh tất phải có thưởng phạt thì

(1) *Cung nữ được vua yêu.*

hiệu lệnh mới được nghiêm chỉnh, xin đại vương cho lập một người làm chấp pháp, một người làm quân lại để tuyên bố hiệu lệnh, hai người làm cổ lại để cầm trống và mấy người làm nha tướng để cầm gươm giáo đứng ở trên đàn cho trọng sự thể.

Hạ Lư đều thuận cho cả. Tôn Vũ chia đám cung nữ ra làm tả đội và hữu đội, cho Tả cơ quản lĩnh tả đội, còn Hữu cơ quản lĩnh hữu đội. Hai đội đều mặc binh phục và cầm binh khí.

Tôn Vũ tuyên bố hiệu lệnh có ba điều : 1. Không được hỗn loạn hàng ngũ ; 2. Không được cười nói rầm rĩ ; 3. Không được có ý làm trái hiệu lệnh.

Tôn Vũ hẹn đến sáng hôm sau thì mọi người đều hội tại giáo trường ⁽¹⁾ để tập trận và mời Hạ Lư lên trên đài ngồi xem.

Đầu canh năm ngày hôm sau, hai đội cung nữ đều đến giáo trường. Người nào cũng mình mặc áo giáp, đầu đội mũ trụ, tay phải cầm kiếm, tay trái cầm mộc. Tả cơ và Hữu cơ thì trang phục như tướng quân, đứng ở hai bên, chờ Tôn Vũ thăng trường. Tôn Vũ thân hành ra chỉ bảo mẫu mực và bày thành trận thế. Lại truyền đem hai lá cờ vàng đưa cho Tả cơ và Hữu cơ để cầm đứng trước, còn các cung nữ đứng ở sau. Hai đội chực cả ở hai bên để nghe lệnh. Tôn Vũ hạ lệnh rằng :

- Hễ nghe thấy hồi trống thứ nhất thì hai đội đều đứng dậy cả, nghe hồi trống thứ hai thì tả đội quành về bên hữu, hữu đội quành về bên tả, nghe hồi trống thứ ba thì đều gươm kiếm ra như thế đánh nhau ; hễ nghe thấy hiệu thanh la thì rút quân kéo lui.

Các cung nữ đều bung miệng cười. Viên cổ lại đánh một hồi trống. Các cung nữ kẻ ngồi kẻ đứng, không được đều nhau. Tôn Vũ đứng dậy mà nói rằng :

- Hiệu lệnh không rõ, diễn tập không đúng là tội quan tướng đó !

Tôn Vũ truyền cho viên quân lại truyền bá hiệu lệnh một lần nữa. Viên cổ lại đánh một hồi trống. Các cung nữ đều đứng dậy,

(1) Nơi luyện tập quân sĩ.

nhưng nghiêng nghiêng vẹo vẹo, đổ xô vào nhau, mà vẫn cười như trước. Tôn Vũ liền vén hai tay áo, cầm lấy dùi mà đánh trống, hiệu lệnh vẫn tuyên bố như trước. Tả cơ và Hữu cơ cùng các cung nữ đều cười ở lên tất cả.

Tôn Vũ nổi giận, hai mắt trợn lên, tóc dựng trên đầu, liền gọi :

- Viên chấp pháp đâu !

Viên chấp pháp đến quỳ ở trước mặt. Tôn Vũ nói :

- Hiệu lệnh không rõ, diễn tập không đúng là tội tại quan tướng đó ! Đã tuyên bố hiệu lệnh mà quân sĩ không theo thì là tội tại quân sĩ đó ! Cứ theo quân pháp, nên trị tội gì ?

Viên chấp pháp nói :

- Nên chém !

Tôn Vũ nói :

- Quân sĩ không thể giết hết được, ta nên trị tội hai viên đội trưởng !

Tôn Vũ truyền đem hai người nữ đội trưởng ra chém để làm gương. Các nha tướng trông thấy Tôn Vũ hầm hầm nổi giận, thì không dám trái mệnh, liền trối Tả cơ và Hữu cơ điệu ra. Hạp Lư ngồi ở trên đài trông thấy, vội vàng sai Bá Hi cầm cờ tiết đến nói với Tôn Vũ rằng :

- Ta đã biết tài dụng binh của tướng quân rồi. Nhưng hai nàng ấy là người nâng khăn sửa túi của ta và rất hợp ý ta. Ta không có hai nàng ấy thì ăn không biết ngon, xin tướng quân tha cho.

Tôn Vũ nói :

- Việc quân không phải là việc đùa ! Tôi đã chịu mệnh làm tướng rồi thì khi ở trong quân, dầu có mệnh vua, cũng không được phép theo nữa. Nếu theo mệnh vua, tha kẻ có tội thì sao cho quân sĩ phục !

Tôn Vũ truyền chém ngay Tả cơ và Hữu cơ, đem bêu đầu ở trước hàng quân. Các cung nữ đều sợ run cầm cập, không dám ngẩng nhìn. Tôn Vũ lại chọn hai người khác ở trong hai đội ấy cho làm tả đội trưởng và hữu đội trưởng, rồi nổi trống và tuyên bố hiệu lệnh : hồi

trống thứ nhất, đều đứng dậy cả ; hồi trống thứ hai, đều đi vòng quanh ; hồi trống thứ ba, hai bên cùng hợp chiến, khi nghe hiệu thanh la thì lui quân. Quân sĩ lúc tiến lúc lui, đều đúng khuôn phép, không sai một chút nào. Trong khi diễn tập từ trước đến sau ai nấy đều im lặng như tờ. Tôn Vũ bèn sai viên chấp pháp đến tâu với Hạp Lư rằng :

- Quân đội đã được chỉnh tề rồi, xin tùy ý đại vương điều khiển, bây giờ dấu đại vương bảo nhảy vào đồng lửa, cũng không ai dám lui tránh.

Hạp Lư thương Tá cơ và Hữu cơ lắm, sai làm lễ hậu táng ở Hoành Sơn, rồi lập đền thờ, gọi là Ái cơ từ. Vì lòng thương Tá cơ và Hữu cơ nên Hạp Lư mới có ý không muốn dùng Tôn Vũ. Ngũ Viên nói với Hạp Lư rằng :

- Đại vương muốn đánh Sở mà làm bá chủ thiên hạ, cho nên mong tìm được người tướng giỏi. Nhưng người tướng giỏi, cần nhất phải là một người quả quyết, nếu không có Tôn Vũ thì ai là người dám vượt sông Hoài sông Tứ, băng qua nghìn dặm mà sang đánh Sở bây giờ ? Gái đẹp dễ có, chứ tướng giỏi khó tìm, nay thương hai nàng ấy mà bỏ mất một tướng giỏi thì khác nào như tiếc đám cỏ xấu mà bỏ mất đám lúa tốt đó !

Hạp Lư nghe nói, tỉnh ngộ, bèn phong Tôn Vũ làm thượng tướng quân, hiệu là quân sư, giao phó cho việc đánh Sở. Ngũ Viên hỏi Tôn Vũ rằng :

- Phải tiến quân từ chỗ nào ?

Tôn Vũ nói :

- Phàm việc dụng binh, trước hết phải giữ gìn mặt trong đã, rồi mới có thể đánh mặt ngoài được. Tôi nghe nói em Vương Liêu là Yểm Dư ở nước Từ, Chúc Dung ở nước Chung Ngô, hai người ấy đều muốn báo thù. Nay ta phải trừ bỏ hai người ấy, rồi sẽ tiến binh đánh Sở.

Ngũ Viên khen phải, tâu với Hạp Lư. Hạp Lư nói :

- Từ và Chung Ngô đều là nước nhỏ, ta sai sứ đến báo bắt họ, tất họ phải theo lời.

Hạp Lư liền sai một người sang Từ bắt Yểm Dư và một người

sang Chung Ngô bắt Chúc Dung. Vua Từ là Chương Vũ không nỡ để cho Yểm Dư chết, mới mật sai người báo Yểm Dư. Yểm Dư trốn đi, lại gặp Chúc Dung. Hai người bàn nhau chạy sang nước Sở. Sở Chiêu vương mừng mà nói rằng :

- Hai công tử ấy đều thâm oán nước Ngô, ta nên nhân lúc họ cùng khốn mà kết nạp.

Bèn cho hai công tử ở đất Thư Thành, để luyện tập quân mã mà chống nhau với nước Ngô. Hạp Lư giận nước Từ và nước Chung Ngô, sai Tôn Vũ đem quân đi đánh. Vua Từ là Chương Vũ chạy sang nước Sở. Tôn Vũ bắt vua nước Chung Ngô đem về, lại lên sang đánh Thư Thành, giết Yểm Dư và Chúc Dung. Hạp Lư muốn thừa thắng tiến vào đánh Sinh Đô (kinh thành nước Sở). Tôn Vũ nói với Hạp Lư rằng :

- Dân đang mệt, chưa nên dùng vội.

Tôn Vũ nói xong, liền rút quân về. Ngũ Viên hiến kế rằng :

- Phàm ít mà thắng được nhiều, yếu mà thắng được mạnh là tất phải hiểu cái lẽ "dĩ đoản đãi lao" ⁽¹⁾. Tấn Diêu công ngày xưa chia quân làm ba đạo để làm cho Sở phải khó nhọc, mới đánh được Sở ở đất Tiêu Ngư. Kẻ cầm quyền ở nước Sở ngày nay đều là những phường ngu dốt không biết gì, xin đại vương cũng chia quân làm ba đạo để sang quấy nhiễu nước Sở. Cứ thay đổi nhau, Sở ra thì ta về, mà Sở về thì ta ra, khiến cho kẻ kia mệt mỏi, bấy giờ ta sẽ kéo cả ra mà đánh thì tất phá vỡ được.

Hạp Lư khen phải, mới chia quân làm ba đạo, cho sang quấy nhiễu bờ cõi nước Sở. Sở đem quân ra cứu, Ngô lại rút quân về, người nước Sở rất khổ sở.

Hạp Lư có người con gái yêu tên là Thắng Ngọc. Một hôm ăn tiệc, người nhà bếp dâng món cá hấp. Hạp Lư ăn một nửa, còn thừa đưa cho Thắng Ngọc. Thắng Ngọc giận, nói :

- Đại vương cho con cá ăn dở, thế là làm nhục ta, ta còn sống làm gì nữa.

Thắng Ngọc lui ra, rồi tự tử. Hạp Lư thương lắm, mới làm một

(1) *Mình thông thả khỏe khoắn, chờ cho quân địch mệt nhọc đến để đánh.*

cái làng thật to ở ngoài Sương Môn, đào hào đắp lũy, nhưng chỗ đất đào thành ra cái hồ lớn (tức là hồ Vũ Phần bây giờ) ; lại đục đá hoa để làm quách, bao nhiêu vàng bạc châu báu ở trong kho, đem chôn gần đến nửa phần ; chôn thêm cả một thanh bảo kiếm là thanh kiếm Bàn sinh, lại sai người múa bạch hạc ⁽¹⁾ ở giữa chợ nước Ngô. Dân kéo đến xem kẻ hàng vạn người, nhân tiện báo mọi người theo lối Toại môn ⁽²⁾ mà vào xem. Trong Toại môn có làm một cái máy. Khi dân đã kéo ở cả vào, Hạp Lư liền cho giật máy cho cửa đóng sập lại, rồi đem đất lấp đi. Kẻ hàng vạn người vừa trai vừa gái, đều chết tất cả.

Hạp Lư nói :

- Ta bắt hàng vạn người chết theo thì con gái ta ở dưới suối vàng, không đến nổi cô quạnh.

Lại nói chuyện Sở Chiêu vương, một hôm đang nằm ở trong cung bỗng sức thức dậy, thấy bên gối có hào quang sáng rực, liền ngảnh lại trông thấy một thanh bảo kiếm. Sáng hôm sau, Chiêu vương sai triệu Phong Hồ Tử là một người giỏi xem kiếm vào cung, rồi đưa thanh kiếm cho xem. Phong Hồ Tử trông thấy thanh kiếm, kinh sợ mà nói rằng :

- Đại vương lấy đâu được thế này ?

Sở Chiêu vương nói :

- Đêm qua ta ngủ dậy, bắt được ở bên gối, chẳng hay đó là thanh kiếm gì ?

Phong Hồ Tử nói :

- Đây là thanh kiếm "Trạm lư" của một kiếm sư tên gọi Âu Giả Tử đúc ra. Ngày xưa vua nước Việt đúc được năm thanh kiếm. Vua nước Ngô là Thọ Mộng muốn lấy, vua nước Việt mới đem dâng ba thanh là "Ngư trường" "Bàn sinh" và "Trạm lư". "Ngư trường" là thanh trủy thủ sau đâm chết Vương Liêu, thanh kiếm "Bàn sinh" sau chôn theo con gái Hạp Lư, chỉ còn có một thanh kiếm "Trạm lư" này. Tôi nghe nói thanh thần kiếm này thiêng lắm, hễ vua làm điều trái lẽ

(1) Làm con hạc trắng đội mà múa.

(2) Cửa hàng đi ngấm dưới đất vào huyết.

thì thanh kiếm này biến mất ; nó hiện ra ở nước nào thì nước ấy được cường thịnh. Nay vua Ngô giết Vương Liêu để cướp ngôi, lại chôn sống hàng vạn người theo con gái, người nước Ngô ai cũng oán giận, vậy nên thanh kiếm "Trạm lư" này bỏ chỗ vô đạo mà đến chỗ hữu đạo đó !

Sở Chiêu vương quý thanh kiếm "Trạm lư" lắm, đeo luôn ở cạnh mình, lại tuyên bố cho người trong nước biết, lấy làm một cái điềm hay. Hạp Lư mất thanh kiếm, sai người đi dò tìm. Có kẻ báo là thanh kiếm ấy đã về nước Sở. Hạp Lư nổi giận nói :

- Đó tất là vua Sở dứt tiền cho bọn thị vệ ta để lấy trộm thanh kiếm đây !

Hạp Lư tức thì giết chết mấy chục thị vệ vẫn hầu hạ chung quanh ; lại sai Tôn Vũ, Ngũ Viên và Bá Hi đem quân đi đánh Sở, và sai sang mượn quân nước Việt. Vua nước Việt là Doãn Thường chưa tuyệt giao với Sở, không chịu phát binh. Khi bọn Tôn Vũ đã đánh được đất Lục và đất Tiêm của nước Sở rồi, không thấy có quân tiếp ứng, liền rút quân về. Hạp Lư giận nước Việt không chịu phát binh đánh Sở, toan quay sang đánh Việt. Tôn Vũ can rằng :

- Năm nay tuế tinh ở về địa phận nước Việt. Ta đánh Việt tất không lợi.

Hạp Lư không nghe, đem quân đánh Việt ; phá vỡ quân Việt ở đất Huế Lý, cướp lấy của cải, rồi lại rút về. Tôn Vũ nói riêng với Ngũ Viên rằng :

- Sau bốn mươi năm nữa, chắc nước Việt sẽ cường thịnh mà nước Ngô phải suy vong !

Năm sau, quan lệnh doãn nước Sở là Nang Ngổa đem quân đánh Ngô, để báo thù trận đánh ở đất Lục và đất Tiêm khi trước. Hạp Lư sai Tôn Vũ và Ngũ Viên đem quân ra nghênh chiến, phá vỡ quân nước Sở ở đất Sào, bắt được tướng nước Sở là Can Phồn đem về. Hạp Lư nói :

- Chưa vào tới Sính Đô thì đã phá vỡ quân Sở cũng là vô công.

Ngũ Viên nói :

- Tôi có lúc nào quên được Sính Đô đâu, chỉ vì nước Sở đang cường thịnh, không nên khinh thường. Nang Ngổa (quan lệnh doãn

nước Sở) đều không được lòng dân, nhưng chư hầu chưa ai ghét cả. Tôi nghe Nang Ngõa hay ăn tiên, chẳng bao lâu chư hầu tất cũng sinh biến, bấy giờ ta sẽ nhân dịp mà đánh Sở.

Hạp Lư giao cho Tôn Vũ luyện tập thủy quân ; còn Ngũ Viên thì ngày nào cũng sai người dò thám công việc nước Sở. Một hôm, nghe báo có nước Đường và nước Sái sai sứ sang thông hiếu, liền đã tới cõi ngoài, Ngũ Viên mừng mà nói rằng :

- Đường và Sái đều là thuộc quốc của nước Sở, nay tự nhiên sai sứ sang thông hiếu với ta, tất đã có lòng oán Sở. Ấy là cơ hội trời khiến cho ta phá Sở, tiến vào Sính Đô đó.

Nguyên các nước thấy Sở Chiêu vương bắt được thanh kiếm Trảm lư, thì đều đến chúc mừng. Đường Thành công và Sái Chiêu công cùng đến. Sái Chiêu công có một đôi ngọc bội màu mỡ dề và hai chiếc áo cầu bằng lông điểu bạch, bèn đem mỗi thứ một chiếc dâng Sở Chiêu vương để làm lễ chúc mừng, còn thì để mình đeo mà mặc. Nang Ngõa trông thấy thích lắm, sai người đòi lấy. Đường Thành công có một đôi ngựa rất quý, tên gọi Túc Sương ; Thành công đem đôi ngựa ấy thắt xe đi đến nước Sở, ngựa đi nhanh mà êm lắm. Nang Ngõa cũng có ý thích, sai người đòi lấy. Đường Thành công không cho.

Khi Đường Thành công và Sái Chiêu công vào triều kiến xong, Nang Ngõa nói dèm với Sở Chiêu vương rằng :

- Đường và Sái tư thông với Ngô, nếu tha cho về thì tất dẫn Ngô sang đánh Sở, chi bằng ta bắt giữ lại.

Sở Chiêu vương bèn truyền giam Đường Thành công và Sái Chiêu công ở quán xá, cho một nghìn quân canh giữ. Bấy giờ Sở Chiêu vương còn ít tuổi, quyền chính đều ở tay Nang Ngõa. Đường Thành công và Sái Chiêu công bị giam tại Sở, đã ba năm trời. Thế từ nước Đường không thấy Đường Thành công về, sai quan đại phu là công tôn Triết đến nước Sở thăm tin, mới biết là Đường Thành công bị giam. Công tôn Triết nói riêng với các thị vệ rằng :

- Chúa công ta tiếc đôi ngựa để chịu giam mãi ở nước Sở, sao lại trọng súc vật mà khinh nước nhà như thế ! Chi bằng chúng ta lấy trộm đôi ngựa ấy đem dâng quan lệnh đoán nước Sở để chúa công

được về, khi chúa công về rồi, có trị chúng ta về tội lấy trộm ngựa thì chúng ta cũng cam lòng !

Thị vệ theo lời, liền đem rượu cho kẻ giữ ngựa uống thật say, rồi lấy trộm đôi ngựa đem dâng Nang Ngõa và nói với Nang Ngõa rằng :

- Chúa công tôi có lòng kính mến quan lệnh đoán, vậy sai chúng tôi đem đôi ngựa quý này đến dâng.

Nang Ngõa mừng lắm, nhận lấy đôi ngựa. Ngày hôm sau vào tâu với Sở Chiêu vương rằng :

- Nước Đường đất nhỏ quân ít, dầu ta có tha cho về, cũng chẳng làm gì ta nổi.

Sở Chiêu vương nghe lời, tức thì tha cho Đường Thành công về nước. Khi Đường Thành công đã về đến nước Đường, công tôn Triết và các thị vệ đều sụp ở trước sân để xin chịu tội. Đường Thành công nói :

- Các người không đem ngựa mà dâng đưa tham phu ấy thì sao cho ta được về nước. Đó là lỗi của ta, các người cũng đừng oán ta !

Đường Thành công trọng thưởng cho công tôn Triết và các thị vệ. Sái Chiêu công nghe nói Đường Thành công dâng ngựa được về, cũng đem áo cừu và ngọc bội dâng Nang Ngõa. Nang Ngõa lại nói với Sở Chiêu vương rằng :

- Sái cũng như Đường, ta đã tha cho Đường thì còn giữ Sái làm gì nữa.

Sở Chiêu vương theo lời. Sái Chiêu công cáo từ lui về, trong lòng căm tức ; khi đến sông Hán Thủy, bèn cầm viên bạch bích ném xuống sông mà thề rằng :

- Nếu ta không đánh được Sở mà lại qua sông này lần nữa thì xin chết như thế này !

Khi về nước, tức khắc cho thế tử Nguyên sang làm con tin tại nước Tấn, để mượn quân đánh nước Sở. Tấn Định công đem việc Nang Ngõa tham lam vào tố cáo với Chu Kính vương. Chu Kính vương sai quan khanh sĩ là Lưu Quyền đem quân đến giúp. Tống, Tề, Lỗ, Vệ, Trần, Trịnh, Hứa, Tào, Cử, Châu, Đốc, Hồ, Đằng, Tiết, Kỳ, Tiêu Châu Tử và Sái cả bảy nước đều oán Nang Ngõa là người tham

lam, đem quân theo Tấn. Sĩ Ường nước Tấn làm đại tướng, Tuân Di làm phó tướng, đem quân chư hầu hội ở đất Thiệu Lăng. Tuân Di nghĩ mình vì nước Sái mà đánh nước Sở là có công với nước Sái, nên cũng muốn đòi ăn tiền bèn sai người báo Sái Chiêu công rằng :

- Tôi nghe nói nhà vua có áo cừu và ngọc bội, đem dâng vua tôi nước Sở, sao đến nước tôi lại không có gì cả ? Chúng tôi vì nhà vua mà cất quân đi, đường xa hàng nghìn dặm, chẳng hay nhà vua định lấy gì mà khao thưởng quân sĩ của nước tôi ?

Sái Chiêu công nói :

- Tôi thấy quan lệnh đoán nước Sở là người tham lam, vậy nên bỏ Sở mà theo Tấn. Nay nếu ngài nghĩ cái nghĩa mình chủ mà đem quân đánh Sở thì năm trăm dặm đất ở xứ Kinh Tương kia đều là để khao thưởng quân sĩ cả, còn gì lợi hơn nữa !

Tuân Di nghe nói, có ý hổ thẹn. Bấy giờ trời mưa to luôn mãi, quan khanh sĩ nhà Chu bị bệnh sốt rét. Tuân Di nói với Sĩ Ường rằng :

- Ngày xưa Tề Hoàn công cường thịnh như thế mà còn chịu đóng quân ở Thiệu Lăng để giảng hòa với Sở. Tiên Quân nước ta là Văn công chỉ đánh được Sở có một trận mà việc tranh chiến lan man mãi không thôi. Nước ta từ khi cùng Sở giảng hòa, hai bên vẫn không hiềm khích gì với nhau, vậy thì không nên gây ra việc tranh chiến. Hướng chi độ này mưa nhiều nước lụt, bệnh sốt rét đang phát, tôi e rằng tiến lên vị tất đã đánh được Sở, mà lui về lại bị quân Sở đuổi theo, ta nên lo trước mới được.

Sĩ Ường cũng là một đứa tham phu, muốn ăn tiền của nước Sái, nhưng chưa được mãn nguyện, mới mượn cớ mưa nhiều nước lụt, tiến binh không lợi, cho thế tử Nguyên trở về nước Sái rồi hạ lệnh rút quân. Các nước thấy nước Tấn rút quân, cũng đều rút quân về cả. Sái Chiêu công thấy các nước rút quân về, trong lòng chán ngán, khi về qua nước Thấm, giận vua Thấm không theo đánh Sở, mới sai quan đại phu là công tôn Tĩnh đem quân đánh Thấm, bắt vua Thấm giết đi, để cho hả lòng oán Sở. Nang Ngôa giận lắm, đem quân đánh Sái, vây thành nước Sái. Công tôn Tĩnh nói với Sái Chiêu công rằng :

- Ta không thể trông cậy ở nước Tấn được, chỉ bằng sang cầu viện nước Ngô. Các quan nước Ngô như Ngũ Viên và Bá Hi đều là cừu địch với Sở, tất thế nào cũng giúp ta.

Sái Chiêu công nghe lời, liền sai công tôn Tính sang ước với Đường Thành công để cùng đi mượn quân nước Ngô, lại cho người con thứ là công tử Kiến sang ở làm tin. Ngũ Viên đưa vào yết kiến Hạp Lư và nói với Hạp Lư rằng :

- Đường và Sái oán giận nước Sở mà xin làm tiên phong để sang đánh Sở. Cứu Sái là một tiếng tốt, đánh Sở là một lợi to. Đại vương muốn tiến binh vào Sính Đô thì nên nhân cơ hội này !

Hạp Lư nhận lời, sai công tôn Tính về trước để báo cho Sái Chiêu công biết.

Hạp Lư đang bàn việc tiến binh, bỗng nghe báo có quân sư là Tôn Vũ xin vào yết kiến. Hạp Lư mời vào. Tôn Vũ nói :

- Nước Sở khó đánh là vì có nhiều thuộc quốc, ta chưa dễ tiến đến tận nơi được. Nay vua Tấn xưng lên một câu mà mười tám nước hợp : trong mười tám nước ấy thì Trần, Hứa, Hồ và Đốn đều là thuộc quốc của Sở, mà cũng bỏ Sở theo Tấn, xem thế thì biết người ta đều oán Sở, chẳng những Đường và Sái. Phen này nước Sở có thể rồi !

Hạp Lư bằng lòng, sai Bì Ly và Chuyên Nghị giúp thế tử Ba giữ nước, cho Tôn Vũ làm đại tướng, Ngũ Viên và Bá Hi làm phó tướng, công tử Phu Khái làm tiên phong, công tử Sơn đốc vận lương thực, rồi đem sáu vạn quân Ngô theo đường thủy qua sông Hoài, tiến sang nước Sái. Nang Ngõa thấy quân Ngô thế to lắm, liền giải vây nước Sái mà chạy về ; lại sợ quân Ngô kéo qua sông Hán, mới đóng quân giữ ở đây, và sai người về Sính Đô cáo cấp. Sái Chiêu công ra nghênh tiếp Hạp Lư, rồi vừa khóc vừa kể những tội ác của vua tôi nước Sở. Được một lúc, Đường Thành công cũng đến. Đường Thành công và Sái Chiêu công tình nguyện cùng theo đánh Sở. Lúc sắp khởi hành, Tôn Vũ truyền cho quân sĩ lên cả đường bộ, còn bao nhiêu thuyền bè cứ để ở khúc sông Hoài. Ngũ Viên thấy vậy, sẽ hỏi riêng Tôn Vũ.

Tôn Vũ nói :

- Ta đi đường thủy thì ngược nước mà chậm, khiến cho Sở phòng bị trước được, khó lòng phá nổi.

Ngũ Viên rất lấy làm phục. Đại binh nước Ngô qua đường Dự Chương tiến thẳng đến đóng ở phía bắc sông Hán, còn quân Sở đóng ở phía nam. Nang Ngổa ngày đêm chỉ lo quân Ngô tiến đến, nghe nói thuyền bè nước Ngô cả ở sông Hoài, bảy giờ mới yên lòng. Sở Chiêu vương nghe tin quân Ngô sắp sang đánh, liền họp các quan lại để hỏi kế. Công tử Thẩm nói :

- Tài Tử Thường không phải là tài đại tướng. Đại vương nên sai quan tư mã là Thẩm Doãn Thú đem quân đi, giữ cho quân Ngô khỏi qua sông Hán. Kẻ kia đi xa xôi không có tiếp ứng thì tất không ở lâu được !

Sở Chiêu vương theo lời sai Thẩm Doãn Thú đem một vạn rưỡi quân hợp cùng Nang Ngổa để chống quân Ngô. Thẩm Doãn Thú đem quân tới nơi, Nang Ngổa đón vào. Thẩm Doãn Thú hỏi rằng :

- Quân Ngô đi đường nào mà đến đây được chống như vậy ?

Nang Ngổa nói :

- Quân Ngô bỏ thuyền bè ở sông Hoài, rồi theo đường bộ qua Dự Chương tới đây.

Thẩm Doãn Thú cười ha hả mà nói rằng :

- Người ta nói Tôn Vũ dụng binh như thần, cứ như ta xem thì khác nào trò trẻ.

Nang Ngổa nói :

- Sao vậy ?

Thẩm Doãn Thú nói :

- Người nước Ngô quen thạo thuyền bè, lợi về việc đánh thủy, nay lại bỏ thuyền bè ở khúc sông Hoài để đi cho chống, vạn nhất thua trận thì lấy đường nào mà chạy về ? Ta nghĩ cũng nực cười !

Nang Ngổa nói :

- Quân kia hiện đang đóng ở phía bắc sông Hán, ta dùng kế gì mà phá được ?

- Tôi chia cho ngài năm nghìn quân. Ngài cứ theo dọc bờ sông

Hán mà đóng đồn, bao nhiêu thuyền bè, bắt để cả ở bên này sông, lại sai quân thủy đi tuần khắp mặt sông, khiến cho quân Ngô không thể nào qua sông được, rồi tôi đem đại binh qua đường Tân Tức đi thẳng sang sông Hoài, đốt hết những thuyền bè của quân Ngô đi lại, dùng gỗ đá lấp con đường Hán Đông. Lúc bấy giờ ngài đem quân qua sông Hán đánh vào mặt trước, tôi đem quân đánh mặt sau. Kẻ kia thủy bộ đều nghẽn cả, không có đường mà chạy, chắc hẳn là ta bắt sống được vua tôi nước Ngô.

Nang Ngõa mừng lắm, nói :

- Tôi chịu kém cái tài cao đoán của quan tư mã !

Thẩm Doãn Thú cho quan đại tướng là Vũ Thành Hắc coi năm nghìn quân ở lại để giúp Nang Ngõa, còn mình thì đem đại binh tiến thẳng vào đường Tân Tức.

HẾT TẬP HAI

MỤC LỤC

	Trang
HỒI 44 : Thúc Thiêm làm hình cai vua Tấn Huyền Cao Giả mệnh khao quân Tấn	3
HỒI 45 Mạnh Minh cạy tài bị Tấn vây Tiên Chấn cời giáp cho Dịch bắn	15
HỒI 46 : Thương Thần giết cha ở trong cung Quân Tấn chết trận được cúng tế	30
HỒI 47 : Lộng Ngọc cười phượng theo Tiêu Sử Triệu Thuấn bội Tấn lập Di Cao	43
HỒI 48 : Năm tướng bàn nhau làm loạn Tấn Thọ Dư lập kế đánh lừa Tấn	58
HỒI 49 : Công Tử Bảo phóng tiễn mua nước Tề Ý công tham sắc hại thân	76
HỒI 50 : Trọng Toại tôn lập Oa công tử Triệu Thuấn khuyên can Tấn Linh Công	90
HỒI 51 : Đồng Hồ chép thắng án Đào viên Vua Sở mừng công mở đại hội	107
HỒI 52 : Công Tử Tống nghĩ ghen miếng ăn Trần Linh công quá mê sắc đẹp	124
HỒI 53 : Sở Trang vương trả lại đất Trần Tấn Cảnh công đem quân cứu Trịnh	139
HỒI 54 : Sở vương đuổi quân Tuân Lam Phủ Ưu Mạnh đóng vai Tôn Thúc Ngao	153

HỒI : 55 :	Giết dao lén vào dinh quân Sở Kết cỏ bắt được tướng nước Tần	168
HỒI 56 :	Tề Khoảnh công bày cuộc mua cười Phùng Sửu Phủ thay hình cứu chủ	183
HỒI 57 :	Vu Thân kết duyên với Hạ Cơ Trình Anh đền ơn cho Triệu Thuần	196
HỒI 58 :	Ngụy Tương sang Tần đón thầy thuốc Dương Thúc vì vua bắn kẻ thù	213
HỒI 59 :	Tư Đồng cạy thế Tấn Lệ công Triệu Vũ báo thù Đồ Ngạn Giả	232
HỒI 60 :	Tuân Dinh hiến kế chia quân ngách Chư hầu đem binh vây Bức Dương	246
HỒI 61 :	Tấn Diệu công cử binh đánh Sở Tôn Lam Phủ nổi loạn đuổi vua	262
HỒI 62 :	Chư hầu đem quân vây Tề quốc Vua Tấn lập kế đuổi Loan Doanh	280
HỒI 63 :	Kỳ Hề ra sức cứu Dương Thiệt Phạm Ương lập kế giết Ngụy Thu	294
HỒI 64 :	Loan Doanh diệt tộc thành Khúc Ốc Kỳ Lương tử chiến cửa Thả Vu	309
HỒI 65 :	Giết Tề (Quang), Thôi, Khánh cướp quyền Rước Vệ (Hân), Ninh Hi chuyên chính	325
HỒI 66 :	Miền Dư giết hại nhà Ninh Hi Thôi Trữ mắc lừa mưu Khánh phong	340
HỒI 67 :	Lữ Bố quý đuổi được Khánh Quang Sở Linh vương tranh làm bá chủ	354
HỒI 68 :	Tấn Bình công thích nghe âm nhạc Trần vô vũ chịu phong gia tước	373
HỒI 69 :	Sở Linh vương cạy thế hùng cường Án bình trọng thi tài ăn nói	387

HỒI 70 :	Giết ba anh, Sở bình vương lên ngôi Hội chư hầu, Tấn chiêu công làm chủ	406
Hồi 71 :	Vì quả đào, cùng nhau sống chết Tham gái đẹp, quên tình cha con	423
Hồi 72 :	Dụ hai con Sở Bình lập kế Nghĩ một đêm Vũ viên bạc đầu	443
Hồi 73 :	Ngũ Viên giả dại hát giữa chợ Chuyên chư dưng cá giết Vương Liêu	461
Hồi 74 :	Giết Vô cực tỏ lòng Nang ngổa Đam Khánh Kỵ nổi tiếng Yêu ly	481
Hồi 75 :	Tôn Vũ dạy cung nữ tập trận Nang Ngổa bắt chư hầu Lễ tiến.	497

Đông Chu Liệt Quốc

Tập 2

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
18 NGUYỄN TRƯỜNG TỘ - BA ĐÌNH - HÀ NỘI

Điện thoại: 04.8294.684 - 04.8294.685

Fax: 04.8294.781

E-Mail: nxbvanhoc@hn.vnn.vn

Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh

290/20 Nam Kỳ Khởi Nghĩa - Quận 3

Điện thoại: 08 8469858, Fax: 08 8483481

Chịu trách nhiệm xuất bản

NGUYỄN VĂN LỮU

Biên tập :

PHÒNG VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI

Vẽ bìa : **ANH NGHI**

Trình bày: **ANH NGHI**

Sửa bản in : **HIẾU HẠNH**

In 800 cuốn khổ 14,5 x 20,5 cm tại XN in Tân Bình.

Giấy TNKHXB số 75/VHGP ngày 23/3/2005

Số ĐKKHB: 48/246. CXB cấp ngày 15/01/2004.

In xong và nộp lưu chiểu quý 2 năm 2005.

Đồng Chau Liệt Quốc

Tập 2

Giá: 170.000đ
trọn bộ 3 tập